

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5219.43688 | | 1.000.000 | | 451381.100924.122755.cuu tro dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5213.44310 | | 27.113 | | 121340.100924.122855.MONG MOI NGUOI BINH AN-100924-12:27:54 121340 |
| 10/09/2024 5213.44309 | | 50.000 | | 673250.100924.122750.ung ho nguoi dan vuot bao yagi |
| 10/09/2024 5213.44334 | | 50.000 | | 602345.100924.122756.LUU NGOC HA chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5189.69223 | | 200.000 | | 020097042209101227552024U46E528174.69223 .122736.NGO TIEN DANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.69224 | | 200.000 | | 020097041509101227562024qlw894821.69224. 122756.BACH THI DIEU HUONG giup do dong bao vung gap bao lu |
| 10/09/2024 5215.44361 | | 100.000 | | 124962.100924.122755.Ung ho cac tinh bi thiet hai FT24254617405404 |
| 10/09/2024 5388.69248 | | 100.000 | | 020097042209101227562024DXW7553200.692 48.122757.ung ho dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5216.44372 | | 1.000.000 | | 125024.100924.122756.Mot cong dan Viet Nam chia se kho khan cung dong bao bao Yagi FT24254068435851 |
| 10/09/2024 5243.54589 | | 500.000 | | MBVCB.6991818076.NGUYEN QUYNH CHI chuyen tien ung ho ba con mua bao.CT tu 1017921452 NGUYEN QUYNH CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.44427 | | 500.000 | | 185944.100924.122758.Ung ho nguoi dan chong bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.53561 | | 3.000.000 | | MBVCB.6991819515.HO LE DAN THANH chuyen tien.CT tu 1015956968 HO LE DAN THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.69278 | | 50.000 | | 020097042209101227582024J5OI556766.69278. 122739.e la hs nen k co nhieu tien nen gop so tien minh co the |
| 10/09/2024 5242.54596 | | 500.000 | | MBVCB.6991827303.Gd Ha phuoc dong nai xin gui toi ba con vung bao lu.CT tu 0121002710704 THAI THI THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.53563 | | 1.005.000 | | MBVCB.6991817656.MAI NHUNG ung ho dong bao.CT tu 0061001032386 NGO MAI NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.69293 | | 100.000 | | 020097040509101228002024VFGU025959.6929 3.122740.Vietcombank:0011001932418:LE NHAT UYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.68894 | | 50.000 | | 020097042209101227592024OU3C218584.6889 4.122800.NGO THANH THAO chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.68900 | | 100.000 | | 020097042209101228002024VVT8552778.68900 .122741.bao yagi |
| 10/09/2024 5245.54606 | | 200.000 | | MBVCB.6991819277.NGUYEN THI NGOC chuyen tien ung ho mien Bac.CT tu 0161001611586 NGUYEN THI NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.43843 | | 100.000 | | 286453.100924.122800.IBFT VO MAI HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.44499 | | 200.000 | | 125343.100924.122800.NGUYEN PHUONG LINH chuyen FT24254491524520 |
| 10/09/2024 5212.44514 | | 200.000 | | 672531.100924.122754.Ung ho cac tinh bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.43869 | | 1.000.000 | | 506075.100924.122759.Tran Thi Thu HDBank Hong Ha ung ho dong bao Mien Bac bi lu lut |
| 10/09/2024 5244.54610 | | 100.000 | | MBVCB.6991828300.Ung ho dong bao thiet hai do con bao Yagi.CT tu 0611001961254 LE NGUYEN PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.43870 | | 50.000 | | 222877.100924.122801.UNG HO NGUOI DAN VUNG BAO YAGI |
| 10/09/2024 5214.43882 | | 500.000 | | 125429.100924.122801.NGUYEN DINH MINH PHUONG chuyen FT24254273396413 |
| 10/09/2024 5219.43889 | | 200.000 | | 405877.100924.002802.Shop babymall ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5209.43912 | | 15.000 | | 602855.100924.122802. chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.43924 | | 500.000 | | 125556.100924.122803.VO THANH HUY chuyen FT24254319003201 |
| 10/09/2024 5215.43925 | | 100.000 | | 672451.100924.122750.Ung ho dong bao vung thien tai |
| 10/09/2024 5212.44613 | | 100.000 | | 673663.100924.122759.ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5389.69392 | | 500.000 | | 020097042209101228032024JLJP200507.69392. 122804.NGUYEN VAN PHUC |
| 10/09/2024 5245.54624 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991828317.NGUYEN THANH TRI chuyen tien.CT tu 9898929684 NGUYEN THANH TRI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.69416 | | 200.000 | | 020097042209101228042024UO8C805152.6941 6.122805.LE THI TRANG chuyen tien ung ho cuu tro nan nhan cua con bao yagi |
| 10/09/2024 5240.54629 | | 500.000 | | MBVCB.6991819529.Gia dinh Sy-Nhi chung tay cung moi nguoi giúp ba con vung lu va khac phu hau qua do mua bao .CT tu 0081001180168 PHAN VAN SY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5212.44665 | | 500.000 | | 673677.100924.122800.NGUYEN NGOC LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.44672 | | 100.000 | | 603100.100924.122805.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5218.44673 | | 1.000.000 | | 672663.100924.122801.ung ho khac phuc thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5388.69435 | | 50.000 | | 020097042209101228042024MDFK216007.694 35.122745.khong co nhieu nhung van mong duoc giup do mn o vung bao |
| 10/09/2024 5189.68978 | | 500.000 | | 020097040509101228052024HESA026197.6897 8.122746.Vietcombank:0011001932418:Ho tro ba con vung chiu anh huong do bao YAGI |
| 10/09/2024 5215.43992 | | 30.000 | | 626733.100924.122805.NGUYEN THI TRA MY chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.69445 | | 500.000 | | 020097042209101228052024R6SC879844.69445 .122806.Xin ung ho ba con vung lu a |
| 10/09/2024 5239.54634 | | 100.000 | | MBVCB.6991828605.GD Mit_the_Corgi ung ho khac phuc bao so 3.CT tu 0181003317442 TRAN HUU TAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.69456 | | 50.000 | | 0200970422091012280520248TTB513665.69456 .122806.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5214.45018 | | 100.000 | | 673707.100924.122800.Ung ho cuu tro sau bao |
| 10/09/2024 5209.45037 | | 100.000 | | 672477.100924.122751.LE THANH PHUONG Chuyen tien ung ho nguoi dan Viet Nam sau bao |
| 10/09/2024 5209.45040 | | 200.000 | | 673867.100924.122803.NGUYEN THI NGOC ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.54643 | | 500.000 | | MBVCB.6991819371.LE THI HANG UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI.CT tu 0041000295592 LE THI HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.44777 | | 100.000 | | 673819.100924.122802.gop phan chung tay chong lu |
| 10/09/2024 5215.44780 | | 500.000 | | 125868.100924.122807.ung ho dong bao mien bac FT24254871001178 |
| 10/09/2024 5213.44786 | | 200.000 | | 673886.100924.122804.GIANG va TUAN Chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5387.70028 | | 200.000 | | 020097042209101228072024MR3Q298073.7002 8.122808.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5218.44798 | | 20.000 | | 626956.100924.122807.PHAN LE HUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.45097 | | 20.000 | | 125938.100924.122808.CAN MINH QUAN chuyen FT24254021000161 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5213.45099 | | 200.000 | | 125928.100924.122808.BUI THI DIEU gop suc nho chung tay ung ho dong bao lu lut FT24254770969739 |
| 10/09/2024 5219.44819 | | 500.000 | | 673817.100924.122802.NGUYEN AI VAN ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5220.44832 | | 1.000.000 | | 125952.100924.122808.NGUYEN THI MAI PHUONG ung ho FT24254274355248 |
| 10/09/2024 5388.70061 | | 100.000 | | 020097040509101228092024IV0I026369.70061. 122810.Vietcombank:0011001932418:Khanh hau ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5220.45140 | | 400.000 | | 406148.100924.002810.NGUYEN THI MINH THAO chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5389.69566 | | 100.000 | | 020097040509101228112024W8S9026438.6956 6.122811.Vietcombank:0011001932418:UNG HO VUNG LU LUT |
| 10/09/2024 5209.44900 | | 200.000 | | 126097.100924.122810.PHAM THI NGA ung ho dong bao bi lu lut t9.2024 FT24254766586829 |
| 10/09/2024 5245.54667 | | 200.000 | | MBVCB.6991820039.1 Tri Am gui dong bao thiet hai do bao lu.CT tu 0481000904205 PHAM QUOC CHINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.44951 | | 200.000 | | 672812.100924.122809.NGUYEN VO LAM PHUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.69613 | | 100.000 | | 020097041509101228132024Ldn3895601.69613. 122813.TRAN HANG NGA chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.46003 | | 1.000.000 | | 279786.100924.122814.TRAN THIEN KHANG AN chuyen tien ho tro dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5220.46001 | | 1.000.000 | | 170326.100924.122813.Ung Uc ho tro nguoi dan vung lu lut |
| 10/09/2024 5189.70124 | | 100.000 | | 020097042209101228122024LMQL487832.7012 4.122814.TRAN THI HONG NHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.46004 | | 10.000.000 | | 285650.100924.122813.IBFT Abby xin dong gop chia se kho khan voi ba con de khac phuc hau qua bao Yagi cau mong tat ca moi nguoi se deu binh an |
| 10/09/2024 5215.46029 | | 200.000 | | 126345.100924.122814.VO ANH TUAN chung tay cuu tro dong bao mien Bac FT24254151908000 |
| 10/09/2024 5214.45259 | | 200.000 | | 126354.100924.122814.VIET NAM CO LEN FT24254807010235 |
| 10/09/2024 5390.69664 | | 50.000 | | 0200970422091012281420247WJO540230.6966 4.122815.TRAN VAN ANH chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5220.46078 | | 100.000 | | 672737.100924.122805.Ung ho nguoi dan chiu thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.70164 | | 20.000 | | 020097040509101228162024K05C026647.70164 .122816.Vietcombank:0011001932418:HUYNH THI MY HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.54686 | | 100.000 | | MBVCB.6991820775.LE THI NHU QUYNH chuyen tien cuu tro.CT tu 1029818323 LE THI NHU QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.45308 | | 10.000 | | 126457.100924.122815.NGUYEN TUAN ANH chuyen tien ung ho FT24254466057941 |
| 10/09/2024 5389.70174 | | 500.000 | | 0200970405091012281620247NP5026674.70174 .122756.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI BAO VIET chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5215.45317 | | 100.000 | | 451470.100924.122817.Cuu tro bao lu mien Bac |
| 10/09/2024 5189.69726 | | 100.000 | | 020097042209101228162024OT8O848150.6972 6.122809.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5218.46155 | | 1.900.000 | | 671825.100924.122740.Doa ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5389.69737 | | 300.000 | | 020097042209101228162024W10O637094.6973 7.122809.PHAM THI DUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.45365 | | 100.000 | | 279901.100924.122818.Ung ho dong bao thiet hai do bao |
| 10/09/2024 5209.46195 | | 40.000 | | 604215.100924.122818.NGUYEN THI THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.46233 | | 1.000.000 | | 121935.100924.122819.UNG HO MIEN BAC-100924-12:28:19 121935 |
| 10/09/2024 5212.46231 | | 100.000 | | 133647.100924.122820.Cuu tro dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5242.54705 | | 5.000.000 | | MBVCB.6991820863.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 9102888333 BUI NGUYEN HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.54707 | | 100.000 | | MBVCB.6991821273.ung ho cuu tro lu lut mien bac.CT tu 0381000483469 LE THI THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.69820 | | 100.000 | | 0200970422091012282020249E1A344815.69820 .122812.bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.54713 | | 50.000 | | MBVCB.6991820448.Chuc dong bao som vuot qua kho khan.CT tu 1043943231 HOANG THI THAO NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.54714 | | 100.000 | | MBVCB.6991828469.ung ho dong bao Mien Bac. Nam Mo A Di Da Phat.CT tu 1020964581 HUYNH NGOC SONG PHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.54715 | | 200.000 | | MBVCB.6991821449.PHAM QUY THAO LY chuyen tien.CT tu 0381000451604 PHAM QUY THAO LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.45465 | | 1.000.000 | | 280017.100924.122822.Nextland gop tien cuu tro thai nguyen |
| 10/09/2024 5189.69873 | | 100.000 | | 020097042209101228212024WLB805781.698 73.122822.VO TAN CUONG cong dan Binh Duong dong gop dong bao anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5389.70290 | | 100.000 | | 020097042209101228222024LCGN945647.7029 0.122803.moinguoicolen |
| 10/09/2024 5219.46354 | | 500.000 | | 187174.100924.122823.Ms.Yen - English ung ho mien Bac chong bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.45513 | | 100.000 | | 672997.100924.122819.NGUYEN PHUONG HOA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.54727 | | 500.000 | | MBVCB.6991821463.CHUYEN TIEN UNG HO DONG BAO BAO LUT.CT tu 0231000665035 NGUYEN TAN LONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.46384 | | 500.000 | | 126909.100924.122821.TRIEU MINH TRANG ung ho dong bao mien Bac FT24254244508731 |
| 10/09/2024 5214.45530 | | 2.000.000 | | 126964.100924.122822.HO THI KIEU TRANG chuyen FT24254274356220 |
| 10/09/2024 5389.69938 | | 200.000 | | 020097040509101228252024SUGP027023.6993 8.122825.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THE VU chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.69950 | | 20.000 | | 020097040509101228252024HP5Y027038.69950 .122825.Vietcombank:0011001932418:Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5390.70355 | | 700.000 | | 0200970415091012282520245tpN895857.70355. 122825.Ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5214.46403 | | 1.200.000 | | 171501.100924.122825.Ung ho dong bao anh huong bao so 3 |
| 10/09/2024 5078.53737 | | 200.000 | | MBVCB.6991820845.ung ho ba con bao yagi vuot qua kho khan cua it long nhieu ah.CT tu 0561000547655 NGUYEN THI LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.46435 | | 50.000 | | 674558.100924.122819.BUI THU THAO ung ho |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5209.45594 | | 100.000 | | 604916.100924.122826.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5245.54748 | | 300.000 | | MBVCB.6991821842.gop suc dong bao minh cung vuot qua kho khan.CT tu 0561003791860 TRAN HOANG ANH TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.70396 | | 300.000 | | 020097042209101228262024UBMG305074.703 96.122827.Cuu tro mn thien tai lu lut |
| 10/09/2024 5243.54749 | | 50.000 | | MBVCB.6991829303.ung ho khac phuc hau qua bao yagi, mong moi nguoi binh an.CT tu 0741000623084 HONG THI TRINH TUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.45621 | | 5.000.000 | | 127356.100924.122827.VC Nguyen Quang Trai va Dinh Thi Trien ho tro dong bao bi thien tai FT24254614135987 |
| 10/09/2024 5242.54751 | | 200.000 | | MBVCB.6991826699.LE THI THUY QUYNH ung ho dong bao bi anh huong bao yagi.CT tu 1016376222 LE THI THUY QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.70414 | | 100.000 | | 020097040509101228282024GAUD027145.7041 4.122828.Vietcombank:0011001932418:ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5387.70416 | | 500.000 | | 020097042209101228272024KZA4370488.7041 6.122828.ung ho bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5389.71029 | | 500.000 | | 020097042209101228272024X2VO538116.7102 9.122820.ung ho cac tinh lu lut |
| 10/09/2024 5078.53758 | | 7.000 | | MBVCB.6991830370.VU THI THAI HA chuyen tien.CT tu 1021080742 VU THI THAI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.54757 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991821802.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI.CT tu 0461000644087 PHAM THI THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.46564 | | 100.000 | | 172022.100924.122828.Doan Ngoc Thuy ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5078.53748 | | 500.000 | | MBVCB.6991821339.chung tay cung dong bao chiu anh huong bao so 3.CT tu 0491000141859 NGUYEN THI NGUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.46600 | | 300.000 | | 133849.100924.122829.Ung ho dong bao bi thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.46605 | | 1.000.000 | | 187224.100924.122830.Ung ho dong bao |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.71057 | | 100.000 | | 020097041509101228302024JQWQ895954.7105 7.122830.TRAN PHUONG THAO ung ho |
| 10/09/2024 5216.46615 | | 1.000.000 | | 127534.100924.122830.DANG KHANH DUY chuyen FT24254364413185 |
| 10/09/2024 5240.54767 | | 200.000 | | MBVCB.6991829858.Fan Ninh Duong Story ung ho cuu tro bao Yagi.CT tu 1032151371 VAN THI NGOC TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.54768 | | 42.474 | | MBVCB.6991821255.chuyen tien ung ho bao so 3 lagi , con sinh vien ngheo nen cua it long nhieu..CT tu 1043656330 NGUYEN TRUONG HOANG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.54769 | | 200.000 | | MBVCB.6991821656.TRAN THI CHINH ung ho dong bao vung lu lut, thien tai.CT tu 0121000896717 TRAN THI CHINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.46637 | | 10.000 | | 605290.100924.122830.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5209.46652 | | 500.000 | | 127591.100924.122830.DO KHANH NGOC chuyen FT24254782648641 |
| 10/09/2024 5239.54771 | | 2.000.000 | | MBVCB.6991821695.LaSiMi Van Phuc ung ho quy khac phuc hau qua bao so 3 Yagi.CT tu 1045095529 LE THI VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.45751 | | 200.000 | | 674784.100924.122824.MN Tai Nang Tre ung ho cac tinh lu lut |
| 10/09/2024 5219.46672 | | 200.000 | | 127645.100924.122831.MONSUN TEA ung ho dong bao VN FT24254729871211 |
| 10/09/2024 5218.45777 | | 100.000 | | 127690.100924.122832.LE DUC ANH chuyen FT24254151909396 |
| 10/09/2024 5219.45786 | | 300.000 | | 287029.100924.122832.IBFT Ung ho dong bao trong con bao yagi |
| 10/09/2024 5217.45791 | | 1.000.000 | | 127710.100924.122832.Ung ho giup do dong bao lu lut FT24254078399798 |
| 10/09/2024 5242.54784 | | 500.000 | | MBVCB.6991822369.VAN THI LOAN chuyen tien.CT tu 0351000659795 VAN THI LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.46742 | | 100.000 | | 172870.100924.122833.Ung ho dong bao cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5216.45813 | | 300.000 | | 127789.100924.122833.Ho tro thiet hai sau bao yagi FT24254074620006 |
| 10/09/2024 5220.46757 | | 100.000 | | 280321.100924.122834.Phuong Hoa Ung Ho Chong Bao |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.59093 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9071223.20240910.66489071223-0867676354_U ng ho dong bao bao lu chuc tat ca moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5218.46775 | | 100.000 | | 127632.100924.122831.Fan Ninh Duong Story ung ho cuu tro bao Yagi FT24254491041023 |
| 10/09/2024 5209.46778 | | 100.000 | | 674943.100924.122828.cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5214.46786 | | 500.000 | | 127878.100924.122834.Ung ho dong bao thiet hai do bao lu yagi FT24254807338802 |
| 10/09/2024 5214.46802 | | 500.000 | | 172303.100924.122834.Pham Thi Thu chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.70544 | | 124.793 | | 020097042209101228342024UUS8232084.7054 4.122835.NGUYEN THI THU NGUYET ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5017.46814 | | 200.000 | | 674964.100924.122829.HOANG PHI NGA Ung ho nguoi dan bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.45873 | | 150.000 | | 186557.100924.122835.Nguyen Ngoc Cam Son chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.70550 | | 500.000 | | 020097041509101228362024bts1896561.70550. 122836.Moi nguoi oi . co len nhe... |
| 10/09/2024 5209.45886 | | 100.000 | | 675171.100924.122829.NGUYEN HOANG SON Chuyen tien ung ho cuu tro thien tai |
| 10/09/2024 5388.70554 | | 1.000.000 | | 020097042209101228352024M73D497204.7055 4.122836.PHAM THI NGOC BICH chuyen tien ung ho bao lut con bao YaGi |
| 10/09/2024 5189.71195 | | 1.000.000 | | 020097042209101228352024AE3I658868.71195. 122836.NGUYEN THI BICH TRAM UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI. MONG MOI NGUOI BINH AN |
| 10/09/2024 5220.45903 | | 5.000.000 | | 172985.100924.122835.Do Trung Anh chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.71203 | | 2.000.000 | | 020097041509101228372024xBGF896423.71203 .122837.TRAN THI THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.46859 | | 200.000 | | 280388.100924.122837.Minh xin dong gop chut tam long nho be Mong ba con som vuot qua kho khan nay |
| 10/09/2024 5214.45924 | | 200.000 | | 128042.100924.122836.NGUYEN TU ANH ung ho cac tinh bi thiet hai do bao so 3 yagi FT24254830404284 |
| 10/09/2024 5212.45929 | | 100.000 | | 128048.100924.122836.ung ho dong bao lu lut FT24254146017635 |
| 10/09/2024 5389.70586 | | 50.000 | | 020097040509101228372024PLL027505.70586 .122837.Vietcombank:0011001932418:VO THI NGOC DIEM chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.54805 | | 100.000 | | MBVCB.6991821959.TRAN THI XUYEN chuyen tien.CT tu 0731000794870 TRAN THI XUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.70587 | | 200.000 | | 020097042209101228372024B56D335960.70587 .122818.PHAM LE GIA KIET chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.46875 | | 200.000 | | 280405.100924.122838.Ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5242.54806 | | 300.000 | | MBVCB.6991822188.Ung ho dong bao lu lut.CT tu 1022705605 DUONG THI HONG NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.46889 | | 200.000 | | 128111.100924.122837.ung ho dong bao bi lu lut FT24254060024106 |
| 10/09/2024 5161.59104 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 8504476.20240910.66488504476-0357684681_T RINH QUOC HUY ung ho dong bao lu lut khu vuc mien bac |
| 10/09/2024 5244.54808 | | 4.800 | | MBVCB.6991828504.Nhat ung ho cho cac tinh phia bac bi thiet hai do bao lu.CT tu 1027525312 NGUYEN TRONG NHAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.45991 | | 200.000 | | 451554.100924.122839.Le Thu Huyen chuyen tien tu Timo |
| 10/09/2024 5216.45992 | | 2.000.000 | | 128209.100924.122838.Nha Anh Minh gui ho tro khac phuc bao Yagi FT24254779465090 |
| 10/09/2024 5218.45998 | | 100.000 | | 406789.100924.002839.Ung ho khac phuc thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.47008 | | 100.000 | | 675292.100924.122835.Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5217.46952 | | 50.000 | | 172468.100924.122839.Ung ho dong bao thiet hai do bao |
| 10/09/2024 5218.47014 | | 100.000 | | 128260.100924.122839.NGUYEN THI HUONG GIANG ung ho dong bao lu lut FT24254113812181 |
| 10/09/2024 5216.47020 | | 50.000 | | 606134.100924.122840.Pham Le Ngoc Dung chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5218.46962 | | 50.000 | | 606152.100924.122840.LY DUC QUANG chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5217.46977 | | 200.000 | | 128298.100924.122839.Con xin ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254279680610 |
| 10/09/2024 5017.47050 | | 200.000 | | 128330.100924.122840.NGUYEN THI NHAM ung ho bao lu FT24254343570301 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5243.54822 | | 50.000 | | MBVCB.6991826863.NGUYEN HUYNH BANG TRAM ung ho cac tinh bi anh huong boi bao Yagi.CT tu 1030080872 NGUYEN HUYNH BANG TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.46999 | | 500.000 | | 406876.100924.002841.ZHANG HAO SUNG HANBIN UNG HO CUU TRO THIET HAI BAO YAGI |
| 10/09/2024 5220.48005 | | 300.000 | | 128357.100924.122840.DAO THI THUY chuyen tien cuu tro sau bao Yagi FT24254352091801 |
| 10/09/2024 5219.47078 | | 300.000 | | 406896.100924.002842.Chung tay ung ho giup do ba con vuot qua mua lu |
| 10/09/2024 5078.53840 | | 200.000 | | MBVCB.6991822674.Nguoi ham mo cua dien vien Duy Khanh Zhou Zhou ung ho nguoi dan sau bao Yagi.CT tu 1027063462 LE TRUC QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.71373 | | 50.000 | | 020097042209101228432024PI6S800823.71373.122844.Defi Kim Hyeokgyu ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5389.70746 | | 100.000 | | 020097042209101228432024V1T6440196.70746.122825.NGUYEN THI HONG NGA chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.47186 | | 200.000 | | 407020.100924.002845.Quyen gop ho tro khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.71382 | | 200.000 | | 020097042209101228442024R34E705305.71382.122845.NGUYEN NGOC ANH ung ho cuu tro bao lu lut |
| 10/09/2024 5220.47201 | | 50.000 | | 280598.100924.122845.gui niem lanh toi vung bao lu |
| 10/09/2024 5390.71397 | | 500.000 | | 020097040509101228452024T18D027842.71397.122846.Vietcombank:0011001932418:Gd Dau kinh chuc nguoi dan vung bao binh an |
| 10/09/2024 5216.48143 | | 10.000.000 | | 173372.100924.122844.cty lolo meida quyen gop cuu tro dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5189.70775 | | 200.000 | | 020097041509101228462024AC19897108.70775.122846.TIEM GIAT SAY SACH THOM CHAU DOC AN GIANG |
| 10/09/2024 5213.48159 | | 150.000 | | 606733.100924.122846.VO HUNG MANH UNG HO KHAC PHUC HAU QUA DO BAO SO 3 YAGI EM CAM ON RAT NHIEU |
| 10/09/2024 5389.70778 | | 200.000 | | 020097042209101228452024O1A4467173.70778.122826.VU THI HAI YEN chuyen tien ung ho dong bao chiu anh huong cua bao yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5245.54846 | | 500.000 | | MBVCB.6991831582.mong moi nguoi binh an vuot qua bao lu.CT tu 0911000067355 NGUYEN THI NGOC HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.47215 | | 300.000 | | 288242.100924.122846.IBFT mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5245.54852 | | 200.000 | | MBVCB.6991823504.mong moi nguoi som vuot qua giai doan kho khan nay a.CT tu 9379493856 HOANG THI ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.54853 | | 200.000 | | MBVCB.6991831671.mot phan nho nhoi gui den moi nguoi.CT tu 1014535821 LUONG MY DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.48181 | | 200.000 | | 255620.100924.122847.ung ho cac tinh anh huong bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5017.47233 | | 100.000 | | 280646.100924.122847.Ung ho mien Bac |
| 10/09/2024 5215.48201 | | 200.000 | | 128783.100924.122846.Ung ho dong bao tinh thanh chiu anh huong bao Yagi FT24254952367804 |
| 10/09/2024 5219.47259 | | 500.000 | | 128720.100924.122845.TRINH HUONG LAN FT24254726920210 |
| 10/09/2024 5387.70836 | | 1.000.000 | | 020097042209101228472024C9CP473107.70836 .122829.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5216.47263 | | 500.000 | | 128713.100924.122845.Thuong chuc mien Bac binh an FT24254593846060 |
| 10/09/2024 5390.70843 | | 100.000 | | 020097042209101228482024SOME719317.7084 3.122829.ung ho ba con bao lu |
| 10/09/2024 5390.70862 | | 200.000 | | 0200970405091012285020244N5J028036.70862. 122850.Vietcombank:0011001932418:LE THI DUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.48276 | | 100.000 | | 128997.100924.122849.NQ - fan Ninh Duong Story ung ho dong bao vung lu lut FT24254830549856 |
| 10/09/2024 5218.48282 | | 50.000 | | 128987.100924.122849.Chau xuan ung ho khac phuc hau qua bao yagi FT24254292759308 |
| 10/09/2024 5215.48306 | | 100.000 | | 129101.100924.122850.NGUYEN BAO LINH FT24254101298049 |
| 10/09/2024 5390.71535 | | 100.000 | | 020097042209101228512024DN3T230628.7153 5.122852.ung ho dong bao khac phuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5189.71538 | | 500.000 | | 020097041509101228522024O4Dq896887.7153 8.122852.UNG HO NGUOI DAN CAC TINH VUNG NUI BI BAO LU |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5217.47413 | | 50.000 | | 676747.100924.122846.NGUYEN THUY TRANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.54884 | | 500.000 | | MBVCB.6991823962.Quyen gop ung ho Dong bao anh huong Nao Yagi.CT tu 0151000533450 DANG THANH PHUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.48388 | | 500.000 | | 122744.100924.122853.UNG HO KHAC PHUC THIET HAI BAO YAGI-100924-12:28:53 122744 |
| 10/09/2024 5214.48392 | | 1.000.000 | | 674941.100924.122828.DAO THI MINH PHUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.48409 | | 200.000 | | 129315.100924.122853.Ung ho dong bao thiet hai do bao yagi FT24254620375228 |
| 10/09/2024 5242.54892 | | 20.000 | | MBVCB.6991824128.cua it long nhieu chieu nhan luong e chuyen them.CT tu 1014367328 PHAN HO THU TUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.48441 | | 50.000 | | 676916.100924.122850.Em gui chut tam long a |
| 10/09/2024 5387.71607 | | 500.000 | | 020097042209101228542024MYJW611539.716 07.122855.ung ho ba con lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5212.47506 | | 500.000 | | 407214.100924.002855.Ung ho tinh TP thiet hai do bao so 3 Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5240.54896 | | 300.000 | | MBVCB.6991831711.NONG THUY NGAN ung ho bao lu.CT tu 0821000009984 NONG THUY NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.71616 | | 500.000 | | 020097042209101228542024RT2M748297.7161 6.122855.Ung ho dong bao mien Bac khac phuc bao |
| 10/09/2024 5388.70986 | | 100.000 | | 0200970422091012285520244Y4E118416.70986. 122856.Em gui mot it tam long cua minh den moi nguoi a. Mong moi nguoi se vuot qua a |
| 10/09/2024 5243.54902 | | 100.000 | | MBVCB.6991824576.ung ho nguoi dan mien bac do hoan luu bao Yagi.CT tu 1015827748 PHAN HONG TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.47575 | | 200.000 | | 122800.100924.122957.TRAN VAN HONG PHUC chuyen khoan-100924-12:28:56 122800 |
| 10/09/2024 5216.47567 | | 2.000.000 | | 174844.100924.122855.Nguyen Huu Toan chuyen tien ung ho dong bao gap thien tai |
| 10/09/2024 5387.72024 | | 50.000 | | 0200970422091012285620245TGP390114.72024 .122857.NGUYEN THANH LAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.48596 | | 500.000 | | 280952.100924.122859.VU QUYNH PHUONG mong su ung ho nho nho nay cua minh se giúp do duoc phan nao do cho moi nguoi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5214.47672 | | 10.000 | | 174977.100924.122858.Le Thi Kim Hoa chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.53946 | | 500.000 | | MBVCB.6991832621.NGUYEN DUC CUONG chuyen tien ho tro dong bao anh huong thien tai bao lu.CT tu 0491000134114 NGUYEN DUC CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.47686 | | 200.000 | | 675677.100924.122853.ung ho dong bao kho khan vung lu |
| 10/09/2024 5245.54925 | | 500.000 | | MBVCB.6991824611.ung ho dong bao trong bao lu.CT tu 0371000492001 NGUYEN NGOC SANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.72079 | | 50.000 | | 020097040509101229002024Y1R8028454.72079 .122900.Vietcombank:0011001932418:ung ho thiet hai do bao yagi gay ra |
| 10/09/2024 5189.72081 | | 200.000 | | 020097042209101228592024A6H4999393.7208 1.122900.NGUYEN THI MY DUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.48646 | | 1.000.000 | | 129856.100924.122900.LE CANH TUNG chuyen FT24254020840674 |
| 10/09/2024 5387.72099 | | 100.000 | | 020097042209101229002024HZCT829662.7209 9.122901.cuuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5209.48657 | | 200.000 | | 608185.100924.122901.Nguyen Duc Toan 0961992160 ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5212.47739 | | 100.000 | | 677165.100924.122856.VU PHUONG THUY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.54933 | | 100.000 | | MBVCB.6991824604.UNG HO MIEN BAC. MONG TAT CA DEU BINH AN.CT tu 0291000345267 TRAN THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.71763 | | 50.000 | | 020097041509101229022024Wh4A897572.7176 3.122902.Ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.54938 | | 100.000 | | MBVCB.6991823455.Ung ho cuu tro thien tai.CT tu 1047771371 NGUYEN QUANG DUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.48722 | | 5.000.000 | | 122962.100924.123006.UNG HO NGUOI DAN VUNG BAO-100924-12:29:02 122962 |
| 10/09/2024 5220.47797 | | 300.000 | | 676987.100924.122852.NGUYEN THI THU THUY Ck ung ho dong bao chong bao |
| 10/09/2024 5387.72126 | | 100.000 | | 020097042209101229022024UC33599535.72126 .122843.chau ung ho nguoi dan |
| 10/09/2024 5217.48767 | | 100.000 | | 175199.100924.122903.Vang Thi Thuy ung ho khac phu con bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5241.54946 | | 100.000 | | MBVCB.6991832555.TA HA LINH chuyen tien.CT tu 1025583965 TA HA LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.48772 | | 400.000 | | 288516.100924.122904.IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5390.72165 | | 2.000.000 | | 020097040509101229052024X3FZ028643.72165 .122905.Vietcombank:0011001932418:Ung Ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.47861 | | 500.000 | | 281102.100924.122905.Fan Ninh Duong Story ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.47863 | | 1.000.000 | | 130007.100924.122902.Phi Anh ung Ho dong bao con bao so 3 FT24254663186859 |
| 10/09/2024 5017.48803 | | 1.000.000 | | 130157.100924.122904.Gia dinh Vu An Nchien ung ho dong bao lu lut, thien tai FT24254423250003 |
| 10/09/2024 5244.54952 | | 100.000 | | MBVCB.6991831399.NGUYEN NHU TIEN ung ho nguoi dan vung bao lu Mien Bac.CT tu 0161001663311 NGUYEN NHU TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.48835 | | 100.000 | | 827146.100924.122851.LINH Chuyen tien ung ho dong bao vuot qua bao yagi |
| 10/09/2024 5243.54953 | | 500.000 | | MBVCB.6991833168.mien Bac oi co len nhe.CT tu 1015485492 DANG THI THAO NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.72194 | | 500.000 | | 020097042209101229052024IRQP426451.72194 .122906.TRAN QUOC TINH chuyen tien ung ho dong bao mua bao lu |
| 10/09/2024 5161.59270 | | 300.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9075350.20240910.66489075350-0793009189_U ng ho dong bao Mien Trung |
| 10/09/2024 5161.59275 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9075384.20240910.66489075384-0987624327_U ng ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5244.54958 | | 200.000 | | MBVCB.6991833134.UNG HO DONG BAO.CT tu 1025477494 NGUYEN THI HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.71887 | | 200.000 | | 020097042209101229062024QSMD919104.718 87.122908.NGUYEN THI HOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.72239 | | 500.000 | | 0200970422091012290720240YJS205441.72239. 122908.Gia Dinh Bao Quoc quyen gop |
| 10/09/2024 5389.72245 | | 100.000 | | 020097041509101229082024qC88898064.72245. 122908.NGUYEN THI THANH HUYEN ung ho cac vung kho khan do bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.48908 | | 100.000 | | 130389.100924.122907.BUI THI MY CANH ung ho dong bao viet nam FT24254274359643 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5161.59306 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 7993521.20240910.66487993521-0835586845_D oan ket |
| 10/09/2024 5220.48921 | | 300.000 | | 824417.100924.122907.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.47977 | | 200.000 | | 130435.100924.122908.NGUYEN PHUONG ANH chuyen FT24254364416020 |
| 10/09/2024 5245.54968 | | 50.000 | | MBVCB.6991835593.NGUYEN THI TUYET chuyen tien.CT tu 0731000680491 NGUYEN THI TUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.48944 | | 200.000 | | 130480.100924.122908.VU THI HUONG chuyen FT24254997278449 |
| 10/09/2024 5017.49008 | | 100.000 | | 824455.100924.122909.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5218.48969 | | 1.000.000 | | 506318.100924.122908.ung ho dong bao lu lut do hau qua bao Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5209.48982 | | 30.000 | | 631428.100924.122909.Em Dung va Em Linh ung ho dong bao bi anh huong boi con bao so 3 |
| 10/09/2024 5241.54977 | | 100.000 | | MBVCB.6991833534.NGUYEN THI TRINH chuyen tien ung ho dong bao thiet hai do con bao so 3.CT tu 9855586236 NGUYEN THI TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.71955 | | 31.000 | | 020097041509101229102024s56U898124.71955. 122911.Dinh Thi Thu Thao chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.48991 | | 200.000 | | 281245.100924.122910.TONG THI GIANG ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5215.50002 | | 10.000.000 | | 281291.100924.122911.DO THANH HOA ct ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.49052 | | 500.000 | | 281283.100924.122911.DO THANH PHUONG ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5245.54983 | | 900.000 | | MBVCB.6991832850.un ho mien bac.CT tu 0481000912272 NGUYEN THI DAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.72334 | | 100.000 | | 020097042209101229112024FJIH502171.72334. 122912.Khiem Vu ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5218.50077 | | 500.000 | | 675933.100924.122905.ung ho ba con gap thien tai |
| 10/09/2024 5388.73039 | | 200.000 | | 020097042209101229122024HH08353861.73039 .122914.ung ho dong bao khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5387.73040 | | 10.000.000 | | 020097042209101229122024ET6J307983.73040. 122914.NGUYEN THI LE HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.50101 | | 200.000 | | 288818.100924.122913.IBFT NGUYEN QUANG KHAI chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.54998 | | 100.000 | | MBVCB.6991824908.ung ho tien ho tro khac phuc sau bao.CT tu 1043725581 HOANG THI NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.59299 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 8710569.20240910.66488710569-0355410489_U ng ho cong tac cuu tro chuc moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5389.73043 | | 1.000.000 | | 020097041509101229142024BEMT897812.7304 3.122854.NGUYEN KHANH LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.50111 | | 50.000 | | 176039.100924.122913.PHAM QUYNH TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.72366 | | 500.000 | | 020097041509101229142024mvHj898198.72366 .122854.ung ho dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5214.50146 | | 200.000 | | 675979.100924.122908.THAI HUYNH NHU ung ho dong bao mien bac vuot thien tai lu lut |
| 10/09/2024 5220.49196 | | 50.000 | | 130819.100924.122913.Chut long thanh ung ho FT24254535202028 |
| 10/09/2024 5017.49202 | | 300.000 | | 130830.100924.122913.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254206200870 |
| 10/09/2024 5245.55007 | | 500.000 | | MBVCB.6991831993.ung ho cuu tro bao yagi.CT tu 0081001211396 NGUYEN THI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.50191 | | 200.000 | | 130974.100924.122915.Cung chung tay gop suc ung ho dong bao FT24254564109530 |
| 10/09/2024 5161.59329 | | 20.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9077288.20240910.66489077288-0988608460_T RUONG THI MY HANH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5220.50209 | | 300.000 | | 677083.100924.122854.PHAN THI HONG THAM Chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.50216 | | 50.000 | | 902431.100924.122917.PHAM THANH LAM chuyen tien, ma GD 248732283 |
| 10/09/2024 5243.55013 | | 200.000 | | MBVCB.6991835904.NGUYEN THI NGOC KHANH chuyen tien.CT tu 0511000470250 NGUYEN THI NGOC KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.54052 | | 500.000 | | MBVCB.6991835399.CHUNG THI KIM PHUONG dong gop ho tro dong bao mien Bac .CT tu 1014305326 CHUNG THI KIM PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.49255 | | 800.000 | | 008994.100924.122917.Quyen gop hoac tu thien Ung ho donv bao lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5209.49262 | | 100.000 | | 176194.100924.122917.NGUYEN THI DAN QUYNH ung ho dong bao cac tinh phia bac |
| 10/09/2024 5388.73126 | | 100.000 | | 020097041509101229182024DaM8898272.7312 6.122918.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.73135 | | 100.000 | | 020097041509101229182024O8xo898276.73135. 122918.ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5078.54063 | | 200.000 | | MBVCB.6991833479.Ho tro .CT tu 1016799979 HUYNH THI ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.50259 | | 200.000 | | 176361.100924.122918.Dau Hoang My quyen gop ung ho thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.49280 | | 1.000.000 | | 176251.100924.122918.Huong ve vung lu lut, tu hao Viet Nam |
| 10/09/2024 5216.49289 | | 100.000 | | 609517.100924.122917.DINH NGOC ANH chuyen tien tu ViettelMoney |
| 10/09/2024 5213.50286 | | 200.000 | | 677911.100924.122914.TRAN TUAN VU Chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5218.50306 | | 20.000 | | 131216.100924.122919.HOANG THI MY LE chau xin ung ho mot bua an sang a FT24254942104103 |
| 10/09/2024 5216.49321 | | 39.000 | | 609621.100924.122919.cua it long nhieu Mong moi nguoi binh an vuot qua con bao |
| 10/09/2024 5241.55030 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991832648.Thien Nguyen Tue Minh ung ho lu lut mien Bac.CT tu 7961595042 PHAM NGOC THONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.55030 | | 100.000 | | MBVCB.6991834256.PHAM THI PHUONG THUY ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1015681016 PHAM THI PHUONG THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.50337 | | 29.444 | | 632219.100924.122920.TRINH TRUNG DONG chuyen tien ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5161.59371 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 8711097.20240910.66488711097-0353099555_L UU THI THUY LOAN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5215.50358 | | 1.000.000 | | 281573.100924.122921.NGUYEN NGOC HUNG Ung Ho Dong Bao Cac Tinh bi lu lut |
| 10/09/2024 5216.49376 | | 500.000 | | 176998.100924.122920.Gia dinh con xin ung ho mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5388.73225 | | 5.607.000 | | 0200970422091012292020241RY8642559.73225 .122921.He thong Diamond Cong ty TNHH Rosa Bonita ung ho dong bao anh huong bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5215.49386 | | 50.000 | | 451744.100924.122921.mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5389.73229 | | 200.000 | | 020097042209101229202024TJDU276925.7322 9.122922.Em xin ung ho bao lu Yagi a. |
| 10/09/2024 5387.73230 | | 100.000 | | 0200970422091012292020247MVN465373.7323 0.122922.Ung ho dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.50386 | | 200.000 | | 131453.100924.122922.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3, lu lut FT24254092206195 |
| 10/09/2024 5245.55043 | | 200.000 | | MBVCB.6991836584.Ung ho giup do dong bao trong khu vuc chiu anh huong cua bao Yagi.CT tu 0531002540444 NGUYEN THI YEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.50391 | | 100.000 | | 281589.100924.122922.LE CAO QUYNH GIAO quyen gop ung ho dong bao vung bao lu VIET NAM CO LEN |
| 10/09/2024 5017.49411 | | 200.000 | | 407954.100924.002922.ung ho dong bao khac phuc hau qua sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.50400 | | 200.000 | | 677771.100924.122911.BUI THI PHUONG LE Chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.49423 | | 200.000 | | 131494.100924.122922.LE QUANG KIEN chuyen FT24254437514007 |
| 10/09/2024 5214.49430 | | 200.000 | | 131509.100924.122922.TRAN THI LY HUONG ung ho khac phuc lu lut do bao FT24254466061982 |
| 10/09/2024 5215.50428 | | 1.000.000 | | 177090.100924.122922.Dong gop ho tro dong bao anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.72541 | | 200.000 | | 020097042209101229222024EK21734950.72541 .122923.LE THUY QUYNH ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5220.49444 | | 100.000 | | 131523.100924.122922.TRAN THI PHUONG TUYEN chuyen FT24254604911935 |
| 10/09/2024 5387.73264 | | 1.000.000 | | 020097041509101229232024bQmq897968.7326 4.122923.ung ho ba con khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5390.73272 | | 500.000 | | 020097042209101229232024R6F4244011.73272. 122924.Ung ho dong bao cac tinh thanh pho do bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5389.73274 | | 100.000 | | 0200970422091012292320245V09261959.73274. 122924.TRIEU TU ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.55049 | | 500.000 | | MBVCB.6991834582.ung ho dong bao bao lu mien Bac.CT tu 9888802350 NGUYEN QUOC BAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.55050 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991836875.OhayoChaLafromJP.CT tu 0371000441087 PHAN THI TRANG toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.49471 | | 500.000 | | 131563.100924.122923.chuc moi nguoi binh an vuot qua thien tai FT24254136300705 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5220.50459 | | 1.000.000 | | 281628.100924.122924.HOANG THI NGOC ANH ung ho dong bao vung lu lut |
| 10/09/2024 5217.50462 | | 300.000 | | 131593.100924.122924.NGUYEN XUAN LONG ung ho lu lut FT24254499852930 |
| 10/09/2024 5390.73287 | | 2.000.000 | | 020097040509101229242024A0DR029446.7328 7.122924.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N NGOC BICH ung ho khac phuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5216.50468 | | 200.000 | | 679135.100924.122920.mong moi nguoi binh an, som khac phuc hau qua do bao gay ra |
| 10/09/2024 5213.50472 | | 300.000 | | 123440.100924.122924.DO THI XUAN NGOC UNG HO KHAC PHUC BAO LU-100924-12:29:24 123440 |
| 10/09/2024 5218.49491 | | 739.000 | | 679186.100924.122921.AU THI NGA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.49508 | | 200.000 | | 131643.100924.122924.NGUYEN THANH HUYEN ho tro dong bao thiet hai do bao lu FT24254364417244 |
| 10/09/2024 5390.72594 | | 100.000 | | 020097042209101229252024XSTI356650.72594 .122906.ung ho ng dan |
| 10/09/2024 5215.50577 | | 200.000 | | 281749.100924.122928.Gia dinh chau Nguyen Tien Khang ung ho ho tro dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5219.49598 | | 100.000 | | 281750.100924.122928.NGUYEN VIET HUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.50590 | | 200.000 | | 131870.100924.122927.LE DIEU THANH chuyen FT24254808100440 |
| 10/09/2024 5216.49627 | | 100.000 | | 408042.100924.002928.Chau Dau Trong Phuc ung ho ba con mien Bac lu lut cua it long nhieu mong moi nguoi binh an A Di Da Phat |
| 10/09/2024 5219.49647 | | 500.000 | | 679276.100924.122923.UNG HO DONG BAO ANH HUONG BAO YAGI |
| 10/09/2024 5220.49661 | | 5.000.000 | | 176487.100924.122929.To Thi Thu chuyen tien ung ho nhan dan bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.49666 | | 1.000.000 | | 131954.100924.122929.Ung ho dong bao do bao Yagi FT24254607351830 |
| 10/09/2024 5390.73410 | | 2.000.000 | | 020097042209101229282024XY3I404471.73410. 122929.DINH THI PHUC |
| 10/09/2024 5388.72681 | | 1.000.000 | | 020097042209101229292024E2TQ246453.72681 .122930.gia dinh Bun ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5017.49707 | | 300.000 | | 132024.100924.122930.VUONG THI HAI YEN chuyen ung ho cuu tro bao lu cac tinh phia bac FT24254705471944 |
| 10/09/2024 5389.73451 | | 100.000 | | 020097040509101229312024Q8ZE029720.73451 .122922.Vietcombank:0011001932418:LY KIM LOAN chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5215.50691 | | 500.000 | | 132080.100924.122930.TRAN THI THU ung ho FT24254230151408 |
| 10/09/2024 5213.49745 | | 50.000 | | 679428.100924.122927.VU HOANG MINH HONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.50714 | | 200.000 | | 678374.100924.122928.Ung ho dong bao kho khan |
| 10/09/2024 5218.50720 | | 100.000 | | 132142.100924.122931.PHAM THI TUYET MAI chuyen tien ung ho dong bao bi bao lut FT24254020728100 |
| 10/09/2024 5212.49773 | | 300.000 | | 825008.100924.122932.Ung ho khac phuc hau bao yagi cua it long nhieu mong |
| 10/09/2024 5218.49776 | | 100.000 | | 132164.100924.122931.NGUYEN THI HOANG ANH ung ho mien bac bao lu FT24254449075528 |
| 10/09/2024 5017.49784 | | 200.000 | | 132188.100924.122932.PHAN QUOC KY ANH chung tay ung ho dong bao mien bac FT24254789934784 |
| 10/09/2024 5189.73491 | | 1.000.000 | | 0200970422091012293120243R31603529.73491.122932.QUACH NGOC HAI YEN ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5209.49786 | | 50.000 | | 281864.100924.122932.Ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5078.54149 | | 200.000 | | MBVCB.6991845268.NGUYEN TRUNG HIEU chuyen tien.CT tu 9911923031 NGUYEN TRUNG HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.50743 | | 300.000 | | 678336.100924.122926.1 nguoi tre yeu nuoc gop 1 phan chia se voi dong bao gap bao lu |
| 10/09/2024 5219.49791 | | 200.000 | | 132206.100924.122932.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254430073780 |
| 10/09/2024 5217.50760 | | 1.000.000 | | 132187.100924.122932.HO ANH DUNG ung ho mong ca nha binh an FT24254401987690 |
| 10/09/2024 5161.59398 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9139391.20240910.66489139391-0903303819_Nguyen Thi Thanh Thao chuyen khoan giup Nguoi Dan khac phuc Bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.72745 | | 50.000 | | 020097041509101229332024gCtQ898659.72745 .122934.VU THANH HUONG chuyen tien ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5389.73524 | | 500.000 | | 020097041509101229342024YeCs899092.73524 .122925.TRAN DAI NGHIA chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5241.55102 | | 200.000 | | MBVCB.6991837607.Cuu tro dong bao phia Bac-YAGI.CT tu 0071004707750 NGUYEN THI THUY DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.73537 | | 100.000 | | 020097042209101229332024KU05750875.73537 .122934.ung ho dong bao bao lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5212.49839 | | 200.000 | | 289134.100924.122934.IBFT DUONG KHANH LIN chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.55105 | | 300.000 | | MBVCB.6991845235.GD em Trinh ung ho nguoi dan bao yagi.CT tu 0271000811023 NGUYEN THI NGOC TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.73552 | | 100.000 | | 0200970422091012293320244VTT953372.73552 .122935.NGUYEN THI HONG THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.49863 | | 500.000 | | 281925.100924.122935.Cuu tro ba con vung lu |
| 10/09/2024 5388.72793 | | 100.000 | | 020097041509101229362024WY2X899142.7279 3.122936.Ung ho |
| 10/09/2024 5216.49881 | | 100.000 | | 132443.100924.122935.Mong nguoi dan som vuot qua bao Yagi FT24254230151822 |
| 10/09/2024 5017.50922 | | 50.000 | | 178142.100924.122936.ung ho nguoi dan vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5240.55121 | | 16.441 | | MBVCB.6991845915.CAO THI MY NGUYEN chuyen tien .CT tu 1024765616 CAO THI MY NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.50931 | | 500.000 | | 132590.100924.122937.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi FT24254509488070 |
| 10/09/2024 5212.50935 | | 500.000 | | 262605.100924.122937.CUU TRO KHAC PHUC HAU QUA BAO |
| 10/09/2024 5388.72832 | | 100.000 | | 02009704150910122938202414PU898755.72832 .122938.Gui mot chut long thanh ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.72837 | | 100.000 | | 020097042209101229372024WI6C375207.7283 7.122938.Minh Phuong ck khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5217.50965 | | 1.000.000 | | 123777.100924.122937.UNG HO DONG BAO LU LUT-100924-12:29:38 123777 |
| 10/09/2024 5388.73639 | | 500.000 | | 020097042209101229382024KU9K552426.7363 9.122939.Ung Ho Ba Con Cac Tinh Bao Lu |
| 10/09/2024 5388.73645 | | 300.000 | | 020097042209101229382024VEX8597091.73645 .122919.NGUYEN NGOC QUYNH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.50993 | | 35.000 | | 611361.100924.122939.CHUNG NGUYEN MINH KHOI chuyen tien cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5217.51000 | | 100.000 | | 178873.100924.122939.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA CUA CON BAO YAGI |
| 10/09/2024 5214.51006 | | 56.000 | | 290245.100924.122940.IBFT Ho tro phuc hoi sau bao yagi |
| 10/09/2024 5189.73669 | | 100.000 | | 02009704150910122940202486J1898792.73669. 122931.LUONG THI UT LIEN chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5214.51012 | | 200.000 | | 282079.100924.122940.Do Thi Yen ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5209.51026 | | 300.000 | | 262644.100924.122940.NGUYEN THI NGAN HO CHO LU LUT |
| 10/09/2024 5387.73684 | | 2.000.000 | | 0200970422091012294020248BOZ714411.7368 4.122941.uh ae mb |
| 10/09/2024 5215.51039 | | 500.000 | | 132755.100924.122939.Le Dang Khanh My ung ho dong bao do Bao Yagi FT24254738285281 |
| 10/09/2024 5214.52026 | | 100.000 | | 282106.100924.122941.Ung ho khac phuc su co bao yagi |
| 10/09/2024 5215.52028 | | 500.000 | | 132828.100924.122940.Mong Viet Nam cua chung ta vuot qua giai doan kho khan nay FT24254607352720 |
| 10/09/2024 5218.52038 | | 500.000 | | 132887.100924.122941.LE CHIEU PHUC FT24254056650370 |
| 10/09/2024 5215.51090 | | 500.000 | | 679946.100924.122939.quyen gop nhan dan sau dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.51097 | | 100.000 | | 679816.100924.122936.NGUYEN THI QUYEN Chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5239.55150 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991845818.GD TIEN LINH PHU QUOC- MONG MOI NGUOI BINH AN!.CT tu 0111001503096 NGUYEN THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.72926 | | 1.000.000 | | 020097041509101229432024aNiu898857.72926. 122943.TRINH HOANG THUY TIEN ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5189.73753 | | 200.000 | | 0200970422091012294220247PN2762219.73753 .122943.NGUYEN THANH NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.52102 | | 200.000 | | 282160.100924.122943.DINH THI HONG THOM chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.51144 | | 500.000 | | 179055.100924.122943.PHUNG ung ho ba con vung lu (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5388.73761 | | 1.000.000 | | 020097040509101229442024IC7B030215.73761. 122944.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN MINH TRANG ung ho cac tinh thiet hai bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5215.51145 | | 500.000 | | 179066.100924.122943.Ung ho dong bao bi thiet hai |
| 10/09/2024 5219.51150 | | 200.000 | | 133013.100924.122943.Ung ho bao FT24254115057443 |
| 10/09/2024 5241.55155 | | 500.000 | | MBVCB.6991846290.NGUYEN TRONG DAT chuyen tien.CT tu 0011004288173 NGUYEN TRONG DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5218.52119 | | 80.000 | | 133026.100924.122943.CHU THI THANH HOA chuyen ung ho khac phuc bao lu FT24254424025248 |
| 10/09/2024 5220.51191 | | 2.000.000 | | 680004.100924.122941.VU HAI NAM ung bo khac phuc con bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.72961 | | 200.000 | | 020097042209101229442024GQH5551681.7296 1.122945.Ha Phuong ung ho khac phuc bao |
| 10/09/2024 5220.52142 | | 100.000 | | 262697.100924.122944.UNG HO DONG BAO KHU VUC BAO |
| 10/09/2024 5189.73787 | | 200.000 | | 020097042209101229442024E0LE794531.73787. 122945.NGUYEN MINH NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.51208 | | 100.000 | | 133141.100924.122945.Ho tro dong bao khac phuc hau qua bao lu FT24254931003810 |
| 10/09/2024 5389.73803 | | 2.000.000 | | 020097042209101229452024CV53681828.73803 .122946.ung ho mien bac chong bao lu |
| 10/09/2024 5216.52169 | | 2.250.000 | | 408547.100924.002946.Dogen KWI Prudential ho tro ba con vung lu |
| 10/09/2024 5243.55167 | | 5.000 | | MBVCB.6991838922.LE ANH GIAP chuyen tien.CT tu 1036873477 LE ANH GIAP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.51236 | | 500.000 | | 133194.100924.122945.ung ho bao so 3 FT24254307793909 |
| 10/09/2024 5213.52199 | | 250.000 | | 408568.100924.002947.mong moi nguoi vuot qua kho khan binh an |
| 10/09/2024 5189.73858 | | 2.000.000 | | 020097042209101229472024Q9JG588249.73858 .122948.NGUYEN THI HIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.55178 | | 200.000 | | MBVCB.6991838181.ung ho khac phuc bao so 3.CT tu 9972117004 TRUONG THI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.51323 | | 100.000 | | 133369.100924.122948.Quyen gop chia se dong hanh dot bao yagi FT24254424025662 |
| 10/09/2024 5389.74044 | | 100.000 | | 020097041509101229492024Jsw2899394.74044. 122929.VU LAN HUONG em xin gui chut qua ve cac tinh chiu anh huong cua bao so 3 |
| 10/09/2024 5078.54249 | | 50.000 | | MBVCB.6991846646.NGUYEN HOANG QUYNH NHU chuyen tien.CT tu 1016085558 NGUYEN HOANG QUYNH NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.52268 | | 200.000 | | 282323.100924.122949.Ung ho dong bao cac tinh mien bac |
| 10/09/2024 5220.52267 | | 1.000.000 | | 408616.100924.002949.Ung ho dong bao chiu thiet hai do bao Yagi - Dong bao ta co len - Viet Nam doan ket |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5078.54253 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991846426.NONG THI NUONG chuyen tien ung ho nguoi dan mien bac .CT tu 0281000582157 NONG THI NUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.55187 | | 5.000.000 | | MBVCB.6991845809.Luu Quoc Tan ung ho cac tinh dang chiu bao lut, mien bac co len.CT tu 1028411631 LUU QUOC TAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.74060 | | 100.000 | | 020097041509101229502024K5fw899413.74060 .122950.TRAN QUE LINH quyen gop cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5242.55189 | | 100.000 | | MBVCB.6991846492.LE THI ANH LY chuyen tien, cau mong ba con vuot qua thien tai .CT tu 1030970993 LE THI ANH LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.52306 | | 100.000 | | 179328.100924.122950.Pham Minh Anh chuyen tien ho tro nguoi dan |
| 10/09/2024 5239.55192 | | 500.000 | | MBVCB.6991837632.CHU KHAC NGHIA chuyen tien.CT tu 0901000090177 CHU KHAC NGHIA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.52313 | | 200.000 | | 290405.100924.122950.IBFT giup do dong bao thiet hai sau lu lut |
| 10/09/2024 5214.51396 | | 500.000 | | 179758.100924.122950.NGUYEN NGOC KHANH LINH CHUYEN TIEN |
| 10/09/2024 5215.51423 | | 100.000 | | 290444.100924.122951.IBFT THANH NGHIA chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.74092 | | 500.000 | | 020097042209101229512024TPBH418174.7409 2.122952.NGUYEN THI LOAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.59543 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9143315.20240910.66489143315-0378178409_C on xin ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5213.52362 | | 200.000 | | 133665.100924.122952.NGUYEN THI HONG NGHIA ho tro dong bao anh huong do bao lu FT24254548013929 |
| 10/09/2024 5217.51456 | | 200.000 | | 124055.100924.122954.CHIA SE CUNG DONG BAO BAO LU-100924-12:29:52 124055 |
| 10/09/2024 5220.52377 | | 60.787 | | 133696.100924.122952.NGUYEN NGOC KHANH VY chuyen FT24254507969245 |
| 10/09/2024 5239.55204 | | 100.000 | | MBVCB.6991838730.TRINH THU NGUYET chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0121001196507 TRINH THU NGUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.73972 | | 120.000 | | 020097042209101229522024PM9E827072.7397 2.122953.TRINH PHUONG ANH chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5216.51475 | | 50.000 | | 133739.100924.122953.Ung ho dong bao vung lu FT24254424026077 |
| 10/09/2024 5217.52387 | | 100.000 | | 133728.100924.122952.Mong moi nguoi an toan. FT24254901900260 |
| 10/09/2024 5218.52402 | | 30.000 | | 680241.100924.122946.Ung ho Dong Bao anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5244.55210 | | 200.000 | | MBVCB.6991839641.Ung ho cac tinh bi lu lut.CT tu 1031659365 NGUYEN VAN THACH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.73996 | | 500.000 | | 020097041509101229542024O1Pt899550.73996. 122946.TO THI THUY ANH Chuyen tien unghonguoidanbilulut |
| 10/09/2024 5215.52440 | | 500.000 | | 408729.100924.002955.Thay mat me con la Phan Thi Thanh Van gui den dong bao mien Bac, cau mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5213.52446 | | 1.000.000 | | 290504.100924.122954.IBFT Nguoi con xu hue ung ho ba con |
| 10/09/2024 5245.55217 | | 180.000 | | MBVCB.6991846893.NGUYEN THI NGOC LAN chuyen tien uh.CT tu 0881000470849 NGUYEN THI NGOC LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.74148 | | 100.000 | | 020097041509101229552024nN0N900023.7414 8.122955.TRUC mong mien Bac som vuot qua con lu |
| 10/09/2024 5214.51554 | | 200.000 | | 133825.100924.122954.ung ho FT24254922564668 |
| 10/09/2024 5216.52470 | | 200.000 | | 124146.100924.123056.UNG HO DONG BAO CAC TINH, THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 GAY RA-100924-12:29:55 124146 |
| 10/09/2024 5387.75034 | | 100.000 | | 020097040509101229562024HWHW030687.75 034.122956.Vietcombank:0011001932418:Ung ho bi anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5389.74161 | | 50.000 | | 020097042209101229552024C23N274486.74161 .122956.TRAN NHAT TUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.55229 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991846866.NGUYEN VAN HOANG ung ho dong bao lu lut.CT tu 0721000582827 NGUYEN VAN HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.54302 | | 500.000 | | MBVCB.6991846365.NGUYEN VAN DUC ung ho Dong bao cac Tinh bi bao lu ..CT tu 1031907966 NGUYEN VAN DUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.52522 | | 100.000 | | 134045.100924.122957.Ung ho phong chong bao lu mien bac 2024 FT24254056650595 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5214.51659 | | 100.000 | | 282619.100924.122959.DINH VAN LANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.55236 | | 200.000 | | MBVCB.6991846863.PHAM THI HIEN chuyen tien.CT tu 0851000034011 PHAM THI HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.75091 | | 200.000 | | 020097041509101229592024jY0N900088.75091.122959.gia dinh co Thin chu Ngu (Bac Ninh) ung ho ba con vung bao lu |
| 10/09/2024 5220.52561 | | 200.000 | | 180752.100924.122958.NAM MO A DI DA PHAT. NGUYEN CAU BINH AN CHO CHUNG SINH SAU BAO YAGI |
| 10/09/2024 5212.51677 | | 200.000 | | 134139.100924.122959.NGUYEN THI TRA MI chuyen ho tro nguoi dan FT24254417957623 |
| 10/09/2024 5213.52568 | | 300.000 | | 134113.100924.122958.DUONG THI XUAN FT24254213564775 |
| 10/09/2024 5219.52611 | | 100.000 | | 134239.100924.123000.Gui chut tam long toi dong bao vung lu FT24254750191720 |
| 10/09/2024 5389.74245 | | 500.000 | | 020097042209101230002024YU9Q762065.74245.123001.NGUYEN THI KIEU THU chuyen tien ung ho nguoi dan sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.59566 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66488507117.20240910.66488507117-0933851192_u ng ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5239.55257 | | 200.000 | | MBVCB.6991847309.NGUYEN XUAN HOA(BB- BD)chuyen tien cuu tro Mien Bac.CT tu 1027793445 NGUYEN XUAN HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.59582 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66489144374.20240910.66489144374-0976221490_U ng ho dong bao chiu anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.52674 | | 500.000 | | 680659.100924.122957.NGUYEN THI HONG HANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.51810 | | 300.000 | | 680666.100924.122957.GD TONI Chuyen tien ung ho ba con anh huong bao YAGI |
| 10/09/2024 5214.52710 | | 50.000 | | 180885.100924.123001.Cuu tro dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5219.52721 | | 500.000 | | 282723.100924.123003.NGUYEN THI HIEN ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.51837 | | 200.000 | | 680777.100924.123000.QUACH AI NGHI Chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5161.59618 | | 17.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66488771449.20240910.66488771449-0942655469_U ng ho dong bao |
| 10/09/2024 5189.75212 | | 200.000 | | 020097041509101230042024MCVW900205.75212.123004.PHAM TIEN DUNG ung ho cuu tro |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5212.51876 | | 1.000.000 | | 282791.100924.123005.ung ho dong bao bi anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5214.52804 | | 200.000 | | 680778.100924.123000.PHUNG THI THU HANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.74348 | | 50.000 | | 0200970422091012300520247VQN941574.7434 8.123006.Ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.74354 | | 100.000 | | 020097042209101230062024VKGI615748.74354 .123007.Fan NinhDuongStory ung ho dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.74355 | | 200.000 | | 020097041509101230072024cIfe900245.74355.1 23007.DUONG THI HUYEN chuyen tien cuu tro cho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5189.74358 | | 100.000 | | 0200970422091012300620247OO1540924.74358 .123007.Mong dong bao binh an |
| 10/09/2024 5217.51930 | | 10.000 | | 102230.100924.123006.mien trung cua it long nhieu gop goi mi tom |
| 10/09/2024 5214.51931 | | 200.000 | | 124400.100924.123007.UH KHAC PHUC BAO LAGI. CAU MONG BA CON BINH AN-100924-12:30:06 124400 |
| 10/09/2024 5218.52847 | | 100.000 | | 282836.100924.123008.Ung ho ba con vung lu lut |
| 10/09/2024 5389.75272 | | 200.000 | | 020097042209101230072024C7OY878010.7527 2.123008.MOI NGUOI HAY CO LEN NHE A |
| 10/09/2024 5220.51955 | | 500.000 | | 134651.100924.123006.Ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao yagi gay ra FT24254875210743 |
| 10/09/2024 5242.55286 | | 200.000 | | MBVCB.6991847558.NGUYEN DANG KHANH LINH chuyen tien.CT tu 0071001061669 NGUYEN DANG KHANH LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.52854 | | 100.000 | | 678996.100924.123003.NGUYEN THI BICH PHUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.52857 | | 300.000 | | 212240.100924.123008.Xin ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5220.52859 | | 100.000 | | 124418.100924.123008.TRAN THI KHANH LINH CHUYEN KHOAN UNG HO DONG BAO MIEN BAC-100924-12:30:07 124418 |
| 10/09/2024 5209.51975 | | 500.000 | | 678804.100924.122952.Ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do bao Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5213.52868 | | 2.000.000 | | 134739.100924.123007.Ung ho dong bao mien Bac FT24254698411298 |
| 10/09/2024 5212.52867 | | 100.000 | | 361599.100924.123008.Ung ho dong bao chong lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5244.55291 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991840453.Con xin gop suc cho mien Bac.CT tu 1048818412 CHAU NGOC DAN VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.74394 | | 50.000 | | 020097041509101230092024GUJd899831.74394 .123009.Dong bao co len |
| 10/09/2024 5213.52881 | | 200.000 | | 680920.100924.123004.Ung ho dong bao vung lu. Mong moi nguoi dan deu binh an |
| 10/09/2024 5390.74397 | | 50.000 | | 020097040509101230092024ZECA031171.7439 7.123009.Vietcombank:0011001932418:Tam long nho hy vong moi nguoi an toan |
| 10/09/2024 5209.52883 | | 100.000 | | 680841.100924.123002.tham gia cuu tro |
| 10/09/2024 5213.53003 | | 500.000 | | 134816.100924.123008.Gđinh SD ung ho khac phuc hau qua bao yagi FT24254662750054 |
| 10/09/2024 5241.55294 | | 300.000 | | MBVCB.6991847989.Mong dong bao vuot qua kho khan thien tai.CT tu 0121000715399 NGUYEN VU THANH TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.53011 | | 200.000 | | 681039.100924.123006.PHAN THI DIEU LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.54380 | | 500.000 | | MBVCB.6991841040.Cua It Long Nhieu chuc nguoi dan binh an.CT tu 1017757186 LE QUANG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.55299 | | 100.000 | | MBVCB.6991840897.Ung ho khac phuc sau bao Yagi.CT tu 1025421506 DO THI KIM NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.53042 | | 1.000.000 | | 506547.100924.123008.pham thu huyen ho tro cuu ho bao yagi |
| 10/09/2024 5217.52960 | | 100.000 | | 176926.100924.123011.TRAN BAO NGOC chuyen tien khac phuc hau qua sau bao yagi va lu lut |
| 10/09/2024 5390.74455 | | 300.000 | | 020097041509101230122024VV98900344.74455 .123012.e mong ba con se nhanh on dinh lai |
| 10/09/2024 5219.53121 | | 80.000 | | 530403.100924.123002.PHAM BUI THU LY CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.54393 | | 200.000 | | MBVCB.6991841218.ung ho ba con vung lu.CT tu 0301000343334 LE THI THU HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.55315 | | 500.000 | | MBVCB.6991848000.PHAN PHUONG ANH chuyen tien ung ho nguoi dan chiu anh huong nuoc lu.CT tu 0301000375299 PHAN PHUONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.74484 | | 100.000 | | 020097042209101230122024J0WF515288.7448 4.123014.HOANG THUY DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.54007 | | 100.000 | | 256031.100924.123013.Ung ho dong bao bi thiet hai boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.53179 | | 100.000 | | 181860.100924.123013.Nguyen Hoai Thuong chuyen tien ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5215.54017 | | 50.000 | | 282990.100924.123014.NGUYEN TRONG NHAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.54040 | | 2.000.000 | | 124592.100924.123016.CHERRY OANH CK-100924-12:30:14 124592 |
| 10/09/2024 5239.55322 | | 50.000 | | MBVCB.6991841567.BUI THI THANH TRA ung ho cac tinh, thanh pho bi thiet hai.CT tu 9942999485 BUI THI THANH TRA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.75435 | | 200.000 | | 020097041509101230152024zUUZ899954.7543 5.122955.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5209.53224 | | 20.000 | | 682145.100924.123009.PHAM HUYNH NGOC ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.53235 | | 100.000 | | 283003.100924.123015.Ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5243.55328 | | 50.000 | | MBVCB.6991841204.Cau mong so tien nay se giup ich cho dong bao, nam mo a di da phat.CT tu 9976297749 THACH THANH HUU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.53255 | | 100.000 | | 135416.100924.123016.Xin ung ho ba con FT24254975570099 |
| 10/09/2024 5212.54091 | | 1.000.000 | | 135409.100924.123015.Ung ho dong bao bi anh huong do bao Yagi gay ra FT24254437518066 |
| 10/09/2024 5387.75476 | | 200.000 | | 020097042209101230152024VXD2814572.7547 6.123008.DINH QUANG HA ung ho cuu tro khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.74559 | | 500.000 | | 02009704220910123016202416XE710544.74559 .123017.NGUYEN QUYNH TRANG chuyen tien ung ho dong bao vung lu do bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.74566 | | 100.000 | | 020097041509101230172024gWX2899999.7456 6.123017.MAI PHUONG chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5389.75490 | | 100.000 | | 0200970422091012301620241B7M690673.7549 0.123009.MAI VAN NGOC chuyen tien ung ho dong bao lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5216.53306 | | 200.000 | | 283069.100924.123018.LE THI MINH PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.75504 | | 50.000 | | 0200970422091012301720244XW9747473.7550 4.123018.PHAM PHAN ANH chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.74592 | | 100.000 | | 020097042209101230172024M7Q6513444.7459 2.123018.con xin gui chut tien cuu tro dong bao a |
| 10/09/2024 5078.54434 | | 100.000 | | MBVCB.6991841238.ung ho dong bao sau bao .CT tu 0411001052944 PHAM THANH TRA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.75536 | | 100.000 | | 020097041509101230192024uYBS900490.75536 .123019.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5390.75539 | | 200.000 | | 020097041509101230192024WDQ9900493.755 39.123011.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5189.74631 | | 50.000 | | 0200970422091012301820245SBJ794967.74631. 123020.NGUYEN VU QUYNH TRANG ung ho dong bao a |
| 10/09/2024 5209.53379 | | 111.111 | | 135680.100924.123019.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi FT24254376226902 |
| 10/09/2024 5213.53398 | | 200.000 | | 614751.100924.123020.Le Hoang chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5216.54239 | | 500.000 | | 825662.100924.123020.DOAN NGOC TIN ung ho |
| 10/09/2024 5216.54238 | | 100.000 | | 827137.100924.123021.Ung ho |
| 10/09/2024 5387.74660 | | 20.000 | | 020097041509101230212024BsHP901039.74660 .123021.Mong moi nguoi binh an ah |
| 10/09/2024 5218.54248 | | 1.000.000 | | 682473.100924.123016.Ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5215.53450 | | 100.000 | | 135782.100924.123021.BUI THI THUY NGA uy ho khac phuc con bao so 3 FT24254510041101 |
| 10/09/2024 5212.54277 | | 10.000 | | 636789.100924.123021.Ung ho ba con khac phuc sau bao YAGI |
| 10/09/2024 5214.54289 | | 500.000 | | 135859.100924.123022.Nguyen thi thu cuc thuong tin ha noi ung ho khac phuc bao lu yagi FT24254069786198 |
| 10/09/2024 5213.53477 | | 100.000 | | 135869.100924.123022.UH khac phuc sau bao so 3 FT24254614143591 |
| 10/09/2024 5388.74687 | | 200.000 | | 020097042209101230212024FHAQ272579.7468 7.123022.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5243.55368 | | 2.000.000 | | MBVCB.6991849078.Viet Nam muon nam.CT tu 0261003486128 NGUYEN HONG HA MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.55370 | | 200.000 | | MBVCB.6991838489.LE QUANG TAM chuyen tien.CT tu 0351001195332 LE QUANG TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5216.54308 | | 100.000 | | 290049.100924.123023.IBFT UNG HO DONG BAO BI THIET HAI BAO |
| 10/09/2024 5213.54314 | | 10.000.000 | | 135887.100924.123022.NGUYEN NGOC LAN chuyen FT24254055113284 |
| 10/09/2024 5209.53520 | | 200.000 | | 135971.100924.123023.NGUYEN THI BAO NGOC ung ho dong bao FT24254875211049 |
| 10/09/2024 5017.53528 | | 100.000 | | 183004.100924.123023.Bui Thi Lan ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5219.54338 | | 3.000.000 | | 136000.100924.123024.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI FT24254873227243 |
| 10/09/2024 5388.74741 | | 500.000 | | 020097040509101230252024C5T6031848.74741.123025.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N PHAM NHU NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.54353 | | 500.000 | | 290129.100924.123025.IBFT Ung ho khac phuc yagi |
| 10/09/2024 5387.75670 | | 200.000 | | 020097041509101230262024HuGn901122.75670.123026.ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5240.55388 | | 100.000 | | MBVCB.6991849146.DUONG XUAN MAI chuyen tien.CT tu 0281000553010 DUONG XUAN MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.75689 | | 300.000 | | 020097041509101230272024jFMm900665.75689.123027.NGUYEN NU NHAT LE chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.74790 | | 200.000 | | 020097042209101230262024GUEM886928.74790.123007.ung ho cac tinh thanh thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5078.54489 | | 300.000 | | MBVCB.6991841575.MAI NGUYEN Y NHI chuyen tien.CT tu 0051000088711 MAI NGUYEN Y NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.53569 | | 100.000 | | 452043.100924.123026.Ung ho dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.53604 | | 50.000 | | 615235.100924.123026.ho tro bao |
| 10/09/2024 5219.54420 | | 500.000 | | 183138.100924.123027.Nhan vien Ninh Duong Story ung ho dong bao bi thiet hai - Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5244.55397 | | 2.000.000 | | MBVCB.6991848825.VU THI KIM NGOC chuyen tien.CT tu 1015793097 VU THI KIM NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.53622 | | 200.000 | | 182512.100924.123027.UH dong bao khac phuc hau qua bao YAGI. Mong mng binh an |
| 10/09/2024 5213.53621 | | 100.000 | | 283308.100924.123028.Ung ho khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.74828 | | 100.000 | | 0200970422091012302820249OWX909355.74828.123009.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5219.53652 | | 500.000 | | 136322.100924.123028.DANG THU HANG ung ho cac tinh bi bao lu 2024 FT24254593852773 |
| 10/09/2024 5387.74843 | | 100.000 | | 020097042209101230292024YPYK397374.7484 3.123030.HOANG VAN THAO chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5217.53679 | | 1.000.000 | | 136337.100924.123028.Ung ho dong bao chiu thiet hai do bao yagi FT24254992904376 |
| 10/09/2024 5220.53682 | | 500.000 | | 682723.100924.123022.Ung ho ba con minh vuot bao |
| 10/09/2024 5245.55404 | | 200.000 | | MBVCB.6991849124.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 1024170384 VU QUYNH TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.53693 | | 500.000 | | 136402.100924.123029.NGUYEN HOANG VUONG TRINH chuyen FT24254455788743 |
| 10/09/2024 5220.54497 | | 1.500.000 | | 183619.100924.123029.Chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5017.53712 | | 5.000.000 | | 681350.100924.123023.Ung ho dong bao chiu anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.54517 | | 600.000 | | 681359.100924.123023.NGUYEN PHUONG DUNG Ung ho khac phuc su co bao lu |
| 10/09/2024 5017.53715 | | 200.000 | | 291222.100924.123030.IBFT NGUYEN THI HOA TIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.55409 | | 100.000 | | MBVCB.6991849121.HOANG THI HIEN chuyen tien.CT tu 1025595240 HOANG THI HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.74883 | | 100.000 | | 020097041509101230322024tun901252.74883. 123032.NGUYEN THI ANH NHI ung ho khac phuc bao |
| 10/09/2024 5244.55416 | | 50.000 | | MBVCB.6991848475.PHAM TRONG VIEN chuyen tien ho tro dong bao lu lut.CT tu 0611001982885 PHAM TRONG VIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.74897 | | 100.000 | | 020097042209101230322024I2BS798336.74897. 123033.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5219.53759 | | 1.000.000 | | 183363.100924.123032.Thinh Dai gop phan giup do mien Bac. Moi nguoi co len |
| 10/09/2024 5209.53760 | | 500.000 | | 283420.100924.123033.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5220.53768 | | 500.000 | | 283401.100924.123033.chuyen tien cuu tro bao lu |
| 10/09/2024 5219.53773 | | 1.000.000 | | 283406.100924.123033.Ung ho nguoi dan gap kho khan lu lut |
| 10/09/2024 5220.53787 | | 100.000 | | 283452.100924.123034.DAO THI MINH chuyen tien |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.75841 | | 200.000 | | 020097040509101230342024BZP7032209.75841 .123034.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N HUYEN TRANG chuyen tien ung ho dong bao do con bao so 3 yagi gay ra |
| 10/09/2024 5387.75849 | | 500.000 | | 020097040509101230342024GAIN032220.7584 9.123034.Vietcombank:0011001932418:Ung ho dong bao bi thien tai |
| 10/09/2024 5243.55428 | | 500.000 | | MBVCB.6991841757.ung ho ba con khac phuc hau qua bao so 3.CT tu 0301000388012 VAN HOA THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.54630 | | 200.000 | | 409706.100924.003035.LE THI MINH PHUONG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5244.55431 | | 100.000 | | MBVCB.6991849266.Que Tran ung ho ho tro mien bac.CT tu 1036911273 HO HOANG QUE TRAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.54650 | | 500.000 | | 136653.100924.123032.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi FT24254491050104 |
| 10/09/2024 5215.53866 | | 200.000 | | 615941.100924.123036.Phung Thi Cham chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5240.55436 | | 200.000 | | MBVCB.6991843562.1 chut tam long cua e,mong moi nguoi binh an.CT tu 0301000420476 DOAN THI KIEU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.55436 | | 100.000 | | MBVCB.6991843684.TRAN VY TRA chuyen tien ung ho dong bao mien Bac.CT tu 1016994953 TRAN VY TRA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.75900 | | 100.000 | | 020097042209101230352024AQ0U188936.7590 0.123028.ung ho thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5216.54697 | | 200.000 | | 136835.100924.123035.DINH DIEP QUYNH chuyen tien cuu ho cho nguoi dan Yen Bai, Thai Nguyen FT24254437519533 |
| 10/09/2024 5215.53914 | | 500.000 | | 136917.100924.123036.Ung ho cai thien hau qua do bao FT24254113820048 |
| 10/09/2024 5213.53946 | | 200.000 | | 136964.100924.123036.PHAM KIM NGOC chuyen FT24254187638202 |
| 10/09/2024 5243.55452 | | 200.000 | | MBVCB.6991842013.DO LAM THUY HANG chuyen tien.CT tu 0061001152211 DO LAM THUY HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.54785 | | 300.000 | | 506660.100924.123037.ungholulut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5243.55453 | | 4.000.000 | | MBVCB.6991829912.Hairsalon Duc Nguyen SG ung ho dong bao mien bac sau con bao Yagi .CT tu 9906635188 NGUYEN VAN DUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.75973 | | 200.000 | | 020097042209101230382024EH82696734.75973 .123040.con xin ung ho cung moi nguoi chong lu a |
| 10/09/2024 5212.54796 | | 18.000 | | 638223.100924.123039.cuu tro |
| 10/09/2024 5388.76053 | | 100.000 | | 020097042209101230382024PDHC768197.7605 3.123020.ung ho |
| 10/09/2024 5161.59780 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9221392.20240910.66489221392-0345765272_D UONG TUAN BAO chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5216.55032 | | 100.000 | | 263448.100924.123039.LAM DAO PHUONG NHI CHUYEN KHOAN CUU TRO DONG BAO BI ANH HUONG BOI BAO |
| 10/09/2024 5389.75982 | | 100.000 | | 0200970415091012304020245Mkp901426.7598 2.123040.LE VAN MANH chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5161.59811 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 7995052.20240910.66487995052-0915651896_D INH THI ANH DUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.75995 | | 1.000.000 | | 020097040509101230402024856Q032500.75995. 123041.Vietcombank:0011001932418:TRAN LONG TUY chuyen tien Cuu tro mien Bac bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.54853 | | 500.000 | | 683235.100924.123034.ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5215.54855 | | 200.000 | | 137228.100924.123040.VO THI THU HIEN chuyen ung ho ba con mien Bac FT24254020761065 |
| 10/09/2024 5244.55464 | | 3.000.000 | | MBVCB.6991848606.Nguyen Thi Thu nhat ban con ong nguyen van thieu Ha Nam ung ho lu lut.CT tu 0901000027194 NGUYEN THI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.55099 | | 100.000 | | 291423.100924.123041.IBFT Ung ho |
| 10/09/2024 5240.55465 | | 250.000 | | MBVCB.6991850479.LUU KHANH LY chuyen tien.CT tu 1049285360 LUU KHANH LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.55466 | | 10.000 | | MBVCB.6991842865.ung ho cac tinh bi anh huong con bao so 3.CT tu 0011004165032 HOANG THE CHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.54898 | | 500.000 | | 409877.100924.003042.Ung ho ba con vung lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.76124 | | 100.000 | | 020097041509101230432024eXk8901491.76124. 123043.NGUYEN THI TUONG VI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.76123 | | 200.000 | | 0200970422091012304220246V6M700165.7612 3.123043.le my duyen ho tro cac nan nhan trong vu bao yagi |
| 10/09/2024 5389.76137 | | 200.000 | | 020097042209101230432024BY17310507.76137 .123024.TRINH NGOC CHAU ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.54928 | | 50.000 | | 681450.100924.123028.NGUYEN THI HOA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.55185 | | 500.000 | | 137432.100924.123043.Ung ho dong bao vung bi lu lut FT24254299348410 |
| 10/09/2024 5245.55478 | | 500.000 | | MBVCB.6991850224.ung ho cuu tro bao lu yagi.CT tu 1038540376 TO NGOC THANH VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.54937 | | 50.000 | | 137435.100924.123043.NGUYEN CHUNG DUNG chuyen FT24254990490371 |
| 10/09/2024 5239.55483 | | 500.000 | | MBVCB.6991850153.UNG HO DONG BAO CAC TINH MIEN BAC.CT tu 0331000489284 VO THI NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.55222 | | 40.000 | | 137477.100924.123044.Con co chut it ung ho dong bao bi anh huong boi bao YAGI FT24254092201370 |
| 10/09/2024 5220.54961 | | 100.000 | | 125270.100924.123044.CUUTRO-100924-12:30: 44 125270 |
| 10/09/2024 5017.54964 | | 50.000 | | 137493.100924.123044.PHAM THI NGOC MAI chuyen FT24254025885033 |
| 10/09/2024 5242.55486 | | 300.000 | | MBVCB.6991837098.ung ho dong bao anh huong bao yagi.CT tu 7986119764 NGUYEN THANH TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.76173 | | 5.000.000 | | 02009704220910123044202471OC213710.76173 .123046.ha ngoc anh chia se cung dong bao minh khac phuc thien tai bao yagi |
| 10/09/2024 5220.54997 | | 500.000 | | 223986.100924.123046.TRAN QUOC THOI UNG HO DONG BAO LU LUT |
| 10/09/2024 5215.56007 | | 500.000 | | 137574.100924.123045.ct Hoang Anh ung ho FT24254321980512 |
| 10/09/2024 5390.76179 | | 200.000 | | 020097042209101230452024SE6F397657.76179. 123046.HA THI KHANH LY chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.56014 | | 200.000 | | 683560.100924.123042.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5209.55297 | | 100.000 | | 410001.100924.003046.Ung ho thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5213.55301 | | 200.000 | | 683570.100924.123042.TUONG VAN Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5017.56017 | | 500.000 | | 125342.100924.123046.TRUONG THI HONG LUA CHUYEN KHOAN- EM XIN UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI- CO LEN-100924-12:30:46 125342 |
| 10/09/2024 5242.55494 | | 100.000 | | MBVCB.6991844434.Trinh Phuong Thanh ung ho dong bao.CT tu 0011004354887 TRINH PHUONG THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.55307 | | 200.000 | | 137629.100924.123046.DUONG THI THUY LINH chuyen FT24254112321845 |
| 10/09/2024 5212.55320 | | 100.000 | | 137652.100924.123046.LE THI MINH THU chuyen FT24254300013312 |
| 10/09/2024 5017.55336 | | 280.000 | | 283832.100924.123047.quyen gop ung ho thien tai bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.56046 | | 200.000 | | 184399.100924.123046.Le Phuong Thu chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.59863 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9221853.20240910.66489221853-0343503701_U ng ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5387.76223 | | 1.000.000 | | 0200970422091012304720244LZ3546319.76223. 123048.Vu Hong Phuong xin ung ho ba con khac phuc bao so 3Yagi |
| 10/09/2024 5389.76227 | | 1.000.000 | | 020097041509101230482024z6tr901605.76227.1 23048.HA THI HANG chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5216.56084 | | 1.000.000 | | 410057.100924.003049.Ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5390.76257 | | 3.000.000 | | 020097040509101230502024K3B1032843.76257 .123030.Vietcombank:0011001932418:Con Ung Ho Ba Con Bao Yagi 3trieu |
| 10/09/2024 5189.76273 | | 200.000 | | 020097042209101230492024RCYQ233780.7627 3.123031.PHAN MINH HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.55515 | | 10.000.000 | | MBVCB.6991850313.ung ho dong bao mien bac.CT tu 0411001030254 NGUYEN THI HONG QUE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.77228 | | 500.000 | | 020097042209101230502024SH7T265261.77228 .123051.LE THI LOAN PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.77238 | | 500.000 | | 020097041509101230512024Raok902072.77238. 123051.NGO THI THANH Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5389.77243 | | 100.000 | | 020097042209101230502024L5SF349623.77243. 123051.TRAN KHANH LINH chuyen tien ung ho nguoi dan bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.77254 | | 300.000 | | 0200970415091012305120240o58902081.77254. 123031.DO THI HOAI chuyen tien ung ho dong bao vung lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5212.55477 | | 200.000 | | 138007.100924.123051.nguyen gop bao yagi FT24254078409184 |
| 10/09/2024 5387.77260 | | 500.000 | | 020097042209101230512024MZE5975721.7726 0.123052.BUI THI THU HA Chuyen tien ho tro ba con vung thien tai. Binh an Viet Nam |
| 10/09/2024 5390.76298 | | 300.000 | | 020097041509101230522024gAI6901697.76298. 123052.NGUYEN THI NGOC HOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.56199 | | 200.000 | | 283950.100924.123052.NGUYEN THI THU HIEN ho tro bao lut mien bac |
| 10/09/2024 5217.55510 | | 100.000 | | 138068.100924.123052.NGUYEN DUC MINH ung ho cuu tro bao yagi FT24254606072411 |
| 10/09/2024 5218.55515 | | 1.000.000 | | 683404.100924.123038.NGUYEN MINH QUANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.56210 | | 300.000 | | 683823.100924.123048.HA THI MAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.55519 | | 100.000 | | 683938.100924.123051.ung ho dong bao mien bac lu lutChuyen tien |
| 10/09/2024 5213.55547 | | 100.000 | | 138139.100924.123053.DOI THI KHANH LINH chuyen cuu ho dong bao FT24254617185161 |
| 10/09/2024 5239.55531 | | 500.000 | | MBVCB.6991845127.ung ho dong bao lu.CT tu 0711000298249 NGUYEN THI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.77319 | | 100.000 | | 020097041509101230542024eUIG902118.77319. 123045.PHAM TUONG VY chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.76329 | | 300.000 | | 020097042209101230532024WXQY599069.763 29.123054.Chau GioiLinh xin dong gop chut tam long nho be. Mong ba con som vuot qua kho khan nay va binh an a |
| 10/09/2024 5390.76331 | | 500.000 | | 02009704220910123053202417XK917399.76331 .123054.mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5388.76339 | | 5.000.000 | | 02009704220910123054202429YZ375101.76339 .123055.ung ho chia se kho khan khac phu hau qua sau bao yagi mong tat ca deu binh an |
| 10/09/2024 5241.55539 | | 100.000 | | MBVCB.6991850998.ung ho dong bao lu lut.CT tu 1034722283 DUONG VAN KIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.55604 | | 1.000.000 | | 284003.100924.123055.NGUYEN VIET HUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.77353 | | 200.000 | | 020097041509101230552024IxfZ901751.77353.1 23055.DOAN THANH PHONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.56292 | | 500.000 | | 681912.100924.123052.ung ho nguoi dan vung bao |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5217.55618 | | 500.000 | | 138292.100924.123055.Yeu To quoc Yeu Dong bao FT24254273209801 |
| 10/09/2024 5212.56301 | | 100.000 | | 284034.100924.123055.NGUYEN MINH DUC chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5078.54658 | | 5.000.000 | | MBVCB.6991850889.DANG DINH THI chuyen tien.CT tu 0431000209499 DANG DINH THI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.76372 | | 100.000 | | 020097041509101230562024ordc901771.76372.123036.dong gop khac phuc hau qua sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.56321 | | 200.000 | | 284046.100924.123056.Ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5389.76382 | | 50.000 | | 020097042209101230562024G13M223097.76382.123057.cua it long nhieu. mong ba con binh an |
| 10/09/2024 5078.54664 | | 100.000 | | MBVCB.6991844761.HUYNH THANH TRUC chuyen tien ho tro nguoi dan anh huong boi bao Yagi.CT tu 0071001162396 HUYNH THANH TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.56359 | | 200.000 | | 683992.100924.123052.BUI THI LINH TRANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.55735 | | 200.000 | | 138409.100924.123056.PHAM THI THU THAO gop phan khac phuc hau qua bao lu FT24254804150671 |
| 10/09/2024 5214.55747 | | 100.000 | | 361773.100924.123059.mien bac co lenn |
| 10/09/2024 5215.55752 | | 1.000.000 | | 138451.100924.123057.ung ho dong bao bi thiet hai do bao lu gay ra FT24254206208662 |
| 10/09/2024 5239.55557 | | 500.000 | | MBVCB.6991855156.GD Gao gop chut tam long cau mong dong bao binh an sau con bao Yagi.CT tu 0431000189973 HUYNH THI KIM CHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.55559 | | 10.000 | | MBVCB.6991851247.NGUYEN THI NGOC HOA chuyen tien.CT tu 1041104511 NGUYEN THI NGOC HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.55561 | | 5.000.000 | | MBVCB.6991855503.DUONG HOANG TRUNG chuyen tien.CT tu 1002936868 DUONG HOANG TRUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.55785 | | 200.000 | | 138508.100924.123057.Ung ho khac phuc hau qua bao yagi FT24254301041029 |
| 10/09/2024 5239.55564 | | 200.000 | | MBVCB.6991844503.Mien Bac oi Co len!!!.CT tu 0101001249472 DUONG NU MAI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.55568 | | 100.000 | | MBVCB.6991851480.NGUYEN THANH HUYEN chuyen tien ung ho dong bao.CT tu 0021000313250 NGUYEN THANH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.56510 | | 200.000 | | 186731.100924.123101.ung ho dong bao cac dia phuong bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5212.55893 | | 20.000 | | 684229.100924.123058.Ung ho cuu tro Bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.55900 | | 200.000 | | 284230.100924.123103.PHAN THI THAO ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5218.56548 | | 2.000.000 | | 263763.100924.123102.KIM MIN JEONG,LUONG YEN NHI,NGUYEN ANH THU UNG HO BA CON KHU VUC ANH HUONG THIEN TAI |
| 10/09/2024 5239.55580 | | 100.000 | | MBVCB.6991851112.DOAN HOAI PHONG chuyen tien.CT tu 0281000468273 DOAN HOAI PHONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.54698 | | 200.000 | | MBVCB.6991856056.UC THI XUAN TUOI chuyen tien.CT tu 0261003466536 UC THI XUAN TUOI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.55971 | | 500.000 | | 186230.100924.123104.Nguyen Thi Thuong chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.55587 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991856296.NGUYEN QUANG MINH chuyen tien.CT tu 0301000375475 NGUYEN QUANG MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.57003 | | 300.000 | | 263795.100924.123105.PHAM THI KIEU CHINH UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5388.77563 | | 100.000 | | 020097042209101231052024C1YE409912.77563 .123106.Ung ho cuu tro dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5387.77565 | | 100.000 | | 020097042209101231052024JGBI466464.77565. 123058.ung ho dong bao lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5387.76552 | | 100.000 | | 0200970415091012310620242wJW902000.7655 2.123046.ung ho dong bao anh huong bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.56677 | | 100.000 | | 685142.100924.123103.TRAN NGUYEN NGOC ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.55598 | | 10.000.000 | | MBVCB.6991852027.CHIA SE CUNG NGUOI DAN TRONG THIEN TAI.CT tu 0071000905959 PHAM DANG THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5241.55603 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991856255.ung ho dong bao cac tinh bi thien tai bao lu.CT tu 9947777810 DAO THI CAM TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.76604 | | 1.000.000 | | 020097041509101231092024IaSj902546.76604.1 23049.ung ho dong bao khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5244.55605 | | 200.000 | | MBVCB.6991856300.Cuu tro dong bao.CT tu 0911000063698 PHAM THI MINH TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.55608 | | 500.000 | | MBVCB.6991856786.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0351000948270 DONG THUY HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.59984 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9224546.20240910.66489224546-0379009882_u ng ho sau bao |
| 10/09/2024 5220.56788 | | 100.000 | | 125882.100924.123112.DUONG TRIEU VY chuyen khoan-100924-12:31:10 125882 |
| 10/09/2024 5242.55616 | | 200.000 | | MBVCB.6991852017.Chung tay cung dong bao Bao so 3 Yagi. Cau chuc BINH AN.CT tu 0531002491420 PHI THI THANH MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.76675 | | 100.000 | | 020097042209101231112024A1PI878164.76675. 123103.chuc mng binh an a |
| 10/09/2024 5213.56808 | | 200.000 | | 139558.100924.123111.DUONG LAN HUONG ung ho con bao Yagi FT24254064278483 |
| 10/09/2024 5017.57199 | | 300.000 | | 083368.100924.123102.UH DONG BAO MB SAU BAO YAGI |
| 10/09/2024 5213.57201 | | 50.000 | | 187199.100924.123111.Quyen gop ho tro bao yagi |
| 10/09/2024 5220.57212 | | 100.000 | | 187219.100924.123112.Cao Yen Nhi chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5218.57213 | | 500.000 | | 125930.100924.123112.UNG HO DONG BAO VUNG LU-100924-12:31:12 125930 |
| 10/09/2024 5189.77729 | | 100.000 | | 0200970405091012311320249M5N033768.7772 9.123113.Vietcombank:0011001932418:ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.76695 | | 1.000.000 | | 020097040509101231132024HU5V033766.7669 5.123053.Vietcombank:0011001932418:ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5212.56853 | | 10.000 | | 618923.100924.123112.HOANG TRUNG KIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.54757 | | 200.000 | | MBVCB.6991851767.NGUYEN TAN HIEU chuyen .CT tu 0521000719089 NGUYEN TAN HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5161.60022 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9225625.20240910.66489225625-0789021094_N GO VAN KHANG chuyen tien qua Momo |
| 10/09/2024 5217.57273 | | 20.000 | | 177529.100924.123113.Nguyen Minh Linh chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.56877 | | 200.000 | | 139687.100924.123113.ung ho dong bao vung lu vuot qua kho khan FT24254789941329 |
| 10/09/2024 5387.76742 | | 100.000 | | 020097041509101231152024J1O9902493.76742. 123115.UNG HO CUU TRO DONG BAO - CON BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5215.56904 | | 500.000 | | 263902.100924.123113.NGUYEN THI THUY DUONG CHUYEN KHOAN CAM ON NHUNG ANH/CHI HO TRO CUU TRO LU |
| 10/09/2024 5017.56906 | | 10.000 | | 243776.100924.123112.Ck tu thien |
| 10/09/2024 5209.57309 | | 200.000 | | 125963.100924.123114.CUU TRO DONG BAO SAU BAO YAGI-100924-12:31:14 125963 |
| 10/09/2024 5387.76753 | | 150.000 | | 020097040509101231162024FSOL033876.76753 .123116.Vietcombank:0011001932418:Ung ho nguoi dan sau bao lu - Fan Ninh Duong Story |
| 10/09/2024 5388.76755 | | 200.000 | | 020097042209101231152024M33C508122.7675 5.123056.Cau mong cho moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5220.57328 | | 500.000 | | 284536.100924.123116.Ung ho thiet hai bao |
| 10/09/2024 5161.60019 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9226513.20240910.66489226513-0941615377_U ng ho dong bao mong mn co len |
| 10/09/2024 5390.77823 | | 200.000 | | 020097040509101231182024XHRV033977.7782 3.123058.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N XUAN HIEN chuyen tien ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.58007 | | 500.000 | | 187849.100924.123117.NGUYEN MAI LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.55652 | | 500.000 | | MBVCB.6991857371.TRAN TU ANH ung ho nguoi dan vung bao Yagi.CT tu 0121000894307 TRAN TU ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.57419 | | 50.000 | | 619418.100924.123118.ung do dong bao bi thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.60032 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 7995659.20240910.66487995659-0392049007_U ng ho khac phuc thien tai bao lu Yagi - Fan Ninh Duong Story |
| 10/09/2024 5388.77859 | | 500.000 | | 020097041509101231192024Fp2P902747.77859. 123100.PHAN NGOC PHUONG THAO ck quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5220.58080 | | 1.091.992 | | 188644.100924.123120.nguoi ham mo Ca sy Soobin Hoang son chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.76882 | | 1.000.000 | | 020097041509101231212024TL7J902775.76882.123121.Huynh Thi Hau ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5389.76895 | | 100.000 | | 020097041509101231222024ezdf903107.76895.123122.HI VONG CO THE CUU TRO CHO MOI NGUOI |
| 10/09/2024 5216.57513 | | 300.000 | | 188684.100924.123121.Quyen gop chia se trong dot bao yagi |
| 10/09/2024 5214.58113 | | 200.000 | | 686022.100924.123118.PHUNG THU AN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.58122 | | 8.767 | | 103015.100924.123121.NGUYEN THI MY NHAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.55677 | | 100.000 | | MBVCB.6991852670.HOANG THI THUY ung ho dong bao gap nan bao Yagi.CT tu 1031950188 HOANG THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.58178 | | 500.000 | | 126140.100924.123124.UNG HO HO TRO BAO SO 3 DONG BAO MIEN BAC-100924-12:31:23 126140 |
| 10/09/2024 5078.54817 | | 19.999 | | MBVCB.6991855943.TRAN TIEN DAT chuyen tien.CT tu 9368527302 TRAN TIEN DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.55684 | | 500.000 | | MBVCB.6991852892.Ung ho khac phuc con bao so 3.CT tu 0821000011353 NGUYEN MINH CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.58207 | | 10.000.000 | | 284770.100924.123125.LE TIEU LUAN UNG HO DONG BAO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5219.57617 | | 100.000 | | 284791.100924.123125.LE THI HONG ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5209.58230 | | 200.000 | | 284793.100924.123125.Ung ho dong bao bi thien tai |
| 10/09/2024 5390.76974 | | 100.000 | | 020097042209101231242024V5I6700398.76974.123126.Fan Ninh Duongstory ung ho dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.58238 | | 50.000 | | 686128.100924.123121.DO THI VAN ANH ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai |
| 10/09/2024 5239.55691 | | 70.000 | | MBVCB.6991858177.Mien Trung chuc dong bao mien Bac som khoi phuc cuoc song binh thuong .CT tu 1001000290951 TRAN THANH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5216.57647 | | 200.000 | | 140565.100924.123125.MAI THI ANH DAO chuyen khoan giup do mien Bac FT24254445271040 |
| 10/09/2024 5220.57646 | | 200.000 | | 292075.100924.123125.IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5241.55691 | | 50.000 | | MBVCB.6991852118.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1034144145 NGUYEN THI THANH TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.57652 | | 150.000 | | 140594.100924.123125.NGUYEN THI MAI LINH chuyen ung ho nha nuoc FT24254307193968 |
| 10/09/2024 5245.55691 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991858530.gia dinh e Bach xin duoc quyen gop ung ho cho nhung tinh bi thiet ha do bao yagi gay ra.CT tu 1024704449 NGUYEN TUNG BACH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.55693 | | 300.000 | | MBVCB.6991852874.UNG HO DONG BAO VUNG LU.CT tu 0011004167530 NGUYEN NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.76984 | | 800.000 | | 020097042209101231252024L16A500191.76984 .123127.TRAN THI NGOC BICH chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.58272 | | 500.000 | | 410950.100924.003126.Ung ho dong bao lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5388.78023 | | 500.000 | | 020097042209101231252024Y7G3880305.78023 .123127.DO THI PHUONG con thanh hoa chuyen tien ung ho mien bac khac phuc bao lu . mong ba con som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5017.57675 | | 200.000 | | 361839.100924.123126.kh nhieu nhung cam on da keu goi nguoi dan a |
| 10/09/2024 5217.58324 | | 200.000 | | 177694.100924.123127.BUI TAN THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.55703 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991858343.mong binh an den voi moi nha.CT tu 0521000709710 HOANG THI HA PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.79013 | | 100.000 | | 020097042209101231272024RVHO575240.7901 3.123128.Ung ho dong bao bi anh huong boi bao lu mong moi nguoi binh an. |
| 10/09/2024 5189.78062 | | 100.000 | | 020097040509101231282024XQ5A034372.7806 2.123108.Vietcombank:0011001932418:DANG THI KIM PHUONG ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5239.55708 | | 250.000 | | MBVCB.6991853097.PHAM THUY AN chuyen tien.CT tu 0931004187832 PHAM THUY AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.55708 | | 15.000 | | MBVCB.6991852532.con la hoc sinh co chut it gui moi nguoi a, mong moi nguoi binh an.CT tu 1037169663 NGO THI PHUONG LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.58364 | | 34.000 | | 620377.100924.123129.TRAN DANG VIET chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.78103 | | 100.000 | | 020097041509101231302024YZ5o902967.78103 .123130.Ung ho nguoi dan vung lu |
| 10/09/2024 5189.79059 | | 100.000 | | 020097042209101231292024SY06788989.79059. 123130.CAO NGUYEN MAI HUONG ung ho mien Bac than yeu chong bao lu lut |
| 10/09/2024 5078.54857 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991858048.PHAM ANH TUNG chuyen tien.CT tu 0031000245668 PHAM ANH TUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.57803 | | 1.000.000 | | 140829.100924.123128.Co len nhe dong bao FT24254449596959 |
| 10/09/2024 5219.58414 | | 250.000 | | 140955.100924.123130.LE DUC VU chuyen FT24254037094729 |
| 10/09/2024 5390.78135 | | 100.000 | | 020097042209101231302024V8E2317347.78135. 123131.LE DUC TRUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.79079 | | 500.000 | | 0200970422091012313020241SDG997462.79079 .123131.PHUONG NGOC THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.57823 | | 300.000 | | 140989.100924.123131.Mong moi nguoi duoc binh an a FT24254020583662 |
| 10/09/2024 5240.55722 | | 100.000 | | MBVCB.6991858616.Ung ho dong bao lu lut.CT tu 0901000066883 HOANG THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.57831 | | 200.000 | | 686245.100924.123125.TA DUC LINH Chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5215.57826 | | 200.000 | | 126341.100924.123214.UNG HO DONG BAO THIET HAI DO BAO YAGI-100924-12:31:31 126341 |
| 10/09/2024 5214.57833 | | 100.000 | | 411127.100924.003132.HA THI KHANH HOA chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5220.57835 | | 100.000 | | 284946.100924.123132.TO DUC QUYNH chuyen tien ho tro khac phuc hau qua mua lu |
| 10/09/2024 5216.57853 | | 100.000 | | 686333.100924.123128.LE THI PHUONG UYEN ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5017.57854 | | 1.000.000 | | 141056.100924.123132.NGUYEN NGOC MAI ung ho khac phuc bao va lu lut mien Bac FT24254567507120 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5243.55727 | | 50.000 | | MBVCB.6991853524.Cuu tro.CT tu 1031154439 NGUYEN THI KIM NHA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.58478 | | 10.000 | | 224326.100924.123133.. |
| 10/09/2024 5209.57868 | | 1.000.000 | | 141102.100924.123132.PHUNG THI LUYEN chuyen ung ho dong bao vung bao lu FT24254625613019 |
| 10/09/2024 5390.78179 | | 100.000 | | 020097041509101231332024g3Gf903544.78179. 123133.ck |
| 10/09/2024 5189.79104 | | 200.000 | | 020097042209101231322024ZHDH612997.7910 4.123133.LE THANH HOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.57904 | | 500.000 | | 240229.100924.123134.Le Thi Xuan Mai gop tien cuu tro dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5219.57910 | | 20.000 | | 620760.100924.123133.xin ung ho dong bao cac tinh thanh pho thiet hai do con bao so 3 a |
| 10/09/2024 5213.57934 | | 500.000 | | 141229.100924.123134.LE CONG MINH chuyen FT24254001385616 |
| 10/09/2024 5389.78229 | | 200.000 | | 0200970422091012313420240E4Y234696.78229. 123135.DAO DUY QUANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.78240 | | 140.000 | | 0200970422091012313420248Y4Q778733.78240 .123136.LY SONG TAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.79161 | | 1.111.111 | | 020097041509101231362024rwU0903351.79161 .123136.binh an |
| 10/09/2024 5242.55740 | | 50.000 | | MBVCB.6991852979.ung ho ba con chong bao.CT tu 1024084298 TRAN THU THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.78251 | | 500.000 | | 020097042209101231352024R2GJ276219.78251. 123136.NGUYEN THI NGOC QUYNH ung ho dong bao thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.58000 | | 500.000 | | 141346.100924.123135.HO KIEU MY gui tien ung ho dong bao khac phuc hau qua bao yagi FT24254617188332 |
| 10/09/2024 5241.55747 | | 100.000 | | MBVCB.6991859205.LE THI YEN KHA ung ho dong bao vuot qua kho khan.CT tu 1026867275 LE THI YEN KHA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.58618 | | 1.000.000 | | 686304.100924.123127.Mot ng ban cua e xa que dong gop a.mong ba con se vuot qua dot thien tai nay |
| 10/09/2024 5213.59029 | | 10.000 | | 189461.100924.123136.NGUYEN TAT HIEU chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.78274 | | 100.000 | | 020097042209101231362024D6I6782752.78274. 123137.TRAN THI LINH chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5214.58634 | | 500.000 | | 189602.100924.123137.Ung ho dong bao khac phuc hau qua sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.59057 | | 300.000 | | 141475.100924.123137.NGUYEN THI NGOC chuyen FT24254449084042 |
| 10/09/2024 5389.79245 | | 100.000 | | 020097042209101231392024X4W2993665.7924 5.123120.ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5243.55765 | | 200.000 | | MBVCB.6991859669.Cuu tro bao Yagi.CT tu 1046620433 NGUYEN THI MY DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.55765 | | 500.000 | | MBVCB.6991859277.mong moi nguoi binh an.CT tu 1013226023 QUACH THI THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.58710 | | 100.000 | | 264247.100924.123139.UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5215.58715 | | 100.000 | | 141621.100924.123140.LE PHUONG THAO ung ho khac phuc hau qua con bao so 3 FT24254070021897 |
| 10/09/2024 5216.58719 | | 1.000.000 | | 126520.100924.123141.UNG HO DONG BAO KHAC PHUC CON BAO SO 3-100924-12:31:38 126520 |
| 10/09/2024 5219.59156 | | 200.000 | | 126554.100924.123224.UNG HO DONG BAO LU LUT-100924-12:31:41 126554 |
| 10/09/2024 5212.58741 | | 29.000 | | 844133.100924.123131.Chia se kho khan khac phuc bao lu cung nguoi dan MienBac |
| 10/09/2024 5215.58752 | | 500.000 | | 141660.100924.123141.NGUYEN THUY TRANG ung ho dong bao FT24254303398029 |
| 10/09/2024 5189.79282 | | 100.000 | | 020097042209101231412024Y90L453890.79282. 123142.DANG HONG AN chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.58769 | | 50.000 | | 686692.100924.123138.Ung ho khac phuc thiet hai bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.79296 | | 100.000 | | 020097042209101231422024ZYF5444500.79296 .123123.NGUYEN TRAM ANH chuyen tien ung ho dong bao cac tinh bi anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.59229 | | 100.000 | | 190762.100924.123143.Vu Ngan Quynh ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5078.54932 | | 200.000 | | MBVCB.6991854281.Hoang Lan ung ho khac phuc bao so 3 yagi.CT tu 1045063272 DANG THI LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.78435 | | 100.000 | | 0200970415091012314420244jF2903749.78435. 123144.Ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 (Yagi) gay ra |
| 10/09/2024 5220.59255 | | 1.992.109 | | 190179.100924.123144.Fan Soobin Hoang Son gui dong bao Viet Nam khac phuc hau qua bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5239.55787 | | 200.000 | | MBVCB.6991860264.QUACH HAI YEN chuyen tien.CT tu 0301000428727 QUACH HAI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.55788 | | 201.000 | | MBVCB.6991859530.Fan cua anh tai Neko Le ung ho dong bao.CT tu 9961427518 VO HOAI THIEN NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.58827 | | 200.000 | | 687100.100924.123139.ung ho mien bac |
| 10/09/2024 5189.79343 | | 80.000 | | 020097042209101231442024XJ54842297.79343. 123146.dinh vien dai hoc dai nam xin ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5244.55797 | | 200.000 | | MBVCB.6991860495.VU THI NGAT ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi.CT tu 1016011547 VU THI NGAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.58866 | | 200.000 | | 141792.100924.123145.DOAN THI THANH chuyen ung ho dong bao FT24254210887291 |
| 10/09/2024 5217.59346 | | 77.777 | | 141887.100924.123147.NGO DUY NGHIA chuyen FT24254646441473 |
| 10/09/2024 5216.59360 | | 10.000.000 | | 141928.100924.123147.THAI THO TU ung ho dong bao FT24254705481169 |
| 10/09/2024 5214.59369 | | 300.000 | | 141988.100924.123147.UHDBCN FT24254424033681 |
| 10/09/2024 5218.58938 | | 200.000 | | 686864.100924.123143.Tran Thi Bich Ha dong gop khac phuc lu lut |
| 10/09/2024 5217.58962 | | 100.000 | | 142081.100924.123149.PHAM QUANG DUNG chuyen FT24254124246309 |
| 10/09/2024 5017.59424 | | 50.000 | | 142093.100924.123149.Fan CHANYEOL ho tro dong bao vung bao lu FT24254200653870 |
| 10/09/2024 5390.79413 | | 500.000 | | 020097041509101231492024XMLS903858.7941 3.123149.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5387.79415 | | 500.000 | | 020097042209101231492024KV9Q143287.7941 5.123150.Vu Duc Binh An Vu Tue Nhi ung ho nguoi dan khac phuc hau qua sau bao YAGI |
| 10/09/2024 5212.58983 | | 300.000 | | 452449.100924.123150.Lavender cho em ung ho mien Bac khac phuc hau qua lu lut |
| 10/09/2024 5389.78564 | | 300.000 | | 02009704220910123149202401KC933843.78564 .123150.Gia dinh Tho ung ho dong bao Vietnam |
| 10/09/2024 5217.58996 | | 200.000 | | 191095.100924.123150.Liu Kim Phuong chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.78587 | | 1.000.000 | | 020097042209101231502024Q15138275.78587. 123131.Doit tuyen LOL HLE va Fan ung ho cuu tro bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.79456 | | 200.000 | | 020097041509101231522024mp61904140.79456. 123143.MAI THAO VY chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.79474 | | 50.000 | | 020097040509101231522024FHEI035385.79474. 123153.Vietcombank:0011001932418:LE KHA ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.60049 | | 1.500.000 | | 452462.100924.123153.hbu cuu tro mien Bac |
| 10/09/2024 5387.79480 | | 200.000 | | 020097040509101231532024YGSF035392.79480 .123153.Vietcombank:0011001932418:PHAM THI HONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.60058 | | 500.000 | | 285518.100924.123153.LE THI KIEU OANH chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5218.60070 | | 300.000 | | 142420.100924.123152.Cuu tro bao lu, VietNam co len FT24254428871455 |
| 10/09/2024 5390.78632 | | 200.000 | | 020097041509101231532024OFpU904166.7863 2.123154.VO BINH AN chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.79491 | | 500.000 | | 0200970422091012315320245BB6908599.79491 .123154.TRINH THI NGA chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.60085 | | 1.000.000 | | 224493.100924.123154.PHAN THI NGOC TAM UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5212.59608 | | 15.000 | | 622456.100924.123154.Mien Bac co len |
| 10/09/2024 5209.60147 | | 2.000.000 | | 126898.100924.123156.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI-100924-12:31:55 126898 |
| 10/09/2024 5219.60153 | | 4.000 | | 622492.100924.123155.NGUYEN TON NU THANH HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.78685 | | 100.000 | | 020097042209101231552024ZYVX261562.7868 5.123156.VO THANH HUY chuyen tien ung ho nguoi dan vung lu |
| 10/09/2024 5389.79547 | | 200.000 | | 020097042209101231552024U0YX328932.7954 7.123156.ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5244.55845 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991854277.Ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao Yagi gay ra.CT tu 0071001031948 DOAN THI HONG THAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.60207 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 8716521.20240910.66488716521-0799843547_1 chut tam long cua nguoi con mien Trung dang lam viec tai TPHCM a |
| 10/09/2024 5388.79554 | | 100.159 | | 0200970422091012315520243EEX802127.79554 .123157.ung ho dong bao cac tinh |
| 10/09/2024 5215.59663 | | 100.000 | | 191369.100924.123156.PHAM NGOC LINH chuyen tien ho tro bao yagi |
| 10/09/2024 5209.60203 | | 500.000 | | 294523.100924.123157.IBFT ung ho khac phuc bao so3 yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5209.60223 | | 100.000 | | 687399.100924.123150.NGUYEN MAI LINH UNG HO DONG BAO |
| 10/09/2024 5240.55855 | | 500.000 | | MBVCB.6991861430.UNG HO NGUOI DAN VUNG LU - MIEN BAC.CT tu 0031000393979 DAO TRONG TUE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.79582 | | 200.000 | | 020097040509101231582024N01N035646.79582 .123158.Vietcombank:0011001932418:ung ho bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5220.59723 | | 1.000.000 | | 142866.100924.123158.68.ourday - ung ho mien bac bao lu FT24254553087009 |
| 10/09/2024 5220.59734 | | 10.000.000 | | 285651.100924.123159.UHPKCUONG san se chut tam long cung dong bao MBac |
| 10/09/2024 5244.55855 | | 300.000 | | MBVCB.6991855137.ung ho dong bao.CT tu 0451000432573 PHAM MINH QUANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.55858 | | 500.000 | | MBVCB.6991861763.ung ho khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 1016482901 LE HA TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.59756 | | 500.000 | | 142953.100924.123159.Ung ho dong bao vung lu FT24254606077452 |
| 10/09/2024 5220.59759 | | 500.000 | | 688236.100924.123155.NGUYEN THI NGOC Chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.55021 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991861780.Ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 Yagi gay ra.CT tu 0531000291919 NGUYEN THANH TUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.55861 | | 100.000 | | MBVCB.6991865217.ung ho dong bao bi anh huong bao yagi.CT tu 1027309518 PHAM THUY HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.60294 | | 200.000 | | 127006.100924.123242.CHO DONG BAO CHIU HAU QUA BAO YAGI-100924-12:31:59 127006 |
| 10/09/2024 5220.60299 | | 200.000 | | 191570.100924.123159.Gia dinh Chuot nhac ung ho bao lu dong bao |
| 10/09/2024 5387.79638 | | 100.000 | | 020097042209101232002024X4UR166905.7963 8.123201.LE TRUNG ANH |
| 10/09/2024 5215.60324 | | 1.000.000 | | 143068.100924.123200.NGUYEN DUC LUC ung ho dong bao bi bao lu Yagi FT24254028302011 |
| 10/09/2024 5390.79658 | | 50.000 | | 020097042209101232012024SM0U487936.7965 8.123202.NGUYEN VU THUY DUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.60330 | | 200.000 | | 143136.100924.123201.Ung ho cuu tro dong bao vung lu FT24254607362198 |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13
Page 2850 of 12028

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5240.55872 | | 100.000 | | MBVCB.6991861753.PHAM THI THU THAO.CT tu 0171003477266 PHAM THI THU THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.59856 | | 1.000.000 | | 143218.100924.123202.Cuu tro dong bao do bao so 3 FT24254124247290 |
| 10/09/2024 5243.55875 | | 500.000 | | MBVCB.6991853792.LE MINH TRUONG khac phuc thien tai.CT tu 0511000415238 LE MINH TRUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.60364 | | 500.000 | | 411962.100924.003203.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5242.55881 | | 100.000 | | MBVCB.6991861986.PHAN THUY THUY NHU chuyen tien.CT tu 9913678867 PHAN THUY THUY NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.55881 | | 500.000 | | MBVCB.6991861742.Ung ho mien Bac, cau mong binh an den moi nguoi.CT tu 0181003390464 NGUYEN NGOC CHAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.79687 | | 500.000 | | 020097040509101232042024D7JZ035871.79687 .123204.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI HUYEN HAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.79691 | | 500.000 | | 020097042209101232022024TSTV596915.7969 1.123204.LU THI THAO ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5189.79700 | | 200.000 | | 020097041509101232042024P66d904371.79700. 123204.DOAN THI SEN chuyen tien ba con vung lu co len nhe |
| 10/09/2024 5389.79710 | | 50.000 | | 020097041509101232052024LmxZ904671.79710 .123205.Ung ho dong bao anh huong do bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.79720 | | 500.000 | | 0200970422091012320420240UCD723662.7972 0.123206.MONG MOI NGUOI BINH AN SAU BAO LU |
| 10/09/2024 5243.55892 | | 200.000 | | MBVCB.6991862372. chuyen tien cuu tro bao lu cua it long nhieu.CT tu 0641000016696 PHAN THI LUONG TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.59898 | | 100.000 | | 686980.100924.123147.Ung ho ba con vung bao lu |
| 10/09/2024 5244.55895 | | 200.000 | | MBVCB.6991862397.ung ho dong bao Viet Nam.CT tu 9982266596 DANG THI NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.60413 | | 100.000 | | 143374.100924.123204.NONG MINH LY chuyen FT24254725421088 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.79739 | | 100.000 | | 0200970415091012320720244h07904693.79739. 123207.NGUYEN THI HONG HANH chuyen tien MONG MOI NGUOI VUOT QUA KHO KHAN VA DUOC BINH AN |
| 10/09/2024 5216.60427 | | 2.000 | | 623241.100924.123204.Minh Anh gui toi MTTQ Viet Nam |
| 10/09/2024 5213.60426 | | 200.000 | | 623309.100924.123205.ung ho cac tinh bi lu lut |
| 10/09/2024 5216.60432 | | 200.000 | | 143414.100924.123204.ung ho ba con bao lu mien Bac FT24254008108574 |
| 10/09/2024 5017.59944 | | 100.000 | | 143445.100924.123205.NGUYEN THI BAO TRANG UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI FT24254763362553 |
| 10/09/2024 5217.60443 | | 100.000 | | 143401.100924.123204.PHAM THU HUONG ung ho Bao lu FT24254234617403 |
| 10/09/2024 5213.59951 | | 500.000 | | 127144.100924.123206.TV FC SOOBIN UNG HO MIEN BAC KP BAO YAGI-100924-12:32:04 127144 |
| 10/09/2024 5219.60463 | | 200.000 | | 192152.100924.123205.Nguyen Thanh Trung chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.59989 | | 200.000 | | 507008.100924.123203.mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5212.61006 | | 1.000.000 | | 285871.100924.123207.Mong dat nuoc som vuot qua giai doan kho khan |
| 10/09/2024 5220.60514 | | 100.000 | | 293821.100924.123207.IBFT Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.78985 | | 100.000 | | 020097042209101232082024VYTF146807.7898 5.123209.TO QUANG MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.79795 | | 100.000 | | 020097040509101232092024I2TX036102.79795. 123209.Vietcombank:0011001932418:mong moi nguoi co suc khoe. |
| 10/09/2024 5390.80008 | | 50.000 | | 020097042209101232092024KORS684282.8000 8.123201.DO THI HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.60568 | | 250.000 | | 285941.100924.123210.Quyen gop phong chong lu lut |
| 10/09/2024 5209.60604 | | 100.000 | | 452529.100924.123211.Ho tro dong bao gap thien tai |
| 10/09/2024 5189.79824 | | 500.000 | | 0200970422091012321020243AG6311678.79824 .123211.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5388.80037 | | 50.000 | | 020097042209101232102024MJKQ895405.8003 7.123211.Khuong Bich Bong va Khuong Bich Bo cung dong bao vuot kho khan |
| 10/09/2024 5220.61152 | | 500.000 | | 143846.100924.123211.Tuan Anh ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254078404199 |
| 10/09/2024 5017.61155 | | 500.000 | | 143858.100924.123211.Xin gui chut tam long chia se toi dong bao lu lut mien bac FT24254212746947 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.80057 | | 200.000 | | 020097042209101232112024O55E484168.80057 .123152.DO ANH THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.55927 | | 500.000 | | MBVCB.6991862351.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0411000987416 DANG THI THANH TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.61172 | | 20.000 | | 645619.100924.123212.gui loi hoi tham toi nhung nguoi noi xa co len nhe viet nam toi |
| 10/09/2024 5387.80067 | | 1.000.000 | | 0200970415091012321220249OQ4905002.80067 .123212.quyen gop chia se kho khan cho dong bao trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.60302 | | 300.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 8776227.20240910.66488776227-0902693210 |
| 10/09/2024 5214.60682 | | 1.000.000 | | 143930.100924.123212.TRAN HUU VIET ung ho dong bao lu lut mien Bac FT24254089205040 |
| 10/09/2024 5217.60685 | | 100.000 | | 688567.100924.123206.TRAN HAI MY Chuyen tien Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5215.60691 | | 100.000 | | 412213.100924.003213.Ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5245.55933 | | 100.000 | | MBVCB.6991865662.DINH THUY HANG chuyen tien.CT tu 1048935639 DINH THUY HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.80088 | | 500.000 | | 020097041509101232132024Y7k5904829.80088. 123214.NGUYEN THI QUYNH chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.60310 | | 300.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 8941289.20240910.66488941289-0366679097_F an Tieu Chien ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5212.60709 | | 100.000 | | 143976.100924.123213.Phuong Hien ung ho dong bao lu lut FT24254306835774 |
| 10/09/2024 5390.80097 | | 500.000 | | 0200970422091012321320246UWS210472.8009 7.123154.gui 1 chut tam long toi ba con vung luchuc cho tat ca binh an |
| 10/09/2024 5213.61227 | | 500.000 | | 144007.100924.123213.LE NGOC MY LINH quyen gop ung ho dong bao FT24254957036356 |
| 10/09/2024 5161.60321 | | 40.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 8716837.20240910.66488716837-0347498003_N GUYEN HUU NGUYEN quyen gop cho dong bao vung lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5217.60753 | | 200.000 | | 293921.100924.123214.IBFT Ung ho mien bac bao lu. |
| 10/09/2024 5244.55940 | | 200.000 | | MBVCB.6991863395.tuy so tien kh lon nhung ung ho tinh than vn ah.CT tu 0441000815168 NGUYEN THI QUYNH CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5215.60766 | | 1.000.000 | | 127371.100924.123315.UNG HO KHAC PHUC MUA LU SO 3-100924-12:32:14 127371 |
| 10/09/2024 5387.80126 | | 200.000 | | 020097040509101232152024W3RX036331.8012 6.123155.Vietcombank:0011001932418:DO DUC THINH UNG HO |
| 10/09/2024 5078.55121 | | 1.000 | | MBVCB.6991865969.The Ngoc que 74 ung ho thiet hai do bao so 3.CT tu 1025049194 NGUYEN THE NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.61310 | | 100.000 | | 144201.100924.123216.CAT TUONG SINH VIEN NAM 2 UEH TPHCM XIN GUI DONG BAO MIEN BAC FT24254706000278 |
| 10/09/2024 5388.80157 | | 200.000 | | 0200970415091012321720247kzT905080.80157. 123217.Dong gop cuu tro dong bao anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5189.79943 | | 1.000.000 | | 020097041509101232172024FK5O905079.7994 3.123217.ung ho cac tinh bi anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5389.79946 | | 200.000 | | 0200970422091012321620240SZL117960.79946 .123217.PHAM THI YEN ung ho khac phuc hau qua thien tai |
| 10/09/2024 5217.61324 | | 20.000 | | 412313.100924.003217.Ung ho dong bao bi anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5216.60848 | | 1.000.000 | | 189820.100924.123217.Can ho 5.6 CT2 Chung cu Iris garden UH dong bao chiu ah bao lu |
| 10/09/2024 5387.79955 | | 1.000.000 | | 020097040509101232182024OAOR036418.7995 5.123158.Vietcombank:0011001932418:ung ho thien tai bao lut mien bac |
| 10/09/2024 5161.60328 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9354992.20240910.66489354992-0967281925_U ng ho |
| 10/09/2024 5241.55961 | | 500.000 | | MBVCB.6991866399.giup do dong bao vung bi bao lu.CT tu 1013032740 PHAM NGOC HUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.61386 | | 980.000 | | 624372.100924.123219.Chuc dong bao som vuot bao |
| 10/09/2024 5219.60896 | | 30.000 | | 646278.100924.123219.em co it ung ho it a |
| 10/09/2024 5387.81010 | | 50.000 | | 020097041509101232192024C0eC905124.81010 .123220.Cuu tro bao |
| 10/09/2024 5387.80205 | | 54.000 | | 0200970422091012321820244SPS426527.80205. 123220.TRAN THI HOAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.61398 | | 500.000 | | 720576.100924.123218.CHAU TRANG UNG HO DONG BAO CHO BAO |
| 10/09/2024 5017.60906 | | 200.000 | | 144295.100924.123217.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254296842786 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5244.55970 | | 400.000 | | MBVCB.6991862062.VUONG VAN TRUNG , CAU CHO CHUNG SINH BINH AN, NAM MO A DI DA PHAT.CT tu 1035468242 VUONG VAN TRUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.55972 | | 500.000 | | MBVCB.6991863629.UH dong bao con bao Yagi.CT tu 0441003808230 NGUYEN THI QUYNH MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.60938 | | 100.000 | | 286206.100924.123220.tu Phu Ly Ha Nam cua it long nhieu mong mien Bac som vuot qua thien tai bao lu |
| 10/09/2024 5209.60945 | | 100.000 | | 144515.100924.123220.PHAM NGOC KIEN chuyen FT24254248178061 |
| 10/09/2024 5212.60955 | | 50.000 | | 294953.100924.123220.IBFT TRUONG MAI NGUYET NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.61449 | | 500.000 | | 688866.100924.123216.Ung ho dong bao gap bao lu |
| 10/09/2024 5213.60957 | | 500.000 | | 144402.100924.123219.Ung ho Dong bao FT24254790171801 |
| 10/09/2024 5017.60956 | | 500.000 | | 193838.100924.123220.ung ho nan nhan bao yagi |
| 10/09/2024 5390.80234 | | 10.000.000 | | 020097041509101232212024VGeb904965.80234 .123221.team xu beo ung ho khac phuc bao lu yagi |
| 10/09/2024 5214.60984 | | 100.000 | | 144492.100924.123220.Ung ho dong bao lu lut nam 2024 FT24254623272741 |
| 10/09/2024 5389.80253 | | 300.000 | | 0200970422091012322120246GWB885632.8025 3.123222.xin duoc ung ho ba con sau bao |
| 10/09/2024 5242.55978 | | 200.000 | | MBVCB.6991866565.Nguoi ham mo cua Neko Le ung ho nguoi dan sau bao Yagi.CT tu 1027063462 LE TRUC QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.55981 | | 200.000 | | MBVCB.6991864180.Ung ho khac phuc bao lu Yagi.CT tu 1034545251 MAI THANH BINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.62025 | | 500.000 | | 848913.100924.123218.VO HOANG BAO ung ho dong bao bi thiet hai bao YAGI gay ra |
| 10/09/2024 5189.81082 | | 1.000.000 | | 0200970405091012322320242XCC036621.8108 2.123223.Vietcombank:0011001932418:VT - HN ung ho dong bao lu lut phía Bac |
| 10/09/2024 5219.62038 | | 200.000 | | 294998.100924.123222.IBFT DU THI NGA chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.61519 | | 200.000 | | 190571.100924.123222.Thanh Thao quyen gop cuu tro dong bao sau bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.81086 | | 1.000.000 | | 020097041509101232232024ELzV905508.81086. 123215.ung ho khac phuc hau qua bao lu Yagi |
| 10/09/2024 5209.62042 | | 50.000 | | 144690.100924.123222.Xin quyen gop chia se FT24254115068469 |
| 10/09/2024 5389.80278 | | 300.000 | | 020097042209101232222024Z8TJ228256.80278. 123203.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5017.61533 | | 100.000 | | 286280.100924.123223.Nhat Anh ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5390.80281 | | 500.000 | | 020097042209101232222024BQDD884375.8028 1.123223.TRAN PHAM THUC AN ung ho ba con cac tinh bi anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5388.81096 | | 50.000 | | 020097041509101232232024BJyv905205.81096. 123224.LUU QUOC VIET ung ho |
| 10/09/2024 5078.55167 | | 200.000 | | MBVCB.6991863879.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1026102367 TRAN NGUYEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.62079 | | 10.000 | | 690034.100924.123221.VU THIEN TRUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.80303 | | 1.000.000 | | 020097042209101232232024EA98854958.80303 .123225.NGUYEN TRUNG ANH ung ho dong bao vung lu a |
| 10/09/2024 5241.55993 | | 200.000 | | MBVCB.6991863066.Ung ho dong bao mien Bac.CT tu 0721000622814 NGUYEN THI KIM DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.80329 | | 10.000.000 | | 020097042209101232242024YYIH283357.80329 .123225.TRAN VAN ANH chuyen tien DONG GOP KHAC PHUC LU LUT TOI BA CON |
| 10/09/2024 5209.62117 | | 500.000 | | 144865.100924.123225.ung ho dong bao mien Bac FT24254784162506 |
| 10/09/2024 5209.61620 | | 200.000 | | 111540.100924.123225.UNG HO LU LUT |
| 10/09/2024 5219.61626 | | 200.000 | | 144852.100924.123225.Ung ho mien Bac vuot qua bao lu FT24254709068328 |
| 10/09/2024 5215.62132 | | 200.000 | | 286340.100924.123226.La Thi Thu Hoai chuyen tien ung ho vung lu |
| 10/09/2024 5217.62153 | | 100.000 | | 690102.100924.123223.BUI THI QUYNH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.80355 | | 63.722 | | 02009704220910123226202445XE683552.80355 .123227.ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5189.81168 | | 2.000.000 | | 0200970415091012322720240qkg905269.81168. 123227.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.81167 | | 500.000 | | 020097042209101232262024S26P543417.81167. 123207.DANG HIEU PHUONG UNG HO DONG BAO |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.81177 | | 500.000 | | 020097042209101232262024FCLV594845.81177 .123227.PHAM THI THACH THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.56007 | | 200.000 | | MBVCB.6991866893. BICH NGOC gui ung ho dong bao .CT tu 1014326851 NGUYEN THI BICH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.55197 | | 200.000 | | MBVCB.6991863792.TRAN THI NHU HAO chuyen tien ung ho anh huong bao yagi.CT tu 0081001237629 TRAN THI NHU HAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.81205 | | 200.000 | | 020097042209101232282024796I879495.81205. 123229.Gia dinh Bao Chau chia se kho khan voi dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5388.81232 | | 500.000 | | 020097040509101232302024TQIM036923.8123 2.123230.Vietcombank:0011001932418:DAO TRANG ung ho nguoi dan vung bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.62261 | | 200.000 | | 127702.100924.123229.DANG THI VY CHUYEN KHOAN UNG HO DONG BAO-100924-12:32:28 127702 |
| 10/09/2024 5212.62266 | | 1.000.000 | | 689333.100924.123224.TRUONG HAI HUYEN THANH ho tro cac tinh bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.62233 | | 200.000 | | 194823.100924.123228.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5389.81228 | | 100.000 | | 0200970422091012322920245R70331941.81228. 123210.MAI TRAN MINH THU chuyen tien ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5213.62249 | | 500.000 | | 145112.100924.123228.Mong dong bao minh vuot qua kho khan FT24254553089198 |
| 10/09/2024 5216.61784 | | 500.000 | | 190641.100924.123229.Mong chung ta som vuot qua |
| 10/09/2024 5245.56024 | | 300.000 | | MBVCB.6991864432.Ung ho dong bao thiet hai cac tinh.CT tu 1020189942 NGUYEN THI VAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.81258 | | 200.000 | | 020097042209101232302024IVFL365728.81258. 123231.DO THI KIM NGAN UH NGUOI DAN VUNG BAO YAGI |
| 10/09/2024 5189.80438 | | 150.000 | | 020097042209101232302024AS7Q163862.8043 8.123231.TRAN VAN HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.61796 | | 2.000.000 | | 145254.100924.123230.Chung tay cung dong bao khu bao lu FT24254623273470 |
| 10/09/2024 5389.80446 | | 50.000 | | 020097042209101232312024SJSF113177.80446. 123211.NGUYEN THE DUYET chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5240.56027 | | 300.000 | | MBVCB.6991866903.NGUYEN THI KIEU VAN chuyen tien ung ho dong bao mien Bac gap thien tai .CT tu 0281000455279 NGUYEN THI KIEU VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.62320 | | 10.000 | | 647235.100924.123230.chau co so tien nho muon dong gop de cho cac co chu giúp mọi người a |
| 10/09/2024 5161.60400 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9356795.20240910.66489356795-0326587952_N GUYEN THI XUAN QUYNH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5078.55217 | | 500.000 | | MBVCB.6991864907.Ung ho dong bao mien Bac.CT tu 0061001146281 TRAN THI NGUYEN PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.56031 | | 100.000 | | MBVCB.6991867164.con TA THI MY LAN xin gui chut tam long chia se toi dong bao bi thien tai a.CT tu 1034327101 TA THI MY LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.62370 | | 100.000 | | 625406.100924.123232.ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.62416 | | 300.000 | | 145470.100924.123233.ung ho cac thanh pho bi ngap lut FT24254698421260 |
| 10/09/2024 5218.62419 | | 200.000 | | 111546.100924.123233.UNG HO BAO LU |
| 10/09/2024 5387.80499 | | 200.000 | | 020097041509101232342024PzrL905717.80499. 123234.Giup do ba con sau bao Yagi va lu |
| 10/09/2024 5212.61913 | | 500.000 | | 145489.100924.123233.KHUAT THI LAN ANH chuyen FT24254308590260 |
| 10/09/2024 5220.61918 | | 100.000 | | 601273.100924.123234.Ho tro dong bao trong con bao so 3 |
| 10/09/2024 5209.61931 | | 500.000 | | 295162.100924.123234.IBFT PHAN NHU QUYNH chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.61930 | | 300.000 | | 687983.100924.123212.BUI THI DIEM Chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5213.61949 | | 100.000 | | 286560.100924.123235.NGUYEN THI THUY ung ho khac ohuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5017.61954 | | 50.000 | | 145622.100924.123235.LE THANH DAT ung ho dong bao bi thien tai FT24254884097055 |
| 10/09/2024 5240.56047 | | 300.000 | | MBVCB.6991866923.NGO XUAN HUONG chuyen tien.CT tu 0011004548888 NGO XUAN HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.61964 | | 200.000 | | 127862.100924.123319.NGUYEN THI CAM TU chuyen khoan-100924-12:32:35 127862 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5244.56048 | | 30.000.000 | | MBVCB.6991863404.Ung ho cuu tro dong bao mien Bac khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 2988604929 VI THI SINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.61968 | | 100.000 | | 145659.100924.123235.Mong moi nguoi duoc binh an qua con bao lu FT24254163077072 |
| 10/09/2024 5218.61981 | | 200.000 | | 689384.100924.123226.BAO LINH ung ho dong bao bi thien tai |
| 10/09/2024 5215.62523 | | 200.000 | | 194535.100924.123236.CONG THI BICH NGOC chuyen tien ung ho bao lu (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5217.63004 | | 10.000 | | 647761.100924.123236.NGUYEN THI PHUONG ANH chuyen tien ung ho khac phuc thiet hai cua con bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.62548 | | 73.743 | | 689554.100924.123232.PHAM HOANG ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.56054 | | 500.000 | | MBVCB.6991875383.DINH DUY HOANG ung ho dong bao bao so 3.CT tu 0011004435389 DINH DUY HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.62562 | | 200.000 | | 412824.100924.003237.Do Truong Thanh ung ho cac tinh lu lut |
| 10/09/2024 5242.56057 | | 100.000 | | MBVCB.6991864280.Nguoi ham mo ca si Tang Phuc chung tay gop suc khac phuc sau bao Yagi.CT tu 1018164963 PHAM THI PHUONG MAY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.62575 | | 300.000 | | 286624.100924.123238.Khong de ai bi bo lai phia sau |
| 10/09/2024 5017.63039 | | 300.000 | | 452652.100924.123238.Ngoc ha con gop chut tam long den moi nguoi o bao yagi |
| 10/09/2024 5213.62616 | | 500.000 | | 689546.100924.123231.ung ho Dong Bao do Bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.62626 | | 100.000 | | 295373.100924.123239.IBFT Ung ho dan toc chong lu |
| 10/09/2024 5388.81477 | | 200.000 | | 02009704050910123240202433SZ037363.81477.123240.Vietcombank:0011001932418:HUYNH THI NHU Y chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.81481 | | 100.000 | | 020097042209101232392024CO31606741.81481.123240.DUONG THAI SON chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.62651 | | 300.000 | | 286692.100924.123240.VU THI NGOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.81484 | | 300.000 | | 020097042209101232392024TOGU302116.81484.123240.NGUYEN PHUONG THAO chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5388.80646 | | 250.000 | | 020097041509101232402024AtlW905856.80646.123240.Ung ho Dong bao Mien Bac |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5240.56074 | | 500.000 | | MBVCB.6991867587.Ung ho dong bao lu lut.CT tu 0711000235891 NGUYEN THI MY HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.63128 | | 500.000 | | 145976.100924.123240.BUI PHUONG NGAN ung ho ba con vung lu FT24254827995880 |
| 10/09/2024 5388.80677 | | 300.000 | | 020097041509101232422024beaY906055.80677. 123242.NGUYEN KHAC VINH ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5189.80678 | | 100.000 | | 020097041509101232422024O1Td906057.80678 .123222.LE THI HUONG chuyen tien hy vong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5213.63186 | | 100.000 | | 690651.100924.123239.LE THI THAO NGUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.80695 | | 300.000 | | 0200970422091012324220247BHU817363.8069 5.123223.Hong Phuc ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5218.62772 | | 300.000 | | 689652.100924.123235.TRAN VAN CHINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.56077 | | 200.000 | | MBVCB.6991864571.ung ho ng dan khac phuc hau qua sau bao Yagi.CT tu 1021686849 DO HOANG LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.56091 | | 200.000 | | MBVCB.6991875978.DANG THE HUNG chuyen tien ung ho ND MB.CT tu 0861000006185 DANG THE HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.56091 | | 500.000 | | MBVCB.6991864714.NGUYEN THI THU HOAI, LAM HOANG PHUONG chuyen tien ung ho dong bao khac phuc sau bao.CT tu 1025024875 NGUYEN THI THU HOAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.62797 | | 100.000 | | 189965.100924.123244.Biet va Thuy ung ho thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.81592 | | 100.000 | | 020097041509101232452024FzOm906099.81592 .123245.UNG HO DONG BAO BAO LU |
| 10/09/2024 5189.80733 | | 500.000 | | 0200970422091012324420243835655720.80733. 123245.NGO THI KIM LOAN huong ve mien bac cau binh an |
| 10/09/2024 5241.56096 | | 500.000 | | MBVCB.6991867714.ung ho dong bao.CT tu 0711000256232 LE MINH NHAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.81600 | | 1.000.000 | | 020097041509101232452024dy0J905961.81600. 123245.HOANG NHU QUYNH chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.62820 | | 15.000 | | 648517.100924.123244.PHAM THI THANH THUY chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5215.63254 | | 100.000 | | 146170.100924.123243.NGUYEN THI HOA AN chuyen FT24254450318404 |
| 10/09/2024 5390.81610 | | 50.000 | | 020097042209101232442024GN0S723188.81610 .123225.BAN MINH THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.63272 | | 20.000 | | 690754.100924.123242.PHUNG HUY THANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.63312 | | 2.000 | | 146389.100924.123245.NGUYEN DUC MANH ung ho FT24254327916704 |
| 10/09/2024 5212.63323 | | 300.000 | | 146410.100924.123245.Minh Hang Duong ung ho cac tinh bao lu FT24254670628770 |
| 10/09/2024 5209.63321 | | 200.000 | | 412988.100924.003246.Phuong Thao Hoang Mai Ha Noi ung ho bao lu lut |
| 10/09/2024 5390.80770 | | 200.000 | | 02009704220910123246202409BN538901.80770 .123247.Song Phuong ung ho |
| 10/09/2024 5220.63340 | | 200.000 | | 146459.100924.123246.TRAN VAN HOA chuyen FT24254297344795 |
| 10/09/2024 5217.62956 | | 300.000 | | 286879.100924.123248.DO THU TRANG chuyen tien ung ho nguoi dan bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.81670 | | 50.000 | | 020097042209101232472024JJTI356682.81670. 123229.KHANH LINH ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5387.80821 | | 100.000 | | 020097042209101232482024FQJK934351.80821 .123249.ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5388.81678 | | 100.000 | | 020097042209101232482024TE1Z793450.81678 .123249.. |
| 10/09/2024 5209.64038 | | 100.000 | | 146711.100924.123250.. FT24254345871860 |
| 10/09/2024 5189.80854 | | 20.000.000 | | 020097042209101232492024I7RC943695.80854. 123250.Cong Dong game thu hoi sinh ngoc rong ung ba con mien bac |
| 10/09/2024 5213.64044 | | 100.000 | | 626821.100924.123250.NGUYEN THE VU chuyen tien tu ViettelMoney |
| 10/09/2024 5189.81709 | | 100.000 | | 020097040509101232512024099O037769.81709. 123231.Vietcombank:0011001932418:CAI THI MINH HIEN quyen gop bao yagi |
| 10/09/2024 5189.81715 | | 200.000 | | 0200970415091012325120247pqM906587.8171 5.123251.Mong dong bao binh an vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5239.56128 | | 500.000 | | MBVCB.6991876464.DAU THI HONG MINH chung tay khac phuc bao lut.CT tu 0021000283008 DAU THI HONG MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.56130 | | 500.000 | | MBVCB.69918771113.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004271089 TRAN THI THANH THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.81750 | | 1.000.000 | | 020097041509101232522024GWmj906615.8175 0.123252.THANH TUYEN CON XIN GOP 1 CHUT TAM LONG NHO CHO MN DANG CHONG BAO SO 3 PHIA BAC MONG MN BINH AN |
| 10/09/2024 5241.56133 | | 50.000 | | MBVCB.6991868274.NGUYEN LE KHANH NHI chuyen tien.CT tu 1030457746 NGUYEN LE KHANH NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.63479 | | 200.000 | | 128213.100924.123253.FAN NINH DUONG STORY UNG HO DONG BAO SAU BAO YAGI-100924-12:32:51 128213 |
| 10/09/2024 5213.63485 | | 500.000 | | 196883.100924.123251.Nguyen Thi Anh Van ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5161.60557 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9410106.20240910.66489410106-0869717243_X in chia se tam long nho nay mong moi nguoi co gang vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5219.64115 | | 200.000 | | 128251.100924.123252.PHAM CHI HIEU CHUYEN KHOAN MONG BA CON BINH AN-100924-12:32:52 128251 |
| 10/09/2024 5220.64116 | | 1.000.000 | | 146894.100924.123252.NGUYEN THI LAN chuyen FT24254753372814 |
| 10/09/2024 5220.63520 | | 200.000 | | 196251.100924.123252.Ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.81785 | | 200.000 | | 020097041509101232532024ipuP906265.81785. 123253.NGUYEN THU HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.64138 | | 100.000 | | 146945.100924.123253.NGUYEN QUOC THINH chuyen FT24254827769145 |
| 10/09/2024 5017.64174 | | 200.000 | | 146936.100924.123253.VU THI MINH THUY chuyen FT24254352109801 |
| 10/09/2024 5220.64185 | | 10.000 | | 649291.100924.123253.ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5389.80961 | | 100.000 | | 020097041509101232552024DHMG906670.809 61.123255.DAM THI THUY Chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5217.64189 | | 200.000 | | 413140.100924.003255.NGUYEN NGO THUY DUONG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5017.64196 | | 200.000 | | 197028.100924.123254.UH ba con gap thien tai,bao lu |
| 10/09/2024 5387.80964 | | 100.000 | | 020097042209101232542024A917608025.80964 .123255.NGUYEN THI HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.64199 | | 1.500.000 | | 128274.100924.123404.NGUYEN THI THIET CHAU XIN UNG HO BA CON MIEN BAC TRONG BAO YAGI A-100924-12:32:54 128274 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5161.60560 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9410464.20240910.66489410464-0908661645_V Y HOANG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5245.56151 | | 200.000 | | MBVCB.6991876709.HOANG THI KIM CHI chuyen tien ho tro cac noi ngay lut sau bao.CT tu 1023656103 HOANG THI KIM CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.81840 | | 500.000 | | 020097042209101232552024JSHT755432.81840 .123256.dong bao nhat dinh se vuot qua thien tai mong tat ca chung ta binh an |
| 10/09/2024 5214.63634 | | 50.000 | | 601340.100924.123257.ung ho dong bao chong lu |
| 10/09/2024 5240.56157 | | 50.000.000 | | MBVCB.6991876275.CAO GIANG UNG HO KHAC PHUC SAU BAO SO 3 YAGI.CT tu 1311306666 CAO THI GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.56157 | | 100.000 | | MBVCB.6991876588.LAM XUAN MY chuyen tien.CT tu 0071000875289 LAM XUAN MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.56161 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991868825.quyen gop chia se dot bao Yagi.CT tu 1021470764 NGUYEN THI HUYEN TRAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.81885 | | 50.000 | | 020097042209101232582024NJ6R395359.81885 .123259.Ha Tam An ung ho dong bao. Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5244.56162 | | 100.000 | | MBVCB.6991877388.ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi.CT tu 1013432812 TRAN GIA BAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.81890 | | 100.000 | | 020097042209101232582024VEDF969392.8189 0.123259.DAO THI DIEM QUYNH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.63700 | | 1.000.000 | | 691058.100924.123250.ung ho dong bao thiet hai do bao YAGi |
| 10/09/2024 5390.82045 | | 1.000.000 | | 020097040509101232592024IBJ6038098.82045. 123259.Vietcombank:0011001932418:Mint vs Louis - Ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5242.56166 | | 100.000 | | MBVCB.6991877624.TRAN QUYNH CHAU chuyen tien.CT tu 1016761854 TRAN QUYNH CHAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.64342 | | 5.000 | | 852521.100924.123253.HO TRO NGUOI DAN BI ANH HUONG DO BAO |
| 10/09/2024 5217.64350 | | 500.000 | | 691212.100924.123256.HOANG TUAN MINH ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5213.63738 | | 200.000 | | 147371.100924.123259.Cua it long nhieu ung ho khac phuc thien tai bao yagi FT24254884098937 |
| 10/09/2024 5388.82069 | | 26.360 | | 020097041509101233002024gHoz906388.82069 .123240.NGUYEN VIET HOANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.63750 | | 500.000 | | 287168.100924.123300.NGUYEN THI THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.63764 | | 200.000 | | 147459.100924.123300.Ung ho cac tinh Mien Bac FT24254135383872 |
| 10/09/2024 5212.64414 | | 20.000 | | 295743.100924.123301.IBFT Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5390.82085 | | 500.000 | | 0200970405091012330120244CKF038194.82085 .123301.Vietcombank:0011001932418:ung ho mien bac than yeu |
| 10/09/2024 5189.81949 | | 200.000 | | 020097042209101233002024OEFB473701.8194 9.123301.ung ho khac phuc hau qua sau bao yagi |
| 10/09/2024 5243.56177 | | 50.000 | | MBVCB.6991868880.NGUYEN TAT NGOC chuyen tien.CT tu 1034546874 NGUYEN TAT NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.81950 | | 250.000 | | 020097041509101233022024FmLJ906802.81950 .123242.Chung tay cuu tro ba con mien bac Viet Nam |
| 10/09/2024 5219.64430 | | 200.000 | | 147523.100924.123301.NGUYEN THI HAI chuyen FT24254065511327 |
| 10/09/2024 5388.81958 | | 100.000 | | 020097041509101233022024xogy906809.81958. 123242.Ung ho dong bao anh huong do bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.63789 | | 1.000.000 | | 197652.100924.123301.Nguyen Thi Hong Nhung chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5213.63788 | | 50.000 | | 197339.100924.123301.Chau Quang Vinh chuyen tien ho tro |
| 10/09/2024 5239.56181 | | 200.000 | | MBVCB.6991868721.NGUYEN THI HONG UYEN chuyen tien.CT tu 1017928300 NGUYEN THI HONG UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.64447 | | 500.000 | | 191068.100924.123302.Nguyen Thi Chi chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.82107 | | 50.000 | | 020097042209101233012024UAIC713010.8210 7.123242.NGUYEN QUOC HUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.64458 | | 500.000 | | 128463.100924.123412.LE XUAN MY LANG chuyen khoan-100924-12:33:02 128463 |
| 10/09/2024 5212.63814 | | 500.000 | | 147616.100924.123302.PHAM THI LIEN ung ho khac phuc thiet hai do bao lu FT24254507981548 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5243.56187 | | 100.000 | | MBVCB.6991877938.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1018236979 LE THI KIM LUA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.81990 | | 200.000 | | 020097041509101233032024yrcA906836.81990.123303.Ung ho nhan dan vung lu lut |
| 10/09/2024 5215.63833 | | 30.000 | | 627748.100924.123302.LE NHAT GIA THINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.63856 | | 200.000 | | 197439.100924.123303.Ung ho khac phuc thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.63861 | | 100.000 | | 287276.100924.123304.Ung ho mn chong bao a |
| 10/09/2024 5218.64517 | | 200.000 | | 507242.100924.123303.Ho tro ba con bi anh huong boi bao yagi |
| 10/09/2024 5245.56194 | | 100.000 | | MBVCB.6991858054.HOANG HAI AN chuyen tien khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1020274934 HOANG HAI AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.63875 | | 300.000 | | 147750.100924.123304.Chau Pham Nhat Minh ung ho nguoi dan vung bao lu yagi FT24254933556560 |
| 10/09/2024 5219.63871 | | 222.222 | | 197766.100924.123304.FC HIEUTHUHAI ung ho cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5189.82166 | | 500.000 | | 020097042209101233042024W6UP289688.8216 6.123305.PHAN THI NHUNG chuyen tien UNG HO DONG BAO MIEN BAC BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5388.83014 | | 100.000 | | 020097042209101233042024Y47J551256.83014.123245.Cuu tro vung bao lut Mien Bac |
| 10/09/2024 5388.82174 | | 100.000 | | 020097041509101233062024H5yy906488.82174 .123306.DAU THI MY LINH Chuc moi nguoi dan mien Bac luon binh an |
| 10/09/2024 5242.56200 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991869142.HOANG THI NGOC ANH ung ho cuu tro vung bi anh huong bao YAGI .CT tu 0221000021284 HOANG THI NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.55421 | | 200.000 | | MBVCB.6991868699.thien tai.CT tu 0461004010767 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5213.63925 | | 100.000 | | 691376.100924.123302.uh dong bao |
| 10/09/2024 5215.63928 | | 250.000 | | 147889.100924.123306.DANG THI LE chuyen FT24254756599737 |
| 10/09/2024 5209.63934 | | 23.000 | | 650292.100924.123306.NGUYEN HONG PHUONG TRANG chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5245.56205 | | 100.000 | | MBVCB.6991878250.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA SAU BAO YAGI.CT tu 1017599901 DANG PHAN QUYNH GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.83057 | | 500.000 | | 020097042209101233062024OYW7214996.8305 7.123307.NGUYEN LE BACH NHUT gop chut it long thanh mong ba con bi anh huong boi bao Yagi som vuot qua kho khan chuc moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5078.55426 | | 50.000 | | MBVCB.6991868859.Chau ko co nhieu nhưng cung muon gop mot chut cho noi lu lut.CT tu 0211000548902 NGUYEN THI MINH ANH toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.83064 | | 100.000 | | 020097042209101233062024GLZF718889.83064 .123307.NGUYEN THI BAO NGOC cuu tro cua it long nhieu |
| 10/09/2024 5244.56208 | | 500.000 | | MBVCB.6991869243.PHAM THI LAN TUONG chuyen tien.CT tu 0071001179935 PHAM THI LAN TUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.56207 | | 200.000 | | MBVCB.6991878174.VU THI NGUYET xin gop chut suc nho cho dong bao.CT tu 0031000184447 VU THI NGUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.56212 | | 150.000 | | MBVCB.6991869127.TRAN HOAI AN chuyen tien.CT tu 1042057998 TRAN HOAI AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.82249 | | 300.000 | | 020097042209101233082024GWDI370492.8224 9.123309.con NaNa ung ho |
| 10/09/2024 5213.63997 | | 200.000 | | 296739.100924.123309.IBFT PHAM THI HONG HANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.64690 | | 100.000 | | 287420.100924.123310.LE THI MAI LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.56221 | | 500.000 | | MBVCB.6991876309.HA THI HIEN chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0541000336937 HA THI HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.65045 | | 100.000 | | 148182.100924.123310.Huong ve mien bac FT24254662762800 |
| 10/09/2024 5220.64724 | | 500.000 | | 148245.100924.123310.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao lu va con bao so 3 FT24254069797880 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5240.56228 | | 200.000 | | MBVCB.6991879041.TRAN NGOC THANH chuyen tien.CT tu 0181003657256 TRAN NGOC THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.65074 | | 1.000.000 | | 148257.100924.123310.TRAN THANH BINH ung ho dong bao mien bac bi lu lut. chuc moi nguoi binh an FT24254662762880 |
| 10/09/2024 5243.56229 | | 100.000 | | MBVCB.6991878474.Chung tay ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 1012698655 NGUYEN THI TUYET NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.64740 | | 1.000.000 | | 691393.100924.123303.VU HAI HA chia se khac phuc bao lu. Thuong lam |
| 10/09/2024 5161.60681 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9413001.20240910.66489413001-0988505723_B inh an |
| 10/09/2024 5387.82334 | | 100.000 | | 020097042209101233112024OUX8405956.8233 4.123312.TRAN THI HANG chuyen tien ung ho khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5218.65109 | | 50.000 | | 224954.100924.123312.VU NHAT MINH ANH CHUYEN KHOAN |
| 10/09/2024 5217.65116 | | 100.000 | | 128645.100924.123312.VU THI KHANH LINH chuyen khoan-100924-12:33:12 128645 |
| 10/09/2024 5219.65115 | | 200.000 | | 692608.100924.123307.ung ho mien bac chong bao yagi |
| 10/09/2024 5387.83150 | | 200.000 | | 020097042209101233122024OX4E111462.8315 0.123253.Cuu tro lu lut |
| 10/09/2024 5215.65129 | | 100.000 | | 198107.100924.123312.Thang Trang ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5240.56237 | | 50.000 | | MBVCB.6991869588.Ung ho dong bao VN.CT tu 1026881002 PHAM MY DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.65133 | | 200.000 | | 692577.100924.123306.NGUYEN THI TRANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.83168 | | 1.000.000 | | 0200970422091012331320244VAL142340.8316 8.123314.PHAM THI TRINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.82369 | | 100.000 | | 0200970422091012331320247APX113656.8236 9.123254.ung ho dong bao bao lu mien bac som vuot qua binh an |
| 10/09/2024 5218.64800 | | 200.000 | | 287542.100924.123314.Mong moi nguoi luon binh an |
| 10/09/2024 5017.64812 | | 200.000 | | 628671.100924.123314.Tran Cong Huynh chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5220.65167 | | 1.000.000 | | 691547.100924.123309.TRAN NGOC PHUONG TRINH Chuyen tien ung ho thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5017.64817 | | 300.000 | | 148416.100924.123313.Ung ho dong bao chiu anh huong do bao Yagi FT24254901903292 |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.56245 | | 100.000 | | MBVCB.6991879022.DOAN TRUNG CHIEN ung ho ba con chong hau qua cua bao.CT tu 1016935637 DOAN TRUNG CHIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.65180 | | 200.000 | | 198904.100924.123314.Cau chuc moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5219.65190 | | 100.000 | | 148498.100924.123314.Ung ho dong bao lu lut FT24254001209681 |
| 10/09/2024 5242.56247 | | 200.000 | | MBVCB.6991866953.fan NinhDuong Story ung ho khac phuc thiet hai bao lu yagi.CT tu 1012594048 HOANG THI NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.65204 | | 20.000 | | 148524.100924.123314.Ung ho dong bao FT24254526697838 |
| 10/09/2024 5218.64863 | | 200.000 | | 198241.100924.123315.Chung tay ho tro khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5218.65223 | | 20.000 | | 628746.100924.123315.PHAM THI NGOC ANH chuyen tien quyen gop ung ho ho tro thien tai |
| 10/09/2024 5213.65224 | | 10.000 | | 628771.100924.123315.Ninh Duong Story ung ho khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.56254 | | 300.000 | | MBVCB.6991879197.Thuong gui mien Bac than yeu.CT tu 1036969141 PHAM THI MINH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.83219 | | 500.000 | | 020097042209101233162024Q07G504809.83219 .123317.ung ho ba con mien bao |
| 10/09/2024 5242.56257 | | 50.000 | | MBVCB.6991869806.vietnam .CT tu 1044977358 PHAM LE HA NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.64902 | | 100.000 | | 148561.100924.123315.Ung ho dong bao lu lut, mong moi nguoi som vuot qua duoc hoan nan FT24254711349403 |
| 10/09/2024 5213.64910 | | 100.000 | | 452831.100924.123317.Le Chau Hong Ngoc chuyen tien tu Timo |
| 10/09/2024 5387.82437 | | 100.000 | | 020097041509101233172024yQ4p907627.82437 .123257.NGUYEN THU HUONG ung ho |
| 10/09/2024 5215.64906 | | 200.000 | | 148654.100924.123316.NGUYEN TRONG HUNG chuyen FT24254530640208 |
| 10/09/2024 5389.82456 | | 200.000 | | 020097041509101233182024W5EI907640.82456 .123318.LAM BAO NGHI ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5212.64993 | | 100.000 | | 903018.100924.123320.NGUYEN KHANH LINH ung ho. Viet Nam oi co len, ma GD 248733106 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5388.82503 | | 200.000 | | 020097042209101233192024GV7H618897.8250 3.123320.HO MINH KHUE chuyen tien ung dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5220.65368 | | 500.000 | | 452842.100924.123320.chia se cung dong bao chong lu |
| 10/09/2024 5389.83282 | | 100.000 | | 020097042209101233192024OVI8986384.83282. 123300.ung ho ba con |
| 10/09/2024 5242.56277 | | 150.000 | | MBVCB.6991879862.chia se cung ba con mien bac.CT tu 0421000538746 TRINH THI ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.66014 | | 300.000 | | 198436.100924.123319.Ung ho cac tinh bi lu lut bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.83293 | | 200.000 | | 02009704220910123320202436HI350358.83293. 123320.DONG BAO MIEN TRUNG UNG HO LU LUT |
| 10/09/2024 5219.66020 | | 200.000 | | 148937.100924.123320.Mien Bac Yeu Thuong FT24254187135906 |
| 10/09/2024 5387.82541 | | 50.000 | | 020097042209101233212024SG1X713872.82541 .123313.Baoso3 |
| 10/09/2024 5389.82547 | | 200.000 | | 020097042209101233212024S3U4916507.82547 .123322.NE THUC ANH xin gop chut tam long |
| 10/09/2024 5387.83333 | | 500.000 | | 0200970415091012332220249t33907273.83333. 123322.NGUYEN NGOC HUONG LY ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5218.65448 | | 200.000 | | 198552.100924.123322.Ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5213.65454 | | 20.000 | | 692844.100924.123314.BUI KIM YEN Chuyen tien giup do dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5241.56287 | | 500.000 | | IBVCB.6991878957.TOAN UNG HO DONG BAO LU LUT.CT tu 0381000443375 BUI THI TOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.66111 | | 5.000 | | 107484.100924.123323.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5078.55516 | | 500.000 | | MBVCB.6991880101.DANG THI THUY VAN chuyen tien ung ho cuu tro bao.CT tu 0071005482653 DANG THI THUY VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.65478 | | 200.000 | | 149124.100924.123323.NGUYEN THANH HUONG ung ho khac phuc hau qua bao so 3 FT24254827770422 |
| 10/09/2024 5390.82582 | | 50.000 | | 0200970415091012332420243Ife907302.82582.1 23324.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5389.83359 | | 2.000.000 | | 020097041509101233242024id5p907300.83359. 123304.DO THI NHUNG Chuyen tien ung ho khac phuc nao so 3 Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5161.60698 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 7997676.20240910.66487997676-0905734120_U ng ho dong bao |
| 10/09/2024 5240.56292 | | 300.000 | | MBVCB.6991880237.ung ho dong bao lu lut.CT tu 1013318939 DANG THI HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.56292 | | 2.000.000 | | MBVCB.6991878666.Lagome Pty Ltd ung ho dong bao con bao so 3.CT tu 0301000327338 NGUYEN THI THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.65502 | | 300.000 | | 295975.100924.123324.IBFT Huong ve dong bao |
| 10/09/2024 5240.56294 | | 50.000 | | MBVCB.6991878813.page laem oi la laem cuu tro dong bao cua it long nhieu.CT tu 1048331624 DO THI NGOC THAO NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.65518 | | 300.000 | | 577235.100924.123315.LE THI TO UYEN CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.65531 | | 200.000 | | 149231.100924.123324.ung ho khac phuc bao yagi FT24254725427100 |
| 10/09/2024 5017.65534 | | 1.000.000 | | 149257.100924.123325.PHAM QUANG HUNG ung ho dong bao bao lu FT24254069799014 |
| 10/09/2024 5189.82631 | | 100.000 | | 020097041509101233262024IWEJ907783.82631 .123306.ung ho cac tinh dang bi thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5244.56298 | | 100.000 | | MBVCB.6991879611.TON LE BAO KHANH chuyen tien ung ho dong bao chong thien tai.CT tu 9904333539 TON LE BAO KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.83397 | | 1.000.000 | | 020097040509101233262024H3CT039202.8339 7.123326.Vietcombank:0011001932418:HO THI NGA chuyen tien ung ho dong bao do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.83411 | | 400.000 | | 020097042209101233262024FVZT296780.8341 1.123307.mot chut tam long gui den ba con vung bao |
| 10/09/2024 5244.56303 | | 200.000 | | MBVCB.6991880391.ung ho dong bao con bao so 3.CT tu 0531002513870 PHAN THI LE THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.65576 | | 300.000 | | 199750.100924.123326.Pham Trinh Khanh chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5215.65579 | | 14.547 | | 287862.100924.123327.LUONG MINH DUC chuyen tien ung ho dong bao lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.83429 | | 500.000 | | 020097042209101233262024GTKH290369.8342 9.123327.NGUYEN THI NGOC HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.82667 | | 100.000 | | 020097042209101233262024TEBJ297217.82667 .123327.UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH BI THIET HAI DO BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5239.56309 | | 500.000 | | MBVCB.6991880167.Ung ho dong bao vung lu.CT tu 0121000686571 LA DUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.82674 | | 200.000 | | 020097042209101233272024KMWL116826.826 74.123319.VU THU UYEN chuyen tien ung ho dong bao khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5214.65598 | | 200.000 | | 296988.100924.123326.IBFT ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5216.65609 | | 500.000 | | 693208.100924.123324.mong moi nguoi dan duoc binh an |
| 10/09/2024 5161.60753 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 8056467.20240910.66488056467-0386554905_C uu tro nguoi dan vung thien tai lu lut |
| 10/09/2024 5388.83454 | | 100.000 | | 020097042209101233282024YJSS857059.83454. 123328.LE THU HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.65634 | | 200.000 | | 297304.100924.123328.IBFT Ung ho cuu tro mien bac sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.83457 | | 1.000.000 | | 020097040509101233292024M78F039316.8345 7.123329.Vietcombank:0011001932418:GD Phong Thu Phu Tho chuyen tien ung ho dong bao do bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.65682 | | 100.000 | | 149506.100924.123328.TNC chung tay ung ho dong bao lu lut FT24254710092782 |
| 10/09/2024 5388.82738 | | 1.000.000 | | 020097040509101233302024OR4W039381.8273 8.123322.Vietcombank:0011001932418:Mong cac Tinh TP som vuot qua thien tai |
| 10/09/2024 5389.83492 | | 1.000.000 | | 0200970415091012333120241we7907426.83492. 123322.NGUYEN DOAN THANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.65707 | | 50.000 | | 691887.100924.123322.MAI KHANH LINH Cuu tro bao so 3 |
| 10/09/2024 5212.65714 | | 200.000 | | 149560.100924.123329.NGUYEN PHUONG THAO chuyen ung ho khac phuc bao so 3 yagi FT24254000243600 |
| 10/09/2024 5209.65717 | | 500.000 | | 693185.100924.123323.Mong moi nguoi binh an. |
| 10/09/2024 5217.65734 | | 500.000 | | 693055.100924.123320.LE THI TRANG ung ho bao lut, cau chuc moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5215.66372 | | 1.000.000 | | 834409.100924.123331.Nguyen Hoang Phi Long xin chia se cung dong bao vuot bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.83522 | | 150.000 | | 020097042209101233312024NK4T248336.8352 2.123332.NGUYEN DUC TAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.65758 | | 200.000 | | 693290.100924.123326.Huong ve Mien Bac |
| 10/09/2024 5218.66387 | | 200.000 | | 149688.100924.123331.Ho tro dong bao sau bao Yagi FT24254839336740 |
| 10/09/2024 5215.65767 | | 200.000 | | 225138.100924.123332.Chuc dong bao binh an vuot qua con bao |
| 10/09/2024 5215.66398 | | 500.000 | | 149776.100924.123332.ung ho dong bao bao lu FT24254032850624 |
| 10/09/2024 5220.65778 | | 100.000 | | 288015.100924.123333.NGUYEN VO THUY VY quyen gop |
| 10/09/2024 5390.83549 | | 1.000.000 | | 020097042209101233322024T74L195412.83549. 123333.DINH DINH DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.65789 | | 100.000.000 | | 129100.100924.123332.CTY MPTL - ZAKKA UNG HO CUU TRO THIEN TAI-100924-12:33:32 129100 |
| 10/09/2024 5214.65802 | | 100.000 | | 694027.100924.123328.VO HO THIEN HIEU Chuyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5245.56331 | | 100.000 | | MBVCB.6991870512.NGUYEN THI MY HANG chuyen tien.CT tu 1017502420 NGUYEN THI MY HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.56343 | | 200.000 | | MBVCB.6991880905.TRAN THI THUY chuyen tien ung ho i.CT tu 0011001087527 TRAN THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.65828 | | 1.000.000 | | 834487.100924.123334.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5244.56344 | | 400.000 | | MBVCB.6991871018.NGO NGOC MAI chuyen tien.CT tu 0021000442627 NGO NGOC MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.65835 | | 100.000 | | 200782.100924.123334.Nguyen Thai Quynh Nhu ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5220.65841 | | 200.000 | | 149920.100924.123334.VU THI KIM PHUONG ung ho dong bao sau lu FT24254290893280 |
| 10/09/2024 5219.66487 | | 500.000 | | 288075.100924.123335.Truc Anh My Han ung ho nan nhan baoso3 |
| 10/09/2024 5209.65882 | | 50.000 | | 452903.100924.123336.Chuc moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5240.56351 | | 500.000 | | MBVCB.6991878992.NGUYEN NGOC DAN LINH gop mot phan nho den ba con sau bao Yagi.CT tu 0141000859745 NGUYEN NGOC DAN LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5212.65883 | | 30.000 | | 652327.100924.123335.PHAM TUAN THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.82844 | | 1.000.000 | | 020097042209101233352024XOST837939.8284 4.123327.Cty imitech Vn gop suc |
| 10/09/2024 5209.66511 | | 200.000 | | 200138.100924.123335.NGUYEN MAI LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.56357 | | 200.000 | | MBVCB.6991871112.TRUONG THI DUNG chuyen tien ung ho dong bao.CT tu 1028403128 TRUONG THI DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.66562 | | 1.000.000 | | 150027.100924.123335.NGUYEN NGUYEN THUONG chuyen FT24254051097983 |
| 10/09/2024 5017.66580 | | 200.000 | | 150125.100924.123337.Ung ho dong bao bao lu FT24254763369457 |
| 10/09/2024 5240.56361 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991871084.Thao Niche ung ho khac phuc bao lu .CT tu 1035272996 KHUAT THI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.83634 | | 500.000 | | 0200970422091012333720248VTE908959.83634 .123319.LE THI LOAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.56365 | | 100.000 | | MBVCB.6991881549.ung ho chia se khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 1015870338 VU THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.82917 | | 100.000 | | 020097042209101233382024KUBR647284.8291 7.123331.BUI THI TUYET NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.65982 | | 200.000 | | 150240.100924.123338.chungtaykhacphuchau quabaoyagi FT24254220634149 |
| 10/09/2024 5212.66632 | | 1.300.000 | | 694157.100924.123333.ung ho dong bao vung lu Yagi, nguyen cau me Quan Am cuu kho cuu nan |
| 10/09/2024 5218.65989 | | 500.000 | | 150288.100924.123339.Ung ho khac phuc hau qua bao lu FT24254001193443 |
| 10/09/2024 5390.83670 | | 100.000 | | 02009704220910123339202496FH190971.83670 .123340.ung ho bao lu mien Bac |
| 10/09/2024 5242.56370 | | 50.000 | | MBVCB.6991881028.TRAN THI NGAN NHI ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 1031748231 TRAN THI NGAN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.82947 | | 50.000 | | 020097042209101233392024GJZR896769.82947 .123340.TRAN PHAM QUOC HUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.56373 | | 100.000 | | MBVCB.6991870738.NGUYEN HOANG VIET ung ho dong bao ta.CT tu 1040405558 NGUYEN HOANG VIET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Postal address:
 198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
 HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
 Swift : BFTV VNVX
 Website: www.vietcombank.com.vn
 Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.56375 | | 300.000 | | MBVCB.6991870766.Xin hay giúp do Mien Bac.CT tu 0281000621157 LAM THANH HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.67032 | | 150.000 | | 150406.100924.123341.TRAN THI NHUNG chuyen FT24254450321807 |
| 10/09/2024 5389.83720 | | 1.000.000 | | 0200970405091012334220243NEX039882.8372 0.123323.Vietcombank:0011001932418:PHAM THI NGOC LAN chuyen tien gop suc chong lu |
| 10/09/2024 5244.56382 | | 10.000.000 | | MBVCB.6991867483.DONG THI NGOC THAO mien nam con ung ho ba con vuot qua kho khan bao lu .CT tu 0421003897807 DONG THI NGOC THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.66741 | | 500.000 | | 150534.100924.123342.NGUYEN THI THU HUONG chuyen ung ho khac phuc bao so 3 yagi FT24254614099065 |
| 10/09/2024 5189.83729 | | 56.053 | | 020097042209101233432024OPKK299168.8372 9.123343.ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5241.56386 | | 300.000 | | MBVCB.6991881921.Ung ho nguoi dan chong bao Yagi.CT tu 0911000024184 NGUYEN TU ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.83732 | | 1.000.000 | | 020097040509101233432024NKLX039930.8373 2.123344.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI THANH HOA ung ho cac tinh vung bao lu |
| 10/09/2024 5387.83733 | | 100.000 | | 020097042209101233432024UH3O218528.8373 3.123344.MAI THI HANH chuyen tienunghobaoYagiso3 |
| 10/09/2024 5387.83769 | | 200.000 | | 020097042209101233442024PB2J586198.83769. 123345.NHAM THI HONG HANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.67108 | | 100.000 | | 150566.100924.123343.DAO THI DUYEN ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao Yagi FT24254060045094 |
| 10/09/2024 5216.66784 | | 500.000 | | 150690.100924.123344.Ung ho ba con cac mien bi lu lut a FT24254209521363 |
| 10/09/2024 5242.56396 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991882210.LE TRUNG DUNG chuyen tien.CT tu 0541000314940 LE TRUNG DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.66822 | | 500.000 | | 298309.100924.123345.IBFT mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5189.83796 | | 100.000 | | 020097042209101233452024KJLQ453566.83796 .123326.Em xin gop chut tam long gui den dong bao mien Bac Co len dong bao oi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5388.83797 | | 200.000 | | 020097041509101233462024bHQN908668.8379 7.123346.PHAM THI VAN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.56398 | | 300.000 | | MBVCB.6991882366.ung ho cac tinh bao lu.CT tu 9866046326 HOANG THI NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.66842 | | 500.000 | | 192410.100924.123345.UNG HO DONG BAO KHAC PHUC HAU QUA DO MUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5387.83814 | | 200.000 | | 020097042209101233452024EPH1753031.83814 .123347.DANG THI MY DUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.67209 | | 100.000 | | 288306.100924.123347.Ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5218.66892 | | 200.000 | | 129413.100924.123347.VU THUY TUYET HANG transfer-100924-12:33:47 129413 |
| 10/09/2024 5219.66907 | | 100.000 | | 150892.100924.123347.Ung ho ba con vung anh huong con bao so 3 FT24254951747114 |
| 10/09/2024 5220.67227 | | 200.000 | | 288342.100924.123348.ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5245.56407 | | 222.222 | | MBVCB.6991871654.ung ho dong bao .CT tu 0341007196138 VU NGOC MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.56409 | | 100.000 | | MBVCB.6991871503.TRAN DINH SINH chuyen tien ho tro dong bao.CT tu 0841000049727 TRAN DINH SINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.67238 | | 500.000 | | 150918.100924.123348.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254088686633 |
| 10/09/2024 5215.67256 | | 1.000.000 | | 139450.100924.123349.ZP242540139450 240910000352421 Alisia dung Zalopay chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.83876 | | 20.000 | | 02009704150910123349202457jX908262.83876. 123349.DINH CAM VINH ho tro dong bao |
| 10/09/2024 5389.84108 | | 200.000 | | 020097042209101233482024M59U110019.8410 8.123329.TRUONG THI KIEU MAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.84120 | | 16.660 | | 020097041509101233502024sykD908741.84120 .123350.LE THI NGOC THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.55666 | | 2.000.000 | | MBVCB.6991870779.Ung ho cuu tro dong bao cac vung dang gap lu do bao Yagi.CT tu 9983688897 NGUYEN VAN HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.83924 | | 500.000 | | 020097042209101233502024RJBQ615600.83924 .123331.ung ho sau lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5213.68019 | | 200.000 | | 693952.100924.123345.NGUYEN HONG THU Mong cai Quang ninh ung ho dong bao vung lu a |
| 10/09/2024 5209.68020 | | 100.000 | | 129563.100924.123434.UNG HO DONG BAO LU LUT-100924-12:33:51 129563 |
| 10/09/2024 5212.68024 | | 200.000 | | 201831.100924.123351.Nguyen Phuong Anh ung ho mien bac khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5387.84166 | | 200.000 | | 0200970415091012335220243gDE908784.84166 .123344.DO DUY DUC Chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5241.56429 | | 155.000 | | MBVCB.6991882774.LE THUY VAN chuyen tien.CT tu 0421000463642 LE THUY VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.84188 | | 303.000 | | 020097040509101233532024BKY6040312.8418 8.123353.Vietcombank:0011001932418:Nhan vien cong ty NinhDuongStory mong nhan dan ta binh an |
| 10/09/2024 5243.56433 | | 200.000 | | MBVCB.6991882878.Nang va Cuong xin gui chut tam long..CT tu 1016388626 TRAN THI NANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.83972 | | 65.486 | | 020097042209101233532024O819883589.83972. 123354.TRINH DO THUAN AN chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.67387 | | 100.000 | | 631961.100924.123353.chia se khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5390.84225 | | 300.000 | | 020097042209101233532024F7A3656803.84225 .123354.NK Hai Dung ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.67412 | | 100.000 | | 151354.100924.123354.NGUYEN DIEU LINH chuyen ung ho dong bao chong bao lu FT24254698427354 |
| 10/09/2024 5389.84246 | | 100.000 | | 020097042209101233542024S9G128681.84246. 123355.Vu Ngoc Diep ung ho |
| 10/09/2024 5017.67416 | | 20.000 | | 695028.100924.123347.Ung bo lu lut |
| 10/09/2024 5213.67427 | | 1.000.000 | | 288423.100924.123355.Ung ho dong bao bi anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5242.56443 | | 500.000 | | MBVCB.6991882237.NGUYEN THI BICH NGOC chuyen tien ung ho mien bac.CT tu 0451000468550 NGUYEN THI BICH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.55697 | | 20.000 | | MBVCB.6991883309.NGO TUNG NGOC chuyen tien.CT tu 0351000880831 NGO TUNG NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.84281 | | 200.000 | | 020097041509101233572024MMpq908875.842 81.123357.NGUYEN THI PHUONG ANH ung ho dong bao lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5388.85052 | | 100.000 | | 0200970422091012335620242NPY739663.85052 .123357.HOANG THI HUYEN TRANG chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5017.68222 | | 500.000 | | 151454.100924.123355.PHAM DUONG HUY chuyen FT24254263300253 |
| 10/09/2024 5389.84295 | | 50.000 | | 020097042209101233572024ZIA8173867.84295 .123357.hssv ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5216.68235 | | 1.000.000 | | 202782.100924.123357.Dinh Nguyen Viet Khanh chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.67511 | | 1.000.000 | | 151637.100924.123357.Ung ho dong bao bi anh huong boi con bao FT24254220703192 |
| 10/09/2024 5217.67522 | | 34.000 | | 632347.100924.123357.MAI THI HONG NGOC chuyen tien Chuc moi nguoi o nhung noi gap bao lu tat ca deu binh an nhe mong moi nguoi deu co the vuot qua co len moi nguoi nhe |
| 10/09/2024 5161.60877 | | 300.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9490047.20240910.66489490047-0939197078_U ng ho thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5239.56462 | | 100.000 | | MBVCB.6991883263.ung ho nguoi dan bao lu.CT tu 1045750160 NGUYEN VAN XUAN HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.67542 | | 300.000 | | 151723.100924.123358.NGUYEN THU NGA ung ho dong bao anh huong bao yagi FT24254586016947 |
| 10/09/2024 5241.56463 | | 200.000 | | MBVCB.6991872466.ca nuoc co len.CT tu 1030370989 NGUYEN THANH TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.68274 | | 500.000 | | 695241.100924.123352.Ung ho khac phuc con bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5388.84328 | | 100.000 | | 0200970422091012335920248SHO613895.8432 8.123340.BUI THI LAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.85105 | | 200.000 | | 0200970422091012335920247IRK592706.85105. 123400.quyen gop ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5017.67555 | | 100.000 | | 694515.100924.123352.DO VAN DAT Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.85110 | | 100.000 | | 020097042209101233592024XBF1624229.85110 .123340.DAO XUAN THANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.67563 | | 100.000 | | 288634.100924.123400.NGUYEN DUC TIEP chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.68313 | | 100.000 | | 151818.100924.123400.DUONG THI THUY LINH chuyen ung ho dong bao lu lut mien Bac FT24254657130147 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5214.67573 | | 300.000 | | 695356.100924.123355.BUI THI HUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.67588 | | 500.000 | | 151776.100924.123359.TRUONG THI CHINH chuyen ung ho lu lut sau bao yagi FT24254614158919 |
| 10/09/2024 5215.68336 | | 200.000 | | 151775.100924.123359.ung ho dong bao FT24254206210308 |
| 10/09/2024 5215.68344 | | 500.000 | | 202940.100924.123400.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5213.68358 | | 100.000 | | 151941.100924.123401.PHAM DUC NHAT chuyen FT24254189205090 |
| 10/09/2024 5217.67613 | | 200.000 | | 151947.100924.123401.Unghokhacphucbaoya gi FT24254540621992 |
| 10/09/2024 5217.68380 | | 200.000 | | 151866.100924.123400.TRINH THI DIEP chuyen ung ho ba con mien bac chong lu FT24254617916330 |
| 10/09/2024 5214.67624 | | 500.000 | | 695465.100924.123357.Nguyen Thi Thanh Huyen ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5220.67645 | | 200.000 | | 695521.100924.123358.NGUYEN THI HUYEN TRANG Chuyen tien ho tro nguoi dan bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.85182 | | 200.000 | | 020097042209101234022024IP6P745010.85182. 123343.NGUYEN THI HANG UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5212.67650 | | 20.300 | | 202334.100924.123403.VO LE THUY DINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.68410 | | 200.000 | | 695516.100924.123358.PHAN THI NHAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.67663 | | 500.000 | | 192600.100924.123403.Ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5189.84424 | | 300.000 | | 020097040509101234042024ASSP040799.8442 4.123356.Vietcombank:0011001932418:VO THI THANH LE chuyen tien ung ho dong bao mien Bac bi anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5212.67716 | | 100.000 | | 152152.100924.123404.giup do ba con vung lu lut FT24254431609190 |
| 10/09/2024 5241.56495 | | 200.000 | | MBVCB.6991872735.LE NGUYEN TU TRINH chuyen tien.CT tu 1027132075 LE NGUYEN TU TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.68481 | | 500.000 | | 152196.100924.123405.PHUNG THI THUY DUONG FT24254234625500 |
| 10/09/2024 5390.84451 | | 100.000 | | 020097041509101234062024HSrx909563.84451. 123346.ung ho bao Yagi cho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5017.68505 | | 300.000 | | 152226.100924.123406.Mong moi nguoi vuot qua duoc bao lu FT24254815982121 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5214.68530 | | 100.000 | | 297934.100924.123407.IBFT NGO THI THU HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.68537 | | 50.000 | | 288803.100924.123407.Ung ho nguoi dan vuot bao yagi |
| 10/09/2024 5388.85285 | | 50.000 | | 0200970422091012340720246RYQ210015.8528 5.123408.chuyen tien giup cac tinh lu lut |
| 10/09/2024 5387.84494 | | 200.000 | | 020097041509101234092024M31v909609.8449 4.123409.NGUYEN NU THU PHUC chia se kho khan cung dong bao sau con bao yagi |
| 10/09/2024 5216.68585 | | 50.000 | | 695483.100924.123357.NGUYEN THI NGAN HA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.56508 | | 200.000 | | MBVCB.6991872800.HUYNH DANG THI chuyen tien.CT tu 1027530754 HUYNH DANG THI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.67819 | | 100.000 | | 203277.100924.123408.Duong Tien Dat chuyen tien ung ho mien Bac |
| 10/09/2024 5213.67820 | | 500.000 | | 288840.100924.123409.NGUYEN TIEN DUNG ung ho |
| 10/09/2024 5387.85295 | | 500.000 | | 020097042209101234082024KUOQ102192.8529 5.123349.HO MINH QUAN chuyen tien ho tro khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.84510 | | 150.000 | | 02009704220910123409202415QU437873.84510 .123410.VU HANH NGUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.84511 | | 100.000 | | 02009704220910123409202457ZU523736.84511 .123410.gop so tien nho ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5389.84519 | | 50.000 | | 020097042209101234092024KKLN140748.8451 9.123410.MIEN BAC CO LEN |
| 10/09/2024 5189.84523 | | 100.000 | | 0200970415091012341020248Dhv909162.84523 .123402.ck |
| 10/09/2024 5387.85334 | | 100.000 | | 02009704220910123410202448RL754957.85334. 123411.con cau mong Dong bao minh vuot qua kho khan kinh chuc moi nguoi nhieu suc khoe |
| 10/09/2024 5213.68658 | | 500.000 | | 695694.100924.123402.Ung ho dong bao vung lu lut |
| 10/09/2024 5209.67883 | | 200.000 | | 152536.100924.123411.LUONG MANH TUAN Ung ho khac phuc bao Yagi FT24254119331024 |
| 10/09/2024 5244.56524 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991873147.DAM TRUNG TIN ung ho quy.CT tu 0501000160088 DAM TRUNG TIN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.84562 | | 100.000 | | 020097041509101234122024Iq5c909662.84562. 123412.LE HONG NHU Chuyen tien ung ho dong bao thiet hai bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5389.84564 | | 1.000.000 | | 020097042209101234112024CYMA576373.845 64.123352.My Nguyen |
| 10/09/2024 5239.56528 | | 10.000.000 | | MBVCB.6991884385.HT fitness ung ho lu lut.CT tu 0011004271755 HO KHANH THIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.67929 | | 100.000 | | 152616.100924.123412.Ung ho cac tinh thanh bi bao lu FT24254274380548 |
| 10/09/2024 5017.67925 | | 200.000 | | 415032.100924.003412.Ung ho mien bac |
| 10/09/2024 5387.84570 | | 500.000 | | 020097042209101234122024QG7N167306.8457 0.123413.TRAN MAI DUNG ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5390.85367 | | 50.000 | | 0200970415091012341320245xtG909671.85367. 123404.ho tro thien tai |
| 10/09/2024 5212.68745 | | 200.000 | | 203765.100924.123413.Nguyen Thi Hai Van chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.61015 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9490198.20240910.66489490198-0967646523 |
| 10/09/2024 5243.56536 | | 300.000 | | MBVCB.6991884669.DAO VU GIANG THANH chuyen tien.CT tu 1014954915 DAO VU GIANG THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.68750 | | 100.000 | | 288947.100924.123414.KHUAT THI MINH CHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.68751 | | 50.000 | | 129997.100924.123414.LAM DAO NGOC MINH transfer-100924-12:34:13 129997 |
| 10/09/2024 5189.84597 | | 500.000 | | 020097042209101234132024U0HW690946.845 97.123406.TRAN THI PHUONG DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.84629 | | 80.000 | | 020097042209101234152024FCPX566287.8462 9.123416.HOANG ANH THAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.85423 | | 1.500.000 | | 020097041509101234162024NhQS909261.8542 3.123356.ung ho dong bao bi anh huong boi bao lu |
| 10/09/2024 5388.84632 | | 300.000 | | 0200970422091012341520247AJF716834.84632 .123407.BAO HOANG ung ho dong bao chong bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.60979 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9170528.20240910.66489170528-0343191448_U ng ho dong bao bao lut |
| 10/09/2024 5387.85450 | | 100.000 | | 02009704220910123415202408E1503891.85450. 123356.ung ho nguoi dan bao yagi |
| 10/09/2024 5389.84654 | | 1.000.000 | | 020097040509101234172024H9Z0041268.84654 .123417.Vietcombank:0011001932418:Pham Thanh Binh ung ho ba con thiet hai bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5078.55815 | | 200.000 | | MBVCB.6991873578.MAI XUAN THANG chuyen tien.CT tu 0851000012911 MAI XUAN THANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.85463 | | 200.000 | | 020097041509101234172024BWic909282.8546 3.123408.ung ho cuu tro thien tai |
| 10/09/2024 5216.68846 | | 50.000.000 | | 130127.100924.123419.CTY VMAS DAI DIEN THU PHUONG-LAN KHUE-DTAP-PHUONG MY CHI-MAI PHUONG UNG HO-100924-12:34:15 130127 |
| 10/09/2024 5215.68874 | | 500.000 | | 860678.100924.123413.LE HUYEN TRANG Chuyen tien ung ho dong bao vung bao lut |
| 10/09/2024 5239.56555 | | 100.000 | | MBVCB.6991884898.ung ho lu lut mien Bac.CT tu 0011004122079 LE HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.68877 | | 100.000 | | 152922.100924.123416.HOANG THI KIM CHI so tien nho tam long to, mong moi nguoi binh an FT24254300540028 |
| 10/09/2024 5217.68895 | | 20.000 | | 696037.100924.123411.DINH QUOC BAO Chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.85521 | | 200.000 | | 020097042209101234182024CUJP731627.85521 .123419.NGUYEN HOANG CHAU chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.68935 | | 200.000 | | 204074.100924.123419.Ung ho nguoi dan lu lut |
| 10/09/2024 5189.85546 | | 100.000 | | 0200970415091012342020247Fv6909813.85546. 123401.. |
| 10/09/2024 5220.68969 | | 500.000 | | 153240.100924.123420.LE MAI HONG DAO chuyen FT24254021025101 |
| 10/09/2024 5390.84758 | | 100.000 | | 020097042209101234202024GMKQ843037.847 58.123421.DIEU HANH chia se voi dong bao mien Bac bi anh huong bao lut |
| 10/09/2024 5217.68986 | | 4.744 | | 655713.100924.123420.NGUYEN LAN HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.84769 | | 50.000 | | 020097041509101234222024v6kM909836.8476 9.123422.Phi Dinh Vo chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.69226 | | 100.000 | | 289166.100924.123422.Vietnam |
| 10/09/2024 5214.70017 | | 1.000.000 | | 153357.100924.123422.TRIEU NGOC HA PHUONG chuyen FT24254365864307 |
| 10/09/2024 5242.56579 | | 200.000 | | MBVCB.6991871601.Gia dinh be Vu Nguyen Binh An ung ho dong bao mien Bac.CT tu 0121000815369 NGUYEN HOANG NGOC CHAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.70057 | | 200.000 | | 153466.100924.123423.ung ho cuu tro ba con FT24254705871339 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5214.69293 | | 100.000 | | 694955.100924.123418.NGUYEN THI THU HONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.70090 | | 100.000 | | 204281.100924.123424.UH dong bao VN |
| 10/09/2024 5243.56588 | | 200.000 | | MBVCB.6991874014.Ung ho ba con anh huong Bao.CT tu 0181003526921 PHAN QUOC KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.69354 | | 1.000.000 | | 153599.100924.123425.Toi yeu Viet Nam FT24254189206873 |
| 10/09/2024 5215.69366 | | 200.000 | | 191491.100924.123425.Tran Khanh Phuong chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.56595 | | 50.000 | | MBVCB.6991874017.NGUYEN THI HOANG VY transfer ho tro nguoi dan vung lu lut.CT tu 1033239038 NGUYEN THI HOANG VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.85679 | | 100.000 | | 0200970415091012342620240z4E909496.85679.123426.VU THI HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.70146 | | 300.000 | | 153645.100924.123426.LAM BUU LIEN chuyen FT24254931022935 |
| 10/09/2024 5241.56598 | | 100.000 | | MBVCB.6991885827.BUI THI THU TUYET ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 0281000566139 BUI THI THU TUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.56598 | | 500.000 | | MBVCB.6991873565.Chia se cung mien Bac khac phuc hau qua sau bao.CT tu 0711000232966 VI THI DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.70170 | | 500.000 | | 153690.100924.123426.PHAM PHUONG UYEN chuyen Ung ho dong bao FT24254389734486 |
| 10/09/2024 5218.70171 | | 500.000 | | 241295.100924.123427.Quyen gop ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.61078 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9488897.20240910.66489488897-0589298601_N GUYEN DAO HAI YEN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5217.69431 | | 3.000.000 | | 205101.100924.123427.Gamob ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5078.55871 | | 500.000 | | MBVCB.6991885847.DOAN TON LINH chuyen tien.CT tu 0271000626311 DOAN TON LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.69430 | | 300.000 | | 153730.100924.123427.BUI THI HOAN chuyen FT24254350176189 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5212.70217 | | 200.000 | | 694957.100924.123418.MAI NHUT HAO Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.69454 | | 100.000 | | 696596.100924.123425.PHAN THI HUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.56609 | | 500.000 | | MBVCB.6991874299.cuu tro dong bao.CT tu 0991000030814 DOAN BAO NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.85748 | | 100.000 | | 020097040509101234302024SAK1041817.8574 8.123430.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI LIEN ung ho cuu tro mien bac |
| 10/09/2024 5390.84938 | | 200.000 | | 020097041509101234302024ATtZ910059.84938 .123410.NGUYEN TRANG THUY LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.69503 | | 1.000.000 | | 696593.100924.123425.DINH THI LOAN ung ho dong bao bao lut |
| 10/09/2024 5017.69519 | | 200.000 | | 697088.100924.123427.ung ho |
| 10/09/2024 5216.69568 | | 300.000 | | 696646.100924.123426.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5239.56632 | | 500.000 | | MBVCB.6991886238.kim anh vt - ung ho cuu tro lu lut.CT tu 0081001176459 LE THI KIM ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.69583 | | 200.000 | | 697091.100924.123428.ung ho dong bao thien tai |
| 10/09/2024 5244.56635 | | 200.000 | | MBVCB.6991874483.ung ho dong bao chong bao .CT tu 1016921655 DAO NGUYEN HAI MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.85857 | | 500.000 | | 020097041509101234342024Egun910137.85857 .123426.PHAN THANH DU chuyen tien ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5213.69600 | | 100.000 | | 241342.100924.123434.Le Thi Thu Tra chuyen tien ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5387.86065 | | 100.000 | | 020097042209101234352024HP50427569.86065 .123436.NGUYEN MANH CUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.85889 | | 111.111 | | 0200970422091012343520245HCH380112.8588 9.123427.HOANG MINH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.86088 | | 1.000.000 | | 020097040509101234362024MWT2042105.860 88.123417.Vietcombank:0011001932418:ung ho mien Bac bao yagi |
| 10/09/2024 5213.69669 | | 100.000 | | 415616.100924.003436.PHAM KIEU TRINH chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5078.55930 | | 100.000 | | MBVCB.6991874832.Con xin dong gop giup do dong bao a.CT tu 9888102960 LE THAI NGOC TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.85940 | | 300.000 | | 020097040509101234382024H0G2042173.85940 .123438.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI DAU chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5078.55935 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991874724.VU THI NGOC Ung ho bao Yagi.CT tu 0501000084798 VU THI NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.86128 | | 50.000 | | 020097042209101234372024BIZI548733.86128. 123419.LO TIEN AN chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.69757 | | 10.000.000 | | 154517.100924.123439.BUI THI YEN XUAN huong ve ba con vung bao lu. Cau chuc moi nguoi binh an FT24254206213304 |
| 10/09/2024 5209.70541 | | 100.000 | | 696866.100924.123431.VU THI HANG NGA Chuyen tien uh khac phuc hau qua bao 3 yagi |
| 10/09/2024 5387.85994 | | 100.000 | | 020097042209101234392024559S254173.85994. 123440.NGUYEN THI NGOC GIANG ung ho khac phuc hau qua thien tai |
| 10/09/2024 5215.69787 | | 200.000 | | 206633.100924.123439.vi dong bao than yeu (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5388.87004 | | 300.000 | | 0200970422091012344020245E88668391.87004. 123441.chau Nhat Le gui chut tam long toi ba con mien Bac |
| 10/09/2024 5387.86177 | | 200.000 | | 020097041509101234412024lqhS910261.86177. 123441.yagi |
| 10/09/2024 5209.69808 | | 500.000 | | 154614.100924.123440.Ung ho ba con vung lu FT24254445284757 |
| 10/09/2024 5217.70605 | | 200.000 | | 154669.100924.123441.Luu Minh Quang, Trinh Thuy Hien ung ho dong bao anh huong bao so 3 yagi FT24254004959104 |
| 10/09/2024 5390.86209 | | 100.000 | | 020097042209101234412024TPYT627606.8620 9.123442.DANG THI MY DUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.86212 | | 200.000 | | 020097042209101234412024RUD9173864.8621 2.123434.LE THANH CONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.69863 | | 1.000.000 | | 154722.100924.123442.Ung ho nguoi dan vuot qua kho khan FT24254100700600 |
| 10/09/2024 5216.69867 | | 200.000 | | 695805.100924.123405.Chuyen tien ung ho mien Bac |
| 10/09/2024 5240.56683 | | 10.000 | | MBVCB.6991887550.Chuc dong bao vuot qua kho khan.CT tu 1015921287 LE YEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5217.69911 | | 200.000 | | 698073.100924.123436.TO AN NY Chuyen tien chung tay khắc phục bao so 3 YAGI |
| 10/09/2024 5078.55971 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991886189.Khắc phục thiết hai sau bao Yagi.CT tu 0071001342644 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5209.70677 | | 1.000.000 | | 415756.100924.003444.Ung ho dong bao khắc phục bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.56689 | | 200.000 | | MBVCB.6991886779.TRAN THI HONG NGOC TRANG chuyen tien baoso3.CT tu 0531002513313 TRAN THI HONG NGOC TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.69929 | | 100.000 | | 206806.100924.123443.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5213.70738 | | 300.000 | | 696839.100924.123430.NGUYEN HOANG YEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.87123 | | 100.000 | | 020097041509101234462024h0Bu910365.87123 .123446.ung ho ba con khắc phục bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.86287 | | 100.000 | | 0200970415091012344620243Dbd910786.86287 .123426.NGUYEN QUYNH MAI chuyen tien ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5212.70770 | | 500.000 | | 154996.100924.123446.NGUYEN DIEU HUONG ung ho dong bao FT24254657986361 |
| 10/09/2024 5209.69992 | | 200.000 | | 154992.100924.123446.NGO THI PHUONG chuyen FT24254606089054 |
| 10/09/2024 5239.56705 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991888066.VU NGOC DUC ANH chuyen tien.CT tu 9949831413 VU NGOC DUC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.56708 | | 300.000 | | MBVCB.6991895376.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0761002375096 HA THI THANH TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.87165 | | 300.000 | | 020097041509101234482024BQAn910829.8716 5.123448.Ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.70857 | | 100.000 | | 289796.100924.123448.ung ho bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.71014 | | 200.000 | | 155038.100924.123446.PHAM THI LANH chuyen ung ho khắc phục bao so 3 Yagi FT24254135390829 |
| 10/09/2024 5388.86335 | | 200.000 | | 020097042209101234482024J5KL671777.86335. 123449.BUI VAN MINH |
| 10/09/2024 5017.71077 | | 500.000 | | 155180.100924.123448.TRAN THI THUY TIEN chuyen ung ho cuu tro bao so 3 FT24254094611262 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5017.70891 | | 300.000 | | 415594.100924.003449.Nguyen Ngoc Hoang chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5239.56716 | | 100.000.000 | | MBVCB.6991884046.DN KIM MON UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI.CT tu 9017205555 NGUYEN THI VAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.70907 | | 200.000 | | 155252.100924.123449.Ung ho lu lut mien bac FT24254100701076 |
| 10/09/2024 5241.56720 | | 42.770 | | MBVCB.6991888401.DANG DUC HUNG chuyen tien.CT tu 1027108219 DANG DUC HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.56721 | | 200.000 | | MBVCB.6991895732.mong binh an voi tat ca dong bao mien Bac.CT tu 1985061096 NGUYEN THI THUY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.56722 | | 2.000.000 | | MBVCB.6991884531.unghokhacphucbaoyagi. CT tu 1047144016 BUI THI THANH TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.56725 | | 500.000 | | MBVCB.6991884666.Ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3.CT tu 0111000346276 THAI THI MY OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.71136 | | 500.000 | | 696644.100924.123426.LY BAO TRAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.71141 | | 200.000 | | 415927.100924.003451.BAJPEI SATENDRA transfer to MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5243.56727 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991895513.ung ho bao Yagi.CT tu 9907696058 PHAN THI THANH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.70989 | | 500.000 | | 155416.100924.123452.Mi Xi Mung 353 FT24254368023877 |
| 10/09/2024 5390.86407 | | 50.000 | | 0200970422091012345220247QOZ631478.8640 7.123445.LE VIET ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.71196 | | 300.000 | | 155487.100924.123453.Cau mong ba con vuot qua duoc kho khan FT24254554183845 |
| 10/09/2024 5245.56735 | | 200.000 | | MBVCB.6991873239.NONG THI ANH tam long nho mong lu xom qua di cho nguoi dan bot vat va.CT tu 0351000913600 NONG THI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5078.56030 | | 100.000 | | MBVCB.6991895959.PHAM THE KIM chuyen tien.CT tu 1024054924 PHAM THE KIM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.72059 | | 1.000.000 | | 130858.100924.123455.DANG HAI QUANG UNG HO CUU TRO BAO SO 3-100924-12:34:55 130858 |
| 10/09/2024 5243.56743 | | 200.000 | | MBVCB.6991895807.NGUYEN BAO NHU chuyen tien.CT tu 1016308927 NGUYEN BAO NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.86489 | | 500.000 | | 020097041509101234572024U18O911506.86489 .123457.ung ho 1 phan nho tiep suc moi nguoi |
| 10/09/2024 5219.72151 | | 1.000.000 | | 207685.100924.123456.Ung ho nan nhan bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.61243 | | 300.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9496491.20240910.66489496491-0966924331_U ng ho dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.70930 | | 400.000 | | 289873.100924.123451.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5387.86397 | | 200.000 | | 020097042209101234512024T16S683990.86397. 123432.ung ho dong bao vuot qua kho khan thiet hai cua bao Yagi di qua. cau chuc moi nha deu binh an |
| 10/09/2024 5209.70946 | | 100.000 | | 207131.100924.123450.Nguyen Thi Huong chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.70841 | | 300.000 | | 356056.100924.123447.Vo Ngoc Thuy Trang ung ho khac phuc sau bao Yagi. Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5389.87191 | | 100.000 | | 020097040509101234492024CWBU042619.871 91.123449.Vietcombank:0011001932418:Quyên gop ung ho dong bao chong bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.87203 | | 200.000 | | 0200970422091012344920247BKT471607.8720 3.123430.Ha Minh Phuong ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5388.86416 | | 17.665 | | 020097041509101234542024dysf910944.86416. 123434.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5388.87384 | | 100.000 | | 020097042209101234572024HN8W773729.873 84.123458.chau Binh Minh Phuong Linh ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5216.72095 | | 2.000.000 | | 155653.100924.123455.PHAM KHANH DUONG ung ho dong bao lu lut FT24254299365339 |
| 10/09/2024 5388.86497 | | 500.000 | | 020097042209101234572024ODZG447947.8649 7.123458.ung ho mn sau bao |
| 10/09/2024 5213.72176 | | 1.000.000 | | 193208.100924.123458.GD nha con Mai Chau ung ho bao lu yagi dong bao mien bac |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5209.72179 | | 500.000 | | 837424.100924.123458.Ung ho dong bao bi bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.71370 | | 200.000 | | 155920.100924.123459.VU TRA MY chuyen FT24254327011009 |
| 10/09/2024 5217.72230 | | 100.000 | | 155989.100924.123500.LE SY HOAN ung ho Mien Bac vuot qua thien tai FT24254079357028 |
| 10/09/2024 5389.86576 | | 100.000 | | 020097041509101235022024GMuF911161.8657 6.123502.Vu Minh Hien ung ho sau mua bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.72238 | | 500.000 | | 290079.100924.123500.HOANG THI NHUNG chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.56780 | | 500.000 | | MBVCB.6991895685.Chuc dong bao duoc nhieu may man, suc khoe..CT tu 1037106650 NGUYEN LAM KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.86597 | | 200.000 | | 020097042209101235022024HRQ8702224.8659 7.123444.ung ho dong bao do con bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5387.86609 | | 100.000 | | 020097042209101235032024OXZQ234339.8660 9.123504.TRAN LE VY chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.72279 | | 100.000 | | 130978.100924.123611.GDV VAN- ACB BA TRIEU THANH HOA UNG HO KHAC PHUC BAO LU MIEN BAC-100924-12:35:01 130978 |
| 10/09/2024 5218.71474 | | 200.000 | | 156137.100924.123502.PHAM DUC THONG FT24254081404133 |
| 10/09/2024 5390.87517 | | 200.000 | | 020097041509101235052024dFwp911654.87517 .123505.ung ho dong bao mien bac bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.71515 | | 500.000 | | 290195.100924.123504.DANG DUY THANG transfer |
| 10/09/2024 5390.86647 | | 200.000 | | 020097042209101235052024CBSW369119.8664 7.123506.ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5215.71532 | | 100.000 | | 104039.100924.123504.ung ho nguoi dan khac phuc bao lut |
| 10/09/2024 5161.61302 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9200859.20240910.66489200859-0352562685_C hau xin ho tro Dong bao a |
| 10/09/2024 5239.56795 | | 10.000 | | MBVCB.6991889625.DINH QUYNH TRANG chuyen tien.CT tu 1049224097 DINH QUYNH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.86670 | | 300.000 | | 0200970415091012350620246OjA911235.86670 .123458.ung ho dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5212.71592 | | 1.000.000 | | 699104.100924.123459.NGUYEN HUONG GIANG ung ho khac phuc hau qua bao so ba yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5245.56798 | | 500.000 | | MBVCB.6991889545.cuu tro dong bao lu lut phia Bac.CT tu 0441000659618 TRAN QUANG MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.72418 | | 500.000 | | 156262.100924.123504.ung ho cac tinh bi bao lu FT24254052460427 |
| 10/09/2024 5388.86705 | | 200.000 | | 020097042209101235072024HQLO660550.8670 5.123448.Nhung ung ho dong bao khac phuc bao |
| 10/09/2024 5245.56804 | | 100.000 | | MBVCB.6991889825.DINH THI THANH HUYEN chuyen tien cuu tro lu lut.CT tu 1041841151 DINH THI THANH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.56109 | | 500.000 | | MBVCB.6991888502.Dong bao thiet hai do bao so 3.CT tu 1027790854 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5390.86718 | | 5.000.000 | | 020097040509101235082024EL8X043326.86718 .123449.Vietcombank:0011001932418:LE ANH TAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.56808 | | 42.147 | | MBVCB.6991896288.mong moi nguoi deu binh an.CT tu 1042904198 NGUYEN NGOC PHUONG UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.71694 | | 1.000.000 | | 156613.100924.123508.Xin duoc chia se chut tam long voi dong bao VN FT24254976707830 |
| 10/09/2024 5389.86741 | | 100.000 | | 020097040509101235092024YF1S043370.86741 .123510.Vietcombank:0011001932418:Chung tay ung ho lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5389.86745 | | 1.000.000 | | 020097042209101235092024M2RB911307.8674 5.123510.NGUYEN VAN TIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.71721 | | 10.000 | | 638094.100924.123509.ung ho cuu ho bao lu |
| 10/09/2024 5240.56815 | | 300.000 | | MBVCB.6991896985.DINH THI THU HIEN chuc dong bao mau chong vuot qua kho khan.CT tu 0421000504721 DINH THI THU HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.71743 | | 200.000 | | 156725.100924.123510.Ung ho dong bao bao lu FT24254662770809 |
| 10/09/2024 5242.56805 | | 200.000 | | MBVCB.6991889054.mot chut long thanh den mien bac than yeu.CT tu 1031230646 NGUYEN NGOC AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.86784 | | 300.000 | | 020097041509101235112024L0OJ911312.86784. 123512.ung ho ng dan vung lu |
| 10/09/2024 5209.72536 | | 200.000 | | 659314.100924.123512.Ung ho bao lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5220.71780 | | 100.000 | | 156815.100924.123511.NGUYEN THI THUY LINH chuyen ung ho ba con FT24254020866529 |
| 10/09/2024 5215.71783 | | 200.000 | | 699337.100924.123505.NGUYEN CHI HIEU phu tro bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5161.61326 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9540425.20240910.66489540425-0779006826_C hau xin quyen gop mot chut toi dong bao Chau cam on cac co chu a |
| 10/09/2024 5212.72558 | | 100.000 | | 699470.100924.123508.TRAN THU UYEN Chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.71818 | | 200.000 | | 208356.100924.123512.Quyen gop tien cuu tro ba con vung lu |
| 10/09/2024 5389.86828 | | 300.000 | | 020097042209101235122024NMTY633369.868 28.123513.NGUYEN THI TO LY chuyen tien ung ho dong bao thiet hai do con bao yagi |
| 10/09/2024 5390.86827 | | 50.000 | | 020097042209101235122024SM7E270038.8682 7.123453.ung ho |
| 10/09/2024 5215.71837 | | 200.000 | | 156924.100924.123513.Ung ho khac phuc bao YaGi FT24254061123451 |
| 10/09/2024 5212.71852 | | 20.000 | | 156966.100924.123513.Cua it long nhieu thuong dong bao minh a FT24254491554006 |
| 10/09/2024 5213.72592 | | 150.000 | | 156970.100924.123513.NGUYEN THI HA VI ung ho dong bao FT24254375701987 |
| 10/09/2024 5218.72600 | | 400.000 | | 156980.100924.123513.Ung ho bao lu mien bac FT24254667069450 |
| 10/09/2024 5243.56832 | | 500.000 | | MBVCB.6991890299.Ho tro dong bao vuot qua bao Yagi.CT tu 0331000435958 DOAN THANH QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.72621 | | 200.000 | | 191725.100924.123514.Ung ho thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.87731 | | 100.000 | | 020097042209101235142024FP6H185866.87731 .123515.NGUYEN PHUONG TRUC chuyen tien ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.72638 | | 200.000 | | 157073.100924.123515.TRAN THU HOAI chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi FT24254647013917 |
| 10/09/2024 5189.86874 | | 100.000 | | 020097042209101235142024GMQ2787096.8687 4.123515.LE DINH HIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.71913 | | 200.000 | | 157098.100924.123515.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi FT24254056672474 |
| 10/09/2024 5161.61345 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 8937777.20240910.66488937777-0339874515_L E THI NGOC LAN yagi |
| 10/09/2024 5216.72668 | | 150.000 | | 209169.100924.123515.Ung ho ho tro sau bao Yagi |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5161.61350 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9497649.20240910.66489497649-0941461274_g ui it long den ba con vung bao |
| 10/09/2024 5215.72689 | | 500.000 | | 157186.100924.123516.PHI LONG ung ho thiet hai bao lu mien bac FT24254878456927 |
| 10/09/2024 5218.72692 | | 200.000 | | 157195.100924.123516.Ung ho bao lu mien Bac FT24254321999909 |
| 10/09/2024 5213.71970 | | 130.893 | | 157221.100924.123517.NGUYEN KIM PHUONG chuyen FT24254705496020 |
| 10/09/2024 5215.72717 | | 200.000 | | 157241.100924.123517.HOANG THI HONG NHUNG chuyen khoan FT24254612293231 |
| 10/09/2024 5220.72721 | | 20.000 | | 659654.100924.123517.khac phuc bao yagico len dong bao toi |
| 10/09/2024 5219.73006 | | 500.000 | | 208590.100924.123518.DANG NHU NGA chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5387.86965 | | 100.000 | | 02009704220910123518202497SK813831.86965 .123459.NGO THI NGOC ANH ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5388.87822 | | 200.000 | | 020097041509101235192024NmP911462.87822. 123519.ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.86969 | | 2.000.000 | | 020097040509101235192024QD0C043730.8696 9.123519.Vietcombank:0011001932418:TRAN THI THANH HIEU ung ho khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5161.61360 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 8819532.20240910.66488819532-0839922911_L AM NGOC THUY AN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5240.56864 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991890499.Xin gui chut tam long cua mien Nam cho dong bao mien Bac som vuot kho khan do con bao Yagi.CT tu 0071001042396 NGUYEN LE BAO CHAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.73054 | | 30.000.000 | | 157295.100924.123518.Cau mong cho ba con duoc binh an FT24254015769900 |
| 10/09/2024 5213.73055 | | 500.000 | | 157296.100924.123518.NGUYEN THI THUY ANH chuyen FT24254007834481 |
| 10/09/2024 5389.86994 | | 1.000.000 | | 020097042209101235192024FQMQ610315.869 94.123520.Mong cac gia dinh bi thiet hai do bao lu som vuot qua kho khan nay |
| 10/09/2024 5017.72782 | | 5.000.000 | | 157405.100924.123520.Lee Seo Yeon ung ho khac phuc bao va lu lut mien bac FT24254092220080 |
| 10/09/2024 5389.88006 | | 100.000 | | 020097041509101235212024aHRG911957.8800 6.123501.TRAN THI HIEN Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5243.56870 | | 100.000 | | MBVCB.6991889096.NGUYEN BAO NGOC chung tay ung ho dong bao.CT tu 1043060330 NGUYEN BAO NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.88022 | | 2.000.000 | | 020097042209101235212024MLBZ328509.8802 2.123522.KIEU MINH QUANG ung ho khac phuc hau qua con bao so 3 YaGi |
| 10/09/2024 5017.73121 | | 18.500 | | 301214.100924.123521.IBFT Chau hoc sinh ung ho chut it vao tinh than la dach it dum la dach nhieu cua To Quoc |
| 10/09/2024 5388.88036 | | 100.000 | | 020097041509101235222024fnMm911975.8803 6.123514.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5220.72863 | | 100.000 | | 290626.100924.123523.Mong dong bao vuot qua bao lu binh an va manh khoe |
| 10/09/2024 5214.72865 | | 200.000 | | 157565.100924.123522.Ung ho cac tinh mien bac bi bao lu FT24254617203396 |
| 10/09/2024 5161.61337 | | 30.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9541651.20240910.66489541651-0355904809_U ng ho dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5219.73158 | | 14.128 | | 157616.100924.123522.UNG HO DONG BAO VIET NAM FT24254508530745 |
| 10/09/2024 5017.72873 | | 500.000 | | 157619.100924.123522.DANG MAI DUNG chuyen ung ho cuu tro thiet hai do bao Yagi FT24254163088755 |
| 10/09/2024 5215.72876 | | 50.000 | | 290635.100924.123523.UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH PHO |
| 10/09/2024 5389.88064 | | 500.000 | | 0200970405091012352320243HN8043887.88064 .123515.Vietcombank:0011001932418:LE PHAM LAN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.87902 | | 1.000.000 | | 020097041509101235242024bCh5912505.87902 .123524.Ung Ho Cuu Tro Bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.73200 | | 500.000 | | 453300.100924.123524.Mien Nam ung ho dong bao Mien Bac |
| 10/09/2024 5219.72919 | | 500.000 | | 697773.100924.123519.mong tat ca binh an |
| 10/09/2024 5239.56888 | | 200.000 | | MBVCB.6991890423.ung ho dong bao mien bac .CT tu 0461000636394 TRAN THI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.72925 | | 500.000 | | 157722.100924.123524.NGUYEN CAO HUY chuyen FT24254291060019 |
| 10/09/2024 5389.88092 | | 100.000 | | 020097042209101235242024PQOR970506.8809 2.123516.ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5017.73218 | | 20.000 | | 639262.100924.123524.ung ho dong bao mien lu |
| 10/09/2024 5218.72935 | | 100.000 | | 700028.100924.123520.TRIEU DINH HOA Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.88103 | | 1.000.000 | | 020097042209101235242024WE3T153320.8810 3.123517.Gia đình Pizza Panda mong mọi người bình an vượt qua bao lu. |
| 10/09/2024 5240.56892 | | 500.000 | | MBVCB.6991890379.chau Nguyen Tuan Minh Nguyen Dang Khoa ung ho ba con mong mọi người bình an .CT tu 1051237979 NGO THI HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.72958 | | 100.000 | | 209909.100924.123525.TRAN LE PHUONG THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.72967 | | 50.000 | | 699966.100924.123519.NGUYEN TUAN ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.56896 | | 200.000 | | MBVCB.6991891500.Gia đình be Cuc Bong ung ho người dân vùng lu.CT tu 0201000556260 PHAM THI HA OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.56223 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991891417.NGUYEN THI THU THAO chuyen tien UH mien Bac lu lut .CT tu 9836988086 NGUYEN THI THU THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.56903 | | 100.000 | | MBVCB.6991891324.BUI THI LAN chuyen tien.CT tu 1022411382 BUI THI LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.56230 | | 400.000 | | MBVCB.6991889234.TRINH NGUYEN MINH DIEU chuyen tien.CT tu 0271001008951 TRINH NGUYEN MINH DIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.56904 | | 100.000 | | MBVCB.6991891517.NGUYEN QUAN LINH ho tro dong bao.CT tu 1022044341 NGUYEN QUAN LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.74021 | | 200.000 | | 157862.100924.123526.Ung ho ba con gap bao lu FT24254840130105 |
| 10/09/2024 5217.73331 | | 200.000 | | 210703.100924.123527.CAO NGOC QUYNH GIANG chuyen tien ung ho bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.87995 | | 10.000.000 | | 0200970415091012352920243qaa912596.87995. 123529.DOAN VAN NHAN gui den mot chut tam long ho tro ba con khắc phục sau bao yagi mong tat ca bình an |
| 10/09/2024 5220.74076 | | 100.000 | | 290788.100924.123528.mot chut tam long ung ho người dân mien Bac |
| 10/09/2024 5017.73363 | | 200.000 | | 301292.100924.123529.IBFT NGUYEN THI THANH HA chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5216.74078 | | 200.000 | | 158026.100924.123528.xin duoc dong gop khac phuc hau qua bao lu yagi FT24254209529077 |
| 10/09/2024 5389.88182 | | 200.000 | | 02009704220910123529202464EV100594.88182. 123530.NGUYEN THI THUY uho ng dan bi lu lut |
| 10/09/2024 5215.74093 | | 100.000 | | 697835.100924.123524.KHUONG THI HONG NHUNG Chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.73385 | | 100.000 | | 158101.100924.123529.Nguyen thi nguyet ung ho dong bao khac phuc bao lu. Mong moi nguoi duoc binh an. FT24254524094004 |
| 10/09/2024 5217.73393 | | 50.000 | | 158114.100924.123529.Ung ho dong bao lu lut FT24254623285963 |
| 10/09/2024 5218.74108 | | 300.000 | | 700194.100924.123524.LE THUY LINH ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5220.73400 | | 50.000 | | 158133.100924.123530.VO THI ANH MINH ho tro anh huong bao yagi FT24254151741188 |
| 10/09/2024 5215.73404 | | 100.000 | | 191810.100924.123530.Nguyen Dieu Linh chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.56916 | | 200.000 | | MBVCB.6991891368.HUYNH PHAM ANH THU ung ho dong bao mien Bac.CT tu 1016672885 HUYNH PHAM ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.73416 | | 500.000 | | 210107.100924.123530.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5239.56917 | | 100.000 | | MBVCB.6991891818.DONG THI HOAN HAO .CT tu 1014198122 DONG THI HOAN HAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.88212 | | 2.000.000 | | 020097042209101235302024RAT4174151.8821 2.123531.ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do con bao yagi gay ra |
| 10/09/2024 5245.56919 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991891710.TRAN QUYNH NGA chuyen tien ung ho dong bao gap bao Yagi.CT tu 0021000348074 TRAN QUYNH NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.73435 | | 1.000.000 | | 210131.100924.123530.Roi moi kho khan chung ta deu vuot qua, co len |
| 10/09/2024 5216.73437 | | 100.000 | | 700141.100924.123523.Mong tat ca moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5216.73446 | | 200.000 | | 300976.100924.123531.IBFT NGUYEN XUAN TRUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.73448 | | 100.000 | | 838970.100924.123531.Ung ho khac phu bao so3 |
| 10/09/2024 5212.73450 | | 200.000 | | 210156.100924.123531.Nguyen Thi Hong Thu chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.88230 | | 100.000 | | 020097042209101235312024DEXD264998.8823 0.123532.gop suc ho tro khac phu hau qua sau bao yagi |
| 10/09/2024 5388.88235 | | 50.000 | | 020097042209101235312024LQBM536168.8823 5.123524.ung ho quy cuu tro cho dong bao gap kho khan |
| 10/09/2024 5217.73468 | | 100.000 | | 700302.100924.123526.VU THI LAM Chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.56928 | | 200.000 | | MBVCB.6991891806.TRAN ANH THU chuyen tien ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi.CT tu 0161001747051 TRAN ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.61412 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9543262.20240910.66489543262-0354663608_P HAM HUYNH KIM NGAN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5217.73502 | | 100.000 | | 158349.100924.123533.TRUONG HOANG PHUC chuyen FT24254079359558 |
| 10/09/2024 5388.88280 | | 100.000 | | 0200970415091012353420249pzL912222.88280. 123514.DAO NGOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.56260 | | 100.000 | | MBVCB.6991891544.CHIA SE CUNG DONG BAO.CT tu 9939855969 LE DANG THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.73536 | | 50.000 | | 700390.100924.123527.NGUYEN KIM CHI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.88294 | | 50.000 | | 020097042209101235342024LP23566909.88294. 123535.MONG CHO TAT CA MOI NGUOI DEU DUOC BINH AN CUA IT LONG NHIEU CON MONG CO THE GOP CHUT IT DE DUOC GIUP MOI NGUOI QUA KHOI KHO KHAN NAY |
| 10/09/2024 5209.73543 | | 1.000.000 | | 193564.100924.123534.Nguyen Thi Thu Hang chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.73547 | | 200.000 | | 210269.100924.123534.Uy ho dong bao |
| 10/09/2024 5212.74236 | | 600.000 | | 158459.100924.123534.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao lu. Mong dat nuoc binh an FT24254375703607 |
| 10/09/2024 5240.56940 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991898142.On Thai Tran chia se khac phuc sau bao Yagi.CT tu 1012375607 ON THAI TRAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.89124 | | 100.000 | | 0200970405091012353620240Z23044353.89124. 123516.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN HOA TAN LOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.89130 | | 100.000 | | 020097042209101235352024E5CW688070.8913 0.123536.NGUYEN BICH PHUONG ung ho dong bao |

Postal address:
 198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
 HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
 Swift : BFTV VNVX
 Website: www.vietcombank.com.vn
 Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5245.56946 | | 200.000 | | MBVCB.6991891118.Mong ba con bình an, vuot qua thien tai.CT tu 0181003465053 NGUYEN THI TRUC GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.73621 | | 100.000 | | 211066.100924.123536.Ung ho |
| 10/09/2024 5240.56947 | | 200.000 | | MBVCB.6991888793.NGO VAN HAI chuyen tien ung ho.CT tu 0351000737308 NGO VAN HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.74279 | | 200.000 | | 158565.100924.123536.Quyen gop cuu tro FT24254135394564 |
| 10/09/2024 5216.73670 | | 50.000 | | 417081.100924.003538.ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5244.56955 | | 300.000 | | MBVCB.6991891402.VU THI HONG SOAN ung ho dong bao bao lu.CT tu 0821000168740 VU THI HONG SOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.73675 | | 100.000 | | 291038.100924.123538.Ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5218.74336 | | 2.000.000 | | 601612.100924.123539.NGUYEN THI TUYET HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.56959 | | 100.000 | | MBVCB.6991892288.Quyen gop vi ba con vung bao lu.CT tu 1976261246 DANG THI HONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.61456 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9543374.20240910.66489543374-0944970139_u ng ho |
| 10/09/2024 5217.73735 | | 40.000 | | 158725.100924.123539.Em ho tro 1 it cho dong bao a FT24254710888072 |
| 10/09/2024 5218.74359 | | 100.000 | | 417044.100924.003540.Bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.56966 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991891254.PHAM THI NIEM ung ho dong bao mien Bac.CT tu 0251002725301 PHAM THI NIEM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.56966 | | 50.000 | | MBVCB.6991892554.sinh vien ung ho bua sang nho nho cho mien Bac vuot bao lu.CT tu 1019385740 HOANG HUU HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.73751 | | 200.000 | | 131851.100924.123542.XIN GUI CHUT TAM LONG DEN BA CON, MONG BA CON VUOT QUA MOI KHO KHAN-100924-12:35:40 131851 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5239.56968 | | 200.000 | | MBVCB.6991892508.fan Dunk Ntc ung ho dong bao.CT tu 0451000453666 TRAN THI PHUONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.89221 | | 200.000 | | 020097042209101235402024VFQB165222.8922 1.123541.Ung ho cac Tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5214.73764 | | 100.000 | | 507782.100924.123539.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5215.73770 | | 200.000 | | 158806.100924.123540.NGUYEN THI KIM ANH chuyen ung ho ba con vung bao lu FT24254001201543 |
| 10/09/2024 5389.89227 | | 100.000 | | 020097042209101235402024XW84779213.8922 7.123541.Ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.73774 | | 1.000.000 | | 158817.100924.123540.Ung ho mien bac vuot qua con bao Yagi FT24254827425640 |
| 10/09/2024 5389.88469 | | 2.000.000 | | 020097040509101235422024FSAF044568.8846 9.123522.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI TUYET chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong do bao yagi |
| 10/09/2024 5161.61482 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9544295.20240910.66489544295-0777061693_U ng ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5161.61483 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9494890.20240910.66489494890-0354822842_P HAN TUAN ANH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5216.73815 | | 100.000 | | 158947.100924.123542.NGUYEN HAI MY chuyen ung ho dong bao lu lut vn FT24254711359447 |
| 10/09/2024 5209.74417 | | 100.000 | | 158954.100924.123542.mong moi nguoi vuot qua bao lu FT24254424050214 |
| 10/09/2024 5240.56981 | | 100.000 | | MBVCB.6991890080.gop mot phan nho ung ho dong bao sau bao yagi.CT tu 1032971932 HAN CHAU THI TUONG VI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.56981 | | 100.000 | | MBVCB.6991891247.ho tro dong bao lu lut.CT tu 0501000242233 TRAN NGOC HA VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.74449 | | 20.000 | | 661513.100924.123543.con la sinhvien nen khong giup duoc gi nhieu mong moi nguoi binh an va manh khoe |
| 10/09/2024 5017.74455 | | 500.000 | | 417230.100924.003544.Quyen gop ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5217.74472 | | 3.000.000 | | 159107.100924.123544.ung ho khac phuc hau qua thien tai bao lu FT24254976710422 |
| 10/09/2024 5017.74486 | | 500.000 | | 700839.100924.123537.Dong bao binh an, co len Viet Nam |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5242.56992 | | 500.000 | | MBVCB.6991892672.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0541000227599 TRINH THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.73925 | | 5.000.000 | | 159105.100924.123544.Ung ho dong bao bi bao yagi FT24254828008687 |
| 10/09/2024 5219.73981 | | 100.000 | | 211788.100924.123546.Ung ho cuu nan |
| 10/09/2024 5214.74524 | | 100.000 | | 159283.100924.123547.Mong dong bao ta som vuot qua hoan nan FT24254871022796 |
| 10/09/2024 5161.61506 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9545071.20240910.66489545071-0327310157_N GUYEN HONG THAO PHUONG quyen gop khac phuc hau qua sau bao yagi |
| 10/09/2024 5245.57001 | | 100.000 | | MBVCB.6991893133.ung ho dong bao lu lut .CT tu 1033371896 DANG THI HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.89353 | | 3.000.000 | | 020097042209101235482024RCXN101624.8935 3.123549.Min ho tro dong bao lu Yagi |
| 10/09/2024 5390.89358 | | 200.000 | | 020097041509101235492024deBY912982.89358 .123540.Mong dong bao nguoi dan mien lu duoc binh an. Cac don vi cuu tro thuan loi hoan thanh nhien vu. |
| 10/09/2024 5215.74572 | | 300.000 | | 159377.100924.123548.Ung ho dong bao lu lut FT24254903055677 |
| 10/09/2024 5242.57012 | | 300.000 | | MBVCB.6991893277.ung ho cho bao lu .CT tu 0501000141163 PHAN LE THANH HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.75064 | | 200.000 | | 291301.100924.123550.NGUYEN THI HOA AN chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.88643 | | 200.000 | | 020097040509101235502024J84D044884.88643. 123550.Vietcombank:0011001932418:THAI THANH THOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.88653 | | 1.000.000 | | 020097041509101235502024IK1R913007.88653. 123550.ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5218.75118 | | 200.000 | | 702021.100924.123541.HOANG THI HONG NHUNG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.57021 | | 500.000 | | MBVCB.6991898979.PHAM THANH HUY chuyen tien ung ho dong bao mien Bac som vuot qua kho khan!A DI DA PHAT!.CT tu 9972112833 PHAM THANH HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.74628 | | 50.000 | | 159561.100924.123551.Cau nguyen binh an toi moi nguoi a FT24254430100205 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5214.75130 | | 100.000 | | 291340.100924.123551.em xin dong gop cua it long nhieu |
| 10/09/2024 5239.57023 | | 100.000 | | MBVCB.6991899884.NGUYEN THU TRANG chuyen tien.CT tu 1014665331 NGUYEN THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.57025 | | 100.000 | | MBVCB.6991899758.VU THI THU HOAI chuyen tien ung ho dong bao mong moi nguoi binh an.CT tu 0351001221008 VU THI THU HOAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.88759 | | 500.000 | | 020097042209101235542024GXNT640951.8875 9.123546.NGUYEN THI PHUONG LAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.75192 | | 200.000 | | 291382.100924.123553.Ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5388.89450 | | 100.000 | | 020097042209101235542024YE3G274539.89450 .123535.DINH TRI DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.89458 | | 100.000 | | 020097042209101235542024BO0T153696.8945 8.123556.NGUYEN NGOC MINH CHAU chuyen tien ung ho dong bao a |
| 10/09/2024 5239.57040 | | 150.000 | | MBVCB.6991899797.UNG HO DONG BAO KHAC PHUC HAU QUA YAGI.CT tu 1016768587 TRUONG TRINH HA VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.74712 | | 500.000 | | 212749.100924.123553.Nguyen Thi Ha chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5215.75297 | | 1.000.000 | | 417513.100924.003556.Linh ung ho bao |
| 10/09/2024 5388.89481 | | 50.000 | | 020097041509101235572024Rkvb913629.89481 .123557.Ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5214.74755 | | 1.000.000 | | 159821.100924.123555.TONG THI HAI YEN XIN GOP SUC CHO MIEN BAC YEU THUONG FT24254023957210 |
| 10/09/2024 5217.74766 | | 500.000 | | 291460.100924.123557.Ung ho lu lut bao yagi |
| 10/09/2024 5078.56402 | | 200.000 | | MBVCB.6991893542.VO THI NGOC TRAM chuyen tien.CT tu 1035743867 VO THI NGOC TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.74784 | | 300.000 | | 159962.100924.123557.NGUYEN THI HUONG ung ho khac phuc bao lu lut mien Bac FT24254135396103 |
| 10/09/2024 5240.57054 | | 200.000 | | MBVCB.6991893877.ung ho lu lut mien bac .CT tu 0041000225900 TRAN HOANG DUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5245.57055 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991894079.NGUYEN HIEU NHAN .CT tu 0071001210005 NGUYEN HIEU NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.74814 | | 2.000.000 | | 132218.100924.123558.ME TUTRI UNG HO DONG BAO BAO LU-100924-12:35:58 132218 |
| 10/09/2024 5245.57056 | | 100.000 | | MBVCB.6991894148.TRINH THI THUY LINH chuyen tien.CT tu 1026726275 TRINH THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.89517 | | 2.000.000 | | 020097042209101235582024QJUF534041.89517 .123559.Ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5388.89535 | | 200.000 | | 020097042209101235592024RL0G141277.89535 .123600.NGUYEN THI SANG ck |
| 10/09/2024 5387.89536 | | 200.000 | | 020097042209101235592024ASD4237539.8953 6.123540.Pham My Linh Nam Dien Nam Truc Nam Dinh ung ho nguoi dan bi bao lu |
| 10/09/2024 5390.88874 | | 200.000 | | 020097042209101235592024KEAW734370.888 74.123600.Ung ho nguoi dan vung baomong moi nguoi vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5078.56416 | | 200.000 | | MBVCB.6991900026.Chau xin chung tay ung ho khac phuc thiet hai bao so 3.CT tu 0351001062757 NGUYEN VIET GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.74884 | | 100.000 | | 702691.100924.123556.PHUNG MINH PHUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.57064 | | 100.000 | | MBVCB.6991893427.TRAN THUY HANG chuyen tien.CT tu 1019893441 TRAN THUY HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.57068 | | 100.000 | | MBVCB.6991893822.Nhan vien cong ty NDS ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi.CT tu 1040455763 VO THANH NAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.89572 | | 200.000 | | 020097041509101236022024UDaV913706.8957 2.123602.NGO THI HAI YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.61573 | | 20.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9547427.20240910.66489547427-0776828629_N GUYEN HOANG MY ung ho dong bao cac tinh bi thiet h do bao yagi gay ra |
| 10/09/2024 5161.61584 | | 70.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9547799.20240910.66489547799-0939935505_C HIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5161.61583 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9546236.20240910.66489546236-0383594373_C HAU KHAI PRO SETH chuyen tien qua MoMo |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.61576 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.AIRP.183 3378703858954240.20240910.Remit chuyen tien tu vi ShopeePay 84354543128 1833378703858954240 |
| 10/09/2024 5387.89579 | | 100.000 | | 020097041509101236022024T3vn913205.89579 .123602.NGUYEN THI LAN ANH chuyen tien ho tro nguoi dan vung lu lut |
| 10/09/2024 5017.75456 | | 300.000 | | 213089.100924.123601.Ung ho dong bao bi anh huong boi bao Yagi nguyen cau mien Bac binh an |
| 10/09/2024 5244.57073 | | 50.000 | | MBVCB.6991893962.LE PHUONG NHI chuyen tien.CT tu 9377221040 LE PHUONG NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.57073 | | 4.000.000 | | MBVCB.6991892924.LE NGOC PHUONG TRAM xin quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi.CT tu 0721000651862 LE NGOC PHUONG TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.75459 | | 100.000 | | 702794.100924.123558.TRUONG PHUONG ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.61603 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9542519.20240910.66489542519-0365213071_L E THI DIEM TRANG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5239.57080 | | 200.000 | | MBVCB.6991893732.Cuu tro dong bao lu lut.CT tu 0151000559569 NGUYEN THI TUYET QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.57080 | | 10.000.000 | | MBVCB.6991893329.VU QUANG HUY ung ho dong bao lu lut .CT tu 0461000479052 VU QUANG HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.88936 | | 200.000 | | 020097040509101236032024FE5E045354.88936. 123544.Vietcombank:0011001932418:ung ho ba con ngay lut do bao yagi so3 |
| 10/09/2024 5212.75501 | | 50.000.000 | | 132341.100924.123603.DOI NGU DUOC SI NHA THUOC PHUONG CHINH UNG HO DONG BAO MUA BAO LU-100924-12:36:03 132341 |
| 10/09/2024 5214.75503 | | 100.000 | | 213132.100924.123602.Nguyen Phuong Anh ung ho cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5213.74971 | | 200.000 | | 160354.100924.123603.PHAM THANH THAO ung ho dong bao bao lu FT24254606093816 |
| 10/09/2024 5017.74974 | | 100.000 | | 702675.100924.123555.PHAN THUY HANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.61594 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9389325.20240910.66489389325-0915153736_U ng ho khac phuc bao so 3 Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5389.88974 | | 100.000 | | 02009704220910123604202430TP411413.88974. 123605.LE TIEN THANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.75554 | | 400.000 | | 160417.100924.123604.Chia se yeu thuong FT24254032860095 |
| 10/09/2024 5220.75558 | | 100.000 | | 642568.100924.123605.Mong dong bao binh an va som vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5242.57093 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991900414.PHAM DUC GIANG chuyen tien.CT tu 0181003492357 PHAM DUC GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.88997 | | 100.000 | | 0200970415091012360620243AXz913784.88997 .123557.mong dong bao som vuot qua |
| 10/09/2024 5240.57095 | | 100.000 | | MBVCB.6991900919.chung tay chong bao lu.CT tu 0351001174638 NGUYEN THI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.89665 | | 300.000 | | 020097042209101236062024QDL6215216.8966 5.123607.chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5241.57105 | | 500.000 | | MBVCB.6991900193.UNG HO THIEN TAI TU CON BAO YAGI.CT tu 0881000452954 LE TRUONG DOANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.75683 | | 50.000 | | 132431.100924.123608.UNG HO DONG BAO-100924-12:36:08 132431 |
| 10/09/2024 5387.90059 | | 50.000 | | 020097042209101236082024K8UZ494061.9005 9.123549.Mong moi nguoi luon binh an |
| 10/09/2024 5189.90063 | | 100.005 | | 020097041509101236092024JHNT913838.9006 3.123609.Que Anh ung ho dong bao Viet Nam 2024 |
| 10/09/2024 5387.90068 | | 2.000.000 | | 020097040509101236092024ENKV045611.9006 8.123549.Vietcombank:0011001932418:chuyen khoan |
| 10/09/2024 5244.57112 | | 100.000 | | MBVCB.6991900927.LA HONG NGOC ung ho .CT tu 1030626322 LA HONG NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.76142 | | 500.000 | | 160717.100924.123609.Ung ho sau bao Yagi FT24254327930060 |
| 10/09/2024 5219.75708 | | 200.000 | | 291776.100924.123610.LE NGOC LONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.89744 | | 200.000 | | 020097042209101236102024F2NC834285.89744 .123610.NGUYEN THUY TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.61638 | | 80.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9548055.20240910.66489548055-0849882747_D INH THI TRA MY chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5214.75740 | | 500.000 | | 291809.100924.123610.HA KIEU ANH chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5218.75742 | | 200.000 | | 302551.100924.123610.IBFT LE THI NU chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.75744 | | 60.000 | | 302569.100924.123610.IBFT ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5390.90109 | | 56.700 | | 020097042209101236102024T71G827917.90109 .123551.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5243.57122 | | 500.000 | | MBVCB.6991892133.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi gay ra.CT tu 0371000434982 NGUYEN THI HONG THAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.90127 | | 100.000 | | 020097040509101236122024EIN3045723.90127. 123603.Vietcombank:0011001932418:PHAM NGOC DAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.90163 | | 1.000.000 | | 020097042209101236122024DY1F147919.90163 .123613.mong ba con som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5390.89792 | | 1.500.000 | | 020097042209101236122024B3UZ150873.8979 2.123613.BUI PHUONG LINH chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong boi lu |
| 10/09/2024 5214.76245 | | 1.000.000 | | 291865.100924.123613.LUONG THI TUONG VY chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.90177 | | 300.000 | | 020097042209101236122024NH21798154.90177 .123553.Hoang Linh chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.76265 | | 1.000.000 | | 160893.100924.123612.Ung ho khac phuc bao Yagi FT24254586026019 |
| 10/09/2024 5213.75821 | | 100.000 | | 160967.100924.123613.TRAN PHUONG LINH chuyen tien ung ho FT24254307058082 |
| 10/09/2024 5219.75826 | | 500.000 | | 213964.100924.123613.Ho tro bao lu |
| 10/09/2024 5387.89833 | | 1.000.000 | | 020097042209101236142024S3NX704010.8983 3.123555.NGUYEN THI TUYET MAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.57137 | | 200.000 | | MBVCB.6991894975.NGUYEN KIM ANH chuyen tien.CT tu 0541000328141 NGUYEN KIM ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.90224 | | 200.000 | | 020097042209101236152024YLM2333788.9022 4.123616.PHAM NGOC THAO chuyen tien Xin gop 1 phan nho cho dong bao |
| 10/09/2024 5217.75905 | | 200.000 | | 362601.100924.123616.gop suc mong dong bao binh an |
| 10/09/2024 5387.90244 | | 100.000 | | 020097041509101236162024nIEx914010.90244. 123617.chung tay vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5209.75941 | | 100.000 | | 291976.100924.123617.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5389.90252 | | 60.000 | | 020097042209101236162024DVY5730090.9025 2.123617.NGO THI YEN chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.89885 | | 1.000.000 | | 020097042209101236162024IE3S227786.89885. 123617.UNG HO DONG BAO |
| 10/09/2024 5390.90265 | | 1.000.000 | | 02009704220910123616202411HA918695.9026 5.123557.MIEN TAY MONG TAT CA M.N BINH AN |
| 10/09/2024 5209.75953 | | 100.000 | | 291980.100924.123617.Ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.75993 | | 50.000 | | 161336.100924.123618.Ung ho dong bao FT24254611715764 |
| 10/09/2024 5216.75999 | | 1.071.999 | | 161250.100924.123617.Nguoi ham mo ca si SAN nhom ATEEZ ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi FT24254491073037 |
| 10/09/2024 5214.77004 | | 1.000.000 | | 292006.100924.123619.Fb NGOC VAN Ung ho dong bao cac tinh do bao so 3 YAGI |
| 10/09/2024 5214.77009 | | 100.000 | | 161267.100924.123617.Ung ho FT24254092224392 |
| 10/09/2024 5189.90306 | | 200.000 | | 0200970405091012361920241TKD045977.9030 6.123619.Vietcombank:0011001932418:dong gop 1 phan nho de ung ho ba con tai cac vung gap bao lu a. |
| 10/09/2024 5240.57157 | | 200.000 | | MBVCB.6991901926.Xin gop 1 it ho tro dong bao mien Bac.CT tu 1032032304 NGUYEN PHAM THANH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.77010 | | 50.000 | | 161381.100924.123618.Fan Ninh Duong Story ung ho ho tro sau bao Yagi FT24254995740301 |
| 10/09/2024 5240.57159 | | 200.000 | | MBVCB.6991901805.NGUYEN THI NGOC BICH chuyen tien.CT tu 0281000534287 NGUYEN THI NGOC BICH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.90320 | | 100.000 | | 020097041509101236202024tkTK913487.90320. 123620.NGUYEN THI THANH THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.76438 | | 200.000 | | 161408.100924.123618.To thuy Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254307810394 |
| 10/09/2024 5219.77027 | | 500.000 | | 643572.100924.123620.NGUYEN HUU THAI BAO chuyen tien tu ViettelMoney |
| 10/09/2024 5017.77031 | | 20.000 | | 663993.100924.123619.DUONG MINH TRU chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.77040 | | 1.000.000 | | 703554.100924.123614.PULI SUMAN Transfer chi thuy |
| 10/09/2024 5387.89967 | | 100.000 | | 020097041509101236212024ywLo914102.89967 .123621.UH thiet hai do bao so 3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5241.57165 | | 2.000.000 | | MBVCB.6991894114.DUONG THI MY TRANG chuyen tien ung ho mien Bac.CT tu 0671000435782 DUONG THI MY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.90346 | | 500.000 | | 020097041509101236212024haIs914512.90346. 123621.ung ho nhan dan vung bao lu |
| 10/09/2024 5388.89973 | | 100.000 | | 020097042209101236202024IW17323760.89973 .123621.DO THI PHUONG ANH UNG HO KHAC PHUC THIET HAI BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5209.77107 | | 15.000 | | 257628.100924.123621.duc quoc |
| 10/09/2024 5389.90352 | | 500.000 | | 0200970422091012362020243HHU523563.9035 2.123613.Ung ho dong bao khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5189.90353 | | 200.000 | | 020097042209101236212024QSMR653161.9035 3.123622.DAN TOC VIET NAM HUNG CUONG |
| 10/09/2024 5161.61689 | | 30.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9174382.20240910.66489174382-0842706555_U ng ho chong bao Nagi |
| 10/09/2024 5245.57172 | | 200.000 | | MBVCB.6991899832.NGUYEN THI HAI NGUYEN ung ho ba con vung lu.CT tu 0451000437048 NGUYEN THI HAI NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.76526 | | 1.000.000 | | 132767.100924.123723.TRAN DONG NHUT chuyen khoan-100924-12:36:22 132767 |
| 10/09/2024 5389.91005 | | 500.000 | | 0200970422091012362220249UUB629898.9100 5.123614.HUYNH THI TO MUOI dong gop ho tro nguoi dan vuot qua con bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.61701 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9389788.20240910.66489389788-0989938460_P HUNG GIA LINH ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5241.57177 | | 200.000 | | MBVCB.6991902089.chuyen tien.CT tu 1029400915 VO THI THUY QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.61708 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9640520.20240910.66489640520-0365087829_C ua it long nhieu goi den dong bao bi anh huong cua bao yagi |
| 10/09/2024 5214.77151 | | 50.000 | | 214408.100924.123623.nguoi ham mo rapper hieuthuhai ung ho |
| 10/09/2024 5216.77165 | | 100.000 | | 161684.100924.123622.TRAN DIEU LINH chuyen tien cuu tro dong bao FT24254209532136 |
| 10/09/2024 5216.77167 | | 5.000.000 | | 161703.100924.123622.HA HAI NAM chuyen FT24254771002868 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5213.77169 | | 400.000 | | 701461.100924.123616.NGUYEN THI KIM TIEN thuong gui dong bao |
| 10/09/2024 5240.57182 | | 500.000 | | MBVCB.6991905896.ung ho dong bao chiu anh huong bao Yagi.CT tu 0071001223574 NGUYEN GIA BAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.77185 | | 300.000 | | 292190.100924.123624.LE TUAN HUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.76606 | | 300.000 | | 292206.100924.123625.ung ho vung bao lu |
| 10/09/2024 5215.76607 | | 1.000.000 | | 132791.100924.123627.DONG LONG CON DAN VIET NAM-100924-12:36:25 132791 |
| 10/09/2024 5388.90430 | | 100.000 | | 020097041509101236252024Jm9r914584.90430.123625.TRAN NGOC QUANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.91057 | | 300.000 | | 020097042209101236242024F0E4944332.91057.123605.Mong cho mn binh an |
| 10/09/2024 5243.57189 | | 100.000 | | MBVCB.6991895113.NGUYEN THI YEN VY chuyen tien ho tro ba con vung lu.CT tu 1044208906 NGUYEN THI YEN VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.91071 | | 50.000 | | 020097042209101236252024TOL3677241.91071.123626.Le Quang Duc Nguyen Duc Giap ung ho nguoi dan khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.77284 | | 200.000 | | 703933.100924.123623.toi xin ung ho dong bao lulut |
| 10/09/2024 5213.77286 | | 500.000 | | 161998.100924.123626.CH 2311- CC Golden field 24 Nguyen Co Thach- ung ho FT24254079362536 |
| 10/09/2024 5216.77306 | | 500.000 | | 215214.100924.123627.Ung ho lu lut Yagi |
| 10/09/2024 5189.90483 | | 200.000 | | 020097042209101236272024V5IT465286.90483.123619.DANG THI HUONG PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.91106 | | 200.000 | | 020097042209101236272024VX6V133566.91106.123628.Chau HOANG YEN gui mot chut qua nho nho toi cac codichubac o vung bao among moi nguoi binh an som vuot qua giai doan kho khan nay a |
| 10/09/2024 5244.57199 | | 300.000 | | MBVCB.6991894466.Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0721000648697 TRAN LE TUYET NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.77327 | | 50.000 | | 703997.100924.123624.BUI THAO LINH ung ho ba con sau bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.57201 | | 100.000 | | MBVCB.6991906292.TRUONG NHAT MINH Ung ho dong bao bao lut.CT tu 0611001896830 TRUONG NHAT MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.57202 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991902424.NGUYEN LE TRAM ANH chuyen tien.CT tu 0071001055774 NGUYEN LE TRAM ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.76724 | | 100.000 | | 703814.100924.123620.TRAN MINH KIEU Chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5389.90519 | | 200.000 | | 020097042209101236282024FXBS685291.9051 9.123621.Ung ho dong bao cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5217.76733 | | 500.000 | | 302855.100924.123629.IBFT PHAM TRAN PH TRINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.76734 | | 300.000 | | 292300.100924.123629.NGUYEN THI THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.57208 | | 100.000 | | MBVCB.6991906283.TRAN THU TRANG chuyen tien.CT tu 1025283065 TRAN THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.57211 | | 200.000 | | MBVCB.6991905337.ung ho khac phuc bao so 3 yagi.CT tu 2982849793 DO THANH TAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.90562 | | 200.000 | | 020097041509101236312024qKYU914675.9056 2.123631.cua it long nhieu-chia se cung dong bao |
| 10/09/2024 5245.57214 | | 500.000 | | MBVCB.6991898120.Nguyen Quoc Hung ung ho dong bao khu vuc mien bac sau thien tai.CT tu 0281000356913 NGUYEN THI THUY VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.76787 | | 100.000 | | 704123.100924.123627.PHAM VAN DAT Chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5219.77451 | | 200.000 | | 704106.100924.123627.PHAM MINH NHAT ung ho cac tinh thiet hai do bao so 3 YAGI |
| 10/09/2024 5216.77461 | | 500.000 | | 137696.100924.123632.ZP242540137696 240910000357573 Xin gui den dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5245.57217 | | 2.000.000 | | MBVCB.6991902518.DANG THI MY HANH chuyen tien.CT tu 0121000800772 DANG THI MY HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.56599 | | 5.000.000 | | MBVCB.6991901403.PHAM NGOC NHI chuyen tien ung ho khac phuc bao.CT tu 7374759999 PHAM NGOC NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5216.76818 | | 1.000.000 | | 162363.100924.123632.BUI HONG QUANG xin ung ho dong bao cac tinh do mua bao va mong moi dieu tot dep se den voi dong bao. FT24254783625008 |
| 10/09/2024 5212.76823 | | 1.000.000 | | 704094.100924.123627.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5390.90604 | | 300.000 | | 020097040509101236332024L2QI046546.90604.123633.Vietcombank:0011001932418:LY GIA BAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.77516 | | 100.000 | | 292408.100924.123634.PHAM THI ANH HONG chuyen tien mong dong bao ta binh an |
| 10/09/2024 5214.76863 | | 200.000 | | 703519.100924.123614.VU THI HUYEN TRANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.90614 | | 50.000 | | 020097042209101236332024645H504928.90614.123634.DOAN THI SEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.77535 | | 200.000 | | 162468.100924.123634.NGUYEN THI MAI ung ho dong bao bao lu. Cau mong tat ca binh an FT24254241143403 |
| 10/09/2024 5209.77538 | | 100.000 | | 704290.100924.123632.mien Bac co len |
| 10/09/2024 5241.57231 | | 200.000 | | MBVCB.6991902957.VO THI TRAM ANH chuyen tien.CT tu 0721000664694 VO THI TRAM ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.57233 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991902500.TRINH HONG NHUNG chuyen tien UNG HO DONG NAO CAC TINH,TP bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 0011001105528 TRINH HONG NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.77577 | | 500.000 | | 215967.100924.123635.Cuu tro dong bao bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.77581 | | 300.000 | | 162564.100924.123635.Le thi hoai giup khac phuc hau qua bao giagi chuc dong bao binh an FT24254220646477 |
| 10/09/2024 5389.91258 | | 500.000 | | 020097041509101236362024FXu9914419.91258.123636.NGUYEN THI HAI YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.57238 | | 100.000 | | MBVCB.6991907037.DOAN THI DUNG quyen gop ung ho vung lu lut.CT tu 1020320789 DOAN THI DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.77622 | | 500.000 | | 216633.100924.123636.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5243.57244 | | 100.000 | | MBVCB.6991905450.NGUYEN VAN Y chuyen tien ung ho dong bao Mien Bac bi bao lu..CT tu 0271001042226 NGUYEN VAN Y toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5217.77000 | | 500.000 | | 162708.100924.123637.Nguoi con Ha Noi FT24254306853594 |
| 10/09/2024 5214.77684 | | 300.000 | | 704414.100924.123634.NGUYEN THI YEN ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.90706 | | 100.000 | | 020097042209101236382024UX01761386.90706 .123639.DO HUU HIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.77696 | | 200.000 | | 162787.100924.123638.Ung ho bao lu mien bac FT24254508535343 |
| 10/09/2024 5161.61785 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9642344.20240910.66489642344-0923216721_C K tu thien |
| 10/09/2024 5240.57255 | | 500.000 | | MBVCB.6991907353.Ung ho dong bao thiet hai boi bao Yagi.CT tu 1015310790 NGUYEN PHUONG KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.77715 | | 200.000 | | 418549.100924.003639.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5220.77721 | | 250.000 | | 133058.100924.123640.UNG HO DONG BAO-100924-12:36:34 133058 |
| 10/09/2024 5220.78047 | | 500.000 | | 292564.100924.123640.VU BICH HONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.57257 | | 500.000 | | MBVCB.6991906676.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 YAGI GAY RA.CT tu 1048545596 NGUYEN HOANG PHI PHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.90743 | | 1.000.000 | | 020097042209101236392024G7X2330049.90743 .123620.HUYNH THI BICH TUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.90750 | | 200.000 | | 0200970415091012364120249DJi914873.90750. 123641.NGUYEN THI KIM THOA Chuyen tien ung ho kp bao yagi |
| 10/09/2024 5245.57262 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991907081.MA THI TRANG gui ban cuu tro TW cuu tro thien tai .CT tu 0711000275602 MA THI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.90755 | | 50.000 | | 0200970415091012364120244er0915011.90755. 123641.LE NGOC THAO ung ho lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5218.78087 | | 2.000.000 | | 267957.100924.123640.MONG GIUP DO MOI NGUOI |
| 10/09/2024 5219.77784 | | 500.000 | | 508016.100924.123640.mong ba con binh an |
| 10/09/2024 5161.61774 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9203762.20240910.66489203762-0773884556_B UI THI MAI TRAM chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5390.90778 | | 5.000.000 | | 020097042209101236412024SR2E945140.90778 .123642.ung ho cuu tro bao yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.90779 | | 1.000.000 | | 020097041509101236422024TOS3915046.90779 .123642.TRAN THI THUY LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.78119 | | 100.000 | | 704595.100924.123639.Mong cho moi nguoi duoc tai qua nan khoi |
| 10/09/2024 5213.78120 | | 200.000 | | 701789.100924.123639.TONG DOAN TRUNG DUC ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5161.61801 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9643104.20240910.66489643104-0986119821_U ng ho Mien Bac - Bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.77838 | | 5.000.000 | | 163101.100924.123643.LAI VAN CAO chuyen FT24254830427927 |
| 10/09/2024 5215.77852 | | 500.000 | | 216913.100924.123643.DANG THI HUE ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5217.78164 | | 100.000 | | 292644.100924.123644.DAM NGUYEN HONG ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.77871 | | 300.000 | | 704720.100924.123641.xin duoc quyen gop cho dong bao |
| 10/09/2024 5245.57281 | | 200.000 | | MBVCB.6991903699.Ung ho mua bao tai mien Bac.CT tu 1030374549 BUI KHANH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.90840 | | 100.000 | | 020097042209101236442024N4WS421397.9084 0.123637.cua it long nhieu a |
| 10/09/2024 5387.90855 | | 3.000.000 | | 020097042209101236452024YP40356302.90855. 123646.NGUYEN MINH THUY ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5078.56677 | | 100.000 | | MBVCB.6991908137.mong moi su binh an.CT tu 1029048388 NGUYEN HA PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.78264 | | 200.000 | | 163397.100924.123647.Cau mong VN som vuot qua thien tai FT24254604942229 |
| 10/09/2024 5218.78265 | | 100.000 | | 163363.100924.123646.TA NHU QUYNH FT24254839350438 |
| 10/09/2024 5390.90880 | | 200.000 | | 0200970415091012364820245Rq4914995.90880. 123648.Ha Giang ho tro chia se cung dong bao chiu anh huong cua bao lu |
| 10/09/2024 5220.77980 | | 50.000 | | 133274.100924.123648.NGUYEN TU LINH chuyen khoan-100924-12:36:48 133274 |
| 10/09/2024 5214.77988 | | 500.000 | | 163465.100924.123648.Ung ho dong bao bi thien tai FT24254804174059 |
| 10/09/2024 5244.57296 | | 500.000 | | MBVCB.6991908343.ung ho dong bao chong lu.CT tu 0011004173024 NGUYEN HONG HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.79013 | | 100.000 | | 645736.100924.123649.Mong cuu tro den tay ba con |
| 10/09/2024 5213.78326 | | 50.000 | | 292747.100924.123650.Ung ho bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.90927 | | 50.000 | | 020097042209101236492024E6AM266384.9092 7.123650.PHAN YEN LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.79040 | | 50.000 | | 217187.100924.123649.TRAN THI NGOC DIEM ung ho dong bao lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5212.78344 | | 100.000 | | 216604.100924.123649.Truong Bao Ngoc ho tro dong bao mien Bac vuot qua kho khan thien tai |
| 10/09/2024 5239.57306 | | 300.000 | | MBVCB.6991907972.ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 0331000458774 NGUYEN THI NHU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.79069 | | 500.000 | | 163474.100924.123648.BUI DUY LUAN ung ho dong bao thiet hai do con bao so 3 Yagi gay ra FT24254375709033 |
| 10/09/2024 5212.79076 | | 100.000 | | 453664.100924.123651.Cua it long nhieu mong VN som vuot qua kho khan, mong ban than co gang phan dau de gop phan xay dung dat nuoc |
| 10/09/2024 5242.57316 | | 100.000 | | MBVCB.6991907895.PHUNG MINH NGUYET chuyen tien.CT tu 9392415406 PHUNG MINH NGUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.56711 | | 200.000 | | MBVCB.6991904068.VU THI THU HA ung ho ba con vung bao lu.CT tu 1035682193 VU THI THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.79139 | | 200.000 | | 163760.100924.123652.Dang Anh ung ho dong bao mien Bac bao Yagi FT24254088699441 |
| 10/09/2024 5214.78421 | | 300.000 | | 701931.100924.123649.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5245.57321 | | 500.000 | | MBVCB.6991908499.ung ho khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 1024754620 LO THI TU NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.79181 | | 200.000 | | 163860.100924.123653.Ung ho khac phuc hau qua bao Yaki FT24254675941504 |
| 10/09/2024 5078.56719 | | 50.000 | | MBVCB.6991906482.ung ho nguoi dan vung bao Yagi.CT tu 0381000606489 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5243.57324 | | 200.000 | | MBVCB.6991908344.ung ho thien tai bao so 3 .CT tu 0731000755280 THAN THI VINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.79199 | | 50.000 | | 453679.100924.123654.Cau chuc moi nguoi binh an vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5215.78495 | | 500.000 | | 217389.100924.123654.GD Bap Giang Bo chung tay vi mien bac |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5220.79214 | | 100.000 | | 133419.100924.123655.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI-100924-12:36:54 133419 |
| 10/09/2024 5389.91626 | | 500.000 | | 020097041509101236552024fuD5915288.91626. 123655.A Dung handsome ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5388.91627 | | 100.000 | | 0200970415091012365520249ywP915627.91627 .123655.ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.79237 | | 100.000 | | 163964.100924.123655.TRAN ANH VU chuyen FT24254020758494 |
| 10/09/2024 5387.91645 | | 3.000.000 | | 020097042209101236552024ZQQS611615.9164 5.123656.HOANG MINH QUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.57334 | | 88.000 | | MBVCB.6991906401.Khong nhieu nma la tam long chuc ba con vuot qua bao lu.CT tu 1047703419 TRAN QUANG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.92082 | | 500.000 | | 020097042209101236562024CZS789253.92082 .123657.CAO BA LAP ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.78559 | | 50.000 | | 453691.100924.123657.mong dong bao binh an vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5244.57336 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991908655.gop 1 chut suc nho ung ho dong bao mien bac lu lut.CT tu 0551000298551 PHAM HAI BANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.79283 | | 200.000 | | 164096.100924.123656.DO TUAN ANH chuyen tien ung ho nguoi dan o cac vung bi lu lut FT24254878463477 |
| 10/09/2024 5212.78572 | | 500.000 | | 217486.100924.123656.VU TRONG TRANG chuyen tien ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5242.57339 | | 200.000 | | MBVCB.6991908876.NGUYEN THAN THANH THUY chuyen tien.CT tu 1023793860 NGUYEN THAN THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.78575 | | 10.000 | | 646193.100924.123656.DUONG QUYNH NGA chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.78579 | | 50.000 | | 164112.100924.123657.MAI TON MINH TAM chuyen FT24254617442107 |
| 10/09/2024 5218.78581 | | 200.000 | | 705192.100924.123652.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5243.57341 | | 200.000 | | MBVCB.6991909121.Mong Tat Ca Moi Nguoi Duoc Binh An.CT tu 0831000074665 NGUYEN THI HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.78611 | | 100.000 | | 164158.100924.123657.DO THI LAN HUONG chuyen ung ho lu lut FT24254936670562 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5017.79334 | | 50.000 | | 304311.100924.123658.IBFT Ung ho khac phai bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.78632 | | 500.000 | | 257814.100924.123659.Highlight Bubble Tea ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.79349 | | 200.000 | | 164216.100924.123658.NGUYEN THI TRUONG MY ck FT24254303409927 |
| 10/09/2024 5389.91696 | | 1.000.000 | | 020097042209101236592024LUU4819650.9169 6.123700.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5244.57348 | | 200.000 | | MBVCB.6991904626.Sua Bap chia se cung ba con gap thien tai.CT tu 1038272554 NGUYEN KIM PHUONG LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.79367 | | 100.000 | | 217591.100924.123659.Ung ho nguoi dan vung bao lut |
| 10/09/2024 5215.79386 | | 100.000 | | 164309.100924.123700.HUYNH THI CAO THUY chuyen FT24254210809618 |
| 10/09/2024 5241.57351 | | 8.711 | | MBVCB.6991907864.8711.CT tu 1049880274 NGUYEN THANH PHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.91731 | | 100.000 | | 020097041509101237012024Slđ5915713.91731. 123701.HUYNH THI HONG HAN ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5215.78699 | | 500.000 | | 133587.100924.123700.NGUYEN THI NGOC THAO chuyen khoan-100924-12:37:01 133587 |
| 10/09/2024 5216.78700 | | 10.000 | | 646461.100924.123700.DO BAC LONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.79428 | | 1.000.000 | | 293069.100924.123701.NGUYEN THI THUC OANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.92199 | | 200.000 | | 0200970422091012370120244Y9X327927.92199 .123642.chung tay ung ho nguoi dan vung bao lu. |
| 10/09/2024 5241.57369 | | 100.000 | | MBVCB.6991909073.NGUYEN HUONG chuyen tien.CT tu 1019165992 NGUYEN HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.79486 | | 100.000 | | 164519.100924.123703.Ung ho dong bao FT24254230182450 |
| 10/09/2024 5215.78749 | | 100.000 | | 164447.100924.123702.TRINH KHANH LY ho tro dong bao khac phuc hau qua bao Yagi FT24254617442511 |
| 10/09/2024 5209.79490 | | 200.000 | | 164514.100924.123703.TRINH VIET HA ung ho dong bao vuot qua kho khan FT24254300039675 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5242.57372 | | 500.000 | | MBVCB.6991904748.Chau ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi.CT tu 1012730431 NGUYEN HOANG BAO CHAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.78776 | | 100.000 | | 705537.100924.123700.VNQ FAN NINH DUONG STORY ung ho dong bao bi anh huong do bao |
| 10/09/2024 5078.56785 | | 100.000 | | MBVCB.6991903449.Fan NinhDuongStory ho tro dong bao sau bao Yagi.CT tu 1036887302 HO NHU NGOC DIEP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.79556 | | 500.000 | | 293161.100924.123705.NGUYEN THI LIEU ung ho dong bao do anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5212.79567 | | 500.000 | | 303951.100924.123705.IBFT HONG VINH KHANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.78831 | | 477.202 | | 419231.100924.003705.Ung ho khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.79590 | | 200.000 | | 419191.100924.003706.Ung ho dong bao bao lu mien Bac |
| 10/09/2024 5216.79607 | | 200.000 | | 303938.100924.123706.IBFT UNG HO KHAC PHUC HAU QUA YAGI |
| 10/09/2024 5213.78864 | | 200.000 | | 218299.100924.123706.VN CO LEN |
| 10/09/2024 5244.57388 | | 200.000 | | MBVCB.6991908874.Chau Huynh Vu Cat Tien (Beo) ung ho dong bao vung lu lut.CT tu 0451000507150 VU THI HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.57390 | | 500.000 | | MBVCB.6991904613.PHAN QUANG THUAN-bv DHYD Tp HCM ung ho cuu tro bao so 3.CT tu 0511000436735 PHAN QUANG THUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.78884 | | 400.000 | | 133744.100924.123707.PHAM NGOC MINH TRANG UNG HO CAC DONG BAO BI ANH HUONG BOI BAO SO 3-100924-12:37:07 133744 |
| 10/09/2024 5388.92320 | | 300.000 | | 0200970422091012370720242D8P774230.92320 .123708.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5390.91899 | | 500.000 | | 020097041509101237092024Ysdr915851.91899. 123709.Ung ho dong bao bi anh huong boi bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.92345 | | 1.000.000 | | 0200970422091012370820242E0G729435.92345. 123701.ung ho cuu tro thien tai |
| 10/09/2024 5017.78948 | | 5.000.000 | | 411203.100924.123709.Ung ho dong bao bi bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5217.79703 | | 300.000 | | 877714.100924.123705.LE THI KIM TUYEN ung ho cuu tro cac tinh mien Bac |
| 10/09/2024 5214.79704 | | 100.000 | | 705643.100924.123702.chau co mot chut qua gui toi nhung vung gap bao lu |
| 10/09/2024 5189.92408 | | 200.000 | | 020097042209101237112024808R685865.92408 .123712.ung ho lu lut cac tinh mien bac |
| 10/09/2024 5217.79717 | | 1.000.000 | | 165016.100924.123710.DauBe ung ho dong bao vuot qua kho khan FT24254796201021 |
| 10/09/2024 5390.92416 | | 1.000.000 | | 020097042209101237112024L597797719.92416. 123712.PHAM THI LAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.80006 | | 1.000.000 | | 165105.100924.123711.Ung ho dong bao mien bac FT24254830430042 |
| 10/09/2024 5213.80016 | | 500.000 | | 136818.100924.123710.Chia se cung dong bao qua con bao lu. Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5078.56825 | | 500.000 | | MBVCB.6991910338.ho tro dong bao bao yagi.CT tu 0071005045033 LE NGOC UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.91987 | | 1.000.000 | | 020097041509101237132024B115915916.91987. 123713.Quyen gop khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5241.57414 | | 50.000 | | MBVCB.6991904719.con ung ho . mn co len a.CT tu 1039998440 HUYNH NGOC LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.57415 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991909982.NGUYEN THI TRUC LY ung ho khac phuc bao lu mien Bac.CT tu 0501000036298 NGUYEN THI TRUC LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.80057 | | 50.000 | | 133867.100924.123713.UNG HO DONG BAO BI BAO LUT-100924-12:37:13 133867 |
| 10/09/2024 5209.80063 | | 1.000.000 | | 165211.100924.123713.Ung ho mng thiet hai do bao Yagi FT24254756606251 |
| 10/09/2024 5213.80064 | | 200.000 | | 165228.100924.123713.Ung ho dong bao FT24254070810528 |
| 10/09/2024 5218.79802 | | 200.000 | | 165233.100924.123713.PHAM TRUNG HIEU chuyen tien ung ho Dong bao do bao Yagi FT24254509509354 |
| 10/09/2024 5212.80081 | | 500.000 | | 706245.100924.123710.Ung ho dong bao anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.61976 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9648029.20240910.66489648029-0368397062_N GUYEN LE TAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.80129 | | 200.000 | | 165396.100924.123715.Fan NDs ung ho tinh thanh bi bao lu FT24254070810780 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.92496 | | 100.000 | | 020097042209101237152024XIF5884549.92496. 123657.NGUYEN THI ANH chuyen tien ho tro nguoi dan bi nan |
| 10/09/2024 5239.57432 | | 200.000 | | MBVCB.6991910571.ung ho dong bao khac phuc sau thien tai.CT tu 9355608334 DUONG VINH NGHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.57433 | | 100.000 | | MBVCB.6991915149.Chung tay ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0181003590963 HA THI LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.93075 | | 1.000.000 | | 020097041509101237172024RzeR915995.93075. 123717.ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5017.79912 | | 10.000 | | 181297.100924.123717.Tran Thieu Thanh Uyen chuyen tien ung ho dong bao khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5209.79936 | | 200.000 | | 226577.100924.123718.EM MY CUNG CHUNG TAY HO TRO NGUOI DAN MIEN BAC KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5212.80197 | | 500.000 | | 194518.100924.123718.Ung ho dong bao vung lu lut. |
| 10/09/2024 5244.57442 | | 50.000 | | MBVCB.6991910955.NGUYEN THI ANH HONG chuyen tien.CT tu 1013817040 NGUYEN THI ANH HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.93119 | | 100.000 | | 020097042209101237182024FIDR711581.93119 .123710.BUI HOANG VIET chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.92552 | | 50.000 | | 0200970422091012371820242ZBI337301.92552. 123719.NGUYEN THANH HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.80209 | | 200.000 | | 165490.100924.123717.VU THI NGOC CHINH ung ho dong bao bao so 3 Yagi FT24254524001032 |
| 10/09/2024 5390.93131 | | 200.000 | | 020097041509101237192024mMP2916269.9313 1.123719.ung ho dong bao vung lu phia bac |
| 10/09/2024 5017.79969 | | 100.000 | | 165596.100924.123718.VO TRINH DAN LINH ung ho cac tinh bi bao lu FT24254711365684 |
| 10/09/2024 5390.93135 | | 200.000 | | 0200970422091012371920245229259143.93135. 123700.TRAN PHUONG THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.80234 | | 10.000 | | 165623.100924.123719.PHAM QUANG MINH chuyen FT24254428894082 |
| 10/09/2024 5189.93142 | | 100.000 | | 020097042209101237192024C8K9727571.93142 .123720.NGUYEN NGOC TU ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.79998 | | 300.000 | | 165697.100924.123720.Ung ho dong bao mien Bac khac phuc hau qua sau bao YAGI FT24254376255495 |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5218.80261 | | 400.000 | | 165668.100924.123719.Ung ho dong bao bi bao lu FT24254100998901 |
| 10/09/2024 5218.80285 | | 40.000 | | 647724.100924.123720.TRINH ANH MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.93161 | | 100.000 | | 020097042209101237202024RL79339894.93161.123721.NGUYEN THU UYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.57455 | | 500.000 | | MBVCB.6991915892.TA THI NGOC VAN mong mien Bac an on.CT tu 0071001310964 TA THI NGOC VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.80308 | | 150.000 | | 165775.100924.123721.cong dan VN gop suc be nho FT24254105201656 |
| 10/09/2024 5219.80320 | | 100.000 | | 508179.100924.123720.nguoi con mien nam ung ho noi lu lut mong binh an |
| 10/09/2024 5189.92629 | | 200.000 | | 02009704220910123721202454WD495474.92629.123722.Ngo Huyen ung ho |
| 10/09/2024 5389.92632 | | 125.000 | | 020097042209101237212024DMSF140408.92632.123714.LUU HOANG LAN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.81086 | | 200.000 | | 877859.100924.123709.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi. Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5218.80369 | | 10.000 | | 220044.100924.123723.NGUYEN TRUNG DUNG chuyen tien ho tro bao lu |
| 10/09/2024 5209.80371 | | 100.000 | | 165916.100924.123723.TRAN THI PHUOC chuyen FT24254529030584 |
| 10/09/2024 5242.57468 | | 200.000 | | MBVCB.6991911159.ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao gay ra.CT tu 0721000593976 HUYNH THI CAM TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.80410 | | 300.000 | | 165842.100924.123722.ung ho FT24254001209178 |
| 10/09/2024 5218.81137 | | 100.000 | | 293613.100924.123725.NGUYEN THI HOI con xin gop 1 phan nho be den dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5209.80426 | | 200.000 | | 705954.100924.123710.trinh le Gia phap ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5212.80429 | | 10.000 | | 220721.100924.123725.Mien Bac Co len |
| 10/09/2024 5388.92700 | | 300.000 | | 020097041509101237262024Q3Sc916379.92700.123726.HUYNH THI QUYNH NHU chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.93260 | | 500.000 | | 020097042209101237252024TA6K526671.93260.123726.TRAN GIA DINH ung ho nguoi dan khac phuc hau qua bao YAGY |
| 10/09/2024 5388.93272 | | 200.000 | | 020097042209101237252024MU74462364.93272.123726.ung ho dong bao |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.62029 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9849603.20240910.66489849603-0328109468_N GUYEN THI HONG DIEP chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5161.62027 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9848605.20240910.66489848605-0984636614_N GY VY dong gop khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.93276 | | 100.000 | | 020097041509101237262024VHqz916667.93276 .123727.Ung Ho Ba Con Vung Bao Lu YAGI |
| 10/09/2024 5214.81197 | | 100.000 | | 304729.100924.123726.IBFT DANG THI VY NAM ung ho |
| 10/09/2024 5189.93296 | | 100.000 | | 020097042209101237262024C9YG812162.93296 .123727.DO TUAN PHONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.57481 | | 500.000 | | MBVCB.6991910998.BUI THI NGOC MY chuyen tien ung ho nhan dan vung lu lut.CT tu 0031000227906 BUI THI NGOC MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.80501 | | 200.000.000 | | 220245.100924.123727.Doi ngu Bamozo vali dong gop khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5213.80507 | | 100.000 | | 194621.100924.123728.Quyen gop ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5389.92741 | | 500.000 | | 0200970422091012372720242KNS551212.9274 1.123709.NGUYEN THANH DAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.80532 | | 200.000 | | 293686.100924.123729.Chia se cung dong bao lu |
| 10/09/2024 5213.80533 | | 100.000 | | 293711.100924.123729.Ung ho dong bao lu lut bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5078.56915 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991911355.chia se cung mienbac bao yagi.CT tu 9363553993 NGUYEN AI QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.81269 | | 500.000 | | 293716.100924.123730.BUI THI MY DIEM chuyen tien ung ho ba con bao yagi mong ba con binh an |
| 10/09/2024 5217.81278 | | 500.000 | | 707578.100924.123724.DOAN THI HUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.81296 | | 100.000 | | 166250.100924.123728.NGUYEN THI BINH XUYEN chuyen tien cuu tro. Mong tat ca chung ta deu binh an, may man FT24254312000546 |
| 10/09/2024 5216.81312 | | 500.000 | | 166294.100924.123729.Con xin gui mot chut tam long ung ho Dong Bao Mien Bac a. That long mong moi nguoi binh an FT24254860378136 |
| 10/09/2024 5220.81318 | | 100.000 | | 166387.100924.123730.NGUYEN VAN DUNG chuyen FT24254308600600 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.92791 | | 80.000 | | 020097042209101237302024NZ5V615022.9279 1.123731.Day la so tien con lai trong tk cua e em mong co the gop phan nho be gui den dong bao than yeu dang chiu canh lu lut sat lo sau con bao yagi |
| 10/09/2024 5219.80633 | | 80.000 | | 293759.100924.123732.Ung ho vung lu |
| 10/09/2024 5389.92806 | | 500.000 | | 020097040509101237322024X6T3048705.92806 .123732.Vietcombank:0011001932418:Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5209.80645 | | 200.000 | | 919376.100924.123722.NGUYEN VIET PHUONG chuyen khoan |
| 10/09/2024 5214.80648 | | 222.222 | | 166361.100924.123730.T1 Gumayusi ung ho cac tinh bi bao lu FT24254070046115 |
| 10/09/2024 5387.92812 | | 100.000 | | 02009704050910123732202474WF048717.9281 2.123712.Vietcombank:0011001932418:NGOC NGAN chuyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5212.81362 | | 1.000.000 | | 166501.100924.123732.DINH HUU LONG ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254796202741 |
| 10/09/2024 5387.92820 | | 200.000 | | 020097042209101237322024NJ3N117708.92820 .123724.HOANG THI THAO UNG HO DONG BAO MIEN BAC |
| 10/09/2024 5220.81378 | | 66.666 | | 706521.100924.123729.NGUYEN MANH TUAN ho tro nguoi dan |
| 10/09/2024 5214.81382 | | 200.000 | | 166546.100924.123732.Chau xin gui ung ho nguoi dan bao lu FT24254163097412 |
| 10/09/2024 5216.80684 | | 500.000 | | 134236.100924.123833.LE THI KIEU NGA CHUYEN KHOAN UNG HO KHAC PHUC HAU QUA CON BAO YAGI-100924-12:37:32 134236 |
| 10/09/2024 5242.57510 | | 100.000 | | MBVCB.6991911801.HO THI VAN chuyen tien.CT tu 1026794893 HO THI VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.81400 | | 20.000.000 | | 166591.100924.123733.NGUYEN CONG MINH chuyen FT24254848201336 |
| 10/09/2024 5220.81404 | | 200.000 | | 880145.100924.123729.Chia se kho khan voi nhung tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5240.57512 | | 200.000 | | MBVCB.6991916717.NGUYEN THI KHOA ung ho cuu tro dong bao bi lu lut. .CT tu 0451000437491 NGUYEN THI KHOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.92847 | | 1.000.000 | | 02009704220910123733202413NB414070.92847 .123734.LE DOAN HOP ung ho dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5212.81432 | | 3.000.000 | | 221138.100924.123734.Ngo Hai Giai Dinh xin duoc ung ho cuu tro cho dong bao a |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5219.81435 | | 50.000 | | 707571.100924.123724.LE KHANH LY Chut tam long ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5216.80731 | | 10.000 | | 669522.100924.123733.mong binh an den voi tat ca mn |
| 10/09/2024 5244.57516 | | 200.000 | | MBVCB.6991912059.CAO THI KIM DUNG chuyen tien.CT tu 0271001004459 CAO THI KIM DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.81440 | | 500.000 | | 220549.100924.123734.Chung tay ung ho dong bao lu lut vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5209.81459 | | 5.000 | | 669670.100924.123735.NGUYEN THI TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.62065 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9205821.20240910.66489205821-0392875519_N guyet Ha xin gui chut tam long den voi dong bao cac tinh bi thiet hai |
| 10/09/2024 5215.81483 | | 300.000 | | 111784.100924.123735.UNG HO DONG BAO LU LUT MONG MOI NGUOI BINH AN |
| 10/09/2024 5389.93528 | | 2.000.000 | | 020097040509101237362024E0PC048863.93528 .123736.Vietcombank:0011001932418:VO THI NHUNG chuyen tien ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 ZAGI gay ra |
| 10/09/2024 5388.92893 | | 100.000 | | 020097042209101237352024E3ZY535368.92893 .123728.Ung Ho Cuu Tro Dong Bao Vung Lu Mien Bac |
| 10/09/2024 5217.81489 | | 100.000 | | 221201.100924.123736.Chia se cung ho tro bao lu |
| 10/09/2024 5242.57521 | | 50.000 | | MBVCB.6991916951.ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi.CT tu 9366096842 VO THI TRUC LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.80782 | | 200.000 | | 707707.100924.123727.cong dan Viet Nam ung ho dong bao cac tinh do hau qua cua bao Yagi |
| 10/09/2024 5240.57523 | | 100.000 | | MBVCB.6991916866.Ung ho ba con mien Bac .CT tu 1043844413 LE THI THAO NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.93542 | | 50.000 | | 020097040509101237372024YKTZ048892.9354 2.123737.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI KIM HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.62083 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9850975.20240910.66489850975-0969521389_N GUYEN DO KHANH DUNG quyen gop chia se ung ho dong bao dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.81507 | | 1.000.000 | | 707408.100924.123720.PHAN THI NGOC MAI ung ho cac tinh bi bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5219.80797 | | 300.000 | | 166802.100924.123736.Mong moi nguoi deu binh an FT24254410639050 |
| 10/09/2024 5220.80806 | | 300.000 | | 221263.100924.123736.Ung ho dong bao trong bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5212.80847 | | 500.000 | | 293929.100924.123738.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5389.92936 | | 200.000 | | 020097041509101237392024uXF4916899.92936 .123739.ung ho dong bao lu lut thien tai 9-24 |
| 10/09/2024 5219.80860 | | 50.000 | | 707993.100924.123734.PHAM VAN THAO ANH Chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5218.80857 | | 10.000 | | 669878.100924.123738.UNG HO DONG BAO LU LUT |
| 10/09/2024 5219.80868 | | 500.000 | | 166929.100924.123738.chia se cung dong bao lu lut hon FT24254796203137 |
| 10/09/2024 5209.81565 | | 200.000 | | 293920.100924.123739.Ung ho ba con lu lut |
| 10/09/2024 5214.80931 | | 1.000.000 | | 420160.100924.003740.Gia dinh Rocky Da Nang ung ho Mien Bac |
| 10/09/2024 5017.81608 | | 500.000 | | 137756.100924.123740.ZP242540137756 240910000354700 Ung ho dong bao khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.92972 | | 200.000 | | 020097042209101237392024A9WP776924.9297 2.123740.GIA DINH TOMMY UNG HO ANH HUONG BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5213.80934 | | 1.000.000 | | 293962.100924.123740.DUONG THI THU HIEN ct ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5388.92973 | | 500.000 | | 020097041509101237402024545h917130.92973. 123720.PHAM THI MAI chuyen tien ung ho dong bao lu lut binh an |
| 10/09/2024 5214.80941 | | 2.000.000 | | 134428.100924.123740.HO HUU THANH UNG HO NHAN DAN LU LUT MIEN BAC-100924-12:37:40 134428 |
| 10/09/2024 5245.57544 | | 100.000 | | MBVCB.6991912691.ung ho ba con vung lu.CT tu 1018814915 LE THI TRA MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.81637 | | 500.000 | | 293993.100924.123741.Gia dinh Ca - Ha long ung ho dong bao anh huong lu lut |
| 10/09/2024 5242.57549 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991912206.TRAN THI THU HIEN va gia dinh ung ho dong bao cac tinh thiet hai do bao YAGI.CT tu 0011000769293 TRAN THI THU HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.57551 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991916931.THAI THANH HANG ung ho dong bao bi anh huong bao lu.CT tu 1025764608 THAI THANH HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5214.80980 | | 500.000 | | 420210.100924.003742.Ung ho nguoi dan vung lu |
| 10/09/2024 5245.57552 | | 300.000 | | MBVCB.6991912970.MAI THI QUYNH NHU chuyen tien ung ho cau mong ba con som vuot qua.CT tu 0311000738052 MAI THI QUYNH NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.81676 | | 222.222 | | 294032.100924.123743.Cau mong moi nguoi dan deu binh an |
| 10/09/2024 5242.57553 | | 500.000 | | MBVCB.6991917261.baoso3.CT tu 0371003924380 NGUYEN THI TRANG QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.57556 | | 100.000 | | MBVCB.6991917404.Ung ho dong bao do bao Yagi gay ra.CT tu 1038007898 PHAM THI THUY NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.57558 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991916878.Ung ho Ho tro sau bao Yagi.CT tu 1016246331 LE THI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.62106 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9852153.20240910.66489852153-0395724843_N GUYEN THI THU HUONG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5017.82025 | | 200.000 | | 294065.100924.123744.mot chut tam long ung ho den ba con dang bi thien tai |
| 10/09/2024 5219.82040 | | 200.000 | | 221589.100924.123744.THU AN ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.81733 | | 100.000 | | 167353.100924.123744.Ung ho dong bao FT24254789968741 |
| 10/09/2024 5213.81750 | | 500.000 | | 167398.100924.123745.LAI HIEN LUONG ung ho dong bao anh huong do bao Yagi FT24254290684003 |
| 10/09/2024 5219.81756 | | 100.000 | | 881026.100924.123739.Con Hiep Binh Thuan ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5215.81762 | | 300.000 | | 708146.100924.123737.phi yen ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5209.81786 | | 200.000 | | 167440.100924.123746.Ung ho khac phuc bao yagi mong mn binh an FT24254286758905 |
| 10/09/2024 5214.82116 | | 50.000 | | 222066.100924.123746.Do Minh Duc chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.93755 | | 50.000 | | 0200970422091012374620245FXB139707.93755 .123747.binh an nhe to quoc toi oii |
| 10/09/2024 5389.94086 | | 100.000 | | 020097041509101237472024c2Dy917552.94086 .123747.DOAN MINH TUAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.81808 | | 200.000 | | 294145.100924.123747.Ung ho dong bao bao yagi va lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5212.81812 | | 300.000 | | 311064.100924.123747.THAN THANH TUNG ho tro dong bao gap bao lu |
| 10/09/2024 5388.94099 | | 50.000 | | 020097042209101237472024VUD1536297.9409 9.123748.DO THANH THANH TRUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.57575 | | 300.000 | | MBVCB.6991917504.NGUYEN THANH HAU chuyen tien.CT tu 0251002734349 NGUYEN THANH HAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.57581 | | 300.000 | | MBVCB.6991917706.Cau binh an cho tat ca moi nguoi.CT tu 0021000435527 LE THI QUYNH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.82178 | | 300.000 | | 294160.100924.123749.VU DUY HUY ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5389.93823 | | 500.000 | | 0200970422091012374820240HJ4696030.93823. 123749.TA MINH HANG chuyen tien ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5218.82199 | | 100.000 | | 708383.100924.123743.TRAN KHANH LINH Chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5189.93828 | | 250.000 | | 020097042209101237482024YKLV453607.9382 8.123749.LE TRAN ANH THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.82218 | | 500.000 | | 222240.100924.123749.Chuc dong bao ta vuot qua thien tai |
| 10/09/2024 5212.81904 | | 200.000 | | 167702.100924.123750.VU NAM KHANH ung ho dong bao bi anh huong boi bao so 3 FT24254120572874 |
| 10/09/2024 5388.93853 | | 100.000 | | 020097040509101237502024IQRU049401.93853 .123751.Vietcombank:0011001932418:DUONG THI PHUONG THAO ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5212.82238 | | 200.000 | | 305667.100924.123747.IBFT Ung ho ba con mien Bac hy vong mn deu binh an |
| 10/09/2024 5189.93870 | | 500.000 | | 0200970405091012375120242I7N049426.93870. 123751.Vietcombank:0011001932418:BUI VAN HIEN ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5240.57592 | | 100.000 | | MBVCB.6991913668.NGUYEN VIET QUOC BAO mong mn binh an va khac phuc hau qua.CT tu 1012684622 NGUYEN VIET QUOC BAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.82255 | | 500.000 | | 167795.100924.123751.NGO VAN DAT ung ho cho dong bao FT24254610678804 |
| 10/09/2024 5219.82299 | | 2.000.000 | | 305070.100924.123750.IBFT Ung ho ba con mien Bac. Toan quoc ke vai sat canh ben nhan dan cac vung bao lu. |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5213.82309 | | 300.000 | | 420428.100924.003753.NGUYEN LAM HAI MI chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5218.82318 | | 22.000 | | 670882.100924.123752.DO THE MINH QUANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.57600 | | 20.000 | | MBVCB.6991913691.HOANG VAN LUONG chuyen tien.CT tu 9363550986 HOANG VAN LUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.81982 | | 200.000 | | 843763.100924.123751.VIET NAM |
| 10/09/2024 5389.93937 | | 50.000 | | 0200970422091012375320248H0U582960.93937 .123754.chau hi vong moi nguoi som vuot qua duoc tg nay a |
| 10/09/2024 5387.93938 | | 200.000 | | 020097040509101237542024RBQ7049537.9393 8.123746.Vietcombank:0011001932418:PHAM THI NGOC MINH ung ho ba con vung lu mien Bac |
| 10/09/2024 5390.93946 | | 100.000 | | 020097041509101237542024DrVT917396.93946 .123754.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI BAO YAGI |
| 10/09/2024 5245.57606 | | 500.000 | | MBVCB.6991913294.HDV Du Lich tai Da Nang xin kinh gui toi dong bao mien Bac.CT tu 1022973991 HO LE TRAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.83011 | | 100.000 | | 222994.100924.123754.Chau Van Nguoi mien trung, chia se dong bao mien bac bao lut |
| 10/09/2024 5017.83031 | | 500.000 | | 881951.100924.123750.DINH THI TUYET NGA gui ba con sau con bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.83036 | | 50.000 | | 223044.100924.123755.Dong bao co len a |
| 10/09/2024 5213.82386 | | 100.000 | | 294331.100924.123756.Ho tro dong bao bi anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5243.57613 | | 100.000 | | MBVCB.6991914060.binh an.CT tu 9934354236 PHAM THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.82394 | | 5.000.000 | | 420525.100924.003755.NGUYEN HUYNH THANH TAM chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5217.82391 | | 50.000 | | 708687.100924.123751.ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5214.82395 | | 200.000 | | 708542.100924.123747.DIEN THI LAN NGUYEN DUC LAM UNG HO DONG BAO BAO LU |
| 10/09/2024 5220.82407 | | 200.000 | | 167985.100924.123754.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254617203856 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5212.83065 | | 100.000 | | 453979.100924.123757.ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5215.82424 | | 200.000 | | 222519.100924.123756.Trinh Thi Quynh chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5242.57618 | | 200.000 | | MBVCB.6991913950.Mong moi nguoi binh an sau con bao.CT tu 0541000298210 NGUYEN THI HAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.62185 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9854016.20240910.66489854016-0393310922_H OANG THI BICH NGOC ung ho dong bao vung lu phia bac |
| 10/09/2024 5220.83090 | | 100.000 | | 168192.100924.123757.Ung ho dong bao vuot qua thien tai FT24254951763981 |
| 10/09/2024 5243.57620 | | 100.000 | | MBVCB.6991914124.Gia dinh Bin ung ho dong bao mien bac vuot qua kho khan bao lu.CT tu 9327936568 BUI THI HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.82469 | | 500.000 | | 420587.100924.003758.Ung ho ba con lu lut vung nui phi bac |
| 10/09/2024 5189.95019 | | 100.000 | | 020097042209101237572024AVHJ968447.9501 9.123758.fan NDS ung ho sau bao yogi |
| 10/09/2024 5242.57623 | | 100.000 | | MBVCB.6991918229.Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi.CT tu 0061001185626 LE VAN THOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.57625 | | 200.000 | | MBVCB.6991913759.TRUONG THI NHU QUYNH ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi.CT tu 0051000496228 TRUONG THI NHU QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.83132 | | 100.000 | | 708785.100924.123754.HOANG YEN NHI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.83137 | | 100.000 | | 168296.100924.123758.Ung ho Dong bao bao lu FT24254098190790 |
| 10/09/2024 5078.57075 | | 200.000 | | MBVCB.6991914128.Ung Ho Dong Bao Mien Bac.CT tu 1020202518 NGUYEN DANH TRUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.82505 | | 100.000 | | 706777.100924.123748.cau mong tat ca moi nguoi deu binh an vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5388.95050 | | 300.000 | | 0200970415091012380020241nBs917788.95050. 123800.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5078.57081 | | 30.000 | | MBVCB.6991913258.PHAN ANH TU chuyen tien.CT tu 1018139952 PHAN ANH TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.62223 | | 20.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9854977.20240910.66489854977-0392452620_D OAN THI TIEU NGOC chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5388.95081 | | 500.000 | | 020097041509101238022024YuJP918039.95081. 123802.NGUYEN VAN DAN ung ho chia se kho khan voi ba con khac phuc hau qua sau bao yagi cau binh an den mn |
| 10/09/2024 5220.82551 | | 50.000 | | 420660.100924.003802.NGUYEN THUC KHA DOANH chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5219.82556 | | 100.000 | | 137157.100924.123801.IBT From SeABank |
| 10/09/2024 5218.82566 | | 500.000 | | 294462.100924.123802.Tinhduo |
| 10/09/2024 5220.82569 | | 200.000 | | 708922.100924.123757.UNG HO DONG BAO CAC TINH, THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO YAGI |
| 10/09/2024 5389.95097 | | 100.000 | | 020097041509101238022024Okn0917826.95097 .123742.NGUYEN THI MINH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.57642 | | 20.000 | | MBVCB.6991914504.ung ho dong bao sau bao yagi.CT tu 1018372859 TRAN THI MY THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.95114 | | 100.000 | | 020097041509101238032024coHC917835.95114 .123803.VO THI THUY VY chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.94389 | | 500.000 | | 0200970422091012380320247JNC989725.94389 .123804.CAO THI BICH NHUNG chuyen tien ung ho dong bao thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5390.94392 | | 50.000 | | 020097042209101238032024GE30689896.94392. 123804.HA TU ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.94394 | | 150.000 | | 0200970422091012380320245DRM412846.9439 4.123756.NGUYEN THI TRUC MAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.82642 | | 5.000.000 | | 294518.100924.123804.Vang Bac Kim Lien sam son ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5189.94414 | | 500.000 | | 0200970422091012380420246EB5617340.94414. 123805.TRAN THI NGOC HUYEN chuyen tien UNG HO DONG BAO CAC TINH THIET HAI DO CON BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5220.83286 | | 500.000 | | 168693.100924.123804.LE NHU KHANH LINH chuyen FT24254500600993 |
| 10/09/2024 5078.57104 | | 50.000 | | MBVCB.6991914640.HUYNH THI HOANG ANH chuyen tien.CT tu 1049193305 HUYNH THI HOANG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5220.83303 | | 200.000 | | 709042.100924.123801.CO LEN DONG BAO OI |
| 10/09/2024 5216.82666 | | 500.000 | | 168705.100924.123804.DUONG THI LINH chuyen FT24254401889017 |
| 10/09/2024 5220.83315 | | 50.000 | | 168717.100924.123805.HOANG ANNA chuyen FT24254903065001 |
| 10/09/2024 5388.95164 | | 1.000.000 | | 020097042209101238052024IN48163844.95164.123806.ung ho vung lu |
| 10/09/2024 5217.82687 | | 2.000.000 | | 601865.100924.123806.Tracy chuyen tien khac phuc thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.82684 | | 150.000 | | 168752.100924.123805.DAO DANH QUYEN chuyen FT24254942130681 |
| 10/09/2024 5217.82720 | | 500.000 | | 168797.100924.123806.CHU NGOC LONG ung ho dong bao thiet hai do bao yagi FT24254860553406 |
| 10/09/2024 5218.82729 | | 100.000 | | 454030.100924.123807.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5217.82780 | | 10.000 | | 168906.100924.123807.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI - BAO SO 3 FT24254484743530 |
| 10/09/2024 5219.82787 | | 200.000 | | 168900.100924.123807.Chia se kho khan bao yagi FT24254322000741 |
| 10/09/2024 5239.57668 | | 500.000 | | MBVCB.6991911201.mong ba con vung lu lut se duoc binh an va khoe manh. .CT tu 0381000590358 NGUYEN NGOC LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.82804 | | 1.000.000 | | 168921.100924.123807.NGUYEN THU QUYNH chuyen ung ho dong bao lu lut FT24254008122952 |
| 10/09/2024 5220.83423 | | 10.000.000 | | 168926.100924.123807.NGUYEN HUYNH PHUONG AN chuyen ung ho dong bao lu lut FT24254307211093 |
| 10/09/2024 5387.95228 | | 200.000 | | 020097042209101238082024HOVS611975.9522 8.123749.TRAN THI THANH HUYEN ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do bao so 3 YAGI gay ra. |
| 10/09/2024 5217.83443 | | 200.000 | | 454047.100924.123809.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.57131 | | 100.000 | | MBVCB.6991914966.NGUYEN THI MAI LINH chuyen tien.CT tu 0781000502727 NGUYEN THI MAI LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.57675 | | 100.000 | | MBVCB.6991914934.ung ho cuu tro bao lu.CT tu 1026314503 BUI PHUONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5214.82837 | | 50.000 | | 454049.100924.123810.Mong dong bao binh an vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5017.83447 | | 100.000 | | 169022.100924.123809.TRAN THI BICH chuyen ung ho bao lu FT24254004972803 |
| 10/09/2024 5390.95253 | | 100.000 | | 020097042209101238092024ZDUX734141.9525 3.123810.KHUU THU PHUONG chuyen tien ung ho lu lut phia Bac |
| 10/09/2024 5387.95258 | | 500.000 | | 0200970405091012381020241G62050111.95258. 123802.Vietcombank:0011001932418:Ung Ho Cac Tinh Bao Lu |
| 10/09/2024 5387.94529 | | 200.000 | | 020097041509101238102024NcgL917957.94529 .123811.KY NGOC DUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.82879 | | 150.000 | | 710132.100924.123806.VU THI ANH THUY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.83485 | | 1.000.000 | | 169119.100924.123811.TA THI NGOC ung ho lu lut mien bac FT24254135405175 |
| 10/09/2024 5390.94544 | | 100.000 | | 020097042209101238102024MVCU799092.945 44.123811.ta mai linh ussh ung ho dong bao cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5245.57683 | | 200.000 | | MBVCB.6991914402.cau mong nhan dan Viet Nam binh an vuot qua con bao Yagi.CT tu 0351001152109 HO THI KIEU DIEM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.82896 | | 500.000 | | 843499.100924.123811.Quang bao Le ct MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.83516 | | 200.000 | | 169176.100924.123812.. FT24254705508089 |
| 10/09/2024 5240.57688 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991914506.Ngo thi thuy ung ho dong bao sau bao LaYi.CT tu 1026468603 NGO THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.57689 | | 200.000 | | MBVCB.6991919232.Ho tro dong bao bao lut. Cung nhau vuot qua kho khan.CT tu 1048664996 LE BAO LOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.83545 | | 1.000.000 | | 306078.100924.123813.IBFT NGUYEN THI HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.82930 | | 2.000.000 | | 420885.100924.003813.Ung ho dong bao chiu anh huong bao YAGI |
| 10/09/2024 5241.57699 | | 2.000.000 | | MBVCB.6991914537.NGUYEN HUU HIEU chuyen tien cuu tro .CT tu 0071000911984 NGUYEN HUU HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.83611 | | 100.000 | | 709392.100924.123811.NGUYEN THI THUY TRANG Chuyen tien ho tro khac phuc thiet hai sau bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5241.57701 | | 300.000 | | MBVCB.6991925216.DINH THI THUY TIEN chuyen tien.CT tu 1029863729 DINH THI THUY TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.94621 | | 300.000 | | 020097042209101238142024JG3B163958.94621. 123816.PHUNG QUOC NAM mong ba con mien bac vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5389.95357 | | 50.000 | | 02009704220910123815202431SG161926.95357. 123816.PHAM THUY TRANG UNG HO KHAC PHUC HAU QUA SAU CON BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5213.83633 | | 100.000 | | 169386.100924.123815.NGUYEN MINH THU chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu FT24254020763507 |
| 10/09/2024 5219.84015 | | 2.000.000 | | 169381.100924.123814.DANG TIEN DAT ung ho bao so 3 FT24254950107562 |
| 10/09/2024 5017.83655 | | 1.000.000 | | 224306.100924.123816.ung ho dong bao do thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5217.84052 | | 500.000 | | 134887.100924.123817.ZP242540134887 240910000353741 Mai Ngoc Gem Contact Lens dung Zalopay chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.62295 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9855540.20240910.66489855540-0353733610_m n co len |
| 10/09/2024 5215.83693 | | 50.000 | | 709389.100924.123811.chau xin dong gop chut it mong ba con binh an a di da phat |
| 10/09/2024 5215.84077 | | 300.000 | | 169561.100924.123817.PHAN HOANG ANH chuyen Ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao so 3-Yagi gay ra FT24254151752790 |
| 10/09/2024 5212.84083 | | 500.000 | | 484561.100924.123808.HOANG KIM OANH CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.83702 | | 200.000 | | 169583.100924.123817.Ung ho dong bao FT24254146057253 |
| 10/09/2024 5213.84096 | | 500.000 | | 169589.100924.123817.NGUYEN LE THU TRANG chuyen FT24254770927369 |
| 10/09/2024 5189.95425 | | 100.000 | | 020097041509101238192024wREH918600.9542 5.123819.NGUYEN THI KIM CUC Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.83727 | | 50.000 | | 294880.100924.123819.LO THI KHIEM chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.83732 | | 500.000 | | 652291.100924.123819.Tien Thinh ung ho dong bao vung thien tai |
| 10/09/2024 5388.95439 | | 100.000 | | 020097042209101238182024X4F6663186.95439 .123819.ung ho bao lu so 3 |
| 10/09/2024 5219.83739 | | 200.000 | | 169716.100924.123819.Ung ho dong bao FT24254860380971 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5241.57724 | | 200.000 | | MBVCB.6991925997.PHAN KIM DUNG ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0011004102972 PHAN KIM DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.84166 | | 500.000 | | 294902.100924.123821.NGUYEN HUYNH TAN gui tien ho tro dong bao mien Bac bi anh huong bao so 3 |
| 10/09/2024 5245.57731 | | 200.000 | | MBVCB.6991919686.NGUYEN THI THU HOA chuyen tien.CT tu 0591000377454 NGUYEN THI THU HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.83797 | | 200.000 | | 294925.100924.123822.CHIA SE VOI DONG BAO ANH HUONG BAO LU |
| 10/09/2024 5239.57735 | | 200.000 | | MBVCB.6991925380.Vansuri ung ho cuu tro bao Yagi .CT tu 0041000381990 LE THI HONG VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.57736 | | 50.000 | | MBVCB.6991926288.NGUYEN NGOC NAM PHUONG transfer.CT tu 9941926836 NGUYEN NGOC NAM PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.84188 | | 200.000 | | 294934.100924.123822.NGUYEN THI MY LINH chuyen tien gop ung ho chong bao lut mien bac |
| 10/09/2024 5213.84200 | | 31.000 | | 652449.100924.123821.DANG VAN HOAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.57198 | | 500.000 | | MBVCB.6991914772.NGUYEN HO TIEN DAT ung ho dong bao chiu anh huong cua bao Yagi.CT tu 1025444900 NGUYEN HO TIEN DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.84199 | | 22.222 | | 672788.100924.123821.Ly ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5217.84221 | | 200.000 | | 169907.100924.123822.TRAN LE PHUONG THAO chuyen FT24254756610454 |
| 10/09/2024 5217.84247 | | 500.000 | | 169973.100924.123822.NGUYEN TIEN QUY ung ho cac tinh bi bao lu FT24254319045835 |
| 10/09/2024 5243.57743 | | 200.000 | | MBVCB.6991918761.HO TUAN ANH chuyen tien.CT tu 9372363447 HO TUAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.84255 | | 300.000 | | 307291.100924.123823.IBFT PHAM CONG NHAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.94781 | | 50.000 | | 020097041509101238242024A06q918444.94781 .123824.NGUYEN THI KIM NGUYEN Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.95522 | | 200.000 | | 020097042209101238232024AAIW900504.955 22.123824.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5189.95528 | | 200.000 | | 020097041509101238242024hbhK918686.95528 .123824.Ung ho cac tinh bi bao lu sau con bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.84281 | | 200.000 | | 170027.100924.123823.Ung ho ba con FT24254430100663 |
| 10/09/2024 5218.84293 | | 500.000 | | 196150.100924.123824.Ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.83894 | | 50.000 | | 170061.100924.123824.Ung ho dong bao thiet hai do con bao so 3 Yagi 2024 FT24254151939914 |
| 10/09/2024 5161.62317 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9499215.20240910.66489499215-0562579064_N GUYEN HA ANH DUONG ung ho dong bao mong mng binh an |
| 10/09/2024 5388.94826 | | 100.000 | | 020097042209101238252024TPIH816919.94826 .123806.VIET NAM CO LEN |
| 10/09/2024 5390.94827 | | 200.000 | | 020097041509101238262024PSx4918494.94827. 123826.NGUYEN THI HONG NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.94828 | | 200.000 | | 020097040509101238262024ML8F050677.9482 8.123826.Vietcombank:0011001932418:ung ho bao lu mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5241.57755 | | 500.000 | | MBVCB.6991926368.NGUYEN THI TU UYEN chuyen tien.CT tu 0021000358988 NGUYEN THI TU UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.94847 | | 100.000 | | 020097042209101238262024FLQV239356.9484 7.123819.NGUYEN THI THUY NGA chuyen tien ho tro dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5218.84391 | | 500.000 | | 709428.100924.123812.DUONG PHUONG LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.57766 | | 100.000 | | MBVCB.6991926084.ung ho dong bao chiu bao lu.CT tu 1014178287 NGUYEN QUOC HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.83988 | | 500.000 | | 225387.100924.123827.ung ho dong bao do bao yagi |
| 10/09/2024 5215.84413 | | 100.000 | | 170282.100924.123827.KIEU HOA Ung ho khac phuc lu lut va mua bao so 3 yagi FT24254299380261 |
| 10/09/2024 5388.94872 | | 100.000 | | 020097042209101238272024LX61834291.94872 .123828.xin ung ho cho dong bao gap nan. cam on nha nuoc va cac chien si da quan tam va giúp đỡ dong bao. cau chuc nhung dieu tot dep den voi moi nguoi. |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.95605 | | 200.000 | | 020097041509101238282024nh0K919048.95605 .123828.VY THI MY HANH ung ho khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5387.94876 | | 4.000.000 | | 020097041509101238292024eSuI919053.94876. 123829.gia dinh ong Hai Ha Noi khuyen gop tam long |
| 10/09/2024 5240.57772 | | 500.000 | | MBVCB.6991926351.HA THI DIEP chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 yagi.CT tu 1013175838 HA THI DIEP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.84445 | | 50.000 | | 170361.100924.123828.LE THI KIM OANH chuyen FT24254675948741 |
| 10/09/2024 5017.85036 | | 600.000 | | 135464.100924.123827.NGUYEN THANH THAO CHUYEN KHOAN UNG HO LU LUT MIEN BAC-100924-12:38:28 135464 |
| 10/09/2024 5215.84448 | | 100.000 | | 170353.100924.123828.TRAN THI MINH NGUYET chuyen FT24254685027296 |
| 10/09/2024 5209.85031 | | 500.000 | | 225836.100924.123828.gia dinh Duc Nhat ung ho dong bao lu lut (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5388.94891 | | 100.000 | | 020097042209101238282024IPGP421276.94891. 123830.CAU MONG BINH AN DEN DONG BAO |
| 10/09/2024 5189.94910 | | 200.000 | | 020097041509101238302024RQGT918760.9491 0.123830.TRAN THI YEN DUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.84452 | | 100.000 | | 225433.100924.123828.Mai Ly ung ho dong bao bao lu Yagi |
| 10/09/2024 5215.84462 | | 500.000 | | 135501.100924.123930.UNG HO BAO LU-100924-12:38:29 135501 |
| 10/09/2024 5218.84463 | | 500.000 | | 707626.100924.123820.VU THI HUYEN TRANG CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.84485 | | 2.000.000 | | 306663.100924.123830.IBFT NGUYEN TRAN THU THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.94923 | | 500.000 | | 020097042209101238302024FU04123170.94923 .123831.NGUYEN THI PHUONG DUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.84500 | | 100.000 | | 295135.100924.123831.NGO HOANG QUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.84513 | | 1.000.000 | | 225924.100924.123831.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.94932 | | 50.000 | | 020097042209101238302024L5OW249132.9493 2.123831.NGUYEN THI QUYNH TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.84517 | | 400.000 | | 212904.100924.123830.ung ho Mien Bac |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5209.85098 | | 500.000 | | 170540.100924.123831.Nha tro Dat Phuong ung ho chia se kho khan voi dong bao khac phuc hau qua do bao FT24254060064796 |
| 10/09/2024 5243.57794 | | 200.000 | | MBVCB.6991920281.NGUYEN HONG PHUC cuu tro dong bao trong bao YaGi.CT tu 0501000221139 NGUYEN HONG PHUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.95729 | | 180.000 | | 020097040509101238332024N1NF050947.9572 9.123834.Vietcombank:0011001932418:HUYN H MY HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.62360 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9918458.20240910.66489918458-0949116483_T RAN PHAN MAI LE chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5161.62383 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 8891038.20240910.66488891038-0868803548_T RAN THI TO NHU chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5220.85178 | | 50.000 | | 170742.100924.123834.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254066379830 |
| 10/09/2024 5216.84640 | | 200.000 | | 421442.100924.003835.Ung ho dong bao cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5078.57271 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991920196.NGO HAI SON chuyen tien ung ho khac phuc bao lu.CT tu 0541000257678 NGO HAI SON toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.95769 | | 50.000 | | 020097040509101238362024QVN9051033.9576 9.123836.Vietcombank:0011001932418:LE THI TIEU MY chuyen tien giup do dong bao mien bao lu |
| 10/09/2024 5189.95772 | | 300.000 | | 020097042209101238352024ANPR634473.9577 2.123836.LUC TIEN DAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.84690 | | 200.000 | | 170872.100924.123836.PHAM VU HANH NGAN Ung ho Mien Bac FT24254742221400 |
| 10/09/2024 5239.57809 | | 200.000 | | MBVCB.6991926809.DO THU TRANG chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao so 3.CT tu 1014986167 DO THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.84714 | | 100.000 | | 226172.100924.123837.ung ho khac phuc bao lu (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5214.84741 | | 300.000 | | 295248.100924.123838.LE HUONG THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.96074 | | 100.000 | | 020097040509101238382024JZJ0051115.96074. 123838.Vietcombank:0011001932418:TRAN THI THU THANH chuyen tien giao vien truong thpt Vinh Linh Quang Tri ho tro db lu lut mien Bac |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5212.84760 | | 200.000 | | 307541.100924.123838.IBFT TRAN THI TRA MY chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.96078 | | 100.000 | | 020097042209101238382024PAYD299595.96078.123839.TRAN DIEU LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.57819 | | 500.000 | | MBVCB.6991920850.THANH HANG chuyen tien ung ho chia se kho khan khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0501000002527 TRAN THI THANH HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.84788 | | 100.000 | | 226229.100924.123838.Ung ho khac phuc bao yagi . A Di Da Phat |
| 10/09/2024 5387.96091 | | 100.000 | | 020097041509101238392024SR1Y918905.96091.123839.Ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5389.95849 | | 400.000 | | 020097042209101238392024GZ1V888398.95849.123820.TO THI PHUONG HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.57823 | | 10.000.000 | | MBVCB.6991926486.Fan nha Chin Muoi ATVNCG ung ho quy khac phuc thien tai bao lu do Yagi gay ra.CT tu 0071000774061 LAM MY MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.85334 | | 300.000 | | 171113.100924.123840.MAI THI QUYNH NGA chuyen khoan,mong bao lu nhanh qua a FT24254093083601 |
| 10/09/2024 5219.85355 | | 100.000 | | 171148.100924.123840.NGUYEN DUC HUNG chuyen ung ho bao lut FT24254540640946 |
| 10/09/2024 5388.95884 | | 50.000 | | 020097042209101238402024CA45214048.95884.123821.ung ho ba con vung bao lu |
| 10/09/2024 5388.95896 | | 100.000 | | 020097042209101238402024LWV1335354.95896.123841.ung ho bao lu mien Bac |
| 10/09/2024 5243.57832 | | 100.000 | | MBVCB.6991927200.TRAN THI AN ung ho mien bac.CT tu 1020996164 TRAN THI AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.84886 | | 150.000 | | 135717.100924.123842.FAN CA SI HAI DANG DOO UNG HO KHAC PHUC THIET HAI BAO SO 3 YAGI-100924-12:38:42 135717 |
| 10/09/2024 5078.57313 | | 200.000 | | MBVCB.6991921187.mong moi ng binh an .CT tu 0021000454446 VUONG THI OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.57845 | | 500.000 | | MBVCB.6991927683.NGUYEN NGOC LAM chuyen tien.CT tu 1035352125 NGUYEN NGOC LAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.85460 | | 100.000 | | 711383.100924.123841.DAO QUYNH ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.84974 | | 100.000 | | 227085.100924.123844.Nguyen Ngoc Lan ung ho dong bao cac tinh,tp bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.96227 | | 50.000 | | 0200970422091012384520240F7L541834.96227. 123846.NGUYEN NGOC QUE ANH THPT NGUYEN THI MINH KHAI UNG HO DONG BAO |
| 10/09/2024 5240.57851 | | 100.000 | | MBVCB.6991928043.Chau co chut tam long, ho tro ba con vung lu.CT tu 1014264573 DAM THI HIEU LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.97001 | | 100.000 | | 020097041509101238462024LknQ919513.97001 .123826.NGUYEN THI MINH TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.86018 | | 500.000 | | 226543.100924.123846.Le Thanh Huyen chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.97012 | | 2.000.000 | | 0200970422091012384620247E59690809.97012. 123847.con xin dong gop 1 phan cung dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5387.96257 | | 100.000 | | 020097040509101238472024EPB6051424.96257 .123847.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N PHUONG DUNG chuyen tien ung ho ho tro sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.97028 | | 500.000 | | 020097040509101238472024AWWA051430.97 028.123827.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong nao vung lu phia Bac |
| 10/09/2024 5239.57859 | | 30.000 | | MBVCB.6991920952.cau mong dong bao binh an.CT tu 1030036439 NGO TRAN KHANH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.85532 | | 100.000 | | 421738.100924.003848.ung ho dong bao anh huong lu MB |
| 10/09/2024 5209.85536 | | 100.000 | | 137809.100924.123848.ZP242540137809 240910000352778 Ho tro dong bao phia Bac do mua lu |
| 10/09/2024 5240.57861 | | 200.000 | | MBVCB.6991927832.LE THIEN NGHIA ung ho dong bao vuot qua bao lu.CT tu 1031179010 LE THIEN NGHIA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.85548 | | 400.000 | | 295559.100924.123848.huong va hue. huyen hoai duc hn |
| 10/09/2024 5161.62449 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9920342.20240910.66489920342-0335459493_F an NINH DUONG STORY ung ho sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.86105 | | 100.000 | | 135885.100924.123849.MIEN BAC CO LEN-100924-12:38:49 135885 |
| 10/09/2024 5218.86109 | | 100.000 | | 171670.100924.123848.Ung ho dong bao mien bac gap lu lut FT24254694090508 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5245.57867 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991928305.Cong dan vud xin phep duoc hon tro dong bao bao lu.CT tu 9988594179 DO TUAN VU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.86118 | | 300.000 | | 171656.100924.123848.Mong dong bao binh an FT24254926603230 |
| 10/09/2024 5209.86120 | | 50.000 | | 171741.100924.123849.DANG THU TRANG chuyen FT24254402015516 |
| 10/09/2024 5216.85586 | | 200.000 | | 601936.100924.123850.ung ho dong bao do bao Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5220.86123 | | 500.000 | | 171722.100924.123849.UNG HO DONG BAO FT24254554200550 |
| 10/09/2024 5213.86125 | | 2.905.000 | | 171724.100924.123849.AllDiep gui loi chuc tot dep den mn FT24254352123523 |
| 10/09/2024 5243.57860 | | 100.000 | | MBVCB.6991928297.NGUYEN THUY VI chuyen tien.CT tu 0091000666554 NGUYEN THUY VI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.86136 | | 200.000 | | 710491.100924.123823.ung ho dong bao mua lu |
| 10/09/2024 5389.97073 | | 300.000 | | 0200970415091012385020247lpR919583.97073. 123850.LE YEN CHI chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5243.57871 | | 500.000 | | MBVCB.6991921708.Ung ho dong bao bi anh huong boi con bao Yagi.CT tu 0351000932639 HOANG THI NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.86176 | | 20.000 | | 654572.100924.123849.DUONG LE NHU QUYNH chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5220.86178 | | 100.000 | | 171824.100924.123850.DINH THI LE XUYEN ung ho dong bao FT24254220655710 |
| 10/09/2024 5242.57875 | | 100.000 | | MBVCB.6991921316.NGUYEN DIEU LINH chuyen tien.CT tu 0451000501882 NGUYEN DIEU LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.86193 | | 500.000 | | 227353.100924.123851.Ung ho cuu tro bao |
| 10/09/2024 5215.85646 | | 143.000 | | 171889.100924.123851.M FT24254234645030 |
| 10/09/2024 5217.86236 | | 200.000 | | 171967.100924.123852.VU THI HA PHUONG ung ho ba con vung bao lu FT24254312006973 |
| 10/09/2024 5078.57364 | | 100.000 | | MBVCB.6991922067.NGUYEN MAC KHANH CHI chuyen tien.CT tu 1033487125 NGUYEN MAC KHANH CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5243.57886 | | 500.000 | | MBVCB.6991927593.uh mien bac lu lut .CT tu 9984822872 NGUYEN THI HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.86250 | | 100.000 | | 227848.100924.123853.Ung ho nguoi dan sau bao yagi |
| 10/09/2024 5387.96367 | | 100.000 | | 0200970415091012385420241Y8r920064.96367.123845.THAM chuyen tien ho tro bao lu |
| 10/09/2024 5387.97156 | | 200.000 | | 020097041509101238542024WtHd919641.97156.123854.Ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.62471 | | 55.555 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66489374902.20240910.66489374902-0769535813_P HAM NGUYEN HUY HOANG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5161.62474 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66489922268.20240910.66489922268-0779902516 |
| 10/09/2024 5389.97178 | | 100.000 | | 020097041509101238552024PXpH919659.97178.123856.TRAN THI NGAN chuyen tien con xin dong gop cho dong bao lu lut viet nam |
| 10/09/2024 5240.57896 | | 100.000 | | MBVCB.6991921946.quyen gop chia se dong bao lu lut.CT tu 0011004427383 NGUYEN LAN CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.97209 | | 150.000 | | 020097042209101238562024TGUH303754.97209.123857.uho khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5215.85758 | | 1.000.000 | | 421876.100924.003856.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5245.57903 | | 500.000 | | MBVCB.6991928869.NGUYEN THU HUONG chuyen tien.CT tu 1017241324 NGUYEN THU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.86340 | | 300.000 | | 711710.100924.123850.mot tam long nho gui den dong bao Viet Nam |
| 10/09/2024 5017.86358 | | 100.000 | | 712092.100924.123850.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5241.57906 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991928997.Xin ho tro dong bao mien Bac binh an.CT tu 0071001058555 NGUYEN VAN NAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.86371 | | 200.000 | | 712125.100924.123852.ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5218.85790 | | 100.000 | | 307087.100924.123855.IBFT Nam Mo A Di Da Phat |
| 10/09/2024 5245.57907 | | 300.000 | | MBVCB.6991922399.NGUYEN DANG HOAI THUONG chuyen tien.CT tu 0071000825070 NGUYEN DANG HOAI THUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5389.96450 | | 500.000 | | 0200970422091012385720248B52772013.96450. 123858.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5218.86443 | | 1.000.000 | | 228058.100924.123858.Truong Nhat Linh chuyen tien ung ho dong bao do bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.57912 | | 500.000 | | MBVCB.6991928364.GD so 1 duong Le Hong Phong p Kinh Bac TP BN ung ho KP bao YAGI.CT tu 0351001076925 NGUYEN THI HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.86448 | | 2.000.000 | | 172318.100924.123858.PHAN NGUYEN KHUONG AN ung ho nguoi dan vung bao Yagi FT24254497879280 |
| 10/09/2024 5216.86454 | | 500.000 | | 136032.100924.123859.UNG HO ANH HUONG BAO YAGI-100924-12:38:59 136032 |
| 10/09/2024 5213.86467 | | 100.000 | | 172396.100924.123859.TRAN THI DIEM QUYNH chuyen FT24254345897555 |
| 10/09/2024 5161.62522 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 8842683.20240910.66488842683-0399536221_U ng ho dong bao vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5215.85857 | | 200.000 | | 295796.100924.123900.LE BICH QUYNH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.86476 | | 500.000 | | 172266.100924.123857.Ung ho dong bao bao yagi FT24254567537605 |
| 10/09/2024 5242.57919 | | 100.000 | | MBVCB.6991921925.DUONG THI MY HANH chuyen tien ho tro dong bao.CT tu 0301000354387 DUONG THI MY HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.86523 | | 2.000.000 | | 172519.100924.123901.Good Moods xin duoc ho tro cong tac khoi phuc sau bao Yagi FT24254501429294 |
| 10/09/2024 5218.85900 | | 999.999 | | 172539.100924.123901.mien Nam gui ngan loi yeu thuong toi mien Bac FT24254070818656 |
| 10/09/2024 5214.85903 | | 100.000 | | 172542.100924.123901.Mot chut long thanh de cuu tro dong bao gap kho khan trong dot bao Yagi FT24254343985130 |
| 10/09/2024 5239.57933 | | 2.000.000 | | MBVCB.6991929325.TRAN CONG THUAN chuyen tien quyen gop .CT tu 1019270218 TRAN CONG THUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.86599 | | 100.000 | | 307964.100924.123903.IBFT LE QUANG LOI ung ho dong bao bi bao |
| 10/09/2024 5216.86601 | | 88.888 | | 137736.100924.123903.IBT From SeABank |
| 10/09/2024 5216.85959 | | 1.000.000 | | 713010.100924.123859.khac phuc hau qua bao yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5017.86617 | | 200.000 | | 172676.100924.123903.CAO HOANG ANH THU ung ho dong bao khac phuc bao yagi FT24254001232918 |
| 10/09/2024 5219.85967 | | 20.000 | | 675880.100924.123903.PHUNG THU TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.86626 | | 1.000.000 | | 172721.100924.123903.PHAM THE MINH chuyen ung ho FT24254070002570 |
| 10/09/2024 5219.86650 | | 1.000.000 | | 172754.100924.123904.NGUYEN VAN PHONG ung ho dong bao lu lut FT24254646471290 |
| 10/09/2024 5217.85994 | | 30.000 | | 712216.100924.123856.NGUYEN PHUONG ANH Chuyen tien ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5214.86665 | | 200.000 | | 136191.100924.123904.UNG HO MIEN BAC KHAC PHUC HAU QUA SAU BAO YAGI-100924-12:39:05 136191 |
| 10/09/2024 5245.57944 | | 150.000 | | MBVCB.6991929588.ho tro dong bao ca nuoc.CT tu 0711000320434 NGUYEN BICH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.62543 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 8971164.20240910.66488971164-0976024754_T O MINH THUONG chuyen tien ung ho ba con lu lut |
| 10/09/2024 5218.87007 | | 200.000 | | 269469.100924.123904.UNG HO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5209.87010 | | 1.000.000 | | 172854.100924.123905.Mong moi nguoi vuot qua FT24254275118083 |
| 10/09/2024 5217.87027 | | 200.000 | | 172932.100924.123906.PHAM PHUONG THAO dong gop ho tro khac phuc thiet hai sau bao YAGI FT24254753002372 |
| 10/09/2024 5212.87021 | | 100.000 | | 228955.100924.123905.Dang Ngan Ha chuyen tien ho tro ba con vung lu |
| 10/09/2024 5212.86717 | | 100.000 | | 295961.100924.123907.NGUYEN THU HIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.97445 | | 1.000.000 | | 0200970422091012390620243R0U769229.97445 .123907.ung do dong bao |
| 10/09/2024 5218.86729 | | 500.000 | | 172957.100924.123907.LUU BINH MINH, PHAM MINH ANH ung ho khac phuc hau qua bao so 3 FT24254001206051 |
| 10/09/2024 5219.86733 | | 100.000 | | 422094.100924.003907.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu |
| 10/09/2024 5241.57954 | | 100.000 | | MBVCB.6991929063.NGUYEN LE THI MINH THU chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi mien bac.CT tu 0251002734455 NGUYEN LE THI MINH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.87050 | | 100.000 | | 295975.100924.123908.Ung ho sau bao yagi |
| 10/09/2024 5389.97461 | | 5.000.000 | | 020097041509101239082024K0cB919867.97461 .123908.shoplinhmaruko ung ho lu lut |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5216.86754 | | 500.000 | | 712233.100924.123857.Thu Hoang ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao yagi gay ra. |
| 10/09/2024 5213.87065 | | 500.000 | | 173000.100924.123907.VAN QUAN chuyen ung ho cac tinh bao lu FT24254287890714 |
| 10/09/2024 5217.87068 | | 84.699 | | 173016.100924.123907.LE DANG HUY chuyen FT24254319049156 |
| 10/09/2024 5243.57957 | | 200.000 | | MBVCB.6991929821.ung ho - yagi.CT tu 9969016256 VU THANH TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.96627 | | 200.000 | | 020097042209101239072024H6V0638686.96627 .123908.NGUYEN THI Linh Bac giang ung ho ng dan thiet hai sau bao |
| 10/09/2024 5220.87083 | | 50.000.000 | | 676239.100924.123908.CONG TY TNHH THOI TRANG DANB CHUYEN TIEN CUU TRO CAC TINH THIET HAI DO CON BAO YAGI |
| 10/09/2024 5189.96634 | | 50.000 | | 020097042209101239072024CLEG949284.96634 .123900.NGUYEN KHANH LY ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.62547 | | 120.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9923363.20240910.66489923363-0944346275_U ng ho dong bao sau bao yagi |
| 10/09/2024 5217.86788 | | 50.000 | | 173068.100924.123908.PHAM VAN HIEN ung ho bao lu FT24254762438001 |
| 10/09/2024 5017.87104 | | 100.000 | | 173076.100924.123908.Ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254234346410 |
| 10/09/2024 5220.87111 | | 300.000 | | 454339.100924.123909.Ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5216.86819 | | 500.000 | | 308291.100924.123909.IBFT PHAM THI LY chuyen tien ung ho thiet hai con bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.96656 | | 500.000 | | 020097041509101239102024p7mS919897.96656 .123910.VU THI HAI YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.86827 | | 500.000 | | 713262.100924.123906.ung ho ba con bao yagi |
| 10/09/2024 5389.96660 | | 50.000 | | 020097042209101239092024WKIO342456.9666 0.123910.NguyenThanh ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5217.87137 | | 100.000 | | 296042.100924.123911.LE THI HONG QUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.86862 | | 500.000 | | 229620.100924.123910.Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.87154 | | 300.000 | | 454352.100924.123911.KHUAT LINH UNG HO CUU NAN BAO YAGI |
| 10/09/2024 5215.86870 | | 100.000 | | 712451.100924.123907.HONG SUONG Chuyen tien quyen gop ba con sau bao yagi va lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5212.86867 | | 1.000.000 | | 136294.100924.123911.NGUYEN MAI TRAM UNG HO CAC TINH ANH HUONG BAO YAGI-100924-12:39:11 136294 |
| 10/09/2024 5212.87160 | | 200.000 | | 308322.100924.123911.IBFT UNG HO MTTQ KHAC PHUC HAU QUA SAU BAO LUT |
| 10/09/2024 5216.86872 | | 1.000.000 | | 195904.100924.123911.Ung ho dong bao anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5189.96689 | | 100.000 | | 020097041509101239122024gT2d920412.96689 .123912.PHAM TUAN DAT chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5217.87175 | | 200.000 | | 296078.100924.123912.UH cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5390.97557 | | 200.000 | | 020097041509101239122024hRGr919933.97557. 123912.NGUYEN THI BAO YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.86903 | | 500.000 | | 173191.100924.123910.NGUYEN THI PHUONG LINH chuyen tien ho tro thiet hai bao yagi FT24254780208934 |
| 10/09/2024 5387.97561 | | 300.000 | | 020097042209101239112024OXAL167663.9756 1.123912.Da em va ban xin ung ho dong bao bi anh huong boi thien tai a. |
| 10/09/2024 5217.86935 | | 300.000 | | 173318.100924.123912.LE THI THAM chuyen FT24254500458460 |
| 10/09/2024 5219.86952 | | 200.000 | | 422279.100924.003913.ThanhTho ung ho dong bao lu lut bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.87226 | | 500.000 | | 363056.100924.123914.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5240.57981 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991929850.HOANG VIET HAI chuyen cuu tro bao lut.CT tu 0531002483630 HOANG VIET HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.87228 | | 500.000 | | 713300.100924.123907.TRUONG THI MY HANH cua it long nhieu,mong moi nguoi binh an vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5219.86973 | | 1.000.000 | | 256873.100924.123913.Ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5078.57477 | | 200.000 | | MBVCB.6991930277.cuu tro bao lu.CT tu 1012986220 TRAN NGOC PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.86977 | | 240.000 | | 422299.100924.003914.NGUYEN HUYEN TRANG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5216.87241 | | 300.000 | | 136353.100924.123914.LE THI DUNG chuyen khoan-100924-12:39:14 136353 |
| 10/09/2024 5390.97611 | | 200.000 | | 020097040509101239152024P1R3052431.97611. 123915.Vietcombank:0011001932418:HUYNH THI ANH XUAN Quang Nam chuyen tien ung ho dong bao Mien Bac |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5240.57988 | | 100.000 | | MBVCB.6991929943.NGUYEN TRAN VAN ANH chuyen tien.CT tu 0111000305874 NGUYEN TRAN VAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.57991 | | 100.000 | | MBVCB.6991923402.DO THUY HA chuyen tien ung ho cuu tro bao lu.CT tu 9869384320 DO THUY HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.87271 | | 200.000 | | 173367.100924.123912.NGUYEN HOAI THANH ung ho ba con khac phuc hau qua bao so 3 FT24254860558356 |
| 10/09/2024 5239.57993 | | 500.000 | | MBVCB.6991930336.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1031814171 NGUYEN CHAU GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.57494 | | 500.000 | | MBVCB.6991929557.chung tay giup do dong bao lu lut.CT tu 0921000715198 VU CAO DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.97654 | | 100.000 | | 020097042209101239162024TTYs396898.9765 4.123917.VU BINH CHAU chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.88061 | | 100.000 | | 296190.100924.123917.VU THI THU TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.97657 | | 300.000 | | 020097042209101239162024YSPH495135.9765 7.123917.chau Minh Phu ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.96791 | | 200.000 | | 020097041509101239172024PfAt920508.96791. 123917.TA DIEU LY chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5216.87336 | | 200.000 | | 173648.100924.123916.NGO THI MINH THU chuyen FT24254417995460 |
| 10/09/2024 5078.57499 | | 100.000 | | MBVCB.6991930287.NGO THI HANH chuyen tien.CT tu 1030251702 NGO THI HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.58001 | | 200.000 | | MBVCB.6991923673.BUI GIA ANH chuyen tien.CT tu 1021713831 BUI GIA ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.58001 | | 100.000 | | MBVCB.6991923721.Mai Thi Thu Trang ung ho cuu tro bao lu.CT tu 1033931329 MAI THI THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.58004 | | 100.000 | | MBVCB.6991930167.DUONG THU PHUONG cua it long nhieu mong tat ca mn binh an.CT tu 1031410919 DUONG THU PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.88133 | | 200.000 | | 713595.100924.123916.UNG HO DONG BAO |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.97717 | | 50.000 | | 020097042209101239192024XW9Q436759.977 17.123920.TRAN DOAN NGOC TUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.88148 | | 100.000 | | 111867.100924.123919.HOANG MINH DUONG CHUYEN TIEN |
| 10/09/2024 5216.87382 | | 100.000 | | 712521.100924.123910.ung ho dong bao mua lu |
| 10/09/2024 5239.58008 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991924035.LE THI HA chuyen tien.CT tu 0421000507193 LE THI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.88160 | | 500.000 | | 296246.100924.123920.Ung ho dong bao a |
| 10/09/2024 5389.96843 | | 200.000 | | 020097041509101239202024k7lx920553.96843.1 23920.mot chut tam long ung ho ba con bao yagi |
| 10/09/2024 5244.58011 | | 100.000 | | MBVCB.6991930069.Yagi.CT tu 1027798893 AN TRUONG TUONG VI toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.87408 | | 1.000.000 | | 173786.100924.123919.ung ho dong bao chong bao YAGI FT24254274400617 |
| 10/09/2024 5161.62589 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9923463.20240910.66489923463-0382945368_G ia dinh chau Nam An ung ho dong bao kho khan trong lu |
| 10/09/2024 5161.62593 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9919097.20240910.66489919097-0904690097_U ng ho ba con vung lu lut sat lo dat |
| 10/09/2024 5389.96856 | | 100.000 | | 020097042209101239202024E7PI560650.96856. 123921.NGUYEN THI THUY DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.58017 | | 500.000 | | MBVCB.6991924054.TRINH THI THU HUONG chuyen tien.CT tu 0231000662451 TRINH THI THU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.58018 | | 5.000.000 | | MBVCB.6991922028.PHAN THI TUYET TRINH chuyen tien ho tro mien Bac bao lut..CT tu 0371000443007 PHAN THI TUYET TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.58018 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991923622.LUU MY NGOC chuyen tien ho tro ngay lut cac tinh phia bac.CT tu 0421000436760 LUU MY NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5388.97792 | | 200.000 | | 020097040509101239222024SAFH052660.9779 2.123922.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI TUYET TRINH ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.88215 | | 100.000 | | 713657.100924.123918.PHAM THUY VAN ANH Chuyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5161.62616 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9925464.20240910.66489925464-0388897496_U ng ho ba con vung lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5161.62622 | | 40.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9925632.20240910.66489925632-0374482750_Q uyen gop ho tro dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5389.97812 | | 50.000 | | 020097042209101239222024WIPS563919.9781 2.123923.Le Thi Hao ck ung ho khac phuc bao yagi. mong binh an den ba con |
| 10/09/2024 5217.87485 | | 500.000 | | 182440.100924.123923.VU HONG QUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.88295 | | 200.000 | | 657093.100924.123924.Ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5389.97845 | | 100.000 | | 020097042209101239232024AVLX219844.9784 5.123924.VU THI THUY HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.87501 | | 200.000 | | 174127.100924.123924.NGUYEN THI HIEN chuyenUnghodongbao FT24254449619610 |
| 10/09/2024 5216.87514 | | 30.000 | | 657111.100924.123924.TRAN THI THUY TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.87530 | | 1.000.000 | | 296348.100924.123925.Do tattoo stuido ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5189.97873 | | 100.000 | | 02009704220910123925202457KB805400.97873 .123926.Mien Bac co len S2 |
| 10/09/2024 5244.58036 | | 500.000 | | MBVCB.6991923857.NGUYEN DUY CHINH chuyen tien ung ho.CT tu 0341007005580 NGUYEN DUY CHINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.96943 | | 109.000 | | 0200970422091012392520248XNW309206.969 43.123926.VU NGOC ANH THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.97904 | | 400.000 | | 020097042209101239262024X51T523976.97904 .123927.HUA SY DAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.58045 | | 100.000 | | MBVCB.6991929100.ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi.CT tu 1016693912 LE THANH HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.97932 | | 100.000 | | 0200970422091012392720241LSN286594.97932 .123928.NGUYEN MINH PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.97937 | | 500.000 | | 020097041509101239282024Eah1921221.97937. 123928.CAO THUY XUAN HAO chuyen tien ung ho dong bao thiet hai do bao yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5212.88433 | | 100.000 | | 712834.100924.123924.PHAM THI HA VI Chuyen tien ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5387.97940 | | 300.000 | | 020097041509101239282024PUmY920682.9794 0.123928.LE THI NGA chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.87609 | | 100.000 | | 174380.100924.123927.VO THI NGOC THANH chuyen ung ho dong bao ca nuoc khac phuc hau qua bao YAGI FT24254066464547 |
| 10/09/2024 5217.88474 | | 200.000 | | 713720.100924.123919.HO THI HAU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.98008 | | 100.000 | | 020097041509101239292024BbMc920697.9800 8.123929.Ung ho bao yagi moi ng an toan |
| 10/09/2024 5214.88482 | | 150.000 | | 174524.100924.123929.DINH THI HONG NHUNG chuyen. Mong mn som vuot qua kho khan nay FT24254018176468 |
| 10/09/2024 5218.88485 | | 300.000 | | 296462.100924.123930.Cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5161.62666 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9385811.20240910.66489385811-0908788191_J uno Foundation ung ho nhandan bianhhuong baoso3 |
| 10/09/2024 5388.98030 | | 1.600.000 | | 020097042209101239302024YXS458626.98030 .123931.ung ho ba con khac phuc hau qua sau bao lu lut |
| 10/09/2024 5017.87685 | | 100.000 | | 422575.100924.003931.Gieo mot hat giong |
| 10/09/2024 5212.87704 | | 1.100.000 | | 713923.100924.123926.nguoi ham mo BLACKPINK tai Viet Nam chia se kho khan cung ba con khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.88577 | | 100.000 | | 454444.100924.123932.NCT Mark Lee ho tro ung ho dong bao khu vuc bao lu |
| 10/09/2024 5213.88594 | | 50.000 | | 891249.100924.123927.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5215.87732 | | 30.000.000 | | 174744.100924.123932.Chia se dong hanh cung cac tinh bao lu FT24254079375596 |
| 10/09/2024 5389.99030 | | 500.000 | | 020097040509101239332024OG5Z053057.9903 0.123913.Vietcombank:0011001932418:ung ho mien bac bao lut. |
| 10/09/2024 5388.98072 | | 100.000 | | 0200970422091012393220246ZCV601200.98072 .123933.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5217.88615 | | 200.000 | | 136710.100924.123933.GD NHUNG THIN - TAY NINH UNG HO BA CON VUNG LU YAGI-100924-12:39:33 136710 |
| 10/09/2024 5209.88627 | | 50.000 | | 258528.100924.123932.NGUYEN VAN LAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.62689 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 8843153.20240910.66488843153-0932669336_U ng ho dong bao mien Bac trong bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.87779 | | 200.000 | | 714050.100924.123929.TRUONG THI LY UNG HO DONG BAO LU LUT |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.99050 | | 200.000 | | 020097041509101239342024Nr7D921342.99050 .123915.NGUYEN LE THAO NGUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.98091 | | 500.000 | | 020097042209101239342024JFYF494008.98091. 123935.Huong ve Mien Bac |
| 10/09/2024 5245.58076 | | 30.000 | | MBVCB.6991931546.Cho3mienduNinhDuong - fan NinhDuong Story ung ho nguoi dan sau bao.CT tu 1019702318 VU NGOC BAO TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.87789 | | 500.000 | | 174860.100924.123934.VU VAN KHOA chuyen Co it gop it co nhieu gop nhieu Chung tay cung dong bao vuot qua kho khan FT24254614181006 |
| 10/09/2024 5389.98108 | | 200.000 | | 020097042209101239342024TY5U891414.9810 8.123935.LE TRONG QUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.58079 | | 15.000 | | MBVCB.6991932106.NGUYEN VIET THANG sinh vien DH GTVT TPHCM quyen gop ho tro.CT tu 1040247260 NGUYEN VIET THANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.87803 | | 500.000 | | 174906.100924.123935.HOANG THI NGOC THANH chuyen FT24254091375771 |
| 10/09/2024 5209.87806 | | 100.000 | | 174912.100924.123935.Quyen gop ung ho khac phuc bao Yagi FT24254926606815 |
| 10/09/2024 5239.58082 | | 200.000 | | MBVCB.6991931327.UNG HO DONG BAO CAC TINH, THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 YAGI GAY RA.CT tu 9904225655 DAO THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.98135 | | 200.000 | | 020097041509101239362024HkjM921382.98135 .123936.NGUYEN HOANG HUY chuyen tien ung ho dong bao thiet hai do bao lu. Mong ba con binh an |
| 10/09/2024 5078.57595 | | 500.000 | | MBVCB.6991930708.NGUYEN THI HONG chuyen tien chia se kho khan cung ba con mien bac.CT tu 0481000735522 NGUYEN THI HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.87838 | | 200.000 | | 175033.100924.123937.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254455815931 |
| 10/09/2024 5217.87849 | | 300.000 | | 715022.100924.123933.LE NGOC ANH ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5220.87848 | | 50.000 | | 309601.100924.123937.IBFT cau mong ng dan vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5213.88724 | | 100.000 | | 296638.100924.123937.NGUYEN THI THANH TAM chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5244.58089 | | 100.000 | | MBVCB.6991931427.ung ho dong bao lu lut.CT tu 1017920705 NGUYEN QUYNH NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.87874 | | 50.000 | | 231772.100924.123937.VO THANH TUYEN chuyen tien (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5078.57605 | | 100.000 | | MBVCB.6991925073.NGUYEN THI HUYEN NGAN ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi.CT tu 0861000087802 NGUYEN THI HUYEN NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.87892 | | 500.000 | | 715056.100924.123934.HOANG QUYEN Chuyen tien ung ho ba con thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.87899 | | 200.000 | | 715072.100924.123935.NGUYEN THI MAI SINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.88795 | | 100.000 | | 231839.100924.123939.Le Thi Thu Phuong chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.87908 | | 337.169 | | 175080.100924.123937.Xin hay giup do nguoi bi nan FT24254593890042 |
| 10/09/2024 5218.87911 | | 17.000 | | 678400.100924.123939.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA LU LUT |
| 10/09/2024 5389.99167 | | 1.000.000 | | 020097042209101239392024INQZ610959.99167 .123920.PHAM TIEN TUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.88815 | | 500.000 | | 714220.100924.123935.Lop Y4RHM ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5243.58106 | | 100.000 | | MBVCB.6991925113.CHE THIEN VAN chuyen tien.CT tu 1031802571 CHE THIEN VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.57619 | | 200.000 | | MBVCB.6991924227.cuu tro mien Bac.CT tu 0641000014003 BUI THI DIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.58108 | | 200.000 | | MBVCB.6991925046.NGUYEN THI NINH, ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1015425337 NGUYEN THI NINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.58108 | | 200.000 | | MBVCB.6991932251.ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0721000532339 TRAN NGOC THAO TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.99212 | | 100.000 | | 020097041509101239422024gBTs920880.99212 .123942.Hieu Phuong ung ho dong bao Viet Nam som vuot qua mua lu. Mong tat ca moi nguoi deu binh an a |
| 10/09/2024 5390.99224 | | 300.000 | | 020097042209101239422024JAQ4358293.99224 .123934.LE THI KIM CHI chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5244.58114 | | 300.000 | | MBVCB.6991932332.cong dan Bui Ngoc Huong ung ho dong bao.CT tu 0021000381103 BUI NGOC HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.88902 | | 2.546 | | 175397.100924.123942.Drama The Face Thailand ung ho ba con anh huong lu lut FT24254070820743 |
| 10/09/2024 5215.89001 | | 150.000 | | 714247.100924.123936.NGUYEN THI NHU QUYNH Chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5217.88930 | | 100.000 | | 714298.100924.123937.ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5241.58120 | | 100.000 | | MBVCB.6991932147.PHAN THANH TUNG Hai Phong, ung ho dong bao nhan dan bao lu.CT tu 1031000014487 PHAN THANH TUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.89019 | | 50.000 | | 231499.100924.123943.Ung ho dong bao thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.89028 | | 50.000 | | 714325.100924.123938.ung ho dong bao VN |
| 10/09/2024 5245.58122 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991929755.Xin ung ho ba con cac tinh bao lu.CT tu 1019276433 PHAN THI YEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.88966 | | 2.690.026 | | 847957.100924.123944.Remitly transfer R59335747735 |
| 10/09/2024 5388.99282 | | 100.000 | | 02009704220910123944202436YM893128.9928 2.123945.ung ho nhan dan mien bac |
| 10/09/2024 5390.98298 | | 500.000 | | 020097042209101239452024LW4F656395.9829 8.123945.TRAN THI KHANH LY chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.89078 | | 200.000 | | 308777.100924.123945.IBFT chuyentien |
| 10/09/2024 5212.89074 | | 200.000 | | 175588.100924.123945.Ung ho ba con sau bao FT24254067084514 |
| 10/09/2024 5242.58127 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991924688.NGUYEN THI DIEM MY ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 Yagi.CT tu 0301000364851 NGUYEN THI DIEM MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.88999 | | 500.000 | | 175613.100924.123945.Ung ho tinh tp gap bao lu FT24254438815067 |
| 10/09/2024 5389.98311 | | 100.000 | | 020097041509101239462024JPcn921584.98311. 123938.BUI THI HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.58131 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991932612.con mong moi nguoi deu binh an.CT tu 1016572309 PHAM THUY DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.89115 | | 83.565 | | 296847.100924.123947.NGUYEN HUYNH THE ANH chuyen tien |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5243.58134 | | 300.000 | | MBVCB.6991932802.ung ho khac phuc hau qua sau bao.CT tu 0481000749872 TRAN MY DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.90040 | | 100.000 | | 715250.100924.123943.PHAN ANH DUC Chuyen tien ung ho ba con bao yagi |
| 10/09/2024 5212.89146 | | 100.000 | | 232194.100924.123947.Tran Thu Huong chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.58140 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991935618.gia dinh MiMon ung ho dong bao vung lu lut.CT tu 0481000776638 NGUYEN NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.58143 | | 100.000 | | MBVCB.6991935985.HOANG VIET ANH chuyen tien.CT tu 1017836751 HOANG VIET ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.99366 | | 300.000 | | 0200970422091012394820246UNN897496.9936 6.123949.PHI THUY LINH chuyen tien dong gop cuu tro |
| 10/09/2024 5220.89182 | | 50.000 | | 296889.100924.123949.TRANG THI THANH THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.99404 | | 100.000 | | 0200970422091012395020241KR9747287.99404 .123951.Ung ho mot phan suc nho giúp do ba con bi thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5212.90123 | | 100.000 | | 296910.100924.123949.ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5217.89199 | | 100.000 | | 269992.100924.123948.ATM-IBFT |
| 10/09/2024 5240.58156 | | 500.000 | | MBVCB.6991935722.ung ho dong bao bao lu.CT tu 0071001068474 NGUYEN THI THU HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.90184 | | 100.000 | | 137103.100924.123951.LE NHU LINH UNG HO BA CON BI BAO LU DO SIEU BAO YAGI-100924-12:39:51 137103 |
| 10/09/2024 5214.89239 | | 13.000 | | 659184.100924.123951.NGUYEN BAO CHAU chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.90222 | | 35.000 | | 679238.100924.123952.PHAM THI MINH NGOC chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5215.90228 | | 200.000 | | 714654.100924.123947.HONG LOAN Ck ung ho dong bao bi Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5389.99459 | | 200.000 | | 0200970405091012395320247U7V053776.99459 .123945.Vietcombank:0011001932418:DOAN THI THOM ung ho mb lu lut |
| 10/09/2024 5189.98432 | | 500.000 | | 020097041509101239542024B9L3921747.98432. 123954.ung ho khac phuc thiet hai bao yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5241.58165 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991932510.TRAN TRINH KIEU OANH chuyen tien.CT tu 0871004240866 TRAN TRINH KIEU OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.98439 | | 300.000 | | 020097040509101239542024E588053790.98439. 123945.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI THANH VI chuyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5189.98448 | | 500.000 | | 0200970422091012395320241DF5102816.98448 .123954.Hi vong nhan dan va nha nuoc se som vuot qua duoc a |
| 10/09/2024 5220.90279 | | 200.000 | | 454523.100924.123954.Ung ho nguoi dan sau bao |
| 10/09/2024 5214.90286 | | 100.000 | | 176191.100924.123953.Pham Khanh chuyen tien FT24254069815168 |
| 10/09/2024 5387.98458 | | 100.000 | | 0200970422091012395420248XP2256907.98458 .123955.HA NGOC MAI chuyen tien mong ba con som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5213.90314 | | 500.000 | | 176298.100924.123955.ung ho cac tinh bi bao lu FT24254839362580 |
| 10/09/2024 5017.90323 | | 200.000 | | 714732.100924.123950.cuu tro dong bao bao lu 2024 |
| 10/09/2024 5212.90332 | | 100.000 | | 176332.100924.123955.TRAN MAI LINH FT24254287894288 |
| 10/09/2024 5213.90340 | | 30.000 | | 659532.100924.123955.NGUYEN BAO TRAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.89352 | | 1.000.000 | | 176357.100924.123956.Ung ho bao Yagi FT24254465979079 |
| 10/09/2024 5017.89353 | | 100.000 | | 232980.100924.123955.Nguyen Thi Duyen ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5189.99508 | | 100.000 | | 020097042209101239562024K68F873055.99508 .123956.PAH ho tro dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.90401 | | 50.000 | | 233048.100924.123957.Huong Tra + Minh Dung ung ho dong bao thiet hai sau bao Yagi. |
| 10/09/2024 5220.89396 | | 200.000 | | 176520.100924.123958.NGUYEN TRAN BAO LINH mong ba con binh an FT24254912600613 |
| 10/09/2024 5244.58186 | | 500.000 | | MBVCB.6991936601.NGUYEN THI LANH chuyen tien.CT tu 0071001002139 NGUYEN THI LANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.89418 | | 55.555 | | 893367.100924.123949.DUONG THU TRANG CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.90454 | | 100.000 | | 176585.100924.123959.Nguyen Thanh ung ho cuu tro bao lu FT24254780201590 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5218.90459 | | 200.000 | | 714762.100924.123951.ung ho dong bao thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5242.58192 | | 500.000 | | MBVCB.6991936690.TRINH THI MY HANH chuyen tien ung ho .CT tu 0591000279853 TRINH THI MY HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.58193 | | 350.000 | | MBVCB.6991936512.ung ho dong bao vuot qua mua lu 2024.CT tu 0351001241596 PHAM THI HONG DUE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.58193 | | 100.000 | | MBVCB.6991936212.Con la sinh vien con xin chia se mot chut a.CT tu 1018003291 NGUYEN THI BICH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.58195 | | 300.000 | | MBVCB.6991933648.Quynh gui cuu tro dong bi ngap bao lu.CT tu 0441000718998 HUYNH THI KIM QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.58195 | | 10.000.000 | | MBVCB.6991933778.ung ho dong bao.CT tu 0011009999999 VO THANH TRUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.58197 | | 200.000 | | MBVCB.6991933600.Mong dong bao vuot qua kho khan.CT tu 1024224195 NGUYEN NGOC TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.99622 | | 210.000 | | 020097042209101240002024ONVB346780.9962 2.123942.xin gop phan ung ho ba con mien bac bi thiet hai do bao so 3. |
| 10/09/2024 5017.89466 | | 500.000 | | 423323.100924.004002.Tu Quyen ung ho dong bao anh huong Yayi |
| 10/09/2024 5388.98586 | | 1.000.000 | | 020097040509101240022024YZ0G054078.98586 .124002.Vietcombank:0011001932418:A DI DA PHAT. MONG BA CON BINH AN VA SOM VUOT QUA GIAN NAN NAY |
| 10/09/2024 5215.90536 | | 100.000 | | 714954.100924.123957.TRAN THI NGA Chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5212.90552 | | 100.000 | | 176793.100924.124002.Gia dinh Le Cat Anh Sa ung ho dong bao mien bac FT24254612302693 |
| 10/09/2024 5216.90559 | | 5.000.000 | | 176810.100924.124002.HOANG VIET PHUONG chuyen tien ung ho cuu tro bao YAGI FT24254389757670 |
| 10/09/2024 5388.98595 | | 100.000 | | 020097042209101240022024AWB7482363.985 95.124003.ung ho dong bao bi anh huong boi con bao |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.98609 | | 200.000 | | 020097041509101240042024Snyf921925.98609. 124004.NGUYEN QUYNH CHI chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5214.90598 | | 5.000 | | 117399.100924.124004.TRAN BINH GIANG chuyen tien Ung ho bao |
| 10/09/2024 5218.89511 | | 100.000 | | 176864.100924.124003.NGUYEN VAN VINH Ung ho nguoi dan mien Bac sau bao Yagi FT24254301078977 |
| 10/09/2024 5209.90603 | | 300.000 | | 716037.100924.123959.UNG HO CAC TINH THIET HAI SAU BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5212.89526 | | 200.000 | | 197318.100924.124004.Chau Hai Yen Luc Ngan BG |
| 10/09/2024 5241.58215 | | 50.000 | | MBVCB.6991936870.ung ho giup do dong bao mien Bac .CT tu 0161001738204 HOANG QUY KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.89556 | | 100.000 | | 454572.100924.124006.Sent by Duong Tran Hoang Trinh from my Timo |
| 10/09/2024 5189.98655 | | 500.000 | | 020097041509101240072024dJQw921991.98655 .124007.PHAM THI MINH TRANG ung ho nguoi dan vung bao lu |
| 10/09/2024 5017.90708 | | 4.000.000 | | 137376.100924.124115.UNG HO CUU TRO LU LUT MIEN BAC-100924-12:40:05 137376 |
| 10/09/2024 5017.90719 | | 185.900 | | 182796.100924.124007.TRAN HUYNH NHU chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.90739 | | 40.000 | | 715677.100924.124001.NGUYEN THI NHUNG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.58230 | | 200.000 | | MBVCB.6991933961.NGUYEN THI MAI chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0231000610576 NGUYEN THI MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.98692 | | 100.000 | | 020097042209101240082024YHQB498318.9869 2.123949.ung ho nguoi dan vung lu lut |
| 10/09/2024 5243.58235 | | 3.000.000 | | MBVCB.6991934252.HUYNH MAI dong gop nho giup ba con vuot qua kho khan.CT tu 0331000503497 HUYNH MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.90792 | | 200.000 | | 454584.100924.124009.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 o cac tinh mien Bac |
| 10/09/2024 5217.90803 | | 10.000 | | 309144.100924.124009.IBFT NAM MO A DI DA PHAT |
| 10/09/2024 5389.99794 | | 100.000 | | 020097041509101240102024gSLn922561.99794 .124001.PHAM QUANG HUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.89679 | | 500.000 | | 177306.100924.124010.PHAM THI CUC chuyen FT24254159000071 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5240.58243 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991935524.TRAN LAM LINH ung ho dong bao khac phuc bao lu yagi.CT tu 1038999931 TRAN LAM LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.99837 | | 200.000 | | 020097042209101240102024G3OI862913.99837.124011.DO MINH HUNG chuyen tien ho tro bao ba con |
| 10/09/2024 5215.90881 | | 500.000 | | 297399.100924.124012.NGUYEN HA PHUONG chuyen tien chung tay ho tro dong bao vuot qua tran bao mong cho moi nha deu binh an som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5239.58247 | | 100.000 | | MBVCB.6991933366.Ung ho dong bao cac tinh tp bi thiet hai do bao yagi.CT tu 1012393339 NGUYEN HOANG THANH DA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.90895 | | 100.000 | | 233592.100924.124011.ung ho dong bao chong lu |
| 10/09/2024 5240.58250 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991934299.PHAN THI TUYET NHI chuyen tien.CT tu 1046054557 PHAN THI TUYET NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.90920 | | 1.000.000 | | 715694.100924.124002.NGUYEN THI PHUONG THAO Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.89761 | | 100.000 | | 177482.100924.124012.giup do lu lut mien bac FT24254515124634 |
| 10/09/2024 5387.98769 | | 50.000 | | 020097042209101240132024W3Z7274380.98769.123953.BUI KHANH NGOC ung ho mong moi nguoi som vuot qua mua lu |
| 10/09/2024 5388.98775 | | 300.000 | | 020097040509101240142024Z7O6054512.98775.123954.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5215.90955 | | 50.000 | | 309115.100924.124013.IBFT N ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.98780 | | 200.000 | | 020097042209101240132024Z0XS705596.98780.124014.Chia se khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.98791 | | 100.000 | | 0200970422091012401320242EJU104825.98791.124014.HOANG NHAT DONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.99900 | | 100.000 | | 020097042209101240132024XZDO990089.99900.124015.NGUYEN DINH THUY chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5189.99905 | | 300.000 | | 020097042209101240142024FBQN617962.99905.124015.Mot chut tam long gui mien Bac |
| 10/09/2024 5388.99913 | | 100.000 | | 0200970422091012401420244VJC351843.99913.124015.con gop mot it gui ung ho a. mong tat ca moi nguoi binh an |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5161.62905 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9646823.20240910.66489646823-0388787852_k han gia cua ca si Bui Cong Nam ung ho dong bao mien lu |
| 10/09/2024 5209.89807 | | 200.000 | | 177601.100924.124015.Yogi Hao chuyen tien ung ho dong bao con bao so 3 Yagi FT24254617456067 |
| 10/09/2024 5213.89811 | | 100.000 | | 297482.100924.124015.NGUYEN THU VAN ung ho dong bao khac phuc bao lu lut |
| 10/09/2024 5212.91026 | | 10.000 | | 716375.100924.124009.NGUYEN THI HA VY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.62906 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0043185.20240910.66490043185-0782766140_ Mien Bac co len |
| 10/09/2024 5242.58267 | | 14.000 | | MBVCB.6991935024.cho di nhan lai niem vui.CT tu 1036479451 LE VAN CHINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.98836 | | 200.000 | | 020097040509101240172024VJ00054630.98836 .124017.Vietcombank:0011001932418:con khong co nhieu tien chi mong dong bao dan toc manh me va binh an |
| 10/09/2024 5209.91055 | | 100.000 | | 234364.100924.124016.Dang Thi Phuong Anh chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.89877 | | 100.000 | | 177737.100924.124016.NGUYEN MINH THU ung ho dong bao FT24254224417369 |
| 10/09/2024 5213.89878 | | 100.000 | | 716516.100924.124013.DAO PHUONG THAO Chuyen tien ung ho nguoi dan vung bao lu |
| 10/09/2024 5189.99951 | | 50.000 | | 020097042209101240162024BIOX799036.99951 .124017.MAI HONG HANH ung ho dong bao bao lu yagi |
| 10/09/2024 5219.91076 | | 20.000 | | 716494.100924.124013.BUI DUC THANG Mong mn vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5390.99961 | | 100.000 | | 020097042209101240172024I98G924040.99961. 123958.May Man Binh An |
| 10/09/2024 5389.98868 | | 200.000 | | 02009704150910124018202402Ps922436.98868. 124018.Be Khoi ung ho dong bao thiet hai vi bao lu |
| 10/09/2024 5220.89900 | | 200.000 | | 297556.100924.124018.Thuong qua Dong Bao ta oi |
| 10/09/2024 5389.98882 | | 100.000 | | 020097042209101240182024W2AV181887.988 82.124019.LE KHANH HUYEN ung ho dong bao do bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5212.89924 | | 200.000 | | 310165.100924.124019.IBFT NGUYEN THI HUYEN TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.91126 | | 100.000 | | 137650.100924.124019.TU HUU TRI UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI-100924-12:40:19 137650 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.34 | | 200.000 | | 020097041509101240202024VQD5922759.34.12 4012.ung ho dong bao bi anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5240.58282 | | 100.000 | | MBVCB.6991937199.NGO THI TUYET VAN -VO THI THU PHUONG Ung ho khac phuc cuu tro bao yagi.CT tu 1031486859 NGO THI TUYET VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.58283 | | 57.990 | | MBVCB.6991937863.NGUYEN HIEU THANG chuyen tien.CT tu 9888172368 NGUYEN HIEU THANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.45 | | 200.000 | | 020097042209101240202024NYZA467760.45.1 24001.TRAN THI HOAI THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.51 | | 50.000 | | 020097042209101240202024T4GK887602.51.12 4021.NGUYEN THI NGA chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.91181 | | 200.000 | | 137706.100924.124020.UNG HO NGUOI DAN BI THIET HAI BOI BAO YAGI-100924-12:40:20 137706 |
| 10/09/2024 5217.89976 | | 10.000 | | 681248.100924.124020.PHAM THI HONG GAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.91187 | | 500.000 | | 138873.100924.124021.ZP242540138873 240910000356858 Hoang Vy dung Zalopay chuyen tien ung ho cuu tro bao |
| 10/09/2024 5217.89982 | | 200.000 | | 297625.100924.124021.TRIEU QUYNH CHAU chuyen tien ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5241.58293 | | 50.000 | | MBVCB.6991945365.PHAM HONG NGUYEN chuyen tien.CT tu 0721000648388 PHAM HONG NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.92024 | | 1.000.000 | | 297683.100924.124023.Chau Bac Thao ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.85 | | 100.000 | | 020097042209101240212024EDDC170704.85.12 4023.TA BICH NHUNG chuyen tien ho tro nguoi dan kho khan bao lu |
| 10/09/2024 5214.92054 | | 200.000 | | 716749.100924.124021.PHAN THI KIEU MINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.58302 | | 300.000 | | MBVCB.6991945151.ung ho mien bac .CT tu 0071001141390 NGO THI AI NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.91279 | | 100.000 | | 137759.100924.124107.UNG HO DONG BAO THIEN TAI-100924-12:40:24 137759 |
| 10/09/2024 5219.92062 | | 200.000 | | 178233.100924.124024.S301 3803 Vinhomes Smart City ung ho nguoi dan bi anh huong do bao Yagi FT24254745282798 |
| 10/09/2024 5240.58304 | | 100.000 | | MBVCB.6991945361.ca nhan gop suc giam thiet hai sau bao .CT tu 1038094318 NGUYEN LE LINH NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5245.58304 | | 100.000 | | MBVCB.6991937728.NGUYEN THI HOANG LOC UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1014686187 NGUYEN THI HOANG LOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.58308 | | 500.000 | | MBVCB.6991937920.UH Dong bao bi thiet hai do con bao so 3-Nam Mo Duoc Su Luu Ly Quang Vuong Phat.CT tu 0071001194478 LE NGUYEN TRONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.1019 | | 100.000 | | 020097041509101240262024GHLH922859.1019.124026.NGUYEN THU TRA chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5388.1022 | | 100.000 | | 020097042209101240252024YWC8450807.1022.124026.LE VAN THAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.1017 | | 50.000 | | 0200970422091012402520244L9K679501.1017.124026.VU THI MAI GIANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.62947 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66490044525.20240910.66490044525-0355117218_Ung ho dong bao bi lu lut Thai Nguyen Yen Bai |
| 10/09/2024 5241.58313 | | 500.000 | | MBVCB.6991938518.TRAN HONG TRANG chuyen tien.CT tu 0651000883533 TRAN HONG TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.58312 | | 100.000 | | MBVCB.6991945696.chung tay cuu tro bao lu.CT tu 9913543518 DANG NGOC HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.91357 | | 100.000 | | 715978.100924.124013.Ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5215.91366 | | 200.000 | | 716824.100924.124023.NGUYEN HUYEN LINH Chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5212.92134 | | 100.000 | | 297779.100924.124027.Ung ho nguoi dan |
| 10/09/2024 5216.91380 | | 10.000 | | 717213.100924.124024.NGUYEN LAN ANH ung ho |
| 10/09/2024 5220.91387 | | 1.000.000 | | 178468.100924.124027.NGUYEN VAN TU chuyen FT24254086826851 |
| 10/09/2024 5390.214 | | 50.000 | | 020097041509101240282024wJKx923096.214.124028.Ung ho Dong bao Thai Nguyen |
| 10/09/2024 5217.92162 | | 300.000 | | 178493.100924.124028.TRUONG PHUONG HOA Ung ho dong bao FT24254210055171 |
| 10/09/2024 5209.91392 | | 300.000 | | 235857.100924.124028.Lam on hay giup nhung nguoi bi nan. Cam on rat nhieu |
| 10/09/2024 5219.92165 | | 200.000 | | 178500.100924.124028.DOAN THI SINH chuyen FT24254299388361 |
| 10/09/2024 5220.91406 | | 200.000 | | 178520.100924.124028.Le Khanh Linh ung ho bao lu mien Bac FT24254004410005 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.1087 | | 200.000 | | 020097040509101240292024UX96055102.1087. 124029.Vietcombank:0011001932418:DO THI THU TRANG ung ho bao lu cac tinh phia bac |
| 10/09/2024 5390.1092 | | 500.000 | | 020097042209101240282024YNQX995559.1092 .124029.TRAN MINH TAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.243 | | 100.000 | | 020097042209101240292024Q6I0505838.243.12 4030.ung ho vung cao |
| 10/09/2024 5239.58333 | | 200.000 | | MBVCB.6991945784.Ung ho dong bao vung lu phia Bac.CT tu 9909172427 LE HA TUYET TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.291 | | 2.000.000 | | 020097041509101240322024Pe0I922975.291.12 4032.ung ho |
| 10/09/2024 5218.91502 | | 200.000 | | 716604.100924.124016.LE THI THU HANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.91533 | | 500.000 | | 270511.100924.124032.TOI XIN GOP CHUT IT UNG HO MN VA MONG MN DEU BINH AN |
| 10/09/2024 5389.315 | | 300.000 | | 020097042209101240332024PB3X227454.315.1 24033.TRAN NGOC VINH UNG HO BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5241.58343 | | 200.000 | | MBVCB.6991938265.chung tay ho tro.CT tu 0591000299659 HOANG THI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.91567 | | 300.000 | | 178861.100924.124033.gia dinh Hai Anh Tu dong gop cuu tro sau bao Yagi FT24254092241645 |
| 10/09/2024 5209.91569 | | 200.000 | | 178871.100924.124033.NGUYEN THI LOAN uong ho dong bao bi lu lut FT24254299889191 |
| 10/09/2024 5214.91583 | | 10.000 | | 682233.100924.124033.NGUYEN HONG NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.350 | | 500.000 | | 020097042209101240342024H7DX359319.350.1 24035.Gop mot phan nho be ung ho cac tinhtp bi thiet hai sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.1225 | | 50.000 | | 020097042209101240352024GA74764727.1225. 124036.Tam fan NDs ho tro khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.1226 | | 300.000 | | 020097042209101240342024BSVM514349.1226 .124036.LE DUC HANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.57896 | | 100.000 | | MBVCB.6991945935.NGUYEN CHU HOAI ANH chuyen tien.CT tu 0201000730298 NGUYEN CHU HOAI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.92404 | | 100.000 | | 717305.100924.124027.NGUYEN VAN ANH Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5209.91676 | | 500.000 | | 718188.100924.124034.NGUYEN THI THU ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5219.91682 | | 50.000 | | 183067.100924.124037.ung ho Dong Bao |
| 10/09/2024 5390.434 | | 500.000 | | 020097041509101240382024jHfA923590.434.12 4018.DO THI MINH HAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.92430 | | 100.000 | | 179044.100924.124036.NGUYEN THI TRUC QUYNH FT24254903075279 |
| 10/09/2024 5390.1270 | | 200.000 | | 020097041509101240382024tiYn923262.1270.1 24038.be Nam Phong ung ho nguoi dan vung bao yagi |
| 10/09/2024 5240.58365 | | 5.000.000 | | MBVCB.6991938748.WINGS HOUSE Da Nang ung ho dong bao mien Bac dot 1.CT tu 1028795499 NGUYEN THI MY DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.92459 | | 200.000 | | 179167.100924.124037.phuc chuyen uh dong bao Mien Bac FT24254232740491 |
| 10/09/2024 5017.92464 | | 200.000 | | 179200.100924.124038.BUI THI HAI gop tien cuu tro bao yagi FT24254860450190 |
| 10/09/2024 5239.58367 | | 50.000 | | MBVCB.6991946376.Mong dong bao duoc binh an va som khac phuc hau qua.CT tu 1026861529 NGUYEN THI PHUONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.92478 | | 5.000.000 | | 179190.100924.124038.Tap the Xuong Giay Banh Beo ung ho dong bao FT24254551953910 |
| 10/09/2024 5389.464 | | 1.000.000 | | 020097042209101240382024S51Z739403.464.12 4031.BUI TUAN ANH chuyen tien ho tro khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5189.468 | | 100.000 | | 020097042209101240382024NZIC635779.468.1 24040.Chau la sinh vien.Chau quyen gop 1 chut cho dong bao |
| 10/09/2024 5209.91796 | | 100.000 | | 716613.100924.124017.DANG VIET LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.92520 | | 200.000 | | 138095.100924.124040.VIET NAM OI CO LEN-100924-12:40:40 138095 |
| 10/09/2024 5219.91807 | | 100.000 | | 179331.100924.124040.Gia dinh Oanh Nam. Xuan La kinh gui ung ho tro giup dong bao vung kho khan thien tai FT24254285099145 |
| 10/09/2024 5189.490 | | 100.000 | | 020097042209101240402024030T781934.490.12 4041.KHUONG VAN DAT ung ho dong bao khu vuc kho khan |
| 10/09/2024 5389.500 | | 100.000 | | 020097041509101240412024ObcJ923640.500.12 4041.NGUYEN HUONG THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.92547 | | 100.000 | | 183112.100924.124041.Fan ham mo Stray Kids Bang Chan va Lee Know ung ho khac phuc thien tai bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5214.92552 | | 300.000 | | 298107.100924.124041.HOANG THI HONG chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5214.91845 | | 200.000 | | 298152.100924.124042.Chau xin ung ho ba con nhan dan dang gap kho khan |
| 10/09/2024 5017.91843 | | 100.000 | | 179398.100924.124041.NGUYEN HAI NGOC ung ho ba con vung bao lu FT24254901349055 |
| 10/09/2024 5220.91848 | | 300.000 | | 298142.100924.124042.Ung ho dong bao chiu lu lut |
| 10/09/2024 5017.91861 | | 200.000 | | 662961.100924.124042.Bs Dung ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5243.58384 | | 200.000 | | MBVCB.6991946775.Mien Bac co len .CT tu 1025112862 PHAN TRAN THUY TIEN toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.92602 | | 200.000 | | 179458.100924.124042.mien bac co len FT24254816009951 |
| 10/09/2024 5215.92606 | | 100.000 | | 718302.100924.124038.ung ho dong bao mien bac bi lu lut |
| 10/09/2024 5078.57934 | | 500.000 | | MBVCB.6991939503.Viet Nam oi, co len.CT tu 0021002351995 PHAN TRUONG SON toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.543 | | 100.000 | | 0200970415091012404420242iL4923343.543.12 4024.NGUYEN DOAN NGOC TRAM ANH chuyen tien ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5390.1373 | | 200.000 | | 020097042209101240432024R9P9352073.1373.1 24044.NGUYEN THI NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.92641 | | 500.000 | | 179559.100924.124043.Phonginsky ung ho dong bao khac phuc bao Yagi FT24254710908980 |
| 10/09/2024 5218.92652 | | 100.000 | | 179605.100924.124044.Mong moi nguoi duoc binh an FT24254401900042 |
| 10/09/2024 5388.1395 | | 50.000 | | 0200970422091012404420247LQH304454.1395. 124045.NGUYEN BICH NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.58397 | | 500.000 | | MBVCB.6991946838.Ung ho nguoi dan vung bao Yagi, cau mong moi nguoi binh an.CT tu 0481000636219 TRAN VU QUOC AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.1400 | | 50.000 | | 020097040509101240462024SMQ1055683.1400 .124046.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5219.91992 | | 200.000 | | 508927.100924.124045.mong mien Bac vuot qua thien tai |
| 10/09/2024 5218.93010 | | 3.000.000 | | 918820.100924.124047.G0642425404493 MAI CHAU DANG |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5244.58405 | | 500.000 | | MBVCB.6991947003.THU LE STORE UNG HO NGUOI DAN MIEN BAC BAO LU.CT tu 1043638949 LE THI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.58406 | | 50.000 | | MBVCB.6991947335.PHAM THI ANH TUYET chuyen tien.CT tu 1038823220 PHAM THI ANH TUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.1447 | | 100.000 | | 0200970422091012404620241N5L648283.1447.124047.HOANG MINH THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.92727 | | 155.001 | | 298309.100924.124047.NGUYEN HUYNH THE ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.92728 | | 100.000 | | 198050.100924.124047.Luu Xuan Huong chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.63086 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66489523081.20240910.66489523081-0944472822_UNG HO DONG BAO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5388.620 | | 1.000.000 | | 0200970415091012404820244ESY923421.620.124040.TRAN MINH CHAU chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.58411 | | 100.000 | | MBVCB.6991946570.ung ho dong bao.CT tu 9358346160 PHUNG VAN TAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.58412 | | 500.000 | | MBVCB.6991947265.LE THU TRANG ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0491000001313 LE THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.93076 | | 500.000 | | 298329.100924.124049.UNG HO CAC TINH BI THIET HAI BAO LU |
| 10/09/2024 5239.58415 | | 100.000 | | MBVCB.6991939982.NGUYEN MAI HUONG chuyen tien.CT tu 9832322161 NGUYEN MAI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.63097 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66490047293.20240910.66490047293-0372950544_NGUYEN THUY VY ung ho MTTQ |
| 10/09/2024 5189.1485 | | 200.000 | | 020097041509101240492024MIUT923434.1485.124049.NGUYEN HO THAO DUOC Ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.1488 | | 500.000 | | 020097042209101240482024GVTS635384.1488.124050.NGUYEN HONG LOAN ung ho ba con bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.92805 | | 20.000 | | 237745.100924.124049.Mong dong bao binh anh |
| 10/09/2024 5388.1496 | | 1.000.000 | | 020097042209101240492024XK8S834058.1496.124030.mong tat ca moi nguoi binh an |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5017.93114 | | 200.000 | | 424472.100924.004050.UNG HO DONG BAO MIEN BAC |
| 10/09/2024 5220.93138 | | 500.000 | | 179970.100924.124050.dong gop khac phuc sau bao yagi FT24254008134040 |
| 10/09/2024 5390.1525 | | 50.000 | | 020097041509101240512024ex5n923465.1525.124051.NGUYEN PHUONG NHUNG ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5214.93149 | | 10.000 | | 180021.100924.124050.DUONG NGOC LAM chuyen FT24254710909456 |
| 10/09/2024 5219.93167 | | 100.000 | | 298383.100924.124052.DINH THI THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.58426 | | 50.000 | | MBVCB.6991939707.VAN BICH HUONG chuyen tien.CT tu 0251002773919 VAN BICH HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.1550 | | 200.000 | | 020097041509101240522024Oymv923846.1550.124052.dong gop khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5219.93174 | | 500.000 | | 180075.100924.124051.PHUNG THI NHAT NGAN chuyen FT24254501436665 |
| 10/09/2024 5218.92891 | | 1.500.000 | | 898587.100924.124043.tiktoklibra.cvl o japan va tien donate cua moi nguoi ung ho ba con Viet Nam bao lu yagi. |
| 10/09/2024 5161.63054 | | 12.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66490048001.20240910.66490048001-0848787039_N GUYEN THI YEN NHI chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5017.93223 | | 500.000 | | 602181.100924.124054.Ung ho cac Tinh bi bao |
| 10/09/2024 5387.1596 | | 100.000 | | 02009704220910124053202447R8222939.1596.124054.phuong linh han han ung ho quy cuu tro thien tai |
| 10/09/2024 5387.1619 | | 100.000 | | 020097041509101240552024yTL6924033.1619.124055.TRAN GIA KHANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.1628 | | 500.000 | | 0200970415091012405620246dF5924043.1628.124056.Mong ba con som vuot qua va on dinh cuoc song |
| 10/09/2024 5215.94003 | | 100.000 | | 180346.100924.124056.Tang Khanh Hang chuyen tien FT24254088705802 |
| 10/09/2024 5387.759 | | 257.315 | | 0200970422091012405520246XRY931615.759.124048.Tran Thi Nga chuyen tien ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai |
| 10/09/2024 5220.94017 | | 500.000 | | 717772.100924.124049.TRAN NGUYEN TU CHI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.94018 | | 500.000 | | 180377.100924.124056.Mong moi nguoi deu binh an FT24254840151985 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5245.58450 | | 650.000 | | MBVCB.6991947854.PHUONG chuyen tien ho tro bao lut.CT tu 0071000795498 LAI HIEU PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.93323 | | 222.222 | | 298504.100924.124057.PHAM PHUONG THAO ung ho dong bao cac tinh |
| 10/09/2024 5161.63142 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9738772.20240910.66489738772-0363138498_N GUYEN PHAN MOC MIEN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5220.94048 | | 200.000 | | 138451.100924.124140.DO DUY ANH UNG HO DONG BAO LU LUT-100924-12:40:57 138451 |
| 10/09/2024 5017.93344 | | 100.000 | | 717889.100924.124054.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5218.93346 | | 200.000 | | 180436.100924.124057.Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi FT24254770938391 |
| 10/09/2024 5220.93348 | | 50.000 | | 180331.100924.124055.Ca nuoc co len FT24254209550785 |
| 10/09/2024 5220.93361 | | 500.000 | | 180482.100924.124057.E Huyen gui den ba con vung lu mot chut tam long FT24254038182632 |
| 10/09/2024 5215.94090 | | 1.000.000 | | 718815.100924.124054.cuu tro lu lut |
| 10/09/2024 5214.94109 | | 200.000 | | 508982.100924.124058.Ung ho dong bao bi anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.93398 | | 100.000 | | 183298.100924.124100.ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.93397 | | 50.000 | | 180645.100924.124100.NGUYEN DO QUYNH TRANG ung ho bao yagi FT24254901350522 |
| 10/09/2024 5017.94134 | | 500.000 | | 180650.100924.124100.Ung ho dong bao bi anh huong bao lu thien tai FT24254611702912 |
| 10/09/2024 5189.1731 | | 5.000.000 | | 020097042209101241002024QJRE599896.1731. 124101.PN group dong gop khac phuc hau qua bao yagi. |
| 10/09/2024 5214.93414 | | 200.000 | | 180689.100924.124100.mong ba con som vuot qua kho khan FT24254816000238 |
| 10/09/2024 5218.93421 | | 55.555 | | 718867.100924.124056.NGUYEN DINH TUAN quyen gop cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5219.93427 | | 300.000 | | 298594.100924.124101.TRINH TRAN NHUT TAN chuyen tien ho tro bao yagi |
| 10/09/2024 5209.94185 | | 50.000 | | 197699.100924.124101.Nguyen Tuan Hung chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.94190 | | 100.000 | | 718838.100924.124055.NGUYEN THI TRA MY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.1776 | | 200.000 | | 020097042209101241022024NUF2831322.1776. 124103.ung ho cac tinh bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5209.94235 | | 300.000 | | 180835.100924.124102.ung ho dong bao cac tinh tp do bao yagi FT24254032880415 |
| 10/09/2024 5220.94237 | | 240.000 | | 180825.100924.124102.TKSCG thương men dong bao lam FT24254710900266 |
| 10/09/2024 5161.63134 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0089477.20240910.66490089477-0767201879_P NDTHUY ung ho dong bao khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5078.58043 | | 20.000 | | MBVCB.6991940295.chung tay vi nguoi dan.CT tu 1020439191 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5219.94261 | | 50.000 | | 180892.100924.124103.LUONG ANH THU chuyen khoan cuu tro FT24254891199005 |
| 10/09/2024 5245.58477 | | 100.000 | | MBVCB.6991947860.ung ho cuu tro bao yagi.CT tu 1033374689 TRAN TUYET AI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.1809 | | 500.000 | | 020097040509101241042024311L056340.1809.1 24104.Vietcombank:0011001932418:TA THI NGOC ANH ung ho dong bao vuot qua bao Yagi. Viet Nam co len a |
| 10/09/2024 5017.93504 | | 400.000 | | 664541.100924.124104.100924 ung ho bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.1810 | | 500.000 | | 020097042209101241032024ANQR637387.1810 .124044.nguyen cho nguoi dan VN ta manh khoe binh an. |
| 10/09/2024 5216.94287 | | 200.000 | | 183335.100924.124104.UNG HO DONG BAO CAC TINH TP BI THIET HAI DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5078.58049 | | 100.000 | | MBVCB.6991948401.ung ho dong bao bi anh huong boi bao yagi.CT tu 1018059893 PHAM THI THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.94309 | | 1.000.000 | | 147925.100924.124105.NGUYEN BICH TUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.94328 | | 10.000 | | 310959.100924.124105.IBFT NGUYEN NHAT TRUONG ung ho giup do dong bao bi bao lu mien Bac |
| 10/09/2024 5215.94336 | | 100.000 | | 180981.100924.124104.TRAN THI PHUONG LOAN chuyen FT24254990522093 |
| 10/09/2024 5214.94342 | | 2.000.000 | | 138652.100924.124210.CHUNG TAY CUNG DONG BAO VIET NAM-100924-12:41:06 138652 |
| 10/09/2024 5209.93561 | | 200.000 | | 181051.100924.124105.PHAM VAN TUAN chuyen tien ung ho dong bao FT24254524007182 |
| 10/09/2024 5390.1851 | | 100.000 | | 02009704220910124105202414JU824499.1851.1 24046.e xin gui chut tam long a |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.58490 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991946923.NGUYEN HOANG PHUC UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI CHUC TAT CA BA CON BINH AN.CT tu 1043335331 NGUYEN HOANG PHUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.94357 | | 200.000 | | 311983.100924.124106.IBFT Ho tro ba con sau con bao lu |
| 10/09/2024 5216.94373 | | 100.000 | | 719006.100924.124059.DANG TRUONG HUY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.58492 | | 50.000 | | MBVCB.6991948663.MAI THI MONG TUYEN chuyen tien.CT tu 1047535426 MAI THI MONG TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.58069 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991947985.LE TAT HUY chuyen tien.CT tu 9383071414 LE TAT HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.58498 | | 2.000.000 | | MBVCB.6991941324.ung ho ba con mien bac.CT tu 1024631352 DUONG THI HONG NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.58503 | | 200.000 | | MBVCB.6991941525.NGUYEN THI THUY ung ho.CT tu 0361000228572 NGUYEN THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.975 | | 500.000 | | 02009704050910124110202461CL056547.975.12 4110.Vietcombank:0011001932418:Ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5212.94404 | | 600.000 | | 310940.100924.124107.IBFT HO THI KIM BINH xin quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.63195 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9504215.20240910.66489504215-0703522516_u ng ho dong bao |
| 10/09/2024 5218.94420 | | 100.000 | | 138704.100924.124107.LE BANG DU chuyen khoan-100924-12:41:08 138704 |
| 10/09/2024 5017.93639 | | 200.000 | | 181334.100924.124110.Ung ho bao Yagi FT24254796208060 |
| 10/09/2024 5388.998 | | 200.000 | | 02009704150910124111202401aD924275.998.1 24051.cau mong cho moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5217.94510 | | 300.000 | | 181376.100924.124110.TRAN CAM VAN chuyen FT24254966925205 |
| 10/09/2024 5239.58514 | | 3.000.000 | | MBVCB.6991941559.NGUYEN CONG THONG NHAT chuyen tien.CT tu 9337666001 NGUYEN CONG THONG NHAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5220.94533 | | 1.000.000 | | 181432.100924.124111.Maihuong chia se cung dong bao khacphuc hau qua bao Yagi FT24254089241493 |
| 10/09/2024 5389.1982 | | 100.000 | | 020097041509101241122024NWRs924296.1982 .124112.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5217.93712 | | 200.000 | | 424989.100924.004112.TRAN THI THUC TRANG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5389.2028 | | 200.000 | | 02009704220910124111202464E4152232.2028.1 24113.LE THI HIEN chuyen tien ung ho nguoi dan bi bao |
| 10/09/2024 5390.1993 | | 200.000 | | 020097041509101241132024WiKB924302.1993. 124113.ung ho cac tinh thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.93723 | | 15.000 | | 684975.100924.124112.NGUYEN VO QUYNH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.94578 | | 50.000 | | 311121.100924.124113.IBFT ung ho mien bac lu lut |
| 10/09/2024 5220.93765 | | 200.000 | | 239799.100924.124113.Gop phan nho ung ho dong bao ta |
| 10/09/2024 5214.94628 | | 2.000.000 | | 181643.100924.124114.NGUYEN THI THANH THUY chuyen ung ho dong bao khac phuc bao lu FT24254413710880 |
| 10/09/2024 5219.93802 | | 1.000.000 | | 181658.100924.124115.ung ho dong bao con bao yagi FT24254976732283 |
| 10/09/2024 5389.3045 | | 500.000 | | 020097042209101241142024Z6HE319034.3045. 124115.VU THI TUYET chuyen tien ung ho dong bao khac phuc hau qua lu lut Chuc dong bao som on dinh cuoc song |
| 10/09/2024 5245.58529 | | 100.000 | | MBVCB.6991948353.e sinh vien muon chia se cung dong bao trong bao lu.CT tu 1031372533 DANG THI NGOC MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.3047 | | 350.000 | | 020097042209101241142024A6FE347814.3047. 124115.Nhom KCTVNHQHX23USSHVNU ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5219.93811 | | 50.977 | | 298938.100924.124116.Tro giup dong bao |
| 10/09/2024 5241.58532 | | 60.000 | | MBVCB.6991948608.TRAN THU TRANG chuyen tien.CT tu 1040024538 TRAN THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.93835 | | 2.000 | | 685228.100924.124116.fan Vuong Tuan Khai ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.93844 | | 100.000 | | 138902.100924.124117.HO TRO BAO YAGI-100924-12:41:16 138902 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.3091 | | 1.000.000 | | 02009704220910124117202407TU284535.3091. 124057.Binh Khiem ung ho nguoi dan vung bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.2153 | | 170.000 | | 020097040509101241192024WAU1056871.215 3.124119.Vietcombank:0011001932418:PHAM THI THAO unghobaolulut 3Yagi |
| 10/09/2024 5216.93902 | | 200.000 | | 111953.100924.124119.UNG HO DONG BAO MONG MNG KHOE MANH BINH AN |
| 10/09/2024 5390.2166 | | 1.000.000 | | 020097041509101241202024KM11924851.2166. 124100.PHAM THI THUY UNG HO CAC TINH NGAP LUT THIEN TAI |
| 10/09/2024 5212.93918 | | 200.000 | | 720520.100924.124116.chia se dong bao dot bao |
| 10/09/2024 5213.93921 | | 500.000 | | 719299.100924.124112.LE THI THU GIANG ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5390.3176 | | 300.000 | | 020097040509101241212024W74D056950.3176 .124101.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI THU HIEN chuyen tien ung ho ba con vung lu cau binh an den dong bao |
| 10/09/2024 5212.93959 | | 100.000 | | 182003.100924.124120.TRINH KHAC HOA chuyen ung ho dong bao vung lu FT24254839369006 |
| 10/09/2024 5389.2208 | | 200.000 | | 020097042209101241202024JDHE864095.2208. 124121.ung ho cac tinh vung cao bi lu |
| 10/09/2024 5078.58141 | | 300.000 | | MBVCB.6991949807.TRAN THI THANH NHAN chuyen tien.CT tu 0281000359083 TRAN THI THANH NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.93986 | | 1.000.000 | | 425229.100924.004122.Ho tro dong bao vuot qua lu lut |
| 10/09/2024 5189.2215 | | 200.000 | | 020097041509101241222024lzpC924464.2215.1 24122.LE THI HANG chuyen tien ung ho dong bao vung lu lut sat lo |
| 10/09/2024 5388.3191 | | 50.000 | | 020097042209101241212024C71B565782.3191. 124122.PAH ho tro dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.58143 | | 100.000 | | MBVCB.6991949804.NGUYEN THI KIM TRANG chuyen tien ung ho vung lu phia Bac.CT tu 0281000615995 NGUYEN THI KIM TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.93997 | | 20.000 | | 685636.100924.124121.Ung ho cuu ho lu lut |
| 10/09/2024 5209.94856 | | 2.000.000 | | 239351.100924.124122.Bui Tan Phat chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.94860 | | 500.000 | | 198300.100924.124122.Cong Dan Hai Phong Ung ho ba con khac phuc bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.3217 | | 200.000 | | 020097040509101241232024JVTM057025.3217. 124123.Vietcombank:0011001932418:VU QUYNH MAI chuyen tien mong dong bao som khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5241.58559 | | 50.000 | | MBVCB.6991949714.UNGHODONGBAOCHO NGLU .CT tu 0361000268065 DOAN THI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.58559 | | 100.000 | | MBVCB.6991941574.Phuong Linh - Fan Ninh Duong Story ung ho ho tro sau bao Yagi.CT tu 9827620434 NGUYEN TRA PHUONG LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.95044 | | 300.000 | | 239385.100924.124123.Ung ho dong bao cac dia phuong bi thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5213.94900 | | 1.000.000 | | 720848.100924.124123.pham thi lan phuong ck ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5387.2256 | | 200.000 | | 020097041509101241242024aLQ4924947.2256. 124125.NGUYEN TRUNG THIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.94903 | | 500.000 | | 720656.100924.124120.cuu tro bao |
| 10/09/2024 5214.94926 | | 500.000 | | 299139.100924.124125.KHUU BICH HA ung ho mien Bac |
| 10/09/2024 5387.2280 | | 200.000 | | 020097042209101241252024LQYY211999.2280. 124126.POPEYES NGUY NHU KON TUM ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5388.2285 | | 200.000 | | 020097042209101241252024TMRW928651.228 5.124126.NGUYEN THU HANG ung ho dong bao sao bao lu |
| 10/09/2024 5214.94987 | | 250.000 | | 182405.100924.124126.DUONG QUYNH ANH chuyen FT24254559652633 |
| 10/09/2024 5209.96002 | | 10.000 | | 182437.100924.124126.con kinh gui FT24254273441026 |
| 10/09/2024 5215.96025 | | 500.000 | | 182480.100924.124127.TRAN THANH VY chuyen gop phan nho cho mien Bac FT24254283390048 |
| 10/09/2024 5219.96026 | | 1.000.000 | | 139114.100924.124128.UNG HO DONG BAO LU LUT-100924-12:41:27 139114 |
| 10/09/2024 5244.58580 | | 500.000 | | MBVCB.6991949902.Ung ho nguoi dan vung lu lut.CT tu 1021260217 PHAM THUY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.2328 | | 500.000 | | 0200970422091012412820249R8N743130.2328. 124129.Ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5213.95193 | | 50.000 | | 239583.100924.124128.NGUYEN HOANG KHANH DUNG ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5209.95197 | | 100.000 | | 239597.100924.124128.PHAM BAO DUYEN - nguoi nho lam viec nho (VN co len) |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.3351 | | 500.000 | | 0200970422091012412820243RVD102548.3351. 124109.Mong se gop duoc mot phan nho nao do de giup do dong bao. |
| 10/09/2024 5215.96081 | | 100.000 | | 182609.100924.124129.Ung ho dong bao FT24254375718159 |
| 10/09/2024 5388.3370 | | 100.000 | | 020097041509101241302024NNwv925549.3370 .124110.TA KHANH LY chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.95247 | | 200.000 | | 509086.100924.124129.chia se cung ba con trong bao lu |
| 10/09/2024 5212.96100 | | 400.000 | | 240479.100924.124130.NGUYEN NGOC MINH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.96101 | | 500.000 | | 198352.100924.124130.Nguyen Quynh Anh chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.96105 | | 300.000 | | 602260.100924.124131.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5220.95255 | | 300.000 | | 240674.100924.124130.Ly Anh Anh ung ho thiet hai sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.96109 | | 200.000 | | 364660.100924.124130.Doan Thu Hoai chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.96113 | | 100.000 | | 182691.100924.124130.Ven rong FT24254413711007 |
| 10/09/2024 5078.58195 | | 50.000 | | MBVCB.6991950686.HOANG VAN TUAN HIEP chuyen tien.CT tu 0541000324855 HOANG VAN TUAN HIEP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.96174 | | 1.500.000 | | 182817.100924.124132.KHUONG NGUYEN CHI BAO ung ho nguoi dan bao Yagi FT24254273441340 |
| 10/09/2024 5017.96181 | | 100.000 | | 720853.100924.124127.PHAM MAI NHI ung ho dong bao khac phuc thiet hai sau bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5387.3437 | | 1.000.000 | | 020097042209101241322024LD36788570.3437. 124133.dong gop chung tay ung ho bao lu mien Bac |
| 10/09/2024 5387.2413 | | 50.000 | | 020097040509101241342024873N057408.2413.1 24134.Vietcombank:0011001932418:THAI BAO PHUONG NHI ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.3448 | | 200.000 | | 020097042209101241332024Y61X778095.3448. 124134.QUYEN GOP CHIA SE GIUP DO TRONG DOT BAO YAGI |
| 10/09/2024 5189.3447 | | 100.000 | | 020097042209101241332024H812158265.3447.1 24125.NGUYEN KHAC TU chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.3451 | | 2.000.000 | | 020097042209101241332024U6Z1171673.3451. 124134.ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do con bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5219.95342 | | 500.000 | | 299343.100924.124134.NGUYEN MINH PHUONG UH chong lu |
| 10/09/2024 5244.58609 | | 200.000 | | MBVCB.6991950181.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1043894628 PHAN THI THU HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.96225 | | 100.000 | | 182890.100924.124133.VN co len FT24254625654095 |
| 10/09/2024 5215.96228 | | 500.000 | | 363053.100924.124134.Nguyen Thi My Tuyen chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.2457 | | 200.000 | | 020097042209101241352024H2WF826699.2457 .124136.HOANG THI THUY NGA chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.96257 | | 300.000 | | 312487.100924.124135.IBFT CAM TIEN chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5218.96274 | | 100.000 | | 139259.100924.124240.VIET NAM CO LEN-100924-12:41:36 139259 |
| 10/09/2024 5161.63314 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0093847.20240910.66490093847-0345934952_L E NHU THANH ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5017.96280 | | 200.000 | | 183034.100924.124135.DANG NGOC NHU xin chia se khac phuc hau qua bao Yagi FT24254465985559 |
| 10/09/2024 5209.96299 | | 300.000 | | 425488.100924.004134.LUONG THI NGOC HUONG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5217.95422 | | 2.000.000 | | 139302.100924.124137.HUYNH NGOC PHUNG UNG HO CUU TRO DONG BAO-100924-12:41:36 139302 |
| 10/09/2024 5218.95424 | | 200.000 | | 138055.100924.124136.mien Nam huong ve dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5387.3509 | | 50.000 | | 020097042209101241362024PVH2472939.3509. 124137.HOANG MINH DUNG ung ho thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5189.2478 | | 500.000 | | 020097040509101241372024QUY8057514.2478. 124137.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI DIU chuyen tien ho tro bao so 3 yagi cho dong bao thuoc vung anh huong |
| 10/09/2024 5161.63324 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 8844950.20240910.66488844950-0768147447_N GUYEN THI XUAN VY chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai |
| 10/09/2024 5209.96334 | | 1.642.004 | | 241786.100924.124137.Nguoi ham mo Jini ung ho khac phuc sau bao Yagi (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5220.95445 | | 50.000 | | 183176.100924.124137.DO HUYEN TRANG chuyen tien cuu tro nguoi dan gap lu lut FT24254950110756 |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5217.95447 | | 500.000 | | 183182.100924.124137.Kieu anh ung ho khac phuc bao yagi FT24254008137622 |
| 10/09/2024 5189.2492 | | 50.000 | | 020097042209101241372024EZDH858578.2492. 124138.NGUYEN THUY NHU KHUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.95460 | | 500.000 | | 241811.100924.124137.Pham Anh Tuan ung ho, mong tat ca moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5078.58223 | | 3.000.000 | | MBVCB.6991950788.HAI TAN chuyen tien ung ho thiet hai bao YAGI.CT tu 9945461801 PHAN LE THUY QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.3570 | | 100.000 | | 020097042209101241392024TB07267808.3570. 124120.con xin co chut tam long nho gui den moi nguoi o kv mien bac mong moi nguoi mau chong vuot qua kho khan ah |
| 10/09/2024 5217.96393 | | 100.000 | | 299495.100924.124140.TRUONG THI HA NINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.96394 | | 100.000 | | 183269.100924.124139.NGUYEN THANH DAT chuyen FT24254732069008 |
| 10/09/2024 5218.96396 | | 20.000 | | 666930.100924.124140.NGUYEN THI HONG NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.96411 | | 100.000 | | 312495.100924.124140.IBFT NGUYEN THI THUY LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.3602 | | 700.000 | | 020097042209101241412024UOKB342816.3602 .124142.NGO TRAN MINH HOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.2556 | | 100.000 | | 020097042209101241412024AFN8467686.2556. 124133.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5213.96454 | | 500.000 | | 719934.100924.124137.ung ho ba con vung bao |
| 10/09/2024 5239.58640 | | 105.000 | | MBVCB.6991951326.Dong bao co len nha!.CT tu 1033495664 PHAN LY BICH TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.96481 | | 500.000 | | 241120.100924.124142.Chia se cung dong bao chong bao lu |
| 10/09/2024 5214.96498 | | 300.000 | | 183496.100924.124142.NGUYEN THI THUY DUNG UNG HO KHAC PHUC HAU QUA SAU BAO YAGI FT24254086831450 |
| 10/09/2024 5189.2594 | | 100.000 | | 020097041509101241432024YkEV925793.2594. 124143.ung ho dong bao bi anh huong boi bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.96506 | | 200.000 | | 183607.100924.124143.NGUYEN THI NHUNG chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai |
| 10/09/2024 5220.96513 | | 300.000 | | 242014.100924.124143.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5212.95593 | | 100.000 | | 183566.100924.124143.NGUYEN THE PHONG chuyen FT24254333448393 |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5217.95604 | | 5.000.000 | | 183574.100924.124144.Frc ung ho FT24254450355016 |
| 10/09/2024 5017.95609 | | 500.000 | | 183569.100924.124143.Ung ho dong bao gap bao lu FT24254067092373 |
| 10/09/2024 5213.95605 | | 50.000 | | 139448.100924.124144.LUU NGOC MINH CHAU transfer-100924-12:41:44 139448 |
| 10/09/2024 5189.3673 | | 500.000 | | 0200970422091012414420246RYB420052.3673. 124145.NGUYEN THI HUYEN chuyen tien ung ho dong bao sau bao yagi |
| 10/09/2024 5389.2637 | | 100.000 | | 020097040509101241462024MUNX057838.263 7.124146.Vietcombank:0011001932418:NONG THI HUONG chuyen tien ung ho mien bac ngap lut |
| 10/09/2024 5240.58658 | | 20.000 | | MBVCB.6991951464.PHAM THANH THAO chuyen tien.CT tu 1040412167 PHAM THANH THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.96609 | | 100.000 | | 425757.100924.004147.Nguyen van tan ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5214.96611 | | 500.000 | | 455032.100924.124147.NGUYEN THI NGOC THANH ung ho mien Bac |
| 10/09/2024 5389.3707 | | 200.000 | | 020097042209101241462024GGT4483513.3707. 124138.TRAN THU HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.3710 | | 200.000 | | 020097041509101241472024LnWU925868.3710 .124147.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5244.58663 | | 100.000 | | MBVCB.6991944124.Ung ho dong bao mien Bac.CT tu 1027896259 TRAN VU BAO HAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.2669 | | 1.000.000 | | 020097041509101241482024b1Yo925884.2669. 124148.NGUYEN QUANG HUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.3740 | | 200.000 | | 020097040509101241482024LO2V057953.3740. 124148.Vietcombank:0011001932418:DUONG BAO TRAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.95724 | | 100.000 | | 719904.100924.124136.NGUYEN THI LAN ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.2683 | | 100.000 | | 020097041509101241492024U3bv925373.2683. 124149.Ung ho dong bao khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.3748 | | 50.000 | | 020097041509101241492024tgD9925899.3748.1 24129.NGUYEN NGOC PHUONG ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.3764 | | 300.000 | | 020097042209101241492024T3IY261708.3764.1 24130.PHUNG DUNG NHI chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5390.3771 | | 500.000 | | 020097042209101241492024JCNK419731.3771. 124150.NGUYEN THI THUY chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5389.2699 | | 50.000.000 | | 0200970422091012414920241P9Q427335.2699. 124150.Ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5214.95769 | | 100.000 | | 722154.100924.124146.mong ba con vung luc som khac phuc duoc hau qua |
| 10/09/2024 5215.95774 | | 100.000 | | 722145.100924.124146.TRAN NGOC ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.95783 | | 100.000 | | 721328.100924.124143.NGUYEN NGOC HUY Chuyen tien cuu tro MB |
| 10/09/2024 5389.3807 | | 200.000 | | 020097042209101241502024ELNK222991.3807. 124151.Chia se cung dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5213.95806 | | 500.000 | | 184045.100924.124150.NGUYEN THI TRA MY ung ho khac phuc bao yagi FT24254431640284 |
| 10/09/2024 5389.2736 | | 50.000 | | 0200970405091012415320246OI9058128.2736.1 24153.Vietcombank:0011001932418:Em xin ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.3845 | | 500.000 | | 020097041509101241532024geia925459.3845.1 24154.UH dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5017.95853 | | 1.000.000 | | 184203.100924.124153.ung ho cuu tro dong bao mien Bac FT24254287902137 |
| 10/09/2024 5209.95859 | | 5.000.000 | | 312548.100924.124154.IBFT NGUYEN TRAN HONG DIEP ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5220.96842 | | 200.000 | | 184284.100924.124154.Ung ho dong bao, chuc dong bao som vuot qua kho khan FT24254283391082 |
| 10/09/2024 5389.2781 | | 100.000 | | 020097042209101241542024KK5O910560.2781. 124147.Con con di hoc khong co nhieu de ung ba con nhung con xin gop mot phan nho a |
| 10/09/2024 5189.2786 | | 200.000 | | 020097042209101241542024XKAW314222.278 6.124155.Gui MTTQVN ung ho dong bao vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5387.2789 | | 200.000 | | 020097041509101241552024NcSv926039.2789. 124155.con xin ung ho toi mien bac chiu anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5213.95917 | | 200.000 | | 312747.100924.124156.IBFT Ung ho dong bao mien Bac khac phuc lu lut |
| 10/09/2024 5189.2805 | | 1.000.000 | | 020097041509101241562024EQvP926054.2805. 124156.NGUYEN MY THUAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.96896 | | 200.000 | | 184379.100924.124156.Ho tro thiet hai do bao yagi FT24254975608645 |
| 10/09/2024 5219.95920 | | 100.000 | | 299800.100924.124156.TRINH THI BINH chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5078.58309 | | 200.000 | | MBVCB.6991944689.Hi vong moi nguoi vuot qua.CT tu 0111000314281 DUONG THI YEN TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5215.95938 | | 200.000 | | 139727.100924.124157.NGUYEN THI XINH UNG HO DONG BAO VI CON BAO SO 3-100924-12:41:57 139727 |
| 10/09/2024 5244.58703 | | 100.000 | | MBVCB.6991952156.PHAM NGOC THACH chuyen tien.CT tu 0331000474102 PHAM NGOC THACH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.3916 | | 100.000 | | 020097042209101241572024K8PZ514749.3916. 124158.Chuc nguoi dan va cac chien si som khac phuc hau qua do bao |
| 10/09/2024 5189.3922 | | 2.000.000 | | 020097041509101241582024tdu3926086.3922.1 24158.NGUYEN THI HUONG chuyen tien ung ho dong bao bao lu Yagi |
| 10/09/2024 5390.3924 | | 200.000 | | 020097041509101241582024cRaG926526.3924. 124158.DO THI THUY DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.95973 | | 200.000 | | 722283.100924.124151.Ung ho nguoi dan bi anh huong do bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.96953 | | 50.000 | | 184492.100924.124158.NGUYEN DANG THANH ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi FT24254763403062 |
| 10/09/2024 5017.95980 | | 1.881.993 | | 184494.100924.124158.EUNJIVN - Cong dong fan ham mo Jeong EunJi Apink tai Viet Nam ung ho dong bao vuot qua thien tai FT24254028333033 |
| 10/09/2024 5017.95996 | | 500.000 | | 184555.100924.124158.NGUYEN THI THU NGA chuyen cuu tro lu lut Mien Bac. FT24254264037114 |
| 10/09/2024 5209.95997 | | 1.000.000 | | 299872.100924.124159.TRAN MINH NGOC transfer |
| 10/09/2024 5241.58712 | | 400.000 | | MBVCB.6991944531.PTTH-CK. Ung ho dong bao bao-lu lut Yagi. Mong moi nguoi binh an manh khoe.CT tu 0231000463599 PHAN THI THANH HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.3952 | | 50.000 | | 0200970415091012415920249Ma3926120.3952. 124140.chau xin ung ho ho tro mong tat ca moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5214.96989 | | 200.000 | | 722329.100924.124153.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.97044 | | 200.000 | | 509180.100924.124159.PHAM MINH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.98030 | | 200.000 | | 139794.100924.124203.UNG HO CUU TRO BAO YAGI-100924-12:42:01 139794 |
| 10/09/2024 5215.98032 | | 50.000 | | 722412.100924.124157.TONG THI THU HUONG Chuyen tien ung ho dong bao bao lu lut |
| 10/09/2024 5389.4012 | | 20.000 | | 020097040509101242022024LUVU058451.4012. 124202.Vietcombank:0011001932418:LE HOA MY DUYEN chuyen tien |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5216.97088 | | 300.000 | | 721643.100924.124154.Gia đình Dong Trang ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5209.98071 | | 50.000 | | 242916.100924.124202.Tran Truong Giang chuyen tien ho tro nguoi dan |
| 10/09/2024 5243.58727 | | 300.000 | | MBVCB.6991955168.Quyen gop ho tro khac phuc bao Yagi.CT tu 0061001103730 DO PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.4041 | | 100.000 | | 0200970422091012420320249C4M398704.4041.124204.con mong so tien tuy ko nhieu nhung se giup cho dong bao ta vuot qua bao lu a. |
| 10/09/2024 5387.4047 | | 200.000 | | 020097042209101242032024WQBF847891.4047.124204.ung ho ba con lu lut |
| 10/09/2024 5388.2944 | | 300.000 | | 0200970405091012420420240EFA058499.2944.124204.Vietcombank:0011001932418:DO THI SON chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.4059 | | 160.000 | | 020097042209101242042024L5ME884403.4059.124145.DINH THI LUYEN ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5245.58737 | | 500.000 | | MBVCB.6991952729.NGUYEN MINH THU chuyen tien.CT tu 1036159655 NGUYEN THI MINH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.98174 | | 222.000 | | 300052.100924.124206.quyen gop ho tro dong bao chiu thiet hai sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.98181 | | 200.000 | | 184927.100924.124204.NGUYEN THI TU UYEN mong moi nguoi binh an FT24254410657365 |
| 10/09/2024 5189.2980 | | 200.000 | | 02009704220910124205202440AB989421.2980.124206.LAI HONG LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.4101 | | 500.000 | | 0200970422091012420620246ET1597543.4101.124207.ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 yagi gay ra |
| 10/09/2024 5216.97202 | | 200.000 | | 426187.100924.004206.ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5220.97224 | | 500.000 | | 271562.100924.124207.DongA MTC chuyen tien kieu hoi - MAT TRAN TO QUOC VIET NAM |
| 10/09/2024 5220.97236 | | 300.000 | | 244038.100924.124208.Nguyen Phan Phuong Linh chuyen tien ung ho dong bao khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.97241 | | 100.000 | | 721794.100924.124159.Ung ho cac tinh mua bao lu |
| 10/09/2024 5209.97256 | | 50.000 | | 721833.100924.124201.NGUYEN NGOC NHA KHOA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.4160 | | 100.000 | | 020097042209101242082024CORX394506.4160.124149.NGUYEN THI THU HANG ung ho khac phuc hau qua lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5209.97274 | | 200.000 | | 300143.100924.124210.THUY TRANG ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5241.58756 | | 200.000 | | MBVCB.6991953135.NGUYEN THI QUE NGAN chuyen tien da con xin ung ho mot chut long thanh cua minh a .CT tu 1040300439 NGUYEN THI QUE NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.5059 | | 100.000 | | 020097041509101242102024x816926717.5059.1 24210.LO THI LIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.4188 | | 500.000 | | 020097042209101242102024FRMJ846588.4188. 124211.Xin gui chut tam long nho be toi ba con lu lut mien Bac a. |
| 10/09/2024 5240.58762 | | 2.000.000 | | MBVCB.6991951719.CAO THI YEN xin gui chut tam long ho tro ba con vung bao lu.CT tu 3348481386 CAO THI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.5077 | | 300.000 | | 020097041509101242112024Lkg9926727.5077.1 24211.PHAM THI KIM DUNG chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5017.98322 | | 10.000 | | 185242.100924.124210.Gui tang dong bao lu lut FT24254259940420 |
| 10/09/2024 5189.4196 | | 100.000 | | 020097042209101242102024FDIR532768.4196. 124211.TRINH THI PHUONG THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.97321 | | 2.000 | | 689061.100924.124211.fan Vuong Nguyen ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.5089 | | 20.000 | | 020097041509101242122024JPF5926333.5089.1 24152.chau quyen gop chut suc; mong mn binh an. |
| 10/09/2024 5215.97328 | | 50.000 | | 300209.100924.124212.Fan Ninh Duong Story ung ho khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5213.97339 | | 1.000.000 | | 185311.100924.124211.Chau Pham Minh Chau ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi FT24254753400815 |
| 10/09/2024 5220.98359 | | 2.000.000 | | 185322.100924.124211.NGUYEN ANH QUAN chuyen FT24254878485103 |
| 10/09/2024 5017.98356 | | 100.000 | | 185327.100924.124212.DO GIANG MY chuyen FT24254729917968 |
| 10/09/2024 5213.98378 | | 100.000 | | 185340.100924.124212.cau mong cho kho khan som qua di FT24254232746557 |
| 10/09/2024 5017.98383 | | 100.000 | | 300233.100924.124213.NGUYEN THU TRANG ung ho khac phuc hau qua sau bao yagi |
| 10/09/2024 5212.97367 | | 200.000 | | 185360.100924.124212.Ho tro dong bao chong bao lu FT24254450357131 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.4243 | | 600.000 | | 020097042209101242122024UEPV444564.4243. 124213.DO THI THUY TRANG ho tro bao yagi |
| 10/09/2024 5212.98411 | | 500.000 | | 312963.100924.124213.IBFT NGUYEN THI MAI THUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.98422 | | 20.000 | | 669655.100924.124212.Ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5217.97403 | | 40.000 | | 722730.100924.124210.mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5388.4271 | | 100.000 | | 0200970415091012421420249BgY926388.4271. 124215.Nguyen Thanh ung ho khac phuc bao so 3; dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5219.97413 | | 200.000 | | 669835.100924.124215.ung ho cac tinh khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5245.58784 | | 100.000 | | MBVCB.6991955337.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG THIEN TAI.CT tu 0441003950369 CHU DANG MANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.63500 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0219774.20240910.66490219774-0907281361_T ham gia ho tro dong bao chong bao |
| 10/09/2024 5245.58788 | | 100.000 | | MBVCB.6991956070.DUONG NGOC ANH chuyen tien.CT tu 1013171732 DUONG NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.97457 | | 100.000 | | 185527.100924.124215.Ung ho bao lu FT24254617662786 |
| 10/09/2024 5219.98522 | | 100.000 | | 185611.100924.124216.Ung ho vung bao lu FT24254159009586 |
| 10/09/2024 5242.58790 | | 15.000 | | MBVCB.6991956208.DIEP TRAN MAI VY chuyen tien.CT tu 0721000644289 DIEP TRAN MAI VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.5176 | | 100.000 | | 020097042209101242162024P0PG751592.5176. 124217.NGUYEN VAN HUNG ung ho dong bao cac tinh do bao so 3 |
| 10/09/2024 5239.58792 | | 700.000 | | MBVCB.6991956249.ung ho dong bao bi bao yagi.CT tu 0511000424730 NGUYEN THI THUY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.98533 | | 500.000 | | 185648.100924.124217.Gia dinh Cao Van ung ho dong bao vung bao lut FT24254771017500 |
| 10/09/2024 5219.97484 | | 100.000 | | 244446.100924.124217.Nguyen Thi Hoa chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5243.58794 | | 100.000 | | MBVCB.6991956179.TRAN THI NHI chuyen tien - CHUNG TAY UNG HO DONG BAO LU LUT .CT tu 0111000303293 TRAN THI NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.58795 | | 500.000 | | MBVCB.6991953125.Gia dinh S3.01 - 1808A Vinhomes Smart City HN ung ho khac phuc thiet hai do bao lu Yagi 2024.CT tu 0451000405488 NGO DUC MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.58797 | | 300.000 | | MBVCB.6991955925.Mien Bac co len! .CT tu 0451000499493 DANG MAI THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.58797 | | 10.000 | | MBVCB.6991956416.FANDOM MEOVV VIETNAM chung tay cung dong bao giúp khac phuc sau bao Yagi.CT tu 1049242817 VU CHI DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.98573 | | 5.000.000 | | 313085.100924.124218.IBFT Ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5240.58799 | | 500.000 | | MBVCB.6991953794.Hoang An + Thuy Vy chuyen tien.CT tu 0371000484784 UONG SI HOANG AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.98595 | | 500.000 | | 723266.100924.124215.gd chau Nha Han gop mot chut phuoc lanh mong moi nguoi vung lu duoc binh an |
| 10/09/2024 5389.4381 | | 1.349.188 | | 020097042209101242192024UPWN480434.438 1.124219.NGUYEN DUONG MINH CHI UH KHAC PHUC BAO LU MIEN BAC |
| 10/09/2024 5387.5241 | | 500.000 | | 02009704150910124220202473ka926865.5241.1 24220.ung ho cac tinh thiet hai lu lut va bao yagi |
| 10/09/2024 5212.98626 | | 500.000 | | 185790.100924.124219.CHU KHANH LINH ung ho dong bao sau bao yagi FT24254612312005 |
| 10/09/2024 5161.63531 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0219915.20240910.66490219915-0383581946_N GUYEN QUANG DAT chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5389.4418 | | 500.000 | | 020097042209101242192024WKEH506363.441 8.124221.HA GIA LINH ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5389.4419 | | 1.000.000 | | 020097041509101242212024sowh926870.4419. 124221.TRAN TRUONG YEN NHI ung ho Nhan dan mien Bac chong lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5241.58808 | | 200.000 | | MBVCB.6991955808.Cty Phim Cach Nhiet Anh Phuc Ung Ho Khac Phuc Yagi.CT tu 0261003454502 NGUYEN QUANG MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.98678 | | 1.000.000 | | 300434.100924.124221.LE THI TUYET ung ho dong bao cac tinh chiu thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.97574 | | 20.000 | | 139888.100924.124221.ZP242540139888 240910000356981 Ha Thi Le co chut long nho chia se cung dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5078.58446 | | 500.000 | | MBVCB.6991953543.ung ho cuu tro hau qua bao Yagi.CT tu 9704535071 DANG HOANG NHAT THY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.98694 | | 200.000 | | 185911.100924.124221.ung ho dong bao than thuong FT24254606307012 |
| 10/09/2024 5078.58449 | | 100.000 | | MBVCB.6991953731.NGUYEN THI KIM THOA chuyen tien.CT tu 0481000393456 NGUYEN THI KIM THOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.5283 | | 100.000 | | 020097042209101242212024AVS0146955.5283. 124222.em gui 1 it ung ho khac phuc bao so 3 a |
| 10/09/2024 5219.98714 | | 200.000 | | 300460.100924.124222.Ung ho cuu tro bao lu |
| 10/09/2024 5212.97611 | | 6.000.000 | | 723325.100924.124217.PHAM THI YEN NHI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.58818 | | 300.000 | | MBVCB.6991953878.TRAN THI DIU chuyen tien.CT tu 0551000305330 TRAN THI DIU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.4520 | | 12.500.000 | | 020097042209101242242024EXZF735046.4520. 124225.Giang Vo xin ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5239.58828 | | 200.000 | | MBVCB.6991953016.NGUYEN MY PHUONG ung ho dong bao mien Bac.CT tu 0041000359248 NGUYEN MY PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.4531 | | 100.000 | | 020097042209101242252024Q9I4694271.4531.1 24226.LY TRAN MANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.4547 | | 100.000 | | 020097042209101242252024E1Q4390180.4547. 124226.co len dong bao oi |
| 10/09/2024 5215.97694 | | 100.000 | | 719714.100924.124128.Nguyen Thi Tham chuyen tien ung ho dong bao cac tinh thanh thiet hai do con bao so 3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5242.58830 | | 500.000 | | MBVCB.6991954193.Ung ho dong bao bao lut mien Bac Viet Nam .CT tu 0281000572348 NGUYEN THI NGOC LIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.5352 | | 100.000 | | 020097041509101242262024zu0w927111.5352.1 24218.NGUYEN VAN TRUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.98838 | | 400.000 | | 186161.100924.124225.GiaDinh.vu kim Dung Ung Ho phong chong Bao lut FT24254658007899 |
| 10/09/2024 5078.58469 | | 2.000.000 | | MBVCB.6991952342.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0071003393139 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5161.63566 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0221050.20240910.66490221050-0966077038_U ng ho khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5217.98856 | | 1.000.000 | | 723393.100924.124219.Ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5217.98860 | | 100.000 | | 724034.100924.124222.LE DUONG THAO VI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.98866 | | 500.000 | | 723460.100924.124221.NGUYEN THI HUYNH NGA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.4586 | | 250.000 | | 020097042209101242262024IBJX284427.4586.1 24227.vi dong bao than yeu |
| 10/09/2024 5243.58837 | | 200.000 | | MBVCB.6991954126.ung ho dong bao vung lu lut do bao yagi.CT tu 1025145875 TRAN THI THUY VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.4607 | | 100.000 | | 020097041509101242282024wNkC926999.4607. 124228.Ung Ho khac phuc Bao so 3 |
| 10/09/2024 5212.98922 | | 100.000 | | 186342.100924.124228.THAN VAN THAI chuyen FT24254716955707 |
| 10/09/2024 5219.97744 | | 100.000 | | 244956.100924.124228.UNG HO KHAC PHUC THIET HAI BAO LUT |
| 10/09/2024 5017.98938 | | 100.000 | | 244958.100924.124228.Mot chut tam long nho cua con, gui den ba con vung bao. |
| 10/09/2024 5242.58846 | | 50.000 | | MBVCB.6991953982.PHAM MINH NHUT chuyen tien.CT tu 1015521388 PHAM MINH NHUT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.58847 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991954478.HOANG QUAN ho tro lu lut mien bac.CT tu 9912188801 HOANG QUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.97767 | | 500.000 | | 300602.100924.124229.Ung ho ho tro dong bao bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.5401 | | 500.000 | | 020097040509101242302024FGRW059425.5401 .124230.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI HANH VI chuyen tien dong gop ung ho mien bac vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5241.58856 | | 300.000 | | MBVCB.6991954477.TRAN QUANG NHAT chuyen tien ung ho dong bao (bao yagi).CT tu 0161001748557 TRAN QUANG NHAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.58857 | | 100.000 | | MBVCB.6991956787.LE TRUONG HOANG DUYEN chuyen tien.CT tu 0111000285552 LE TRUONG HOANG DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.97799 | | 200.000 | | 300634.100924.124231.Ung ho ba con lu lut |
| 10/09/2024 5209.99019 | | 100.000 | | 426734.100924.004231.NGUYEN HONG PHUC chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5209.97801 | | 200.000 | | 186559.100924.124231.DO THI MAI ANH ung ho bao lu FT24254051024100 |
| 10/09/2024 5189.4703 | | 200.000 | | 020097041509101242322024vYjI927564.4703.1 24232.Ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.99036 | | 500.000 | | 245092.100924.124231.Ung ho khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5241.58860 | | 2.000.000 | | MBVCB.6991957321.Gd Manh Thu ung ho bao so 3.CT tu 0781000487866 NGUYEN THI HUYEN toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.58501 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991954270.em xin ung ho mot chut tam long cho dong bao chong bao yagi. .CT tu 0371000477321 BUI THI HUONG TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.97822 | | 200.080 | | 723600.100924.124226.ung ho ba con lu lut |
| 10/09/2024 5220.99050 | | 100.000 | | 186634.100924.124232.PHUNG LAM QUAN chuyen FT24254180010411 |
| 10/09/2024 5214.99067 | | 100.000 | | 509295.100924.124231.Ung ho nguoi dan vung bao lu |
| 10/09/2024 5214.99069 | | 2.000.000 | | 852473.100924.124233.Ung ho dong bao lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5216.99073 | | 533.401 | | 455214.100924.124233.Ung ho cac tinh bi bao lu. Thuong nhan dan thuong dong bao Viet Nam. Co len va binh an nhe |
| 10/09/2024 5214.99075 | | 150.000 | | 724160.100924.124228.TRAN THU TRANG gui ung ho khac phuc bao so 3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5243.58868 | | 100.000 | | MBVCB.6991954227.LE THU HUONG: chau xin chung tay ung ho khac phuc bao lu.CT tu 0301000420652 LE THU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.58869 | | 777.777 | | MBVCB.6991954681.giup do dong bao.CT tu 0071000806388 VO HONG HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.58851 | | 10.000.000 | | MBVCB.6991954458.DAM THI VAN chuyen tien ung ho bao lu mb.CT tu 1985753258 DAM THI VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.97885 | | 200.000 | | 245251.100924.124235.ung ho dong bao khac phuc sau thien tai |
| 10/09/2024 5209.99140 | | 2.000.000 | | 186710.100924.124233.Mongmoinguoibinhan FT24254232148283 |
| 10/09/2024 5388.4802 | | 500.000 | | 020097041509101242362024NDJN927319.4802.124236.ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5214.99184 | | 100.000 | | 246221.100924.124236.Ung Ho dong bao |
| 10/09/2024 5390.5503 | | 50.000 | | 020097041509101242372024DX45927643.5503.124217.TRIET chuyen tien giup do nguoi dan mien bac |
| 10/09/2024 5214.99198 | | 200.000 | | 186793.100924.124234.Truong Thu Trang khac phuc anh huong bao Yagi FT24254021059229 |
| 10/09/2024 5220.99203 | | 100.000 | | 186903.100924.124235.Ung ho cuu tro bao so 3 FT24254738328607 |
| 10/09/2024 5217.97928 | | 50.000 | | 245319.100924.124237.TRAN THI THANH THU chuyen tien (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5215.99250 | | 500.000 | | 723731.100924.124231.ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5220.97965 | | 10.000 | | 187125.100924.124239.LAM UYEN chuyen FT24254606308309 |
| 10/09/2024 5219.97967 | | 5.000.000 | | 140601.100924.124239.CTY CP DAU TU FATZ UNG HO BA CON VUNG BAO LU-100924-12:42:37 140601 |
| 10/09/2024 5220.97969 | | 100.000 | | 187128.100924.124239.Ung ho mien bac FT24254086835761 |
| 10/09/2024 5387.4873 | | 500.000 | | 020097040509101242392024KSEY059770.4873.124239.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI PHUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.99324 | | 50.000.000 | | 300813.100924.124239.TRAN THI THUY LINH ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.99345 | | 50.000 | | 187159.100924.124239.Pham Duc Anh ung ho dong bao FT24254499907633 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5241.58893 | | 500.000 | | MBVCB.6991956470.DO THI SUONG QUYEN chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0231000565518 DO THI SUONG QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.58897 | | 200.000 | | MBVCB.6991965252.NGUYEN HIEN chuyen tien.CT tu 0691000397419 NGUYEN THI HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.9 | | 100.000 | | 245477.100924.124240.ung ho dong bao bao yagi |
| 10/09/2024 5244.58900 | | 55.555 | | MBVCB.6991954481.TRAN THI KIM ANH chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi so 3.CT tu 1030435253 TRAN THI KIM ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.4939 | | 100.000 | | 0200970422091012424120240JI6504246.4939.12 4242.Ung ho Mien Bac |
| 10/09/2024 5017.99427 | | 100.000 | | 187288.100924.124241.NGUYEN THI QUYNH ANH chuyen tien cuu tro FT24254710088346 |
| 10/09/2024 5390.5567 | | 300.000 | | 020097040509101242422024F9CD059870.5567. 124242.Vietcombank:0011001932418:HOANG THI YEN chuyen tien UHB Yagi |
| 10/09/2024 5244.58903 | | 500.000 | | MBVCB.6991965421.nguoi an giang ung ho cho cac tinh phia bac bi thiet hai lu lut .CT tu 1021432764 NGUYEN THI KIM CHUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.4957 | | 100.000 | | 020097042209101242412024XO5G338445.4957. 124222.ca nhan o Long An Mien Nam xin gui ho tro lu lut Mien Bac |
| 10/09/2024 5215.99460 | | 50.000 | | 723862.100924.124236.Nha be TPHCM ho tro dong bao sau bao yagi |
| 10/09/2024 5390.4974 | | 500.000 | | 020097041509101242432024GuPM927446.4974 .124223.Ung ho dong bao vung bao lu so 3 |
| 10/09/2024 5219.99473 | | 300.000 | | 853241.100924.124243.Hoai Nam Nguyen ct Van Phong Uy Ban Trung Uong MTTQVN |
| 10/09/2024 5189.5583 | | 500.000 | | 0200970405091012424320242D5U059930.5583. 124243.Vietcombank:0011001932418:xe dap Cong Khanh gui chut tam long den nguoi dan gap bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.59 | | 100.000 | | 187404.100924.124243.Ung ho dong bao trong con bao so 3 FT24254001220308 |
| 10/09/2024 5009.28919 | | 500.000 | | SHGD:18870674.DD:240910.BO:NGUYEN THI MIEN.Remark:Vietcombank;0011001932418;N GUYEN THI MIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.4999 | | 500.000 | | 020097041509101242442024DygF927762.4999. 124244.ung ho lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5218.99509 | | 50.000 | | 314485.100924.124244.IBFT chut long gui den ba con Mien Bac |
| 10/09/2024 5213.99515 | | 50.000 | | 509352.100924.124243.Mong dong bao luon duoc binh an |
| 10/09/2024 5220.99521 | | 300.000 | | 198863.100924.124244.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5219.99524 | | 200.000 | | 315493.100924.124244.IBFT NGUYEN THI KHANH LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.6046 | | 1.000.000 | | 020097042209101242452024QD27233801.6046.124226.NGUYEN XUAN MUOI chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.117 | | 300.000 | | 187641.100924.124246.NGUYEN HOANG THU HUYEN chuyen FT24254782706909 |
| 10/09/2024 5078.58583 | | 500.000 | | MBVCB.6991965908.NGUYEN TRUONG THANH chuyen tien.CT tu 9731417979 NGUYEN TRUONG THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.159 | | 100.000 | | 724539.100924.124242.PHAM THI LAN ANH ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5189.5649 | | 200.000 | | 020097042209101242482024LQEF693960.5649.124249.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5245.58937 | | 200.000 | | MBVCB.6991958257.ung ho ba con thiet hai bao Yagi, mong ba con vuot qua kho khan.CT tu 0911000061009 DO TUAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.58939 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991965726.ung ho thien tai.CT tu 0721000606067 VU THANH HOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.99693 | | 100.000 | | 187818.100924.124249.NGUYEN THI HOAI THUONG ung ho ba con cac tinh trung du mien nui bi thiet hai do bao lu FT24254389769172 |
| 10/09/2024 5239.58940 | | 70.000 | | MBVCB.6991965928.ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 1040016957 LE XUAN GIAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.5668 | | 500.000 | | 020097042209101242492024NLH2977982.5668.124230.BUI THI XUAN ung ho khac phuc hau qua do bao lu gay ra |
| 10/09/2024 5245.58942 | | 200.000 | | MBVCB.6991958094.ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi.CT tu 1033519856 HUYNH THAO NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.63693 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0224511.20240910.66490224511-0702386118_G op mot phan nho ung ho mien bac a |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5216.99751 | | 300.000 | | 301060.100924.124251.HOANG THUY LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.201 | | 1.000.000 | | 723499.100924.124223.NGUYEN THI HOA Chuyen tien Ung ho dong bao anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.6167 | | 100.000 | | 020097040509101242512024155A060209.6167.124231.Vietcombank:0011001932418:LE THI THANH HIEN chuyen tien cuu tro khac phuc thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5239.58948 | | 500.000 | | MBVCB.6991958689.ung ho dong bao mien Bac.CT tu 2307216789 NGUYEN KHANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.216 | | 500.000 | | 315589.100924.124251.IBFT NGUYEN TRAN AI TRAN ung ho dong bao mien Bac vuot qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.58940 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991958263.Nhan dan mien Bac co gang nhe .CT tu 0581000676628 HO QUOC CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.63705 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0224392.20240910.66490224392-0834175187_N GUYEN THI NHU NGOC chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5218.99812 | | 100.000 | | 725219.100924.124249.DOAN PHUONG NGOC THAO Chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5242.58953 | | 500.000 | | MBVCB.6991958604.Chia se cung dong bao trong bao lu.CT tu 0351001189284 NGUYEN THI VIET NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.6240 | | 200.000 | | 020097042209101242532024PNVE322343.6240.124234.NGUYEN QUYNH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.99863 | | 500.000 | | 227172.100924.124254.DINH VIET HOANG CHUYEN TIEN UNG HO LUT BAO |
| 10/09/2024 5388.6260 | | 100.000 | | 020097042209101242542024TIWY760315.6260.124255.LE TRAN NHU QUYNH ung ho nguoi dan khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.99891 | | 500.000 | | 188158.100924.124254.TRAN THI KIM TRUC chuyen FT24254210922582 |
| 10/09/2024 5218.99904 | | 100.000 | | 301176.100924.124255.Ung ho nguoi dan vung bao lu |
| 10/09/2024 5214.99930 | | 100.000 | | 106322.100924.124256.ung ho khac phuc hau qua sau bao yagi |
| 10/09/2024 5389.6303 | | 50.000 | | 020097041509101242562024OK7i928199.6303.124256.chau Ha ung ho dong bao a |
| 10/09/2024 5213.99948 | | 500.000 | | 188274.100924.124256.Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi FT24254101345568 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5215.99967 | | 100.000 | | 673297.100924.124257.Ung ho dong bao Tay Bac |
| 10/09/2024 5390.5781 | | 500.000 | | 0200970422091012425620240R77360433.5781.124249.NGUYEN VINH TUYEN ung ho ba con gap kho khan hon trong lu Yagi |
| 10/09/2024 5242.58973 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991959185.NGUYEN HONG QUAN chuyen tien ung ho dong bao bao lu.CT tu 0611001950679 NGUYEN HONG QUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.5797 | | 500.000 | | 0200970415091012425820240XQF928228.5797.124258.TRAN TUNG UYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.6356 | | 200.000 | | 020097040509101242582024XTAA060454.6356.124258.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI LINH chuyen tien ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5209.324 | | 20.000 | | 248049.100924.124256.Pham Thi Hoai chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.99978 | | 100.000 | | 248054.100924.124256.Ung ho ba con sau bao Yagi va lu lut |
| 10/09/2024 5390.5800 | | 1.000.000 | | 0200970422091012425820248LGH453798.5800.124259.TRAN THI THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.338 | | 2.000 | | 673377.100924.124258.fan Meiko Top Esports ung ho tien cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5244.58976 | | 100.000 | | MBVCB.6991959346.ung ho.CT tu 9935359112 PHAN THI KIM THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.1007 | | 100.000 | | 188366.100924.124257.ung ho dong bao FT24254617952709 |
| 10/09/2024 5189.6375 | | 300.000 | | 020097040509101242592024TBHP060474.6375.124239.Vietcombank:0011001932418:PHAM NGOC PHAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.357 | | 200.000 | | 141044.100924.124408.CK-100924-12:42:58 141044 |
| 10/09/2024 5219.363 | | 1.000.000 | | 725300.100924.124252.BUI THI HAO Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5388.6395 | | 250.000 | | 020097041509101243002024v5PF928249.6395.124240.HUYNH ANH THOAI chuyen tien UNG HO DONG BAO |
| 10/09/2024 5078.58654 | | 800.000 | | MBVCB.6991966803.NGUYEN THI TUAN ANH chuyen tien.CT tu 9988597092 NGUYEN THI TUAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.5818 | | 300.000 | | 0200970422091012425920249OWZ716412.5818.124252.PHAM KIM QUE ck Ung Ho Khac Phuc Bao So 3 Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.6415 | | 100.000 | | 020097042209101243002024XUEQ278340.6415 .124301.PHAM THI VAN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.6420 | | 100.000 | | 020097042209101243002024YZDX685352.6420 .124301.DO THANH DAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.1129 | | 500.000 | | 725418.100924.124256.NGUYEN HUONG GIANG ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5390.6442 | | 50.000 | | 0200970422091012430120242YD7977107.6442. 124302.NGUYEN THANH THAO ung ho cuu tro nguoi dan cac tinh mien Bac |
| 10/09/2024 5215.423 | | 200.000 | | 247359.100924.124301.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5209.425 | | 200.000 | | 724914.100924.124258.TA PHUONG LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.1173 | | 100.000 | | 247377.100924.124302.Le Minh Duc chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.444 | | 200.000 | | 724946.100924.124259.NGO THU HIEN Chuyen tien ung ho Mien Bac khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5243.58996 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991942455.Ung ho dong bao bi thien tai.CT tu 0071001190898 NGUYEN THI MY PHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.1209 | | 200.000 | | 188617.100924.124301.PHAM BA AN ung ho thiet hai do bao so 3 FT24254612315083 |
| 10/09/2024 5209.483 | | 500.000 | | 248372.100924.124304.Ngoi lai xiu di ung ho ba con bi bao lu |
| 10/09/2024 5389.6495 | | 200.000 | | 0200970422091012430420242GBX133221.6495. 124305.PHAM THI TRANG chuyen tien Ung Ho Khac Phuc Thien Tai Bao Lu Yagi |
| 10/09/2024 5389.5885 | | 160.000 | | 0200970422091012430420249V8E120830.5885.1 24256.TRINH HIEU LAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.500 | | 10.000 | | 692483.100924.124304.mong giup ich duoc mot phan a |
| 10/09/2024 5390.5893 | | 200.000 | | 020097042209101243042024H47I651353.5893.1 24257.PHAM THU THAO ung ho dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5017.517 | | 300.000 | | 725583.100924.124302.Ung Ho Dong Bao Bao Lut |
| 10/09/2024 5390.5899 | | 500.000 | | 020097042209101243052024HPKU181333.5899 .124306.ung ho |
| 10/09/2024 5219.1304 | | 1.000.000 | | 188905.100924.124305.Thao va Phuong Anh Hai Phong ung ho cac tinh, thanh pho chiu anh huong boi con bao so 3 FT24254163110438 |
| 10/09/2024 5213.1315 | | 1.000.000 | | 188874.100924.124304.NGO DUC HAI chuyen FT24254069828551 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5017.1326 | | 100.000 | | 725522.100924.124300.E la sinh vien nen kinh te khong co nhieu, e gop mot chut tam long den nguoi dan gap bao |
| 10/09/2024 5241.59012 | | 200.000 | | MBVCB.6991966906.VU THI LINH GIANG ung ho dong bao.CT tu 0611001919812 VU THI LINH GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.534 | | 500.000 | | 188969.100924.124306.VO THI HOANG OANH ung ho dong bao con bao so 3 Yagi FT24254069828632 |
| 10/09/2024 5388.5923 | | 100.000 | | 020097042209101243062024KTMD685050.592 3.124307.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5214.1375 | | 4.000 | | 674182.100924.124307.TRINH THI HUE chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.59018 | | 7.000.000 | | MBVCB.6991959076.con xin giup do dong bao lu luc bao yagi . con xin chuc MTTQ duoc nhieu suc khoe binh an.CT tu 9939970186 DANG THI NHI EM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.1385 | | 200.000 | | 427600.100924.004308.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5389.6578 | | 50.000 | | 020097042209101243082024MVMV116856.657 8.124249.giup do dong bao VN |
| 10/09/2024 5216.1393 | | 100.000 | | 674325.100924.124309.NGUYEN THI LAP chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5240.59022 | | 100.000 | | MBVCB.6991959558.HOANG THI QUE CHI chuyen tien.CT tu 1027106871 HOANG THI QUE CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.6614 | | 100.000 | | 020097042209101243092024JZMB263363.6614. 124310.co len a |
| 10/09/2024 5389.6618 | | 1.000.000 | | 0200970422091012430920246J35134909.6618.1 24310.mong dong bao som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5209.1440 | | 200.000 | | 725680.100924.124305.Ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5239.59027 | | 500.000 | | MBVCB.6991965596.ung ho lu lut mien bac.CT tu 1035546445 TRAN THI THOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.612 | | 100.000 | | 189104.100924.124308.Ung ho ba con dang bi lu lut FT24254150746800 |
| 10/09/2024 5215.1458 | | 100.000 | | 301488.100924.124310.LUONG THI NGA chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.1465 | | 1.000.000 | | 189203.100924.124310.KHANH HIEN chuyen ung ho bao lu MB FT24254411701720 |
| 10/09/2024 5217.1475 | | 500.000 | | 189220.100924.124310.Ung ho mien Bac FT24254837021139 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5219.1478 | | 153.119 | | 726087.100924.124305.NGUYEN THI HONG CHUYEN UNG HO KHAC PHUC CON BAO YAGI, MONV BA CON BINH AN KHOE MANH |
| 10/09/2024 5387.6635 | | 350.000 | | 020097042209101243102024ZJK7494798.6635.124311.PHAM THI HONG NHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.6637 | | 300.000 | | 020097042209101243102024M9MI496289.6637.124311.Gia dinh ung ho khac phuc bao YAGI |
| 10/09/2024 5239.59036 | | 200.000 | | MBVCB.6991967182.Da Con HA MY ung ho khac phuc bao so 3 Yagi a.CT tu 1044279824 LUU CAO HA MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.6667 | | 200.000 | | 020097041509101243122024m4MC928672.6667.124312.NGUYEN THANH LUAN ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5243.59037 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991959929.HOANG QUOC VUONG UNG HO DONG BAO MIEN BAC.CT tu 9329176737 HOANG QUOC VUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.59043 | | 500.000 | | MBVCB.6991967452.TRUONG NGUYEN GIA KHANG ung ho khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 1048033427 TRUONG NGUYEN GIA KHANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.7013 | | 500.000 | | 020097040509101243132024T7X0060950.7013.124305.Vietcombank:0011001932418:Mong mien bac binh an. |
| 10/09/2024 5242.59045 | | 123.000 | | MBVCB.6991967653.uho ng dan khac phuc hau qua sau bao Yagi.CT tu 1035182466 HA THI MAI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.1574 | | 20.000 | | 693150.100924.124313.PHAM THI THUY DUONG chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5189.7022 | | 200.000 | | 020097040509101243142024Z3L5060962.7022.124306.Vietcombank:0011001932418:ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.6730 | | 111.111 | | 02009704220910124313202400R4731250.6730.124314.Ung ho dong bao cac tinh bi lu lut |
| 10/09/2024 5219.1617 | | 15.000 | | 315871.100924.124314.IBFT NAM MO A DI DA PHAT |
| 10/09/2024 5212.731 | | 100.000 | | 725797.100924.124309.Ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5017.1625 | | 300.000 | | 141335.100924.124424.TRAN THI NGOC DIEM UNG HO CUU TRO BAO SO 3-100924-12:43:14 141335 |
| 10/09/2024 5387.7035 | | 50.000 | | 020097040509101243152024FU05060989.7035.124315.Vietcombank:0011001932418:chuc dong bao ta binh an |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.59051 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991967451.Chung tay vì đồng bào toi_Viet Nam.CT tu 9356222691 TRAN THE DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.1633 | | 3.000.000 | | 725695.100924.124306.LE THI LOAN Chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5243.59057 | | 500.000 | | MBVCB.6991960479.PHAM THI LAN chuyen tien ung ho ba con vùng lu.CT tu 0291000306396 PHAM THI LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.1690 | | 100.000 | | 189644.100924.124316.VU THI THUY HANG ung ho đồng bào vùng lu lut FT24254450361022 |
| 10/09/2024 5217.792 | | 20.000 | | 693449.100924.124317.con xin đồng góp 1 chut a |
| 10/09/2024 5390.7070 | | 100.000 | | 0200970422091012431620240BZT184881.7070. 124317.em xin đồng góp 1 chut cho đồng bào gap kho khan a |
| 10/09/2024 5242.59060 | | 500.000 | | MBVCB.6991967878.NGUYEN THI HONG MEN chuyen tien uh mien bac.CT tu 0121000854435 NGUYEN THI HONG MEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.847 | | 200.000 | | 249948.100924.124319.Le Thi Minh Ngoc chuyen tien mong moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5388.6859 | | 100.000 | | 020097042209101243192024POVM490089.6859 .124320.mong ba con binh an |
| 10/09/2024 5017.1794 | | 200.000 | | 189817.100924.124319.THIEU - NU UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI FT24254623308200 |
| 10/09/2024 5388.6879 | | 200.000 | | 020097041509101243202024FsA1929105.6879.1 24300.DANG THI THU HANG chuyen tien cuu tro đồng bào anh huong bao YAGI |
| 10/09/2024 5213.1852 | | 300.000 | | 189899.100924.124320.VO THI TRANG ung ho đồng bào mien bac FT24254259945705 |
| 10/09/2024 5241.59076 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991968161.NGUYEN THI UYEN NHI chuyen tien.CT tu 0071001226569 NGUYEN THI UYEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.1856 | | 200.000 | | 726362.100924.124317.VO THI KIEU MAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.6904 | | 200.000 | | 020097042209101243202024Z30W920387.6904. 124321.LE THI NGOAN chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5241.59077 | | 100.000 | | MBVCB.6991968261.Ung ho nguoi dan mien Bac bao lu lut.CT tu 1013785302 VU VAN THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5213.1887 | | 1.000.000 | | 189952.100924.124321.Ung ho cac tinh vung lu FT24254891208300 |
| 10/09/2024 5161.63853 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0227872.20240910.66490227872-0372515209_N GUYEN THI KIM YEN chuyen tien qua MoMo co len nhe |
| 10/09/2024 5216.1933 | | 90.000 | | 190033.100924.124322.HUYNH THI MY PHUONG chuyen FT24254783652900 |
| 10/09/2024 5215.1935 | | 50.000 | | 675339.100924.124323.chau Thang ung ho dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5387.6961 | | 100.000 | | 0200970422091012432320242TPI794404.6961.1 24315.Ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5240.59092 | | 300.000 | | MBVCB.6991961141.VU THI THUY DUNG chuyen tien.CT tu 0011004398179 VU THI THUY DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.59093 | | 200.000 | | MBVCB.6991961288.LE VIET CUONG chuyen tien.CT tu 9941502250 LE VIET CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.2013 | | 200.000 | | 727139.100924.124320.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5390.7208 | | 290.000 | | 020097042209101243252024WIJQ659993.7208. 124306.BLG Elk quyen gop ung ho cuu tro dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5242.59097 | | 200.000 | | MBVCB.6991960928.ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0541000278986 LA THI VAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.59099 | | 500.000 | | MBVCB.6991967915.TRAN NGUYEN NHAT KHA chuyen tien ung ho cuu tro bao Yagi.CT tu 0481000831690 TRAN NGUYEN NHAT KHA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.59102 | | 5.000.000 | | MBVCB.6991967525.Dat Dao ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai bao yagi.CT tu 0811000032200 DAO VINH DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.3038 | | 200.000 | | 190384.100924.124327.Ung ho cac tinh khac phuc bao lu a FT24254465993010 |
| 10/09/2024 5390.8073 | | 200.000 | | 020097042209101243272024ORRI761332.8073. 124328.TUONG VU LONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.2132 | | 500.000 | | 190424.100924.124328.UNG HO DONG BAO BI BAO YAGI FT24254210925090 |
| 10/09/2024 5212.2170 | | 200.000 | | 315193.100924.124329.IBFT Ung ho dong bao chong lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5161.63865 | | 300.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0279758.20240910.66490279758-0834756979_T RAN HUE BAO TRAN ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5216.3085 | | 1.000.000 | | 190523.100924.124329.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254312015684 |
| 10/09/2024 5214.2187 | | 100.000 | | 190528.100924.124329.TRINH THANH LAM FT24254685047970 |
| 10/09/2024 5390.8134 | | 140.000 | | 020097042209101243292024JZ77347479.8134.1 24330.NGUYEN PHI LONG UNG HO |
| 10/09/2024 5078.58809 | | 200.000 | | MBVCB.6991961542.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao lu.CT tu 9337177099 LE THI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.3106 | | 100.000 | | 726535.100924.124325.Chi la mot so nho nhung em hi vong so tien nho cua em se giup dc nhieu nguoi |
| 10/09/2024 5216.2237 | | 500.000 | | 301965.100924.124332.The Fen ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5217.2248 | | 1.000.000 | | 428089.100924.004331.Cong dan Thuy ung ho tien khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.2251 | | 200.000 | | 190578.100924.124330.Ho tro ba con cac tinh ngap lut thien tai FT24254058804257 |
| 10/09/2024 5218.2254 | | 200.000 | | 190583.100924.124330.Ung ho cac tinh mien bac gap bao lu FT24254287909455 |
| 10/09/2024 5389.7293 | | 300.000 | | 020097041509101243322024LOWN928992.729 3.124324.TRAN THI MAI ung ho dong bao sau bao lu |
| 10/09/2024 5217.2308 | | 200.000 | | 190715.100924.124332.NGUYEN HUYEN TRANG chuyen FT24254807400206 |
| 10/09/2024 5244.59128 | | 200.000 | | MBVCB.6991968296.2 chau Bi Bo ung ho dong bao lu lut..CT tu 1015808328 NGUYEN THI DIEP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.3144 | | 50.000 | | 726626.100924.124329.TRAN THU THUY Chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5387.8218 | | 50.000 | | 020097040509101243342024MUN2061623.8218 .124334.Vietcombank:0011001932418:PHAN HUONG GIANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.59132 | | 100.000 | | MBVCB.6991968733.PHAM NHAT HUY transfer.CT tu 1043960384 PHAM NHAT HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.2375 | | 300.000 | | 190796.100924.124334.HOANG THU THUY chia se khac phuc hau qua bao Yagi FT24254306881953 |
| 10/09/2024 5215.2385 | | 100.000 | | 727432.100924.124330.NGUYEN NGOC DUY DANG Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5212.2392 | | 1.000.000 | | 316202.100924.124334.IBFT Tam Long Nho Ung Ho Mien Bao Lu |
| 10/09/2024 5242.59135 | | 500.000 | | MBVCB.6991962061.HOANG VU ANH TUYET chuyen tien.CT tu 1015565177 HOANG VU ANH TUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.59135 | | 100.000 | | MBVCB.6991968393.Truong Thi Ngoc Thao ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi.CT tu 1012367242 TRUONG THI NGOC THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.2411 | | 100.000 | | 316101.100924.124335.IBFT NHU HUYNH ung ho khac phu hau qua |
| 10/09/2024 5388.8262 | | 50.000 | | 020097041509101243352024sgJI929384.8262.12 4335.Chia se cung nguoi dan vung chiu anh huong thien tai |
| 10/09/2024 5161.63918 | | 20.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 8895316.20240910.66488895316-0339051283_N GUYEN TRANG NHUNG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5240.59139 | | 100.000 | | MBVCB.6991968746.LE THI HOAI LIEN chuyen tien ung ho khac phuc thien tai.CT tu 1031860831 LE THI HOAI LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.7361 | | 500.000 | | 020097040509101243372024IW31061740.7361. 124317.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5209.3219 | | 400.000 | | 191015.100924.124337.Ta Thanh Ngoc ung ho nguoi dan bao FT24254413720600 |
| 10/09/2024 5215.2496 | | 300.000 | | 302103.100924.124338.Bao Tram chung tay khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.2511 | | 500.000 | | 727542.100924.124335.NGUYEN NGOC BAO TRAM Chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.59149 | | 50.000 | | MBVCB.6991969125.UNG HO DONG BAO BI BAO YAGI.CT tu 0381000529519 TRUONG HOANG KHOI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.3230 | | 200.000 | | 302112.100924.124338.My Duyen HDV Da Nang ung ho ba con vung bao |
| 10/09/2024 5220.3233 | | 100.000 | | 251700.100924.124337.Fan NinhDuongStory ung ho dong bao thiet hai sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.2522 | | 100.000 | | 191074.100924.124338.ung ho lu lut FT24254058804914 |
| 10/09/2024 5388.8342 | | 200.000 | | 020097041509101243382024JG9M929582.8342. 124339.HO NGUYEN HOANG YEN Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5078.58845 | | 100.000 | | MBVCB.6991962221.ung ho mien lu.CT tu 0711000257793 HOANG THANH DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.63870 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9743848.20240910.66489743848-0794203360_N GO KHANH NGAN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5214.2552 | | 500.000 | | 302124.100924.124339.Ung ho ba con |
| 10/09/2024 5209.2553 | | 500.000 | | 251746.100924.124339.Nguyen Khanh Linh chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.8368 | | 1.000.000 | | 020097041509101243402024O4rf929596.8368.1 24340.Gia dinh Duong Hoa Thai Binh ung ho cac tinh bi bao lu - mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5213.2577 | | 100.000 | | 191105.100924.124338.chuyen tien ung ho FT24254004422299 |
| 10/09/2024 5017.3270 | | 200.000 | | 191125.100924.124339.NGUYEN THI THUY chuyen FT24254230439447 |
| 10/09/2024 5218.2578 | | 2.000 | | 676576.100924.124339.fan Deft KT ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.2582 | | 10.000.000 | | 191146.100924.124339.Huacomplex ung ho nguoi dan vung bao Yagi FT24254878490702 |
| 10/09/2024 5242.59158 | | 30.000 | | MBVCB.6991962253.NGUYEN THI THU HUYEN chuyen tien.CT tu 1035085045 NGUYEN THI THU HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.8397 | | 100.000 | | 02009704220910124339202486OR116613.8397. 124340.NGUYEN PHUONG ANH Ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5215.2591 | | 100.000 | | 191165.100924.124339.PHAM THI HA chuyen FT24254766640522 |
| 10/09/2024 5243.59161 | | 200.000 | | MBVCB.6991962269.BUI THI NHU QUYNH ung ho dong bao bao lu.CT tu 1032292394 BUI THI NHU QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.2609 | | 2.000.000 | | 191209.100924.124340.TRAN THI THANH BINH ung ho dong bao lu lut FT24254418003281 |
| 10/09/2024 5161.63945 | | 30.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0281377.20240910.66490281377-0913919153 |
| 10/09/2024 5214.3293 | | 1.000.000 | | 302180.100924.124341.ung ho cuu tro bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.8428 | | 50.000 | | 0200970422091012434120243HYJ124985.8428. 124342.Con xin cau nguyen cho Dat Nuoc Dong Bao duoc binh an qua khoi thien tai |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.8435 | | 300.000 | | 0200970405091012434220245II0061917.8435.12 4322.Vietcombank:0011001932418:Ung ho khac phuc thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.3301 | | 500.000 | | 726813.100924.124337.chia se khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.2654 | | 100.000 | | 191307.100924.124342.NGUYEN THI KHANH HIEN chuyen FT24254612318170 |
| 10/09/2024 5243.59168 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991961074.Ung ho cac tinh lu lut.CT tu 1020676567 BUI QUYNH ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.2666 | | 500.000 | | 191323.100924.124342.Shop high heels ck FT24254070837781 |
| 10/09/2024 5209.2669 | | 100.000 | | 184720.100924.124342.TRAN THI THUY PHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.2673 | | 30.000.000 | | 191329.100924.124342.RHYDER ung ho nguoi dan vung bao Yagi a FT24254230439700 |
| 10/09/2024 5213.2676 | | 200.000 | | 272524.100924.124342.LE HOAI HUE TRANG CHUYEN KHOAN |
| 10/09/2024 5244.59171 | | 800.000 | | MBVCB.6991969382.Ung ho dong bao chiu anh huong bao Yagi.CT tu 0531002490407 HO THI TRUC LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.63953 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0280136.20240910.66490280136-0858768451_A nh Hung ung ho dong bao khac phuc hau qua do bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5217.3331 | | 200.000 | | 191387.100924.124343.ung ho khac phuc bao so 3 FT24254789992708 |
| 10/09/2024 5214.3336 | | 500.218 | | 191360.100924.124343.PreciousSmile So Jung Hwan Treasure VietNam gop phan nho giup dong bao vuot qua kho khan bao lu FT24254327961082 |
| 10/09/2024 5243.59177 | | 200.000 | | MBVCB.6991969005.DOAN THI HUONG chuyen tien ung ho dong bao lu lut mien Bac.CT tu 1044634580 DOAN THI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.59176 | | 20.000 | | MBVCB.6991969642.ung ho ba con chiu thiet hai bao yagi , mong ba con vuot qua va binh an!.CT tu 1041423216 NGO ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.3351 | | 500.000 | | 199807.100924.124344.UH |
| 10/09/2024 5216.3353 | | 1.000.000 | | 727676.100924.124340.gui mot chut tam long den ba con. mong ba con binh an |
| 10/09/2024 5216.3361 | | 100.000 | | 250977.100924.124344.ung ho ba con Mien Bac khac phuc bao yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5214.3363 | | 1.000.000 | | 191444.100924.124344.Ung ho db mien nui phía bắc vượt qua kho khan FT24254607400097 |
| 10/09/2024 5219.2759 | | 100.000 | | 191458.100924.124344.Ung ho dong bao lu lut FT24254976742499 |
| 10/09/2024 5218.3380 | | 500.000 | | 251998.100924.124345.UH Khắc phục Bao Yagi |
| 10/09/2024 5240.59185 | | 500.000 | | MBVCB.6991969035.CHI EM DE THUONG NGUOI MIEN TRUNG - HA TINH UNG HO NGUOI DAN .CT tu 1030222722 NGUYEN THI HOAI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.59185 | | 100.000 | | MBVCB.6991968574.Hong Nhi Dr.Natro ung ho khắc phục bao Yagi.CT tu 0041000643653 NGUYEN THI HONG NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.59185 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991969540.GD nha Bap ung ho dong bao khắc phục hậu quả sau bao Yagi.CT tu 1016985142 NGUYEN THANH HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.2829 | | 500.000 | | 302301.100924.124346.VO THANH NAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.2846 | | 100.000 | | 302288.100924.124347.Ung ho cac tinh anh huong bao lut |
| 10/09/2024 5390.7484 | | 1.000.000 | | 020097041509101243472024pyWu930109.7484 .124339.giadinhzozo ung ho chong bao lut mien bac |
| 10/09/2024 5217.3432 | | 200.000 | | 904422.100924.124348.BUI MINH THU chuyen tien, ma GD 248735073 |
| 10/09/2024 5390.7503 | | 100.000 | | 020097042209101243472024BP89390038.7503.1 24340.GIANG NGUYEN THAO NGUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.3436 | | 30.000 | | 695554.100924.124347.Em cua it long nhieu mong co the gop suc cung moi nguoi phan nao a |
| 10/09/2024 5216.3463 | | 100.000 | | 727708.100924.124341.TRAN THI THI CHIA SE CUNG DONG BAO VIET NAM TRONG BAO LU |
| 10/09/2024 5387.8626 | | 100.000 | | 020097041509101243502024Iq1n930179.8626.1 24350.ung ho cac tinh bi bao lu cau mong cho nuoc thai dan an |
| 10/09/2024 5215.2957 | | 1.000.000 | | 191854.100924.124350.Quyen gop dot bao vs lu lut FT24254402036100 |
| 10/09/2024 5219.2985 | | 100.000 | | 191904.100924.124351.NGUYEN TAN DAT chuyen FT24254729924348 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5388.7543 | | 200.000 | | 020097041509101243512024gZPM930195.7543 .124343.ung ho cuu tro dong bao bi lu - mong tat ca moi ng binh an |
| 10/09/2024 5218.2989 | | 500.000 | | 191912.100924.124351.TRAN NGOC LAM chuyen FT24254290925671 |
| 10/09/2024 5387.7549 | | 300.000 | | 0200970422091012435120244TBJ377570.7549.1 24352.DINH THI THU HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.3502 | | 500.000 | | 191915.100924.124351.ung ho cac tinh bi bao lu FT24254782700778 |
| 10/09/2024 5189.7554 | | 1.000.000 | | 020097042209101243512024GHAU426098.7554 .124352.LE THI HUONG chuyen tien ung ho dong bao lu lut bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.2995 | | 1.000.000 | | 142073.100924.124452.DUONG THU PHUONG chuyen khoan-100924-12:43:51 142073 |
| 10/09/2024 5215.2990 | | 500.000 | | 191910.100924.124351.Fan Ninh Duong story ung ho ho tro sau bao Yagi FT24254038194708 |
| 10/09/2024 5390.8666 | | 500.000 | | 0200970422091012435120245V57924403.8666.1 24352.ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5217.4037 | | 300.000 | | 302440.100924.124353.TRAN QUYNH HOA chuyen tien ho tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.4055 | | 500.000 | | 192050.100924.124353.DO TAN PHAT chuyen tien ho tro khac phuc bao yagi FT24254526730768 |
| 10/09/2024 5387.7593 | | 2.500.000 | | 020097042209101243542024MKN8140672.7593 .124335.Nhan vien Phong kham Yc Viet Nam ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.8731 | | 200.000 | | 020097041509101243552024eN5B929817.8731. 124355.NGUYEN THI DUNG ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5215.4074 | | 50.000 | | 727885.100924.124348.NGUYEN PHUONG VY Chuyen tien ung ho ba con gap bao lu |
| 10/09/2024 5215.3572 | | 40.000 | | 696105.100924.124354.DIEP TRAN NGOC TRAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.4090 | | 200.000 | | 727930.100924.124349.NGUYEN THI OANH Chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.3575 | | 300.000 | | 728115.100924.124350.NGUYEN HUONG LAN LY Chuyen tien ung ho cac tinh mien nui |
| 10/09/2024 5212.4104 | | 500.000 | | 302464.100924.124355.Ho tro dong bao bi anh huong boi Yagi |
| 10/09/2024 5243.59222 | | 500.000 | | MBVCB.6991969085.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0201000678657 BUI MINH THAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.58930 | | 40.000 | | MBVCB.6991962918.MAI THI SUONG transfer.CT tu 1020739379 MAI THI SUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.7627 | | 100.000 | | 020097042209101243562024SCQ7286492.7627. 124348.DINH VAN NGHIA chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.3607 | | 20.000 | | 696219.100924.124355.ung ho nguoi dan gap lu lut |
| 10/09/2024 5161.64035 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 8846880.20240910.66488846880-0896996723_Y uNinhDuongstory ung ho khac phuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5241.59227 | | 100.000 | | MBVCB.6991969248.Ngo Thi Loan ung ho khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0711000274336 NGO THI LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.4163 | | 1.000.000 | | 192212.100924.124355.VIET THI MINH ung ho dong bao vung lu FT24254784200335 |
| 10/09/2024 5215.3621 | | 100.000 | | 252469.100924.124356.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5212.4192 | | 300.000 | | 729113.100924.124356.PHAM THI PHUONG DUNG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.4215 | | 100.000 | | 729050.100924.124353.LAM QUANG TRI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.4229 | | 300.000 | | 192403.100924.124358.ung ho cuu tro khac phuc hau qua bao yagi FT24254345908067 |
| 10/09/2024 5189.8845 | | 500.000 | | 020097042209101243592024GGX5572367.8845. 124359.mong dong bao vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5240.59237 | | 200.000 | | MBVCB.6991962974.LINH chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3.CT tu 0411001065863 DINH THI PHUONG LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.8850 | | 1.000.000 | | 020097042209101243592024T0QY980304.8850. 124340.ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5242.59241 | | 100.000 | | MBVCB.6991970922.NGUYEN THU HANG chuyen tien ung ho dong bao anh huong bao.CT tu 0711000226973 NGUYEN THU HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.4285 | | 20.909 | | 140201.100924.124401.ZP242540140201 240910000360167 Hoi thanh tra ung ho. |
| 10/09/2024 5215.4292 | | 100.000 | | 729139.100924.124357.HA THI THUY LINH Chuyen tien ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.3722 | | 100.000 | | 192604.100924.124401.Ung ho bao lu FT24254710911759 |
| 10/09/2024 5189.8904 | | 200.000 | | 020097040509101244032024KSHK062644.8904 .124403.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI HONG ANH ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.8907 | | 18.000 | | 020097041509101244032024WAXT929934.890 7.124403.LE HO TRONG NGUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.4383 | | 100.000 | | 728344.100924.124359.Nguyenvuanhminh |
| 10/09/2024 5017.4396 | | 1.000.000 | | 855672.100924.124403.NGUYEN THI NGOC DUNG ct MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.3774 | | 300.000 | | 192724.100924.124403.Viet Nam co len ung ho mien bac lu lut FT24254878492484 |
| 10/09/2024 5241.59258 | | 200.000 | | MBVCB.6991971218.ung ho nguoi dan chiu anh huong bao Yagi.CT tu 0451000433542 CU XUAN DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.58968 | | 500.000 | | MBVCB.6991970121.LAM ANH chuyen tien khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1035469910 NGUYEN PHAM LAM ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.8937 | | 310.000 | | 020097042209101244042024KWS3674029.8937 .124356.Fan KT Deft Lol ung ho dong bao mien lu lut |
| 10/09/2024 5240.59261 | | 50.000 | | MBVCB.6991971127.NGO BAO NGOC chuyen tien.CT tu 1022596660 NGO BAO NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.64066 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0283212.20240910.66490283212-0939507180_C ua it long nhieu |
| 10/09/2024 5078.58972 | | 120.621 | | MBVCB.6991963572.Nguoi dan Viet Nam chung ta khac phuc hau qua bao Yagi. .CT tu 1045063487 TRAN THI THUY NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.8957 | | 50.000 | | 020097042209101244042024VYS5302367.8957. 124405.ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5215.3805 | | 100.000 | | 192828.100924.124404.HOANG NGOC CHUNG chuyen ung ho dong bao bao lut FT24254020902664 |
| 10/09/2024 5239.59267 | | 50.000 | | MBVCB.6991963509.TRUONG THI MINH THU chuyen tien ung ho ba con bi bao .CT tu 9399258154 TRUONG THI MINH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.59267 | | 200.000 | | MBVCB.6991963899.DTPT ung ho khac phuc bao so 3.CT tu 1023915087 DOAN THI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.7740 | | 100.000 | | 020097042209101244052024B2EZ808287.7740.124406.NGUYEN THI THANH THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.3831 | | 2.000.000 | | 252853.100924.124405.Phan Nguyen Quyet Thang chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.59267 | | 50.000 | | MBVCB.6991963977.PHAM NGOC DIEP chuyen tien.CT tu 1024559230 PHAM NGOC DIEP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.3839 | | 2.000.000 | | 916793.100924.124403.con chau em cua it long nhieu cau mong cho viet nam sau nay khong co bao nua cau mong cho moi nguoi nhung vung vua trai qua bao that binh an |
| 10/09/2024 5216.4516 | | 200.000 | | 192882.100924.124406.NGUYEN NHU TRANG ung ho khac phuc bao lu FT24254694002397 |
| 10/09/2024 5218.4525 | | 100.000 | | 192932.100924.124406.NGUYEN BINH TUAN ung ho bao lu FT24254766641638 |
| 10/09/2024 5239.59272 | | 100.000 | | MBVCB.6991970767.VO NGOC KHANH NGAN transfer.CT tu 9794257281 VO NGOC KHANH NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.4535 | | 200.000 | | 728415.100924.124402.PHAM THI DUYEN ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5189.9008 | | 500.000 | | 020097040509101244082024BB87062802.9008.124408.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI HUONG minh gui chut tam long |
| 10/09/2024 5017.4568 | | 100.000 | | 317738.100924.124408.IBFT Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5242.59278 | | 500.000 | | MBVCB.6991971095.xin ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 0011004323980 NGUYEN THI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.3899 | | 300.000 | | 728448.100924.124404.NGUYEN THI THANH HANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.64015 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0281123.20240910.66490281123-0902971150_C on xin gui den ba con mien Bac mong ba con vuot qua con bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.64082 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0284589.20240910.66490284589-0366006699_T RAN CAM LINH ung ho dong bao vuot qua bao yagi |
| 10/09/2024 5219.3922 | | 300.000 | | 302784.100924.124410.Ung Ho Dong Bao Cac Tinh TP Bi Thiet Hai Do Con Bao So 3 YAGI |
| 10/09/2024 5390.9066 | | 300.000 | | 020097040509101244102024APL1062904.9066.124410.Vietcombank:0011001932418:BUI DUY TU chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.7821 | | 200.000 | | 020097042209101244092024W0GN925579.7821.124411.VU THI PHUONG chuyen tien |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5218.3949 | | 100.000 | | 428974.100924.004411.Toi da tung nhan cuu ho cua mng huong ve mien Trung, gio toi huong ve mien Bac than yeu. mien Bac co len |
| 10/09/2024 5217.3952 | | 3.000.000 | | 193186.100924.124410.NGUYEN LINH CHI chuyen FT24254501450528 |
| 10/09/2024 5216.4639 | | 100.000 | | 193195.100924.124410.LE THI HONG ANH chuyen FT24254207850525 |
| 10/09/2024 5209.4646 | | 200.000 | | 728510.100924.124406.TRAN THI HA MY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.4652 | | 500.000 | | 193205.100924.124411.Cung dong bao vuot qua kho khan. Co len dong bao oi. FT24254212796051 |
| 10/09/2024 5219.3967 | | 200.000 | | 678733.100924.124411.ung ho vung lu |
| 10/09/2024 5390.9095 | | 200.000 | | 0200970405091012441220240LUD062956.9095.124403.Vietcombank:0011001932418:ung ho dongbaolulut bao so3 |
| 10/09/2024 5220.4675 | | 100.000 | | 428989.100924.004412.TONG DUC TRUONG UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5218.3975 | | 500.000 | | 193243.100924.124411.Ung ho dong bao ung pho voi bao Yagi FT24254508017836 |
| 10/09/2024 5243.59292 | | 200.000 | | MBVCB.6991971612. NLMN Fan NinhDuongstory ung ho dong bao sau bao Yagi.CT tu 1032727105 NGUYEN LE MINH NGUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.9104 | | 500.000 | | 020097041509101244122024VHXX930582.9104.124412.Ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5212.3989 | | 1.000.000 | | 729427.100924.124407.NGAC LAM VU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.7858 | | 50.000 | | 020097042209101244122024L3O8462331.7858.124413.DO VAN TUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.59296 | | 200.000 | | MBVCB.6991964365.UNG HO DONG BAO VUNG LU LUT. MONG MOI NGUOI BINH AN.CT tu 1050203979 TRAN THI ANH THUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.4703 | | 300.000 | | 728528.100924.124407.QUYEN THANH HUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.9122 | | 2.000.000 | | 020097041509101244132024CT4r931097.9122.124413.MA THI LOAN chuyen tien ung ho nhan dan mien bac khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5244.59298 | | 500.000 | | MBVCB.6991964477.PHAN HUY HOANG ho tro nhan dan vung bao lu.CT tu 0011004323100 PHAN HUY HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5215.4737 | | 500.000 | | 253166.100924.124413.Huynh Minh Tam chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.5036 | | 1.000.000 | | 302889.100924.124414.ung ho dong bao sau bao |
| 10/09/2024 5215.5045 | | 200.000 | | 253191.100924.124414.Ung ho nhan dan vung lu |
| 10/09/2024 5387.9156 | | 100.000 | | 02009704220910124414202467VZ762544.9156.124415.VU DIEU HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.59306 | | 100.000 | | MBVCB.6991971059.PHAM NGUYEN TUONG VY chuyen tien.CT tu 1028411376 PHAM NGUYEN TUONG VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.5078 | | 3.000.000 | | 729169.100924.124358.HOANG LE PHUONG THAO Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.4824 | | 300.000 | | 254197.100924.124416.Tran Thi Thanh Hien chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.5114 | | 100.000 | | 185059.100924.124417.Ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5389.9208 | | 300.000 | | 0200970422091012441620244WBQ531774.9208.124418.TRAN THI VAN ANH chuyen tien. cua it long nhieu |
| 10/09/2024 5017.5122 | | 100.000 | | 254229.100924.124417.DUONG THI HOA chuyen tien (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5388.9231 | | 1.000.000 | | 020097042209101244172024ZS8J567402.9231.124418.LAM THI MINH THUY chuyen tien ung ho dong bao mien bac bi lu lut 2024 |
| 10/09/2024 5245.59319 | | 200.000 | | MBVCB.6991972071.LE CHAU PHUONG chuyen tien.CT tu 0781000503947 LE CHAU PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.9255 | | 30.000 | | 0200970415091012441920245WAb930684.9255.124419.DUONG THU HIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.4913 | | 100.000 | | 316974.100924.124419.IBFT Cau mong moi nguoi binh an khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5390.7983 | | 200.000 | | 0200970405091012441920243TZD063229.7983.124419.Vietcombank:0011001932418:TRAN VAN QUY TAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.4922 | | 300.000 | | 193768.100924.124419.Mong nguoi dan ca nuoc binh an FT24254766642529 |
| 10/09/2024 5242.59326 | | 500.000 | | MBVCB.6991970171.Ung ho dong bao bi anh huong boi con bao so 3.CT tu 0021000240924 HOANG THANH VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.5184 | | 10.000 | | 697807.100924.124419.TA HUNG ANH chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5161.64133 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0285425.20240910.66490285425-0353247187_F an Ninh Duong story ung ho dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.9305 | | 200.000 | | 020097042209101244212024CHQS771947.9305. 124422.ct |
| 10/09/2024 5189.10031 | | 100.000 | | 02009704220910124421202409GL742309.10031. 124422.LUU THI NHU QUYNH chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.59339 | | 100.000 | | MBVCB.6991972145.DANG THI NHAT SINH daklak goi chut long nhieu cua it den ba con mien Bac.CT tu 1013051783 DANG THI NHAT SINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.9334 | | 100.000 | | 020097041509101244232024zsdx930742.9334.1 24423.PHAM NGHIEM TRUONG PHUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.4981 | | 100.000 | | 193851.100924.124420.NGO TRANG LINH chuyen FT24254004425386 |
| 10/09/2024 5390.9341 | | 100.000 | | 0200970422091012442220248ONQ990734.9341. 124423.PHAM THAO NGOC ung ho cuu tro thien tai |
| 10/09/2024 5245.59342 | | 200.000 | | MBVCB.6991972217.PHAM DANG QUYET chuyen tien.CT tu 0611001970647 PHAM THI QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.10048 | | 100.000 | | 020097042209101244232024Y6L7350858.10048. 124415.ung ho bao YAGI |
| 10/09/2024 5242.59344 | | 200.000 | | MBVCB.6991972498.ung ho dong bao bi anh huong bao so 3 yagi.CT tu 0271001057820 VO HO KHANH HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.59345 | | 500.000 | | MBVCB.6991975196.NGUYEN THI DUNG chuyen tien gui dong bao gap thien tai bao Yagi.CT tu 1031464217 NGUYEN THI DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.6012 | | 100.000 | | 254456.100924.124423.VAN ANH chuyen tien ung ho ba con vung bao lu (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5212.6046 | | 42.596 | | 193899.100924.124421.NGUYEN THI NGAN chuyen FT24254004425469 |
| 10/09/2024 5390.9366 | | 500.000 | | 0200970422091012442320244EH3128226.9366. 124424.NhaBBB ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5212.6059 | | 145.000 | | 142715.100924.124425.CK TIEN UNG HO A-100924-12:44:23 142715 |
| 10/09/2024 5217.6066 | | 200.000 | | 100578.100924.124422.Vo Thi Phuong Thao chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.9407 | | 500.000 | | 020097042209101244262024765Q353207.9407.1 24418.UNG HO DONG BAO KHAC PHUC BAO YAGI |
| 10/09/2024 5218.5316 | | 200.000 | | 194267.100924.124426.Co len dong bao minh oi FT24254540664943 |
| 10/09/2024 5189.9455 | | 500.000 | | 0200970405091012442920249930063555.9455.1 24429.Vietcombank:0011001932418:VU THI GAM ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5214.5349 | | 50.000 | | 194353.100924.124428.Ung ho cua it long nhieu FT24254607403330 |
| 10/09/2024 5213.5041 | | 100.000 | | 509716.100924.124413.ung ho ba con sau bao yagi va lu lut |
| 10/09/2024 5244.59295 | | 300.000 | | MBVCB.6991971549.NGUYEN THI NGOC ANH Ung ho cuu tro dong bao lu lut.CT tu 1024525817 NGUYEN THI NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.4919 | | 200.000 | | 253396.100924.124419.PHAM VIET HOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.7987 | | 100.000 | | 020097041509101244202024ubjs931221.7987.1 24400.ung ho nguoi dan khac phuc thiet hai sau bao |
| 10/09/2024 5189.9472 | | 100.000 | | 0200970422091012442820247BWF361357.9472 .124429.DOAN MY LUONG chuyen tien cuu tro mien bac bi lu lut |
| 10/09/2024 5240.59370 | | 2.000.000 | | MBVCB.6991972676.An Thuong ung ho dong bao vung bao lu.CT tu 0011004442492 TRAN MINH QUANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.6029 | | 200.000 | | 728752.100924.124416.Gui tam long toi dong bao mien Bac khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.6033 | | 500.000 | | 728698.100924.124413.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5218.6245 | | 30.000 | | 698444.100924.124429.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5212.6200 | | 200.000 | | 728915.100924.124422.NGUYEN NU HOAI THUONG ung ho nguoi dan vung bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.10138 | | 500.000 | | 020097042209101244292024JPNE430070.10138 .124430.TRAN QUOC DUOC ung ho khac phuc sau bao yagi co len nha MBVN |
| 10/09/2024 5189.10071 | | 100.000 | | 0200970422091012442420245PVK303955.10071 .124405.NGUYEN NGOC BINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.5179 | | 200.000 | | 507860.100924.124411.Chut tam long de chung tay gop suc cau mong moi nguoi binh an |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5017.6258 | | 500.000 | | 325569.100924.124420.PHAM THI THUYEN CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.9496 | | 55.071 | | 020097042209101244292024Y14A921080.9496. 124430.cau mong mn binh an a em co chut it |
| 10/09/2024 5216.5372 | | 200.000 | | 254851.100924.124429.Le Khanh Linh ung ho chong bao |
| 10/09/2024 5388.10163 | | 1.000.000 | | 020097042209101244302024MN9K618266.1016 3.124423.ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5215.3998 | | 1.000.000 | | 253117.100924.124412.ung ho dong bao khac phuc thien tai bao yagi |
| 10/09/2024 5244.59379 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991972590.VU THI THUONG ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 YAGI gay ra .CT tu 0981000418013 VU THI THUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.6324 | | 100.000 | | 303228.100924.124432.LE THI MINH TRANG ung ho dong bao bi anh huong boi bao lu |
| 10/09/2024 5388.9547 | | 50.000 | | 020097042209101244312024PUYK569700.9547. 124432.HONG THAO VY chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.9555 | | 200.000 | | 020097042209101244312024M4X5383048.9555. 124432.KIM THUY LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.6351 | | 10.000 | | 680486.100924.124432.HUYNH VU HAI NGUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.5413 | | 100.000 | | 255822.100924.124431.Dao Hai Yen ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.5424 | | 100.000 | | 729956.100924.124426.PHAM THI XUAN ung ho dong bao bi thiet hai do con bao Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5220.5428 | | 200.000 | | 101072.100924.124432.Tran Ngoc Lan chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.6369 | | 10.000 | | 123568.100924.124433.mong dong bao som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5209.6376 | | 500.000 | | 142926.100924.124543.LE VAN DUONG chuyen khoan-100924-12:44:33 142926 |
| 10/09/2024 5161.64215 | | 175.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0287741.20240910.66490287741-0764073239_H uynh Lap Universe quyen gop cuu tro dong bao mien Bac qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.6390 | | 100.000 | | 729914.100924.124425.NGO THU PHUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.6403 | | 200.000 | | 194662.100924.124433.Ung ho mien bac FT24254006505137 |
| 10/09/2024 5242.59393 | | 500.000 | | MBVCB.6991975704.Xin ung ho cac tinh phia Bac bi thiet hai bao lu.CT tu 1017028661 NGUYEN QUOC TINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5214.6442 | | 100.000 | | 194734.100924.124434.NGUYEN HOANG MINH chuyen FT24254292813310 |
| 10/09/2024 5245.59357 | | 2.000.000 | | MBVCB.6991972208.DAO TIEN ANH chuyen tien cuu tro.CT tu 0401001355365 DAO TIEN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.5481 | | 2.000.000 | | 142973.100924.124535.HO TRO MIEN BAC BI LU LUT-100924-12:44:35 142973 |
| 10/09/2024 5213.6461 | | 100.000 | | 731047.100924.124430.NGUYEN THI MAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.9634 | | 500.000 | | 020097041509101244352024RPJ1931502.9634.1 24436.VU VAN HAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.9641 | | 50.000 | | 020097040509101244362024MRD4063823.9641 .124436.Vietcombank:0011001932418:chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.6535 | | 100.000 | | 194892.100924.124436.Ung ho mien bac FT24254286786769 |
| 10/09/2024 5213.5535 | | 100.000 | | 730201.100924.124433.TRUONG NGOC KHANH DUY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.6549 | | 1.000.000 | | 119279.100924.124436.1097077406 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.9705 | | 500.000 | | 020097042209101244372024QXJ1918289.9705. 124438.TA THI LAN HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.6561 | | 200.000 | | 729824.100924.124422.dong gop tam long |
| 10/09/2024 5390.10262 | | 200.000 | | 020097042209101244372024XNDG553951.1026 2.124430.VU LE PHUONG QUYNH chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.6571 | | 1.000.000 | | 255171.100924.124437.Nguyen Ba Duy chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.10285 | | 300.000 | | 0200970422091012443920247O20275769.10285. 124440.TRINH THI VIET NGAN chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5244.59416 | | 200.000 | | MBVCB.6991975668.LONG LUONG THI VINH chuyen tien.CT tu 0351000651971 LONG LUONG THI VINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.10292 | | 50.000 | | 020097042209101244392024W9VG224814.1029 2.124432.VU THI NGOC HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.59420 | | 200.000 | | MBVCB.6991972634.Ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 0171003475004 NGUYEN THI DIEM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.9769 | | 1.000.000 | | 020097042209101244402024CTUX432111.9769 .124441.gia dinh chau Phuc Bao ung ho dong bao vung lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5243.59420 | | 200.000 | | MBVCB.6991976105.NGUYEN TRAN THAO VY chuyen tien.CT tu 0401001481842 NGUYEN TRAN THAO VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.5602 | | 500.000 | | 429611.100924.004440.TRUONG DAT HOAI BAO chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5220.6651 | | 300.000 | | 195129.100924.124440.Viet Nam FT24254292055443 |
| 10/09/2024 5189.10301 | | 50.000 | | 020097042209101244402024RMJC791905.1030 1.124441.chau xin duoc gop so tien nho ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5209.6665 | | 200.000 | | 296327.100924.124441.LE MINH THUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.6670 | | 200.000 | | 731179.100924.124435.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5017.6679 | | 200.000 | | 143105.100924.124545.UNG HO DONG BAO-100924-12:44:41 143105 |
| 10/09/2024 5189.9800 | | 50.000 | | 020097041509101244422024Z2dE932063.9800. 124442.BUI THUY CHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.59426 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991975946.NGUYEN THI PHUONG DUNG ung ho dong bao.CT tu 0351000778621 NGUYEN THI PHUONG DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.6723 | | 100.000 | | 143094.100924.124525.VO THI MINH THUY chuyen khoan-100924-12:44:42 143094 |
| 10/09/2024 5218.6722 | | 500.000 | | 195242.100924.124442.PHAM THI THANH THAO HO TRO DONG BAO BI ANH HUONG BAO SO 3 FT24254018198032 |
| 10/09/2024 5390.9845 | | 65.000 | | 02009704220910124443202490E1401220.9845.1 24444.cuu tro ba con mua lu mong cho so tien bay se co the giup ich cho ba con a di da phat |
| 10/09/2024 5389.10359 | | 105.000 | | 020097042209101244432024HYCS991592.1035 9.124424.NGUYEN HUY HOANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.10366 | | 500.000 | | 020097042209101244432024KLYJ653783.10366 .124444.cua it long nhieu chung tay cung ba con khac phuc hau qua con bao yagi. |
| 10/09/2024 5215.6804 | | 200.000 | | 730329.100924.124438.ung ho ho tro sau bao yagi |
| 10/09/2024 5214.6809 | | 2.000.000 | | 229507.100924.124445.chung tay ho tro phuc hoi lu lut |
| 10/09/2024 5388.9867 | | 500.000 | | 02009704220910124444202453EK970395.9867. 124445.NGUYEN THI THUAN ung ho dong bao |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.9868 | | 1.000.000 | | 020097041509101244452024rMic932112.9868.1 24445.NGUYEN CAO CUONG Chuyen tien ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5389.10380 | | 1.000.000 | | 020097042209101244452024LQH3881701.1038 0.124437.CAU CHUC MOI NGUOI BINH AN TAI QUA NAN KHOI |
| 10/09/2024 5388.10389 | | 500.000 | | 020097040509101244462024L5V6064177.10389. 124437.Vietcombank:0011001932418:Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5017.6854 | | 500.000 | | 296336.100924.124445.NGUYEN MINH TRI ung ho dong bao mien bac khac phuc bao YAGI |
| 10/09/2024 5242.59443 | | 100.000 | | MBVCB.6991976639.ung ho dong bao mien Bac.CT tu 1019611188 NGUYEN THI HONG DAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.9911 | | 50.000 | | 020097042209101244462024FVSG165688.9911. 124447.NGO THU HIEN ung ho dong bao qua con bao |
| 10/09/2024 5389.9912 | | 200.000 | | 020097040509101244472024FLPM064214.9912. 124447.Vietcombank:0011001932418:Ung ho tinh tp bi thiet hai do bao yagi gay ra |
| 10/09/2024 5017.6905 | | 500.000 | | 256378.100924.124447.ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5213.5765 | | 1.000.000 | | 303609.100924.124448.NGUYEN THI THANH NGA chuyen tien ung ho ba con bao yagi |
| 10/09/2024 5189.10417 | | 200.000 | | 020097041509101244482024uOKS931710.1041 7.124448.PHAM THANH KIM BAO Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.5775 | | 200.000 | | 255564.100924.124447.Ung ho dong bao cac tinh chiu anh huong cua bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.5778 | | 100.000 | | 255568.100924.124447.Ta Ngoc Tuyet Nhu chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.9933 | | 5.000.000 | | 020097041509101244482024BW5C931716.9933 .124448.VO HONG NGOC ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5387.10426 | | 500.000 | | 0200970415091012444920249kOK932166.10426 .124449.NGUYEN THI THUY HANG ung ho khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5240.59455 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991973299.Ung ho dong bao khac phuc hau qua sau bao.CT tu 1038142534 TRAN THI MINH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.59457 | | 200.000 | | MBVCB.6991972786.Chia se voi dong bao vuot qua dot bao yagi.CT tu 1014027276 PHAM TU ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5245.59457 | | 100.000 | | MBVCB.6991977182.ung ho con bao so 3.CT tu 0081001197914 DANG THU THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.59460 | | 100.000 | | MBVCB.6991973959.Ung ho cac tinh chiu thiet hai cua bao yagi.CT tu 1028084984 NGUYEN THI HONG THAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.59460 | | 200.000 | | MBVCB.6991977212.Ung ho dong bao lu lut.CT tu 1024795554 NGUYEN THI THANH AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.9984 | | 200.000 | | 020097041509101244512024jcdM931758.9984.124451.Ung ho dong bao vung bao |
| 10/09/2024 5390.9987 | | 500.000 | | 0200970422091012445020242S3Y652995.9987.124431.PHAM THU THAO chung tay cung dong bao vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5219.6946 | | 500.000 | | 303652.100924.124449.Gd con Tuan Tu xin gop long ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5239.59463 | | 200.000 | | MBVCB.6991974077. Ung ho dong bao lu lut mien bac.CT tu 0231000689663 PHAM THI HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.5813 | | 50.000 | | 195720.100924.124449.DANG CHI MAI chuyen tien ung ho sau bao yagi FT24254732081300 |
| 10/09/2024 5209.6963 | | 500.000 | | 303662.100924.124450.NguyenMinhDuc ung ho giup do dong bao |
| 10/09/2024 5390.9994 | | 100.000 | | 020097042209101244502024PVFJ765255.9994.124451.DOAN THI ANH NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.64307 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66490020447.20240910.66490020447-0382591436_N GUYEN PHUONG THAO chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5213.5824 | | 100.000 | | 730518.100924.124445.NGUYEN QUANG DUY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.5828 | | 500.000 | | 185393.100924.124450.GD NGAN BINH SON NAM TPHCM UNG HO DONG BAO MIEN BAC |
| 10/09/2024 5387.10466 | | 50.000 | | 020097042209101244502024GEZX502680.10466.124443.gop suc giup do dong bao chiu anh huong con bao yagi |
| 10/09/2024 5218.6972 | | 13.925 | | 699703.100924.124448.ung ho mien bac |
| 10/09/2024 5241.59466 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991977311.Chau PHAN THI CAM LY xin gui it tam long cho dong bao bi anh huong lu lut.CT tu 9981998725 PHAN THI CAM LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.11006 | | 200.000 | | 020097042209101244512024MKPU250023.110 06.124452.PHAN THI THANH THAO ung ho mien Bac Tuy Loc Yen Bai |
| 10/09/2024 5017.5856 | | 50.000 | | 143301.100924.124453.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI-100924-12:44:51 143301 |
| 10/09/2024 5220.7002 | | 100.000 | | 303704.100924.124452.VU NGOC MY mong khac phuc 1phan toi ba con |
| 10/09/2024 5189.11024 | | 50.000 | | 020097042209101244512024SZA2365418.1102 4.124432.Khong the giup suc xin gui dong bao. Mong thien tai som qua a |
| 10/09/2024 5219.5871 | | 200.000 | | 256546.100924.124452.Trinh Phuong Thuy chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.59472 | | 300.000 | | MBVCB.6991976760.LE THU THUY chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 0011004001716 LE THU THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.7038 | | 500.000 | | 195817.100924.124451.Ung ho dong bao mien bac vuot qua bao yagi FT24254680230471 |
| 10/09/2024 5240.59476 | | 300.000 | | MBVCB.6991977298.VU NGUYEN KHUONG chuyen tien.CT tu 0341007135224 VU NGUYEN KHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.7075 | | 200.000 | | 319374.100924.124454.ung ho dong bao bi anh huong Yagi |
| 10/09/2024 5241.59479 | | 500.000 | | MBVCB.6991977327.TRAN THI TUYET NHUNG chuyen tien ho tro khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0491000067588 TRAN THI TUYET NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.7087 | | 1.000.000 | | 731105.100924.124432.ung ho nguoi dan bi anh huong boi sieu bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.59480 | | 100.000 | | MBVCB.6991977073.O Day Du NTYD ung ho dong bao .CT tu 1048027655 NGUYEN THANH VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.5923 | | 500.000 | | 195913.100924.124453.NGO THI NGOC TUYET ung ho dong bao FT24254206255452 |
| 10/09/2024 5218.7106 | | 20.000 | | 700036.100924.124454.PHAN NGOC QUYNH NHU chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.59482 | | 500.000 | | MBVCB.6991974082.Ung ho dong bao thiet hai do con bao Yagi.CT tu 0711000294964 NGUYEN MINH HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.11064 | | 300.000 | | 020097042209101244542024L5T1395938.11064. 124455.NGO NGOC NGAN ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5218.7117 | | 300.000 | | 731586.100924.124450.e xin ung ho cac tinh bi bao lu. Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5214.7128 | | 1.000.000 | | 303761.100924.124455.TRAN THI MAI ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.5947 | | 150.000 | | 730640.100924.124450.UNG HO CAC TINH SAU CON BAO YAGI |
| 10/09/2024 5216.5957 | | 100.000 | | 196066.100924.124455.NGO DO CAM TIEN chuyen tien ung ho mien bac bi thiet hai do bao yagi FT24254514815630 |
| 10/09/2024 5216.5968 | | 200.000 | | 101251.100924.124456.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5388.10544 | | 1.000.000 | | 020097042209101244552024Y9EY912947.10544 .124456.HO TRO DONG BAO BAO LU MIEN BAC |
| 10/09/2024 5213.7183 | | 50.000 | | 730687.100924.124452.Hoai thu tuy cua it long nhieu nhung muon dong gop phan nao giup do lu lut mien Bac a |
| 10/09/2024 5239.59493 | | 1.092.024 | | MBVCB.6991972959.DAO THI QUYNH TRANG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0451000505181 DAO THI QUYNH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.8013 | | 200.000 | | 196183.100924.124457.TRAN MINH NGOC chuyen FT24254966940261 |
| 10/09/2024 5219.7218 | | 30.000 | | 700309.100924.124457.PHAN QUOC VUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.7226 | | 200.000 | | 256963.100924.124457.Ho tro ba con vung lu (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5220.7229 | | 50.000 | | 196221.100924.124458.LE TRONG TU chuyen FT24254151780924 |
| 10/09/2024 5216.7238 | | 100.000 | | 196241.100924.124458.HOANG VIET ANH ung ho dong bao kho khan FT24254763405636 |
| 10/09/2024 5214.7247 | | 1.990.000 | | 196255.100924.124458.FC Toni Kroos gui cho Yen Bai FT24254610024200 |
| 10/09/2024 5387.10585 | | 350.000 | | 020097042209101244582024BTZZ664446.1058 5.124439.TRAN DINH VU THUY quyen gop ung ho |
| 10/09/2024 5389.10589 | | 500.000 | | 020097042209101244582024T1GI338600.10589. 124459.NGUYEN THI TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.8065 | | 500.000 | | 257032.100924.124459.ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.10605 | | 300.000 | | 020097041509101245002024fkZk932339.10605. 124452.NGUYEN THI HONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.7289 | | 3.000.000 | | 731707.100924.124455.NGUYEN THI THANH HUYEN Chuyen ung ho cac tinh phia bac |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.10609 | | 100.000 | | 020097040509101245002024U2N4064676.10609 .124501.Vietcombank:0011001932418:ung ho bao lu yagi |
| 10/09/2024 5212.8080 | | 200.000 | | 257048.100924.124500.Khac phuc con bao yagi. Cau mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5390.11201 | | 50.000 | | 020097042209101245002024MNFA831974.112 01.124501.NGUYEN THI NGOC ANH ung ho nguoi dan bi bao lu |
| 10/09/2024 5218.7304 | | 200.000 | | 730719.100924.124454.NGO THI MY HANH Chuyen tien ung ho Dong Bao |
| 10/09/2024 5390.11211 | | 1.000.000 | | 0200970422091012450020248S1E886028.11211. 124441.NGUYEN NGOC NHAN ung ho ba con khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5212.8093 | | 100.000 | | 303893.100924.124501.NGUYEN DUC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.7266 | | 100.000 | | 731728.100924.124456.HA PHAN QUE ANH ung ho |
| 10/09/2024 5215.7323 | | 500.000 | | 731772.100924.124457.ung ho bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.7324 | | 300.000 | | 921937.100924.124459.UNG HO CAC TINH THIET HAI SAU BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5390.11212 | | 100.000 | | 020097041509101245022024LbI9931968.11212. 124502.TRAN THI THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.10623 | | 200.000 | | 020097041509101245022024X71E931969.10623 .124502.DO THI THUY PHUONG ung ho ba con bao lu |
| 10/09/2024 5218.7343 | | 500.000 | | 196366.100924.124500.Ung ho vung lu lut. FT24254942158879 |
| 10/09/2024 5209.7344 | | 10.000 | | 303907.100924.124502.NGUYEN NGOC THU TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.8122 | | 200.000 | | 731805.100924.124459.TRAN THI THU HONG Chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5239.59515 | | 300.000 | | MBVCB.6991974388.chia se cung dong bao anh huong cua bao Yagi.CT tu 0371000456830 LUONG LE THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.7359 | | 500.000 | | 257898.100924.124501.Ha Quoc Dat chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.7363 | | 22.000 | | 731794.100924.124458.LE HOANG NGUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.8125 | | 300.000 | | 430153.100924.004502.DINH THI TO UYEN chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5189.10637 | | 50.000 | | 020097041509101245032024OnEb932376.10637 .124503.ung ho khac phuc bao |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5017.7379 | | 500.000 | | 196403.100924.124500.NGUYEN THI NGA ck tien ung ho nguoi dan lu lut FT24254817485437 |
| 10/09/2024 5214.7382 | | 26.000 | | 682705.100924.124502.PHUNG ANH NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.7394 | | 1.651.992 | | 196546.100924.124502.Ha The Trung ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 gay ra FT24254206256181 |
| 10/09/2024 5240.59520 | | 5.000.000 | | MBVCB.6991985157.Gia dinh Mat Ong ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 0011004284465 NGUYEN TRA GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.7423 | | 200.000 | | 257959.100924.124503.PHAM LINH CHI chuyen tien (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5214.7439 | | 200.000 | | 303979.100924.124505.ung ho cac tinh lu lut |
| 10/09/2024 5209.7488 | | 200.000 | | 196693.100924.124505.Ung ho dong bao khac phuc bao FT24254020791290 |
| 10/09/2024 5241.59529 | | 500.000 | | MBVCB.6991974995.Ung ho tinh thanh thiet hai do bao Yagi.CT tu 0451000316849 DO THANH HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.8222 | | 500.000 | | 731829.100924.124500.HA NGOC QUI ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5017.8227 | | 400.000 | | 143606.100924.124507.UNG HO NGUOI DAN SAU BAO YAGI-100924-12:45:05 143606 |
| 10/09/2024 5078.59283 | | 500.000 | | MBVCB.6991974863.NGUYEN THI TO TRINH ung ho dong bao lu luc sau bao YAGI.CT tu 1019340255 NGUYEN THI TO TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.10698 | | 500.000 | | 020097040509101245062024A54K064886.1069 8.124507.Vietcombank:0011001932418:PHAN THI HUYEN TRANG chuyen tien ung ho cuu tro mien Bac |
| 10/09/2024 5136.75890 | | 10.000.000 | | MBBIZ6019675890.CT TNHH SX & TM PO LANG ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5212.8276 | | 100.000 | | 304083.100924.124508.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5189.11345 | | 300.000 | | 0200970415091012450820248IZq932579.11345. 124508.ho tro dong bao khac phuc hau qua sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5219.7584 | | 500.000 | | 101354.100924.124508.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.7601 | | 200.000 | | 904596.100924.124509.HOANG THI NGOC ANH ung ho nguoi dan bi anh huong bao yagi, ma GD 248735310 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5017.8309 | | 200.000 | | 196935.100924.124509.TRAN THI HIEN ung ho dong bao lu lut FT24254008151545 |
| 10/09/2024 5239.59545 | | 100.000 | | MBVCB.6991978138.PHAM THI THU HUONG ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0121000527591 PHAM THI THU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.11377 | | 500.000 | | 020097042209101245092024SCD0642997.11377 .124510.HO THI HONG NGOC chuyen tien Ung ho bao lut do bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5161.64384 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0381403.20240910.66490381403-0366402754 |
| 10/09/2024 5241.59548 | | 100.000 | | MBVCB.6991985597.TRINH DINH LONG chuyen tien cuu tro.CT tu 1049178776 TRINH DINH LONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.59548 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991985632.TRAN XUAN SON chuyen tien ung ho dong bao bao lu.CT tu 0451000490434 TRAN XUAN SON toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.59305 | | 200.000 | | MBVCB.6991985303.Ung ho dong bao mien bac thiet hai sau bao Yagi.CT tu 0421000489091 NGUYEN PHAM KIM XUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.59550 | | 200.000 | | MBVCB.6991978449.Ho tro dong bao trong con bao so 3 .CT tu 9845955957 CHU NGOC HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.7674 | | 10.000 | | 730922.100924.124501.mong dong bao vuot qua mua lu |
| 10/09/2024 5390.10775 | | 100.000 | | 020097041509101245122024dsIM932652.10775 .124452.fan Ninh Duong story ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5244.59554 | | 300.000 | | MBVCB.6991974983.PHUONG KIEU ung ho dong bao bi bao so 3 , lu lut.CT tu 1016543439 LE THI PHUONG KIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.59554 | | 200.000 | | MBVCB.6991985626.Ban Truong An gop chut suc cung dong bao mien Bac .CT tu 0651000829773 DANG THI HONG NI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.10782 | | 100.000 | | 0200970422091012451120243RJO234617.10782 .124512.NGUYEN QUANG ANH ung ho vung lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5220.7697 | | 200.000 | | 211559.100924.124502.LE TIEN HUNG CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.8369 | | 200.000 | | 257528.100924.124511.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5217.7707 | | 200.000 | | 288262.100924.124502.NGUOI HAM MO SOOBIN HOANG SON UNG HO DONG BAO |
| 10/09/2024 5241.59556 | | 600.000 | | MBVCB.6991977570.ung ho dong bao bi anh huong do thien tai.CT tu 0541000287379 NGUYEN DINH HAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.59557 | | 200.000 | | MBVCB.6991978867.NGUYEN PHUONG ANH chuyen tien.CT tu 1024168884 NGUYEN PHUONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.59558 | | 500.000 | | MBVCB.6991962815.TRAN THI THAI THU-mien bac than yeu co len.CT tu 0181003441196 TRAN THI THAI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.59558 | | 100.000 | | MBVCB.6991978877.Ung ho dong bao khac phuc sau bao yagi.CT tu 0481000809362 THAN QUANG LOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.59558 | | 50.000 | | MBVCB.6991978830.HOANG XUAN TRUONG chuyen tien.CT tu 1033173714 HOANG XUAN TRUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.8399 | | 1.000.000 | | 197195.100924.124513.VU THI THU chuyen FT24254207855234 |
| 10/09/2024 5389.11457 | | 500.000 | | 02009704220910124513202461PS918820.11457. 124514.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5216.8426 | | 20.000 | | 701383.100924.124513.cua it long nhieu a |
| 10/09/2024 5239.59567 | | 100.000 | | MBVCB.6991985820.ung ho cac tinh thiet hai do lu lut.CT tu 0711000292575 HOANG THU PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.8429 | | 100.000 | | 139456.100924.124514.Nguyen Thi Phuong Nam Dinh xin gui chut tam long den dong bao nguoi dan dang bi bao lu |
| 10/09/2024 5212.7804 | | 200.000 | | 732154.100924.124511.NGUYEN THI HOA THAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.8446 | | 100.000 | | 197277.100924.124514.NGUYEN VAN QUYEN IQX FT24254745302564 |
| 10/09/2024 5189.10848 | | 200.000 | | 020097040509101245152024K9ZW065198.1084 8.124455.Vietcombank:0011001932418:TRAN THI QUYNH NGA ung ho dong bao |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5243.59570 | | 200.000 | | MBVCB.6991978962.LINH HA GOP UNG HO DONG BAO.CT tu 1046721978 NGO NGOC HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.10851 | | 200.000 | | 0200970422091012451420249UQB128544.1085 1.124515.VUONG DINH THI TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.11479 | | 500.000 | | 020097042209101245152024NUKG545926.1147 9.124516.DUONG THI ANH TUYET ung ho |
| 10/09/2024 5388.11482 | | 100.000 | | 020097041509101245162024xxvy932714.11482. 124516.ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5389.10875 | | 200.000 | | 020097041509101245172024OqRG933080.1087 5.124517.BUI ANH TIEN Chuyen tien ung ho mien Bac sau con bao so 3; yagi |
| 10/09/2024 5242.59577 | | 500.000 | | MBVCB.6991986085.Tran Ha Phuong uh dong bao bao lu.CT tu 0011001887482 TRAN THI HA PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.59579 | | 100.000 | | MBVCB.6991979103.ung ho bao lu.CT tu 3943151673 TRAN HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.11518 | | 1.000.000 | | 020097042209101245172024DZM7556399.1151 8.124518.TRINH DINH TU Ung ho ba con vung lu lut |
| 10/09/2024 5161.64433 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 8828060.20240910.66488828060-0707894722_D ong bao oi co len nhaaa |
| 10/09/2024 5390.11524 | | 2.000.000 | | 020097041509101245182024wo89932754.11524 .124518.TRAN THI TRINH ung ho khac phuc bao Yagi. Chuc ba con binh an. |
| 10/09/2024 5216.8506 | | 40.000 | | 370742.100924.124507.TRUONG QUANG HIEU chuyen khoan MAT TRAN TO QUOC VIET NAM - BAN CUU TRO TW gop phan khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5216.8513 | | 300.000 | | 304275.100924.124517.PHAM THI BICH PHUONG chuyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5212.7888 | | 50.000 | | 197469.100924.124517.Mot chut tam long nho con xin duoc san se, con xin chuc cac co chu giu vung suc khoe va tinh than de vuot qua bao binh an FT24254299408044 |
| 10/09/2024 5209.8517 | | 500.000 | | 683789.100924.124518.Ung ho bao lut so 3 yagi mien bac |
| 10/09/2024 5219.7907 | | 500.000 | | 197495.100924.124517.Jenny Bui goi Dong Bao vung lu lut FT24254410670749 |
| 10/09/2024 5215.8530 | | 300.000 | | 304309.100924.124518.PHAN MINH VAN chuyen tien ung ho dong bao bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5220.7917 | | 100.000 | | 197545.100924.124518.NGO MY TU LINH ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254058811385 |
| 10/09/2024 5387.11558 | | 200.000 | | 020097041509101245192024XZE2933114.11558 .124520.TRAN VIET TRINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.7936 | | 500.000 | | 197576.100924.124519.NGUYEN THI THU HUONG chuyen FT24254345913060 |
| 10/09/2024 5209.7953 | | 200.000 | | 732263.100924.124515.DO THANH THU mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5220.7962 | | 1.000.000 | | 197604.100924.124519.Hoi CDV Real Madrid tai Viet Nam - RFCVN ung ho cac tinh bi bao lu lu FT24254510102618 |
| 10/09/2024 5218.8571 | | 300.000 | | 197574.100924.124519.PHAM NGOC HA chuyen FT24254767600393 |
| 10/09/2024 5214.7981 | | 200.000 | | 732275.100924.124516.LY HA ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.8601 | | 1.500.000 | | 197705.100924.124520.NGUYEN THI OANH chuyen ung ho dong bao bao lu. Mong dong bao cung co gang vuot qua bao lu FT24254308632950 |
| 10/09/2024 5213.8635 | | 100.000 | | 197767.100924.124521.Mong cho bao lu qua di, nguoi dan binh an. Co len nhe dong bao ta oi FT24254780223801 |
| 10/09/2024 5390.10976 | | 100.000 | | 020097042209101245212024CDEK291826.1097 6.124522.Ung ho ba con bao lu |
| 10/09/2024 5209.9037 | | 500.000 | | 197794.100924.124521.Con Tran Thi Anh- Ha Tinh xin gui chut tam long mong cac tinh som khac phuc bao lu FT24254264050399 |
| 10/09/2024 5239.59603 | | 100.000 | | MBVCB.6991986568.Cau mong moi nguoi binh an.CT tu 9399405808 PHAM THI THU AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.9049 | | 1.000.000 | | 197811.100924.124522.TRINH CONG DIEU chuyen FT24254333036486 |
| 10/09/2024 5220.9056 | | 50.000 | | 185664.100924.124522.HO NGOC TUYET NHI chuyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5215.9068 | | 500.000 | | 304407.100924.124523.Ung ho VN |
| 10/09/2024 5244.59606 | | 500.000 | | MBVCB.6991978389.HA THI HANH ung ho dong bao vuot qua bao lu.CT tu 1015900072 HA THI HANH toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.59606 | | 30.000.000 | | MBVCB.6991972057.Tap the hoc vien Bat tu THP.CT tu 0251001858794 PHAM VU KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.9076 | | 200.000 | | 732419.100924.124521.NGUYEN THI NHUNG Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5241.59607 | | 500.000 | | MBVCB.6991986404.ung ho dong bao thiet hai do bao.CT tu 0301000387597 NGUYEN HUU CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.9088 | | 1.000.000 | | 732308.100924.124517.TRUONG THI PHUONG ung ho dong bao vung bao va lu lut Mien Bac |
| 10/09/2024 5217.8704 | | 500.000 | | 197935.100924.124524.MAI THI KIEU OANH chuyen tien ung ho bao lut FT24254307240920 |
| 10/09/2024 5220.8710 | | 29.971 | | 684272.100924.124524.LE THI MINH NGOC chuyen tien ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5214.9122 | | 200.000 | | 304452.100924.124525.DO THI CAM TU chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5078.59380 | | 100.000 | | MBVCB.6991986634.huong ve dong bao.CT tu 0301000378183 DANG THI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.11674 | | 500.000 | | 0200970422091012452420248G2M204049.1167 4.124525.ung ho ba con lu lut |
| 10/09/2024 5240.59615 | | 50.000 | | MBVCB.6991979749.BUI MAI LAN chuyen tien.CT tu 1017265838 BUI MAI LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.9137 | | 500.000 | | 198003.100924.124525.LE THI BICH HA chuyen mong ba con manh khoe FT24254501455123 |
| 10/09/2024 5209.8736 | | 200.000 | | 732265.100924.124515.ung ho dong bao ca nuoc khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5215.8741 | | 200.000 | | 198031.100924.124525.Xin dong gop dong bao ngay lu a FT24254069838019 |
| 10/09/2024 5215.8746 | | 5.000.000 | | 198033.100924.124525.Ung ho dong bao FT24254094655101 |
| 10/09/2024 5390.11693 | | 50.000 | | 020097042209101245252024EDOG730545.1169 3.124526.NGUYEN DINH BAC PHU THO |
| 10/09/2024 5161.64491 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 8896845.20240910.66488896845-0983666924_B UI THI KIM OANH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5078.59391 | | 200.000 | | MBVCB.6991951678.PHAN NGOC HOAI hy vong dong bao vuot qua kho khan nay.CT tu 0771000591556 PHAN NGOC HOAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.12065 | | 500.000 | | 020097042209101245262024D8G5755625.12065 .124528.NGUYEN VU PHUONG NGHI xin dong gop |
| 10/09/2024 5387.11724 | | 200.000 | | 020097041509101245282024Z0I8933239.11724. 124528.THAI THI QUYNH ANH ung ho mot ngay luong cuu tro dong bao sau bao Yagi |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5389.11726 | | 300.000 | | 020097040509101245282024KQL3065635.1172 6.124528.Vietcombank:0011001932418:Ung ho mien Bac vuot qua lu lut |
| 10/09/2024 5017.9222 | | 50.000 | | 732466.100924.124522.LE HA HIEN ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.59629 | | 40.000 | | MBVCB.6991986958.chau co chut tam long ho tro ba con vung lu a .CT tu 0351001221142 TRAN VIET ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.59630 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991986831.TRAN DIEU LINH chuyen tien ung ho .CT tu 0011004351362 TRAN DIEU LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.59630 | | 500.000 | | MBVCB.6991979934.Ung Ho DB Mien Bac vuot lu.CT tu 1017925532 DO THI MY HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.9245 | | 4.000.000 | | 198169.100924.124527.TRAN NHAT Gia - UH dong bao sau bao Yagi - Mong Nha Nuoc su dung dung muc dich. FT24254315621804 |
| 10/09/2024 5078.59402 | | 50.000 | | MBVCB.6991979905.Chau xin ung ho nguoi dan thiet hai bao yagi.CT tu 9352770409 NGO THI THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.59635 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991986460.Em Di ung ho ng dan vung lu.CT tu 0301000364968 NGUYEN HONG THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.59641 | | 200.000 | | MBVCB.6991986987.from neko le fc gui den dong bao .CT tu 0741000629016 NGUYEN ANH HAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.8909 | | 100.000 | | 304603.100924.124532.TRAN THU TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.9317 | | 200.000 | | 198425.100924.124531.Ung ho khac phuc sau bao Yagi FT24254249207908 |
| 10/09/2024 5218.9340 | | 500.000 | | 144221.100924.124532.MINH UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI-100924-12:45:32 144221 |
| 10/09/2024 5389.11816 | | 100.000 | | 020097042209101245322024PN78127119.11816 .124533.HOANG NGOC TAN NHI gui den dong bao dang trong khu vuc lu luc gap kho khan |
| 10/09/2024 5390.12153 | | 55.555 | | 020097042209101245322024Y0F6127880.12153. 124533.NGUYEN THI THANH LUONG ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5189.12157 | | 300.000 | | 020097041509101245332024Eb1o933528.12157. 124525.ung ho khac phuc hau qua bao yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.11826 | | 200.000 | | 020097040509101245342024B3LY065830.11826 .124534.Vietcombank:0011001932418:MV chia se kho khan voi ba con sau bao Yagi va lu lut |
| 10/09/2024 5243.59652 | | 100.000 | | MBVCB.6991979795.Ung ho khac phuc hau qua sau bao so 3 Yagi.CT tu 1018769507 NGUYEN THI LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.11841 | | 500.000 | | 020097041509101245342024B2bi933540.11841. 124534.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5241.59654 | | 100.000 | | MBVCB.6991979878.PHAM QUYNH CHI chuyen tien.CT tu 1049432260 PHAM QUYNH CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.9000 | | 300.000 | | 198582.100924.124534.DANG THI HOANG YEN chuyen FT24254018200930 |
| 10/09/2024 5390.11849 | | 100.000 | | 0200970422091012453320246VPZ896047.11849 .124535.DANG THU GIANG ck tien khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.59656 | | 300.000 | | MBVCB.6991987474.TrucRuby ung ho lu lut mien bac.CT tu 0111000335409 NGUYEN THI THU TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.9415 | | 100.000 | | 101548.100924.124535.DPT ung ho dong bao bao yagi |
| 10/09/2024 5078.59432 | | 10.000.000 | | MBVCB.6991979902.Chung gop hoan canh do Bao Yagi.CT tu 1019270373 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5219.10027 | | 20.000 | | 198654.100924.124535.ung ho dong bao FT24254220740675 |
| 10/09/2024 5215.9428 | | 200.000 | | 198665.100924.124535.NGUYEN KHANH HOA chuyen FT24254300587047 |
| 10/09/2024 5209.9433 | | 100.000 | | 733662.100924.124530.NGUYEN THI HONG TRAM Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.9446 | | 200.000 | | 198696.100924.124535.VU QUYNH TRANG chuyen FT24254058812771 |
| 10/09/2024 5240.59663 | | 200.000 | | MBVCB.6991987463.DAO KIEN CUONG dong gop.CT tu 9317399999 DAO KIEN CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.12208 | | 200.000 | | 020097042209101245362024TV1F803593.12208 .124517.Nguoi ham mo Rapper Double 2T ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5017.9467 | | 200.000 | | 430916.100924.004537.Mong mn binh an |
| 10/09/2024 5219.10073 | | 100.000 | | 198758.100924.124537.ung ho nguoi dan vung bao, lu FT24254654978900 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5218.10079 | | 3.000.000 | | 198776.100924.124537.NGUYEN THANH CONG ung ho dong bao lu lut FT24254646498868 |
| 10/09/2024 5243.59671 | | 50.000 | | MBVCB.6991987435.ung ho dong bao bao yagi.CT tu 0691000436452 NGUYEN THUY HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.59446 | | 300.000 | | MBVCB.6991987619.chia se ung ho mua bao.CT tu 0691000320488 LE THI HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.12258 | | 200.000 | | 020097041509101245392024Gfr7933624.12258. 124539.TRINH THI HOANG LINH - Nguyen Viet Cuong ung ho cuu tro cac tinh anh huong do bao |
| 10/09/2024 5213.10124 | | 1.000.000 | | 733759.100924.124535.Ung ho dong bao mien nui phía Bac |
| 10/09/2024 5161.64562 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 8897044.20240910.66488897044-0915572165_U ng ho dong bao cac tinh bi thiet hai do con bao Mong binh an |
| 10/09/2024 5215.9556 | | 100.000 | | 198901.100924.124539.NGUYEN THI MAI PHUONG chuyen FT24254500484541 |
| 10/09/2024 5215.10136 | | 1.000.000 | | 198883.100924.124539.PHAM THI HANH DUYEN chuyen FT24254586064584 |
| 10/09/2024 5161.64554 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0386313.20240910.66490386313-0945947698_P han Nhat Tan |
| 10/09/2024 5219.9562 | | 300.000 | | 732618.100924.124529.GD Dung Diem ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5245.59683 | | 2.000 | | MBVCB.6991973354.cua it long nhiiuuu.CT tu 1050206429 HUYNH THANH LOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.9593 | | 200.000 | | 733822.100924.124537.TRAN HOANG NAM Chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.10195 | | 200.000 | | 732827.100924.124537.HOANG VAN ANH ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5215.9614 | | 500.000 | | 273748.100924.124541.MONG CO CHU ANH CHI CAC EM NHO LUON MANH KHOE VUOT QUA KHO KHAN NAY A. |
| 10/09/2024 5078.59466 | | 100.000 | | MBVCB.6991987471.NGUYEN THUY QUYNH chuyen tien.CT tu 9343834983 NGUYEN THUY QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.13023 | | 2.000.000 | | 020097041509101245432024HxvI933445.13023. 124543.NGUYEN THI KIM THOA chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5212.9637 | | 200.000 | | 320032.100924.124542.IBFT ung ho dong bao khac phuc bao YAGI |
| 10/09/2024 5389.13038 | | 200.000 | | 0200970415091012454320246kGW933726.1303 8.124543.LUONG THI KIEU HAI ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5241.59694 | | 50.000 | | MBVCB.6991979850.DO PHAM PHUONG THAO chuyen tien.CT tu 1032140096 DO PHAM PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.10251 | | 50.000 | | 732858.100924.124538.LE DIEU HANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.10254 | | 100.000 | | 260825.100924.124543.Vu Thi Phuong chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.9680 | | 25.225 | | 304909.100924.124544.TONG ANH DUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.59479 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991987903.VU THANH HANG chuyen tien ung ho bao yagi.CT tu 1030476448 VU THANH HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.9723 | | 100.000 | | 199325.100924.124545.NGUYEN TANG YEN NHI chuyen quyên gop chia se sau bao Yagi FT24254246137600 |
| 10/09/2024 5212.9726 | | 200.000 | | 199333.100924.124545.Thanh Tung ck FT24254273459350 |
| 10/09/2024 5217.10313 | | 1.000.000 | | 732936.100924.124541.ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5189.12410 | | 500.000 | | 020097041509101245462024Hqao933791.12410 .124547.NGUYEN THI TAM chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5245.59707 | | 300.000 | | MBVCB.6991987949.mong moi nguoi binh an vuot qua kho khan.CT tu 1029276573 PHAM THI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.10325 | | 100.000 | | 199339.100924.124545.Ung ho thiet hai do con bao Yagi FT24254062910614 |
| 10/09/2024 5212.9755 | | 500.000 | | 199420.100924.124546.NGUYEN NGOC MINH HA chuyen FT24254753030504 |
| 10/09/2024 5215.9759 | | 200.000 | | 510000.100924.124545.MY LINH CUU TRO BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5390.13123 | | 200.000 | | 020097042209101245472024YOXT289117.1312 3.124548.Gd be Dau ung ho ba con vung bao lu |
| 10/09/2024 5389.12442 | | 250.000 | | 020097042209101245472024SLQN907054.1244 2.124548.ung ho bao lu mien bac |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.59714 | | 500.000 | | MBVCB.6991988624.Tran Phuong Anh ung ho xu li thien tai.CT tu 9886996622 TRAN PHUONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.9780 | | 10.000.000 | | 199403.100924.124546.Dieu quynh gui ung ho bao Yagi FT24254101099464 |
| 10/09/2024 5216.10366 | | 1.000.000 | | 199476.100924.124547.NGUYEN NGOC CHAU ANH chuyen tien ung ho nguoi dan bi thiet hai do bao lu FT24254450371388 |
| 10/09/2024 5218.10386 | | 200.000 | | 261009.100924.124548.Nguyen Thuy Trang chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.10391 | | 100.000 | | 199518.100924.124548.LE THI THUY HONG chuyen FT24254738341062 |
| 10/09/2024 5239.59718 | | 300.000 | | MBVCB.6991987881.mong ba con co gang.CT tu 0711000293974 TRAN THI HAI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.12464 | | 1.000.000 | | 020097042209101245482024R1CC787184.12464 .124549.ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.10396 | | 500.000 | | 431167.100924.004549.NGO THI NHAN chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5217.9813 | | 2.000.000 | | 199559.100924.124549.DINH THI LINH LINH ung ho bao lu FT24254694010100 |
| 10/09/2024 5387.13159 | | 300.000 | | 020097042209101245492024618Y944046.13159. 124550.Hong Loan ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5213.9817 | | 200.000 | | 859832.100924.124549.Ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5218.10430 | | 500.000 | | 305027.100924.124550.Ung ho dong bao chiu anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5244.59721 | | 100.000 | | MBVCB.6991987504.DUONG THI CHIEN chuyen tien ung ho bao lu mien Bac than yeu.CT tu 0821000084128 DUONG THI CHIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.9828 | | 2.000.000 | | 732898.100924.124540.ung ho dong bao thien tai |
| 10/09/2024 5217.10436 | | 200.000 | | 261761.100924.124549.Ung ho dong bao khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5388.12513 | | 500.000 | | 020097041509101245512024PZKu934105.1251 3.124531.NGO THI HOANG ANH chuyen tien cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5078.59510 | | 500.000 | | MBVCB.6991981247.DO KIM ANH chuyen tien khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0451000355643 DO KIM ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5216.9880 | | 5.000.000 | | 431194.100924.004552.Long Nhu chia se voi nguoi dan vung lu Yagi |
| 10/09/2024 5214.9895 | | 500.000 | | 261122.100924.124551.Hoang Ngoc Linh ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5215.10494 | | 200.000 | | 199736.100924.124551.TRAN KIEU TRINH vi mien bac than yeu FT24254491002160 |
| 10/09/2024 5388.13196 | | 200.000 | | 0200970422091012455120242JYZ488043.13196. 124552.NGUYEN THI TU ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.12531 | | 200.000 | | 020097042209101245512024PCSS154961.12531 .124552.NGO THI AI TAM chuyen tien ung ho dong bao lu lut do bao yagi |
| 10/09/2024 5161.64619 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0387409.20240910.66490387409-0916919949_H ue An ho tro ba con khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.12548 | | 100.000 | | 020097042209101245522024IHWE944239.1254 8.124553.Nguyen Hang ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5189.12552 | | 100.000 | | 020097042209101245522024GY6E992100.12552 .124545.VU THI KIM DUNG ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5214.9943 | | 50.000 | | 261876.100924.124553.ho tro nguoi dan bi anh huong cua bao a. |
| 10/09/2024 5240.59738 | | 100.000 | | MBVCB.6991987855.cua it long nhieu ung ho ng dan bao lu.CT tu 0411001090285 NGUYEN THI THANH NHO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.12568 | | 100.000 | | 0200970415091012455420249PiV933940.12568. 124554.NGUYEN NGOC ANH Dong bao chung tay cuu tro cua it long nhieu a |
| 10/09/2024 5241.59740 | | 200.000 | | MBVCB.6991981715.cai mong mn binh an.CT tu 0101001212686 NGUYEN THI THANH HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.9972 | | 200.000 | | 305117.100924.124554.ung ho nhan dan mien bac |
| 10/09/2024 5215.10577 | | 100.000 | | 734142.100924.124548.ung ho cac tinh mien Bac bi thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5189.13234 | | 200.000 | | 020097041509101245552024xZLp934150.13234. 124555.con xin gui chut tam long ho tro bao lu |
| 10/09/2024 5390.12593 | | 100.000 | | 020097042209101245542024YWS3796564.1259 3.124555.DAO THI VAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.12595 | | 100.000 | | 020097041509101245552024xYLQ933960.12595 .124555.NGUYEN CHI TINH Chuyen tien ung ho dong bao phai chiu anh huong boi bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.13240 | | 50.000 | | 02009704050910124555202497SX066581.13240 .124555.Vietcombank:0011001932418:THAO chuyen tien ung ho dong bao anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.59747 | | 500.000 | | MBVCB.6991981446.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0931004191364 LE HUU TRUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.12616 | | 300.000 | | 020097042209101245552024D3R8790641.12616 .124556.ung ho dong bao chong lu |
| 10/09/2024 5240.59751 | | 200.000 | | MBVCB.6991987565.HUYNH TRAN VAN CUC chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi.CT tu 0181003567887 HUYNH TRAN VAN CUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.12633 | | 50.000 | | 0200970422091012455620247LWF728769.1263 3.124548.TRAN THU UYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.10648 | | 51.989 | | 143183.100924.124557.ZP242540143183 240910000360300 Taylor Swift ung ho nguoi dang gap kho khan |
| 10/09/2024 5389.13287 | | 200.000 | | 020097041509101245582024PuMZ934512.1328 7.124558.PHAM THI VIET TRINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.13290 | | 50.000 | | 020097042209101245572024QH2F718217.1329 0.124558.TRAN THIEN TAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.11077 | | 1.000.000 | | 261407.100924.124558.Ung ho dong bao cac tinh lu lut |
| 10/09/2024 5017.11087 | | 200.000 | | 431456.100924.004559.HOANG THI DIEU chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5216.10705 | | 50.000 | | 734286.100924.124553.. |
| 10/09/2024 5214.10709 | | 1.000.000 | | 144726.100924.124559.GIEO DUYEN LANH-100924-12:45:59 144726 |
| 10/09/2024 5219.10728 | | 200.000 | | 735254.100924.124554.PHAN THI HOA UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5239.59769 | | 100.000 | | MBVCB.6991981991.NGUYEN MINH TU chuyen tien.CT tu 1033873362 NGUYEN MINH TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.59770 | | 500.000 | | MBVCB.6991981984.DUONG THANH NAM chuyen tien.CT tu 0961000023085 DUONG THANH NAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.12728 | | 333.333 | | 020097042209101246002024QALZ202972.1272 8.124601.van su binh an |
| 10/09/2024 5218.10751 | | 100.000 | | 200205.100924.124559.NGUYEN THI ANH chuyen FT24254856361291 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5209.10757 | | 100.000 | | 200212.100924.124559.Ung ho FT24254206260404 |
| 10/09/2024 5388.12737 | | 50.000 | | 020097042209101246002024YTKY144906.1273 7.124601.NGUYEN BAO AN chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.10810 | | 2.000 | | 687081.100924.124602.DAO KHANH LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.11192 | | 100.000 | | 144785.100924.124706.NGUYEN THI THU HUONG CHUYEN KHOAN-100924-12:46:02 144785 |
| 10/09/2024 5216.11195 | | 1.000.000 | | 200361.100924.124602.NGUYEN LE NAM ANH dong gop tien FT24254606024819 |
| 10/09/2024 5388.13369 | | 100.000 | | 0200970422091012460220249Y88752172.13369. 124603.ung ho dong bao mua lu |
| 10/09/2024 5213.10822 | | 50.000 | | 321302.100924.124602.IBFT CHINH DIEM ung ho cuu tro bao lu |
| 10/09/2024 5212.10828 | | 100.000 | | 431547.100924.004603.DANG THI NGOC TRAM chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5388.12780 | | 50.000 | | 0200970422091012460220241OHW391402.127 80.124603.NGUYEN THI MY DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.59780 | | 300.000 | | MBVCB.6991989217.NGUYEN THI TINH UNG HO LU LUT.CT tu 0351001181848 NGUYEN THI TINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.10831 | | 300.000 | | 735367.100924.124558.Bui Mai Han Chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.10834 | | 100.000 | | 200419.100924.124603.DINH THI HUYEN chuyen FT24254497908206 |
| 10/09/2024 5216.10846 | | 10.000 | | 144178.100924.124604.ZP242540144178 240910000362300 Do Khanh Linh chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.59572 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991981943.Dong bao oi,co len nhe,mong mn binh an .CT tu 0481000770840 PHAN THI KIM YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.13405 | | 200.000 | | 020097041509101246042024hoxa934290.13405. 124604.ung ho chong lut bao |
| 10/09/2024 5212.10881 | | 700.000 | | 200501.100924.124604.Mong ba con nhan dan duoc binh an FT24254548093004 |
| 10/09/2024 5078.59578 | | 100.000 | | MBVCB.6991982206.DO THANH TON chuyen tien ung ho nguoi dan mien bac .CT tu 9935985198 DO THANH TON toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5241.59790 | | 200.000 | | MBVCB.6991986034.NGUYEN THI HONG THUONG ung ho mien bac lu lut.CT tu 0421000489299 NGUYEN THI HONG THUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.13441 | | 100.000 | | 020097042209101246052024GCMP331483.1344 1.124606.PHAM NGOC NHU Y chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.64579 | | 20.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0440342.20240910.66490440342-0376526119_c hau khong co nhieu chau xin ung ho nho xiu a |
| 10/09/2024 5245.59797 | | 50.000 | | MBVCB.6991971824.Ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 0781000503962 NGUYEN VIET ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.11314 | | 500.000 | | 200688.100924.124606.Ung ho dong bao bi thien tai, lu lut FT24254038203870 |
| 10/09/2024 5388.12857 | | 300.000 | | 020097042209101246062024D7OV743641.1285 7.124547.NGUYEN THI MINH ANH ung ho ba con vuot qua con bao |
| 10/09/2024 5239.59800 | | 100.000 | | MBVCB.6991978351.Godmaker ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0121000854077 HOANG LE NHAT TAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.12864 | | 200.000 | | 020097041509101246072024NsDB934703.1286 4.124607.NGUYEN TRUONG AN |
| 10/09/2024 5017.11345 | | 1.000.000 | | 274055.100924.124608.DongA MTC chuyen tien kieu hoi - MAT TRAN TO QUOC VIET NAM - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.12879 | | 200.000 | | 020097041509101246082024k7yQ934345.12879 .124608.PHAM HO DIEM PHUONG ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5216.10998 | | 200.000 | | 200779.100924.124608.LE TRINH HOAI TU chuyen FT24254705910308 |
| 10/09/2024 5387.13489 | | 500.000 | | 020097040509101246082024Y3CY067022.13489 .124608.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N QUANG TIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.12882 | | 2.000.000 | | 0200970422091012460720245EAJ750317.12882 .124600.Cau cho moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5243.59805 | | 400.000 | | MBVCB.6991982634.Ung ho khac phuc Bao.CT tu 1012494678 DUONG QUOC ANH KHOI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.11368 | | 20.000.000 | | 144879.100924.124609.PHAM VAN LONG chuyen khoan-100924-12:46:09 144879 |
| 10/09/2024 5017.11372 | | 200.000 | | 200829.100924.124609.VU THI HONG NHUNG chuyen FT24254290935077 |
| 10/09/2024 5389.12900 | | 1.000.000 | | 020097042209101246082024NM64950758.1290 0.124609.nam mo quan the am bo tat |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5218.12025 | | 50.000 | | 200833.100924.124609.Ung ho dong bao bao lu FT24254732087313 |
| 10/09/2024 5388.12917 | | 50.000 | | 020097041509101246102024xXF934373.12917 .124610.PHAM NGOC LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.59812 | | 500.000 | | MBVCB.6991989876.ung ho nguoi dan gap bao yagi.CT tu 0441000679363 VU THI BICH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.13513 | | 400.000 | | 020097041509101246102024Aib934759.13513. 124610.VU THI TUOI chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.11399 | | 200.000 | | 734639.100924.124607.LAM DIEM HANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.12099 | | 20.000 | | 260262.100924.124611.LE QUANG HIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.12108 | | 200.000 | | 200980.100924.124611.BUI THI LE QUYEN ung ho dong bao mien Bac FT24254540671816 |
| 10/09/2024 5216.11439 | | 100.000 | | 201016.100924.124612.Ung ho dong bao bi thiet hai do thien tai FT24254112385377 |
| 10/09/2024 5218.12042 | | 10.000 | | 704764.100924.124609.Fan ham mo Nghe si YENA gui tang dong bao khac phuc hau qua cua bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.59825 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991982970.NGO THI PHUONG LINH chuyen tien.CT tu 1039182492 NGO THI PHUONG LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.59825 | | 100.000 | | MBVCB.6991989912.ung ho dong bao vung bao lu.CT tu 0501000042737 NGO THANH THU THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.12149 | | 500.000 | | 734710.100924.124609.nguyen bich ngoc ung ho phong chong lu lut |
| 10/09/2024 5214.11470 | | 500.000 | | 263673.100924.124612.Vu Viet Dung chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5239.59827 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991982874.CHIA SE CUNG DONG BAO TRONG BAO LU.CT tu 9919309897 DUONG CONG HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.12170 | | 100.000 | | 201104.100924.124613.Ung ho dong bao lu lut FT24254018203858 |
| 10/09/2024 5216.12183 | | 80.000 | | 201073.100924.124613.ho tro khac phuc thiet hai do bao yagi FT24254756642882 |
| 10/09/2024 5213.12194 | | 200.000 | | 735504.100924.124604.con xin gop chut suc mong dong bao som vuot qua thien tai a |
| 10/09/2024 5216.12200 | | 15.000.000 | | 274121.100924.124614.YEOLKWANG HN UNG HO BAO LU MIEN BAC |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5216.11507 | | 50.000 | | 602702.100924.124614.NGUYEN THANH HIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.12208 | | 200.000 | | 735671.100924.124611.Ung ho cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5218.11527 | | 1.000.000 | | 201141.100924.124614.Gia dinh chau Duy An ung ho dong bao thiet hai do bao yagi FT24254663247347 |
| 10/09/2024 5213.12222 | | 500.000 | | 201149.100924.124614.TRAN THI MINH HA chuyen ung ho mien bac bao yagi FT24254301103831 |
| 10/09/2024 5189.13000 | | 100.000 | | 020097041509101246152024sLMp934451.1300 0.124607.Thu Hien ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5245.59838 | | 200.000 | | MBVCB.6991990350.VUONG THI HOANG ANH mong dong bao ca nuoc binh an..CT tu 1042568274 VUONG THI HOANG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.14022 | | 500.000 | | 020097040509101246172024C025067319.14022. 124617.Vietcombank:0011001932418:Ung ho cac tinh anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5189.14029 | | 200.000 | | 020097042209101246162024SZ0P656227.14029 .124617.NGUYEN THI THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.12269 | | 300.000 | | 735640.100924.124609.Ung ho ba con vung bao lu do con bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5217.12273 | | 1.000.000 | | 735451.100924.124602.TT Tieng Trung Hi Feng xin ung ho |
| 10/09/2024 5388.13628 | | 100.000 | | 0200970415091012461720244wcK934886.13628 .124617.chia se cung dong bao trong thoi gian kho khan |
| 10/09/2024 5243.59843 | | 200.000 | | MBVCB.6991982847.NGUYEN THI THU HUYEN chuyen tien.CT tu 0341007101635 NGUYEN THI THU HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.59845 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991990584.PHUNG VAN CUONG chuyen tien.CT tu 1014460986 PHUNG VAN CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.11585 | | 50.000 | | 431829.100924.004617.tam long nho gui ba con |
| 10/09/2024 5209.12309 | | 500.000 | | 201336.100924.124617.DAO HUYEN THANH PHUONG FT24254646500874 |
| 10/09/2024 5390.14072 | | 500.000 | | 020097042209101246172024TXCY150583.1407 2.124618.NGUYEN THE ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.12347 | | 10.000 | | 260288.100924.124619.THAO HUYEN chuyen tien ung ho dong bao thiet hai bao so 3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.13665 | | 500.000 | | 020097041509101246192024wfKF935004.13665 .124619.UNG HO DONG BAO LU LUT |
| 10/09/2024 5218.12382 | | 2.000.000 | | 305741.100924.124620.DO THI THU HUYEN ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5245.59857 | | 50.000 | | MBVCB.6991990269.ung ho dong bao vung lu.CT tu 1024168928 BUI THI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.12391 | | 100.000 | | 735701.100924.124612.Cuu tro ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5220.11657 | | 200.000 | | 734887.100924.124615.PHAM THI AN Chuyen tien ung ho Dong bao bi anh huong do bao yagi gay ra |
| 10/09/2024 5213.12407 | | 200.000 | | 734902.100924.124616.NGUYEN THI MINH PHUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.14136 | | 200.000 | | 020097041509101246212024aGaY935027.14136 .124621.TRAN THI HONG THAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.59865 | | 100.000 | | MBVCB.6991990236.ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0271001089606 VO LE CAM PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.11731 | | 500.000 | | 321580.100924.124621.IBFT Ung ho dong bao Mien Bac |
| 10/09/2024 5390.14202 | | 500.000 | | 020097041509101246242024dW36935528.1420 2.124616.MAI THI HONG TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.12495 | | 100.000 | | 201692.100924.124623.Mien Bac co len FT24254256088559 |
| 10/09/2024 5161.64785 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0386204.20240910.66490386204-0763226754_Q uyen gop khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.13786 | | 400.000 | | 020097042209101246242024T5N4643091.13786 .124625.DO NGOC LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.12523 | | 100.000 | | 417345.100924.124615.Chut tam long gui den moi nguoi cau mong tat ca deu binh an |
| 10/09/2024 5243.59879 | | 100.000 | | MBVCB.6991983087.TA THI HANH chuyen tien cuu tro bao mien bac.CT tu 1017377563 TA THI HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.12532 | | 500.000 | | 145312.100924.124625.UNG MB BAO YAGI-100924-12:46:25 145312 |
| 10/09/2024 5212.12533 | | 200.000 | | 201818.100924.124625.Tran Thi Bich Chi Gitiho ung ho dong bao mien Bac bi lu lut 2024 FT24254249210967 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5245.59880 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991989545.Gia dinh Gold Win chung tay giúp đỡ đồng bào miền bắc.CT từ 0041000918360 NGO VU HONG HANH tôi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.59884 | | 10.000.000 | | MBVCB.6991983693.TTSHOP ủng hộ Đồng Bào Các Tỉnh do con báo Yagi.CT từ 9396222222 MAI NGOC TUYEN tôi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.64786 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0442177.20240910.66490442177-0901419954_N GUYEN HONG NGOC chuyển tiền qua MoMo |
| 10/09/2024 5239.59886 | | 10.000 | | MBVCB.6991990984.mọi người có lên.CT từ 9399021001 NGUYEN DUONG CAT TUONG tôi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.13816 | | 100.000 | | 020097041509101246272024aBJf935579.13816.124627.PHAN CONG TIEN chuyển tiền |
| 10/09/2024 5389.14276 | | 500.000 | | 0200970422091012462720249216417500.14276.124608.DAM THANH SON chuyển tiền |
| 10/09/2024 5214.11875 | | 100.000 | | 736092.100924.124623.VI THI THOA ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do bão số 3 yagi gay ra |
| 10/09/2024 5219.12612 | | 100.000 | | 201998.100924.124628.ho trợ nhân dân khắc phục hậu quả sau bão số 3 FT24254151786666 |
| 10/09/2024 5017.11884 | | 1.000.000 | | 202003.100924.124628.NGUYEN THI HANH chuyển ủng hộ bão lụt FT24254438842273 |
| 10/09/2024 5217.12614 | | 100.000 | | 202008.100924.124628.NGUYEN THI MINH ANH chuyển FT24254647060439 |
| 10/09/2024 5219.12636 | | 200.000 | | 736115.100924.124623.hoàng my ủng hộ đồng bào miền bắc |
| 10/09/2024 5219.11920 | | 200.000 | | 101869.100924.124629.Ủng hộ đồng bào vùng lũ |
| 10/09/2024 5219.11922 | | 30.000 | | 689311.100924.124628.TRAN THI CHI chuyển tiền |
| 10/09/2024 5390.13867 | | 200.000 | | 020097042209101246292024VI00595120.13867.124630.TRAC THI HONG MINH chuyển tiền |
| 10/09/2024 5218.12662 | | 200.000 | | 736069.100924.124622.KHUAT THI THU HANG Chuyển tiền |
| 10/09/2024 5390.13885 | | 500.000 | | 020097042209101246302024OA7Y222986.1388 5.124611.NGUYEN THI HONG TRANG chuyển tiền ủng hộ đồng bào các tỉnh thành phố bị thiệt hại do cơn bão số 3 yagi gay ra |
| 10/09/2024 5078.59710 | | 50.000 | | MBVCB.6991991383.DO THI LINH chuyển tiền.CT từ 0731000875403 DO THI LINH tôi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.14368 | | 150.000 | | 0200970422091012463120246LUR599409.14368 .124632.GIANG NGUYEN PHUOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.13009 | | 100.000 | | 321728.100924.124632.IBFT Ho Tro Bao So 3 |
| 10/09/2024 5214.12761 | | 150.000 | | 736229.100924.124627.AN NGOC MAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.12771 | | 500.000 | | 145447.100924.124633.DO NGOC TRUNG TRANSFER-100924-12:46:33 145447 |
| 10/09/2024 5388.14390 | | 500.000 | | 020097041509101246342024nl2Z935709.14390. 124634.HOANG NU HONG NHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.14396 | | 100.000 | | 020097042209101246332024FDVE874930.1439 6.124634.ung ho |
| 10/09/2024 5189.13931 | | 500.000 | | 020097042209101246332024P2DJ496997.13931. 124634.PHAM THI THU TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.59914 | | 100.000 | | MBVCB.6991984250.nhi-Ninh Duong Story.CT tu 1013453935 NGUYEN THI LE NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.14403 | | 100.000 | | 020097042209101246332024SR60877659.14403. 124635.LE THI HONG NHUNG ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.59916 | | 150.000 | | MBVCB.6991991461.HA HOANG THUY ANH chuyen tien.CT tu 0711000247903 HA HOANG THUY ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.14416 | | 100.000 | | 020097041509101246352024zmbt935735.14416. 124635.VU THI NGOC NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.59921 | | 200.000 | | MBVCB.6991984490.ung ho nguoi dan mien bac.CT tu 1017106637 NGUYEN THI HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.59735 | | 500.000 | | MBVCB.6991986150.Mong moi nguoi deu binh an .CT tu 1039607561 NGUYEN THI HONG NGAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.13103 | | 1.500.000 | | 202499.100924.124635.Ung ho dong bao trong bao Yagi FT24254840674325 |
| 10/09/2024 5209.13105 | | 100.000 | | 202504.100924.124635.Ung ho bao lu FT24254020816704 |
| 10/09/2024 5161.64835 | | 250.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0443672.20240910.66490443672-0816582551_A Di Da Phat Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5216.12850 | | 500.000 | | 306100.100924.124636.DO KHOA NGUYEN chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5161.64865 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 8977465.20240910.66488977465-0384670998_E m gửi tam long mong ba con vuot qua con bao a |
| 10/09/2024 5219.13155 | | 100.000 | | 456072.100924.124638.Banh Quang Thinh chuyen tien tu Timo |
| 10/09/2024 5387.15005 | | 2.000.000 | | 020097042209101246372024NT69607863.15005 .124638.Gia dinh Cacao ho tro mien bac khac phuc hau qua bao Hagi |
| 10/09/2024 5216.12898 | | 500.000 | | 145563.100924.124640.HO TRO KHAC PHUC BAO YAGI-100924-12:46:38 145563 |
| 10/09/2024 5389.14476 | | 250.000 | | 020097041509101246382024I5Ij935813.14476.1 24638.TRAN THI KIM NGAN chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5214.12904 | | 16.000 | | 690012.100924.124637.NGUYEN QUOC BACH chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.15034 | | 100.000 | | 020097041509101246392024QkYZ935832.1503 4.124631.DOAN THI HONG LOAN Chuyen tien UH ba con bao lu |
| 10/09/2024 5189.14505 | | 500.000 | | 020097042209101246372024SB4V567135.14505 .124640.Quay Thuoc Thu Y Mai Vu Ba Vi Ha Noi ung ho chut tam long giúp ba con khac phuc hau qua sau bao yagi |
| 10/09/2024 5390.15039 | | 50.000 | | 020097042209101246392024RJEM655766.1503 9.124620.NGUYEN KIM GIANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.12953 | | 50.000 | | 321074.100924.124639.IBFT TRUONG HOANG DUY chuyen tien ung ho nguoi bi dan anh huong boi bao YAGI |
| 10/09/2024 5243.59942 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991992069.Mot chut tam long gửi den dong bao mien Bac.CT tu 0291000082786 NGUYEN THI NGOC DIEM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.59944 | | 10.000.000 | | MBVCB.6991984717.Ung ho khac phuc hau qua sau con bao Yagi.CT tu 1014312677 NGUYEN HOANG THUY NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.13242 | | 200.000 | | 186364.100924.124640.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5209.13255 | | 300.000 | | 736498.100924.124636.LE THI DUNG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.13257 | | 100.000 | | 737313.100924.124636.TA LINH NGA Chuyen chia se cung dong bao khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.13280 | | 300.000 | | 432328.100924.004641.Ung ho khac phuc hau qua bao. Hi vong moi nguoi luon binh an |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.14541 | | 500.000 | | 0200970405091012464220247CKP068195.14541 .124642.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI MAI ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.14542 | | 1.000.000 | | 0200970422091012464120242VSE373031.14542 .124642.Thuyen Do gop chut long nho mong Mien Bac vuot qua kho khan a |
| 10/09/2024 5215.13293 | | 5.000.000 | | 202904.100924.124641.con dan nhat ban ung ho dong bao mien bac vuot qua mua bao lu FT24254510108883 |
| 10/09/2024 5189.15095 | | 500.000 | | 0200970422091012464220247C0J986205.15095. 124643.chuc mien bac vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5215.13314 | | 100.000 | | 202820.100924.124640.HOANG THI THUY chuyen FT24254094660800 |
| 10/09/2024 5211.14566 | | 50.000.000 | | 0200888899091012464320241001014972.14566. 124643.CTCP Thien Phuc ung ho khac phu hau qua bao YAGI |
| 10/09/2024 5214.14068 | | 10.000 | | 203012.100924.124643.NGUYEN THI THU UYEN chuyen FT24254345919407 |
| 10/09/2024 5161.64901 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9006949.20240910.66489006949-0563240198_n hu quynh ung ho quy cuu tro thien tai |
| 10/09/2024 5217.14070 | | 200.000 | | 930997.100924.124639.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5217.14071 | | 500.000 | | 690519.100924.124644.ho tro dong bao tinh mien Bac khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5078.59775 | | 200.000 | | MBVCB.6991984714.BUI ANH DAO chuyen tien.CT tu 0761002381744 BUI ANH DAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.14075 | | 3.500.000 | | 930954.100924.124638.DINH THI THU HANG THCS Hai Hoa MC QN ung ho |
| 10/09/2024 5239.59956 | | 200.000 | | MBVCB.6991991893.DAU TRUNG TUYEN.CT tu 0441000785660 DAU TRUNG TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.64903 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0179640.20240910.66490179640-0984796131_u ng ho dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.14079 | | 300.000 | | 203036.100924.124644.Mong moi nguoi tai qua nan khoi FT24254006504063 |
| 10/09/2024 5209.13350 | | 500.000 | | 203042.100924.124644.PHAM THI HUYNH LIEN ung ho chut long den mien bac a FT24254867398501 |
| 10/09/2024 5220.14090 | | 200.000 | | 321869.100924.124644.IBFT UNG HO CUU TRO ND BI ANH HUONG BAO YAGI |
| 10/09/2024 5243.59959 | | 500.000 | | MBVCB.6991992455.NGUYEN THAO NHI chuyen tien.CT tu 1030148430 NGUYEN THAO NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5212.14109 | | 100.000 | | 321887.100924.124645.IBFT CHUNG TAY CUNG DONG BAO VUOT QUA KHO KHAN |
| 10/09/2024 5220.14126 | | 300.000 | | 203134.100924.124645.Mong ba con binh an sau con bao FT24254322036652 |
| 10/09/2024 5215.14139 | | 1.000.000 | | 306321.100924.124646.HO NGOC LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.14147 | | 100.000 | | 265377.100924.124646.Nguyen Ngoc Bich Thy chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.13420 | | 100.000 | | 145762.100924.124729.NGUYEN THI LAN HUONG. CON XIN GOP SUC NHO UNG HO DONG BAO-100924-12:46:46 145762 |
| 10/09/2024 5241.59966 | | 500.000 | | MBVCB.6991995182.Ung ho ba con .CT tu 1012981222 TRAN THI THUY DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.59966 | | 300.000 | | MBVCB.6991985113.Nam Mo Duoc Su Phat, mong ngay gia ho Quoc Thai Dan An.CT tu 0491000096042 NGUYEN THI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.14156 | | 100.000 | | 736677.100924.124642.UNG HO DONG BAO |
| 10/09/2024 5239.59968 | | 2.000.000 | | MBVCB.6991992135.ung ho dong bao bao lu, Chi Bau.CT tu 0011002010777 VU THI HOANG LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.14661 | | 100.000 | | 020097042209101246472024NXD0334300.1466 1.124639.chung tay ho tro dong bao som vuot qua hau qua con bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.14179 | | 200.000 | | 265427.100924.124647.Chut tam long ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao, mong binh an den voi tat ca moi nguoi |
| 10/09/2024 5220.13471 | | 50.000 | | 203314.100924.124648.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254151788114 |
| 10/09/2024 5212.14193 | | 200.000 | | 203325.100924.124648.NGUYEN VAN LAP ung ho mien bac lu lut FT24254782713001 |
| 10/09/2024 5213.14197 | | 50.000 | | 690869.100924.124649.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5387.14688 | | 100.000 | | 020097042209101246482024OHKO274112.1468 8.124649.PHAM HONG LIEN ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.13501 | | 1.000.000 | | 203376.100924.124649.CHAU THI KIM DUNG chuyen khac phuc hau qua bao yagi FT24254818006120 |
| 10/09/2024 5189.15203 | | 200.000 | | 020097041509101246502024xpx1935444.15203. 124650.UNG HO DONG BAO CAC TINH BI BAO LU |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.15204 | | 20.000 | | 0200970405091012464920248A8H068440.1520 4.124650.Vietcombank:0011001932418:DANG MINH QUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.59982 | | 500.000 | | MBVCB.6991992787.VO THI MUOI chuyen tien.CT tu 0381000562273 VO THI MUOI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.14268 | | 1.000.000 | | 203499.100924.124651.LE THI HAI YEN ung ho bao lu FT24254782713251 |
| 10/09/2024 5389.14747 | | 50.000 | | 020097042209101246512024OXP584454.1474 7.124652.TRINH VAN SON chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.13577 | | 200.000 | | 203560.100924.124651.TRAN THI THUY NGAN chuyen tien giúp do 1 phan nho nhoi cho dong bao FT24254410676905 |
| 10/09/2024 5217.14297 | | 200.000 | | 265592.100924.124652.Nguyen Anh Tuan chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.15259 | | 1.000.000 | | 020097040509101246542024D1E9068579.15259 .124654.Vietcombank:0011001932418:UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5389.15262 | | 200.000 | | 020097040509101246542024X1IH068580.15262 .124654.Vietcombank:0011001932418:DOAN THI PHUONG DUNG giao vien truong Tieu hoc Giay Bai Bang ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5390.14780 | | 100.000 | | 020097041509101246542024M0vE936093.1478 0.124654.LE VAN QUANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.14782 | | 500.000 | | 020097042209101246532024CH7V862098.1478 2.124654.Mong moi nguoi som vuot qua con bao |
| 10/09/2024 5220.14363 | | 100.000 | | 203712.100924.124654.ung ho dong bao mien bac FT24254248227796 |
| 10/09/2024 5390.15278 | | 100.000 | | 020097041509101246552024CgE9936106.15278 .124635.Ho tro dong bao trong sieu bao YAGI |
| 10/09/2024 5189.15283 | | 500.000 | | 020097042209101246542024YT65479970.15283 .124655.ung ho mien bac than yeu |
| 10/09/2024 5214.13657 | | 200.000 | | 266395.100924.124655.Le Thi Thanh Nga ung ho dong bao ba con bi thiet hai sau bao lu |
| 10/09/2024 5213.14391 | | 200.000 | | 306529.100924.124656.PHAM KHANH HAI ung ho dong dao khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5218.14390 | | 61.497 | | 203809.100924.124655.BUI TRUONG GIANG chuyen ung ho dong bao bi lu lut thien tai FT24254124407792 |
| 10/09/2024 5388.14822 | | 100.000 | | 020097041509101246562024t7rX936139.14822. 124656.cuu tro lu yagi |
| 10/09/2024 5239.60008 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991993270.NGUYEN NGOC TIN gop chut tam long ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 9555557979 NGUYEN NGOC TIN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.64961 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0446473.20240910.66490446473-0364593943_d ong gop khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5215.14425 | | 50.000 | | 203868.100924.124656.Ung ho cuu tro dong bao bi anh huong boi bao so 3 FT24254725482109 |
| 10/09/2024 5244.60009 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991995742.DOAN THI KIM LIEN chia se khac phuc hau qua bao yagi mong tat ca moi nguoi binh an.CT tu 0421000406227 DOAN THI KIM LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.15324 | | 200.000 | | 020097042209101246562024RLCN414521.1532 4.124657.ung ho dong bao cac tinh thiet hai do con bao |
| 10/09/2024 5242.60010 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991993314.PHAM HUU THANH TAM ung ho dong bao mien bac.CT tu 0281000396393 PHAM HUU THANH TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.60010 | | 200.000 | | MBVCB.6991995633.ung ho thiet hai bao Yagi.CT tu 0011004400101 NGUYEN THI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.60011 | | 14.000 | | MBVCB.6991995954.DINH THI TRA MY chuyen tien.CT tu 1033603293 DINH THI TRA MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.14848 | | 100.000 | | 020097042209101246572024AL9A434769.1484 8.124658.ung ho vung lu lut |
| 10/09/2024 5387.14858 | | 200.000 | | 020097042209101246572024SJ1C344911.14858. 124658.Dong bao co len |
| 10/09/2024 5389.14861 | | 4.000.000 | | 020097041509101246582024EWV2936186.1486 1.124638.nammoadidaphat |
| 10/09/2024 5219.14461 | | 1.000.000 | | 736946.100924.124651.Ung ho |
| 10/09/2024 5388.14866 | | 150.000 | | 02009704220910124658202492W3142102.1486 6.124659.PHAM TRA MY ung ho nhan dan |
| 10/09/2024 5189.14882 | | 500.000 | | 020097042209101246582024NLLT812633.1488 2.124659.chuc mng binh an |
| 10/09/2024 5388.15374 | | 500.000 | | 020097042209101246582024DHYZ704516.1537 4.124700.cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5241.60018 | | 100.000 | | MBVCB.6991996045.ung ho.CT tu 0491000120365 DAM THANH QUYNH CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.14495 | | 1.000.000 | | 306587.100924.124700.VU THI MO ung ho khac phuc Bao YAGI |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.14905 | | 100.000 | | 020097042209101246592024R1FV297256.14905 .124652.VU THI VAN KHANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.59849 | | 50.000 | | MBVCB.6991993211.NGUYEN THI PHUONG chuyen tien ung ho dong bao khac phuc bao yagi.CT tu 1023881972 NGUYEN THI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.14539 | | 80.000 | | 204056.100924.124659.VO NGOC KHANH LAN chuyen FT24254646504042 |
| 10/09/2024 5215.14558 | | 300.000 | | 204124.100924.124700.Gia dinh ong Do Van Kiem mong ba con vung lu som vuot qua kho khan FT24254551980585 |
| 10/09/2024 5219.13813 | | 100.000 | | 932718.100924.124658.Con SV que Lang Son gd k bi anh huong boi bao, Con xin dong gop mot chut suc nho cua minh den voi cac tinh bi anh huong nang ne do bao do 3 gay ra. |
| 10/09/2024 5242.60025 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991996113.ung ho khac phuc bao so 3 yagi.CT tu 0621000461905 TO NGOC DIEP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.14565 | | 20.000 | | 707957.100924.124701.chau con la hoc sinh co bao nhieu gop bay nhieu a |
| 10/09/2024 5213.14572 | | 100.000 | | 738127.100924.124657.DANG NGUYEN THIEN LOC ung ho |
| 10/09/2024 5217.14576 | | 200.000 | | 738087.100924.124656.ung ho cac dong bao tinh thanh thiet hai sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.13827 | | 2.000.000 | | 204187.100924.124701.Vu Le Khanh Huyen 121 Le Van Si, P13, Phu Nhuan, TPHCM ung ho nguoi dan MB khac phuc bao Yagi FT24254725482513 |
| 10/09/2024 5219.13831 | | 100.000 | | 738150.100924.124658.ung ho dong bao cac tinh thanh bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.15420 | | 50.000 | | 020097042209101247012024WPUB919544.154 20.124702.xin gop 1 phan nho den voi moi nguoi dan bi anh huong vung bao lu |
| 10/09/2024 5215.14587 | | 20.000 | | 204219.100924.124702.Lisa ung ho khac phuc lu lut va mua bao so 3 yagi FT24254860476020 |
| 10/09/2024 5218.14591 | | 500.000 | | 306687.100924.124702.DO THI QUYNH VAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.13851 | | 200.000 | | 274590.100924.124701.UNG HO CUU TRO BAO LU MIEN BAC |
| 10/09/2024 5244.60031 | | 300.000 | | MBVCB.6991991393.con cau mong tat ca moi nguoi moi vat binh an.CT tu 1020508186 BUI THI ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.60032 | | 500.000 | | MBVCB.6991995495.NGUYEN CHU KHANH TAI SLOVAKIA chuyen tien UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI.CT tu 1033986072 NGUYEN CHU KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.60032 | | 200.000 | | MBVCB.6991996331.HO LINH TRANG ung ho khac phuc thien tai.CT tu 0861000059801 HO LINH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.14621 | | 100.000 | | 204310.100924.124703.From Hai Phong FT24254234679000 |
| 10/09/2024 5213.14631 | | 100.000 | | 738129.100924.124658.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5212.14641 | | 300.000 | | 432806.100924.004704.Toi co tam long nho, xin ung ho dong bao VIET NAM |
| 10/09/2024 5213.13906 | | 200.000 | | 204410.100924.124704.Khac phuc bao so 3 FT24254654984399 |
| 10/09/2024 5390.14991 | | 300.000 | | 020097042209101247042024C2K7573788.14991 .124705.Xin chia se mot chut tam long nho den dong bao Mien Bac bi lu lut |
| 10/09/2024 5017.13917 | | 101.000 | | 738053.100924.124655.hsinh ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5387.16006 | | 100.000 | | 020097042209101247052024HXAH648479.160 06.124706.NGUYEN THI KHANH VAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.14692 | | 50.000 | | 267775.100924.124706.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5078.59881 | | 100.000 | | MBVCB.6991995528.HMonic ho tro dong bao sau bao so 3 Yagi.CT tu 3655556789 DANG XUAN HOI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.16022 | | 200.000 | | 020097040509101247062024AIFT068979.16022 .124707.Vietcombank:0011001932418:THIEU THI THAM chuyen tien ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5209.13944 | | 200.000 | | 306795.100924.124707.TRAN VAN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.14710 | | 22.000 | | 738247.100924.124701.DO DIEU LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.14733 | | 3.000.000 | | 204568.100924.124707.PHAM NHU QUYNH ung ho dong bao lu lut FT24254586070154 |
| 10/09/2024 5212.13992 | | 20.000.000 | | 322293.100924.124708.IBFT Golden Camp Hon Son ung ho khac phuc hau qua bao YaGi |
| 10/09/2024 5244.60059 | | 50.000 | | MBVCB.6991996448.NGOC NGA UNG HO DONG BAO KHAC PHUC BAO YAGI.CT tu 1026232016 PHAN NGOC NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.16086 | | 1.000.000 | | 020097042209101247082024REM2140024.1608 6.124709.DINH THI LOAN chung tay ung ho dong bao lu lut trong dot bao yagi |
| 10/09/2024 5214.15009 | | 100.000 | | 738379.100924.124705.NGUYEN PHUONG UYEN Chuyen tien khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.14771 | | 10.000 | | 708432.100924.124708.TRAN PHUONG MAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.14785 | | 100.000 | | 306837.100924.124709.LINHUK ck |
| 10/09/2024 5217.15029 | | 200.000 | | 204700.100924.124709.ung ho dong bao vung bao lu FT24254804469168 |
| 10/09/2024 5219.15030 | | 2.000.000 | | 204712.100924.124709.LE THAO PHUONG ung ho nguoi dan gap lu lut do bao Yagi FT24254020638085 |
| 10/09/2024 5215.14804 | | 1.000.000 | | 737929.100924.124702.Phuong Thao Dinh Vu dong gop giup ho tro giup dong bao trong vung thien tai lu lut do con bao yagi |
| 10/09/2024 5216.15051 | | 6.000 | | 708548.100924.124710.BUI THI PHUONG ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.16124 | | 50.000 | | 02009704220910124710202424ZC534467.16124 .124711.HA THU UYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.14850 | | 100.000 | | 738424.100924.124707.BE VU NGOC TUYET Chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.15097 | | 300.000 | | 204867.100924.124711.Ung ho cac tinh thanh pho thiet hai do con bao so 3 FT24254646505014 |
| 10/09/2024 5017.14867 | | 12.000 | | 737932.100924.124702.Pham Thi Nhu Y chuc mn som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5209.15107 | | 200.000 | | 204862.100924.124711.TRAN THI PHUONG THUY chuyen FT24254611760829 |
| 10/09/2024 5218.15106 | | 200.000 | | 204876.100924.124712.TRAN HONG NHUNG gui chut tinh yeu den dong bao FT24254871070209 |
| 10/09/2024 5209.15114 | | 200.000 | | 204912.100924.124712.Gia Dinh Kiwi ung ho dong bao bi thiet hai FT24254312030407 |
| 10/09/2024 5215.15118 | | 500.000 | | 204922.100924.124712.DINH XUAN CUONG chuyen FT24254070026204 |
| 10/09/2024 5218.15123 | | 100.000 | | 204921.100924.124712.Gia dinh Tom Mia Gau Sam ung ho khac phuc bao Yagi FT24254220747993 |
| 10/09/2024 5212.14908 | | 300.000 | | 268054.100924.124713.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5242.60076 | | 500.000 | | MBVCB.6991994425.DOAN THI THUY ung ho dong bao gap lu lut.CT tu 0301000387343 DOAN THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5241.60077 | | 159.000 | | MBVCB.6991994378.HOANG HUYEN TRANG ung ho ba con vung lu.CT tu 0901000119912 HOANG HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.15140 | | 100.000 | | 204984.100924.124713.NGUYEN HOANG KHANH VY Tuan Anh FT24254675984048 |
| 10/09/2024 5213.15172 | | 100.000 | | 205057.100924.124714.ung ho dong bao FT24254657029065 |
| 10/09/2024 5212.15173 | | 200.000 | | 205064.100924.124714.Uh lu lut FT24254365907309 |
| 10/09/2024 5017.15183 | | 6.000 | | 692790.100924.124715.Chau DINH THI NGOC MAI ung ho ng dan vung bao lu mong mn som vuot qua |
| 10/09/2024 5389.16218 | | 100.000 | | 0200970422091012471520240LZO866205.16218 .124716.NGUYEN HO ANH THU ung ho dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5240.60088 | | 100.000 | | MBVCB.6991994191.PHAM THI THANH HOA chuyen tien ung ho bao so 3.CT tu 1027977151 PHAM THI THANH HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.15215 | | 500.000 | | 205186.100924.124716.Ho tro lu lut FT24254086854553 |
| 10/09/2024 5209.16012 | | 2.000.000 | | 739157.100924.124712.HANG THI PHUONG thuong gui dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5216.15216 | | 2.000.000 | | 205185.100924.124716.Mong tat ca binh an FT24254689306130 |
| 10/09/2024 5217.15222 | | 100.000 | | 267541.100924.124716.Cuu tro |
| 10/09/2024 5214.15241 | | 200.000 | | 364151.100924.124718.AI KHUYEN ung ho dong bao vung lu phia Bac |
| 10/09/2024 5388.15695 | | 5.000.000 | | 020097040509101247182024SIMU069367.1569 5.124718.Vietcombank:0011001932418:Kenh Chicolus huong ve nguoi dan vung bao lut |
| 10/09/2024 5244.60096 | | 100.000 | | MBVCB.6991994661.NGUYEN THI KIEU TIEN chuyen tien.CT tu 1016334818 NGUYEN THI KIEU TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.60096 | | 110.000 | | MBVCB.6991995558.Khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1019513493 TO THIEN KY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.15700 | | 100.000 | | 020097042209101247182024PBKF346824.1570 0.124719.gop suc cuu tro dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5214.16079 | | 100.000 | | 693066.100924.124719.ung ho cuu tro dong bao bi lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5216.16090 | | 500.000 | | 146333.100924.124820.UNG HO DONG BAO MIEN BAC SOM VUOT QUA KHO KHAN-100924-12:47:19 146333 |
| 10/09/2024 5217.16096 | | 2.000 | | 307065.100924.124720.NGUYEN KIM SON chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.16100 | | 500.000 | | 736518.100924.124637.ung ho nhan dan do bao yagi |
| 10/09/2024 5387.16305 | | 500.000 | | 020097042209101247192024CYSO264459.1630 5.124720.NGUYEN THI VAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.16108 | | 50.000 | | 307069.100924.124720.HOANG THANH TAM ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5390.15723 | | 200.000 | | 020097041509101247202024wYeH937067.1572 3.124720.ho tro dong bao bao so 03 |
| 10/09/2024 5217.16113 | | 200.000 | | 103243.100924.124720.Gia dinh Sua Gao ung ho |
| 10/09/2024 5078.59942 | | 300.000 | | MBVCB.6991997272.NGUYEN THI YEN NHI chuyen tien.CT tu 0151000447487 NGUYEN THI YEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.16314 | | 100.000 | | 020097041509101247202024d8AO937071.1631 4.124720.mong gop duoc 1 xiu cho dong bao viet nam a |
| 10/09/2024 5217.16119 | | 50.000 | | 307048.100924.124720.LE NGOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.15728 | | 1.000.000 | | 020097042209101247192024IKVU909829.15728 .124720.Ho tro dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5218.16131 | | 200.000 | | 205409.100924.124720.PHAM THI DUYEN ung ho khac phuc lu lut FT24254345921160 |
| 10/09/2024 5219.16150 | | 200.000 | | 738667.100924.124715.mot chut suc nho mong giup do duoc moi nguoi |
| 10/09/2024 5219.15338 | | 400.000 | | 103253.100924.124721.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.16152 | | 200.000 | | 146375.100924.124722.UNG HO MIEN BAC THAN YEU-100924-12:47:21 146375 |
| 10/09/2024 5244.60108 | | 100.000 | | MBVCB.6991995010.NGO YEN LINH chuyen tien ung ho dong bao.CT tu 0161000890890 NGO YEN LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.15361 | | 200.000 | | 738711.100924.124716.Ung ho dong bao chiu thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.15363 | | 200.000 | | 738755.100924.124717.NGHIEM THI THU TRANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.60111 | | 300.000 | | MBVCB.6991994432.TRAN MINH TUAN chuyen tien.CT tu 1015413101 TRAN MINH TUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5217.16194 | | 200.000 | | 205548.100924.124722.Tran Kim Tuyen chuyen FT24254827818465 |
| 10/09/2024 5215.16212 | | 100.000 | | 205508.100924.124721.KHUAT THI THANH HUYEN chuyen FT24254816695276 |
| 10/09/2024 5220.16223 | | 200.000 | | 102694.100924.124723.Chuc tat dong bao than yeu cua con duoc binh an a |
| 10/09/2024 5389.16384 | | 500.000 | | 0200970422091012472320240RA8509576.16384 .124724.TRAN THANH TOAN UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI CAU CHUC MOI NGUOI BINH AN |
| 10/09/2024 5387.16387 | | 500.000 | | 020097041509101247242024KLqK937141.1638 7.124724.KIM THI THU THAO Chuyen tien cuu tro dong bao do con bao yagi |
| 10/09/2024 5213.16245 | | 500.000 | | 433259.100924.004724.UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5390.16397 | | 100.000 | | 0200970422091012472420247NJT520307.16397 .124725.ung ho cac tinh bi anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.16262 | | 200.000 | | 268545.100924.124725.Viet Nam co len Mien Bac co len |
| 10/09/2024 5216.15447 | | 500.000 | | 738802.100924.124719.yeu to quoc yeu dong bao , chut tam long nho cua em mong tat ca moi nguoi dc binh an vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5242.60127 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992005248.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 1015403915 TRAN NGOC KHANH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.60128 | | 500.000 | | MBVCB.6991992899.TON NU YEN TRAM chuyen tien.CT tu 1021923280 TON NU YEN TRAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.15491 | | 100.000 | | 186762.100924.124727.Viet nam co len |
| 10/09/2024 5209.15495 | | 300.000 | | 103295.100924.124727.Tran Thi Thu Trang chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.15498 | | 5.000.000 | | 205832.100924.124727.LT TAROT UNG HO DONG BAO BI ANH HUONG BAO YAGI FT24254061173609 |
| 10/09/2024 5220.15504 | | 500.000 | | 205846.100924.124727.NGUYEN NGOC LONG chuyen ung ho nguoi dan vung bao FT24254741304073 |
| 10/09/2024 5390.16435 | | 300.000 | | 0200970415091012472720240zH5936978.16435. 124728.LE NGOC MAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.15509 | | 10.000.000 | | 205853.100924.124727.Tap the IELTS Lab ung ho dong bao mien lu FT24254725484467 |
| 10/09/2024 5387.16438 | | 20.000 | | 020097041509101247272024cvuu937196.16438. 124728.Cau mong tat ca moi nguoi deu duoc an toan |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.65103 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0570671.20240910.66490570671-0914254616_U ng ho dong bao mien bac vuot lu |
| 10/09/2024 5217.16338 | | 50.000 | | 738968.100924.124725.NGUYEN PHUONG LINH Chuyen tien ung ho dong bao gap lu mien Bac |
| 10/09/2024 5215.15565 | | 1.000.000 | | 205949.100924.124728.Gop chut suc cho ba con cac tinh chiu thiet hai vi mua bao FT24254524033028 |
| 10/09/2024 5242.60138 | | 100.000 | | MBVCB.6992005481.NGUYEN THI KHANH LY chuyen tien.CT tu 9352679614 NGUYEN THI KHANH LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.15587 | | 100.000 | | 322770.100924.124729.IBFT Ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5215.15584 | | 100.000 | | 307241.100924.124729.NGUYEN THI HUE chung tay giu do ba con |
| 10/09/2024 5219.16384 | | 70.000 | | 456248.100924.124730.Nguyen Thi Dieu Linh chuyen tien tu Timo |
| 10/09/2024 5390.16482 | | 200.000 | | 020097042209101247292024527R404567.16482. 124722.TRAN THI VUI ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5212.16399 | | 200.000 | | 269729.100924.124730.Le Thi Dung chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.16488 | | 100.000 | | 020097042209101247302024RC0K400475.1648 8.124731.Ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5241.60144 | | 300.000 | | MBVCB.6991997786.tam long gui den ba con vung lu.CT tu 0381000480243 LE HUU PHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.15638 | | 500.000 | | 206027.100924.124729.Ung ho thanh pho thiet hai bao Yagi FT24254018209534 |
| 10/09/2024 5078.59993 | | 500.000 | | MBVCB.6991994348.Mong moi nguoi binh an vuot qua lu.CT tu 1017399293 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5244.60147 | | 300.000 | | MBVCB.6991996977.TRAN THI NGOC HIEN chuyen tien.CT tu 1029243251 TRAN THI NGOC HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.15926 | | 1.000.000 | | 020097042209101247312024GVRF377670.1592 6.124732.DO THI MINH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.60147 | | 30.000 | | MBVCB.6992005570.quyen gop.CT tu 1034646218 NGUYEN NGOC HAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.15937 | | 300.000 | | 020097041509101247322024R9fX937303.15937. 124732.Chuyen tien ung ho thiet hai bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.15936 | | 100.000 | | 020097042209101247322024ZH8I567243.15936. 124732.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5245.60150 | | 200.000 | | MBVCB.6992005719.NGUYEN HUU LOC chuyen tien.CT tu 1014777810 NGUYEN HUU LOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.15697 | | 50.000 | | 456259.100924.124733.chut long nho ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5017.16512 | | 100.000 | | 206321.100924.124734.NGUYEN MINH HUONG ung ho vung bao lu FT24254061174095 |
| 10/09/2024 5078.60007 | | 500.000 | | MBVCB.6992005480.LUU ANH ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi.CT tu 1024596061 LUU THI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.16521 | | 200.000 | | 456268.100924.124734.Vo Thi Nhu Quynh chuyen tien tu Timo |
| 10/09/2024 5216.15778 | | 2.000.000 | | 740042.100924.124727.Ung ho dong bao bi anh huong Bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.60162 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991992567.LE VAN LUONG Q.Nam/DHS GACHON UNIVERSITY South Korea KINH BIEU dong bao mien Bac.CT tu 1029697855 LE VAN LUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.60162 | | 500.000 | | MBVCB.6991998331.HO NHI HA dong gop cuu tro dong bao vuot qua bao lu.CT tu 1013340725 HO NHI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.60165 | | 5.000.000 | | MBVCB.6991994545.ThangLongTV ung ho dong bao bi anh huong con bao Yagi.CT tu 9979797016 NGUYEN VAN TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.17022 | | 100.000 | | 020097041509101247372024xdiU937393.17022. 124737.HUYNH HOANG NAM Chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.16600 | | 500.000 | | 020097042209101247362024KBMC893573.166 00.124737.NGUYEN DUC HIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.16605 | | 50.000 | | 0200970415091012473720241Ssl937402.16605. 124717.PHAM QUYNH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.16593 | | 500.000 | | 206476.100924.124736.Quyen gop khac phuc bao Yagi FT24254783670991 |
| 10/09/2024 5217.16589 | | 200.000 | | 206457.100924.124736.TRINH THI THANH TRUC chuyen tien mong dc chia se Mien Bac khac phuc sau bao . FT24254551982258 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5219.16614 | | 500.000 | | 146687.100924.124737.UNG HO DONG BAO BI ANH HUONG BAO YAGI-100924-12:47:37 146687 |
| 10/09/2024 5078.60024 | | 200.000 | | MBVCB.6992005916.TRAN MINH TRANG ung ho dong bao ca nuoc khac phuc bao lu.CT tu 1015538731 TRAN MINH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.60175 | | 50.000 | | MBVCB.6992006079.TRAN PHUONG MAI chuyen tien.CT tu 1017412331 TRAN PHUONG MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.15859 | | 500.000 | | 740227.100924.124733.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5243.60175 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991998694.VU GIA NGAN QUYNH chuyen tien.CT tu 1017615431 VU GIA NGAN QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.16648 | | 100.000 | | 456288.100924.124739.Cuu tro bao lut |
| 10/09/2024 5220.15874 | | 100.000 | | 307448.100924.124739.LE THI NGOC MAI UNG HO DONG BAO VUOT QUA KHO KHAN SAU BAO YAGI |
| 10/09/2024 5161.65145 | | 120.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9986012.20240910.66489986012-0971554361_Q uyen gop lu lut |
| 10/09/2024 5245.60183 | | 5.000.000 | | MBVCB.6991998685.ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 0281000385839 NGUYEN THUY TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.60184 | | 200.000 | | MBVCB.6992006025.NGUYEN THI HA THU chuyen tien.CT tu 0021000419149 NGUYEN THI HA THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.60036 | | 500.000 | | MBVCB.6992005833.chuyen tien.CT tu 1026196164 DUONG DUC THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.16712 | | 100.000 | | 206712.100924.124740.Ung ho thiet hai do con bao so 3 FT24254028356707 |
| 10/09/2024 5217.15947 | | 100.000 | | 740311.100924.124736.LE THI MINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.17115 | | 500.000 | | 020097042209101247422024S23I163063.17115. 124743.VU THI BINH MINH HP UNG HO BAO LUT |
| 10/09/2024 5217.15971 | | 100.000 | | 206836.100924.124742.PHAM VIET MINH PHUC ung ho dong bao bi bao lu FT24254717962632 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5212.16769 | | 500.000 | | 307570.100924.124743.Ung ho dong bao bao yagi |
| 10/09/2024 5161.65155 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0571717.20240910.66490571717-0385710140_Q uyen gop cuu tro lu lut |
| 10/09/2024 5213.16774 | | 200.000 | | 270195.100924.124743.Nguyen Thi Chinh chuyen tien ung ho ba con bi lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5213.16777 | | 50.000 | | 206859.100924.124743.VO TOC TIEN chuyen FT24254640728340 |
| 10/09/2024 5219.15996 | | 2.000.000 | | 307589.100924.124743.c1x3rylZVEnCKPFG2cx FTGCID Mr Mark Monde supports Vietnam in overcoming Typhoon Yagi We hope this donation reaches those who need it most during this tragic time |
| 10/09/2024 5215.16799 | | 200.000 | | 206903.100924.124743.Viet Nam co len FT24254782717149 |
| 10/09/2024 5389.17153 | | 300.000 | | 020097042209101247442024S7GV412278.17153 .124745.HOANG VAN QUYET ung ho |
| 10/09/2024 5017.16831 | | 300.000 | | 307614.100924.124745.Ung ho dong bao cac vung chiu anh huong bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.16744 | | 200.000 | | 020097041509101247452024P1kJ937723.16744. 124726.TRAN THI HAI LINH chuyen tien cuu tro lu lut |
| 10/09/2024 5215.17053 | | 20.000 | | 695155.100924.124745.NGUYEN THI HUE CAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.60211 | | 300.000 | | MBVCB.6991998971.Xin dong gop mot it gui den ban cuu tro MTTQ VN.CT tu 0411001103079 LE THI HOAI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.17186 | | 200.000 | | 020097042209101247462024S0DQ252215.1718 6.124747.tripleS Glow 1st VN Fanpage giup do dong bao gap bao lu |
| 10/09/2024 5220.16914 | | 100.000 | | 739856.100924.124744.VU KIM KHANH NGAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.16923 | | 500.000 | | 740510.100924.124743.LE THI THU HA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.16808 | | 500.000 | | 020097040509101247492024OBV9070394.1680 8.124749.Vietcombank:0011001932418:PHAM THI MINH CHU chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.60224 | | 500.000 | | MBVCB.6992005528.Tro giup dong bao Mien bac khac phuc bao Yagi, lu lut, sac lo, from Mien nam.CT tu 0371000425590 NGUYEN DUC CHAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.16942 | | 200.000 | | 307687.100924.124749.chuyen tien ho tro bao lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5214.16949 | | 500.000 | | 740592.100924.124746.TRAN THI NGOC THUY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.65173 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0572549.20240910.66490572549-0961152706_C hung tay cung dong bao khac phuc sau lu |
| 10/09/2024 5161.65204 | | 20.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9986179.20240910.66489986179-0383894655_N GUYEN THANH TRONG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5214.16957 | | 1.000.000 | | 323050.100924.124750.IBFT LE CHI TRUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.16838 | | 100.000 | | 020097042209101247502024QI0I281633.16838. 124751.NGUYEN THANH MAI ung ho ba con sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.60230 | | 100.000 | | MBVCB.6991999475.NGUYEN DINH NHAN chuyen tien.CT tu 1044151458 NGUYEN DINH NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.16848 | | 100.000 | | 020097041509101247512024giii938165.16848.1 24751.HOANG DUONG CHI MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.16987 | | 100.000 | | 207338.100924.124750.Ung ho dong bao lu lut, hi vong toi tan tay nguoi dan. Xin cam on FT24254180031381 |
| 10/09/2024 5212.17198 | | 1.000.000 | | 270491.100924.124750.Duong Van Long ho tro dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5209.17000 | | 100.000 | | 270497.100924.124751.Man Thi Quynh Anh chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.16878 | | 200.000 | | 020097042209101247512024ZFG6663696.16878 .124752.PHAM THI HOA chuyen tien ung ho cuu tro dong bao viet Nam gap nan |
| 10/09/2024 5387.16884 | | 50.000 | | 020097042209101247522024UFMQ442897.168 84.124744.NGUYEN DUC AN chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.18030 | | 100.000 | | 740632.100924.124747.TRINH YEN NHI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.17237 | | 200.000 | | 147043.100924.124902.CHAU XIN DUOC GUI CHUT TAM LONG DEN NHUNG NOI DANG BI ANH HUONG BAO YAGI-100924-12:47:52 147043 |
| 10/09/2024 5213.17245 | | 200.000 | | 207470.100924.124752.BUI THI DAO chuyen FT24254646508001 |
| 10/09/2024 5389.17298 | | 100.000 | | 0200970422091012475220246WUJ860422.1729 8.124753.DAM THANH TAM |
| 10/09/2024 5161.65221 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0573987.20240910.66490573987-0795658808_K im Linh xin quyen gop dong hanh trong dot bao YAGI |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.16911 | | 150.000 | | 020097041509101247542024SYRm937830.1691 1.124745.LY THANH VAN CK |
| 10/09/2024 5209.18078 | | 500.000 | | 207503.100924.124753.HOANG TUYET LINH ung ho nguoi dan bao yagi FT24254037051572 |
| 10/09/2024 5219.17285 | | 200.000 | | 863903.100924.124754.Ung ho dong bao mien Bac phong chong thien tai |
| 10/09/2024 5220.18097 | | 200.000 | | 261111.100924.124755.ung ho dong bao mien Bac khac phuc thien tai mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5218.18101 | | 100.000 | | 323736.100924.124754.IBFT NGUYEN THI NGA chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.18132 | | 200.000 | | 740762.100924.124752.Minh Trang ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.18135 | | 500.000 | | 207605.100924.124755.LY TRI CONG ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 yagi gay ra FT24254790000637 |
| 10/09/2024 5213.18156 | | 500.000 | | 741013.100924.124751.NGUYEN THI PHUONG chia se cung nguoi dan anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5242.60257 | | 100.000 | | MBVCB.6991999449.LE NGUYEN PHUONG LAM chuyen tien.CT tu 1024914869 LE NGUYEN PHUONG LAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.17353 | | 50.000 | | 147092.100924.124759.BAOSO3. MONG DONG BAO VUNG BAO LU SOM VUOT QUA KHO KHAN NAY.-100924-12:47:57 147092 |
| 10/09/2024 5243.60258 | | 100.000 | | MBVCB.6992007323.kle nghy cua it long nhiu mong moi nguoi binh an.CT tu 1040758370 NGUYEN THI KHANH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.18166 | | 100.000 | | 207712.100924.124757.GD HONG NGOC gui dong bao mien bac FT24254000600005 |
| 10/09/2024 5387.18001 | | 1.000.000 | | 020097040509101247582024HFI4070699.18001. 124758.Vietcombank:0011001932418:Ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5218.17383 | | 900.000 | | 207770.100924.124758.VanAnh Auto chia se cung dong bao trong lu FT24254807408198 |
| 10/09/2024 5212.17385 | | 2.412.170 | | 741087.100924.124754.NGUYEN QUYNH VAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.18206 | | 1.000.000 | | 207782.100924.124758.NGUYEN HOANG chuyen tien ho tro mien Bac FT24254021080603 |
| 10/09/2024 5209.18207 | | 100.000 | | 271174.100924.124758.Vu Thi Hien chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5219.18223 | | 100.000 | | 145190.100924.124759.ZP242540145190 240910000363437 Ho tro bao lu cac tinh mien bac |
| 10/09/2024 5218.18225 | | 200.000 | | 271193.100924.124758.Nguyen Van Anh chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.18232 | | 20.000.000 | | 147204.100924.124842.CTY BHX -BOMSISTER HO TRO KHAC PHUC BAO YAGI-100924-12:47:58 147204 |
| 10/09/2024 5078.60126 | | 200.000 | | MBVCB.6991999700.Cua it long nhieu sinh vien tui em ung ho mong mng binh an.CT tu 9944695117 TA NGOC OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.60266 | | 100.000 | | MBVCB.6991999989.THAI THI MY LINH chuyen tien.CT tu 0101001128287 THAI THI MY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.17423 | | 50.000 | | 207852.100924.124759.Ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 Yagi FT24254571157031 |
| 10/09/2024 5388.17422 | | 200.000 | | 020097042209101247592024RKK6135877.1742 2.124800.VO THI HIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.18262 | | 500.000 | | 140569.100924.124800.Mai Duc Tho Hoi yeu da quy ung ho cuu tro lu lut |
| 10/09/2024 5217.17442 | | 200.000 | | 207863.100924.124759.Gop gio thanh bao FT24254292069473 |
| 10/09/2024 5017.18275 | | 200.000 | | 207858.100924.124759.Ung ho thien tai lu lut FT24254729941043 |
| 10/09/2024 5390.18047 | | 150.000 | | 020097042209101248002024327Q529808.18047. 124801.Ung ho dong bao bi anh huong boi bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.18053 | | 200.000 | | 020097042209101248002024W368816618.1805 3.124741.ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5244.60276 | | 700.000 | | MBVCB.6992006707.NGUYEN THI HUYEN DUNG chuyen tien cuu tro mien Bac.CT tu 0381000409927 NGUYEN THI HUYEN DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.60278 | | 500.000 | | MBVCB.6992000310.VO ANH DUY chia se cung dong bao adidaphat.CT tu 0791000051357 VO ANH DUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.17493 | | 200.000 | | 147247.100924.124802.CHUYEN KHOAN UNG HO DONG BAO VUNG LU-100924-12:48:02 147247 |
| 10/09/2024 5209.18317 | | 500.000 | | 740969.100924.124759.VN co len |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5017.17522 | | 20.000 | | 696398.100924.124803.TRAN THI TUONG VY chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.18357 | | 200.000 | | 208014.100924.124801.TRAN THI MAI LAN chuyen ung ho FT24254852030029 |
| 10/09/2024 5244.60285 | | 173.490 | | MBVCB.6992007670.BUI NGOC HAI chuyen tien ung ho dong bao mua lu.CT tu 0061001181090 BUI NGOC HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.18365 | | 200.000 | | 208053.100924.124802.Ung ho lu lut FT24254322041412 |
| 10/09/2024 5213.18369 | | 100.000 | | 740972.100924.124759.. |
| 10/09/2024 5220.18383 | | 200.000 | | 208125.100924.124803.LE ANH THO chuyen FT24254710928959 |
| 10/09/2024 5243.60289 | | 200.000 | | MBVCB.6992007185.HONG HAI ANH chuyen tien.CT tu 0021000378691 HONG HAI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.18398 | | 500.000 | | 147238.100924.124804.CUU TRO DONG BAO-100924-12:48:04 147238 |
| 10/09/2024 5387.18117 | | 1.000.000 | | 020097042209101248052024HMQW208397.18 117.124806.ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5161.65276 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0574164.20240910.66490574164-0355919493_N GUYEN THANH PHUONG kinh gui dong bao Mien Bac |
| 10/09/2024 5245.60298 | | 500.000 | | MBVCB.6992007995.TRAN THI MONG THU ung ho ba con bao lu.CT tu 1024989307 TRAN THI MONG THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.65278 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0574664.20240910.66490574664-0963552750_ Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5243.60299 | | 300.000 | | MBVCB.6992005551.HOANG VAN NGHIA chuyen tien ung ho dong bao.CT tu 0011004008733 HOANG VAN NGHIA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.17535 | | 150.000 | | 020097040509101248082024VRIE071015.17535. 124808.Vietcombank:0011001932418:TRAN XUAN DAT chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5241.60307 | | 100.000 | | MBVCB.6992000367.Ung ho khac phuc bao lu.CT tu 0381000528711 HO THI THANH NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.60309 | | 500.000 | | MBVCB.6992008007.Kim Yen ung ho cac tinh phia bac bi thiet hai do bao lu.CT tu 0481000776602 LE THI KIM YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.17558 | | 111.111 | | 020097041509101248092024PKcs938535.17558 .124809.HO NGUYEN NGAN HA cau mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5216.18414 | | 10.000 | | 711924.100924.124805.Con la hoc sinh hi vong gop duoc mot phan nho a MONG MOI NGUOI BINH AN |
| 10/09/2024 5214.18416 | | 500.000 | | 738411.100924.124706.LE MINH TAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.18437 | | 400.000 | | 208311.100924.124806.Ung ho lu lut 1 bua com FT24254827820805 |
| 10/09/2024 5215.18494 | | 100.000 | | 208393.100924.124808.Ung ho bao lu FT24254466029536 |
| 10/09/2024 5214.18495 | | 27.641 | | 696878.100924.124809.em xin gui chut tam long a |
| 10/09/2024 5209.17684 | | 300.000 | | 741211.100924.124758.Gia dinh 2 chau Ngo Nghe ung ho cac vung mien nui anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5240.60322 | | 100.000 | | MBVCB.6992008407.VO THI KHANH HUYEN chuyen tien.CT tu 0421000537611 VO THI KHANH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.17601 | | 100.000 | | 020097042209101248112024RH9K725806.1760 1.124812.LE THU HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.18241 | | 200.000 | | 020097041509101248122024rm9J938571.18241. 124812.ung ho khac phuc bao |
| 10/09/2024 5213.18548 | | 100.000 | | 208588.100924.124811.DAO MINH QUAN chuyen tien ung ho bao Yagi FT24254867021884 |
| 10/09/2024 5217.18554 | | 9.000 | | 696990.100924.124811.TRAN VO NHAT KHANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.18556 | | 5.000 | | 712238.100924.124810.NGUYEN THANH HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.60328 | | 200.000 | | MBVCB.6992008183.DINH THUY AN gui ho tro mien Bac vuot qua bao Yagi.CT tu 0331000506527 DINH THUY AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.17755 | | 100.000 | | 741090.100924.124754.NGUYEN THI NGOC MAI Chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5389.17620 | | 400.000 | | 020097042209101248122024QG76825589.17620 .124813.NGUYEN THI THU THAO UNG HO DONG BAO LU LUT SAU BAO SO 3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5240.60330 | | 5.000.000 | | MBVCB.6992008498.DAO QUANG KHOA chuyen tien.CT tu 0821000128911 DAO QUANG KHOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.18614 | | 100.000 | | 904997.100924.124813.Ung ho ba con vung lu, ma GD 248735870 |
| 10/09/2024 5017.18617 | | 300.000 | | 272735.100924.124812.Ung ho cuu tro dong bao sau bao |
| 10/09/2024 5388.17633 | | 2.000.000 | | 020097042209101248132024HY4M531625.1763 3.124814.NGUYEN CHI TRUNG hoc vien hoc vien phong khong khong quan ho tro dong bao bi anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.17784 | | 200.000 | | 208688.100924.124813.PHUNG THI BICH TRAM chuyen FT24254020910260 |
| 10/09/2024 5387.17655 | | 50.000 | | 0200970415091012481520244teq939077.17655. 124815.NGUYEN QUANG DUNG Chuyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5217.18663 | | 500.000 | | 208786.100924.124814.NGUYEN THI MY HUYNH chuyen FT24254449655412 |
| 10/09/2024 5217.18682 | | 500.000 | | 272420.100924.124815.VU THI LAN ANH ho tro thiet hai bao |
| 10/09/2024 5219.18708 | | 200.000 | | 208858.100924.124816.NGO THI HANG mong tat ca duoc binh an FT24254640730870 |
| 10/09/2024 5240.60345 | | 500.000 | | MBVCB.6992000080.PHAM DUC HUY chuyen tien.CT tu 7903856739 PHAM DUC HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.18725 | | 200.000 | | 208933.100924.124817.Viet Nam co len mien Bac co len FT24254891218570 |
| 10/09/2024 5209.18726 | | 500.000 | | 208930.100924.124817.Ung ho dong bao chiu bao lu FT24254796237148 |
| 10/09/2024 5241.60346 | | 100.000 | | MBVCB.6992008605.NGUYEN PHAM THUY DUNG ung ho cac tinh bao lu.CT tu 1042429120 NGUYEN PHAM THUY DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.60347 | | 300.000 | | MBVCB.6992007123.PHAN LE HOANG PHU chuyen tien ho tro mien bac.CT tu 0111000287760 PHAN LE HOANG PHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.60350 | | 200.000 | | MBVCB.6992001194.DOAN THI THANH MAI UNG HO CAC TINH BI BAO LUT.CT tu 0651000844765 DOAN THI THANH MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.17708 | | 5.174.000 | | 0200970415091012481820244jh0939135.17708. 124818.co len nhe Viet Nam toi oi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.17712 | | 200.000 | | 020097042209101248182024NZSR336502.1771 2.124759.emcon xin gop chut long thanh giúp nguoi dan vung bao lu som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5218.18758 | | 100.000 | | 208986.100924.124818.Ung ho nguoi dan bao yagi FT24254486199305 |
| 10/09/2024 5244.60353 | | 50.000 | | MBVCB.6992008766. ung ho bao lu.CT tu 0201000699241 BACH NGOC VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.18765 | | 100.000 | | 741228.100924.124759.LE PHUONG VI ung ho cac tinh bij thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5220.17916 | | 100.000 | | 324457.100924.124819.IBFT NGUYEN THI THANH MY chuyen tien ung ho khac phuc bao YAGI |
| 10/09/2024 5213.18797 | | 100.000 | | 741324.100924.124805.cua it long nhieu, chau xin gui 1 chut tam long den ba con bi anh huong bao lu a |
| 10/09/2024 5217.17945 | | 500.000 | | 140931.100924.124819.Thanh Thuy ung ho ba con vung bao lu |
| 10/09/2024 5390.18403 | | 500.000 | | 020097040509101248202024E2IF071398.18403. 124820.Vietcombank:0011001932418:TRAN THI THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.60238 | | 100.000 | | MBVCB.6992008078.NGUYEN DINH THANH LUAN chuyen tien.CT tu 0021000469542 NGUYEN DINH THANH LUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.18417 | | 200.000 | | 020097042209101248202024HW71779477.1841 7.124812.CUU TRO VIET NAM |
| 10/09/2024 5245.60357 | | 50.000 | | MBVCB.6992008162.xin ho tro dong bao lu lut, cau mong moi nguoi binh an.CT tu 1035572182 LE THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.18430 | | 200.000 | | 020097042209101248212024AMMB357341.184 30.124813.chau xin gop chut tam long nho cho moi nguoi trong thoi gian bao lu mong moi nguoi binh an va som vuot qua thoi gian kho khan nay |
| 10/09/2024 5387.18445 | | 24.000 | | 020097041509101248222024DL7F939198.18445 .124802.VU THI MAI ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.18452 | | 100.000 | | 02009704220910124822202421D0187328.18452. 124823.DANG THI THUY TRAM ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5220.19011 | | 200.000 | | 273670.100924.124822.Ung ho dong bao vung bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.18455 | | 200.000 | | 020097040509101248232024WS0L071471.1845 5.124823.Vietcombank:0011001932418:UNG HO DONG BAO |
| 10/09/2024 5220.19016 | | 2.000.000 | | 273117.100924.124822.Ung ho ba con khac phuc bao lu Yagi |
| 10/09/2024 5245.60367 | | 5.000.000 | | MBVCB.6992009261.ung ho ba con lu lut mien bac.CT tu 0101001201232 NGUYEN THUC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.18914 | | 5.000.000 | | 147620.100924.124823.UNG HO BA CON MIEN BAC KHAC PHUC BAO SO 3-100924-12:48:23 147620 |
| 10/09/2024 5017.19037 | | 300.000 | | 456454.100924.124823.Cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5219.19084 | | 500.000 | | 261265.100924.124825.giup do nguoi dan trong tran bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.19096 | | 20.000 | | 698079.100924.124824.CAO DINH TU chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.19104 | | 500.000 | | 147677.100924.124825.NGUYEN THUY TRUC QUYNH chuyen khoan-100924-12:48:25 147677 |
| 10/09/2024 5218.19114 | | 100.000 | | 187306.100924.124825.Pham Thi Hao xin gop phan nho ho tro khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5387.18542 | | 50.000 | | 020097042209101248262024ZRJ7972623.18542. 124807.TRUONG THAO CHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.19154 | | 100.000 | | 434674.100924.004827.E xin chia se it tam long mong dong bao ta som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5161.65379 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0026834.20240910.66490026834-0866646399_H OANG THI HOA chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5189.17868 | | 200.000 | | 020097040509101248282024COFT071621.1786 8.124828.Vietcombank:0011001932418:LE NGUYEN NHAT THI chuyen tien cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5220.20046 | | 3.000.000 | | 273887.100924.124827.Ung ho chong bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.17873 | | 300.000 | | 020097041509101248282024enQU939306.1787 3.124808.GD Trang Chinh xin ung ho dan a-h bao Yagi |
| 10/09/2024 5240.60391 | | 100.000 | | MBVCB.6992009633.mong moi nguoi binh an.CT tu 1024350817 BUI THI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.20082 | | 100.000 | | 209648.100924.124828.HOANG THI HUYEN chuyen ung ho dong bao bi thiet hai do bao lu FT24254606321548 |
| 10/09/2024 5213.20091 | | 1.000.000 | | 104050.100924.124829.Ung ho dong bao cac tinh tp bi thiet hai do con bao yagi gay ra |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5241.60394 | | 500.000 | | MBVCB.6992009376.NGO MINH HANG chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 0711000259512 NGO MINH HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.60396 | | 500.000 | | MBVCB.6992009313.HUYEN TRANG ung ho Dong Bao.CT tu 1015251566 TRAN DUC LONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.60398 | | 9.000 | | MBVCB.6992009808.UNG HO DONG BAO SAU BAO YAGI.CT tu 1045283429 TRAN NGUYEN MINH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.60398 | | 200.000 | | MBVCB.6992009500.NGUYEN THI NGOC QUI chuyen tien.CT tu 1039970483 NGUYEN THI NGOC QUI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.60399 | | 100.000 | | MBVCB.6992008897.TRAN NGUYEN NHA QUYEN chuyen tien.CT tu 1798449391 TRAN NGUYEN NHA QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.20130 | | 300.000 | | 209755.100924.124830.cuu tro dong bao bao lu FT24254497908250 |
| 10/09/2024 5017.20140 | | 50.000 | | 140418.100924.124831.ZP242540140418 240910000366436 Ung ho ho tro bao yagi |
| 10/09/2024 5215.20145 | | 2.000.000 | | 741755.100924.124823.ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5017.19273 | | 300.000 | | 274008.100924.124830.Do Duc Phong ung ho dong bao anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.20159 | | 200.000 | | 209814.100924.124831.LE THI THANH ung ho bao yagi so 3 FT24254830476040 |
| 10/09/2024 5240.60405 | | 200.000 | | MBVCB.6992002011.em xin gop ung ho bao lu .CT tu 9965294183 NGUYEN THI THU HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.18665 | | 80.000 | | 020097042209101248322024SC67278006.18665. 124833.TRAN LE NHAT PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.65415 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0689114.20240910.66490689114-0818402497_U ng ho ba con mien bac mua bao lu |
| 10/09/2024 5388.19008 | | 200.000 | | 020097041509101248362024pNPu939450.19008 .124836.N Q Cu Mot nguoi con Mien Trung ung ho dong bao Mien Bac |
| 10/09/2024 5216.20263 | | 50.000 | | 209949.100924.124833.Ung ho FT24254489256860 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5243.60422 | | 500.000 | | MBVCB.6992009448.VU HOANG HA chuyen tien.CT tu 0711000245776 VU HOANG HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.19015 | | 500.000 | | 020097041509101248362024HTIP939454.19015 .124836.NGUYEN VAN DUONG ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5218.20269 | | 1.000.000 | | 209932.100924.124833.Ung ho khac phuc bao lu so 3 Yagi FT24254559681721 |
| 10/09/2024 5216.20301 | | 500.000 | | 147937.100924.124941.NGUYEN THI NGOC DUNG CUU TRO DONG BAO THAI NGUYEN-100924-12:48:36 147937 |
| 10/09/2024 5388.19026 | | 100.000 | | 020097042209101248362024K6SY206253.19026 .124837.NGUYEN THI NGUYET ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.20309 | | 50.000 | | 210154.100924.124836.NGUYEN THI MY UYEN FT24254647069015 |
| 10/09/2024 5017.19420 | | 100.000 | | 274232.100924.124836.Nguyen Hong Quan chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.60427 | | 200.000 | | MBVCB.6992009796.PHAM TRAN NHAT LINH chuyen tien.CT tu 0951004203694 PHAM TRAN NHAT LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.19030 | | 2.000.000 | | 020097042209101248362024WZFI399203.1903 0.124837.Hynn Store chung tay cuu tro dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5213.20322 | | 2.000.000 | | 434840.100924.004837.Thanh ngan ung ho ba con mien Bac sau bao lu lut Yagi |
| 10/09/2024 5244.60430 | | 200.000 | | MBVCB.6992010235.cau mong dong bao binh an.CT tu 1981715743 DO THI QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.20348 | | 200.000 | | 210239.100924.124837.ung ho nguoi dan gap nan cac tinh vi bao lu FT24254867023909 |
| 10/09/2024 5189.19050 | | 500.000 | | 0200970415091012483820248lrX938915.19050. 124838.MAI THI THAO LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.20354 | | 11.115 | | 187409.100924.124838.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5390.19060 | | 100.000 | | 020097042209101248382024T061644849.19060. 124839.mong dong bao binh an a |
| 10/09/2024 5189.19077 | | 100.000 | | 020097041509101248402024DT8X938945.1907 7.124820.DAO THI KHANH LY chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi 24 |
| 10/09/2024 5219.20410 | | 300.000 | | 742876.100924.124834.TRAN THIEN VU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.20411 | | 500.000 | | 743087.100924.124836.chia se kho khan cung ba con khac phuc bao yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5220.19519 | | 2.000.000 | | 210352.100924.124840.Ck yagi FT24254006511749 |
| 10/09/2024 5240.60442 | | 200.000 | | MBVCB.6992010149.DO THI THU ung ho khac phuc bao so 3.CT tu 1041000056799 DO THI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.20436 | | 100.000 | | 140958.100924.124840.ung ho nguoi dan khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5189.18830 | | 100.000 | | 020097042209101248412024J3II404871.18830.1 24822.BUI THI NGOC ung ho thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5243.60445 | | 300.000 | | MBVCB.6992010223.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0911000024233 NGUYEN THI BAO MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.19116 | | 200.000 | | 020097041509101248422024Ssmu939570.19116 .124842.LE GIANG CHI chuyen tien ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5245.60447 | | 500.000 | | MBVCB.6992010525.TRAN HOAI PHUONG chuyen tien.CT tu 0451000492930 TRAN HOAI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.60448 | | 200.000 | | MBVCB.6992002511.Ung ho dong bao lu lut.CT tu 0591000321282 NGUYEN THI THU NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.19121 | | 100.000 | | 020097042209101248412024KN77776395.19121 .124822.TRUONG THI ANH NGUYET UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5216.20472 | | 200.000 | | 210468.100924.124842.ung ho nguoi dan anh huong bao Yagi FT24254991307152 |
| 10/09/2024 5212.20478 | | 200.000 | | 210488.100924.124842.Cau mong tat ca nguoi dan Viet Nam deu binh an FT24254793196657 |
| 10/09/2024 5387.18850 | | 200.000 | | 020097040509101248432024Z7IQ072147.18850. 124823.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI PHUONG ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.19136 | | 100.000 | | 020097042209101248422024NV59167710.19136 .124843.CAM THU TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.19574 | | 500.000 | | 210424.100924.124841.Ung ho dong bao FT24254610712625 |
| 10/09/2024 5189.19146 | | 100.000 | | 020097042209101248422024RUV8799911.1914 6.124843.DO THI UT chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.19586 | | 100.000 | | 308863.100924.124843.NGUYEN TRA MY ung ho ba con khac phuc con bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.19603 | | 150.000 | | 324943.100924.124844.IBFT LE HUYNH KHANH AN chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5017.20533 | | 500.000 | | 743272.100924.124842.NINH DUC PHUC Chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.60360 | | 500.000 | | MBVCB.6992001826.NGUYEN HA MY chuyen tien ung ho khac phuc thiet hai con bao so 3.CT tu 0011004294253 NGUYEN HA MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.20556 | | 200.000 | | 274539.100924.124845.Ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5388.19190 | | 500.000 | | 020097040509101248462024VCN6072260.1919 0.124846.Vietcombank:0011001932418:TRAN NGOC DIEP Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.20581 | | 50.000 | | 275029.100924.124846.moi nguoi co len |
| 10/09/2024 5189.18931 | | 70.000 | | 020097040509101248472024524N072278.18931. 124847.Vietcombank:0011001932418:DINH UYEN LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.18935 | | 200.000 | | 020097042209101248462024NR4J158939.18935 .124847.ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5212.20604 | | 100.000 | | 744099.100924.124844.DONG MINH OANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.19693 | | 1.000.000 | | 210796.100924.124846.PHAM THI THANH NGA ung ho khac phuc hau qua bao so 3 thien tai FT24254606323013 |
| 10/09/2024 5017.20610 | | 100.000 | | 210813.100924.124847.Ung ho dong bao FT24254274430263 |
| 10/09/2024 5214.19702 | | 100.000 | | 451481.100924.124847.Huong ve dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5214.19708 | | 300.000 | | 602936.100924.124848.Lieu Hang xin chia se khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5215.20625 | | 50.000 | | 743016.100924.124833.NGUYEN XUAN CUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.19220 | | 200.000 | | 020097041509101248482024fvLu939667.19220. 124848.NGUYEN THI NHA chuyen tien ung ho bao lut |
| 10/09/2024 5017.20677 | | 100.000 | | 309017.100924.124849.Ung ho dong bao khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5244.60479 | | 200.000 | | MBVCB.6992003077.mong MB som vuot qua kho khan thien tai .CT tu 3985888269 NGUYEN THI BAO TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.60481 | | 500.000 | | MBVCB.6992010095.NGUYEN THI THU VAN xin dong gop chut tam long nho be den ba con cac vung bi bao lu .CT tu 0011004003446 NGUYEN THI THU VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5243.60483 | | 500.000 | | MBVCB.6992011123.BUI ANH HONG chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 0351000863686 BUI ANH HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.20018 | | 500.000 | | 0200970422091012484920240AS8726693.20018 .124851.NGUYEN THI HUYEN ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5189.20019 | | 100.000 | | 020097041509101248512024BVm939720.20019. 124842.DOAN HUNG ANH ung ho nguoi dan Yen Bai |
| 10/09/2024 5078.60391 | | 50.000 | | MBVCB.6992002849.Huong ve dong bao .CT tu 9962853340 NGUYEN THI KIM CHAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.20031 | | 1.000.000 | | 020097042209101248502024JFEO756293.20031 .124852.VU THI HANG GIANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5009.29928 | | 200.000 | | SHGD:12870769.DD:240910.BO:NGUYEN TRAN BAO NGOC.Remark:Vietcombank;0011001932418;N GUYEN TRAN BAO NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.20039 | | 100.000 | | 02009704220910124851202403BJ530646.20039. 124832.Ung ho khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5390.19287 | | 500.000 | | 0200970422091012485120243701178045.19287. 124832.Ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.19807 | | 200.000 | | 743327.100924.124844.LE THAI DUONG Chuyen tien ung ho Bao YaGi |
| 10/09/2024 5216.19825 | | 100.000 | | 275250.100924.124851.Hoang Thi Ni Na chuyen tien ung ho yagi |
| 10/09/2024 5245.60489 | | 500.000 | | MBVCB.6992011176.NGUYEN KIM ANH chuyen tien ho tro bao yagi.CT tu 1974753393 NGUYEN KIM ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.20774 | | 1.000.000 | | 211095.100924.124851.PHAM THI KHANH LY ung ho cac tinh bi bao lu FT24254614209940 |
| 10/09/2024 5390.19309 | | 500.000 | | 020097040509101248532024BUXZ072493.1930 9.124853.Vietcombank:0011001932418:BUI THI NHAN chuyen tien ung ho lu lut cac tinh mien bac |
| 10/09/2024 5388.19320 | | 500.000 | | 020097040509101248542024DXU4072507.1932 0.124845.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.20107 | | 1.000.000 | | 020097042209101248542024U0YR639008.2010 7.124855.Ngoc Anh ung ho |
| 10/09/2024 5219.20837 | | 200.000 | | 325730.100924.124854.IBFT NGUYEN THI TUYET NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.20851 | | 1.000.000 | | 211280.100924.124854.THU PHUONG chuyen tien ho tro FT24254705541342 |

Postal address:
 198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
 HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
 Swift : BFTV VNVX
 Website: www.vietcombank.com.vn
 Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5213.19910 | | 200.000 | | 275377.100924.124855.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5218.19914 | | 40.000 | | 715317.100924.124855.Ung ho dong bao thiet hai sau bao |
| 10/09/2024 5218.19916 | | 200.000 | | 211345.100924.124855.Cuu tro mien bac bao gagi FT24254241194047 |
| 10/09/2024 5217.19939 | | 200.000 | | 744248.100924.124849.LE ANH NGUYET ung ho |
| 10/09/2024 5240.60504 | | 50.000 | | MBVCB.6992011612.LUU KHANH CHI chuyen tien.CT tu 1121000380907 LUU KHANH CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.19963 | | 5.000 | | 700385.100924.124856.NGUYEN DUC THINH TB chung tay gop phan ho tro dong bao lu lut thientai Doan ket tao nen suc manh |
| 10/09/2024 5209.20902 | | 1.000.000 | | 744241.100924.124849.con ung ho cac tinh lu lut |
| 10/09/2024 5189.20140 | | 50.000 | | 0200970422091012485620249ALI268119.20140.124857.DO NGOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.20150 | | 100.000 | | 0200970405091012485720244O2N072638.20150.124858.Vietcombank:0011001932418:PHUNG THI ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.19390 | | 400.000 | | 020097041509101248582024N3f0940194.19390.124858.ung ho dong bao mien bac bao lu |
| 10/09/2024 5388.19396 | | 500.000 | | 020097042209101248572024EONZ744537.19396.124838.TRAN THI DIEM CHAU chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.19397 | | 100.000 | | 020097042209101248572024EZ52179793.19397.124858.TRAN MINH DAT ung ho dong bao cac tinh lu |
| 10/09/2024 5017.20960 | | 200.000 | | 211523.100924.124858.Ung ho dong bao chiu anh huong tu bao Yagi FT24254816701503 |
| 10/09/2024 5219.21027 | | 200.000 | | 435367.100924.004859.Mong moi nguoi binh an. |
| 10/09/2024 5245.60517 | | 200.000 | | MBVCB.6992011830.DUONG THI ANH HONG chuyen tien.CT tu 0501000014685 DUONG THI ANH HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.20186 | | 300.000 | | 0200970422091012485920243ANU778542.20186.124840.NGUYEN HOANG DUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.19438 | | 222.222 | | 020097042209101248592024SEAP567410.19438.124900.mong tat ca moi nguoi duoc binh yen |
| 10/09/2024 5218.21067 | | 300.000 | | 865942.100924.124900.Ung ho cuu tro mien bac |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5216.22031 | | 500.000 | | 325852.100924.124901.IBFT Ung ho dong bao bao lu mien Bac |
| 10/09/2024 5218.22028 | | 200.000 | | 118509.100924.124851.Mong moi nguoi binh an a |
| 10/09/2024 5209.22036 | | 200.000 | | 211670.100924.124900.NGUYEN DUY THACH chuyen ung ho thien tai FT24254431258086 |
| 10/09/2024 5161.65529 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9839218.20240910.66489839218-0931078796_U ng ho dong bao bi thiet hai cua bao Yagi |
| 10/09/2024 5244.60529 | | 200.000 | | MBVCB.6992002399.NGUYEN THI HUYEN - DAI DINH- TU SON-BAC NINH UNG HO DONG BAO.CT tu 1028096689 NGUYEN THI HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.60448 | | 100.000 | | MBVCB.6992003451.ung ho bao lu lut yagi.CT tu 0281000547615 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5218.22047 | | 105.000 | | 276140.100924.124901.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5215.21095 | | 20.000 | | 715816.100924.124901.Ung ho dong bao bi anh huong boi bao lu |
| 10/09/2024 5219.21104 | | 100.000 | | 211743.100924.124901.NGUYEN DUC TRUNG chuyen FT24254187200662 |
| 10/09/2024 5213.22055 | | 100.000 | | 211655.100924.124900.BUI MINH YEN chuyen FT24254976764206 |
| 10/09/2024 5216.21102 | | 20.000 | | 715839.100924.124901.ung ho |
| 10/09/2024 5209.22082 | | 200.000 | | 276205.100924.124902.Nguyen Do Quynh Chi chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.22084 | | 2.000.000 | | 744491.100924.124859.NGUYEN HUONG LY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.60536 | | 100.000 | | MBVCB.6992003646.Ung ho khac phuc sau bao Yagi.CT tu 0151000571708 VO VAN HOANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.19489 | | 500.000 | | 020097042209101249032024UQ3H241027.1948 9.124903.Dao Xuan Duong ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5017.22091 | | 50.000 | | 104277.100924.124903.Pham The Huynh chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.22098 | | 33.959 | | 211751.100924.124902.ung ho dong bao bi thiet hai bao yagi FT24254647070069 |
| 10/09/2024 5240.60541 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992003946.DANG THI KIM LIEN thuong ung ho khac phuc lu lut va bao yagi .CT tu 0121000867110 DANG THI KIM LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5161.65544 | | 25.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0368839.20240910.66490368839-0332684323_T RAN TRUNG THANH quyen gop chong bao lu |
| 10/09/2024 5017.21155 | | 200.000 | | 744264.100924.124850.mong nhan dan vung ngap lu som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5212.21166 | | 100.000 | | 744512.100924.124900.NGUYEN VAN THUAN ung ho nguoi dan vung bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.60462 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992004224.jiwon makeup.CT tu 0451000472821 DO LIEN NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.22143 | | 100.000 | | 744537.100924.124900.FAN NinhDuongStory ung ho khac phuc thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.20277 | | 200.000 | | 020097042209101249042024FIX6598040.20277. 124905.NGUYEN THI PHUONG THAO chuyen tien ho tro bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5241.60545 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992011426.Mong moi nguoi binh an, gui cam on den nhung nguoi anh hung trong bao lu .CT tu 0911000072281 VU THI XIM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.20284 | | 500.000 | | 020097042209101249042024WNLO183844.202 84.124905.ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5389.19514 | | 100.000 | | 020097042209101249052024PB3Q689469.19514 .124906.NGUYEN VAN TUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.60550 | | 200.000 | | MBVCB.6992004156.LE THI HOAI chuyen tien ung ho dong bao lu lut a.CT tu 1016780743 LE THI HOAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.60553 | | 200.000 | | MBVCB.6992004114.NGUYEN HOANG MINH - ho tro dong bao.CT tu 0071005794407 NGUYEN HOANG MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.22201 | | 300.000 | | 107821.100924.124907.con xin gui khac phuc hau qua bao yagi mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5214.21245 | | 100.000 | | 743759.100924.124901.be NAM quyen gop cuu tro, moi nguoi co gang vuot qua nha. |
| 10/09/2024 5242.60556 | | 100.000 | | MBVCB.6992004185.NGUYEN TRINH NGOC LINH transfer.CT tu 1031440317 NGUYEN TRINH NGOC LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.60557 | | 500.000 | | MBVCB.6992011994.VO XUAN HONG chuyen tien ung ho dong bao bao lut.CT tu 0061000779126 VO XUAN HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5213.22233 | | 1.000.000 | | 744609.100924.124903.Ung ho dong bao vuot qua con bao yagi |
| 10/09/2024 5213.22245 | | 100.000 | | 187651.100924.124908.ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5218.21280 | | 50.000 | | 309370.100924.124909.Ung ho ba con vung ngap lut |
| 10/09/2024 5078.60485 | | 182.000 | | MBVCB.6992012562.Chau Hien Anh ung ho dong bao cac tinh bao lu.CT tu 9942140209 DONG HIEN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.19594 | | 500.000 | | 020097041509101249102024LT2D940373.19594 .124850.HO VIET CONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.21305 | | 200.000 | | 602962.100924.124909.PHAN THI THUY NGA chuyen tien ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.21310 | | 250.000 | | 212251.100924.124909.NGUYEN PHUC UYEN NHU chuyen ung ho bao lu FT24254510108930 |
| 10/09/2024 5217.21312 | | 200.000 | | 276961.100924.124909.Nguyen Thi Phuong chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.21317 | | 1.000.000 | | 309385.100924.124910.Ung ho dong bao Viet Nam co len |
| 10/09/2024 5219.21328 | | 500.000 | | 212296.100924.124910.NGUYEN TRAN BAO NGOC chuyen FT24254292073757 |
| 10/09/2024 5217.22301 | | 500.000 | | 212293.100924.124910.Ung ho ba con khac phuc bao lu. Mong moi ba con duoc binh an FT24254782722738 |
| 10/09/2024 5242.60571 | | 300.000 | | MBVCB.6992012539.LE THI THU HOAI ung ho mien Bac vuot qua thien tai.CT tu 9977225527 LE THI THU HOAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.60564 | | 2.000.000 | | MBVCB.6992012168.NGUYEN PHUONG DUY ung ho cuu tro dong bao.CT tu 0501000125954 NGUYEN PHUONG DUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.22335 | | 100.000 | | 325971.100924.124912.IBFT Ung ho dong bao. |
| 10/09/2024 5017.22362 | | 17.882 | | 701686.100924.124912.gop suc cuu lu dong bao viet nam |
| 10/09/2024 5212.22363 | | 200.000 | | 212388.100924.124911.ho tro dong bao bi thien tai FT24254342086759 |
| 10/09/2024 5209.22399 | | 5.000 | | 680727.100924.124914.TRAN NGOC THAO VY chuyen tien qua MoMo |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5244.60585 | | 200.000 | | MBVCB.6992012081.NGUYEN THI KIM KHANH gop chut long huong ve mien Bac.CT tu 1044205460 NGUYEN THI KIM KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.20459 | | 10.000.000 | | 020097042209101249132024LZ4Q843997.20459 .124914.ung ho ba con bi anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.20461 | | 200.000 | | 0200970422091012491420249ZSC466261.20461 .124915.Chuc moi nguoi binh an khoe manh a |
| 10/09/2024 5245.60588 | | 2.000.000 | | MBVCB.6992012853.Thanh Duong ung ho dong bao vung bao .CT tu 0021000385633 NGUYEN THI NGOC DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.22444 | | 200.000 | | 435683.100924.004915.Ong Ha Quyet o Sinh Qua, Binh Minh, Thanh Oai, Ha Noi chuc ba con manh khoe vuot qua mua lu. |
| 10/09/2024 5216.22472 | | 500.000 | | 148734.100924.124916.UNG HO DONG BAO VUNG BAO-100924-12:49:16 148734 |
| 10/09/2024 5219.21509 | | 2.000.000 | | 148798.100924.125017.NGA NGUYEN CK UNG HO KHAC PHUC CON BAO SO 3 YAGI-100924-12:49:16 148798 |
| 10/09/2024 5215.21530 | | 100.000 | | 212758.100924.124917.NGUYEN THU UYEN ung ho dong bao FT24254528923487 |
| 10/09/2024 5214.22503 | | 3.000.000 | | 309558.100924.124918.Blog Hamster uong tra dao - Fan tuyen thu Faker T1 - ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.22513 | | 100.000 | | 212786.100924.124917.Mong moi nguoi binh an vuot qua mua bao lu a FT24254803470840 |
| 10/09/2024 5213.21553 | | 500.000 | | 745048.100924.124913.NGUYEN THI KIM NGAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.60601 | | 500.000 | | MBVCB.6992012579.NGUYEN CAM LIEN chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 0611001553638 NGUYEN CAM LIEN toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.21572 | | 200.000 | | 212830.100924.124918.NGUYEN DANH HUNG chuyen FT24254509558873 |
| 10/09/2024 5219.22536 | | 100.000 | | 745082.100924.124915.NGUYEN THI CAM TIEN ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5220.21578 | | 100.000 | | 309593.100924.124919.Mong lu som qua moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5213.21583 | | 100.000 | | 309579.100924.124919.NGUYEN THI KIM THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.22545 | | 100.000 | | 148871.100924.125028.LIEU THI NGOC THUONG chuyen khoan-100924-12:49:19 148871 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.19773 | | 500.000 | | 020097042209101249192024515E154199.19773. 124920.Ung ho khac phuc hau qua sau bao. |
| 10/09/2024 5388.20586 | | 200.000 | | 0200970415091012492020247QaD941038.20586 .124920.ung ho ba con vung lu lut |
| 10/09/2024 5213.21606 | | 200.000 | | 743993.100924.124911.Gia dinh Sy Hue chuyen tien ung ho lu lut mien nui |
| 10/09/2024 5214.22589 | | 1.000.000 | | 435902.100924.004920.Ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5212.22592 | | 100.000 | | 212964.100924.124920.Ung ho lu lut thien tai FT24254364770998 |
| 10/09/2024 5189.20608 | | 300.000 | | 020097041509101249212024Yr9g940786.20608. 124921.phuc Long- Tam An Long Bien HN |
| 10/09/2024 5216.22599 | | 100.000 | | 744882.100924.124914.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5161.65628 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0694685.20240910.66490694685-0965339206_N GUYEN THI NHUNG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5245.60611 | | 200.000 | | MBVCB.6992012990.NGUYEN THI LUU chuyen tien.CT tu 0731000616153 NGUYEN THI LUU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.21654 | | 50.000 | | 744854.100924.124913.TRAN KHANH LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.22627 | | 100.000 | | 277965.100924.124921.Ung ho |
| 10/09/2024 5217.21671 | | 200.000 | | 213081.100924.124921.BUI BICH HUONG ung ho dong bao FT24254840187005 |
| 10/09/2024 5388.20638 | | 100.000 | | 020097042209101249212024O6LB823446.20638 .124922.L T YEN NHI ho tro nguoi dan |
| 10/09/2024 5389.19820 | | 200.000 | | 0200970422091012492120247RPT910930.19820 .124902.ung ho dong bao thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5239.60617 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992013263.gia dinh Truong Hieu 47 nguyen tuan hn ung ho vung bao yagi.CT tu 1963083686 TO THI MINH HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.22650 | | 1.000.000 | | 213127.100924.124922.LE THI HA chuyen tien ung ho bao lu so 3. FT24254689314648 |
| 10/09/2024 5218.22657 | | 42.432 | | 213141.100924.124922.VU NGAN HA chuyen FT24254889307487 |
| 10/09/2024 5216.22662 | | 500.000 | | 213146.100924.124922.Gui Dong Bao bi thiet hai do bao so 3 YAGI FT24254375750749 |
| 10/09/2024 5245.60618 | | 10.000 | | MBVCB.6992013567.ung ho bao lu .CT tu 1022306982 NGUYEN VAN QUOC DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.20663 | | 100.000 | | 0200970422091012492320242NQP558880.2066 3.124923.DO THI THU THAO ung ho dong bao khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5244.60619 | | 200.000 | | MBVCB.6992013171.TRAN THI PHUONG CHI chuyen tien ung ho lu lut mien bac .CT tu 0071000998572 TRAN THI PHUONG CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.22685 | | 200.000 | | 309689.100924.124924.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5136.76155 | | 500.000 | | MBBIZ6019676155.Mercy Peethop ung ho cuu tro bao lu |
| 10/09/2024 5245.60621 | | 500.000 | | MBVCB.6992013479.ho tro khac phuc bao so 3.CT tu 0301000355342 PHAM THAI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.22703 | | 1.000.000 | | 309685.100924.124925.Ung ho dong bao anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.22706 | | 147.551 | | 277510.100924.124924.ung ho |
| 10/09/2024 5390.20695 | | 300.000 | | 020097042209101249242024U54T855165.20695 .124905.TRAN NGOC TU UNG HO DONG BAO KHAC PHUC BAO YAGI |
| 10/09/2024 5219.22713 | | 1.000.000 | | 213263.100924.124924.VO KIM NGAN ung ho dong bao cac tinh bao Yagi FT24254117568246 |
| 10/09/2024 5239.60630 | | 500.000 | | MBVCB.6992012590.TRAN THI LAN VY chuyen tien.CT tu 1026725990 TRAN THI LAN VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.22743 | | 200.000 | | 309708.100924.124926.LUONG VIET TIEN chuyen tien ung ho bao lu yagi |
| 10/09/2024 5216.21784 | | 2.000.000 | | 745348.100924.124924.ung ho dong bao khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5189.19886 | | 100.000 | | 0200970422091012492520240E25190098.19886. 124906.PHAM THI QUYNH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.22763 | | 3.000.000 | | 213357.100924.124926.Ung ho khac phuc hau qua bao lu FT24254001449110 |
| 10/09/2024 5239.60632 | | 100.000 | | MBVCB.6992005075.TRAN THI PHUONG chuyen tien ung ho bao lu mien bac than yeu.CT tu 1019520822 TRAN THI PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.60632 | | 500.000 | | MBVCB.6992013555.quyen gop khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1026510178 NGUYEN THI XUAN HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5218.22770 | | 30.000 | | 717390.100924.124926.Ung ho dong bao ba con bi anh huong boi bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.21798 | | 80.000 | | 213387.100924.124926.Ung ho dong bao FT24254827895966 |
| 10/09/2024 5161.65647 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66489601382.20240910.66489601382-0582714801_Ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5213.22787 | | 2.000.000 | | 213410.100924.124926.NGUYEN VAN HOAI ck FT24254065579332 |
| 10/09/2024 5218.21807 | | 500.000 | | 213427.100924.124927.Ho tro dong bao khac phuc thien tai FT24254848240045 |
| 10/09/2024 5214.22803 | | 1.000.000 | | 213265.100924.124924.Ung ho FT24254303460985 |
| 10/09/2024 5017.21817 | | 1.000.000 | | 866737.100924.124927.Be Vo Minh Khang gui tang dong bao khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.22811 | | 15.000 | | 231164.100924.124928.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5214.22868 | | 700.000 | | 744952.100924.124917.Ung ho dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5389.20782 | | 100.000 | | 020097042209101249292024GILR674739.20782.124930.Quyen gop ung ho khac phu bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.20778 | | 50.000 | | 020097042209101249292024FKOM817163.20778.124930.LE ANH NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.60585 | | 500.000 | | MBVCB.6992013557.ung ho dong bao mien bac.CT tu 9981912665 TRIEU THI VIET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.60646 | | 100.000 | | MBVCB.6992014059.Ung ho dong bao anh huongbao Yagi.CT tu 1022478840 LE NGOC HAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.60648 | | 500.000 | | MBVCB.6992015827.Ung ho nguoi dan bi anh huong bao Yagi.CT tu 0721000548933 TONG LE QUOC DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.21897 | | 200.000 | | 149067.100924.125013.CHUC DONG BAO MIEN BAC BINH AN VA KHOE MANH-100924-12:49:30 149067 |
| 10/09/2024 5240.60650 | | 100.000 | | MBVCB.6992015442.GIAP THI HONG DAO chuyen tien ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 0181003544651 GIAP THI HONG DAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.22899 | | 500.000 | | 278711.100924.124930.Do Ngoc Chau Anh chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.20810 | | 1.000.000 | | 020097041509101249312024VZgY940962.20810.124911.NGUYEN THI KIEU LINH chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5216.22926 | | 510.992 | | 436169.100924.004932.Fan ca si Soobin Hoang Son ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5214.22932 | | 100.000 | | 278758.100924.124931.Nguyen Huong Giang chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.19984 | | 200.000 | | 020097041509101249332024IYyM940993.1998 4.124933.TRAN MAI ANH mong mng binh an a |
| 10/09/2024 5218.22954 | | 200.000 | | 746198.100924.124929.NGUYEN MINH ANH ho tro ba con |
| 10/09/2024 5389.19993 | | 500.000 | | 020097042209101249322024BOX2266558.1999 3.124913.Em Cao Thanh Dong ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.20855 | | 1.000.000 | | 020097042209101249322024UHNA768091.208 55.124913.CEO Lai Xuan Dung Dai Dien Cty LXB Corp Happy House Nhat Ban Ung ho ba con Co len |
| 10/09/2024 5239.60662 | | 500.000 | | MBVCB.6992013793.TRAN PHUONG THAO chuyen tien.CT tu 0381000486933 TRAN PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.22983 | | 500.000 | | 213763.100924.124932.Nguyen Bui Huong Thao Nguyen Thi Minh Phuong Do Hoang Minh FT24254365916704 |
| 10/09/2024 5219.21982 | | 5.000.000 | | 436221.100924.004935.Quyen Gop Chia Se Dong Hanh Trong Dot Bao Yagi |
| 10/09/2024 5212.23006 | | 100.000 | | 278857.100924.124934.Than Thien Thi chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.21991 | | 100.000 | | 278445.100924.124934.Ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5387.20899 | | 100.000 | | 020097042209101249342024OHI2711550.20899 .124915.DO THI THAM ung ho dong bao bao lut a |
| 10/09/2024 5161.65695 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0696450.20240910.66490696450-0974889975_U ng ho dong bao cac tinh bi thiet hai do con bao so 3 Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5390.20927 | | 70.000 | | 020097042209101249362024GLH270581.20927 .124936.DO KHANH LINH chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5215.24028 | | 500.000 | | 364497.100924.124937.ung ho dong bao anh huong boi lu |
| 10/09/2024 5245.60672 | | 500.000 | | MBVCB.6992016262.uong ho dong bao.CT tu 1036779999 PHAM MINH KHOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.23070 | | 100.000 | | 214010.100924.124936.DO HUONG MY LINH chuyen FT24254727005202 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5220.24035 | | 500.000 | | 190220.100924.124935.Ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5209.23078 | | 100.000 | | 745674.100924.124935.Ung ho cac tinh bi thien tai lu lut |
| 10/09/2024 5389.20961 | | 200.000 | | 0200970422091012493720244UPS696338.20961 .124938.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5078.60620 | | 500.000 | | MBVCB.6992013958.NGUYEN THI THAO ung ho khac phuc bao so 3 Yayi.CT tu 1038761236 NGUYEN THI THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.21091 | | 200.000 | | 020097041509101249382024h9dF941616.21091. 124939.NGUYEN VAN TRIEU Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5390.20965 | | 100.000 | | 02009704050910124938202404XI074088.20965. 124939.Vietcombank:0011001932418:Fan NinhDuongStory ho tro khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5017.24082 | | 100.000 | | 278585.100924.124938.Ung ho |
| 10/09/2024 5189.20976 | | 500.000 | | 020097041509101249392024XDZN941623.2097 6.124919.Dong hanh cuu tro sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5218.23131 | | 100.000 | | 746326.100924.124934.THACH NGOC THAI Chuyen tien ung ho mb |
| 10/09/2024 5215.23127 | | 200.000 | | 214129.100924.124938.Gd con xin gui chut it tam long nho, cau mong tat ca moi nguoi noi vung thiet hai som quay tro lai cuoc song va luon duoc binh an. FT24254816036149 |
| 10/09/2024 5161.65704 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9601514.20240910.66489601514-0906512738_K im Rascal Kwanghee ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.65708 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0369860.20240910.66490369860-0354405052 |
| 10/09/2024 5219.23139 | | 50.000 | | 310012.100924.124939.TRAN DOAN TUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.23175 | | 500.000 | | 149256.100924.124941.MOONLIGHT YOGA CHUC DONG BAO BINH AN-100924-12:49:40 149256 |
| 10/09/2024 5245.60687 | | 200.000 | | MBVCB.6992014823.ung ho con bao so 3.CT tu 1020887441 PHAM THANH HUE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.23188 | | 100.924 | | 309988.100924.124941.Ung ho thiet hai thien tai |
| 10/09/2024 5213.24174 | | 200.000 | | 279112.100924.124941.Pot Decor ung ho dong bao vung lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.60691 | | 500.000 | | MBVCB.6992014715.JOHFAM VIETNAM HO TRO DONG BAO BAO LU.CT tu 1023982423 PHAM THI MY HAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.60696 | | 500.000 | | MBVCB.6992012593.DUONG DUY VIET chuyen tien mong moi nguoi luon binh an.va nhiều sức khỏe.CT tu 1013396537 DUONG DUY VIET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.22056 | | 100.000 | | 020097041509101249432024IAug941709.22056. 124923.Huynh Tuong Uyen chia se kho khan voi dong bao khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.23237 | | 200.000 | | 746428.100924.124938.NINH THI CAM NHUNG ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5213.23249 | | 100.000 | | 310054.100924.124944.chuyen tien ung ho dong bao chong bao lu mong dieu may man den voi moi nguoi |
| 10/09/2024 5218.24211 | | 500.000 | | 214424.100924.124943.Moi nguoi co gang len nhe FT24254640736359 |
| 10/09/2024 5220.23254 | | 500.000 | | 279776.100924.124943.Nguyen Ngoc Minh Chau, Hoang Trung Anh gop ung ho dong bao bi anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5220.23265 | | 100.000 | | 746465.100924.124940.VU PHUONG THAO Chuyen tien chung tay khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.24218 | | 100.000 | | 746459.100924.124940.TRAN QUANG VINH Chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5209.24223 | | 2.000.000 | | 214425.100924.124943.Ung ho lu lut FT24254264069066 |
| 10/09/2024 5390.21184 | | 50.000 | | 020097042209101249432024IAKZ133386.2118 4.124936.LE HUY VIET THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.24230 | | 500.000 | | 214316.100924.124941.NGUYEN THI NGOC ANH ung ho dong bao lu lut FT24254241197549 |
| 10/09/2024 5243.60702 | | 300.000 | | MBVCB.6992014868.HOANG THI HONG VAN chuyen tien.CT tu 0541000249269 HOANG THI HONG VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.21206 | | 200.000 | | 0200970422091012494420243BX2421303.21206 .124945.HOANG QUYEN QUYNH CHI chuyen tien ung ho dong bao cac vung bi lu lut |
| 10/09/2024 5078.60655 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992016733.HO HUU PHUONG CHI chuyen tien.CT tu 0111000161442 HO HUU PHUONG CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5217.23299 | | 500.000 | | 745807.100924.124941.PHAM NGOC KHANH Chuyen tien ung ho ba con lu lut |
| 10/09/2024 5240.60708 | | 250.000 | | MBVCB.6992014846. chung tay ho tro vuot qua bao Yagi .CT tu 1021661669 TRAN NGUYEN BAO NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.23312 | | 100.000 | | 867858.100924.124945.Ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5213.23331 | | 300.000 | | 214593.100924.124946.BUI NGOC HAI ung ho ba con bi lu lut FT24254548108756 |
| 10/09/2024 5218.24291 | | 200.000 | | 214529.100924.124945.Ung ho cac tinh bao lu FT24254709129483 |
| 10/09/2024 5161.65726 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0214479.20240910.66490214479-0971359815_P HAM THI LE NA chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5209.24303 | | 20.000 | | 214636.100924.124946.TRAN THI UT chuyen FT24254450388254 |
| 10/09/2024 5245.60705 | | 50.000 | | MBVCB.6992014114.CAO THI THANH HOA chuyen tien.CT tu 1031752137 CAO THI THANH HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.23364 | | 1.000.000 | | 310162.100924.124948.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5213.23376 | | 500.000 | | 745830.100924.124942.LE NGUYEN THI TUYET HOA Chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.21264 | | 300.000 | | 020097041509101249482024mK1y941433.2126 4.124940.Ung ho dong bao bi thiet hai do thien tai |
| 10/09/2024 5216.24341 | | 500.000 | | 214751.100924.124948.Ung ho dong bao vung lu FT24254020800577 |
| 10/09/2024 5213.23390 | | 20.000 | | 718896.100924.124948.PHAM THUY NHIEEN ung ho khac phuc hau qua so 3 |
| 10/09/2024 5220.23394 | | 500.000 | | 279977.100924.124948.ung ho dong bao mien bac (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5241.60724 | | 200.000 | | MBVCB.6992016887.ung ho dong bao bi thien tai.CT tu 0851000038759 TRAN HA NGOC THIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.23432 | | 100.000 | | 280049.100924.124949.Nguyen Khanh Huyen chuyen tien ung ho thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5218.23452 | | 300.000 | | 214908.100924.124950.Gop suc cuu tro bao yagi FT24254256102067 |
| 10/09/2024 5209.23457 | | 200.000 | | 214936.100924.124950.Ung ho bao Yagi FT24254290950640 |
| 10/09/2024 5213.23458 | | 200.000 | | 745872.100924.124944.Ung ho dong bao cac tinh, tp thiet hai do bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.21307 | | 500.000 | | 020097042209101249512024NAJT317307.2130 7.124951.PHAM THI QUYNH HOA chuyen tien cuu tro nguoi dan vung lu |
| 10/09/2024 5387.22225 | | 200.000 | | 0200970422091012495020247A14147238.22225 .124951.NGUYEN THI MY LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.60735 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992016527.yeu to quoc - yeu dong bao .CT tu 0251002760734 QUACH THAO MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.23495 | | 100.000 | | 187985.100924.124951.NGUYEN THI PHUONG THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.24429 | | 200.000 | | 214995.100924.124951.Ung ho chia se cung ba con trong dot bao yagi mong moi ng deu binh yen FT24254951802590 |
| 10/09/2024 5214.24438 | | 200.000 | | 279511.100924.124951.Ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5243.60740 | | 50.000 | | MBVCB.6992025451.NGUYEN THANH HIEP chuyen tien ung ho dong bao mua lu.CT tu 0031000336277 NGUYEN THANH HIEP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.60699 | | 100.000 | | MBVCB.6992025550.Moi nguoi co len .CT tu 1016453721 BUI QUANG DUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.24462 | | 100.000 | | 215081.100924.124953.LA GIA LINH FT24254607425792 |
| 10/09/2024 5218.24466 | | 1.000.000 | | 215092.100924.124953.Thai Dat ung ho nguoi dan vung bao Yagi, cau binh an cho moi nguoi FT24254210093665 |
| 10/09/2024 5244.60745 | | 500.000 | | MBVCB.6992017070.DO TUNG DAC chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0301000349911 DO TUNG DAC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.23573 | | 300.000 | | 745802.100924.124940.LE THI THANH THUY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.23574 | | 500.000 | | 215153.100924.124954.VO VAN TRUNG xin ho tro khac phuc hau qua bao yagi FT24254365918324 |
| 10/09/2024 5390.22317 | | 400.000 | | 020097042209101249542024ER6I589645.22317. 124956.ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.23616 | | 50.000 | | 326885.100924.124955.IBFT em sv gui 1 it cuu tro a |
| 10/09/2024 5245.60754 | | 500.000 | | MBVCB.6992013956.Ung ho dong bao vung lu.CT tu 0301000389658 MAI THU AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5212.23641 | | 1.000.000 | | 280675.100924.124955.Anh Quan-Hoai Thu-Hoang Khang ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.21396 | | 200.000 | | 020097042209101249562024E81X486450.21396 .124948.DO THU HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.24531 | | 50.000 | | 746818.100924.124953.TRAN THUY AN mong dong bao binh an |
| 10/09/2024 5220.24538 | | 200.000 | | 104596.100924.124956.Chau Phuc An gui |
| 10/09/2024 5161.65772 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0693604.20240910.66490693604-0858649786_N GUYEN THI KIEU HOA chuyen tien ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5213.23688 | | 50.000 | | 215378.100924.124957.Ung ho khac phuc bao Yagi FT24254756658696 |
| 10/09/2024 5240.60764 | | 500.000 | | MBVCB.6992015921.DANG THI KIM NGOC _UNG HO DONG BAO.CT tu 0301000390189 DANG THI KIM NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.60765 | | 100.000 | | MBVCB.6992017114.ung ho cuu tro.CT tu 9829030009 DO NGOC THANH NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.60765 | | 200.000 | | MBVCB.6992016801.Cuu tro do bao.CT tu 0111000369420 TRAN QUE NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.60766 | | 3.838.383 | | MBVCB.6992025924.TRUONG TRAN THE THANG chuyen tien UNG HO DONG BAO BAO LU.CT tu 3888888838 TRUONG TRAN THE THANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.60727 | | 100.000 | | MBVCB.6992017521.TRAN THI KHANH LY chuyen tien.CT tu 9332161639 TRAN THI KHANH LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.21424 | | 400.000 | | 0200970422091012495820242SB3653727.21424. 124939.NGUYEN THI MONG TUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.24612 | | 500.000 | | 188040.100924.124959.Nguyen Minh Quan ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5189.22418 | | 100.000 | | 020097040509101250002024Q3XO074810.2241 8.124952.Vietcombank:0011001932418:GIA DINH LE THANH VINH ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5218.23734 | | 20.000 | | 719624.100924.124959.DANG MINH TAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.23757 | | 100.000 | | 746891.100924.124955.TRAN LE CAM LY Chuyen tien |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5220.23764 | | 100.000 | | 149665.100924.125110.HO TRO DONG BAO CHIU ANH HUONG BAO YAGI-100924-12:50:00 149665 |
| 10/09/2024 5388.22434 | | 100.000 | | 020097041509101250012024YkO9942545.22434 .125001.LE HAI HUE ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5218.23805 | | 100.000 | | 280507.100924.125001.Mong dong bao binh an |
| 10/09/2024 5209.23811 | | 200.000 | | 215622.100924.125001.TRAN ANH HUNG ung ho khắc phục hậu quả bao Yagi FT24254020917388 |
| 10/09/2024 5387.22470 | | 500.000 | | 020097042209101250022024AREA461245.2247 0.124954.NGUYEN THANH NGAN chuyen tien cuu ho bao yagi dong bao co len |
| 10/09/2024 5017.24685 | | 5.810 | | 719836.100924.125002.PHUNG THI HONG NHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.21498 | | 200.000 | | 020097042209101250022024CRZ5100486.21498 .125003.Ung ho ba con vung lu mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5189.22481 | | 100.000 | | 020097042209101250022024SYLC356965.22481 .124943.ung ho ba con vung bao lu |
| 10/09/2024 5214.24715 | | 100.000 | | 215680.100924.125002.Ung ho dong bao bao lut FT24254951803403 |
| 10/09/2024 5217.23873 | | 100.000 | | 149696.100924.125113.DOAN LE HUYEN TRAN CHUYEN KHOAN UNG HO DONG BAO MB-100924-12:50:03 149696 |
| 10/09/2024 5389.22503 | | 2.000.000 | | 020097042209101250032024NJA7410920.22503 .125004.ung ho khắc phục bao yagi.mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5218.23885 | | 200.000 | | 281624.100924.125003.Ung ho khắc phục bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.24742 | | 100.000 | | 215782.100924.125004.Xin dong gop mot chut it cho mn dang o vung lu lut a FT24254038210737 |
| 10/09/2024 5245.60793 | | 100.000 | | MBVCB.6992017795.Nguoi ham mo Ninh Duong story ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 1028017941 BUI THI LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.23903 | | 500.000 | | 215791.100924.125004.TU THAI HONG chuyen ung ho cac tinh bi bao lu FT24254088983749 |
| 10/09/2024 5216.23912 | | 20.000 | | 705199.100924.125004.Em xin dong gop mot it de ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai a |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5239.60798 | | 200.000 | | MBVCB.6992026651.ung ho nguoi dan mien Bac vuot qua bao Yagi.CT tu 0071000747763 PHAM NGOC THANH DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.23933 | | 1.000.000 | | 215781.100924.125004.Ung ho cac tinh khac phuc hau qua bao Yagi FT24254916097112 |
| 10/09/2024 5161.65820 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0780639.20240910.66490780639-0934214957_C AO MAI TIEN DAT ung ho khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5218.23939 | | 100.000 | | 281066.100924.125005.Chung tay chia se cung dong bao |
| 10/09/2024 5212.24797 | | 100.000 | | 748086.100924.125002.Ung ho nguoi dan |
| 10/09/2024 5017.24798 | | 200.000 | | 215913.100924.125006.Ung ho cac tinh mien bac sao bao yagi FT24254816038264 |
| 10/09/2024 5239.60802 | | 100.000 | | MBVCB.6992026190.ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao so 3 .CT tu 1030273103 KIEU YEN NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.23985 | | 100.000 | | 281738.100924.125006.Pham Thi Ngoc Nga ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5389.21545 | | 1.000.000 | | 020097042209101250062024X1Z4657854.21545 .124947.Ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5388.22577 | | 250.000 | | 020097042209101250062024MU4B615516.2257 7.125007.PHAM DIEM QUYNH ung ho dong bao cac tinh bi anh huong do bao yagi |
| 10/09/2024 5220.25018 | | 100.000 | | 215958.100924.125007.Ung ho dong bao FT24254060102009 |
| 10/09/2024 5220.24851 | | 10.000 | | 216067.100924.125008.QUACH THANH TRINH chuyen FT24254564099030 |
| 10/09/2024 5209.24883 | | 300.999 | | 748159.100924.125004.TRAN DUC ANH Ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5215.24894 | | 1.000.000 | | 310664.100924.125011.NGUYEN THI TIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.22649 | | 200.000 | | 020097041509101250112024YKni942241.22649. 125011.VU THANH HANG hvdn ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5212.25111 | | 100.000 | | 281268.100924.125010.Truc Linh ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5387.22660 | | 50.000 | | 020097042209101250112024LQES467364.22660 .125012.PHAM THI KIM LIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.60827 | | 100.000 | | MBVCB.6992027143.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0371000474580 TRAN GIA NGHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5209.25140 | | 500.000 | | 216301.100924.125012.LUONG VIET ANH chuyen tien ung ho dong bao bao lut FT24254112401405 |
| 10/09/2024 5189.22689 | | 300.000 | | 020097042209101250122024GG4O965506.2268 9.125005.Chau hy vong se giup suc duoc phan nao cuu tro dong bao cac tinh thiet hai sau bao. |
| 10/09/2024 5189.21639 | | 500.000 | | 020097040509101250132024RYHT075229.2163 9.125013.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N VAN TOAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.25155 | | 1.000.000 | | 948886.100924.125003.GD carot su hao xin gui mot chut tam long nho den ba con khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5212.25156 | | 200.000 | | 747300.100924.125007.NGUYEN MAC PHUONG THAO Chuyen tien ho tro ba con vung lu |
| 10/09/2024 5387.21644 | | 100.000 | | 020097041509101250132024Ot8w942278.21644 .125005.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5389.22700 | | 3.000.000 | | 020097041509101250142024K1wA942744.2270 0.125014.mien nam gui chut long cho mien bac than yeu |
| 10/09/2024 5017.25171 | | 200.000 | | 747295.100924.125007.TRAN THI DIEU LINH Chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.24961 | | 1.000.000 | | 748287.100924.125007.PHAM BUI CAM ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.24977 | | 400.000 | | 282008.100924.125014.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5216.25229 | | 1.000.000 | | 310750.100924.125015.Long Nhi ung ho dong bao khac phuc hau thien tai |
| 10/09/2024 5240.60838 | | 200.000 | | MBVCB.6992018421.Cua it long nhieu hi vong ba con som vuot qua kho khan nay.CT tu 0111000299877 NGUYEN HOANG BAO HAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.60807 | | 100.000 | | MBVCB.6992025962.ung ho khac phuc bao lu cho cac tinh phia bac.CT tu 0711000259047 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5161.65865 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0205527.20240910.66490205527-0332405111_G ui den mien Bac than yeu |
| 10/09/2024 5216.24998 | | 500.000 | | 105371.100924.125015.Truong Thi Ngoc Loan chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.22743 | | 500.000 | | 020097041509101250162024Ru7v942297.22743 .125016.LE THI MAU Ung ho dong bao anh huong bao |
| 10/09/2024 5189.21678 | | 50.000 | | 020097042209101250162024AFYA261324.2167 8.125017.VI THI QUYNH TRANG chuyen tien |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5219.25290 | | 1.000.000 | | 905239.100924.125017.VO THI MY LINH chuyen tien, ma GD 248736217 |
| 10/09/2024 5387.21685 | | 50.000 | | 020097042209101250172024AHWS507451.21685.125017.ung ho ba con a |
| 10/09/2024 5387.22787 | | 100.000 | | 020097041509101250182024MfKw942321.22787.125018.ung ho khac phuc thiet hai bao lu |
| 10/09/2024 5390.21699 | | 2.000.000 | | 020097042209101250172024LR18237947.21699.125018.Ung ho ba con bi anh huong boi bao YAGI |
| 10/09/2024 5189.22791 | | 2.000.000 | | 020097042209101250172024WCJ0578065.22791.125018.Trinh Duy Phuc..Phuc Smart team Anh Luong Vit..mot chut dong gop chung tay ho tro dong bao gap thien tai. Vi to quoc VN vung manh doan ket |
| 10/09/2024 5243.60852 | | 200.000 | | MBVCB.6992018295.DUONG THI SAU chuyen tien ung ho khac phuc con bao so 3.CT tu 0711000287097 DUONG THI SAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.26111 | | 300.000 | | 216689.100924.125018.MAI THI NGUYET ung ho FT24254081457017 |
| 10/09/2024 5240.60857 | | 300.000 | | MBVCB.6992018541.Moon xin ung ho ba con do bao so 3 Yagi..CT tu 0581000603901 NGUYEN THI MINH NGUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.22841 | | 200.000 | | 020097042209101250192024TAYX695212.22841.125020.NGUYEN MAI ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.60858 | | 200.000 | | MBVCB.6992027119.TRINH NGUYEN HOAI BAO chuyen tien ho tro dong bao Mien Bac.CT tu 0651000881790 TRINH NGUYEN HOAI BAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.22849 | | 100.000 | | 020097041509101250202024Vdrd942846.22849.125000.MAI THI THU NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.25414 | | 300.000 | | 950146.100924.125017.NGUYEN VAN DAI ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5078.60839 | | 100.000 | | MBVCB.6992027739.ung ho dong bao lu lut.CT tu 9988467359 TRAN THI HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.60848 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992026344.LE TRIEU VY chuyen tien.CT tu 1019718012 LE TRIEU VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.25526 | | 500.000 | | 748689.100924.125019.PHAM THI BICH NGOC Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5240.60876 | | 400.000 | | MBVCB.6992027483.gop suc giúp dong bao.CT tu 0721000644076 NGUYEN THAI DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.65942 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0783000.20240910.66490783000-0358811113_N GUYEN THI HUYEN ung ho khac phuc hau qua cua bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.25562 | | 1.000.000 | | 217069.100924.125024.ANH THU ung ho bao Yagi FT24254424000508 |
| 10/09/2024 5389.22963 | | 50.000 | | 0200970422091012502520248C2N700720.22963 .125017.TRAN GIANG NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.26242 | | 3.000.000 | | 310962.100924.125025.Blog Hamster uong tra dao - fan tuyen thu Artemis Team Whales - ung ho dong bao bi anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.22966 | | 400.000 | | 020097042209101250252024VGSi656127.22966. 125006.PHI THI MAI ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.22969 | | 200.000 | | 020097041509101250262024jnOG942428.22969. 125026.Hai Vy ung ho dong bao lu lut. Mong binh an den moi nguoi |
| 10/09/2024 5017.25598 | | 500.000 | | 328018.100924.125026.IBFT Ung ho khac phuc hau qua sau lu |
| 10/09/2024 5189.22996 | | 100.000 | | 020097040509101250272024YTLL075689.22996 .125027.Vietcombank:0011001932418:DO THI ANH ung ho khac phuc bao lu Yagi |
| 10/09/2024 5218.25621 | | 500.000 | | 748763.100924.125022.TRAN TUAN HIEP ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5209.25629 | | 5.000 | | 706904.100924.125026.fan Yuta NCT 127 gui ung ho cuu tro dong bao va khac phuc thiet hai |
| 10/09/2024 5239.60889 | | 2.000.000 | | MBVCB.6992018867.DANG HUYNH NHU ung ho dong bao anh huong bao Yagi.CT tu 0071001296290 DANG HUYNH NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.26283 | | 200.000 | | 510912.100924.125025.NGUYEN THI VIET AN chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.26291 | | 200.000 | | 311019.100924.125028.Ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5388.21858 | | 200.000 | | 020097041509101250292024Mbo1942476.2185 8.125029.HA THI HAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.60895 | | 163.000 | | MBVCB.6992018950.Thuong dong bao cua toi.CT tu 0401001355103 TRAN THI BACH YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.21862 | | 300.000 | | 020097041509101250292024vBSV942998.21862 .125029.UNG HO BAO YAGI |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5216.26312 | | 500.000 | | 294627.100924.125019.NGUYEN THI KIM TRUC UNG HO DONG BAO LU LUT MUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5216.25680 | | 1.000.000 | | 311026.100924.125028.ZSolution ung ho dong bao khac phuc thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.60897 | | 500.000 | | MBVCB.6992028009.Gd bo gui chut tam long den ba con vung bao lu.CT tu 1030169053 BUI THI HOANG LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.23069 | | 50.000 | | 020097042209101250292024PUMK269805.230 69.125010.DAO THI MINH HANG ung ho tinh bi thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5239.60899 | | 500.000 | | MBVCB.6992028563.CHI TRAN TRONG NGHIA chuyen tien.CT tu 1044281043 CHI TRAN TRONG NGHIA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.23079 | | 200.000 | | 020097042209101250292024LWAU581925.230 79.125030.NGUYEN THI THOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.21886 | | 50.000 | | 020097042209101250292024QQXE370672.2188 6.125030.la mot hoc sinh thpt chau xin gop mot chut long thanh ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5213.25747 | | 100.000 | | 747668.100924.125026.TO THI TRANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.60906 | | 43.000 | | MBVCB.6992028451.NGUYEN CONG PHUC chuyen tien.CT tu 0741000618741 NGUYEN CONG PHUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.26358 | | 500.000 | | 283696.100924.125030.Ho Tro Nguoi Dan anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.60905 | | 300.000 | | MBVCB.6992026929.ung ho dong bao MienBac bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 1023332989 PHAM THI THUY HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.23118 | | 5.000.000 | | 020097042209101250302024OX53231961.23118 .125031.NGUYEN THI HUE UH KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5216.25770 | | 1.000.000 | | 217509.100924.125031.gia dinh mint max ung ho dong bao lu lut FT24254256105152 |
| 10/09/2024 5216.26366 | | 1.000.000 | | 217508.100924.125031.Vo chong Phi Anh ung ho chong bao FT24254491607078 |
| 10/09/2024 5214.25784 | | 100.000 | | 217528.100924.125031.DANG THI THU TRANG ung ho FT24254489264708 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5242.60910 | | 50.263 | | MBVCB.6992028766.HOANG HA TRANG transfer cuu tro sau bao yagi.CT tu 0971000031120 HOANG HA TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.60911 | | 300.000 | | MBVCB.6992019608.Fan NinhDuongstory chung tay ho tro.CT tu 9354599350 PHAM HONG LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.26400 | | 500.000 | | 283750.100924.125032.Gia Dinh Son Trang ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5209.25832 | | 200.000 | | 150369.100924.125137.TU HUE UNG HO DONG BAO BAO LU-100924-12:50:33 150369 |
| 10/09/2024 5017.25838 | | 1.000.000 | | 150356.100924.125033.UNG HO BA CON BI ANH HUONG BAO YAGI-100924-12:50:33 150356 |
| 10/09/2024 5078.60899 | | 200.000 | | MBVCB.6992014003.ung ho bao Yagi.CT tu 0481000722931 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5218.25868 | | 500.000 | | 283829.100924.125034.Tran Thi Mai Huong quyen gop bao lu |
| 10/09/2024 5216.25889 | | 500.000 | | 283836.100924.125034.Ung ho dong bao bao yagi |
| 10/09/2024 5214.25893 | | 500.000 | | 150424.100924.125035.TRANG THI THUY VAN CHUYEN KHOAN UNG HO BA CON MIEN BAC BAO LUT-100924-12:50:34 150424 |
| 10/09/2024 5389.23204 | | 2.000.000 | | 020097041509101250352024akEr943571.23204. 125035.mot Phan nho; cau mong bao lu di qua; moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5387.21954 | | 1.000.000 | | 020097042209101250342024LM42212458.2195 4.125035.ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5240.60923 | | 100.000 | | MBVCB.6992019417.quyen gop cuu tro trong dot bao yagi.CT tu 1017270353 LAI MINH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.21964 | | 50.000 | | 02009704220910125035202433IM923914.21964 .125036.customhanoi chuyen tien ung ho a |
| 10/09/2024 5215.25944 | | 300.000 | | 217749.100924.125035.Chau xin ung ho chut long, mong ba con vung vang vuot qua bao lu a FT24254092282902 |
| 10/09/2024 5161.65994 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0785118.20240910.66490785118-0796425619_G op chut suc luc - mien bac co gang len |
| 10/09/2024 5161.65973 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0783560.20240910.66490783560-0904117002_T A KIM NGAN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5209.27033 | | 250.000 | | 747767.100924.125032.NGUYEN THI THU HIEN Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5209.27038 | | 1.000.000 | | 311243.100924.125039.chia se cung dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5217.26557 | | 2.000.000 | | 150507.100924.125040.UNG HO DB AH BAO LU-100924-12:50:40 150507 |
| 10/09/2024 5219.27063 | | 2.000.000 | | 150524.100924.125123.CHUT TAM LONG UNG HO DONG BAO BI BAO LU-100924-12:50:40 150524 |
| 10/09/2024 5217.27075 | | 50.000 | | 218072.100924.125040.BUI THI LAN em co chut tam long ung ho ba con vung lu a. Em cau mong cho tat ca ba con duoc binh an a. Nam mo a di da phat FT24254875294506 |
| 10/09/2024 5078.60932 | | 500.000 | | MBVCB.6992026261.Ho tro dong bao khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 9394861438 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5390.24037 | | 500.000 | | 020097040509101250412024GY81076186.24037 .125041.Vietcombank:0011001932418:unghom ongbaconquabao |
| 10/09/2024 5216.27084 | | 200.000 | | 218080.100924.125041.NGUYEN THI THANH chuyen FT24254411722600 |
| 10/09/2024 5388.24041 | | 200.000 | | 020097041509101250412024XinC943211.24041. 125042.PHAM DIEU QUYNH Thai Nguyen ung ho nguoi dan khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.24048 | | 50.000 | | 020097042209101250412024U9LO806177.2404 8.125042.Bui Van Quoc Anh |
| 10/09/2024 5219.26597 | | 200.000 | | 364669.100924.125042.ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5219.26605 | | 200.000 | | 218137.100924.125041.Mien Nam ho tro ba con chong lu Yagi FT24254207877943 |
| 10/09/2024 5220.27104 | | 2.000.000 | | 747835.100924.125035.LE THI SONG THUONG ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5242.60952 | | 50.000 | | MBVCB.6992020181.ung ho khac phuc thien tai cac tinh mien bac.CT tu 1013262555 NGUYEN DOAN MAI UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.23342 | | 50.000 | | 020097042209101250422024VV9X112461.2334 2.125043.NGO PHUONG MAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.27117 | | 1.000.000 | | 474415.100924.125042.ISL20240910125035039- NGUYEN QUOC KHANH cuu tro ba con sau bao yagi va lu |
| 10/09/2024 5215.27123 | | 200.000 | | 311339.100924.125043.PHAM THI DIEU LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.27127 | | 100.000 | | 437882.100924.005043.Chau Bao Ngoc ung ho dong bao lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5212.26637 | | 200.000 | | 905327.100924.125043.Nghiem Anh Hop NHTMCP LOC PHAT VIET NAM UNG HO DONG BAO BAO LUT MIEN BAC 2024, ma GD 248736302 |
| 10/09/2024 5389.24076 | | 500.000 | | 020097042209101250422024CYQ0209903.2407 6.125043.NGUYEN THI THANH HANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.60957 | | 500.000 | | MBVCB.6992028575.VU THI THAO VAN chuyen tien ho tro dong bao mien bac.CT tu 1021780491 VU THI THAO VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.27159 | | 200.000 | | 749255.100924.125039.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5387.23381 | | 50.000 | | 020097041509101250452024rszg943693.23381. 125045.TO THU HIEN gop mot chut tam long mong mn binh an |
| 10/09/2024 5219.26659 | | 200.000 | | 218289.100924.125044.PHAM MINH THONG chuyen FT24254900150900 |
| 10/09/2024 5387.24098 | | 1.000.000 | | 020097042209101250442024AYP7576673.2409 8.125045.NGUYEN TIEN GIOITRAN THI THU PHUONG ung ho sau con bao lu |
| 10/09/2024 5244.60966 | | 200.000 | | MBVCB.6992019990.PHAN THI HONG NHUNG chuyen tien.CT tu 0491000177227 PHAN THI HONG NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5211.23403 | | 1.000.000 | | 020088899091012504520241001015387.23403. 125046.Staspi Solutions ung ho dong bao sau bao lu |
| 10/09/2024 5213.27222 | | 200.000 | | 284675.100924.125046.Ung ho cuu tro bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.27221 | | 200.000 | | 150638.100924.125146.UNG HO DONG BAO MIEN BAC VA TAY NGUYEN-100924-12:50:46 150638 |
| 10/09/2024 5078.60967 | | 500.000 | | MBVCB.6992019448.NGUYEN LE KIEU chuyen tien ung ho khac phuc sau bao Yagi.CT tu 0721000606110 NGUYEN LE KIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.60973 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992029405.Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 9907162668 VO QUYNH NHAT XUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.26738 | | 1.000.000 | | 284697.100924.125047.Mong tat ca Binh An |
| 10/09/2024 5189.23446 | | 500.000 | | 02009704220910125046202476DS542550.23446 .125047.HOANG NHAT THANG chuyen tien cuu tro bao yagi. |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5212.26741 | | 100.000 | | 150651.100924.125049.UNG HO DONG BAO MIEN BAC-100924-12:50:47 150651 |
| 10/09/2024 5212.26742 | | 500.000 | | 218479.100924.125047.Ung ho khac phuc con bao yagi FT24254756848080 |
| 10/09/2024 5214.27249 | | 500.000 | | 150669.100924.125148.TRAN VAN NAM CHUYEN KHOAN-100924-12:50:47 150669 |
| 10/09/2024 5215.26745 | | 100.000 | | 218450.100924.125046.Ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 FT24254710010828 |
| 10/09/2024 5213.27256 | | 100.000 | | 104848.100924.125047.Nguyen Thi Thuong chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.60975 | | 200.000 | | MBVCB.6992029950.NGUYEN MY TRA ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0831000046057 NGUYEN MY TRA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.60973 | | 2.000.000 | | MBVCB.6992029408.Fan cua ST Son Thach x Neko Le ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 1017827301 BUI THU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.23469 | | 1.000.000 | | 020097042209101250472024QNQE482313.2346 9.125048.TRAN THI HA TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.24156 | | 500.000 | | 0200970422091012504720249LKT299597.24156 .125028.Le Thi Dien ung ho nguoi dan mien Bac khac phuc hau qua cua bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.27279 | | 500.000 | | 311459.100924.125049.Chung tay ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5213.26779 | | 150.000 | | 284349.100924.125048.ung ho dong bao Mien Bac bao yagi |
| 10/09/2024 5220.27295 | | 100.000 | | 104860.100924.125048.ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5161.65980 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0206474.20240910.66490206474-0939218685_c uou tro lu lut |
| 10/09/2024 5241.60981 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992029781.ung ho dong bao khac phuc lu.CT tu 1015037701 TRAN THI HUONG QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.27317 | | 500.000 | | 311466.100924.125049.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5245.60982 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992029885.LE THI HAO ho tro khac phuc sau bao yagi.CT tu 7036789999 LE THI HAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.27322 | | 500.000 | | 284761.100924.125049.Baoso3 |
| 10/09/2024 5388.23494 | | 500.000 | | 0200970422091012504920242CNI207571.23494. 125050.TRANG LE MINH HAU ung ho thiet hai bo YAGI |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5078.60985 | | 500.000 | | MBVCB.6992029336.NGUYEN THI KIEU HANH chuyen tien.CT tu 1018995208 NGUYEN THI KIEU HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.26819 | | 1.000.000 | | 311479.100924.125050.PHAM THI THAO chuyen tien UHBL |
| 10/09/2024 5239.60987 | | 10.000.000 | | MBVCB.6992020785.MIT GROUP VUNG TAU CHIA SE CUNG DONG BAO LU LUT BAO YAGI.CT tu 1212229999 NGUYEN XUAN CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.23509 | | 200.000 | | 0200970415091012505120243FPq943355.23509.125051.quen gop chia se dong hanh khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5216.26842 | | 300.000 | | 749476.100924.125046.NGUYEN THI MY LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.60991 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992020240.ung ho khac phuc hau qua bso so 3 Yagi.CT tu 1029000611 NGUYEN CONG DANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.26847 | | 100.000 | | 150715.100924.125051.UNG HO DONG BAO CAC TINH BI THIET HAI DO BAO SO 3-100924-12:50:51 150715 |
| 10/09/2024 5189.24207 | | 68.000 | | 020097042209101250512024SQR0931839.24207.125043.NGUYEN THI BICH KIM chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.27382 | | 200.000 | | 218747.100924.125051.Mong dong bao binh an vuot qua bao lu FT24254510030892 |
| 10/09/2024 5240.60995 | | 100.000 | | MBVCB.6992029574.PHAM TAN LOC chuyen tien ung ba con gap kho khan .CT tu 0111000364395 PHAM TAN LOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.23531 | | 50.000 | | 020097042209101250512024E7AO659425.23531.125052.ung ho nguoi dan sau bao lu |
| 10/09/2024 5213.26870 | | 2.000.000 | | 750096.100924.125048.ung bo dong bao |
| 10/09/2024 5241.60998 | | 99.000 | | MBVCB.6992030158.ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1044907273 HOANG THE VINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.26881 | | 50.000 | | 218830.100924.125052.NGUYEN NHU QUYNH chuyen FT24254662825565 |
| 10/09/2024 5189.24225 | | 200.000 | | 020097042209101250522024SR5J823600.24225.125053.LE ANH TUYET chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.23579 | | 100.000 | | 020097041509101250542024QYDO943411.23579.125054.NGUYEN THI LAN ANH chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.24245 | | 2.000.000 | | 020097041509101250552024t9ce943848.24245.125055.Ho tro chia se voi ba con bi bao lu |
| 10/09/2024 5212.26925 | | 100.000 | | 749637.100924.125050.TRAN MAC BANG NGAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.26940 | | 1.000.000 | | 218910.100924.125054.NGUYEN THI THU HA ung ho nguoi dan vung bao FT24254450392376 |
| 10/09/2024 5216.27488 | | 1.000.000 | | 311563.100924.125055.ung ho vung lu lut |
| 10/09/2024 5017.27516 | | 500.000 | | 219001.100924.125055.Ung ho vung bao lu mong binh an se den voi moi nguoi FT24254449666519 |
| 10/09/2024 5017.26984 | | 300.000 | | 749672.100924.125051.NGUYEN THI DUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.66065 | | 300.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0372133.20240910.66490372133-0969549402_U ng ho cac tinh bi thiet hai do lu |
| 10/09/2024 5219.27546 | | 500.000 | | 219089.100924.125056.Ung ho dong bao bao yagi FT24254020920528 |
| 10/09/2024 5240.61014 | | 200.000 | | MBVCB.6992020958.Mong moi nguoi binh an.CT tu 1021357480 NGUYEN MINH THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.66087 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0787952.20240910.66490787952-0913163973_h o tro bao lu fan Ninh Duong Story |
| 10/09/2024 5245.61018 | | 500.000 | | MBVCB.6992029143.GIA DINH TIT UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI .CT tu 0181003431939 DUONG THI DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.61025 | | 500.000 | | MBVCB.6992030299.Ung ho dong bao mien Bac chong bao.CT tu 1014073312 TRAN LE QUE ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.61026 | | 60.000 | | MBVCB.6992030250.Mong moi nguoi binh an.CT tu 0421000536739 NGUYEN NGOC THANH BINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.27567 | | 1.000.000 | | 219128.100924.125057.ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi FT24254006449773 |
| 10/09/2024 5219.27578 | | 100.000 | | 219113.100924.125057.HOANG THI THUONG chuyen cua it long nhieu mong ba con vuot qua bao a FT24254410693248 |
| 10/09/2024 5189.24332 | | 500.000 | | 020097042209101251002024IY15493338.24332. 125101.NGUYEN KIEU TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.66094 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9602547.20240910.66489602547-0941111288_Q uyen gop ho tro dong bao chong bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5209.28012 | | 500.000 | | 219147.100924.125057.Ung ho khac phuc hau qua sau bao FT24254860491824 |
| 10/09/2024 5240.61031 | | 100.000 | | MBVCB.6992028917.Ba con mien Bac co len .CT tu 0741000668391 DO THANH TRA MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.27595 | | 500.000 | | 219188.100924.125058.Ung ho nguoi dan vung thien tai FT24254617500301 |
| 10/09/2024 5213.27611 | | 200.000 | | 219208.100924.125058.E gui 1 it tam long den dong bao FT24254438860670 |
| 10/09/2024 5209.28044 | | 200.000 | | 311646.100924.125059.PHAM HOAI THU ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5214.28031 | | 2.000.000 | | 219180.100924.125058.Gia dinh dong gop mot phan nho be cho dong bao FT24254901390446 |
| 10/09/2024 5189.23704 | | 100.000 | | 020097042209101251002024Z3D4709240.23704 .125101.NGUYEN THANH DAT ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5213.27641 | | 3.000.000 | | 219209.100924.125058.Ung ho dong bao bao lu FT24254779546810 |
| 10/09/2024 5216.27657 | | 400.000 | | 285179.100924.125059.Mong moi nguoi vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5213.27661 | | 100.000 | | 219301.100924.125100.NGUYEN DINH THANG ung ho khac phu sau lu FT24254209592104 |
| 10/09/2024 5387.23715 | | 20.000 | | 020097041509101251022024TotH944039.23715 .125102.LE THI HONG HANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.28089 | | 200.000 | | 659571.100924.125051.gui chut tam long cuu tro dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5189.23719 | | 500.000 | | 0200970405091012510220244383076868.23719. 125102.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI THU THUAN chuyen tien dong gop giup dong bao gap bao lu yagi |
| 10/09/2024 5218.27695 | | 2.500.000 | | 219422.100924.125102.Yen va Pierre ung ho dong bao bi bao lut mien bac FT24254212813915 |
| 10/09/2024 5017.27706 | | 500.000 | | 219363.100924.125101.co len dong bao oi FT24254945040412 |
| 10/09/2024 5017.28119 | | 500.000 | | 749876.100924.125057.ung ho dong bao tai cac tinh mua lu |
| 10/09/2024 5220.28120 | | 120.000 | | 108310.100924.125103.ung ho |
| 10/09/2024 5241.61041 | | 1.000.000 | | MBVCB.6991990207.TRUONG THI DIEM HUONG chuyen tien.CT tu 1014339025 TRUONG THI DIEM HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5245.61043 | | 500.000 | | MBVCB.6992021663.con nguyen tuan anh ung ho nguoi dan vung lu.CT tu 1036796197 BA THI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.27749 | | 500.000 | | 151013.100924.125103.CON XIN GUI MOT IT. MONG MOI NGUOI DEU BINH AN NHE-100924-12:51:04 151013 |
| 10/09/2024 5216.27753 | | 200.000 | | 750233.100924.125053.Pham tuyet mai uh moi ng khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.23783 | | 100.000 | | 020097042209101251042024F619521875.23783. 125105.NGO THI BINH chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5389.23794 | | 200.000 | | 02009704150910125105202439Nx944502.23794. 125105.NGUYEN THI THAM chuyen tien ho tro dong bao gap lu lut |
| 10/09/2024 5243.61052 | | 200.000 | | MBVCB.6992031028.Tran Thi Lan Huong gop mot phan tam long nho..CT tu 9966409465 TRAN THI LAN HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.28183 | | 100.000 | | 709757.100924.125107.NGUYEN VAN QUYET chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5387.23823 | | 50.000 | | 0200970422091012510620247NK6593122.23823 .125107.PHAN TUAN DAT chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5189.23830 | | 200.000 | | 0200970422091012510620247X92960414.23830. 125107.Ho tro cac tinh dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5213.28212 | | 100.000 | | 151050.100924.125109.HUYNH NGUYEN THUY TRANG CHUYEN KHOAN UNG HO KHAC PHUC SAU BAO-100924-12:51:07 151050 |
| 10/09/2024 5017.27851 | | 100.000 | | 285486.100924.125107.NGUYEN THI KIM NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.27861 | | 200.000 | | 329609.100924.125108.IBFT NGUYEN THI MEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.28225 | | 200.000 | | 151074.100924.125209.NGUYEN THI HIEN UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI-100924-12:51:08 151074 |
| 10/09/2024 5212.28227 | | 500.000 | | 329600.100924.125108.IBFT NGUYEN HAN VINH PHUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.27886 | | 1.000.000 | | 219799.100924.125108.DOAN THI KIM HOA chuyen ung ho cuu tro vung bi anh huong bao Yagi FT24254230470155 |
| 10/09/2024 5209.27890 | | 200.000 | | 750479.100924.125105.Binh An Tue Anh mong mn binh an |
| 10/09/2024 5387.24459 | | 1.000.000 | | 020097042209101251082024M4XA345556.244 59.125109.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5220.28245 | | 200.000 | | 311865.100924.125109.Ung ho tinh thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5220.27905 | | 200.000 | | 328987.100924.125109.IBFT Cong dan Nguyen Le Que Nhi ung ho dong bao chiu anh huong sau bao |
| 10/09/2024 5390.23906 | | 50.000 | | 020097042209101251092024SHHW668325.23906.125110.TRAN THANH LAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.28272 | | 200.000 | | 219784.100924.125108.HOANG THUY LINH chuyen FT24254350234409 |
| 10/09/2024 5212.28273 | | 100.000 | | 438427.100924.005111.Ung ho nguoi dan sau bao yagi |
| 10/09/2024 5217.28286 | | 100.000 | | 750461.100924.125104.DO VAN DAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.28287 | | 1.000.000 | | 751215.100924.125106.UNG HO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5219.28298 | | 50.000 | | 286653.100924.125111.Song Quyen chuyen tien cuu tro bao lu |
| 10/09/2024 5244.61083 | | 200.000 | | MBVCB.6992022049.ung ho ba con khac phuc bao lu.CT tu 1024731920 LAI THI KIM LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.24510 | | 100.000 | | 0200970415091012511320249LqX944232.24510.125113.Ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5388.24514 | | 1.000.000 | | 020097040509101251132024PONE077222.24514.125053.Vietcombank:0011001932418:NGO THI BICH HAN chuyen tien UH vung bao lu |
| 10/09/2024 5213.29013 | | 100.000 | | 286725.100924.125113.Ung ho nguoi dan sau bao yagi |
| 10/09/2024 5387.23995 | | 500.000 | | 020097041509101251142024g35S944251.23995.125114.Le Thi Hong Lam ung ho dong bao cac tinh thiet hai do con bao so 3 Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5078.61099 | | 500.000 | | MBVCB.6992022237.Ung ho nguoi dan cac tinh bi anh huong boi bao Yagi.CT tu 0011004262850 NGUYEN NGOC HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.61088 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992031372.ung ho bao lu.CT tu 0551000254502 NGUYEN THI THU HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.28353 | | 20.000 | | 751359.100924.125110.kieu anh chuyen tien ho tro cac tinh bi bao lu ngap lut |
| 10/09/2024 5214.29063 | | 50.000 | | 751469.100924.125113.HOANG THI KIM HANG ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5242.61096 | | 100.000 | | MBVCB.6992031746.tro giup dong bao .CT tu 9911604719 NGUYEN VINH KHANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5240.61097 | | 300.000 | | MBVCB.6992031095.TRAN THI XUAN TRUNG ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do bao so 3 YAGI gay ra.CT tu 0181003586839 TRAN THI XUAN TRUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.29118 | | 200.000 | | 220269.100924.125116.HOANG THI NGOC ANH chuyen FT24254646511286 |
| 10/09/2024 5387.25053 | | 50.000 | | 020097042209101251162024SWKY680406.250 53.125117.Nguyen Thuy Huyen ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5387.24570 | | 5.000.000 | | 020097042209101251162024WLK5665864.2457 0.125117.ung ho dong bao cac tinh thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.28409 | | 200.000 | | 870092.100924.125116.Huong dan vien Da Nang ung ho vung bao lu |
| 10/09/2024 5387.24573 | | 100.000 | | 02009704220910125116202442M8530744.24573 .125117.DO THI HONG THUY chia se dong bao bi thiet hai do bao lu. Cau mong ba con binh an vuot qua moi kho khan. |
| 10/09/2024 5217.29148 | | 2.321.990 | | 905380.100924.125117.Nguoi ham mo nghe si Neko Le ung ho dong bao lu lut, ma GD 248736381 |
| 10/09/2024 5215.29156 | | 1.000.000 | | 220330.100924.125117.MAI THI LIEN ung ho dong bao con bao Yagi FT24254010956945 |
| 10/09/2024 5209.29160 | | 100.000 | | 329197.100924.125117.IBFT Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5388.24582 | | 500.000 | | 020097041509101251182024jdSv944666.24582. 125118.HOANG THI KIM ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.61104 | | 200.000 | | MBVCB.6992031667.BUI THI THU HUYEN ung ho dong bao vuot qua kho khan.CT tu 1016827342 BUI THI THU HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.25090 | | 200.000 | | 020097041509101251182024Fp4N944674.25090 .125118.UNG HO DONG BAO SOM VUOT QUA KHO KHAN A |
| 10/09/2024 5387.24594 | | 500.000 | | 020097040509101251182024PHYG077400.2459 4.125118.Vietcombank:0011001932418:TRUO NG TAN KHOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.28458 | | 100.000 | | 751543.100924.125115.NGUYEN HOANG THANH THUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.24613 | | 100.000 | | 0200970415091012512020245tPA944359.24613. 125111.NGUYEN PHUONG LINH chuyen tien Chung tay khắc phục bão số 3 |
| 10/09/2024 5216.29251 | | 300.000 | | 287631.100924.125119.Mong ca nuoc binh an |
| 10/09/2024 5017.29262 | | 500.000 | | 220517.100924.125120.NGUYEN THI DIEU THU chuyen FT24254066503075 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5078.61131 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992022894.TRAN THI THU HIEN chuyen tien.CT tu 1047779372 TRAN THI THU HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.25149 | | 1.000.000 | | 020097041509101251212024IYzy944378.25149.125121.PHAM THI HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.29291 | | 60.000 | | 188740.100924.125120.Dau Thi Giang chuyen tien, do la tat ca nhung gi toi co cho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5217.28522 | | 50.000 | | 220595.100924.125121.ung ho bao lu FT24254658044096 |
| 10/09/2024 5243.61118 | | 200.000 | | MBVCB.6992031652.TRINH THI NGOC GIAU ung ho khac phuc bao so 3 yagi.CT tu 0481000683757 TRINH THI NGOC GIAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.29313 | | 200.000 | | 151341.100924.125122.UNG HO CAC TINH LU LUT-100924-12:51:21 151341 |
| 10/09/2024 5239.61122 | | 100.000 | | MBVCB.6992020767.CHINH DIEM ung ho cuu tro dong bao.CT tu 1050271097 NGUYEN NGOC DIEM UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.25175 | | 300.000 | | 0200970422091012512120242JHH306218.25175.125122.ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5387.25177 | | 1.000.000 | | 020097040509101251222024PW1R077519.25177.125122.Vietcombank:0011001932418:LE THI NHA PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.28578 | | 100.000 | | 220742.100924.125123.ung ho ba con vung lu lut FT24254100046259 |
| 10/09/2024 5388.25204 | | 200.000 | | 0200970422091012512220241743350790.25204.125103.ung ho dong bao thiet hai do yagi |
| 10/09/2024 5387.25210 | | 300.000 | | 020097041509101251242024efhh944421.25210.125115.ung ho mien bac |
| 10/09/2024 5239.61131 | | 100.000 | | MBVCB.6992022416.VU THI XUYEN chuyen tien.CT tu 1016160191 VU THI XUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.29402 | | 1.000.000 | | 220783.100924.125123.ung ho ho tro dong bao bi anh huong do bao Yagi FT24254756850752 |
| 10/09/2024 5387.24665 | | 10.000.000 | | 020097041509101251242024Xp1e944754.24665.125124.DNTN TRUONG PHUC LONG ung ho khac phuc hau qua bao so 3 YAGI va lu luc sat lo lao cai |
| 10/09/2024 5215.29418 | | 500.000 | | 511082.100924.125123.Ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5218.28620 | | 100.000 | | 287823.100924.125124.Nguyen Hoang Trang quyen gop ho tro dong bao chiu anh huong bao Yagi, mong mng binh an |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5240.61133 | | 200.000 | | MBVCB.6992022855.PHAM THANH TRA ung ho dong bao vuot qua kho khan.CT tu 1026096370 PHAM THANH TRA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.28637 | | 100.000 | | 287863.100924.125125.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5389.24681 | | 300.000 | | 020097042209101251242024C8QV951977.2468 1.125125.NGUYEN MINH THU ung ho dong bao noi bao YAGI |
| 10/09/2024 5390.25250 | | 100.000 | | 020097041509101251262024hDSL944770.25250 .125126.LE THI THU LOAN chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5390.24702 | | 500.000 | | 020097040509101251262024AI21077645.24702. 125107.Vietcombank:0011001932418:ung ho |
| 10/09/2024 5390.25273 | | 200.000 | | 020097041509101251272024VBXm944477.2527 3.125127.NGUYEN TUYET MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.29505 | | 100.000 | | 330362.100924.125126.IBFT DUONG VU QUYNH CHI chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5387.25280 | | 100.000 | | 020097040509101251272024BIAK077662.2528 0.125127.Vietcombank:0011001932418:TRAN THANH TAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.29511 | | 500.000 | | 438738.100924.005127.Ho tro Thai Nguyen |
| 10/09/2024 5244.61144 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992032065.DUONG THI HUONG chuyen tien.CT tu 1023135320 DUONG THI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.28703 | | 2.000.000 | | 438809.100924.005129.ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5217.29555 | | 500.000 | | 221073.100924.125128.NGUYEN CHI TRUONG ung ho FT24254975647615 |
| 10/09/2024 5017.28713 | | 100.000 | | 288017.100924.125128.Ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5219.29569 | | 200.000 | | 748223.100924.125005.LE HOANG QUAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.29576 | | 100.000 | | 751902.100924.125125.DO TUAN DUY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.66199 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0901381.20240910.66490901381-0774040363_H UYNH XUAN DUNG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5214.28751 | | 500.000 | | 221172.100924.125129.BUI THI MY DIEM chuyen mong ba con binh an FT24254259865070 |
| 10/09/2024 5241.61158 | | 100.000 | | MBVCB.6992023514.Cam Le ck tien ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 1038376294 NGUYEN CAM LE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5017.29636 | | 200.000 | | 312318.100924.125131.Ung ho cac tinh thanh chiu bao lu |
| 10/09/2024 5218.29652 | | 500.000 | | 221214.100924.125130.Chau pham linh dan dong gop cho dong bao bao lu FT24254460174712 |
| 10/09/2024 5214.28781 | | 300.000 | | 751798.100924.125122.TRAN THI THANH DUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.61164 | | 100.000 | | MBVCB.6992032730.Viet Nam dong long vuot qua bao lu.CT tu 0491000174332 NGUYEN THANH LAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.25379 | | 4.000.000 | | 020097042209101251312024BPOP905542.2537 9.125132.ung ho dong bao Yen Bai Thai Nguyen |
| 10/09/2024 5390.24775 | | 500.000 | | 020097041509101251322024GS4F945060.24775 .125132.Thuy Duong -Nha Trang ct ho tro vung lu do bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.25382 | | 160.402 | | 020097042209101251312024P6PN487567.25382 .125132.NGUYEN VAN DAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.28800 | | 50.000 | | 750937.100924.125130.DOAN SY SON Chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.61196 | | 500.000 | | MBVCB.6992023220.Nguyen Thi Phuong Thanh ung ho cac tinh bi thiet hai do bao.CT tu 1012855035 NGUYEN THI PHUONG THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.24778 | | 1.000.000 | | 020097042209101251312024JW80387172.24778 .125132.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5217.29730 | | 1.500.000 | | 221321.100924.125132.LE HUE MINH ung ho dong bao vuot qua thien tai FT24254827904380 |
| 10/09/2024 5389.24798 | | 20.000 | | 0200970415091012513320243tlx945095.24798.1 25133.hoc sinh LA ANH THU chuyen tien cuu tro mua lu |
| 10/09/2024 5189.25426 | | 300.000 | | 020097042209101251332024MT82984766.2542 6.125134.em Hai Ha Tinh cua it long nhieu gui toi dong bao Mien Bac vuot qua lu lut |
| 10/09/2024 5017.29761 | | 50.000 | | 752024.100924.125128.UNG HO DONG BAO CAC TINH |
| 10/09/2024 5217.29769 | | 100.000 | | 288244.100924.125133.Tran Anh Nam chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.29773 | | 1.000.000 | | 106087.100924.125134.Xin gui chut tam long toi mien bac que e mong mn binh an |
| 10/09/2024 5389.25441 | | 1.000.000 | | 020097041509101251342024Jhv1944891.25441. 125135.TA QUANG CUONG chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5161.66235 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0187943.20240910.66490187943-0964703097_V AN THI BICH ung ho khac phuc hau qua bao yagi mong mn binh an |
| 10/09/2024 5387.25456 | | 200.000 | | 0200970422091012513420241RH4604547.25456 .125136.ung ho cuu tro dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5213.29827 | | 50.000 | | 221494.100924.125134.NGO NHU THANH ho tro cac tinh bi bao lu FT24254824550376 |
| 10/09/2024 5216.28890 | | 5.000.000 | | 221548.100924.125135.Ung ho dong bao FT24254524050542 |
| 10/09/2024 5387.25480 | | 500.000 | | 0200970405091012513620247KMG077962.2548 0.125137.Vietcombank:0011001932418:UNG HO DONG BAO MIEN BAC |
| 10/09/2024 5243.61186 | | 500.000 | | MBVCB.6992023818.LE MAI THANH chuyen tien ung ho cuu tro bao Yagi.CT tu 9961631393 LE MAI THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.29904 | | 269.344 | | 312480.100924.125138.NGUYEN THI PHUONG ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.29921 | | 100.000 | | 288452.100924.125138.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5387.25537 | | 50.000 | | 020097041509101251392024Sc2Z945185.25537. 125139.NGUYEN THI THUY HIEN chuyen tien ho tro dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5389.25535 | | 50.000 | | 020097041509101251392024P2f4945183.25535. 125139.DUONG THANH CHUC gui cho dong bao Viet Nam |
| 10/09/2024 5220.28976 | | 1.000.000 | | 751830.100924.125123.ung ho dong bao mien bac lu lut |
| 10/09/2024 5216.29963 | | 500.000 | | 288502.100924.125139.Mong cho tat ca moi nguoi deu khoe manh |
| 10/09/2024 5389.25564 | | 200.000 | | 020097042209101251392024AU22902294.2556 4.125132.co len dong bao oiiii |
| 10/09/2024 5078.61234 | | 500.000 | | MBVCB.6992024097.MA HONG ANH ung ho dong bao lu lut.CT tu 9399573768 MA HONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.61204 | | 200.000 | | MBVCB.6992033201.TRUONG VIET GIANG chuyen tien.CT tu 0231000646089 TRUONG VIET GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.30008 | | 500.000 | | 221841.100924.125141.HOANG CONG CHINH chuyen FT24254762489623 |
| 10/09/2024 5241.61206 | | 100.000 | | MBVCB.6992033472.Ung Ho Dong Bao.CT tu 0491000027743 BUI DUC MANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5220.28994 | | 100.000 | | 221850.100924.125141.Mong dong bao ta vuot qua bao lu va binh an FT24254500509760 |
| 10/09/2024 5219.31001 | | 1.000.000 | | 439073.100924.005142.UNG HO DONG BAO TRANH BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5213.30024 | | 200.000 | | 288559.100924.125141.Co len Mien Bac |
| 10/09/2024 5017.31006 | | 1.000.000 | | 439040.100924.005142.Le Phan Thao Ly ung ho mien bac bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.31013 | | 300.000 | | 221888.100924.125141.Ung ho tinh thanh thiet hai do bao yagi FT24254529089094 |
| 10/09/2024 5387.25608 | | 1.000.000 | | 020097040509101251422024LC05078169.25608.125134.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao Mien Bac sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.30069 | | 1.000.000 | | 106120.100924.125142.Mariposa.tarot ung ho nguoi dan khac phuc hau qua sau con bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.24926 | | 200.000 | | 0200970422091012514220249VQW565279.24926.125143.MA THI THAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.25629 | | 70.000 | | 020097042209101251432024WBHQ578750.25629.125144.TRAN THU TRANG chuyen tien ho tro nguoi dan |
| 10/09/2024 5212.30099 | | 500.000 | | 151817.100924.125253.UNG HO KHAC PHUC BAO LU YAGI-100924-12:51:43 151817 |
| 10/09/2024 5220.30115 | | 100.000 | | 439111.100924.005144.Nguyen Kieu Anh Chuyen Khoan ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5214.31064 | | 13.000 | | 312631.100924.125145.DO THI HA VY chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.61216 | | 200.000 | | MBVCB.6992024163.TRAN THI KIM CHI chuyen tien.CT tu 0901000099715 TRAN THI KIM CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.24958 | | 100.000 | | 020097040509101251452024MQGR078273.24958.125145.Vietcombank:0011001932418:VU THU THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.30160 | | 100.000 | | 751860.100924.125124.PHAM HUU NHON Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.25678 | | 200.000 | | 0200970422091012514520248ZS5444599.25678.125146.ODCCSVT Ung Ho Khac Phuc Hau Qua Bao So 3 Yagi |
| 10/09/2024 5213.30165 | | 300.000 | | 752460.100924.125142.LE THANH HUONG Chuyen tien ung ho lu lut phia bac |
| 10/09/2024 5218.30183 | | 100.000 | | 222165.100924.125146.Ho tro ung ho khac phuc hau qua bao yagi FT24254880412109 |
| 10/09/2024 5240.61225 | | 500.000 | | MBVCB.6992024460.Symidman ung ho khac phuc bao bao Yagi.CT tu 9040399999 PHAM VAN SY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5213.30217 | | 200.000 | | 905455.100924.125147.HUYNH THANH HOA chuyen tien, ma GD 248736449 |
| 10/09/2024 5216.30215 | | 500.000 | | 312661.100924.125147.DO THI MAN UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5212.31142 | | 62.000 | | 439188.100924.005148.NGUYEN CONG PHUC CK |
| 10/09/2024 5388.24997 | | 200.000 | | 02009704150910125148202406KH945591.24997 .125140.LE NGOC ANH THY chuyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5245.61229 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992033444.Ung ho dong bao cac tinh bi thien tai.CT tu 0171003488909 TRAN THI HOANG AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.30234 | | 1.000.000 | | 214033.100924.125147.huong ve nguoi dan vung bao lu. mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5245.61230 | | 300.000 | | MBVCB.6992023163.cau mong dong bao minh deu binh an.CT tu 0911000013765 NGUYEN THI TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.61232 | | 100.000 | | MBVCB.6992033467.cua it long nhieu a.CT tu 0031000393234 PHAM VAN TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.61233 | | 150.000 | | MBVCB.6992033926.Trang Minh xin duoc ung ho nuoc nha a.CT tu 0541000268627 TRAN MINH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.30280 | | 100.000 | | 289084.100924.125149.VU THI KIEU VAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.31186 | | 3.000.000 | | 222365.100924.125149.VO THI TUYET ANH chuyen ung ho lu lut , cau mong moi nguoi binh an FT24254889307530 |
| 10/09/2024 5213.31196 | | 5.000 | | 151950.100924.125152.TN MCN CHUYEN KHOAN-100924-12:51:50 151950 |
| 10/09/2024 5209.30322 | | 100.000 | | 222427.100924.125150.VU THI THUY chuyen FT24254617503209 |
| 10/09/2024 5387.25775 | | 100.000 | | 020097042209101251492024EGDL593731.2577 5.125151.cuu tro bao |
| 10/09/2024 5220.30329 | | 100.000 | | 312731.100924.125150.Ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5220.30332 | | 100.000 | | 222421.100924.125150.NGUYEN THI THUY DIEU chuyen FT24254860600305 |
| 10/09/2024 5389.26052 | | 211.000 | | 020097042209101251502024SPMM608560.260 52.125151.MOI NGUOI CO LEN KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5217.30368 | | 500.000 | | 222505.100924.125151.ung ho cac tinh bao lu FT24254069864020 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.26069 | | 500.000 | | 020097042209101251512024DJZ8966710.26069 .125132.Mong VN som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5243.61248 | | 200.000 | | MBVCB.6992033400.Nguyen Hoang Duong gui chut tam long ho tro ba con bao lu.CT tu 0211000477338 NGUYEN THI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.25829 | | 500.000 | | 020097041509101251532024sHP9945441.25829 .125153.VAN ANH UNG HO DONG BAO ANH HUONG BAO LU |
| 10/09/2024 5212.30409 | | 500.000 | | 222587.100924.125152.VO DINH TRUNG chuyen FT24254010959539 |
| 10/09/2024 5219.30430 | | 200.000 | | 439248.100924.005154.Ung ho khac phuc sau bao,lu |
| 10/09/2024 5244.61251 | | 50.000 | | MBVCB.6992034152.PHAM GIA BAO chuyen tien.CT tu 1029946477 PHAM GIA BAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.61254 | | 500.000 | | MBVCB.6992033737.Ung ho dong bao anh huong bao Yagi.CT tu 0461000418160 NGUYEN DUC CHAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.31277 | | 500.000 | | 312845.100924.125154.LY THI THUY DUONG chuyen tien ung ho ba con vuot qua con bao va hau qua cua bao a |
| 10/09/2024 5212.30445 | | 500.000 | | 222656.100924.125153.Ngoc Hoa Ung ho dong bao chiu anh huong bao Yagi FT24254200726275 |
| 10/09/2024 5241.61256 | | 200.000 | | MBVCB.6992034115.TRAN THI DUYEN chuyen tien ung ho mien bac.CT tu 1019415784 TRAN THI DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.25866 | | 300.000 | | 020097041509101251552024KzHu945471.25866 .125155.Nguyen Van Hoang ung ho Ba con bi thien tai bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.26114 | | 200.000 | | 020097042209101251542024L22F451083.26114. 125135.Ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5161.66331 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0904976.20240910.66490904976-0862901317_C hau co chut tam long gui cho ba con noi ngap lut |
| 10/09/2024 5219.31286 | | 200.000 | | 222707.100924.125154.Chut long gui den vung bao lu FT24254607433892 |
| 10/09/2024 5017.30454 | | 100.000 | | 289263.100924.125154.Tran Thi Ngoc Ha chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5213.31285 | | 100.000 | | 152012.100924.125155.CAC CHU CHIEN SI VA BA CON CO LEN A-100924-12:51:54 152012 |
| 10/09/2024 5387.26139 | | 200.000 | | 020097040509101251572024TX7078653.2613 9.125148.Vietcombank:0011001932418:ung ho khac phuc sau bao yagi |
| 10/09/2024 5387.25922 | | 100.000 | | 0200970422091012515620241KOL985857.2592 2.125157.DAO THI TRAM chuyen tien ung ho cuu tro lu lut |
| 10/09/2024 5215.30555 | | 500.000 | | 141675.100924.125156.Mong ba con mien Bac binh an som vuot qua giong bao |
| 10/09/2024 5220.30573 | | 200.000 | | 753324.100924.125150.PHAN THI TO NGA Chuyen tien ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5213.30574 | | 500.000 | | 753380.100924.125153.ung ho dong bao cac tinh |
| 10/09/2024 5241.61268 | | 50.000 | | MBVCB.6992034305.NGUYEN KHA NHU chuyen tien ung ho bao.CT tu 1029612450 NGUYEN KHA NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.30576 | | 200.000 | | 870712.100924.125157.Gop suc ung ho mien Bac vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5390.25952 | | 200.000 | | 020097041509101251582024fMVS945732.2595 2.125158.ung ho bao lut yagi |
| 10/09/2024 5216.31378 | | 2.000.000 | | 290242.100924.125158.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5245.61269 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992024704.Ngoc Thoa ung ho dong bao lu lut anh huong bao yagi. Viet Nam co len.CT tu 1013567485 MAI THI NGOC THOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.61271 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992034030.CHIA YEW SENG transfer.CT tu 1047509044 CHIA YEW SENG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.30609 | | 100.000 | | 713661.100924.125159.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5217.31396 | | 500.000 | | 752806.100924.125153.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5078.61301 | | 100.000 | | MBVCB.6992034179.GIAP THI NHUNG chuyen tien ung ho dong bao lu lut.CT tu 9963861191 GIAP THI NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.61274 | | 500.000 | | MBVCB.6992034508.ung ho khac phuc bao so 2 Yagi.CT tu 0511000464943 HUYNH THI YEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.25979 | | 50.000 | | 020097042209101251592024FW8R254180.2597 9.125200.VU LAM MAI TUYEN chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5239.61275 | | 300.000 | | MBVCB.6992034582.PHAM TRAN MY LINH- ung ho nguoi dan .CT tu 1023554997 PHAM TRAN MY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.31403 | | 200.000 | | 312973.100924.125200.VO QUYNH HUONG transfer |
| 10/09/2024 5017.30640 | | 100.000 | | 223043.100924.125159.Huong ve mien Bac FT24254259867347 |
| 10/09/2024 5215.31417 | | 1.000.000 | | 152145.100924.125304.MINH NGOC UNG HO DONG BAO NGUOI DAN VIET NAM-100924-12:52:00 152145 |
| 10/09/2024 5388.26203 | | 200.000 | | 020097041509101252012024YDim945767.26203 .125201.Fan Ninh Duong Story ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.27017 | | 1.000.000 | | 020097040509101252012024EQA4078804.2701 7.125201.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI VINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.30696 | | 100.000 | | 753454.100924.125157.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5161.66383 | | 15.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0903465.20240910.66490903465-0336672598_V iet Nam kien cuong |
| 10/09/2024 5387.26226 | | 200.000 | | 0200970422091012520120248CWZ316619.2622 6.125142.LE TRAN NGOC AN chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.61291 | | 500.000 | | MBVCB.6992024781.Do thanh Thuy ung ho ng dan bi thiet hai sau con bao so 3 yagi.CT tu 0021001980477 DO THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.66376 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0905421.20240910.66490905421-0788069440_C uu tro nguoi dan mien Bac |
| 10/09/2024 5216.30780 | | 200.000 | | 223292.100924.125203.Mong dong bao cac tinh som vuot qua kho khan FT24254753441242 |
| 10/09/2024 5209.31504 | | 100.000 | | 330950.100924.125204.IBFT Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.27089 | | 100.000 | | 020097042209101252032024VSRX312330.2708 9.125204.Duy Bun ung ho dong vao khac phuc hau qua bao |
| 10/09/2024 5216.30792 | | 50.000 | | 223333.100924.125204.Xuan Phuong chuyen tien FT24254716995010 |
| 10/09/2024 5209.30819 | | 300.000 | | 439500.100924.005205.UNG HO DONG BAO |
| 10/09/2024 5389.27117 | | 500.000 | | 0200970405091012520620243H59078971.27117. 125206.Vietcombank:0011001932418:DINH THI QUYNH HUONG chuyen tien ung ho dong bao lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5219.30852 | | 500.000 | | 871402.100924.125206.dong gop cuu tro bao lu so 3 2024 |
| 10/09/2024 5389.26292 | | 500.000 | | 0200970422091012520620245PD3955116.26292 .125207.nguyen dong bao binh an |
| 10/09/2024 5388.27145 | | 100.000 | | 020097042209101252062024H5MH411919.2714 5.125207.MONG TAT CA MOI NGUOI BINH AN VUOT QUA BAO |
| 10/09/2024 5214.30890 | | 300.000 | | 223561.100924.125207.Ung ho dong bao lu lut bao yagi FT24254290959962 |
| 10/09/2024 5388.27167 | | 200.000 | | 020097042209101252082024S9RZ661545.27167 .125209.PHUNG THI LY chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.27174 | | 50.000 | | 020097042209101252082024LLOM161350.2717 4.125209.TRAN THI KIM NGAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.27184 | | 300.000 | | 0200970422091012520820249ZC9619351.27184 .125149.LUU HONG VINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.30943 | | 500.000 | | 223657.100924.125209.DO THI NHU HAO chuyen ung ho ba con FT24254763435058 |
| 10/09/2024 5017.31626 | | 100.000 | | 753589.100924.125204.Dong bao mien Bac co len |
| 10/09/2024 5243.61317 | | 50.000 | | MBVCB.6992035473.Duong Thi Kieu Mien ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0931004218927 DUONG THI KIEU MIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.30969 | | 300.000 | | 223723.100924.125210.Hoang Thi Hang ck FT24254510035814 |
| 10/09/2024 5244.61318 | | 500.000 | | MBVCB.6992045389.NGUYEN TRAN THACH THAO chuyen tien uh mien Bac .CT tu 1019082958 NGUYEN TRAN THACH THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.61320 | | 200.000 | | MBVCB.6992034686.TRAN VAN GIANG chuyen tien gui mien bac thuong yeu.CT tu 0081001208920 TRAN VAN GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.31650 | | 100.000 | | 144497.100924.125211.ZP242540144497 240910000365679 Hoang Nguyet dung Zalopay chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.61377 | | 200.000 | | MBVCB.6992045279.LE THI HUYEN TRANG ung ho dong bao bao lu.CT tu 0711000238238 LE THI HUYEN TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.31696 | | 100.000 | | 290954.100924.125212.Nguyen Thi My Thuong chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.31698 | | 100.000 | | 959796.100924.125205.LE NGUYEN KHANH NGOC ung ho khac khuc hau qua bao so 3 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5216.31708 | | 200.000 | | 313288.100924.125213.NGUYEN PHAT MINH HIEU ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5390.26408 | | 101.902 | | 020097042209101252122024VV0J172527.26408.125205.Hanbin chung tay fan tat lu cung mien Bac |
| 10/09/2024 5240.61333 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992045162.Ngo Thi Xuan xin chia se khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 0711000275814 NGO THI XUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.61336 | | 200.000 | | MBVCB.6992036171.LE THI LUU TRANG chuyen tien.CT tu 1019560890 LE THI LUU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.31742 | | 100.000 | | 754322.100924.125209.NGUYEN THI THUY LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.32106 | | 300.000 | | 753707.100924.125210.NGUYEN HUU CHINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.26420 | | 349.681 | | 020097041509101252152024YYTG945960.26420.125215.Gia dinh Viet Nguyen gop suc cuu tro nguoi dan vung lu |
| 10/09/2024 5017.31745 | | 50.000 | | 457327.100924.125215.Cuu tro nguoi dan |
| 10/09/2024 5387.27297 | | 100.000 | | 0200970422091012521420242MIW331851.27297.125215.Ung ho dong bao khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.32164 | | 100.000 | | 754430.100924.125212.Ho tro chia se voi dong bao chiu thiet hai tu bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.26463 | | 200.000 | | 020097042209101252162024AJYF816559.26463.125217.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5390.26467 | | 200.000 | | 020097042209101252162024PRA2343753.26467.125158.NGUYEN THI THANH THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.61351 | | 50.000 | | MBVCB.6992036355.PHAN THI THANH THAO chuyen tien.CT tu 1030301494 PHAN THI THANH THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.26477 | | 500.000 | | 020097040509101252182024Z311079351.26477.125218.Vietcombank:0011001932418:Gia dinh em ung ho |
| 10/09/2024 5213.32223 | | 200.000 | | 960586.100924.125213.quyen gop chia se ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5388.27365 | | 100.000 | | 020097041509101252192024765B946523.27365.125219.chau xin ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5216.32237 | | 5.000.000 | | 152506.100924.125221.NGUYEN THI TRANG CHUYEN KHOAN UH DONG BAO BI ANH HUONG CUA BAO YAGI-100924-12:52:18 152506 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5215.31851 | | 200.000 | | 152544.100924.125219.UNG HO DONG BAO-100924-12:52:19 152544 |
| 10/09/2024 5217.32242 | | 100.000 | | 224287.100924.125218.HUYNH THI NGA uh bao lu FT24254086875208 |
| 10/09/2024 5217.32240 | | 300.000 | | 511264.100924.125217.NGUYEN HA PHUONG ung ho dong bao vung lu lut |
| 10/09/2024 5214.32258 | | 200.000 | | 292066.100924.125219.Mai Thu Uyen chuyen tien ung ho chong bao |
| 10/09/2024 5209.32262 | | 200.000 | | 754468.100924.125213.Ung ho dong bao bi anh huong do bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5239.61363 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992036154.HOANG THI HIEN chuyen tien Ung Ho Khac Phuc Hau Qua Bao So 3 Yagi.CT tu 0481000869676 HOANG THI HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.61364 | | 300.000 | | MBVCB.6992036590.ung ho Dong Bao.CT tu 0361000256535 NGUYEN THI THU HOAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.31899 | | 100.000 | | 313466.100924.125221.Ngo minh hanh fan ninh duong story ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5078.61434 | | 500.000 | | MBVCB.6992036451.NGUYEN THI MINH PHUONG chia se dong hanh trong dot bao Yagi mong moi nguoi duoc binh an.CT tu 0691000364652 NGUYEN THI MINH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.61371 | | 200.000 | | MBVCB.6992046032.HUYNH GIA THAI HUNG chuyen tien.CT tu 1039254431 HUYNH GIA THAI HUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.32357 | | 500.000 | | 754499.100924.125214.TRINH THI KY Chuyen tien ung ho khac phuc sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5212.31967 | | 300.000 | | 292196.100924.125222.Hoang Dinh Ngoc Quy chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.26581 | | 150.000 | | 020097042209101252222024GA7S346354.2658 1.125223.DANG THANH MAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.61377 | | 50.000 | | MBVCB.6992036250.NGUYEN CHAN NHU chuyen tien ung ho dong bao cac tinh,tp bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 9949280789 NGUYEN CHAN NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.27462 | | 1.000.000 | | 020097042209101252232024FXD527868.2746 2.125224.NGUYEN THI PHUONG THAO ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.66459 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9841779.20240910.66489841779-0393899765_u ng ho bao yagi co len mn nhe |
| 10/09/2024 5214.31985 | | 1.000.000 | | 291378.100924.125223.Nguyen Thi Luyen Ung Ho Dong Bao lu lut |
| 10/09/2024 5212.31987 | | 200.000 | | 232184.100924.125224.TRUONG DAI THANH CHUYEN KHOAN tien ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5390.27486 | | 100.000 | | 0200970415091012522520247jzD947010.27486. 125225.LAI NHAT TRUONG chuyen tien ho tro dong bao bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.32416 | | 100.000 | | 132328.100924.125215.SuLyUH MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.61385 | | 300.000 | | MBVCB.6992046491.Ung ho dong bao anh huong lu lut.CT tu 1020771880 PHAN THI THU HUE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.66498 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0908340.20240910.66490908340-0789110088_D ong gop cho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5214.33022 | | 1.000.000 | | 292302.100924.125225.Gia dinh Ca ung ho Mien Bac |
| 10/09/2024 5078.61453 | | 500.000 | | MBVCB.6992036877.ung ho dong bao vung lu lut.CT tu 1030235611 LE ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.32440 | | 500.000 | | 313620.100924.125226.HOANG THAI DUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.33064 | | 1.500.000 | | 291489.100924.125226.Gia dinh be Fowler Anh Vu xin dong gop ung ho cho dong bao khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5389.26647 | | 100.000 | | 020097040509101252272024BZZM079658.2664 7.125227.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5388.27523 | | 400.000 | | 020097042209101252262024R6LZ711191.27523 .125227.chung tay uho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5214.32471 | | 500.000 | | 313627.100924.125227.TRAN ANH MINH chuyen tien cuu tro ba con vung lu |
| 10/09/2024 5217.33086 | | 10.000 | | 729181.100924.125227.For my Unnie from FC Han Sara ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5240.61394 | | 200.000 | | MBVCB.6992045961.mong dong bao som vuot qua kho khan.CT tu 0011004314363 NGUYEN HUYEN MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.32490 | | 200.000 | | 313657.100924.125228.NGUYEN HUYNH ANH THY chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5214.32513 | | 1.000.000 | | 224898.100924.125228.NGUYEN THI MAI THOA ung ho dong bao Mien Bac bi thien tai FT24254091418854 |
| 10/09/2024 5017.32534 | | 500.000 | | 224950.100924.125229.LE NGUYET ANH chuyen FT24254816048084 |
| 10/09/2024 5078.61468 | | 500.000 | | MBVCB.6992037313.DIEP THAO UNG HO CUU TRO BAO YAGI.CT tu 1943056979 TRAN THI THAO UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.27562 | | 100.000 | | 020097040509101252302024QO1Z079728.2756 2.125210.Vietcombank:0011001932418:ung ho dong bao cac tinh thanh pho do con bao so 3 YAGI gay ra |
| 10/09/2024 5214.32557 | | 100.000 | | 291602.100924.125229.Hoang Phuong Anh chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5242.61404 | | 200.000 | | MBVCB.6992037142.NGUYEN THI THUY ung ho dong bao bi bao lu.CT tu 0711000298007 NGUYEN THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.61405 | | 100.000 | | MBVCB.6992037292.ung ho dong bao do bao so 3.CT tu 0111000274756 NGUYEN THI DIEM TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.61409 | | 100.000 | | MBVCB.6992046838.NGUYEN MAI LINH chuyen tien.CT tu 1022940039 NGUYEN MAI LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.66534 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0599804.20240910.66490599804-0908260108_K IEU MY UNG HO CUU TRO |
| 10/09/2024 5189.26729 | | 50.000 | | 02009704220910125231202419M3124932.26729 .125212.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5389.26732 | | 500.000 | | 020097040509101252322024I9LD079815.26732. 125232.Vietcombank:0011001932418:ung ho mien Bac |
| 10/09/2024 5078.61478 | | 100.000 | | MBVCB.6992037532.KIM ANH ung ho ba con vung lu.CT tu 1030277737 HO THI KIM ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.61412 | | 200.000 | | MBVCB.6992046757.gia dinh chau bao anh xin ung ho dong bao vuot qua bao yagi.CT tu 0281000641863 LE THI TRUONG AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.32615 | | 300.000 | | 225142.100924.125232.TRAN THI BAO TUYET chia se kho khan voi ba con mien bac khac phuc hau qua bao yagi FT24254564194490 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5217.32620 | | 100.000 | | 225164.100924.125232.LONG HAI FT24254246165130 |
| 10/09/2024 5241.61416 | | 500.000 | | MBVCB.6992046226.gd Hoai Hoa uh ba con lu lut mien bac.CT tu 0641000041968 THAI THI HOAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.27620 | | 200.000 | | 020097042209101252332024H5QG594004.2762 0.125234.DANG THI ANH THO chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.33251 | | 300.000 | | 756006.100924.125230.NGUYEN NGOC MAI Chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5213.33258 | | 200.000 | | 225251.100924.125233.DINH HOANG ANH chuyen san se dong bao bi thien tai bao lu FT24254840699211 |
| 10/09/2024 5219.32654 | | 2.000.000 | | 331658.100924.125234.IBFT VU DIEU HUYEN UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI |
| 10/09/2024 5078.61492 | | 100.000 | | MBVCB.6992047092.NGUYEN THANH TRUC chuyen tien.CT tu 1017471897 NGUYEN THANH TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.61426 | | 100.000 | | MBVCB.6992036898.PHAM TONG TRAN quyen gop khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1042998816 PHAM TONG TRAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.32673 | | 500.000 | | 313794.100924.125235.NGUYEN THANH TRI chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.33292 | | 500.000 | | 292804.100924.125235.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5241.61432 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992047227.TRUONG NGUYEN DUY CHUONG chuyen tien.CT tu 7777777879 TRUONG NGUYEN DUY CHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.27665 | | 200.000 | | 020097042209101252362024GRQN265735.2766 5.125216.ung ho dong bao cac tinh mien bac |
| 10/09/2024 5217.33311 | | 20.000 | | 729729.100924.125235.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5017.33310 | | 100.000 | | 189397.100924.125236.LE THAO CHI ung ho cac tinh TP bi thiet hai |
| 10/09/2024 5219.32708 | | 200.000 | | 225248.100924.125233.HOANG THI KIEU DIEM chuyen ung ho cac tinh bi thien tai FT24254567592937 |
| 10/09/2024 5209.32705 | | 400.000 | | 542262.100924.125227.DINH TIEN KHOA CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.26833 | | 50.000 | | 020097042209101252362024JKHS591415.26833 .125237.LE HOANG DUY YEN Ung ho cac tinh bi bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5212.33328 | | 100.000 | | 313827.100924.125237.Ung ho ba con cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao yagi |
| 10/09/2024 5213.33331 | | 300.000 | | 225413.100924.125236.DOAN NHA LINH chuyen FT24254246165464 |
| 10/09/2024 5216.33332 | | 300.000 | | 292855.100924.125236.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5387.26845 | | 200.000 | | 020097040509101252372024NSNZ079997.26845.125238.Vietcombank:0011001932418:Mong ba con mien bac vuot qua bao lu . yeu thuong |
| 10/09/2024 5387.27697 | | 300.000 | | 0200970422091012523720249EPH823349.27697.125218.HOANG THI NHU QUYNH chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.27701 | | 2.000.000 | | 020097041509101252382024GfbU946778.27701.125238.THACH THI CHAM gui ho tro khac phuc bao |
| 10/09/2024 5389.26857 | | 500.000 | | 020097041509101252382024tF5H946780.26857.125238.PHAN VAN QUOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.26859 | | 200.000 | | 0200970422091012523720248XJZ282286.26859.125238.1 chut tam long nho be ho tro dong bao |
| 10/09/2024 5217.32761 | | 2.000.000 | | 152911.100924.125322.UNG HO DONG BAO BI ANH HUONG BAO YAGI-100924-12:52:38 152911 |
| 10/09/2024 5017.32762 | | 50.000 | | 225475.100924.125237.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi FT24254767620200 |
| 10/09/2024 5220.33398 | | 306.868 | | 292955.100924.125239.Mong mien bac binh an |
| 10/09/2024 5241.61450 | | 150.000 | | MBVCB.6992047203.HOANG ANH CUONG ung ho dong bao vung lu. .CT tu 0611001199999 HOANG ANH CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.27762 | | 500.000 | | 020097041509101252412024T8sN947285.27762.125241.LE QUYNH ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.27763 | | 100.000 | | 020097042209101252402024PRWR951557.27763.125221.TRAN THE THANH chuyen tien: dong gop 1 chut vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5390.26916 | | 500.000 | | 020097041509101252412024kRgT946825.26916.125233.Ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5241.61455 | | 5.000.000 | | MBVCB.6992047438.TRAN MINH PHUONG chuyen tien.CT tu 1024439930 TRAN MINH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.61457 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992038090.ung ho nguoi dan khac phu thien tai bao so 3.CT tu 1021178048 THAI THI NGOC YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5217.32841 | | 20.000.000 | | 225758.100924.125241.Gia đình Nguyen Chien Thang ung ho cong tac cuu tro nguoi dan bi anh huong bao Yagi FT24254345943292 |
| 10/09/2024 5213.32859 | | 200.000 | | 225817.100924.125242.Ung ho Dong bao vuot qua con bao Yagi FT24254602713345 |
| 10/09/2024 5161.66600 | | 150.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1010511.20240910.66491010511-0819122001_L E THI MAI LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.26971 | | 200.000 | | 020097042209101252432024ARK2610336.2697 1.125236.NGUYEN PHI LONG ung ho do con bao so 3 YAGI gay ra |
| 10/09/2024 5388.27808 | | 500.000 | | 020097042209101252432024FQDX374781.2780 8.125244.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5389.27810 | | 100.000 | | 02009704220910125243202484NI758072.27810. 125244.LE THI GAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.61469 | | 20.000 | | MBVCB.6992047487.NGUYEN MINH HIEU chuyen tien.CT tu 9928445364 NGUYEN MINH HIEU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.61470 | | 600.000 | | MBVCB.6992047689.LUONG HOANG THI THAN chuyen tien ung ho dong bao mien bac.CT tu 0381000559058 LUONG HOANG THI THAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.26985 | | 100.000 | | 020097042209101252442024EXF3440082.26985 .125245.PHAM TRA MY chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.32904 | | 200.000 | | 294028.100924.125245.ung ho dong bao cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5078.61546 | | 50.000 | | MBVCB.6992038445.ung ho dong bao do bao yagi.CT tu 1019343638 NGUYEN TRAN HUONG QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.61474 | | 100.000 | | MBVCB.6992038421.Viet Nam co len.CT tu 9837393599 TRAN QUYNH ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.32925 | | 200.000 | | 313998.100924.125246.NGUYEN PHUONG UYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.32942 | | 200.000 | | 226087.100924.125246.NGUYEN THI BICH TRAM ung ho dong bao chiu thiet hai con bao so 3 FT24254411731024 |
| 10/09/2024 5213.32943 | | 200.000 | | 314004.100924.125247.Em manh thanh hoa ung ho |
| 10/09/2024 5388.28054 | | 30.000 | | 020097040509101252482024MUAP080346.280 54.125248.Vietcombank:0011001932418:co len |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5078.61556 | | 150.000 | | MBVCB.6992047721.PHAM NGUYEN KHANH LINH chuyen tien cuu tro.CT tu 0531002579637 PHAM NGUYEN KHANH LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.33633 | | 1.000.000 | | 226168.100924.125248.VGD MONG VIET NAM BINH AN FT24254070874808 |
| 10/09/2024 5240.61486 | | 100.000 | | MBVCB.6992034226.Mong mua lu mau cham dut tat ca moi nguoi deu binh an. Gui loi yeu thuong Mien Bac Viet Nam.CT tu 0111000369338 LE THI KIM HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.28064 | | 500.000 | | 020097041509101252492024I5f4947424.28064.1 25249.gd Dam gui dong bao ca nuoc khac phuc bao YaGi |
| 10/09/2024 5189.27874 | | 200.000 | | 020097041509101252492024cl5p947421.27874. 125229.LE VU ung ho nhan dan vung bao lu |
| 10/09/2024 5078.61561 | | 300.000 | | MBVCB.6992047978.ung ho mien bac.CT tu 0421000528291 NGUYEN NGOC THUY VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.34017 | | 500.000 | | 226235.100924.125249.TRAN MINH NGOC chuyen FT24254212820962 |
| 10/09/2024 5215.33675 | | 150.000 | | 226248.100924.125249.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254723492987 |
| 10/09/2024 5017.33692 | | 500.000 | | 314099.100924.125250.NGUYEN DINH HAI chuyen tien ung ho quy ho tro bao lu thien tai |
| 10/09/2024 5389.28103 | | 1.000.000 | | 020097042209101252492024HAY2873903.2810 3.125251.NGUYEN THUY LINH ung ho dong bao chong lu lut |
| 10/09/2024 5390.27908 | | 200.000 | | 020097042209101252502024CQUY913124.2790 8.125251.ung ho dong bao bi thiet hai do con bao Yagi mong moi binh an |
| 10/09/2024 5017.34059 | | 50.000 | | 293341.100924.125250.chut tam long |
| 10/09/2024 5214.33719 | | 500.000 | | 153183.100924.125251.PHUNG VI KHANG chuyen khoan-100924-12:52:51 153183 |
| 10/09/2024 5239.61497 | | 100.000 | | MBVCB.6992048085.NGUYEN MINH VINH chuyen tien.CT tu 1019897726 NGUYEN MINH VINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.28128 | | 100.000 | | 020097042209101252512024KGBJ851616.28128 .125243.Ung ho khac phuc sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.33767 | | 500.000 | | 314143.100924.125253.Ung ho cac tinh bi bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.28145 | | 100.000 | | 020097042209101252522024WXE9307404.2814 5.125253.UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5390.28154 | | 200.000 | | 020097041509101252532024OC8F946990.28154 .125233.TRAN THI HA chuyen tien ung ho dong bao gap thien tai bao lu con bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5389.28160 | | 300.000 | | 020097042209101252522024GHFC347117.2816 0.125253.Ung ho cac tinh bi bao lu. Mong mn deu binh an |
| 10/09/2024 5241.61504 | | 100.000 | | MBVCB.6992048375.Mong moi nguoi binh an!!..CT tu 0031000379571 NGUYEN HO THUY VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.34144 | | 20.000 | | 717364.100924.125253.DUONG THAI AN chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.61507 | | 200.000 | | MBVCB.6992048175.ung ho dong bao thiet hai do con bao yagi.CT tu 0711000264521 VUONG BICH LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.61514 | | 100.000 | | MBVCB.6992047389.ban Su xin ung ho dong bao bi anh huong bi bao lu.CT tu 1023048865 NHAM THUY TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.28207 | | 100.000 | | 020097041509101252562024aEtZ947554.28207. 125236.ANH LY BAC LIEU GUI CUUTRO BAO SO3 |
| 10/09/2024 5213.33841 | | 500.000 | | 756752.100924.125253.Phuong Yen ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5213.33843 | | 100.000 | | 755467.100924.125245.ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5209.34186 | | 10.000 | | 731046.100924.125255.NGO THI PHUONG CHAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.33855 | | 200.000 | | 189574.100924.125256.Ly Thi My Le xin chia se dong hanh cung nguoi dan trong dot bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.34190 | | 2.000.000 | | 756699.100924.125251.BUI THI HAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.61518 | | 200.000 | | MBVCB.6992038916.NGUYEN TRAN TOAN chuyen tien.CT tu 0361000336201 NGUYEN TRAN TOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.33869 | | 100.000 | | 226635.100924.125255.TRAN THI QUYNH ANH chuyen FT24254001290384 |
| 10/09/2024 5017.33875 | | 100.000 | | 226678.100924.125256.Ung ho khac phuc bao yagi FT24254974454170 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5216.33879 | | 10.666 | | 293545.100924.125256.Trinh Hieu Ngan chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.61520 | | 100.000 | | MBVCB.6992048434.NGUYEN THI MONG QUYNH chuyen khoan cuu tro khac phuc bao Yagi .CT tu 1026702291 NGUYEN THI MONG QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.34212 | | 100.000 | | 226741.100924.125257.HAN THI THUY TRANG ung ho dong bao khac phuc hau qua bao yagi FT24254364786225 |
| 10/09/2024 5243.61521 | | 800.000 | | MBVCB.6992045829.Nguoi ham mo Stray Kids ung ho khac phuc sau bao Yagi.CT tu 1027933696 TRAN YEN PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.28251 | | 100.000 | | 020097041509101252582024P9UX948068.2825 1.125249.gui chut long dem ban cuu tro TW |
| 10/09/2024 5209.33916 | | 500.000 | | 153294.100924.125258.PHAN MINH HUNG UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI-100924-12:52:57 153294 |
| 10/09/2024 5245.61524 | | 100.000 | | MBVCB.6992048485.PHAM THUY LINH chuyen tien giup do dong bao bi anh huong lu lut.CT tu 9945218024 PHAM THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.33931 | | 200.000 | | 332107.100924.125256.IBFT Ung ho thanh pho thiet hai do bao |
| 10/09/2024 5244.61527 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992048042.ung ho cuu tro thien tai.CT tu 0421000513114 PHAM THI PHUONG THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.33946 | | 30.000 | | 731203.100924.125258.KIEU VAN NAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.34263 | | 200.000 | | 153362.100924.125342.TRAN KHANH HUYEN UNG HO CAC TINH BI BAO LU-100924-12:52:59 153362 |
| 10/09/2024 5017.34260 | | 400.000 | | 332506.100924.125259.IBFT Ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5388.29046 | | 500.000 | | 020097041509101253002024jncj948095.29046.1 25300.NGUYEN THI MINH CHAU chuyen tien ung bo ba con bao yagi |
| 10/09/2024 5212.33965 | | 200.000 | | 756796.100924.125254.TRAN THANH DAT , NGUYEN THI THUY HA chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5189.29049 | | 100.000 | | 020097041509101253002024mMh947630.2904 9.125300.HUA THO VY ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5242.61531 | | 200.000 | | MBVCB.6992048781.co len ba con.CT tu 0011004294453 PHAM THI THUY HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.29061 | | 200.000 | | 02009704150910125300202430uL948108.29061. 125301.PHAM DUC LAM ung ho dong bao lu lut do bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.33987 | | 200.000 | | 332824.100924.125300.IBFT PHAM DANG KHOA chuyen tien quyen gop chia se dot bao yagi |
| 10/09/2024 5217.35006 | | 200.000 | | 974498.100924.125300.minh ngo mong dong bao ca nuoc vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5161.66637 | | 25.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1012608.20240910.66491012608-0819109261_V O THI THANH HUYEN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5220.35041 | | 200.000 | | 314350.100924.125302.PHUNG THI KHANH LY chuyen tien ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5387.28338 | | 132.800 | | 020097042209101253012024T52I634502.28338. 125303.Nha Ca gop quy cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5390.28347 | | 200.000 | | 020097041509101253032024LW9D948135.2834 7.125303.DO THI MAI ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.35046 | | 200.000 | | 295660.100924.125302.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5387.28358 | | 200.000 | | 0200970422091012530220247Q2X564524.28358 .125303.Hy vong dong bao binh an |
| 10/09/2024 5216.35070 | | 500.000 | | 314371.100924.125303.LE HUYEN CHAU chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.29102 | | 200.000 | | 020097041509101253042024Ycuf948152.29102. 125304.Gia dinh chau Bap ung ho dong bao vuot qua mua lu |
| 10/09/2024 5219.35090 | | 200.000 | | 756974.100924.125259.Dong gop ho tro lu lut |
| 10/09/2024 5214.35094 | | 200.000 | | 756556.100924.125247.VO THAI AN ung ho dong bao bi thiet hai bao YaGi |
| 10/09/2024 5217.34378 | | 300.000 | | 755788.100924.125300.DONG THI HONG NHUNG ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5390.29121 | | 100.000 | | 0200970405091012530520249J76080938.29121. 125305.Vietcombank:0011001932418:Ung ho cac tinh mien Bac khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5161.66656 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1013427.20240910.66491013427-0961242726_P HAM THI HIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.28401 | | 500.000 | | 020097042209101253052024TGRF268428.2840 1.125306.VO THI THUY DUNG ung ho dong bao vuot qua thien tai |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5218.35171 | | 100.000 | | 227252.100924.125305.PHAM DUC HUNG gop suc giúp nguoi dan gap lu lut mien bac FT24254264082160 |
| 10/09/2024 5388.28426 | | 1.000.000 | | 0200970422091012530620242C1J960371.28426. 125307.UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 |
| 10/09/2024 5216.35199 | | 200.000 | | 757000.100924.125259.TRAN THI NGOC HAN ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5220.35206 | | 200.000 | | 314451.100924.125308.DO THANH LOAN cung ba con khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5239.61560 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992049231.Luong Thi Loc - Chia se Cung Dong Bao Bi Bao Lu.CT tu 0121001266757 LUONG THI LOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.28447 | | 60.000 | | 020097041509101253082024pzzO947794.28447. 125308.PHAM THI THUY LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.34463 | | 50.000 | | 227353.100924.125306.NGUYEN TRAN NGOC ANH chuyen khoan tien ho tro FT24254767622407 |
| 10/09/2024 5390.29181 | | 500.000 | | 0200970422091012530720248CJF301810.29181. 125308.DINH HA ANH ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5216.34469 | | 1.000.000 | | 332932.100924.125308.DOAN LE TUONG VY chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.29186 | | 100.000 | | 0200970422091012530820241KFR588237.29186 .125309.DUONG THU HOAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.35250 | | 300.000 | | 227470.100924.125308.NGO KHAC CHUYEN chuyen tien ung ho dong bao con bao so 3 FT24254004461016 |
| 10/09/2024 5189.28479 | | 500.000 | | 020097042209101253092024K5K3677407.28479 .125310.BichLoan chuyen tien ho tro dia phuong sau bao yagi |
| 10/09/2024 5387.29205 | | 200.000 | | 020097041509101253102024yt3M948237.29205 .125310.DAO NGUYEN THUY ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.28491 | | 50.000 | | 020097042209101253092024ECJA569498.28491 .125310.ung ho |
| 10/09/2024 5218.35290 | | 50.000 | | 755847.100924.125304.DANG PHAN BICH THUAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.61572 | | 300.000 | | MBVCB.6992049549.ung ho lu lut.CT tu 1037613627 LE HONG NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.35314 | | 30.000 | | 731920.100924.125310.TRAN GIA NHU chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5218.35316 | | 500.000 | | 755547.100924.125249.ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5388.29223 | | 500.000 | | 020097041509101253112024U0pC948249.29223 .125311.NGUYEN NGOC UYEN CHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.34541 | | 500.000 | | 277970.100924.125310.UNG HO BA CON VUNG BAO LU |
| 10/09/2024 5213.34544 | | 100.000 | | 756821.100924.125255.DANG THI TU LINH ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5240.61580 | | 200.000 | | MBVCB.6992048891.DAO THI HAI HOA chia se kho khan cung ba con vung lu lut.CT tu 1014476730 DAO THI HAI HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.66709 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9891870.20240910.66489891870-0815887779_N GUYEN HOAI PHONG LINH ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5217.35376 | | 100.000 | | 755892.100924.125307.NGUYEN THANH THIEN ho tro dong bao sau bao YAGI |
| 10/09/2024 5189.29270 | | 200.000 | | 020097042209101253132024GPZQ211717.2927 0.125314.ung ho dong bao do con bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.35418 | | 200.000 | | 227831.100924.125314.Ung ho bao yagi FT24254606341086 |
| 10/09/2024 5209.35419 | | 200.000 | | 145473.100924.125314.ZP242540145473 240910000362783 Tran Thu chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.34607 | | 100.000 | | 227819.100924.125314.DAO MAI PHUONG chuyen FT24254411733040 |
| 10/09/2024 5243.61586 | | 200.000 | | MBVCB.6992040057.mot chut tam long.mong binh an luon den voi moi nguoi.CT tu 0061001008839 NGUYEN THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.28601 | | 70.000 | | 0200970422091012531420249T3W532085.2860 1.125315.ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5239.61589 | | 2.000.000 | | MBVCB.6992049667.NGHIEM ANH THU ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi.CT tu 0021000264930 NGHIEM ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.34639 | | 200.000 | | 227817.100924.125314.DUONG THI HUYEN chuyen mong cho lu lut nhanh qua di de nhan dan con tap trung ptrien va khoi phuc lai kinh te FT24254060115069 |
| 10/09/2024 5387.29316 | | 100.000 | | 020097041509101253162024mSkB947935.29316 .125316.ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5017.34674 | | 200.000 | | 106607.100924.125316.ho tro khac phuc bao yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5213.35511 | | 1.000.000 | | 009728.100924.125317.Donation or charity Mat Tran To Quoc Viet Nam - Ban Cuu Tro Trung Uong |
| 10/09/2024 5220.35553 | | 200.000 | | 296240.100924.125317.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5214.35546 | | 500.000 | | 228055.100924.125317.Ung ho dong bao lu lut FT24254344033479 |
| 10/09/2024 5216.34720 | | 200.000 | | 189943.100924.125318.Hanwha Life Esports ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.28675 | | 5.000.000 | | 020097041509101253192024GbbK947982.2867 5.125259.TRUONG THI THOM chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.34733 | | 400.000 | | 228106.100924.125318.Ung ho dong bao FT24254613541541 |
| 10/09/2024 5219.34738 | | 500.000 | | 228114.100924.125318.Ung ho nguoi dan vung bao FT24254827901337 |
| 10/09/2024 5212.35621 | | 300.000 | | 228183.100924.125319.VU THI XUAN LOC chuyen FT24254807430320 |
| 10/09/2024 5017.35641 | | 500.000 | | 228214.100924.125320.NGUYEN NGOC DUNG TU chuyen Cuu Tro dong bao To Quoc VN FT24254509575073 |
| 10/09/2024 5220.34773 | | 10.000.000 | | 314736.100924.125321.Son Ty Hon ung ho |
| 10/09/2024 5241.61613 | | 50.000 | | MBVCB.6992040330.HA THI TRANG chuyen tien ung ho mien bac sau con bao yagi.CT tu 0291000353264 HA THI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.35662 | | 50.000 | | 262611.100924.125321.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5388.28725 | | 100.000 | | 020097042209101253202024CNYX749694.2872 5.125313.VO NGOC LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.34791 | | 300.000 | | 719617.100924.125321.LUU THI NGOC CAM chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5017.34794 | | 50.000 | | 719616.100924.125321.ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5189.29389 | | 200.000 | | 0200970415091012532120242TVA948391.2938 9.125321.ung ho lu lut mienbac |
| 10/09/2024 5389.29396 | | 200.000 | | 020097042209101253212024HWVA260659.293 96.125322.Le HUYEN LINH ung ho ba con bi thien tai lu lut |
| 10/09/2024 5213.34810 | | 500.000 | | 228311.100924.125321.LE XUAN TAN chuyen FT24254613541794 |
| 10/09/2024 5161.66767 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9604329.20240910.66489604329-0838894481_m ong mien bac binh an |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5243.61621 | | 100.000 | | MBVCB.6992040631.NGUYEN THI MINH chuyen tien ung ho ba con dong bao.CT tu 0451000469728 NGUYEN THI MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.28782 | | 400.000 | | 020097042209101253222024K9QQ393894.2878 2.125324.mong moi dieu binh an den voi moi nguoi |
| 10/09/2024 5244.61625 | | 80.000 | | MBVCB.6992049734.chuyen tien ho tro.CT tu 9348428097 LY MINH CHUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.29432 | | 100.000 | | 020097042209101253232024U8D0164451.29432 .125324.con la sinh vien co chut tien gui dong bao cua it long nhieu mong duoc giup do mn |
| 10/09/2024 5078.61725 | | 500.000 | | MBVCB.6992040541.Thuong gui nguoi dan mien Bac .CT tu 0911000067140 HA THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.28829 | | 1.000.000 | | 020097041509101253262024aOFG948461.28829 .125317.TRAN NGUYEN BAO AN Chuyen tien ung ho dong bao bi bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.61732 | | 100.000 | | MBVCB.6992049997.BUI THI TRA GIANG chuyen tien.CT tu 1022680933 BUI THI TRA GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.35820 | | 200.000 | | 314845.100924.125327.NGUYEN TIEN DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.35822 | | 200.000 | | 457598.100924.125327.Ung Ho Dong Bao |
| 10/09/2024 5189.28874 | | 50.000 | | 0200970422091012532720245COM833443.2887 4.125308.TRUONG TUAN PHONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.34966 | | 100.000 | | 757783.100924.125324.LE VAN DOI Chuyen tien Ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5217.35879 | | 100.000 | | 228720.100924.125327.Hoang Trang ung ho ba con dong bao khac phuc hau qua FT24254429821882 |
| 10/09/2024 5387.28879 | | 500.000 | | 02009704050910125328202407N7081776.28879. 125328.Vietcombank:0011001932418:TRAN THI LAN KHANH chuyen tien giup do bao lut |
| 10/09/2024 5213.35892 | | 200.000 | | 720139.100924.125328.hay cuu giup that nhieu nguoi |
| 10/09/2024 5390.28890 | | 50.000 | | 020097040509101253292024WLIR081792.2889 0.125329.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THANH THAO chuyen tien ung ho ba con lu lut |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.29512 | | 50.000 | | 020097041509101253292024gSuT948669.29512 .125329.NGOC LAN chuyen tien cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5387.28909 | | 200.000 | | 020097041509101253302024c9MZ948681.2890 9.125330.NGUYEN THI BICH PHUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.35927 | | 100.000 | | 228841.100924.125329.Uh dong bao con bao so 3 FT24254857350429 |
| 10/09/2024 5017.36034 | | 150.000 | | 228892.100924.125330.PHAM ANH NGOC mong tat ca ba con tai qua nan khoi FT24254709144380 |
| 10/09/2024 5213.35973 | | 50.000 | | 296827.100924.125330.Hoang Thu Thuy ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5389.29559 | | 100.000 | | 0200970405091012533220245SGR081901.29559 .125332.Vietcombank:0011001932418:Ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5017.36082 | | 2.000.000 | | 228968.100924.125331.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254509575964 |
| 10/09/2024 5387.29593 | | 200.000 | | 0200970422091012533320241Q8R761783.29593 .125334.Quyen gop khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5244.61665 | | 10.000.000 | | MBVCB.6992051145.NHA HANG LABRI UNG HO CAC VUNG CHIU THIET HAI DO BAO YAGI.CT tu 1013298147 PHAM THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.30001 | | 200.000 | | 020097041509101253342024gegM948763.3000 1.125334.VU PHUONG THAO chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5220.36121 | | 300.000 | | 154015.100924.125334.CAO THI HOA chuyen khoan-100924-12:53:34 154015 |
| 10/09/2024 5214.36142 | | 500.000 | | 757969.100924.125329.NGUYEN THUY QUYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.30017 | | 500.000 | | 020097042209101253342024XUDT540868.3001 7.125335.ung ho khac phuc hau qua bao yago |
| 10/09/2024 5388.30019 | | 100.000 | | 0200970422091012533420249CLJ609405.30019. 125335.TRAN THAO NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.36156 | | 100.000 | | 229087.100924.125333.NGUYEN DANG DUY chuyen FT24254241203022 |
| 10/09/2024 5217.36157 | | 10.000.000 | | 232613.100924.125335.Tap the khach hang Tam Moc Huong ung ho khac phu bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.36170 | | 2.000.000 | | 720645.100924.125336.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5213.37154 | | 200.000 | | 441512.100924.005336.PHAM NGUYEN THUY HA chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5212.37161 | | 300.000 | | 190178.100924.125336.Ung ho mien Bac sau lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5220.36188 | | 200.000 | | 229184.100924.125335.VU THI HA ANH chuyen ho tro dong bao lu lut FT24254526770470 |
| 10/09/2024 5220.36202 | | 300.000 | | 229268.100924.125336.UH dong bao bao lu FT24254429478333 |
| 10/09/2024 5161.66810 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1015691.20240910.66491015691-0938590412_L UU QUOC HUY chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5017.37200 | | 400.000 | | 154134.100924.125438.LE THI THANH THAO UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI-100924-12:53:37 154134 |
| 10/09/2024 5387.29648 | | 1.000.000 | | 020097040509101253382024WOSV082116.296 48.125338.Vietcombank:0011001932418:Ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.37220 | | 50.000 | | 140691.100924.125338.ZP242540140691 240910000360819 Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5220.37234 | | 200.000 | | 759091.100924.125333.LE THI THU HA Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.36240 | | 500.000 | | 757875.100924.125326.NGUYEN THI YEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.29666 | | 200.000 | | 020097040509101253402024CI6W082164.2966 6.125340.Vietcombank:0011001932418:HUYN H LE THANH THAO chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5387.30111 | | 150.000 | | 02009704220910125339202447UB790505.30111 .125340.ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5214.37281 | | 20.000 | | 733952.100924.125339.ung ho dong bao vung lu lut |
| 10/09/2024 5215.37284 | | 50.000 | | 298055.100924.125339.Ung ho |
| 10/09/2024 5215.36269 | | 300.000 | | 107778.100924.125340.Ho tro bao Yagi.Thuong lam Viet Nam oi |
| 10/09/2024 5078.61801 | | 500.000 | | MBVCB.6992041181.ung ho dong bao mien bac khac phuc hau qua bao so 3 yagi.CT tu 0081001267052 THONG THANH PHONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.30124 | | 500.000 | | 020097041509101253412024PaIx948869.30124. 125321.ung ho dong bao gap thien tai |
| 10/09/2024 5245.61694 | | 100.000 | | MBVCB.6992050056.ung ho nhan dan cung vuot qua kho khan sau bao Yagi.CT tu 1027138485 DAO XUAN SANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.36306 | | 1.000.000 | | 229575.100924.125341.VU THUY LINH ung ho dong bao khac phuc bao lu FT24254614229703 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5240.61701 | | 10.000 | | MBVCB.6992041758.TRAN HOANG PHUONG LINH ung ho nguoi dan vung bao yagi.CT tu 1041621829 TRAN HOANG PHUONG LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.61701 | | 100.000 | | MBVCB.6992051866.ung ho khac phuc sau bao.CT tu 0711000257921 HOANG KHANH LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.30164 | | 100.000 | | 020097041509101253422024zD3p948905.30164.125342.NGUYEN HONG ANH UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5220.37401 | | 500.000 | | 298182.100924.125343.Ung ho dong bao bi thiet hai trong con bao Yagi |
| 10/09/2024 5241.61708 | | 100.000 | | MBVCB.6992051756.PHAM THI TUOI chuyen tien.CT tu 0011001202482 PHAM THI TUOI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.61707 | | 500.000 | | MBVCB.6992041862.LE QUANG HUY ung ho dong bao bao lu.CT tu 9986030698 LE QUANG HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.61709 | | 500.000 | | MBVCB.6992041632.VU THI KIEU TIEN chuyen tien dong gop nho cho dat nuoc.CT tu 1039379019 VU THI KIEU TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.37422 | | 300.000 | | 441697.100924.005344.NGUYEN CHI CUONG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5189.29729 | | 500.000 | | 020097040509101253452024KXW5082339.29729.125336.Vietcombank:0011001932418:ho tro nguoi dan bi thiet hai trong con bao yagi |
| 10/09/2024 5216.37443 | | 200.000 | | 297337.100924.125344.ung ho dong bao cac tinh va thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 (yagi) gay ra |
| 10/09/2024 5078.61830 | | 2.000.000 | | MBVCB.6992041678.An Thy An Thu ung ho dong bao bi thiet hai do bao so 3.CT tu 1034422666 NGUYEN THANH THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.61716 | | 10.000 | | MBVCB.6992041916.BINH TU THIEN chuyen tien.CT tu 1029707930 BINH TU THIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.61835 | | 100.000 | | MBVCB.6992041987.LAM KIM THUY chuyen tien ung ho dong bao bi thiet hai do bao.CT tu 0461000512228 LAM KIM THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.61720 | | 200.000 | | MBVCB.6992051342.NGUYEN THUY TIEN ung ho khac phuc hau qua bao so 3.CT tu 0901000036558 NGUYEN THUY TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.36410 | | 1.000.000 | | 229853.100924.125345.DANG VAN HIEU chuyen FT24254486210932 |
| 10/09/2024 5213.36412 | | 100.000 | | 297403.100924.125346.Hoang Duy Long chuyen tien con khong giao cung ko ngheo con chi giup moi nguoi dc vay mong dan chung ta luon giup do nhau a |
| 10/09/2024 5390.30259 | | 50.000 | | 020097042209101253462024MIF0273168.30259 .125327.fan GenG ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5389.30258 | | 100.000 | | 0200970422091012534620248PGP526762.30258 .125347.NGUYEN PHUONG LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.29763 | | 500.000 | | 020097040509101253472024WUTL082439.297 63.125327.Vietcombank:0011001932418:BE PHUONG NGA chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5209.36446 | | 28.888 | | 759354.100924.125342.UH dong bao |
| 10/09/2024 5241.61725 | | 2.000.000 | | MBVCB.6992051494.NGUYEN NGOC TUAN chuyen tien cuu tro bao lu .CT tu 0251002757898 NGUYEN NGOC TUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.61725 | | 100.000 | | MBVCB.6992052173.THACH THI HIEN chuyen tien.CT tu 0011004418744 THACH THI HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.37548 | | 100.000 | | 229988.100924.125347.NGUYEN PHUONG FT24254535937863 |
| 10/09/2024 5387.29770 | | 100.000 | | 020097041509101253482024hdYR949270.29770 .125348.mot chut dong gop ho tro ba con mien Bac |
| 10/09/2024 5387.30278 | | 500.000 | | 020097042209101253472024B8OB963999.3027 8.125348.VU PHUONG THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.37561 | | 2.000.000 | | 230008.100924.125347.Gia Dinh Vy Hung ung ho nguoi dan vung bao Yagi FT24254782741530 |
| 10/09/2024 5212.37573 | | 500.000 | | 230033.100924.125348.VO NU LOAN VU chuyen FT24254482995009 |
| 10/09/2024 5209.36461 | | 200.000 | | 230027.100924.125347.Ung ho nguoi dan con bao yagi mong moi nguoi binh an FT24254241204063 |
| 10/09/2024 5388.29780 | | 300.000 | | 020097042209101253472024NMIW719362.297 80.125348.HOANG THI YEN chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.61730 | | 500.000 | | MBVCB.6992040648.NGUYEN THI BICH chuyen tien ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do bao so 3(bao yagi).CT tu 1030816639 NGUYEN THI BICH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.37590 | | 500.000 | | 154351.100924.125432.CHIA SE CUNG DONG BAO GAP THIEN TAI-100924-12:53:48 154351 |
| 10/09/2024 5217.36508 | | 50.000 | | 190427.100924.125349.Thai My Duyen cau cho mien Bac nhanh chong hoi phuc |
| 10/09/2024 5215.36512 | | 200.000 | | 297534.100924.125350.Nguyen Thi Hong Vi chuyen tien ung ho ba con MB |
| 10/09/2024 5078.61864 | | 200.000 | | MBVCB.6992042272.HOANG THI THU PHUONG chuyen tien.CT tu 1029420151 HOANG THI THU PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.36547 | | 500.000 | | 154433.100924.125501.UNG HO BAO YAGI-100924-12:53:51 154433 |
| 10/09/2024 5214.37697 | | 1.000.000 | | 297597.100924.125351.Kim Anh ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5388.30384 | | 1.000.000 | | 020097042209101253512024S363796644.30384. 125352.VUONG VIET LAM chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.36559 | | 200.000 | | 230214.100924.125351.ung ho cuu tro FT24254901988308 |
| 10/09/2024 5243.61751 | | 100.000 | | MBVCB.6992052323.HOANG THANH TUNG chuyen tien ho tro dong bao mien nui.CT tu 1018056699 HOANG THANH TUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.61875 | | 200.000 | | MBVCB.6992052277.ung ho khac phuc thiet hai bao so 3.CT tu 9344001647 NGUYEN KIM ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.30410 | | 300.000 | | 020097041509101253542024y01R949598.30410. 125354.Thanh Tung ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5217.36599 | | 63.000 | | 759513.100924.125347.LE QUOC BAO Chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.61760 | | 500.000 | | MBVCB.6992052381.Mien Bac co len !.CT tu 1022699996 TRAN THI VIET HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.37869 | | 100.000 | | 230598.100924.125356.NGUYEN THI NGOC TRAM chuyen FT24254100770350 |
| 10/09/2024 5388.30479 | | 200.000 | | 0200970422091012535720245LV8321007.30479. 125358.Do Ngoc Hieu chuyen tien. Cau mong cho nguoi dan duoc binh an |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.30484 | | 200.000 | | 02009704220910125357202426SB544511.30484. 125358.ung ho dong bao do ah bao Yagy |
| 10/09/2024 5390.30486 | | 50.000 | | 0200970422091012535720248MJI171622.30486. 125358.DINH KHANH LINH Ung ho dong bao cac tinh bi lu lut |
| 10/09/2024 5239.61771 | | 50.000 | | MBVCB.6992053030.NGUYEN NGOC DUY AN chuyen tien.CT tu 1044858339 NGUYEN NGOC DUY AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.37913 | | 20.000 | | 735259.100924.125358.chau mong moi nguoi deu binh an |
| 10/09/2024 5161.66915 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9843022.20240910.66489843022-0912978031_U ng ho |
| 10/09/2024 5241.61774 | | 100.000 | | MBVCB.6992052704.NGUYEN HA THANH chuyen tien.CT tu 1036079019 NGUYEN HA THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.61775 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992053042.NGO THI THU NGAN ung ho khac phuc bao so 3 yagi.CT tu 1014074237 NGO THI THU NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.30515 | | 200.000 | | 020097042209101253592024IUN6395202.30515 .125400.mong mn som vuot qua kho khan a |
| 10/09/2024 5214.37944 | | 200.000 | | 758671.100924.125351.ung ho ba con bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5220.36745 | | 500.000 | | 230737.100924.125359.Ung ho khac phuc bao so 3 FT24254070880072 |
| 10/09/2024 5212.37947 | | 1.000.000 | | 758725.100924.125355.Ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5387.29975 | | 100.000 | | 0200970415091012540120248ohh949460.29975. 125341.Ung ho dong bao bi lu lut. |
| 10/09/2024 5217.36782 | | 40.000 | | 735407.100924.125400.Hoi Yeu Thich Marvel ung ho nhan dan vung lu |
| 10/09/2024 5218.36783 | | 500.000 | | 759823.100924.125355.Ung ho nguoi dan bao lu |
| 10/09/2024 5240.61784 | | 500.000 | | MBVCB.6992042838.HOANG THI THUY NA ho tro dong bao khu vuc bao lu.CT tu 0381000565274 HOANG THI THUY NA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.29978 | | 5.000.000 | | 020097042209101254002024E7SI857629.29978. 125401.Team Karma Catholic ung ho ba con bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.29979 | | 1.000.000 | | 020097042209101254012024L384889380.29979. 125401.NGUYEN HOANG PHUONG ANH chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5240.61786 | | 500.000 | | MBVCB.6992052620.NGUYEN LINH CHI chuyen tien ung ho.CT tu 0611001915244 NGUYEN LINH CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.36801 | | 500.000 | | 230874.100924.125401.S3.01 1103 Vinhomes Smart City ung ho Nhan Dan bi anh huong BAO Yagi FT24254292093601 |
| 10/09/2024 5387.30563 | | 50.000 | | 0200970422091012540120249STB960888.30563 .125402.Fan Cong ty Ninh Duong story ung ho dong bao Mien Bac |
| 10/09/2024 5387.30567 | | 100.000 | | 0200970422091012540120246PBW434850.3056 7.125402.PHAM VIET HA chuyen tien ung ho NDMB bao lu |
| 10/09/2024 5217.36839 | | 200.000 | | 759859.100924.125356.mong ba con vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5017.38050 | | 100.000 | | 315644.100924.125404.Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5213.36856 | | 300.000 | | 230986.100924.125403.NGUYEN THI ANH chuyen FT24254207891034 |
| 10/09/2024 5161.66935 | | 20.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1120508.20240910.66491120508-0925578661_Q uyen gop khac phuc hau qua bao lu Yagi |
| 10/09/2024 5217.38068 | | 500.000 | | 759949.100924.125358.Ung ho khac phuc hau qua luu lut |
| 10/09/2024 5215.38070 | | 1.000.000 | | 299066.100924.125404.Tran Quynh Lien ung ho dong bao lu lut va bao yagi |
| 10/09/2024 5390.31027 | | 100.000 | | 0200970405091012540420247IBP082965.31027. 125404.Vietcombank:0011001932418:TRAN THANH TUNG ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.38087 | | 300.000 | | 231039.100924.125404.Ung ho ba con mien bac FT24254450405679 |
| 10/09/2024 5216.38096 | | 100.000 | | 231048.100924.125405.LE THI KIM SON ung ho dong bao FT24254571181584 |
| 10/09/2024 5387.30670 | | 1.000.000 | | 020097041509101254072024M4Uk950014.3067 0.125347.DAM NGOC PHUONG CHINH chuyen tien ung ho cac tinh bi anh huong lu lut |
| 10/09/2024 5161.66968 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9813586.20240910.66489813586-0349442111_T RUONG THI AI ung ho cac tinh thanh bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.30693 | | 50.000 | | 020097042209101254072024FPFT403147.30693 .125359.TRUONG THI THU HANG chuyen tien uh dong bao bi thiet hai |
| 10/09/2024 5244.61809 | | 200.000 | | MBVCB.6992052816.NGUYEN THI VAN ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 0851000040803 NGUYEN THI VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5243.61809 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992053788.HO THI HUONG ung ho dong bao bi thiet hai do bao YAGI.CT tu 0451001763212 HO THI HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.36915 | | 150.000 | | 231113.100924.125406.NGUYEN THI DUNG chung tay cung ba con trong bao yagi FT24254763442824 |
| 10/09/2024 5245.61813 | | 300.000 | | MBVCB.6992053587.BUI TIEN BINH chuyen tien Chung tay giúp do dong bao vung lu.CT tu 0831000081855 BUI TIEN BINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.30720 | | 200.000 | | 020097041509101254092024zT01949887.30720. 125409.ung ho dong bao khac phuc con bao so 3 |
| 10/09/2024 5216.36948 | | 100.000 | | 299184.100924.125408.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5214.36965 | | 19.000 | | 722510.100924.125405.NGUYEN THI AI NHAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.38213 | | 50.000 | | 231328.100924.125409.NGUYEN MINH QUANG ung ho khac phuc bao lu FT24254124427357 |
| 10/09/2024 5212.38248 | | 300.000 | | 231332.100924.125409.NguyenChauDoan xin chia se khac phuc bao yagi FT24254662839344 |
| 10/09/2024 5389.30759 | | 500.000 | | 0200970405091012541120242MST083172.3075 9.125411.Vietcombank:0011001932418:Xin duoc chung tay khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.66979 | | 63.453 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1121224.20240910.66491121224-0345442885_N GUYEN VAN CUONG chuyen tien den mat tran to quoc |
| 10/09/2024 5161.66954 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1120154.20240910.66491120154-0329284063_F andom Super Junior gui ung ho nguoi dan khac phuc sau thien tai |
| 10/09/2024 5242.61827 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992043535.N.Anh chia se khac phuc bao Yagi .CT tu 9985215323 HOANG LE NHAT ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.31119 | | 100.000 | | 0200970422091012541120247VCL889786.31119 .125412.a di da phat |
| 10/09/2024 5078.61963 | | 200.000 | | MBVCB.6992053182.Ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1014424135 VUONG HIEN MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.38320 | | 100.000 | | 684988.100924.125402.ung ho ba con vung lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5219.38326 | | 500.000 | | 758915.100924.125408.xin gui chut tam long ve mien bac than yeu |
| 10/09/2024 5216.38333 | | 100.000 | | 758939.100924.125409.NGUYEN THI HUONG QUYNH ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5242.61832 | | 2.000.000 | | MBVCB.6992053840.ung ho khac phuc hau qua bao so 3.CT tu 1017875808 TRUONG THAO QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.39054 | | 100.000 | | 190735.100924.125413.NGO PHUONG THAO NGUYEN chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.39074 | | 1.000.000 | | 231530.100924.125412.NGUYEN THI THANH HUYEN chuyen uho FT24254025916604 |
| 10/09/2024 5214.38388 | | 200.000 | | 231607.100924.125414.PHAM THANH THI chuyen cuu tro FT24254936731384 |
| 10/09/2024 5216.38396 | | 1.000.000 | | 231613.100924.125414.NGUYEN LE THAO DUNG FT24254694044040 |
| 10/09/2024 5390.30839 | | 3.000.000 | | 020097042209101254142024RN7X154468.3083 9.125415.ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5189.30842 | | 100.000 | | 020097041509101254152024YAIG950132.30842 .125415.HUYNH CHAU GIANG ung ho dong bao cac tinh |
| 10/09/2024 5017.38416 | | 500.000 | | 231635.100924.125414.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254428953265 |
| 10/09/2024 5245.61842 | | 50.000 | | MBVCB.6992054026.NGUYEN THI MINH THU Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1035786916 NGUYEN THI MINH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.39106 | | 200.000 | | 442314.100924.005416.Cung dong bao vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5217.38438 | | 300.000 | | 760357.100924.125411.NGUYEN THANH HOAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.38446 | | 100.000 | | 758925.100924.125408.Em Yen chuyen tien ung ho sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.38450 | | 500.000 | | 334720.100924.125416.IBFT Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5390.30883 | | 500.000 | | 020097040509101254162024T99T083351.30883 .125417.Vietcombank:0011001932418:nguoi ham mo Ninh Duong Story ung ho dong bao bij thiet hai do baoYagi |
| 10/09/2024 5213.39137 | | 2.900.000 | | 231774.100924.125416.Nhat Tan travel quyen gop cuu tro bao lagy FT24254871956105 |
| 10/09/2024 5220.39143 | | 200.000 | | 231786.100924.125416.HA NGUYEN QUAN chuyen FT24254089000680 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.61852 | | 100.000 | | MBVCB.6992024220.NGUYEN NHUT PHUONG TRINH chuyen tien ung ho dong bao .CT tu 1040849180 NGUYEN NHUT PHUONG TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.30906 | | 100.000 | | 020097041509101254182024xCYY950173.30906 .125418.ung ho khac phuc bao |
| 10/09/2024 5220.39159 | | 200.000 | | 231828.100924.125417.NGUYEN VAN THAI chuyen FT24254410707280 |
| 10/09/2024 5390.30911 | | 100.000 | | 020097042209101254172024FVJN494118.30911 .125410.VUONG NGUYEN SON QUANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.39173 | | 500.000 | | 231868.100924.125418.Ung ho khac phuc hau qua thien tai FT24254248258090 |
| 10/09/2024 5214.39177 | | 200.000 | | 299552.100924.125418.Mot chut chia se mong ba con deu binh an |
| 10/09/2024 5388.30930 | | 300.000 | | 020097041509101254192024VZZY950556.3093 0.125419.Fan Stray Kids ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5209.38541 | | 19.000 | | 736488.100924.125418.DINH MINH QUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.61859 | | 500.000 | | MBVCB.6992044015.NGUYEN THI CAM NHUNG chuyen tien ung ho dong bao chong lu lut mien bac.CT tu 0011002400520 NGUYEN THI CAM NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.38552 | | 500.000 | | 231915.100924.125418.NGUYEN THI KIM NGAN chuyen ung ho dong bao bi lu lut do bao yagi FT24254119403762 |
| 10/09/2024 5388.31246 | | 500.000 | | 020097041509101254202024OztG950216.31246. 125420.NGUYEN THI NHAN chuyen tien ung ho khac phuc thiet hai do con bao Yagi gay ra |
| 10/09/2024 5388.30966 | | 500.000 | | 0200970422091012541920241AVE595731.3096 6.125420.xin ung ho dong bao bi anh huong thien tai. Viet Nam oi co len |
| 10/09/2024 5161.66996 | | 30.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1121563.20240910.66491121563-0964766251_T HAI THI DIEM TRINH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5241.61863 | | 5.000.000 | | MBVCB.6992051015.NHAM THI HUYEN LINH chuyen tien.CT tu 0611001805783 NHAM THI HUYEN LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.38559 | | 50.000 | | 231946.100924.125419.UNG HO DONG BAO CAC TINH VA THANH PHO BI THIET HAI DO BAO S3 FT24254710025830 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5212.39214 | | 100.000 | | 760412.100924.125413.ung ho noi bao lu |
| 10/09/2024 5161.67026 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1122527.20240910.66491122527-0818485785_U NG HO CUU TRO BAO LU MIEN BAC |
| 10/09/2024 5244.61866 | | 200.000 | | MBVCB.6992054140.BAN THI HOA chuyen tien ung ho bao yagi.CT tu 1017945364 BAN THI HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.38613 | | 200.000 | | 232051.100924.125421.Ung ho dong bao vung lu phia Bac FT24254350247964 |
| 10/09/2024 5390.32008 | | 200.000 | | 02009704220910125421202438I6964464.32008. 125422.HOANG DUC GIANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.38627 | | 500.000 | | 760579.100924.125418.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5219.38629 | | 200.000 | | 876038.100924.125421.Phuong Mai Ngo ct Mat Tran To Quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5245.61870 | | 500.000 | | MBVCB.6992043866.NGUYEN THI THU HA ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 1024381208 NGUYEN THI THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.38657 | | 1.000.000 | | 232165.100924.125422.GD Gao ung ho dong bao bi thiet hai do bao lu FT24254936732044 |
| 10/09/2024 5390.31297 | | 500.000 | | 020097041509101254232024mYFV950643.3129 7.125423.Em Trang Thai Binh xin chia se kho khan toi dong bao vuot qua bao lu. Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5214.38667 | | 100.000 | | 760596.100924.125419.BAN LINH TRANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.38671 | | 200.000 | | 300748.100924.125423.Chau xin dong gop mot phan nho cho dong bao |
| 10/09/2024 5209.38690 | | 29.000 | | 723773.100924.125423.NGUYEN ANH TUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.32073 | | 500.000 | | 020097042209101254242024SYKB223050.3207 3.125425.DO THI HUYEN chuyen tien ung ho cuu tro dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5390.31334 | | 100.000 | | 020097042209101254242024B7U1901787.31334 .125417.NGUYEN NGOC CANH DI chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.38740 | | 100.000 | | 761099.100924.125420.thuong gui dong bao toi |
| 10/09/2024 5214.38744 | | 200.000 | | 300841.100924.125425.Cuu tro cac tinh thanh bi lu lut |
| 10/09/2024 5243.61885 | | 50.000 | | MBVCB.6992044161.Ung ho dong bao lu lut.CT tu 1046556948 NGUYEN MINH NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5214.38767 | | 300.000 | | 232354.100924.125425.Anh Duong ung ho khac phuc bao yagi FT24254006535662 |
| 10/09/2024 5220.38773 | | 40.000 | | 300872.100924.125425.chau co chut, khong nhiều nhưng mong được giúp đỡ mọi người a |
| 10/09/2024 5388.32114 | | 200.000 | | 020097042209101254262024BAEQ975115.3211 4.125427.Mong mọi người bình an a |
| 10/09/2024 5244.61890 | | 500.000 | | MBVCB.6992054814.ung ho ba con vùng lũ.CT từ 0041000339563 LE DIEN THANH BINH tôi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.61891 | | 10.000.000 | | MBVCB.6992053708.NGUYEN CONG TOAN chuyen tien cuu tro.CT từ 0441000792709 NGUYEN CONG TOAN tôi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.39343 | | 100.000 | | 300907.100924.125426.Lan Phuong chia sẻ cung đồng bao khác phục bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.39344 | | 100.000 | | 039381.100924.125417.PHAN HONG TUYEN CHUYEN KHOAN MAT TRAN TO QUOC VN BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.38804 | | 200.000 | | 761153.100924.125423.NVT xin đồng góp cứu trò |
| 10/09/2024 5245.61892 | | 2.000.000 | | MBVCB.6992054856.NGUYEN THI ANH TUYET chuyen tien.CT từ 9989998006 NGUYEN THI ANH TUYET tôi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.38805 | | 2.000.000 | | 232442.100924.125427.NGUYEN MY HANH UNG HO DONG BAO FT24254418047948 |
| 10/09/2024 5387.32129 | | 300.000 | | 020097042209101254272024R521218232.32129. 125427.Trai tìm phuông Nam luôn hướng về phuông Bắc |
| 10/09/2024 5390.32144 | | 500.000 | | 020097041509101254282024o214950332.32144. 125420.TRAN MINH HOA Chuyen tien cuu trò bao yagi |
| 10/09/2024 5078.62044 | | 500.000 | | MBVCB.6992044735.cho em quyên góp.CT từ 0911000010567 LE KHANH BINH tôi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.61897 | | 500.000 | | MBVCB.6992054931.ung ho MB vượt qua bão lũ.CT từ 0301000388003 NGUYEN THI QUYNH HOA tôi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.38847 | | 500.000 | | 761176.100924.125424.VO THI HUYEN TRANG Chuyen tien uh ba con các tỉnh thanh bị ảnh hưởng bão yagi |
| 10/09/2024 5209.38861 | | 200.000 | | 316215.100924.125429.Mong mọi người mau chống vượt qua khó khăn |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5218.38863 | | 100.000 | | 232547.100924.125428.NGUYEN THI MY NHUNG chuyen FT24254535940950 |
| 10/09/2024 5217.39383 | | 5.000.000 | | 155219.100924.125429.HUYNH THI THU SUONG CHUYEN KHOAN UNG HO BAO SO 3-100924-12:54:29 155219 |
| 10/09/2024 5217.39389 | | 200.000 | | 760015.100924.125400.VO MAI KHANH ung ho thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5017.38891 | | 500.000 | | 876187.100924.125430.Ung ho dong bao bi anh huong con bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5212.38897 | | 1.000.000 | | 442609.100924.005430.ck ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5387.31402 | | 50.000 | | 0200970415091012543120244E8k950750.31402. 125431.VU GIA HUY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.32213 | | 50.000 | | 020097041509101254322024C6JC950759.32213. 125423.HOANG KHANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.39442 | | 100.000 | | 232691.100924.125431.NGUYEN THE ANH chuyen MTTQ Viet Nam FT24254319101535 |
| 10/09/2024 5215.38967 | | 200.000 | | 232698.100924.125431.MAI THI HANG NGA ung ho bao lu mien bac FT24254771067668 |
| 10/09/2024 5388.32227 | | 400.000 | | 020097042209101254312024IV6V967988.32227. 125432.HUYNH DUC chuyen tien mong mien bac binh an |
| 10/09/2024 5218.38985 | | 200.000 | | 760815.100924.125426.Ung ho dong bao bi anh huong mua lu |
| 10/09/2024 5241.61911 | | 500.000 | | MBVCB.6992044710.Ung Ho Cuu Tro Bao So 3.CT tu 0071005151094 LY MINH HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.32238 | | 100.000 | | 0200970415091012543320248jIb950773.32238.1 25424.LE LUONG THI THUY DUNG CHIA SE CUNG NGUOI DAN VUNG LU LUT |
| 10/09/2024 5017.40012 | | 200.000 | | 760882.100924.125428.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5219.40027 | | 5.000 | | 737564.100924.125432.LU THI KIM OANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.61915 | | 300.000 | | MBVCB.6992055063.DANG THI THUY LINH ung ho khac phuc hau qua thien tai.CT tu 1014345498 DANG THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.40048 | | 39.000 | | 874634.100924.125433.. |
| 10/09/2024 5216.39485 | | 100.000 | | 302084.100924.125433.mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5217.39507 | | 500.000 | | 301206.100924.125434.Vu Thi Nga chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.39508 | | 500.000 | | 191023.100924.125434.Huynh Kha Tran ung ho cac tinh bi bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.32306 | | 100.000 | | 0200970422091012543520246LEH841463.32306 .125436.QUACH CONG AN ung ho nguoi dan sau thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.32308 | | 500.000 | | 020097042209101254352024CCU5681636.3230 8.125436.HOANG THI YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.40110 | | 100.000 | | 760869.100924.125428.Ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 yagi gay ra |
| 10/09/2024 5212.40118 | | 300.000 | | 316354.100924.125436.NGUYEN THUY HANG chuyen tien ung ho dong bao gap bao lu |
| 10/09/2024 5240.61927 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992055356.NGUYEN THI THU ung ho dong bao lu lut.CT tu 0251002728811 NGUYEN THI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.61929 | | 200.000 | | MBVCB.6992054745.TRAN THU UYEN chuyen tien.CT tu 0491000161181 TRAN THU UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.32338 | | 300.000 | | 0200970415091012543720247Mxz950448.32338 .125428.FAN NINH DUONG STORY ung ho dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5216.40175 | | 12.000 | | 724694.100924.125436.NGUYEN ANH TUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.40191 | | 100.000 | | 761343.100924.125433.PHAM LE MAI CHI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.61939 | | 50.000 | | MBVCB.6992065421.Tien ho tro dong bao sau bao Yagi.CT tu 1040680884 TRAN HOANG KHANH THIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.40237 | | 200.000 | | 302291.100924.125439.Nhu Quynh ung ho |
| 10/09/2024 5388.31536 | | 300.000 | | 020097042209101254402024NN7P169629.3153 6.125441.PHUNG THI HONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.39597 | | 50.000 | | 155463.100924.125440.DOAN THANH TAM chuyen khoan-100924-12:54:40 155463 |
| 10/09/2024 5390.32426 | | 300.000 | | 020097042209101254402024X0FO676296.3242 6.125441.LE NGUYEN PHUONG ANH ung ho |
| 10/09/2024 5388.31541 | | 300.000 | | 020097040509101254412024QQ6Y084188.3154 1.125441.Vietcombank:0011001932418:DUON G THI NHUNG chuyen tien uh dong bao lu lut. Mongmoi ng duoc binh an. |
| 10/09/2024 5215.39639 | | 2.000.000 | | 233336.100924.125442.Hai qua cam ung ho nan nhan thien tai mien bac FT24254727016196 |
| 10/09/2024 5212.40363 | | 20.000 | | 738099.100924.125442.chuc moi nguoi binh an |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.32477 | | 200.000 | | 0200970405091012544320248EAV084233.3247 7.125443.Vietcombank:0011001932418:DANG MINH THANH chuyen tien ho tro khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5189.32478 | | 100.750 | | 020097041509101254432024Ohn7950921.32478 .125443.LE MINH NGHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.62109 | | 50.000 | | MBVCB.6992065760.em la hoc sinh mong duoc gop 1 phan cong suc a.CT tu 1217032666 THAI NGAN CHAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.40398 | | 300.000 | | 155510.100924.125443.DO THI HUONG LY UNG HO DONG BAO KHAC PHUC SAU BAO YAGI-100924-12:54:43 155510 |
| 10/09/2024 5215.39663 | | 100.000 | | 233455.100924.125443.NHP quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi FT24254829089690 |
| 10/09/2024 5245.61961 | | 200.000 | | MBVCB.6992044508.NGO MINH PHUONG chuyen tien ho tro Dong bao.CT tu 9862524554 NGO MINH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.40461 | | 1.000.000 | | 233499.100924.125444.NGUYEN THI VAN ung ho dong bao cac tinh do con bao Yagi FT24254120632076 |
| 10/09/2024 5209.40464 | | 38.371 | | 233431.100924.125443.Mong dong bao vuot qua con bao FT24254966980375 |
| 10/09/2024 5219.40477 | | 100.000 | | 762036.100924.125433.VU THI HAI Chuyen tien cuu tro bao |
| 10/09/2024 5388.31581 | | 50.000 | | 0200970422091012544420244VLY673847.31581 .125445.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5390.32554 | | 200.000 | | 0200970405091012544520249162084319.32554. 125446.Vietcombank:0011001932418:ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.40512 | | 1.000.000 | | 761489.100924.125441.PHAN THI YEN NHI Chuyen tien UNG HO DONG BAO BI THIEN TAI |
| 10/09/2024 5389.32571 | | 50.000 | | 020097042209101254452024EJTB635351.32571 .125446.BUI NAM KHANH ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5389.31597 | | 200.000 | | 0200970422091012544620247IHR942065.31597. 125447.chau Hoang Thi Ngoc Anh sv DH ngoai thuong ung ho dong bao khac phu hau qua sau bao so 3 |
| 10/09/2024 5017.40545 | | 1.000.000 | | 457874.100924.125447.Ung ho thien tai |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5244.61975 | | 500.000 | | MBVCB.6992056286.TRAN HUY LAM chuyen tien Ung Ho Bao Lu Dong Bao Cac Tinh.CT tu 0711000252529 TRAN HUY LAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.31602 | | 50.000 | | 020097042209101254472024ZW6V960090.3160 2.125428.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5239.61977 | | 500.000 | | MBVCB.6992056097.Xin duoc ung ho dong bao do bao yagi.CT tu 0321000623674 LE THI YEN TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.40571 | | 100.000 | | 233718.100924.125448.YEN NHI ung ho FT24254418049487 |
| 10/09/2024 5215.40575 | | 200.000 | | 233719.100924.125448.Nv NinhDuong Story-ung ho dong bao khac phuc bao Yagi FT24254840708373 |
| 10/09/2024 5213.40577 | | 162.000 | | 335376.100924.125448.IBFT Shop Nha Tom gui chut tam long dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5213.40584 | | 300.000 | | 761508.100924.125442.PHAM THI THUY Chuyen tien UNG HO BAO LU CHUC MOI NGUOI SOM VUOT QUA KHO KHAN |
| 10/09/2024 5241.61983 | | 100.000 | | MBVCB.6992056404.Ung ho dong bao bi thiet hai.CT tu 1031700199 DANG KIEU YEN NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.32648 | | 200.000 | | 02009704050910125449202421E9084428.32648. 125450.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI LUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.40611 | | 200.000 | | 303683.100924.125448.Ung ho khac phuc thien tai bao lu Yagi |
| 10/09/2024 5209.40626 | | 500.000 | | 233793.100924.125449.TRAN HOANG AN ung ho dong bao FT24254333501448 |
| 10/09/2024 5212.40627 | | 50.000 | | 233806.100924.125449.NGUYEN TRAN NGOC ANH chuyen FT24254867049776 |
| 10/09/2024 5219.40646 | | 200.000 | | 233805.100924.125449.LE THUY TIEN ung ho dong bao cac tinh thanh pho chiu thiet hai cua bao so 3 FT24254827908160 |
| 10/09/2024 5189.32694 | | 100.000 | | 0200970422091012545020240UR3898720.32694 .125443.Gia dinh Anh Thuy ung ho |
| 10/09/2024 5219.40672 | | 500.000 | | 233820.100924.125449.DO VAN BAC chuyen tien ung ho dong bao lu lut FT24254967225896 |
| 10/09/2024 5189.31642 | | 1.000.000 | | 020097042209101254512024XQHV376444.3164 2.125432.Mong moi nguoi duoc binh an |
| 10/09/2024 5242.61995 | | 200.000 | | MBVCB.6992066299.ung ho dia phuong bi thiet hai do bao lu.CT tu 0691000352959 NGUYEN THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5219.40748 | | 200.000 | | 761526.100924.125443.DO ANH THU chuyen khoan ung ho thiet hai sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.61996 | | 100.000 | | MBVCB.6992055763.TRAN NGUYEN THI NGUYET ANH ung ho lu lut.CT tu 0211000527293 TRAN NGUYEN THI NGUYET ANH toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.40749 | | 1.000.000 | | 302886.100924.125452.Cao Thi Thu Ha chuyen tien ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5219.40751 | | 200.000 | | 511813.100924.125451.Dong gop ung ho ba con vung bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.61997 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992066008.Ung ho dong bao mien nui phía Bac.CT tu 1039566133 NGUYEN TU TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.61997 | | 500.000 | | MBVCB.6992065847.TRAN THI TAM chuyen tien ung ho dong bao.CT tu 1012793549 TRAN THI TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.32750 | | 100.000 | | 020097041509101254532024w3Xv951587.3275 0.125454.Con Thanh Thao xin gui 1 chut it den moi ng dg gap kho khan. |
| 10/09/2024 5213.40785 | | 3.500.000 | | 762277.100924.125440.VANG VIET HA |
| 10/09/2024 5209.40809 | | 50.000 | | 303879.100924.125453.Hoang Viet Quang chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.67177 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0623575.20240910.66490623575-0399170408 |
| 10/09/2024 5217.40826 | | 20.000 | | 234079.100924.125454.Ung ho ND lu lut FT24254483000069 |
| 10/09/2024 5161.67179 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9893433.20240910.66489893433-0353158438_N GUYEN KIM THOA chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5017.40854 | | 1.000.000 | | 234140.100924.125454.NGUYEN THU THAO chuyen tien ung ho dong bao khac phuc hau qua bao FT24254070058065 |
| 10/09/2024 5220.40862 | | 111.111 | | 234149.100924.125455.ung ho khac phuc bao yagi FT24254857356856 |
| 10/09/2024 5214.40915 | | 200.000 | | 316767.100924.125456.NGUYEN THI THANH VAN chuyen tien ung ho dong bao gap kho khan do bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.39849 | | 100.000 | | 474864.100924.125456.ISL20240910125452941- NGUYEN THI QUYNH NHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.40927 | | 50.000 | | 761689.100924.125452.NGUYEN TIEN TUAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.40937 | | 200.000 | | 905764.100924.125457.Hoang Thi Dung chuyen tien ung ho bao so 3 yagi, ma GD 248736955 |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.32840 | | 100.000 | | 020097041509101254572024IPQF951657.32840. 125457.NGUYEN THI MAI HOA chuyen tien ung ho dong bao ngay lut sat lo |
| 10/09/2024 5161.67206 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1126262.20240910.66491126262-0765950705_ Mong bao som qua mn an toan |
| 10/09/2024 5389.32845 | | 300.000 | | 020097042209101254572024QFMR972449.3284 5.125437.ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5218.40981 | | 1.000.000 | | 155824.100924.125457.UNG HO DONG BAO MIEN BAC BAO LU-100924-12:54:57 155824 |
| 10/09/2024 5189.32871 | | 200.000 | | 020097041509101254582024Mlzn951688.32871. 125458.ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5189.32876 | | 2.000.000 | | 020097042209101254582024CDFH772471.3287 6.125459.NGUYEN THU TRANG CHUYEN TIEN UNG HO |
| 10/09/2024 5078.62181 | | 500.000 | | MBVCB.6992066458.Mimmin Kids ung ho thien tai khac phuc hau qua sau bao lu.CT tu 1013991700 TRAN THI PHUONG MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.32897 | | 300.000 | | 0200970422091012545920241VVT910271.32897 .125440.DUONG THE QUAN chuyen tien ung ho thiet hai sau bao |
| 10/09/2024 5388.32900 | | 500.000 | | 020097042209101254592024TVF3324442.32900 .125500.ung ho dong bao mien Bac. |
| 10/09/2024 5215.39896 | | 100.000 | | 304086.100924.125459.Nguyen Hoang Anh Thu chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.31725 | | 500.000 | | 020097041509101255002024zPKh951720.31725 .125440.DUONG VAN ANH ung ho dong bao chiu anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.32907 | | 200.000 | | 020097041509101255002024ZQ2K951721.3290 7.125440.NGUYEN QUOC SON chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.41063 | | 5.000.000 | | 155844.100924.125459.CHINH CONG UNG HO VUNG BAO LU YAGI-100924-12:55:00 155844 |
| 10/09/2024 5017.39907 | | 70.000 | | 234475.100924.125500.Cua it long nhieu mong se giup duoc mot phan nho FT24254120633200 |
| 10/09/2024 5212.39908 | | 500.000 | | 155870.100924.125500.DUONG THI MY NUONG CHUYEN KHOAN UNG HO BAO LU-100924-12:55:00 155870 |
| 10/09/2024 5241.62025 | | 500.000 | | MBVCB.6992057210.Gop suc khac phuc sau bao so 3. .CT tu 1024049018 LE THI THANH THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.32941 | | 1.000.000 | | 020097042209101255002024A1YI298280.32941 .125501.TRAN THO MANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.32944 | | 300.000 | | 020097042209101255002024FPJ3212689.32944. 125453.NGUYEN THI LOI ung ho cuu tro |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5078.62197 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992057221.Hien ung ho ba con vung lu.CT tu 0421000498171 TRAN CONG HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.62034 | | 100.000 | | MBVCB.6992057333.NGUYEN THI HUYEN chuyen tien mong nguoi dan binh an.CT tu 1016448849 NGUYEN THI HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.62035 | | 20.000 | | MBVCB.6992057392.NGUYEN THI HANH UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI.CT tu 1019853434 NGUYEN THI HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.39948 | | 200.000 | | 762813.100924.125458.HOANG XUAN BACH ung ho ba con khac phuc lu lut |
| 10/09/2024 5078.62202 | | 100.000 | | MBVCB.6992057340.TRAN HONG NHUNG ung ho dong bao gap lu lut.CT tu 1032042240 TRAN HONG NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.32988 | | 2.000.000 | | 020097041509101255032024Gg8R951311.32988 .125503.Ga giong Thanh Hoa - Binh Dinh ung ho dong bao mien Bac khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5241.62038 | | 100.000 | | MBVCB.6992057458.UNG HO CAC TINH BI BAO LU.CT tu 1018453628 NGUYEN NGOC THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.39962 | | 200.000 | | 234672.100924.125503.Thanh tam chia se cung nguoi dan noi bao lu FT24254640758400 |
| 10/09/2024 5245.62041 | | 200.000 | | MBVCB.6992066604.ung ho MB vuot qu bao lu.CT tu 0421000515506 NGUYEN NGOC THUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.62042 | | 500.000 | | MBVCB.6992057108.LY MINH NHUT chut tam long ho tro dong bao gap nan bao so 3(YAGI).CT tu 1027210083 LY MINH NHUT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.62210 | | 100.000 | | MBVCB.6992057369.ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 0391000292022 NGUYEN HO TO UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.39975 | | 500.000 | | 316940.100924.125505.DAO THI HONG NHUNG chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5017.39976 | | 300.000 | | 761822.100924.125458.TRAN THI KHANH NHI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.39978 | | 200.000 | | 303361.100924.125504.Ung ho tinh thanh chong bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.62046 | | 30.000 | | MBVCB.6992066692.cua it long nhieu a.CT tu 1041125462 NGUYEN THI THAO VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.67259 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1188540.20240910.66491188540-0916481015_T RAN HOANG ANH THU chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5388.31783 | | 350.000 | | 020097041509101255062024NNrQ951835.3178 3.125506.NGUYEN THI UYEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.33032 | | 200.000 | | 0200970422091012550520244UQB803268.3303 2.125506.ung ho dong bao do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5215.41282 | | 5.000.000 | | 234826.100924.125506.TSE khac phuc bao yagi FT24254209609628 |
| 10/09/2024 5387.33058 | | 100.000 | | 020097042209101255062024P55F938558.33058. 125506.NGUYEN HOANG NHAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.41291 | | 100.000 | | 761906.100924.125503.NGUYEN THI HOAI THUONG Chuyen tien cuu tro ung ho dong bao ca nuoc |
| 10/09/2024 5220.41301 | | 1.000.000 | | 762950.100924.125502.NGUYEN HA LINH ung ho dong bao Viet Nam . mong dat nuoc manh me vuot qua bien co |
| 10/09/2024 5388.31795 | | 50.000 | | 0200970422091012550620243XVO827425.3179 5.125507.PHAN PHUONG LINH gop chut suc minh |
| 10/09/2024 5220.42007 | | 50.000 | | 762723.100924.125455.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5216.41347 | | 500.000 | | 234916.100924.125507.Ung ho cac tinh bi ngap nang sau lu FT24254091429799 |
| 10/09/2024 5217.41348 | | 500.000 | | 317012.100924.125508.Mong dong bao vuot qua kho khan sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.62057 | | 1.670.000 | | MBVCB.6992066083.Toi yeu Viet Nam, Ung ho dong bao lu lut.CT tu 0491000040741 NGUYEN THI THU TRA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.33109 | | 500.000 | | 020097042209101255072024PQS7519169.33109 .125508.LE VAN TRUONG ung ho vung lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5218.41371 | | 6.000.000 | | 234963.100924.125508.Chau Thang gui ung ho dong bao lu lut mien bac FT24254224478309 |
| 10/09/2024 5389.33127 | | 1.000.000 | | 020097041509101255082024gen9951383.33127. 125509.HO TUYET NHI ung ho dong bao khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5388.33141 | | 150.000 | | 020097042209101255082024AVHX820423.3314 1.125500.ung ho dong bao |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5161.67271 | | 310.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1189578.20240910.66491189578-0908019000_D AO HA MINH THANH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5245.62064 | | 2.000.000 | | MBVCB.6992067047.Toi la nguoi Vietnam- ho tro dong bao.CT tu 0181003389785 DAO THI CAM TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.42056 | | 100.000 | | 317044.100924.125510.HA TU UYEN transfer |
| 10/09/2024 5390.33178 | | 200.000 | | 020097041509101255112024AgcI951939.33178. 125511.ung ho do con bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.31851 | | 200.000 | | 020097042209101255112024R48T943912.31851 .125512.NGUYEN THI THUY DUY ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu |
| 10/09/2024 5215.42109 | | 200.000 | | 761985.100924.125507.NGUYEN TRUONG DUY UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5209.41554 | | 100.000 | | 727323.100924.125511.Huong ve mien Bac |
| 10/09/2024 5244.62079 | | 200.000 | | MBVCB.6992067147.LUONG THU HIEN chuyen tien cuu tro dong bao bi thiet hai do bao yagi gay ra.CT tu 1015886555 LUONG THU HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.42123 | | 500.000 | | 235281.100924.125513.BATTLECRY TEAM HUONG VE DONG BAO VUNG LU FT24254535943269 |
| 10/09/2024 5217.42141 | | 200.000 | | 235309.100924.125513.TRAN VAN NHAT ung ho bao lu FT24254232800207 |
| 10/09/2024 5243.62087 | | 50.000 | | MBVCB.6992067588.Quyen gop cuu tro con bao Yagi.CT tu 0071001344136 LUONG THI TO UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.41677 | | 200.000 | | 764011.100924.125508.DO DINH cung gia dinh ung ho dong bao bi anh huong boi bao Yagi va lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5189.31891 | | 100.000 | | 020097042209101255152024IFSV680356.31891. 125456.BUI VAN TRIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.62089 | | 100.000 | | MBVCB.6992057190.BUI DUY LUAN chuyen tien.CT tu 0441000802795 BUI DUY LUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.62095 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992058187.gia dinh chau phu khang va dan khanh ung ho bao lu chuc ba con nhanh vuot qua .CT tu 0451000228036 BUI THE THI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.41744 | | 500.000 | | 763326.100924.125514.NGUYEN QUOC VIET Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.62099 | | 50.000 | | MBVCB.6992067150.ung ho dong bao lu lut. ADIDAPHAT.CT tu 1021816468 TRUONG THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5242.62101 | | 100.000 | | MBVCB.6992067793.HA ANH PHUONG ung ho khac phuc bao yagi.CT tu 9984436597 HA ANH PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.33364 | | 200.000 | | 020097041509101255192024QkLi952056.33364. 125519.Ung ho dong bao mien Bac lu lut |
| 10/09/2024 5189.31933 | | 200.000 | | 020097041509101255202024CDLh952072.3193 3.125520.NGUYEN THI NGOC NHIEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.41794 | | 500.000 | | 235544.100924.125517.Ung ho cuu tro bao Yagi FT24254100061901 |
| 10/09/2024 5214.42223 | | 100.000 | | 235705.100924.125520.VU THI MAI OANH chuyen FT24254793213549 |
| 10/09/2024 5212.41844 | | 100.000 | | 235680.100924.125519.BUI MAI LINH chuyen tien ung ho FT24254901409013 |
| 10/09/2024 5220.41860 | | 1.000.000 | | 235672.100924.125519.DINH THI HONG chuyen ung ho ba con FT24254210106101 |
| 10/09/2024 5389.31941 | | 70.000 | | 020097042209101255202024NV14642901.31941 .125521.xin mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5219.41875 | | 1.000.000 | | 336182.100924.125521.IBFT Ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.42246 | | 500.000 | | 235780.100924.125521.Moi nguoi co len FT24254901994040 |
| 10/09/2024 5387.31947 | | 200.000 | | 0200970422091012552120247DAP550847.3194 7.125514.VU THI MINH HIEN ung ho nguoi dan vung bao yagi cam on vi moi nguoi da binh an cam on moi thu da phuc hoi lai nhanh chong |
| 10/09/2024 5217.41931 | | 100.000 | | 235814.100924.125522.Chuc mien Bac vuot qua kho khan FT24254055206048 |
| 10/09/2024 5387.33461 | | 50.000 | | 0200970422091012552220249D0G176443.33461 .125514.NGUYEN PHUONG LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.42285 | | 500.000 | | 317370.100924.125524.Con cam on a |
| 10/09/2024 5217.42291 | | 100.000 | | 728234.100924.125525.Le Thi Hoai Linh chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.42294 | | 200.000 | | 235900.100924.125523.Le Thi Thanh Thao mong dong bao vung lu lut vuot qua kho khan FT24254835646400 |
| 10/09/2024 5219.42300 | | 200.000 | | 764202.100924.125519.LE HUONG GIANG ung ho cuu tro ba con |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5209.43018 | | 50.000 | | 443755.100924.005525.LE THI THU SUONG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5390.33539 | | 50.000 | | 020097042209101255242024KITG634664.33539 .125525.LY THANG DAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.43026 | | 500.000 | | 235992.100924.125525.VO THI TUONG VY ung ho bao lu dong bao FT24254766688574 |
| 10/09/2024 5219.43037 | | 200.000 | | 236033.100924.125525.TRAN THI NGOC MI chuyen ung ho khac phuc bao so 3 yagi FT24254501496209 |
| 10/09/2024 5220.42314 | | 400.000 | | 236055.100924.125526.PHAM HUY THUAN FT24254411742050 |
| 10/09/2024 5216.43086 | | 500.000 | | 764142.100924.125515.NGUYEN THI HOI Chuyen tien ung ho dong bao mien bac bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.33592 | | 1.000.000 | | 020097040509101255272024RU51085597.33592 .125527.Vietcombank:0011001932418: Gd Bach Tuyet - Ung ho dong bao Mien Bac |
| 10/09/2024 5217.42342 | | 20.000 | | 728377.100924.125527.chau van la hs chau co chut it mong mn vuot qua thanh cong |
| 10/09/2024 5212.43106 | | 1.000.000 | | 306130.100924.125527.Xin gui dong bao chut tam long de khac phuc hau qua sieu bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.62140 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992068248.ung ho bao YAGI.CT tu 0071005879741 HUYNH HUU MANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.43125 | | 200.000 | | 214252.100924.125527.Ung ho dong bao kho khan |
| 10/09/2024 5214.43136 | | 300.000 | | 142655.100924.125529.ZP242540142655 240910000367891 Nguyen Nhi dung Zalopay chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.62144 | | 200.000 | | MBVCB.6992068154.Danh chut tam long nho den voi mien bao lu.CT tu 1034218219 NGUYEN THI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.62327 | | 200.000 | | MBVCB.6992059320.em xin phep gui chut long minh a.CT tu 0711000248794 LE THI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.33680 | | 1.000.000 | | 020097041509101255302024AdBP952705.3368 0.125531.NGO MONG QUYNH ung ho nguoi dan vuot qua bao yagi |
| 10/09/2024 5212.43217 | | 200.000 | | 763626.100924.125523.DO PHUONG THAO Chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5017.43224 | | 200.000 | | 317515.100924.125531.NGUYEN TRONG AN chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.42387 | | 100.000 | | 236331.100924.125530.Viet Nam cung nhau co len FT24254698505765 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5209.43250 | | 200.000 | | 143171.100924.125531.Ung ho thien tai. Cau mong moi dieu tot dep se den |
| 10/09/2024 5219.43256 | | 200.000 | | 337347.100924.125531.IBFT TO LY NA chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.62155 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992068533.PHAM VIET LINH ung ho cac tinh mien Bac bi bao lu.CT tu 1018748030 PHAM VIET LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.67361 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1191455.20240910.66491191455-0378089018_E m lam nhanh y tam long it mong ba con vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5216.43356 | | 1.000.000 | | 337366.100924.125533.IBFT Chau xin gui mot it chia se den nguoi dan mien Bac a. Cam on cac chien si da giup do nguoi dan |
| 10/09/2024 5161.67364 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9844484.20240910.66489844484-0903121416 |
| 10/09/2024 5189.34079 | | 200.000 | | 020097042209101255342024WLCQ534130.340 79.125535.ung ho dong bao Viet Nam |
| 10/09/2024 5189.33781 | | 100.000 | | 020097041509101255352024VDOP952329.3378 1.125535.ung ho |
| 10/09/2024 5244.62168 | | 300.000 | | MBVCB.6992059297.NGUYEN VAN QUY chuyen tien.CT tu 1018097418 NGUYEN VAN QUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.43414 | | 500.000 | | 763883.100924.125531.Ung ho dong bao do bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.43420 | | 100.000 | | 763803.100924.125528.ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5213.43431 | | 500.000 | | 305477.100924.125534.HUYNH THIEN NAM GOP CHUT LONG THANH DEN DONG BAO MIEN BAC VUOT QUA BAO YAGI (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5242.62172 | | 500.000 | | MBVCB.6992067967.PHAN THI HONG HANH ung ho mien bac.CT tu 1019283003 VU XUAN THANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.43446 | | 50.000 | | 764396.100924.125529.VU THI HA PHUONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.43499 | | 100.000 | | 236659.100924.125536.TRAN QUANG THAI ung ho ba con khac phuc thien tai bao lu FT24254976791036 |
| 10/09/2024 5390.33862 | | 500.000 | | 020097042209101255362024PVVX403390.3386 2.125537.Nam Mo A Di Da Phat |
| 10/09/2024 5212.43521 | | 200.000 | | 763890.100924.125531.NGUYEN THI NGOC DIEM Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5244.62177 | | 500.000 | | MBVCB.6992068596.VO THI TRINH ung ho dong bao vung lu phia bac.CT tu 1027645672 VO THI TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.62178 | | 100.000 | | MBVCB.6992060041.VU THI THU NGAN chuyen tien.CT tu 1036389290 VU THI THU NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.42511 | | 500.000 | | 764485.100924.125534.LE TRI CUONG Chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong do bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.33923 | | 500.000 | | 020097042209101255392024FHQA417848.3392 3.125520.NGUYEN THI THU HIEN ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5390.33941 | | 50.000 | | 020097041509101255402024SS6C952416.33941 .125540.ung ho cuu tro |
| 10/09/2024 5214.42528 | | 1.000.000 | | 306667.100924.125540.LAM VAN TIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.33962 | | 200.000 | | 02009704050910125541202455VX086037.33962 .125541.Vietcombank:0011001932418:CAO THI THANH THAO ung ho dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.43716 | | 500.000 | | 905866.100924.125542.Gia dinh chau Nguyen Ngoc Minh Chau Cam Khe Phu Tho ung ho dong bao khac phuc hau qua muu lu, ma GD 248737099 |
| 10/09/2024 5245.62200 | | 300.000 | | MBVCB.6992068605.PHAM THI THU HONG ung ho khac phuc thien tai.CT tu 9965150848 PHAM THI THU HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.43728 | | 100.000 | | 765085.100924.125537.Xin gop mot phan be nho huong ve dong bao. |
| 10/09/2024 5078.62394 | | 500.000 | | MBVCB.6992069175.NGUYEN XUAN QUYNH chuyen tien.CT tu 0721000587696 NGUYEN XUAN QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.62204 | | 500.000 | | MBVCB.6992059239.Ung ho dong bao bi anh huong do bao Yagi.CT tu 0181003484841 NGUYEN CHAU HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.35016 | | 500.000 | | 0200970422091012554320248MFK711808.3501 6.125544.ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5387.35035 | | 50.000 | | 020097042209101255442024ZZZ8578894.35035 .125544.NGUYEN DUY THANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.43803 | | 5.000 | | 742274.100924.125544.Mong moi nguoi binh an |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5209.42601 | | 200.000 | | 337180.100924.125545.IBFT Ung ho dong bao mien bac bao yagi |
| 10/09/2024 5390.34195 | | 500.000 | | 020097041509101255452024MTdc952927.3419 5.125545.TRAN THI TU Chuyen tien ung ho khac phuc nap YAGI |
| 10/09/2024 5189.35058 | | 100.000 | | 020097042209101255452024ZHE179731.35058 .125546.Ung ho dong bao phong chong bao Yagi |
| 10/09/2024 5243.62215 | | 2.000.000 | | MBVCB.6992060131.HUYNH THI TUYET HOA chuyen tien.CT tu 0421000411595 HUYNH THI TUYET HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.42621 | | 45.000 | | 765079.100924.125537.NGUYEN THI NGOC KHANH Chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5017.43875 | | 500.000 | | 156794.100924.125629.JOLLY XIN DONG GOP KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI-100924-12:55:46 156794 |
| 10/09/2024 5389.35097 | | 200.000 | | 020097042209101255462024SRUZ906306.3509 7.125547.Ung ho nguoi dan vung lu |
| 10/09/2024 5217.43904 | | 500.000 | | 237296.100924.125546.QUACH NGOC PHUONG LINH chuyen tien cuu tro FT24254686056547 |
| 10/09/2024 5216.43910 | | 100.000 | | 765266.100924.125543.NGOC THI CHAU AN Chuyen tien ho tro bao lu |
| 10/09/2024 5390.35108 | | 500.000 | | 020097042209101255462024P4EL990761.35108. 125539.ung ho cac tinh tp anh huong bao so 3 |
| 10/09/2024 5213.42646 | | 1.000.000 | | 156812.100924.125651.UNG HO NG DAN BAO YAGI-100924-12:55:47 156812 |
| 10/09/2024 5240.62226 | | 100.000 | | MBVCB.6992069257.LY TRUONG SON ung ho dong bao bi anh huong boi bao so 3. chuc tat ca moi nguoi binh an.CT tu 1047777649 LY TRUONG SON toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.67429 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1193646.20240910.66491193646-0765591207_F an Ninh Duong Story ung ho khac phuc thiet hai sau con bao Yagi |
| 10/09/2024 5239.62227 | | 200.000 | | MBVCB.6992060292.Ung ho nguoi dan vung bao Yagi.CT tu 0261003486137 NGUYEN KIM NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.43935 | | 10.000 | | 742516.100924.125547.TRUONG DUC TRUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.42652 | | 50.000 | | 717463.100924.125547.chau mong moi nguoi duoc an toan a |
| 10/09/2024 5390.35155 | | 130.000 | | 020097042209101255492024YCUU194546.3515 5.125550.NGUYEN THI HANH chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5216.43987 | | 60.000 | | 306977.100924.125548.Tu Fandom PLAVE-Plii Viet Nam ho tro khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.42668 | | 100.000 | | 337605.100924.125548.IBFT ung ho bao so 3 |
| 10/09/2024 5217.44003 | | 100.000 | | 237474.100924.125549.TRINH THI MAI ANH chuyen FT24254050810090 |
| 10/09/2024 5244.62232 | | 500.000 | | MBVCB.6992069516.HOANG TUAN NAM ung ho dong bao anh huong bao Yagi.CT tu 0451000394408 HOANG TUAN NAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.44012 | | 100.000 | | 307011.100924.125549.gop suc nho giup dong bao vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5215.44014 | | 43.000 | | 729779.100924.125549.quyen gop ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5244.62233 | | 95.000 | | MBVCB.6992069481.PHAM THI TU UYEN chuyen tien.CT tu 0351001221617 PHAM THI TU UYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.44013 | | 500.000 | | 192033.100924.125549.PHAM XUAN HIEP chuyen tien ung ho khac phuc bao |
| 10/09/2024 5216.42684 | | 2.000.000 | | 237505.100924.125550.DO THI BICH HONG chuyen ung ho dong bao vung lu FT24254483003200 |
| 10/09/2024 5216.44061 | | 5.000 | | 138483.100924.125551.Quyen gip chia se bao YaGi |
| 10/09/2024 5078.62438 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992069302.HOANG THI DOANH chuyen tien ung ho dong bao bi thien tai bao lu kv Bac Bo.CT tu 0821000034007 HOANG THI DOANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.35226 | | 1.000.000 | | 02009704050910125552202412H6086397.35226.125552.Vietcombank:0011001932418:ung ho bao yaji |
| 10/09/2024 5189.35239 | | 50.000 | | 020097042209101255522024KF6Q120487.35239.125553.DOAN QUYET THANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.62243 | | 100.000 | | MBVCB.6992061094.mien bac cua toi oi co len .CT tu 0011004407753 DOAN THI HAI NINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.42727 | | 5.000.000 | | 603576.100924.125553.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5387.34286 | | 1.000.000 | | 020097042209101255522024R34G465488.34286.125545.NGUYEN QUE LY chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5388.34289 | | 500.000 | | 020097040509101255532024KC40086452.34289.125545.Vietcombank:0011001932418:Ung ho cac tinh bi bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5389.35258 | | 500.000 | | 0200970422091012555320241RLK705155.35258 .125554.BUI THI THU HIEN ung ho khac phuc hau qua bao lu lut |
| 10/09/2024 5241.62247 | | 100.000 | | MBVCB.6992060491.NGUYEN THANH BINH chuyen tien.CT tu 0481000687566 NGUYEN THANH BINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.35265 | | 200.000 | | 020097040509101255542024HSUB086461.3526 5.125554.Vietcombank:0011001932418:DUON G THI HONG NHUNG chuyen tien ho tro cac vung lu lut |
| 10/09/2024 5217.44173 | | 20.000 | | 742894.100924.125553.BUI DUC DUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.35267 | | 500.000 | | 020097042209101255532024U060747550.35267. 125546.DANG THI BICH PHUONG chia se cung dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5390.35279 | | 200.000 | | 020097041509101255542024cHfT953555.35279. 125554.PHAM NGOC DIEP chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.44211 | | 200.000 | | 237797.100924.125554.TRAN HA PHUONG ung ho dong bao bao lu FT24254415714547 |
| 10/09/2024 5220.44210 | | 100.000 | | 308129.100924.125554.NGUYEN THI ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.34304 | | 500.000 | | 020097042209101255542024GNYY714967.3430 4.125555.em van loi ung ho khac phuc bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5213.44222 | | 600.000 | | 237824.100924.125555.NGUYEN LE NGOC ANH NHI chuyen tien ung ho dong bao FT24254365942462 |
| 10/09/2024 5245.62256 | | 100.000 | | MBVCB.6992061433.BUI THU TRANG ung ho dong bao lu lut.CT tu 9859865988 BUI THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.44247 | | 1.700.000 | | 763435.100924.125517.THANH CONG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.44302 | | 400.000 | | 237976.100924.125557.DAM THI NGAN chuyen ung ho dong bao sau con bao Yagi FT24254486220842 |
| 10/09/2024 5241.62266 | | 200.000 | | MBVCB.6992069991.NGUYEN THI XUAN THUY ung ho dong bao bi lu lut bao so 3.CT tu 0041000264443 NGUYEN THI XUAN THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.34353 | | 200.000 | | 02009704220910125558202417UI350544.34353. 125559.mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5245.62269 | | 500.000 | | MBVCB.6992070125.Phan Huu Phong cuu tro bao Yagi.CT tu 0881000458842 NGUYEN THI YEN LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5189.35389 | | 500.000 | | 020097040509101255592024EK12086644.35389 .125559.Vietcombank:0011001932418:Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao yagi |
| 10/09/2024 5217.42848 | | 1.000.000 | | 157078.100924.125704.UNG HO CUU TRO BAO YAGI-100924-12:55:59 157078 |
| 10/09/2024 5240.62271 | | 500.000 | | MBVCB.6992061636.ung ho dong bao thiet hai do bao yagi gay ra.CT tu 1015678713 NGUYEN PHAN HUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.44384 | | 500.000 | | 238122.100924.125559.Quyen gop ung ho bao Yagi FT24254771000212 |
| 10/09/2024 5017.44410 | | 5.000.000 | | 238161.100924.125600.TRAN PHUONG HANG chuyen ho tro mien trung FT24254429488134 |
| 10/09/2024 5189.34379 | | 1.000.000 | | 020097041509101256012024bUyF953668.34379 .125601.con la nguoi con mien trung xin ung mot chut tam long mong cho ba con mien bac vuot qua mua bao lu |
| 10/09/2024 5189.35444 | | 100.000 | | 020097041509101256012024TAfO953669.3544 4.125601.ung ho dong bao qua con bao lu |
| 10/09/2024 5017.44426 | | 1.000.000 | | 444458.100924.005602.Thao Linh Ung ho quy khac phuc hau qua bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.34383 | | 20.000 | | 0200970415091012560220248w2J953290.34383. 125602.HUYNH CAM TU Chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.35473 | | 500.000 | | 02009704050910125603202426F1086758.35473. 125603.Vietcombank:0011001932418:TRAN THI THUY HANG chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5161.67496 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1195182.20240910.66491195182-0365625452_V AN THANH THUAN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5209.44488 | | 50.000 | | 765656.100924.125557.NGUYEN QUANG KHAI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.44495 | | 150.000 | | 764945.100924.125559.mong nguoi dan deu binh an vuot qua |
| 10/09/2024 5209.44518 | | 1.500.000 | | 318233.100924.125604.Cindy Nguyen ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5213.44525 | | 1.000.000 | | 764957.100924.125600.Duc ung ho dong bao anh huong bao Yagi |
| 10/09/2024 5209.42942 | | 500.000 | | 879183.100924.125605.Ung ho dong bao khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5239.62297 | | 200.000 | | MBVCB.6992062040.ba con co len.CT tu 0031000195499 LE VAN TUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.35560 | | 200.000 | | 020097042209101256062024EL6Y298267.35560 .125558.ung ho vung lu lut thien tai |
| 10/09/2024 5161.67514 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1195328.20240910.66491195328-0346175417_ Mong moi ng binh an |
| 10/09/2024 5219.42968 | | 2.000.000 | | 318280.100924.125607.Haly ung ho khac phuc su co sau bao |
| 10/09/2024 5220.44601 | | 100.000 | | 879200.100924.125606.Cuu tro dong bao sau bao yagi |
| 10/09/2024 5389.35575 | | 100.000 | | 0200970422091012560620247ZGH261247.3557 5.125559.NGUYEN LINH CHI chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5189.34445 | | 100.000 | | 020097042209101256062024GWKE605327.344 45.125607.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5219.44654 | | 200.000 | | 309639.100924.125607.Tran Bao Nghi chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.44673 | | 10.000.000 | | 238626.100924.125608.LE THUY NGAN ung ho khac phuc hau qua bao Yagi. Cau mong moi nguoi deu binh an. FT24254350255001 |
| 10/09/2024 5216.44679 | | 300.000 | | 879241.100924.125608.Chi Nguyen mong ba con minh vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5215.45008 | | 500.000 | | 338473.100924.125608.IBFT Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5244.62312 | | 100.000 | | MBVCB.6992061892.LE THI THUY LINH ho tro dong bao khac phuc bao yagi.CT tu 1014830900 LE THI THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.44714 | | 200.000 | | 444626.100924.005610.Mot chut tam long gui den dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5209.44736 | | 1.000.000 | | 318382.100924.125611.Ung ho ba con vuot bao |
| 10/09/2024 5387.35668 | | 500.000 | | 020097042209101256102024DBN0426761.3566 8.125611.ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5213.45068 | | 30.000 | | 744095.100924.125610.NGUYEN MANH QUYNH chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.35691 | | 300.000 | | 0200970422091012561120248XMJ955514.3569 1.125552.NGUYEN THI DIU ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5214.45093 | | 100.000 | | 766081.100924.125606.ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5214.44819 | | 500.000 | | 458227.100924.125613.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5387.35743 | | 30.000 | | 020097041509101256142024wi1w953495.35743. 125554.LO HOAI NGOC Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.67564 | | 80.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0909553.20240910.66490909553-0338508703_P HAN THI THAO MY chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5243.62332 | | 500.000 | | MBVCB.6992062560.Ung ho dong bao mien Bac bao lut.CT tu 0011004419523 NGUYEN THAI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.34541 | | 1.000.000 | | 020097041509101256152024rQpv953826.34541. 125615.ung ho |
| 10/09/2024 5216.44893 | | 100.000 | | 238929.100924.125613.Be HUYNH THANH THIEN NHI ung ho mien bac sau bao yagi FT24254364800023 |
| 10/09/2024 5244.62337 | | 200.000 | | MBVCB.6992063041.CAO VAN MUI chuyen tien ung ho bao lut.CT tu 0451000346571 CAO VAN MUI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.62551 | | 500.000 | | MBVCB.6992070183.TRAN NGOC LAN CHI chuyen tien ung ho mien bac.CT tu 0111000163861 TRAN NGOC LAN CHI toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.44924 | | 300.000 | | 238976.100924.125614.Ngoc anh,Duc huy ung ho dong bao FT24254001476831 |
| 10/09/2024 5220.44955 | | 50.000 | | 239094.100924.125616.Ung ho dong bao thiet hai sau bao FT24254667045325 |
| 10/09/2024 5241.62345 | | 200.000 | | MBVCB.6992067381.NGUYEN HUONG GIANG ung ho dong bao do thiet hai bao Yagi.CT tu 0971000006097 NGUYEN HUONG GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.62351 | | 50.000 | | MBVCB.6992068988.NGUYEN THU THUY ung ho dong bao sau bao yagi.CT tu 0011004403585 NGUYEN THU THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.34596 | | 500.000 | | 020097042209101256182024BDDZ503672.3459 6.125619.PHUONG THUY ho tro bao yagi |
| 10/09/2024 5220.46033 | | 300.000 | | 239201.100924.125618.HUYNH NGOC THUY VI chuyen FT24254368001456 |
| 10/09/2024 5212.45208 | | 100.000 | | 318546.100924.125619.VU MINH DUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.45210 | | 1.000.000 | | 239146.100924.125617.LUU THUY PHUONG ANH chuyen ung ho dong bao anh huong bao Yagi FT24254089009778 |
| 10/09/2024 5212.46058 | | 2.000.000 | | 239272.100924.125619.PHAM VAN TUYEN chuyen tien ung ho dong bao lu lut FT24254187220480 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5213.45221 | | 1.000.000 | | 143036.100924.125619.waanjai MG (ntybd) ung ho dong bao mb khac phuc hau qua sau bao YaGi |
| 10/09/2024 5217.45233 | | 50.000 | | 310136.100924.125620.Nguyen Thi Mai Phuong chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.46088 | | 6.300.000 | | 767147.100924.125614.Bao Ha ung ho ba con bao lu |
| 10/09/2024 5214.46092 | | 500.000 | | 309282.100924.125620.Ung ho cac tinh bao lu, mong mn deu binh an |
| 10/09/2024 5213.46115 | | 100.000 | | 239393.100924.125621.NGUYEN THI GIANG chuyen tien ung ho dong bao lu lut mien bac FT24254710962311 |
| 10/09/2024 5219.46141 | | 400.000 | | 239414.100924.125621.DOAN YEN NHI chuyen FT24254952470088 |
| 10/09/2024 5218.46144 | | 200.000 | | 239413.100924.125621.Ung ho cuu tro ba con sau tran bao yagi FT24254088769256 |
| 10/09/2024 5387.34661 | | 200.000 | | 0200970415091012562420243h4n953950.34661. 125604.NGUYEN THI TRAM chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5161.67610 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0870652.20240910.66490870652-0909150503_N GUYEN NGOC MINH TRANG ung ho dong bao bi anh huong boi bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.35960 | | 500.000 | | 020097041509101256242024kXWQ954169.359 60.125624.Viet Nam mai dinh |
| 10/09/2024 5219.46222 | | 1.000.000 | | 239542.100924.125624.NGUYEN THI HONG VAN ung ho cuu tro dong bao FT24254389814423 |
| 10/09/2024 5217.46225 | | 500.000 | | 318638.100924.125624.LE HUNG PHONG chuyen tien ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5240.62374 | | 100.000 | | MBVCB.6992071291.TRAN THI MONG LOAN chuyen tien.CT tu 0071005258114 TRAN THI MONG LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.67596 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1198333.20240910.66491198333-0963227734_P ham Tu ung ho dong bao thien tai mong moi nguai binh an |
| 10/09/2024 5213.46316 | | 200.000 | | 767139.100924.125613.NGUYEN MAI DIEU gui mot it tam long ho tro dong bao mua lu |
| 10/09/2024 5243.62389 | | 200.000 | | MBVCB.6992071441.Viet Nam co len.CT tu 0301000429737 NGUYEN THI YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.36034 | | 100.000 | | 020097041509101256282024rciD953999.36034. 125628.VU DIEU LY chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5220.46334 | | 150.000.000 | | 239774.100924.125627.LUNAS UNG HO UBTW MTTQ VN KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI. FT24254025925756 |
| 10/09/2024 5387.36046 | | 100.000 | | 020097040509101256282024LAO5087589.3604 6.125620.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N VAN DUC mong dong bao binh an |
| 10/09/2024 5389.36056 | | 1.000.000 | | 020097042209101256282024UM6M356957.360 56.125629.ung ho ba con bao lu |
| 10/09/2024 5219.46359 | | 500.000 | | 157683.100924.125631.XIN GOP MOT PHAN NHO DEN NGUOI DAN BI ANH HUONG BAO YAGI-100924-12:56:28 157683 |
| 10/09/2024 5389.36060 | | 2.000.000 | | 020097042209101256282024KF1P621149.36060 .125629.LE THI KIM LOAN chuyen tien ung ho dong bao Viet Nam sau bao |
| 10/09/2024 5161.67641 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9894939.20240910.66489894939-0346778616_D ANG CAM LY chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5161.67624 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1196436.20240910.66491196436-0828903263_N GUYEN THI NGOC TRINH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5389.36068 | | 500.000 | | 020097042209101256282024FV2J655275.36068. 125629.HANH DUNG ung ho dong bao vung lu lut |
| 10/09/2024 5390.34727 | | 100.000 | | 020097042209101256292024WI4U304057.3472 7.125621.CHUONG THI CHU chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.62622 | | 50.000 | | MBVCB.6992070112.giup do dong bao mien Bac khac phuc hau qua bao lu.CT tu 1038291121 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5216.45405 | | 1.000.000 | | 157689.100924.125739.VO THI KIM HONG CHUYEN KHOAN UNG HO MIEN BAC LU LUT-100924-12:56:29 157689 |
| 10/09/2024 5217.46403 | | 500.000 | | 767651.100924.125628.TA KIM THANH HIEN Chuyen tien ung ho cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.62626 | | 200.000 | | MBVCB.6992064124.NGUYEN THI THAO NGUYEN UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI.CT tu 1030114634 NGUYEN THI THAO NGUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.34741 | | 1.000.000 | | 020097042209101256292024PLMZ963775.3474 1.125631.Ung ho nguoi dan vung bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.36106 | | 500.000 | | 020097041509101256312024PVnH954537.3610 6.125631.Ung ho dong bao khac phuc hau qua thien tai |
| 10/09/2024 5161.67627 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0616087.20240910.66490616087-0911418065_D UONG THUY BINH chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.62407 | | 200.000 | | MBVCB.6992071699.cuu tro dong bao bao lu.CT tu 0441000748029 PHAM NGUYEN BAO TRAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.36124 | | 1.000.000 | | 020097040509101256322024ABKA087712.361 24.125632.Vietcombank:0011001932418:NGUYEN THI THUY CHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.46474 | | 10.000 | | 745355.100924.125632.NGUYEN THI VAN ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.62412 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992070145.Gui chut tam long ,mong ba con vuot qua kho khan sau con bao YaGi.CT tu 9369282959 PHAM THI THUY NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.46494 | | 100.000 | | 311617.100924.125632.NGUYEN TUAN TU chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.46498 | | 5.000.000 | | 240114.100924.125632.SPRINGBOARD QUYEN GOP HO TRO DONG HANH MIEN BAC LU BAO YAGI FT24254901403630 |
| 10/09/2024 5389.34794 | | 1.000.000 | | 020097041509101256332024xBmZ954348.34794 .125633.TRUONG THI HUONG Chuyen tien ung ho nguoi dan vung bao |
| 10/09/2024 5161.67631 | | 15.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1298754.20240910.66491298754-0363454085 |
| 10/09/2024 5215.45487 | | 200.000 | | 982486.100924.125626.Phung Thi Hue ung ho bao yagi mong ba con vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5214.45497 | | 200.000 | | 311688.100924.125634.Truong Mai Huong ung ho dong bao thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5240.62421 | | 500.000 | | MBVCB.6992064627.Chuc dong bao va cac chien si luon manh khoe, binh an.CT tu 9898913043 NGUYEN NGOC TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.62421 | | 200.000 | | MBVCB.6992070704.Mien Bac oi co len nhe .CT tu 1021798041 LEU XUAN QUYNH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.46559 | | 1.000.000 | | 240246.100924.125634.Ung ho dong bao bi thiet hai bao yagi FT24254299944402 |
| 10/09/2024 5017.45504 | | 100.000 | | 240258.100924.125635.uho dong bao FT24254554262649 |
| 10/09/2024 5390.34823 | | 600.000 | | 020097042209101256352024OMOD157691.348 23.125636.vk ck chien huu quynh cham ung ho mien bac chong bao |
| 10/09/2024 5216.45525 | | 50.000 | | 766434.100924.125628.NGUYEN LINH CHI Chuyen tien cuu tro thien tai, mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5017.46599 | | 200.000 | | 766481.100924.125630.Nguyen Thi Hoa ung ho dong bao bao lu lut |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5215.46600 | | 250.000 | | 318881.100924.125636.ung ho dong bao khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5220.46606 | | 50.000 | | 279963.100924.125636.PHAN NGOC NGA CHUYEN KHOAN UNG HO THIEN TAI MIEN BAC VA MIEN TRUNG |
| 10/09/2024 5390.36217 | | 200.000 | | 0200970422091012563620248OEQ145932.3621 7.125637.BUI TON MINH quyen gop cuu tro |
| 10/09/2024 5243.62428 | | 100.000 | | MBVCB.6992072022.Vu Phuc Minh ung ho dong bao anh huong bao lu.CT tu 0071000779018 VU DINH DAT toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.46616 | | 100.000 | | 157820.100924.125639.NGUYEN DANG MINH chuyen khoan-100924-12:56:37 157820 |
| 10/09/2024 5239.62430 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992071443.BUI THI NGA chuyen tien.CT tu 1040810286 BUI THI NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5219.45557 | | 11.000 | | 733031.100924.125636.PHAM THI NHA chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.45576 | | 500.000 | | 338889.100924.125637.IBFT Hang Thoa chia se kho khan do bao Yagi |
| 10/09/2024 5245.62434 | | 200.000 | | MBVCB.6992072051.PHAM THI VANG Ung ho dong bao cac tinh thien tai.CT tu 0281000465398 PHAM THI VANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.45584 | | 300.000 | | 240468.100924.125638.Ung ho dong bao FT24254654200070 |
| 10/09/2024 5078.62671 | | 500.000 | | MBVCB.6992071927.DO THI HONG DONG chuyen tien.CT tu 0011004167205 DO THI HONG DONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.36263 | | 100.000 | | 020097042209101256382024URWL639363.362 63.125639.cua it long nhieu mong dong bao vuot qua |
| 10/09/2024 5017.45616 | | 200.000 | | 311867.100924.125638.Dang Quynh Mai chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.36272 | | 100.000 | | 020097042209101256382024SY37272615.36272. 125631.em Voi ung ho dong bao khac phuc hau qua bao lu |
| 10/09/2024 5213.46695 | | 300.000 | | 311002.100924.125639.Thieu Thi Dung ung ho ba con bi bao lu, mong moi nguoi som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5217.45625 | | 10.000 | | 733248.100924.125639.NGUYEN THI KIEU VY chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.34890 | | 200.000 | | 020097042209101256402024C1S9195110.34890. 125641.Chia se cung dong bao |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5212.45640 | | 200.000 | | 110101.100924.125640.Ung ho cac tinh bi bao lut |
| 10/09/2024 5241.62444 | | 200.000 | | MBVCB.6992062846.ung ho nguoi dan mien Bac thiet hai sau bao yagi.CT tu 9977102678 NGUYEN THI TUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.36296 | | 300.000 | | 020097041509101256412024MB3G954489.3629 6.125641.PHAM THI HUYNH VY chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.46742 | | 500.000 | | 767675.100924.125629.TO THI MY Chuyen tien ung ho cuu tro bao lu |
| 10/09/2024 5241.62448 | | 200.000 | | MBVCB.6992072484.LAI THI ANH chuyen tien ung ho bao Yagi.CT tu 1014606494 LAI THI ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.62451 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992065017.Bs Trinh ung ho khac phuc hau qua bao lu Yagi.CT tu 1025611737 NGUYEN THI TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.46791 | | 500.000 | | 445292.100924.005643.BUI THI BAO NGOC chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5213.45708 | | 500.000 | | 240760.100924.125643.Ung ho Dong Bao khac phuc bao lu FT24254423352711 |
| 10/09/2024 5215.45709 | | 300.000 | | 240768.100924.125643.Ngo Hong Hanh BUY chuyen khoan ung ho FT24254066443630 |
| 10/09/2024 5216.46807 | | 200.000 | | 109814.100924.125643.Ung ho dong bao vung bao lu |
| 10/09/2024 5387.34941 | | 500.000 | | 020097042209101256432024XRYU101643.3494 1.125624.NGUYEN PHAM THAO MY chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.62465 | | 200.000 | | MBVCB.6992075309.ung ho nguoi dan vung lu lut.CT tu 0011004431940 BUI HONG YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.45754 | | 500.000 | | 445330.100924.005645.HO NGUYEN PHI LINH chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5017.45771 | | 100.000 | | 312151.100924.125645.Ung ho cuu tro bao |
| 10/09/2024 5244.62469 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992071876.ung ho dong bao bao lu.CT tu 0831000089837 TRAN THUY DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.46889 | | 3.000.000 | | 880928.100924.125646.Nghi Minh Phuong Nguyen ct Mat Tran To Quoc Viet NamBan Cuu Tro Trung Uong |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.34985 | | 500.000 | | 020097041509101256472024x0aW954750.34985 .125647.dong bao phuong xa chuc Viet Nam binh an |
| 10/09/2024 5215.45803 | | 500.000 | | 240897.100924.125645.Ung ho dong bao chong bao Yagi FT24254296102440 |
| 10/09/2024 5218.46926 | | 100.000 | | 240925.100924.125645.TRAN THI HANH chuyen FT24254840706140 |
| 10/09/2024 5209.46922 | | 500.000 | | 768029.100924.125638.LE THI NHU PHUNG Chuyen tien ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5220.46927 | | 500.000 | | 311320.100924.125647.Giang, Viet Anh ung ho nha nuoc cuu tro bao lu |
| 10/09/2024 5161.67715 | | 28.109 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0606975.20240910.66490606975-0356518189_N GUYEN DUC MANH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5209.45850 | | 50.000 | | 319145.100924.125649.NGUYEN DIEU THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5217.46986 | | 100.000 | | 241067.100924.125648.Ung ho dong bao FT24254966989718 |
| 10/09/2024 5388.37026 | | 500.000 | | 020097042209101256492024T95Z667724.37026 .125630.HOANG THI PHUONG THAO chuyen tien cuu tro dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5017.45868 | | 100.000 | | 768250.100924.125645.NGUYEN THUY LINH ung ho cac tinh chiu anh huong cua bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.36471 | | 100.000 | | 020097041509101256502024fmvb955141.36471. 125650.Ung ho lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5241.62486 | | 10.000 | | MBVCB.6992075549.ung ho dong bao.CT tu 1039909201 NGUYEN DUY QUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.47014 | | 500.000 | | 311432.100924.125649.Nguyen Dieu Linh chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5218.47028 | | 1.000.000 | | 241149.100924.125650.NGUYEN MINH NHAT ung ho cuu tro FT24254200746615 |
| 10/09/2024 5389.36485 | | 100.000 | | 020097040509101256512024OTGL088317.3648 5.125651.Vietcombank:0011001932418:Huynh Duy ung ho mien bac lu lut |
| 10/09/2024 5387.36490 | | 200.000 | | 020097042209101256502024K2F6229840.36490 .125631.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5239.62492 | | 50.000 | | MBVCB.6992075312.Chau TRAN KHANH HUYEN ho tro cua it long nhieu a.CT tu 1017239062 TRAN KHANH HUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.47060 | | 500.000 | | 241199.100924.125651.LE DUY FT24254857364541 |
| 10/09/2024 5017.47071 | | 1.000.000 | | 766755.100924.125647.PHAM DUC HUY Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5209.47070 | | 100.000 | | 241206.100924.125651.PHAM THI THU ANH chuyen FT24254010980051 |
| 10/09/2024 5214.45923 | | 300.000 | | 241255.100924.125652.Ung ho dong bao vung chiu thien tai FT24254514864491 |
| 10/09/2024 5218.47100 | | 100.000 | | 241287.100924.125653.NGUYEN THI QUYNH chuyen FT24254289010790 |
| 10/09/2024 5387.36529 | | 100.000 | | 020097042209101256522024YN91759953.36529 .125653.DAO THI QUYNH ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.36532 | | 100.000 | | 0200970422091012565220246PFA532130.36532 .125653.NGUYEN NGOC PHUONG LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.47111 | | 200.000 | | 365423.100924.125653.NGO THI THUY TRANG chuyen khoan ung ho nguoi dan dang bi anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5390.37089 | | 200.000 | | 020097041509101256542024IxcH955201.37089. 125654.gia dinh chung con gop it de ho tro nhan dan dang bi anh huong bao lu . Tan - Thuy |
| 10/09/2024 5216.45956 | | 200.000 | | 768359.100924.125649.PHAM HAI TRUNG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.62504 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992072809.ung ho khac phu bao yagi.CT tu 0071001038344 TRAN NGOC NGAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.45968 | | 200.000 | | 319247.100924.125654.NGUYEN THI TRANG ung ho |
| 10/09/2024 5388.36550 | | 1.000.000 | | 020097042209101256532024YWWG822828.365 50.125654.Ngoc My ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5215.47149 | | 500.000 | | 158173.100924.125655.UNG HO DONG BAO-100924-12:56:54 158173 |
| 10/09/2024 5219.47153 | | 200.000 | | 766802.100924.125650.ung ho dong bao vung bi lu lut, thien tai do con bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5217.47182 | | 1.000.000 | | 319296.100924.125656.UH bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5078.62752 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992072219.ung ho dong bao cac tinh, thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 (Yagi).CT tu 0961000009265 NGUYEN THI HONG HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.62753 | | 50.000 | | MBVCB.6992076286.ung ho vung lu lut.CT tu 0861000074029 DAO THI QUYNH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.36593 | | 100.000 | | 020097041509101256562024s8ff954872.36593.1 25656.Mong mn dan binh an |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5078.62754 | | 300.000 | | MBVCB.6992075958.LAM PHUONG VY ung ho nguoi dan bao Yagi .CT tu 1012574684 LAM PHUONG VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.47195 | | 806.566 | | 881095.100924.125656.Remitly transfer R98196183760 |
| 10/09/2024 5189.36608 | | 200.000 | | 0200970422091012565620240361170970.36608.125649.Em HOANG NHAT MINH lop 11 TRUNG Chuyen Tran Phu Hai Phong ung ho dong bao khac phuc hau qua thien tai. Hoc sinh chung con xin phép duoc gop chut it mong moi nguoi deu binh an vuot qua bao a |
| 10/09/2024 5242.62518 | | 100.000 | | MBVCB.6992076217.NGUYEN TUNG chuyen tien ung ho phong chong thien tai.CT tu 9969200308 NGUYEN TUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.48075 | | 500.000 | | 241553.100924.125657.TRAN THI HONG YEN HO TRO DONG BAO SAU BAO YAGI FT24254857365039 |
| 10/09/2024 5217.48077 | | 50.000 | | 768489.100924.125653.PHAM LINH CHI Chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.47243 | | 10.000 | | 233744.100924.125658.UNG HO BA CON VUNG BAO |
| 10/09/2024 5161.67771 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1302356.20240910.66491302356-0973472080_U ng ho mua bao |
| 10/09/2024 5388.36651 | | 500.000 | | 020097042209101256592024WTUC616814.366 51.125640.Mot chut tam long mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5240.62531 | | 300.000 | | MBVCB.6992073274.Tran Quang BUV Chuyen tien ung ho.CT tu 0591000409622 TRAN QUANG toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.47269 | | 200.000 | | 768222.100924.125644.cuu tro cac tinh vung nui phía Bac |
| 10/09/2024 5239.62534 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992072173.ung ho dong bao lu lut.CT tu 9976770968 VU THI PHUONG CHAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.37212 | | 150.000 | | 0200970422091012570120242A1P836901.37212 .125702.ung ho tro cuu dong bao |
| 10/09/2024 5218.48161 | | 500.000 | | 313736.100924.125701.Chuyen tien ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5390.36696 | | 200.000 | | 020097042209101257012024YAUT192090.3669 6.125654.con Tuyen gop phan ung hop dong bao vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5209.47329 | | 100.000 | | 319411.100924.125702.CHU MINH HAI chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.36704 | | 200.000 | | 020097041509101257022024rBM0954943.36704 .125642.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5161.67784 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0871583.20240910.66490871583-0329958102_N inh Duong Story ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5245.62543 | | 2.000.000 | | MBVCB.6992076535.PHAM THI TO NGA chuyen tien.CT tu 0181000511339 PHAM THI TO NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.37241 | | 50.000 | | 020097042209101257022024FZ6H923480.37241 .125703.NGUYEN THI THUY CHUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.62546 | | 500.000 | | MBVCB.6992076865.LE KIEU TIEN chuyen tien.CT tu 1017748777 LE KIEU TIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.48232 | | 300.000 | | 313874.100924.125705.Ung ho ba con vung bao , mong tat ca moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5219.48237 | | 500.000 | | 458438.100924.125705.Ung ho ba con lu lut |
| 10/09/2024 5220.48240 | | 200.000 | | 242036.100924.125705.NGUYEN ANH TUAN ung ho dong bao bi anh huong bao FT24254248269691 |
| 10/09/2024 5388.37269 | | 300.000 | | 020097042209101257042024BJ9F407995.37269. 125646.Ung ho cac tinh bi bao lu. Mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5241.62553 | | 30.000 | | MBVCB.6992072731.PHAM THI NGOC PHAN chuyen tien cuu tro cua ich long nhieu giup mn mien Bac.CT tu 1044061018 PHAM THI NGOC PHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.48282 | | 300.000 | | 242116.100924.125706.BICH THUY ho tro dong bao mien Bac FT24254554265007 |
| 10/09/2024 5212.47473 | | 1.000.000 | | 603709.100924.125707.Ung ho nguoi dan vung lu |
| 10/09/2024 5220.47493 | | 150.000 | | 319552.100924.125708.NGUYEN HUONG GIANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.48304 | | 2.000.000 | | 242179.100924.125707.Cuu tro dong bao bao Yagi FT24254529100530 |
| 10/09/2024 5212.48306 | | 100.000 | | 242200.100924.125707.NGUYEN BINH chuyen FT24254780271924 |
| 10/09/2024 5189.37337 | | 200.000 | | 020097042209101257092024WTZH348552.373 37.125650.PHAN THI LE TRINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.62573 | | 500.000 | | MBVCB.6992073690.Ung ho cuu tro bao so 3 yagi.CT tu 0231000597134 VO THI NGOC TU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5017.48378 | | 10.000.000 | | 110366.100924.125711.To van canh (sk gold) ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5218.47581 | | 300.000 | | 319604.100924.125711.Chung tay ho tro dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5017.48395 | | 100.000 | | 242380.100924.125710.NGUYEN VIET KHA chuyen FT24254220720243 |
| 10/09/2024 5217.48401 | | 500.000 | | 319629.100924.125712.TRAN THI THUY NGAN chuyen tien ung ho ba con Yen Bai vuot qua lu lut 2024 |
| 10/09/2024 5217.47606 | | 300.000 | | 319632.100924.125712.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5209.48424 | | 300.000 | | 242457.100924.125712.VI THI YEN chuyen tien ung ho ba con FT24254761942513 |
| 10/09/2024 5389.36877 | | 200.000 | | 020097042209101257122024R9L5979475.36877. 125713.ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5218.47640 | | 100.000 | | 242525.100924.125713.ung ho thien tai lu lut FT24254248270249 |
| 10/09/2024 5212.48455 | | 500.000 | | 242534.100924.125713.THAI NGOC THANH TUYEN chung tay cung dong bao vuot qua kho khan FT24254667049637 |
| 10/09/2024 5017.47650 | | 200.000 | | 242551.100924.125713.Tran trong biet on NBTTK FT24254285056808 |
| 10/09/2024 5214.47652 | | 10.000 | | 747985.100924.125713.cua it long nhieu a |
| 10/09/2024 5218.48469 | | 100.000 | | 319666.100924.125714.LE THI THU HUONG ung ho khac phuc bao Yagi Mong mn binh an |
| 10/09/2024 5390.36908 | | 65.000 | | 020097041509101257142024DD1s955581.36908 .125655.VO TRONG HUY HOANG tu thien tien chong lu |
| 10/09/2024 5390.36913 | | 500.000 | | 02009704150910125715202409gV955586.36913. 125715.NGUYEN VAN KHANH-DANG THI LIEN-NGUYEN THANH THUY-NGUYEN VAN HANH-NGUYEN KHANH LAM ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5243.62593 | | 100.000 | | MBVCB.6992077267.nguoi ham mo mtp.CT tu 0161001754813 TRUONG THI THUY AN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.36934 | | 50.000 | | 020097042209101257152024HEBT924076.3693 4.125716.LE THI THU HUONG con khong co nhieu nhung cung mong gop mot phan nho vao cho ba con bi ngap lut a |
| 10/09/2024 5387.37457 | | 500.000 | | 0200970422091012571620241KMB814472.3745 7.125717.TRAN PHUONG GIANG ung ho cac tinh bi ngap lut |
| 10/09/2024 5219.47738 | | 50.000 | | 770168.100924.125715.NGUYEN MAI ANH Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5218.48569 | | 5.000.000 | | 339789.100924.125717.IBFT Nguuen Thi Ly TPHCM ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5388.36976 | | 500.000 | | 020097042209101257172024RZ37735747.36976 .125658.ung ho ba con |
| 10/09/2024 5209.48591 | | 5.000.000 | | 242739.100924.125717.Mong Tay Bac duoc kip thoi nhan ho tro FT24254827918294 |
| 10/09/2024 5389.37490 | | 100.000 | | 020097042209101257182024I7XB856946.37490. 125718.TRINH NGUYEN DIEU ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.37495 | | 200.000 | | 020097042209101257182024CLLJ577226.37495. 125719.NGUYEN THI DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.48607 | | 100.000 | | 768996.100924.125710.ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5214.47793 | | 500.000 | | 242887.100924.125719.NGUYEN THI BINH AN chuyen FT24254731637128 |
| 10/09/2024 5213.48616 | | 500.000 | | 313538.100924.125719.Nguyen Thi Viet Trinh chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.38013 | | 200.000 | | 020097041509101257202024NgZz956120.38013 .125720.NGUYEN THI MY THUAN chuyen tien ung ho thiet hai bao so3 YaGi |
| 10/09/2024 5161.67856 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1303185.20240910.66491303185-0347177774_H A PHUC LONG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5243.62614 | | 200.000 | | MBVCB.6992073070.VU THI LY mong ba con vuot qua bao lu,moi nguoi co len.CT tu 1041539575 VU THI LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.37533 | | 50.000 | | 020097041509101257212024ILm3956143.37533. 125721.NGO THI KHANH HUYEN chau xin dong gop chut tam long nho |
| 10/09/2024 5389.38032 | | 500.000 | | 020097040509101257212024X5RK089218.3803 2.125721.Vietcombank:0011001932418:NGUYE N THI THANH HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.62618 | | 200.000 | | MBVCB.6992074187.NGO THI LOI chuyen tien.CT tu 9918176832 NGO THI LOI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.37555 | | 300.000 | | 020097041509101257222024sH6W956174.3755 5.125714.ung ho nguoi dan vung bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.38077 | | 100.000 | | 020097042209101257222024XYDJ292046.3807 7.125723.co gang len nguoi dan mien Bac |
| 10/09/2024 5219.48702 | | 180.000 | | 319852.100924.125723.CHU HOANG MY transfer |
| 10/09/2024 5389.37563 | | 150.000 | | 020097042209101257222024CTY8973660.37563 .125703.TRAN CONG BINH Quang THai Quang Xuong Thanh Hoa |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5017.47898 | | 50.000 | | 243121.100924.125723.Do Huong My Linh va Dangs Official FT24254438887509 |
| 10/09/2024 5239.62628 | | 200.000 | | MBVCB.6992074594.Ung ho cac tinh bi bao lu do bao so 3.CT tu 0961000019956 PHAM VIET HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.62629 | | 500.000 | | MBVCB.6992074317.PHAM THI LUONG chuyen tien khac phuc hau qua bao so 3.CT tu 0561000506598 PHAM THI LUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.37573 | | 91.981 | | 020097042209101257232024NKQS618673.3757 3.125724.NGUYEN TUAN NGHIA chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.47929 | | 200.000 | | 319861.100924.125725.Ung ho bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.48747 | | 200.000 | | 768935.100924.125708.LUU THI HOAI Chuyen tien ho tro xu ly thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5215.48750 | | 100.000 | | 319865.100924.125725.Nguoi ham mo Ninh Duong story ung ho dong bao thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5214.48754 | | 1.000.000 | | 365529.100924.125725.huong ve mien Bac yeu thuong |
| 10/09/2024 5217.48775 | | 300.000 | | 315661.100924.125725.1729 chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5209.47982 | | 120.000 | | 243277.100924.125726.Con mong dong bao ta cung nhau binh an vuot qua tran thien tai nay. FT24254514867000 |
| 10/09/2024 5215.47996 | | 400.000 | | 110494.100924.125727.Em Binh va Viet xin ung ho tien cuu tro bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.48789 | | 1.000.000 | | 243315.100924.125726.PHAM THI PHUONG Ung ho dong bao vung lu FT24254308682448 |
| 10/09/2024 5387.38154 | | 500.000 | | 0200970422091012572620243A0N485974.3815 4.125707.Ung ho dong bao mien Bac bao Yagi. Mong ba con som vuot qua kho khan. |
| 10/09/2024 5189.37624 | | 200.000 | | 0200970415091012572720242ZT7955739.37624 .125727.nguyen thi minh hoa quyen gop khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5189.37631 | | 200.000 | | 020097041509101257272024veJP956250.37631. 125707.LE THI YEN NHI cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5241.62647 | | 500.000 | | MBVCB.6992074922.Xin gop mot chut suc cung chinh quyen de giup do dong bao. Mong tat ca duoc binh an .CT tu 1036347534 VU THI KIM CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.38179 | | 500.000 | | 020097041509101257282024QDMa955758.3817 9.125728.LAI THANH BINH UNG HO DONG BAO KHAC PHUC BAO YAGI |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5219.48825 | | 500.000 | | 458541.100924.125729.Nguyen Ngoc Han ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5390.37655 | | 200.000 | | 020097042209101257282024RGXN616082.3765 5.125709.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5209.48848 | | 200.000 | | 111067.100924.125729.chut tam long ho tro khac phuc bao yagi, chuc ba con binh an |
| 10/09/2024 5212.49090 | | 150.000 | | 512284.100924.125728.UNG HO CAC TINH BI BAO LU |
| 10/09/2024 5189.37683 | | 500.000 | | 020097042209101257302024DL0Z225775.37683 .125731.Unghobancuutro |
| 10/09/2024 5388.37684 | | 200.000 | | 020097042209101257302024FGFO199259.3768 4.125731.Canh Tran Uyen Pham chuyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5189.37686 | | 500.000 | | 02009704220910125730202457OI116671.37686. 125731.HOANG MANH DUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.49147 | | 100.000 | | 769444.100924.125725.TRUONG THI HOAI ung ho bao lut |
| 10/09/2024 5078.62927 | | 100.000 | | MBVCB.6992074779.ung ho cuu tro Mien Bac bao yagi.CT tu 0351001024886 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5389.38246 | | 50.000 | | 020097042209101257312024B6OQ456719.3824 6.125732.PHAM THI MAI LAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.38252 | | 500.000 | | 0200970422091012573220247G10679651.38252. 125733.NGUYEN THI THAO ung ho cuu tro dong bao vuot bao Yagi |
| 10/09/2024 5242.62669 | | 50.000 | | MBVCB.6992075078.PHAN THI THUY MUI ung ho ho tro cac tinh thanh pho bi thiet hai do bao.CT tu 1027823494 PHAN THI THUY MUI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.38261 | | 500.000 | | 020097042209101257322024OL1G185243.38261 .125733.TRAN DUY HUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.49186 | | 200.000 | | 243682.100924.125733.NGUYEN NHAT ANH chuyen ung ho nguoi dan cac tinh thanh bi thiet hai do bao so 3 Yagi gay ra FT24254718003077 |
| 10/09/2024 5389.38269 | | 300.000 | | 020097042209101257332024M8S8566510.3826 9.125734.Ung ho dong bao vung bao lut. |
| 10/09/2024 5217.49191 | | 1.000.000 | | 243683.100924.125733.Ung ho mien bac FT24254873328674 |
| 10/09/2024 5244.62674 | | 100.000 | | MBVCB.6992078675.DUONG THI THU DUYEN chuyen tien ung ho dong bao bi thien tai do bao yagi.CT tu 0161001764918 DUONG THI THU DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5240.62676 | | 100.000 | | MBVCB.6992075127.LE MINH HUE chuyen tien ung ho cuu tro.CT tu 1035677734 LE MINH HUE toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.37739 | | 300.000 | | 020097042209101257332024L5W1609506.3773 9.125726.Chung tay ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5220.48972 | | 500.000 | | 770663.100924.125730.CUU TRO MIEN BAC |
| 10/09/2024 5219.49223 | | 200.000 | | 315963.100924.125734.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5241.62678 | | 500.000 | | MBVCB.6992085236.UH dong bao vung lu.CT tu 0081001169165 DO THI GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.48989 | | 500.000 | | 340623.100924.125735.IBFT Ung ho bao lu mien Bac |
| 10/09/2024 5017.49249 | | 1.000.000 | | 243820.100924.125735.ung ho ba con bi anh huong bao yagi FT24254593954032 |
| 10/09/2024 5213.49255 | | 1.000.000 | | 243756.100924.125734.Gia dinh chau Doan Ha An ung ho khu vuc lu lut FT24254292108605 |
| 10/09/2024 5078.62948 | | 400.000 | | MBVCB.6992077717.DANG HO DIEM TRINH xin quyen gop chia se dong hanh trong dot bao YAGI 2024.CT tu 1040774379 DANG HO DIEM TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.62688 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992078995.Mong Yagi mau chong qua di. Viet nam minh van binh yen.CT tu 0381000493438 NGUYEN THI HUONG LY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.50040 | | 20.000 | | 737247.100924.125737.NGUYEN HUU KIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.50048 | | 5.000 | | 737274.100924.125737.NGUYEN NGOC DUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.49332 | | 1.000.000 | | 243916.100924.125737.NGUYEN THI THU LAN chuyen FT24254761944386 |
| 10/09/2024 5213.50065 | | 100.000 | | 320193.100924.125738.VU ANH DUC chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5388.38359 | | 300.000 | | 020097040509101257382024SE9G089737.38359 .125719.Vietcombank:0011001932418:UNG HO DONG BAO VUNG LU |
| 10/09/2024 5244.62686 | | 50.000 | | MBVCB.6992085327.ung ho.CT tu 1047423227 NGUYEN TAN DUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.49341 | | 50.000 | | 058546.100924.125729.VU THI VAN ANH ung ho dong bao cac tinh bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.38369 | | 1.000.000 | | 020097042209101257382024UOPZ307621.3836 9.125739.ung ho dong bao thiet hai do bai yagi |
| 10/09/2024 5389.38370 | | 150.000 | | 020097041509101257392024Ot7g955924.38370. 125719.NGUYEN THI BAO YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.62698 | | 500.000 | | MBVCB.6992079168.TRAN THI MY TRUONG GIANG ung ho bao yagi.CT tu 0231000495469 TRAN THI MY TRUONG GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.38378 | | 500.000 | | 020097042209101257392024275A111248.38378 .125720.Le Hung ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5389.37833 | | 200.000 | | 020097040509101257412024GP72089823.37833. 125741.Vietcombank:0011001932418:ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5218.49370 | | 100.000 | | 770872.100924.125737.TRAN THI HUYEN THUONG Chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao YAGI |
| 10/09/2024 5217.50116 | | 200.000 | | 244086.100924.125739.LUONG THI HOANG ANH chuyen ho tro nguoi dan bao lu FT24254912362404 |
| 10/09/2024 5219.49374 | | 1.500.000 | | 244101.100924.125739.TRAN THI HOI - Yeu To Quoc Yeu Dong Bao FT24254089309820 |
| 10/09/2024 5390.37844 | | 50.000 | | 020097040509101257412024X7KT089853.3784 4.125741.Vietcombank:0011001932418:BUI HONG MO xin gui chut tam long ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5245.62706 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992078905.HOANG THI NGOC ANH ho tro thiet hai sau bao.CT tu 1012517771 HOANG THI NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.37851 | | 149.005 | | 020097042209101257412024CIN0636347.37851. 125733.ho tro nhan dan vung bao lu |
| 10/09/2024 5388.38422 | | 100.000 | | 0200970422091012574120241W10499163.3842 2.125742.NGUYEN LAN ANH chuyen tien ho tro nguoi dan do bao yagi |
| 10/09/2024 5216.50160 | | 300.000 | | 244197.100924.125741.LE THI YEN VI chuyen tien khac phuc bao yagi FT24254709161216 |
| 10/09/2024 5161.67974 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0627997.20240910.66490627997-0965990136_C hau Thuy An ung ho dong bao lu lut a |
| 10/09/2024 5245.62712 | | 200.000 | | MBVCB.6992079270.LE THI ANH TUYET chuyen tien ung ho dong bao bi bao lu mien bac.CT tu 1019773371 LE THI ANH TUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.37887 | | 1.000.000 | | 020097042209101257432024SLP4840592.37887. 125724.Linh Dong ung ho dong bao sau bao va lu lut |
| 10/09/2024 5218.49482 | | 200.000 | | 770920.100924.125739.ung ho |
| 10/09/2024 5189.37900 | | 100.000 | | 020097042209101257432024YWYW435197.379 00.125744.LE THI XUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.62722 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992085927.DAU NGUYEN HOANG LONG chuyen tien.CT tu 1016123751 DAU NGUYEN HOANG LONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.38464 | | 100.000 | | 020097042209101257442024UR4T408111.3846 4.125745.KCLQT |
| 10/09/2024 5212.49511 | | 500.000 | | 244366.100924.125744.Ho tro dong bao bi anh huong boi bao so 3 FT24254614087436 |
| 10/09/2024 5212.50260 | | 200.000 | | 320350.100924.125745.HOANG THI CHAU chuyen tien cuu tro dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5218.50268 | | 200.000 | | 769714.100924.125739.CAO KHANH LY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.37932 | | 100.000 | | 020097041509101257462024zcxX957036.37932 .125738.NGUYEN THI HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.38484 | | 200.000 | | 020097041509101257462024CLR4956530.38484 .125726.Em May Chia Se Cung Dong Bao Trong Bao Lu |
| 10/09/2024 5218.50303 | | 20.000 | | 737753.100924.125746.Quynh Quynh gui chut tam long ung ho cuu tro nguoi dan gap nan do bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.49545 | | 100.000 | | 771004.100924.125742.HOANG CAM TU Chuyen tien ung ho dong bao bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.62999 | | 50.000 | | MBVCB.6992079724.UH.CT tu 1027974428 NGO THI THANH YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.62723 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992085869.NGUYEN THI HOAI THU UH cuu tro bao Yagi.CT tu 0011001664758 NGUYEN THI HOAI THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.62733 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992078971.NGUYENTHITUYETSU ONG HOTRO DONG BAO.CT tu 9902942191 NGUYEN THI TUYET SUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.62734 | | 500.000 | | MBVCB.6992086157.0902262040 chuyen tien ung ho dongbao bao lut.CT tu 0971000013124 LE VAN THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.62737 | | 2.000.000 | | MBVCB.6992079946.Uh cac tinh bi bao lut.CT tu 0181001221137 DAO NGOC THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.62738 | | 100.000 | | MBVCB.6992078633.LE THI NHU Y chuyen tien (xin gui chut tam long nho mong dong bao vuot qua kho khan).CT tu 1028846164 LE THI NHU Y toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.37988 | | 200.000 | | 0200970422091012574820243AH8966057.3798 8.125749.Ung ho dong bao mien bao lu |
| 10/09/2024 5214.50358 | | 100.000 | | 771063.100924.125744.con co chut tam long xin ung ho dong bao bi thiet hai sau con bao Yagi a |
| 10/09/2024 5161.68001 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1098434.20240910.66491098434-0865003029_u ng ho dong bao |
| 10/09/2024 5387.39013 | | 100.000 | | 02009704220910125749202455KF133411.39013 .125730.01 nhan vien cua San TMDT Vitus ung ho dong bao bi thiet hai do bao |
| 10/09/2024 5218.49632 | | 250.000 | | 244685.100924.125749.HA MINH CHAU ung ho cuu tro Yagi FT24254010983422 |
| 10/09/2024 5217.49633 | | 1.000.000 | | 340626.100924.125750.IBFT Thuy Nga ung ho khac phuc hau qua bao |
| 10/09/2024 5078.63017 | | 300.000 | | MBVCB.6992086339.NGUYEN THI THU HUONG chuyen tien.CT tu 0561000554377 NGUYEN THI THU HUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.50436 | | 8.000 | | 989031.100924.125741.gia dinh ho Pham ung ho mien bac |
| 10/09/2024 5389.39043 | | 5.000.000 | | 0200970422091012575120243OI2690419.39043. 125752.ung ho bao yagi so 3 |
| 10/09/2024 5387.39053 | | 145.000 | | 020097042209101257512024HZ6C626520.3905 3.125752.Nguoi con Da Nang xin chia se cung dong bao vung chiu anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5218.50476 | | 2.000.000 | | 320471.100924.125752.Ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.68005 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1369199.20240910.66491369199-0394690259_c k UNG HO CUU TRO |
| 10/09/2024 5242.62757 | | 100.000 | | MBVCB.6992080043.Ung ho dong bao trong bao lu.CT tu 1025257759 NGUYEN NGOC MY ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.49699 | | 100.000 | | 244864.100924.125752.NGUYEN THI KHANH LINH chuyen FT24254411752012 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5390.39067 | | 50.000 | | 020097041509101257532024FyUr956616.39067. 125753.NGUYEN PHAN KIEN CUONG transfers |
| 10/09/2024 5220.49715 | | 4.000.000 | | 244905.100924.125753.Bobeodochi va khach ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi FT24254824576900 |
| 10/09/2024 5213.50518 | | 100.000 | | 771212.100924.125749.MAI THI GIANG Chuyen tien ung ho cuu tro bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.62765 | | 500.000 | | MBVCB.6992080467.Doan Thi Minh Chau chuyen tien ung ho ba con bao lu.CT tu 1021604878 DOAN THI MINH CHAU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.62766 | | 200.000 | | MBVCB.6992078624.VU THI MINH HOA chuyen tien.CT tu 9964246313 VU THI MINH HOA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.49738 | | 100.000 | | 769936.100924.125750.Chia se kho khan cung dong bao Viet Nam |
| 10/09/2024 5189.39096 | | 500.000 | | 020097041509101257552024CjOm957164.39096 .125755.NGUYEN ANH DAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.39101 | | 1.000.000 | | 020097042209101257542024EP0S957999.39101. 125735.NGUYEN HUU THANG ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5239.62768 | | 500.000 | | MBVCB.6992073421.ung ho thien tai bao so 3.CT tu 9867098960 TU VAN HAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.50568 | | 100.000 | | 245006.100924.125755.LE HAI DANG chuyen FT24254260005421 |
| 10/09/2024 5214.49756 | | 100.000 | | 159340.100924.125755.LE THI HONG VAN GUI UNG HO DONG BAO ANH HUONG BAO YAGI-100924-12:57:55 159340 |
| 10/09/2024 5189.39116 | | 200.000 | | 020097041509101257562024nUOx956659.39116 .125736.PHAM KIM NGAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.62769 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992079019.VIET TRUC HO TRO KHAC PHUC SAU BAO YAGI CHUC MOI NGUOI LUON BINH AN.CT tu 9373503468 NGUYEN VIET TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.68016 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1308245.20240910.66491308245-0784177199_U ng ho dong bao |
| 10/09/2024 5216.49776 | | 200.000 | | 771316.100924.125752.ung ho nguoi dan mien Bac |
| 10/09/2024 5388.39143 | | 2.000.000 | | 0200970415091012575720248f19957194.39143.1 25737.ung ho thiet hai sau bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5240.62773 | | 200.000 | | MBVCB.6992080730.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0711000279913 BUI PHUONG LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.39169 | | 200.000 | | 020097042209101257572024YRYK576342.3916 9.125738.Viet Nam co len thuong ba con mong mng binh an |
| 10/09/2024 5209.49816 | | 200.000 | | 771106.100924.125746.ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5078.63052 | | 250.000 | | MBVCB.6992086677.NGUYEN PHUC LOI chuyen tien.CT tu 1045012204 NGUYEN PHUC LOI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.50648 | | 1.209.204 | | 245142.100924.125758.Tap the KunThai gop chut tam long nho be FT24254884090520 |
| 10/09/2024 5215.50652 | | 300.000 | | 341302.100924.125758.IBFT Fan VDV ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5215.49833 | | 500.000 | | 320575.100924.125758.Ung ho khac phuc bao lu |
| 10/09/2024 5216.50666 | | 3.000.000 | | 245196.100924.125759.TRAN DINH LUAT chuyen FT24254032940868 |
| 10/09/2024 5389.39206 | | 200.000 | | 020097042209101257592024XP1T117543.39206 .125740.ung ho cuu tro dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.49852 | | 100.000 | | 771366.100924.125754.NGUYEN ANH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.39214 | | 500.000 | | 020097042209101257592024ST2T217320.39214 .125800.NGUYEN DUY NHAT chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.50689 | | 100.000 | | 320599.100924.125800.NGUYEN MINH NGOC chuyen tien ung ho bao trung uong |
| 10/09/2024 5218.49868 | | 200.000 | | 446897.100924.005800.Ung ho khac phuc sau bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5209.49886 | | 500.000 | | 317089.100924.125800.Tran Thu Phuong chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.68064 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1369915.20240910.66491369915-0358912864_ Ung ho DONG BAO vung sau xa bi BAO LUT |
| 10/09/2024 5212.49934 | | 100.000 | | 772031.100924.125755.Ung ho cac tinh mien Bac |
| 10/09/2024 5217.49936 | | 200.000 | | 771565.100924.125800.NGUYEN THI DIEU AN ung ho nhan dan |
| 10/09/2024 5387.39279 | | 100.000 | | 020097041509101258032024M0i4957299.39279. 125744.PHAM KHANH LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.62800 | | 12.000 | | MBVCB.6992085920.Bao YAGI Cua it long nhieu A Di Da Phat.CT tu 1017332608 NGUYEN SON VU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5209.50798 | | 2.000 | | 738902.100924.125803.DANG QUOC THAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.62802 | | 300.000 | | MBVCB.6992081002.LE THUY DUONG chuyen tien.CT tu 0261003478377 LE THUY DUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.50813 | | 200.000 | | 159592.100924.125847.TIEP SUC DONG BAO-100924-12:58:04 159592 |
| 10/09/2024 5214.50823 | | 100.000 | | 320698.100924.125805.Me va Mai va anh Huy ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5220.49975 | | 20.000 | | 751608.100924.125804.ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5017.49979 | | 300.000 | | 318042.100924.125804.Do Thi Huyen ung ho cac tinh chiu thiet hai bao lu |
| 10/09/2024 5244.62810 | | 500.000 | | MBVCB.6992086984.Gia dinh be Thuy Duong va MinhAnh ung ho khac phuc bao va lu.CT tu 0181002244509 LE THI VAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.50874 | | 50.000 | | 245627.100924.125805.chau co chut long thanh cho dong bao a FT24254732026175 |
| 10/09/2024 5161.68084 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1370440.20240910.66491370440-0917328418_C on xin gop chut it tam long a |
| 10/09/2024 5214.50882 | | 30.000 | | 739088.100924.125806.DO THI HAI YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.51033 | | 2.000.000 | | 263849.100924.125807.edmond masion ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5212.51037 | | 200.000 | | 341154.100924.125807.IBFT Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5078.63102 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992087482.LE THI KIM LUONG chuyen tien.CT tu 9971477763 LE THI KIM LUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.50928 | | 1.000.000 | | 245742.100924.125807.Ung ho khac phuc bao so 3 FT24254827861971 |
| 10/09/2024 5216.50956 | | 200.000 | | 739322.100924.125809.CHUC DONG BAO MIEN BAC VUOT QUA CON BAO YAGI CAM ON NHA NUOC VA NHAN DAN VIET NAM |
| 10/09/2024 5161.68097 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1078949.20240910.66491078949-0338028801_H UYNH THI MY DUYEN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5215.51090 | | 500.000 | | 341497.100924.125809.IBFT HUYNH LE KHANH LY quyen gop giup do nguoi dan khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5214.50991 | | 100.000 | | 245862.100924.125809.Con co it long thanh ung ho ba con a FT24254286831779 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5216.51113 | | 50.000 | | 771699.100924.125804.Ung ho dong bao bao lu. Fan Ninh Duong Story. cau nguyen moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5390.39399 | | 20.000 | | 020097041509101258102024uX1d956842.39399 .125810.NGUYEN BICH THU chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.52023 | | 2.000.000 | | 447122.100924.005811.TRAN BA DANG QUANG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5017.52038 | | 2.000.000 | | 159730.100924.125912.MIEN NAM XIN GUI CHUT TAM LONG HO TRO NGUOI DAN MIEN BAC-100924-12:58:11 159730 |
| 10/09/2024 5209.52048 | | 43.566 | | 246024.100924.125811.Ck FT24254818042470 |
| 10/09/2024 5209.52064 | | 300.000 | | 318309.100924.125811.Tran Duy Tung chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5212.52063 | | 50.000 | | 341589.100924.125812.IBFT Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5216.52083 | | 1.000.000 | | 771842.100924.125809.TRAN THI DUNG CK UNG HO BA CON BI BAO LUT |
| 10/09/2024 5215.52110 | | 50.000 | | 246154.100924.125813.NGUYEN QUYNH PHUONG chuyen UH lu lut mBac mong mng duoc binh an on dinh cuoc song som FT24254112424643 |
| 10/09/2024 5215.52115 | | 100.000 | | 318383.100924.125813.Tran Huong Tra uho ba con khac phuc hau qua sau bao |
| 10/09/2024 5389.39458 | | 100.000 | | 020097040509101258142024HG XK090936.3945 8.125754.Vietcombank:0011001932418:em xin phep gui chut it cuu tro dong bao |
| 10/09/2024 5218.52123 | | 200.000 | | 111337.100924.125814.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.38924 | | 50.000 | | 020097042209101258132024WKL4724521.3892 4.125815.VU THANH DUNG ung ho dong bao. Chuc moi nguoi deu binh an. |
| 10/09/2024 5219.52127 | | 300.000 | | 318618.100924.125814.Le Thi Thao ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5212.52161 | | 500.000 | | 214457.100924.125815.GD e Tam thuong gui chut tam long |
| 10/09/2024 5161.68136 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1371421.20240910.66491371421-0913860675_fa n ca si Gemini Hung Huynh ung ho nguoi dan khacphuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5189.38956 | | 1.000.000 | | 020097040509101258162024KV50091007.38956 .125816.Vietcombank:0011001932418:VU THI DUNG chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5216.51250 | | 500.000 | | 340976.100924.125816.IBFT UNG HO DONG BAO LU LUT |
| 10/09/2024 5214.51251 | | 250.000 | | 320908.100924.125816.UH DONG BAO |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5242.62857 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992087958.ung ho vung bao lu.CT tu 0481000823277 TRAN VAN NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.51259 | | 1.000.000 | | 246175.100924.125814.HOANG LE GIANG chuyen tien ung ho mien bac FT24254008205519 |
| 10/09/2024 5388.39512 | | 150.000 | | 020097041509101258172024Mbnq956931.3951 2.125809.CU THI MINH HANG chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5388.38968 | | 500.000 | | 0200970422091012581620244SFM377449.3896 8.125817.Hoang Thi Kim Ngan ung ho khac phuc ba con vung lu |
| 10/09/2024 5209.51291 | | 200.000 | | 234113.100924.125818.TRAN THANH TU UNG HO |
| 10/09/2024 5212.52227 | | 500.000 | | 318750.100924.125817.Hoang Thi Nhu Quynh ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5387.39543 | | 50.000 | | 020097042209101258182024HJUL793739.39543 .125819.NGUYEN VAN BINH chuyen khoan |
| 10/09/2024 5215.51308 | | 300.000 | | 246349.100924.125817.TRAN THI THU HIEN ung ho ba con cac tinh bao lu FT24254741348897 |
| 10/09/2024 5212.51318 | | 50.000 | | 145741.100924.125818.ZP242540145741 240910000370117 Phan Loc dung Zalopay chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.52274 | | 500.000 | | 318578.100924.125818.Ngum cafe chung tay chia se (by TPBank ChatPay) |
| 10/09/2024 5240.62869 | | 200.000 | | MBVCB.6992082485.ung ho lu lut.CT tu 0491000108144 NGO THI MY DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.62873 | | 500.000 | | MBVCB.6992088103.ung ho dong bao phong chong bao yagi.CT tu 0111000156996 TRAN THI ANH TUYET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.40041 | | 1.000.000 | | 0200970422091012582020246MGU197930.4004 1.125821.NGUYEN VAN NIEM chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.51375 | | 1.000.000 | | 321031.100924.125821.Gia dinh chau Dau ho tro thiet hai cua bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.52335 | | 500.000 | | 246446.100924.125819.Ung ho bao lu so 3 FT24254500526652 |
| 10/09/2024 5216.51406 | | 200.000 | | 246577.100924.125821.Tran Tuan ung ho khac phuc sau bao Yagi FT24254875316024 |
| 10/09/2024 5216.51423 | | 200.000 | | 246621.100924.125822.Phuong Thao ung ho ba con thien tai FT24254212843985 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.62882 | | 500.000 | | MBVCB.6992088426.(Nam Mo A Di Da Phat) cau mong ba con duoc binh an!.CT tu 1034355423 HUYNH PHU QUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.51437 | | 350.000 | | 246652.100924.125822.ho tro khac phuc bao lu FT24254790042759 |
| 10/09/2024 5215.51453 | | 100.000 | | 773124.100924.125819.NGUYEN THI TRANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.39645 | | 50.000 | | 020097042209101258232024UHM1140362.3964 5.125823.TRAN NHAT QUANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.40073 | | 100.000 | | 020097041509101258232024gt4Y957639.40073. 125824.VO MONG VAN chuyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5389.40082 | | 1.000.000 | | 020097042209101258232024S2LD798432.40082 .125824.Ung ho dong bao cac tinh thanh pho do con bao so ba gay ra |
| 10/09/2024 5240.62892 | | 50.000 | | MBVCB.6992087842.ung ho lu lut.CT tu 3947718448 TRAN THU TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5017.52481 | | 2.000.000 | | 321139.100924.125826.ung ho thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.39689 | | 1.000.000 | | 020097042209101258252024HOQK667422.3968 9.125826.Ung ho Mien Bac khac phuc hau qua sau bao Yagi. |
| 10/09/2024 5239.62896 | | 50.000 | | MBVCB.6992088729.ung ho cac vung ngap lut.CT tu 1038826088 NGUYEN CHI TAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.52497 | | 200.000 | | 447435.100924.005826.BUI THI VAN ANH chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5239.62897 | | 100.000 | | MBVCB.6992088626.TRAN KIM LIEN chuyen tien.CT tu 0561000567679 TRAN KIM LIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.51545 | | 200.000 | | 246917.100924.125826.Ung ho bao YAGI FT24254526790311 |
| 10/09/2024 5388.40125 | | 100.000 | | 020097042209101258262024CA6L629037.4012 5.125827.HA THI NHU QUYNH chuyen tien cuu tro |
| 10/09/2024 5245.62899 | | 100.000 | | MBVCB.6992080810.Nguyen Thu Huong ung ho khac phuc hau qua bao so 3 yagi.CT tu 9378687232 NGUYEN THU HUONG toi0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.52523 | | 100.000 | | 773218.100924.125822.NGUYEN THU HOAI LINH Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.40141 | | 100.000 | | 0200970422091012582720247DY0265000.40141 .125828.PHAM NGOC SANG chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5219.51556 | | 500.000 | | 160030.100924.125829.NGUYEN THI CAM NHU XIN QUYEN GOP CHIA SE DONG HANH TRONG DOT BAO YAGI-100924-12:58:27 160030 |
| 10/09/2024 5161.68186 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0824966.20240910.66490824966-0383124496_H o tro dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5219.52542 | | 100.000 | | 160056.100924.125830.NGUYEN ANH LONG chuyen khoan-100924-12:58:28 160056 |
| 10/09/2024 5245.62903 | | 100.000 | | MBVCB.6992088559.NGUYEN THI HONG chuyen tien ung ho lu lut.CT tu 1394544094 NGUYEN THI HONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.40149 | | 500.000 | | 020097041509101258282024wiZe958089.40149. 125828.Chau Thuy Duong xin duoc dong gop ung ho cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao so 3 gay ra |
| 10/09/2024 5017.52554 | | 500.000 | | 110985.100924.125828.Viet Tien gui ho tro |
| 10/09/2024 5212.51602 | | 150.000 | | 772615.100924.125825.NGUYEN THI HIEN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.39756 | | 200.000 | | 0200970415091012583020243rl1957733.39756.1 25830.Mien Bac Co Len NN |
| 10/09/2024 5219.52587 | | 1.000.000 | | 329857.100924.125820.UNG HO |
| 10/09/2024 5389.39764 | | 200.000 | | 020097041509101258302024LEr7957736.39764. 125830.PHAM TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.40189 | | 1.000.000 | | 020097042209101258292024EZDH471758.4018 9.125810.UH nguoi dan bi bao lu |
| 10/09/2024 5239.62913 | | 500.000 | | MBVCB.6992085675.DO PHUONG CHI ung ho dong bao thiet hai bao Yagi. Viet Nam co len!.CT tu 0301000374147 DO PHUONG CHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.52620 | | 200.000 | | 247163.100924.125830.Ung ho MB khac phuc bao Yagi FT24254508614976 |
| 10/09/2024 5241.62918 | | 50.000 | | MBVCB.6992088540.TONG THI KIM YEN quyen gop khac phuc hau qua sau bao MIEN BAC.CT tu 9907329730 TONG THI KIM YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.51678 | | 200.000 | | 247240.100924.125831.PHAM THI HONG HANH chuyen FT24254297440880 |
| 10/09/2024 5212.52685 | | 200.000 | | 247280.100924.125832.Cuu tro dong bao mien Bac FT24254760090140 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.39814 | | 50.000 | | 0200970422091012583220240BAM288359.3981 4.125833.PHAM TRUNG HIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.52697 | | 500.000 | | 247325.100924.125832.Bui coffee ung ho khac phuc hau qua bao so 3 FT24254020837064 |
| 10/09/2024 5213.51704 | | 100.000 | | 247327.100924.125832.Vo chong Hong Minh mong ba con binh an FT24254686068068 |
| 10/09/2024 5390.40242 | | 100.000 | | 020097042209101258322024UL3O520449.4024 2.125833.TRAN MAI HUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5387.40252 | | 500.000 | | 0200970422091012583320242EFE928134.40252. 125834.ung ho khac phuc hau qua bao so 3 Yagi |
| 10/09/2024 5017.51734 | | 10.000 | | 741054.100924.125834.Nguyen Quang Manh chuyen tien tu Viettel Money |
| 10/09/2024 5240.62929 | | 100.000 | | MBVCB.6992088939.UNG THI MY DUYEN chuyen tien.CT tu 1014582509 UNG THI MY DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.52741 | | 100.000 | | 773476.100924.125831.ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.62929 | | 100.000 | | MBVCB.6992088429.ung ho dat nc chong bao lut .CT tu 9967363567 PHAM THI HUONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.52747 | | 100.000 | | 247443.100924.125834.Trouvaille ZOF GK FT24254483004549 |
| 10/09/2024 5161.68198 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1374020.20240910.66491374020-0825628316_H O NGUYEN THAO VY chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5212.51781 | | 200.000 | | 772599.100924.125824.ung ho vung lu |
| 10/09/2024 5213.52798 | | 500.000 | | 772693.100924.125831.TRAN THI HUONG Ung Ho Dong Bao Lu Lut |
| 10/09/2024 5161.68222 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1372413.20240910.66491372413-0357950103_P HAM KY DUYEN UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI |
| 10/09/2024 5215.51814 | | 300.000 | | 247610.100924.125837.TRAN THI VAN ung ho dong bao bao lut FT24254860454429 |
| 10/09/2024 5390.40307 | | 100.000 | | 020097042209101258372024L9EM667316.4030 7.125838.ung ho dong bao cac tinh thanh pho bi thiet hai do con bao YAGI gay ra |
| 10/09/2024 5215.52854 | | 200.000 | | 342567.100924.125837.IBFT PHAM DINH PHONG ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5216.52862 | | 200.000 | | 773501.100924.125831.LE THI THANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.52891 | | 200.000 | | 320280.100924.125838.Ung Ho bao yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5388.39926 | | 500.000 | | 020097042209101258382024COSS280832.3992 6.125839.DONG BAO THAN THUONG |
| 10/09/2024 5078.63247 | | 2.500.000 | | MBVCB.6992086610.Xin dong gop cuu tro bao lu cac tinh ven song HONG . Nhìn ba con bi lu thuong lam . Mien bac co len.CT tu 0701000451567 HOANG THI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.52899 | | 1.000.000 | | 319554.100924.125838.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5242.62949 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992089528.NGUYEN TRONG CUONG chuyen tien.CT tu 0861000038600 NGUYEN TRONG CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.62949 | | 10.000 | | MBVCB.6992083756.NGUYEN SON HAI DUC chuyen tien.CT tu 9918858685 NGUYEN SON HAI DUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.52928 | | 200.000 | | 247749.100924.125839.ung ho dong bao vung lu lut FT24254209613631 |
| 10/09/2024 5017.52936 | | 500.000 | | 541290.100924.125839.Mong tat ca moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5390.40351 | | 200.000 | | 0200970422091012584020247IRR642268.40351. 125832.Thuong gui chut tam long den dong bao mien Bac |
| 10/09/2024 5217.52961 | | 200.000 | | 320618.100924.125840.Ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5213.52965 | | 300.000 | | 773623.100924.125835.DANG NGUYEN LAN THAO Chuyen tien ung ho ba con bi thien tai |
| 10/09/2024 5217.52982 | | 200.000 | | 773659.100924.125836.NGUYEN THI NHU QUYNH Chuyen tien ung ho ba con Mien Bac sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.39989 | | 500.000 | | 020097041509101258422024csDI958244.39989. 125842.HOANG THI ANH PHUONG UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5387.41004 | | 500.000 | | 020097042209101258422024LY6I986642.41004. 125834.TRAN THI THUY HANG ung ho dong bao YaGi |
| 10/09/2024 5390.41012 | | 50.000 | | 020097042209101258422024NGTT610288.4101 2.125843.HOANG THI THAO VAN mong mn binh an |
| 10/09/2024 5218.51958 | | 10.000.000 | | 158402.100924.125833.Sop Me Quyt ung ho dong bao khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5161.68271 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1375531.20240910.66491375531-0911405625_U ng ho dong bao cac tinh thanh pho thiet hai do bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5078.63273 | | 500.000 | | MBVCB.6992089525.Fan Dkt xin gui chut tam long, mong moi nguoi binh an..CT tu 1030050614 BUI VIET HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.62967 | | 100.000 | | MBVCB.6992084036.PHAM THI MY chuyen tien ung ho dong bao do bao so 3 .CT tu 0021000396280 PHAM THI MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.62968 | | 500.000 | | MBVCB.6992083874.NGUYEN THI HOP chuyen tien ung ho dong bao.CT tu 1018165586 NGUYEN THI HOP toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.68272 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1375751.20240910.66491375751-0899629298_Q uyen gop dong bao chong bao lu |
| 10/09/2024 5161.68251 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1371737.20240910.66491371737-0703795564_u ng ho nguoi dan bi anh huong cho bao YaGi |
| 10/09/2024 5209.53055 | | 100.000 | | 194083.100924.125844.ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5388.41038 | | 200.000 | | 020097042209101258442024NI0R853752.41038. 125845.VU QUYNH TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.53061 | | 300.000 | | 320490.100924.125844.Nguyen Hoang Minh chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.68278 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1080171.20240910.66491080171-0878419289_P HAN THI PHUONG chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5215.53124 | | 10.000.000 | | 321538.100924.125845.Ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5219.53127 | | 1.000.000 | | 248166.100924.125846.Ung ho dong bao cung vuot qua lu FT24254782762041 |
| 10/09/2024 5239.62981 | | 300.000 | | MBVCB.6992089730.PHAM HOANG THANH chuyen tien.CT tu 1022174653 PHAM HOANG THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.41093 | | 200.000 | | 020097041509101258472024QTjy958328.41093. 125828.PHAN THI KIEU TIEN chuyen tien ung ho cuu tro khac phuc thien tai |
| 10/09/2024 5189.40461 | | 1.000.000 | | 020097042209101258472024F8YP885257.40461 .125848.TRAN THI HAI LY ung ho cuu tro nhan dan vung bao lu Yagi |
| 10/09/2024 5388.41109 | | 72.804 | | 0200970422091012584720242OKX630095.4110 9.125840.LE THI THANH THAO chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5078.63291 | | 100.000 | | MBVCB.6992083948.Ho tro.CT tu 9344168008 HO NGUYEN KIM CUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.53137 | | 100.000 | | 342046.100924.125846.IBFT PHAM THI HAI THI ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5242.62986 | | 100.000 | | MBVCB.6992088108.Fan Ninh Duong Story ung ho cac tinh thanh thiet hai do bao Yagi.CT tu 1021037655 PHAM THI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.53156 | | 500.000 | | 754524.100924.125847.Ung ho |
| 10/09/2024 5212.53162 | | 1.000.000 | | 447850.100924.005847.Ly Hong Anh ung ho dong bao vuot qua thien tai. |
| 10/09/2024 5217.53182 | | 100.000 | | 248281.100924.125848.TRAN THU MINH chuyen khoan ung ho khac phuc thiet hai bao YAGI FT24254322086000 |
| 10/09/2024 5214.54048 | | 500.000 | | 248274.100924.125848.ung ho khac phuc thiet hai do bao Yagi FT24254514872175 |
| 10/09/2024 5213.53223 | | 50.000 | | 248336.100924.125849.cuu tro mien Bac FT24254891261004 |
| 10/09/2024 5189.41145 | | 500.000 | | 0200970405091012585020243TZW092083.4114 5.125850.Vietcombank:0011001932418:gia dinh chau ung ho khac phuc hau qua cua bao |
| 10/09/2024 5217.54081 | | 200.000 | | 320958.100924.125849.Dinh Khanh Huyen chuyen tien ung ho cuu tro lu lu mien Bac |
| 10/09/2024 5214.54082 | | 1.000.000 | | 248354.100924.125849.Vo chong Phi Anh ung ho chong bao FT24254273502243 |
| 10/09/2024 5209.54092 | | 200.000 | | 321635.100924.125850.TRAN ANH DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5078.63298 | | 500.000 | | MBVCB.6992089526.TRAN THI HIEN YEN ung ho nguoidansau bao Yagi.CT tu 1017372711 TRAN THI HIEN YEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.53252 | | 200.000 | | 248393.100924.125850.Ung ho dong bao mien Bac FT24254852074769 |
| 10/09/2024 5017.54106 | | 100.000 | | 160456.100924.125951.DANG NGUYEN NHU AN CHUYEN KHOAN HO TRO NGUOI DAN ANH HUONG BAO YAGI-100924-12:58:50 160456 |
| 10/09/2024 5388.41160 | | 1.000.000 | | 020097042209101258502024IBBR241919.41160 .125843.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5212.54118 | | 50.000 | | 234336.100924.125851.LE THI THAO LY CHUYEN KHOAN ung ho mien bac do bao yagi gay ra |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5161.68308 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1375415.20240910.66491375415-0326762156_N GUYEN CAM TU chuyen tien qua ung ho vung chiu anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5017.54129 | | 200.000 | | 321690.100924.125851.VU QUYNH KHANH LINH ung ho bao lu so 3 |
| 10/09/2024 5189.40508 | | 100.000 | | 020097042209101258512024MJ3J397860.40508 .125852.BUI QUANG VINH ung ho ba con chong bao |
| 10/09/2024 5241.62998 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992084514.LUONG ANH QUOC chuyen tien.CT tu 0071001098341 LUONG ANH QUOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.41177 | | 50.000 | | 020097041509101258522024edWM958598.411 77.125843.con xin gop chut cho nguoi dan vung lu |
| 10/09/2024 5390.41179 | | 200.000 | | 020097041509101258522024TdB7958400.41179 .125852.NGO PHUONG HA chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.40517 | | 200.000 | | 020097041509101258522024R0k4958401.40517. 125852.NGUYEN HAI DANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.53309 | | 10.000 | | 754801.100924.125851.NGUYEN THI NGOC chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.54157 | | 50.000 | | 248525.100924.125852.PHAM THANH DAT chuyen FT24254976804734 |
| 10/09/2024 5189.41201 | | 1.000.000 | | 020097042209101258522024CHUO921394.4120 1.125833.ung ho khac phuc bao so 3 |
| 10/09/2024 5189.40536 | | 200.000 | | 020097042209101258532024V8B9777335.40536 .125854.TRAN THI THUY chuyen tien ung ho khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5215.53405 | | 100.000 | | 248607.100924.125854.Ung ho cuu tro bao Yagi FT24254401963923 |
| 10/09/2024 5078.63320 | | 300.000 | | MBVCB.6992083651.Khac phuc hau qua bao Yagi.CT tu 1017196823 toi 0011001932418 Uy Ban Trung uong Mat tran To quoc Viet Nam |
| 10/09/2024 5389.40570 | | 100.000 | | 020097041509101258572024dNNd958470.4057 0.125837.HOANG THI THANH TRUC co chut tam long a |
| 10/09/2024 5220.53474 | | 200.000 | | 160583.100924.125858.UNG HO KHAC PHUC BAO SO 3 YAGI-100924-12:58:56 160583 |
| 10/09/2024 5215.54248 | | 1.000.000 | | 342152.100924.125856.IBFT Gia dinh Lien Trang ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5189.40573 | | 1.000.000 | | 020097041509101258572024e6fX958475.40573. 125857.DUONG THI HAI chuyen tien ung ho cac tinh phia bac thiet hai sau bao lu |
| 10/09/2024 5218.53492 | | 200.000 | | 774111.100924.125850.UNG HO DONG BAO CAC TINH, THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 YAGI GAY RA |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5388.41285 | | 200.000 | | 020097041509101258572024eLSD958675.41285 .125837.KY DUYEN chuyen tien ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5219.53521 | | 500.000 | | 321831.100924.125858.NGUYEN DUC KIEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5240.63027 | | 500.000 | | MBVCB.6992090338.gd Phong Mai Ung ho Mien Bac khac bi thiet hai do bao yagi.CT tu 0411000888157 TRUONG THI MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.53538 | | 100.000 | | 321988.100924.125858.Nguyen Phan Thanh Ha chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.63028 | | 200.000 | | MBVCB.6992085003.ung ho ba con vung lu.CT tu 9878708080 LE QUOC TRUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.41340 | | 10.000.000 | | 020097041509101259002024vIQz958718.41340.125900.ung ho cuu tro bao lut o mien bac |
| 10/09/2024 5244.63032 | | 200.000 | | MBVCB.6992090733.NGUYEN THI NGOC LINH chuyen tien.CT tu 0581000759224 NGUYEN THI NGOC LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.41361 | | 200.000 | | 020097042209101259002024QI94854805.41361.125852.Ung ho dong bao mien Bac bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.40624 | | 1.000.000 | | 020097042209101259002024OXZN359054.40624.125901.TRAN THI THU MAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.63036 | | 10.000.000 | | MBVCB.6992085926.TRUONG THI HONG NHY chuyen tien.CT tu 3288899999 TRUONG THI HONG NHY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.53615 | | 100.000 | | 248991.100924.125900.CAO HUYEN MY ung ho cac tinh thiet hai bao lu sau bao Yagi FT24254997390129 |
| 10/09/2024 5078.63356 | | 200.000 | | MBVCB.6992082852.Chau xin gop mot phan nho ung ho dong bao. Mong moi nguoi binh an..CT tu 1031247955 BUI THI HIEN MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.63032 | | 200.000 | | MBVCB.6992090852.NGUYEN LU MINH THY chuyen tien.CT tu 1031098660 NGUYEN LU MINH THY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.53675 | | 500.000 | | 160722.100924.125902.LE THI DIEU THUY CK-CHUC MOI NGUOI BINH AN VA MANH KHOE-100924-12:59:01 160722 |
| 10/09/2024 5220.54346 | | 100.000 | | 322103.100924.125902.ung ho thiet hai bao yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.63042 | | 68.000 | | MBVCB.6992091123.ung ho tp tinh thiet hai do con bao yagi.CT tu 0301000408225 NGUYEN THI MINH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.54355 | | 200.000 | | 249104.100924.125902.Dong gop FT24254051091600 |
| 10/09/2024 5218.54357 | | 300.000 | | 322127.100924.125902.Ung ho dong bao thiet hai do bao so 3 |
| 10/09/2024 5214.53718 | | 200.000 | | 448208.100924.005904.BUI THI ANH THU chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5212.54384 | | 1.000.000 | | 160700.100924.125903.VU HAI LINH UNG HO CUU TRO BAO LU-100924-12:59:03 160700 |
| 10/09/2024 5243.63046 | | 200.000 | | MBVCB.6992090970.PHAM SON BINH chuyen tien ung ho ba con mien nui vuot qua thien tai bao lu .CT tu 1017430805 PHAM SON BINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.53721 | | 200.000 | | 448209.100924.005904.Chut tam long nho gui den ba con vung bao |
| 10/09/2024 5214.53744 | | 100.000 | | 249231.100924.125904.PHAM THANH LOAN ung ho dong bao bi thiet hai do con bao so 3 FT24254314863460 |
| 10/09/2024 5212.53752 | | 200.000 | | 322206.100924.125904.HNBao ung ho dong bao khac phuc bao YAGI |
| 10/09/2024 5017.53753 | | 200.000 | | 249260.100924.125905.Ung ho cuu tro khac phuc bao lu FT24254296102007 |
| 10/09/2024 5212.53756 | | 1.000.000 | | 249270.100924.125905.Ho tro nguoi dan do bao Yagi FT24254264107207 |
| 10/09/2024 5216.53762 | | 500.000 | | 249279.100924.125905.MAI THI THU PHUONG FT24254146132098 |
| 10/09/2024 5213.54412 | | 500.000 | | 249282.100924.125905.LE THI MINH THU chuyen tien ung ho ba con bi bao lu Mien Bac FT24254709167562 |
| 10/09/2024 5239.63057 | | 100.000 | | MBVCB.6992084218.Ung ho nguoi dan vung bao Yagi.CT tu 1029135971 DUONG BAO NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.41462 | | 100.000 | | 020097041509101259062024KgJA959094.4146 2.125906.DANG HONG VAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.41471 | | 50.000 | | 020097042209101259062024MCJT329147.4147 1.125847.Chau xin phep ung ho chut tam long cho dong bao tai vung co lu lut xay ra a |
| 10/09/2024 5213.54436 | | 1.300.000 | | 775189.100924.125902.LE THI HANH Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5244.63062 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992095435.gia dinh chia se nguoi dan anh huong bao so 3.CT tu 9333139357 DUONG THI BAO NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.53822 | | 200.000 | | 322632.100924.125907.Ung ho dong bao Viet Nam |
| 10/09/2024 5017.54451 | | 100.000 | | 775169.100924.125901.NGUYEN PHUONG LINH Chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.53828 | | 37.000 | | 755754.100924.125906.NGUYEN THUY AN chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.54461 | | 500.000 | | 322001.100924.125908.Ngoc Phu ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5209.53839 | | 3.000 | | 755793.100924.125907.con la hoc sinh nen chi co nhieu day de quyen gop thoi a |
| 10/09/2024 5387.41510 | | 200.000 | | 020097042209101259082024IO0X948431.41510 .125909.ung ho ba con vung lu |
| 10/09/2024 5212.54482 | | 200.000 | | 322028.100924.125909.TO LAN PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.54487 | | 200.000 | | 322341.100924.125908.Bui Linh Dan chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.54492 | | 200.000 | | 774580.100924.125905.LE MAI HUONG Chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5388.41520 | | 200.000 | | 020097041509101259092024ZBVH958870.4152 0.125909.Ung ho dong bao bi anh huong bao so 3 |
| 10/09/2024 5387.41535 | | 300.000 | | 020097042209101259092024WQI1340335.4153 5.125910.. |
| 10/09/2024 5216.53888 | | 100.000 | | 249576.100924.125909.NGHIEM TUAN MINH chuyen FT24254767647707 |
| 10/09/2024 5218.54536 | | 100.000 | | 343371.100924.125910.IBFT Thao Nghi ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5218.53924 | | 200.000 | | 247073.100924.125910.KA NHU chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.41562 | | 100.000 | | 020097042209101259102024MZDU730261.415 62.125903.ung ho dong bao bao so ba |
| 10/09/2024 5244.63078 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992091211.Mien Trung gui ba con Mien Bac Co Len .CT tu 0041000213894 VAN THI THU THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.63080 | | 500.000 | | MBVCB.6992088896.Ung ho bao,lu mien bac.CT tu 0511003744047 BUI THI MY DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.40786 | | 100.000 | | 0200970422091012591020247CRP618768.40786 .125911.ung ho cac tinh bi bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5242.63081 | | 500.000 | | MBVCB.6992095893.doan ket la suc manh.CT tu 0451000476354 NGUYEN NHAT LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.54559 | | 500.000 | | 322087.100924.125912.TRAN THI HA ung ho dong bao cac tinh do con bao gay ra |
| 10/09/2024 5189.40793 | | 10.000.000 | | 020097040509101259122024EXZ2092766.40793 .125912.Vietcombank:0011001932418:DO DIEU chuyen tien ung ho dong bao lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5243.63082 | | 100.000 | | MBVCB.6992091736.LE NGUYEN PHUONG ANH chuyen tien.CT tu 9913205535 LE NGUYEN PHUONG ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.53959 | | 100.000 | | 322110.100924.125912.NGUYEN THI QUYNH NHU chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.53961 | | 200.000 | | 775286.100924.125908.Ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.40798 | | 100.000 | | 020097040509101259122024AUHF092772.4079 8.125852.Vietcombank:0011001932418:Nguye n Duc Hoang 73 Quang Binh |
| 10/09/2024 5078.63412 | | 100.000 | | MBVCB.6992091404.NGUYEN PHUONG LINH ung ho dong bao (khac phuc thiet hai bao Yagi).CT tu 0991000019165 NGUYEN PHUONG LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.54572 | | 500.000 | | 774676.100924.125908.PHUNG THI KHUYEN ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5218.54593 | | 2.000.000 | | 774754.100924.125911.BUI THI THANH TAM ung ho dong bao bi bao lu do bao so 3 |
| 10/09/2024 5243.63090 | | 100.000 | | MBVCB.6992095618.UNG HO DONG BAO.CT tu 1016399416 VU NGUYEN YEN VY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.68413 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1458806.20240910.66491458806-0386470726_E m ung ho moi nguoi khac phuc bao yagi mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5161.68423 | | 500.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1459449.20240910.66491459449-0901775227_H UYNH THI TRUC LINH chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5189.40840 | | 500.000 | | 0200970415091012591520249z0D958968.40840. 125907.NGUYEN THI QUY chuyen tien gia dinh ung nguyen thi quy ung ho khac phuc sau bao a |
| 10/09/2024 5218.54657 | | 50.000 | | 775206.100924.125903.PHAM MINH SON Chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5017.55105 | | 100.000 | | 249969.100924.125916.PHAM TUNG LINH chuyen ung ho dong bao lu lut FT24254957179337 |
| 10/09/2024 5078.63411 | | 2.000.000 | | MBVCB.6992095816.LIEN TRAN TRIET VI chuyen tien ung ho dong bao sau bao Yagi.CT tu 0881000455777 LIEN TRAN TRIENT VI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.41676 | | 500.000 | | 020097042209101259162024A7JF369472.41676 .125908.DAO LE MINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.63107 | | 100.000 | | MBVCB.6992091475.NGUYEN THI HA ung ho dong bao vung bao lu.CT tu 0301000403442 NGUYEN THI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.68446 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1459308.20240910.66491459308-0943835377 |
| 10/09/2024 5243.63109 | | 500.000 | | MBVCB.6992092121.ung ho dong bao cac tinh bao lu.CT tu 1031759302 DO THI VAN HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.55135 | | 600.000 | | 194489.100924.125917.Ung ho cac vung thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.55145 | | 200.000 | | 250047.100924.125917.Mong mn deu binh an FT24254055221671 |
| 10/09/2024 5218.54692 | | 200.000 | | 775379.100924.125914.Ung ho dong bao bao lu mien Bac |
| 10/09/2024 5387.41700 | | 200.000 | | 020097041509101259182024k4ot959234.41700. 125918.TRUONG THI NGOC HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5220.54705 | | 2.000.000 | | 250076.100924.125918.Chung tay ho tro dong bao khac phuc hau qua do bao Yagi FT24254246192690 |
| 10/09/2024 5189.41707 | | 400.000 | | 02009704050910125919202445EX092965.41707 .125919.Vietcombank:0011001932418:be linh dan ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5389.40915 | | 1.000.000 | | 0200970422091012591820244S3G391850.40915. 125859.TRAN SI DUC chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.54738 | | 500.000 | | 161098.100924.130020.LUONG TRAN NHAT LAN UNG HO MIEN BAC THIET HAI BAO YAGI-100924-12:59:18 161098 |
| 10/09/2024 5239.63116 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992092087.Phong Son gui dong bao mien bac.CT tu 1018504271 HUYNH HOAI PHONG SON toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.68455 | | 55.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1459980.20240910.66491459980-0903193485_F an Sehun ung ho dong bao sau bao yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5017.55220 | | 100.000 | | 141881.100924.125920.ZP242540141881 240910000374122 Diep Phuong dung Zalopay chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.55241 | | 200.000 | | 112343.100924.125920.Cau chuc binh an |
| 10/09/2024 5212.55247 | | 500.000 | | 322281.100924.125921.Ung ho cuu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5219.54794 | | 500.000 | | 873305.100924.125921.Bui Le Nhat Vy ung ho chong bao |
| 10/09/2024 5215.55293 | | 100.000 | | 250326.100924.125922.Ung ho dong bao bi anh huong do bao lu FT24254514874786 |
| 10/09/2024 5214.55292 | | 200.000 | | 250320.100924.125922.NGUYEN BUI DANG TAM ung ho dong bao cac tinh, tp bi thiet hai do bao FT24254808212290 |
| 10/09/2024 5390.41790 | | 2.000.000 | | 020097042209101259212024CWV6861131.4179 0.125914.ung ho dong bao khac phuc hau qua sau bao. |
| 10/09/2024 5212.55296 | | 100.000 | | 448615.100924.005923.Ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5215.55323 | | 20.000 | | 112365.100924.125923.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5216.55335 | | 1.000.000 | | 250371.100924.125923.NGUYEN QUANG QUYET ung ho khac phuc bao so 3 Yagi FT24254119424589 |
| 10/09/2024 5243.63135 | | 500.000 | | MBVCB.6992092538.HUE UNG HO MIEN BAC.CT tu 0161000486101 NGUYEN NGOC ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5209.55370 | | 200.000 | | 322376.100924.125925.NGUYEN THANH TUNG ung ho |
| 10/09/2024 5219.54857 | | 2.000.000 | | 250465.100924.125924.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254025992185 |
| 10/09/2024 5390.41846 | | 50.000.000 | | 0200970405091012592520240LCZ093166.41846 .125906.Vietcombank:0011001932418:Thuy top ung ho khac phuc thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5387.41850 | | 1.000.000 | | 020097041509101259262024UGyO959626.4185 0.125926.ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5389.41852 | | 200.000 | | 020097041509101259262024jDC4959329.41852. 125926.VUONG MINH PHUONG ung ho dong bao cac tinh thpho bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5214.55406 | | 740.000 | | 161214.100924.125926.UNG HO NGUOI DAN VUNG BAO YAGI-100924-12:59:25 161214 |
| 10/09/2024 5214.55409 | | 100.000 | | 142854.100924.125926.ZP242540142854 240910000372138 co len viet nam |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5239.63143 | | 100.000 | | MBVCB.6992095973.NGUYEN THU THAO ung ho khac phuc sau bao so 3.CT tu 1014867190 NGUYEN THU THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5240.63143 | | 100.000 | | MBVCB.6992092501.cua it long nh ung ho dong bao vn.CT tu 0591000381623 PHAN THI THAO PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.41873 | | 380.000 | | 0200970422091012592620245CBU488667.4187 3.125907.LE THI TRANG chuyen tien ung ho dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5213.54896 | | 100.000 | | 775282.100924.125907.VU THI PHUONG LAN Chuyen tien ho tro dong bao bi anh huong boi con bao so 3 Yagi. Mong moi nguoi an toan va binh an |
| 10/09/2024 5220.54903 | | 200.000 | | 774810.100924.125913.NGUYEN THI HOA Chuyen tien ung ho khac phuc hau qua bao yagi |
| 10/09/2024 5217.54913 | | 500.000 | | 111781.100924.125927.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5017.54923 | | 500.000 | | 323421.100924.125927.Mai Thi Phuong Loan chuyen tien ung ho dong bao con bao Yagi |
| 10/09/2024 5017.55500 | | 200.000 | | 298445.100924.125928.TRUONG CHI TAM chuyen tien ho tro dong bao |
| 10/09/2024 5212.54942 | | 2.000.000 | | 090209.100924.125919.chuc ba con binh an . |
| 10/09/2024 5390.41911 | | 50.000 | | 020097042209101259282024LJ5O254393.41911. 125929.DOAN THI HOA chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.41925 | | 200.000 | | 020097042209101259292024WBEJ969015.4192 5.125930.gui chut tam long den ba con vung bao |
| 10/09/2024 5243.63159 | | 100.000 | | MBVCB.6992092861.UNG HO DONG BAO BI THIET HAI DO BAO SO 3.CT tu 1017921434 NGUYEN QUYNH TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.54984 | | 100.000 | | 323516.100924.125930.Ung ho dong bao con bao so 3 |
| 10/09/2024 5244.63162 | | 500.000 | | MBVCB.6992092822.Ung ho cuu tro dong bao lu lut.CT tu 0021002198241 VU HONG DANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.54991 | | 8.000 | | 757393.100924.125930.MINH THU ung ho |
| 10/09/2024 5217.54996 | | 20.000 | | 744993.100924.125931.hs thpt le huu trac ung ho so tien nho cho bao |
| 10/09/2024 5389.41952 | | 200.000 | | 0200970422091012593120247FUM794788.4195 2.125932.TRAN VAN HOA chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5217.55581 | | 41.985 | | 459047.100924.125932.Ung ho lu lut mien Bac |
| 10/09/2024 5388.42099 | | 2.000.000 | | 0200970422091012593220242TIH139480.42099. 125913.gia dinh Thien Quan ung ho ba con bao Yagi |
| 10/09/2024 5388.42119 | | 2.000.000 | | 020097042209101259332024YLDN116116.4211 9.125914.Nhu ung ho ba con mien bac mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5219.55643 | | 500.000 | | 264197.100924.125932.NGUYEN THI PHUC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.63179 | | 100.000 | | MBVCB.6992092884.TRAN THI NGA chuyen tien ung ho.CT tu 9908813455 TRAN THI NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.63179 | | 200.000 | | MBVCB.6992097247.DAO THI NHAN chuyen tien mong ba con binh an vuot qua .CT tu 0111000312003 DAO THI NHAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.42135 | | 200.000 | | 0200970422091012593420248VCM549937.4213 5.125935.LE KHAC DAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.63184 | | 100.000 | | MBVCB.6992093096.Ung ho bao lu mien Bac.CT tu 0401001337344 NGUYEN XUAN QUANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.56110 | | 500.000 | | 251020.100924.125934.Ung Ho Cac Tinh Bi Bao Lu FT24254246193904 |
| 10/09/2024 5217.55711 | | 100.000 | | 775533.100924.125923.PHAN DANG TRI DUNG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.55710 | | 500.000 | | 251092.100924.125935.NGUYEN THI BICH PHUONG chuyen tien ung ho bao lu FT24254995825260 |
| 10/09/2024 5161.68517 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1461841.20240910.66491461841-0787737975_U ng ho dong bao ta |
| 10/09/2024 5243.63191 | | 100.000 | | MBVCB.6992097414.gia dinh chau Moon ung ho mien Bac khac phuc mua lu.CT tu 1023697022 NGUYEN THI THUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.42168 | | 2.000.000 | | 020097041509101259382024mvou959823.42168 .125938.gia hao ung ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5387.42170 | | 200.000 | | 0200970422091012593720246RLU517769.42170 .125918.LE THI THU DUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.55765 | | 50.000 | | 324390.100924.125937.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5189.42177 | | 1.000.000 | | 020097041509101259382024Uadp960001.42177 .125938.VU NGOC KHANH NGUYEN chuyen tien |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5214.55792 | | 100.000 | | 251287.100924.125938.PHAM THI HUONG chuyen FT24254877003222 |
| 10/09/2024 5243.63200 | | 500.000 | | MBVCB.6992092241.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004209887 PHAM NGOC THUY LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.42194 | | 300.000 | | 020097041509101259402024NVZg960022.4219 4.125940.chuc dong bao binh an |
| 10/09/2024 5245.63203 | | 100.000 | | MBVCB.6992093170.NGUYEN VAN LUAN chuyen tien.CT tu 1024275167 NGUYEN VAN LUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.55818 | | 200.000 | | 776585.100924.125936.mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5216.55823 | | 300.000 | | 112467.100924.125939.Cuu tro nguoi dan qua bao yagi |
| 10/09/2024 5189.42205 | | 1.000.000 | | 020097042209101259392024UI45123303.42205. 125940.LE HONG MUOI. UNG HO BA CON VUNG LU MONG BA CON VUOT QUA KHO KHAN LUC NAY |
| 10/09/2024 5244.63206 | | 100.000 | | MBVCB.6992097823.NGUYEN HONG MINH chuyen tien.CT tu 1016993605 NGUYEN HONG MINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.63212 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992093458.Gia dinh HA, HK ung ho dong bao bi lu lut.CT tu 0011001632301 DO THI SONG HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.68542 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1081789.20240910.66491081789-0906131398_U NG HO DONG BAO CHIU ANH HUONG CUA THIEN TAI |
| 10/09/2024 5218.55943 | | 150.000 | | 251553.100924.125943.Ung ho cac tinh bao lu FT24254975680825 |
| 10/09/2024 5216.55950 | | 500.000 | | 251510.100924.125942.fan Ninh Duong Story ung ho cuu tro bao lu FT24254867069792 |
| 10/09/2024 5244.63220 | | 30.266 | | MBVCB.6992092780.Ung ho dong bao phong chong lu.CT tu 1049826346 PHAM THI THUY PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.55982 | | 2.000 | | 758199.100924.125944.PHAN VAN TAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.56301 | | 50.000 | | 251679.100924.125945.NGUYEN VAN DUONG chuyen FT24254508081025 |
| 10/09/2024 5209.57021 | | 100.000 | | 603962.100924.125947.UNG HO DONG BAO LU LUT, BAO |
| 10/09/2024 5389.42291 | | 2.000.000 | | 0200970415091012594720243cli960123.42291.1 25947.HOANG THI THAM UNG HO KHAC PHUC HAU QUA SAU BAO YAGI |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5214.57027 | | 500.000 | | 251742.100924.125946.quyen gop chong bao lu FT24254975113213 |
| 10/09/2024 5219.56339 | | 500.000 | | 322806.100924.125947.Ung ho nhan dan |
| 10/09/2024 5161.68553 | | 20.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1463210.20240910.66491463210-0337904782_C AO XUAN GIANG ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5215.57056 | | 300.000 | | 251819.100924.125947.Xin ung ho dong bao FT24254015860206 |
| 10/09/2024 5389.43256 | | 51.568 | | 020097042209101259472024J4ZF267643.43256. 125948.DINH THU HIEN ung ho dong bao chong bao lu |
| 10/09/2024 5389.42310 | | 100.000 | | 020097042209101259472024TUKI956736.42310 .125948.Le Thu Giang gop it tam long ho tro vung nui a |
| 10/09/2024 5215.57073 | | 200.000 | | 251871.100924.125948.Ung ho bao lu mien bac FT24254860459803 |
| 10/09/2024 5388.43290 | | 100.000 | | 020097042209101259482024CXV2915483.4329 0.125949.NGUYEN QUANG TUAN ung ho khac phuc thiet hai sau bao yagi |
| 10/09/2024 5245.63243 | | 60.000 | | MBVCB.6992093954.VO NGOC PHUONG TRINH chuyen tien.CT tu 0421000541991 VO NGOC PHUONG TRINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.42328 | | 1.000.000 | | 020097042209101259492024B42Y769248.42328 .125941.ung ho dong bao thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5244.63244 | | 200.000 | | MBVCB.6992098187.UNG HO DONG BAO LU LUT BAO YAGI.CT tu 0181003642626 DANG HOANG KIM PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.57101 | | 100.000 | | 776704.100924.125940.BUI THI TUONG VY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5243.63245 | | 200.000 | | MBVCB.6992094103.NGUYEN XUAN ANH chuyen tien cuu tro dong bao lu lut mien Bac.CT tu 9909004132 NGUYEN XUAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.63251 | | 450.470 | | MBVCB.6992093916.PHAM TRAN HONG NGOC ung ho dong bao bao yagi.CT tu 9902635642 PHAM TRAN HONG NGOC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.57187 | | 50.000 | | 322904.100924.125952.TRAN THE VINH transfer |
| 10/09/2024 5209.57195 | | 200.000 | | 449097.100924.005951.em xin dong gop 1 chut suc minh, mong ba con mien Bac som qua khoi giai doan nay. |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.42384 | | 50.000 | | 020097042209101259522024FLZZ858149.42384 .125953.TO THI THANH THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5215.57220 | | 500.000 | | 449209.100924.005953.Pham Thi Bich Ngoc 121-3-22 Kim Nguu Ha Noi ung ho dong bao bao lut |
| 10/09/2024 5241.63260 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992098168.ung ho khac phuc bao so 3 Yagi.CT tu 0511000464943 HUYNH THI YEN NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.42401 | | 200.000 | | 020097041509101259542024JaqC960211.42401. 125934.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5209.57275 | | 200.000 | | 322989.100924.125955.Ho tro ba con vung lu |
| 10/09/2024 5215.57300 | | 500.000 | | 252246.100924.125954.Gia Dinh Nghe Tom Kim Nguu Ha Noi ung ho dan vung lu bao Yagi FT24254491060445 |
| 10/09/2024 5189.42427 | | 60.000 | | 020097042209101259552024WWOF681355.424 27.125936.NGUYEN TRAN ANH KIET chuyen tien |
| 10/09/2024 5242.63275 | | 100.000 | | MBVCB.6992097733.ung ho lu lut.CT tu 1019603851 NGUYEN THI HIEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.42436 | | 120.000 | | 020097042209101259562024UXFG736028.4243 6.125957.PHUNG HOANG VIET chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.43436 | | 500.000 | | 020097040509101259572024JKH2094187.43436 .125957.Vietcombank:0011001932418:mong dong bao mau chong khac phuc hau qua bao a |
| 10/09/2024 5389.42451 | | 100.000 | | 0200970422091012595720240ZUS484456.42451 .125958.BUI THI PHUONG CHINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.43466 | | 500.000 | | 0200970405091012595820240JU094225.43466. 125958.Vietcombank:0011001932418:VO THI MINH TUNG chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.57391 | | 500.000 | | 252518.100924.125958.Ung ho cuu tro FT24254535962718 |
| 10/09/2024 5390.43477 | | 1.000.000 | | 020097041509101259592024MJMf960645.4347 7.125959.NGUYEN QUYNH MAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.57396 | | 500.000 | | 252526.100924.125958.UHDB FT24254200759756 |
| 10/09/2024 5213.56615 | | 1.000.000 | | 161850.100924.125959.UNG HO KHAC PHUC BAO LU MIEN BAC-100924-12:59:59 161850 |
| 10/09/2024 5217.57433 | | 200.000 | | 323082.100924.130000.PHAM VAN ANH ung ho cuu tro |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5078.63640 | | 200.000 | | MBVCB.6992094423.LE MY PHAM chuyen tien ung ho dong bao bi anh huong boi bao lu.CT tu 0431000238394 LE MY PHAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5389.43510 | | 100.000 | | 0200970422091012595920243D6R434624.43510 .130000.NGUYEN THI ANH TUYET chuyen tien ung ho dong bao mien bac mong tat ca moi nguoi deu binh an a. |
| 10/09/2024 5213.57445 | | 500.000 | | 252650.100924.130000.NGUYEN TRAN NGOC TRAM chuyen FT24254607467354 |
| 10/09/2024 5078.63643 | | 50.000 | | MBVCB.6992098686.Mot sinh vien DHBKHN xin ung ho chut tam long gui toi dong bao vung lu lut.CT tu 9965149646 TRINH MINH DUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5078.63646 | | 163.162 | | MBVCB.6992094800.NGUYEN MINH ANH THU chuyen tien.CT tu 1017919916 NGUYEN MINH ANH THU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.57459 | | 200.000 | | 778226.100924.125957.Mien Bac oi co len |
| 10/09/2024 5240.63294 | | 400.000 | | MBVCB.6992094450.NGUYEN THI PHUONG NHI chuyen tien.CT tu 1020026363 NGUYEN THI PHUONG NHI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.57461 | | 200.000 | | 777151.100924.125957.Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5161.68617 | | 50.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0916074.20240910.66490916074-0932695019_B ao yagi |
| 10/09/2024 5215.56686 | | 200.000 | | 252751.100924.130001.PHUNG THI LAN HUONG chuyen ung ho sau bao FT24254486237106 |
| 10/09/2024 5388.43540 | | 50.000 | | 020097042209101300012024BVIH498422.43540 .130002.PHAM THI MI HUYEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.56693 | | 100.000 | | 252771.100924.130002.Ung ho dong bao bi anh huong bao lu FT24254147721491 |
| 10/09/2024 5244.63298 | | 200.000 | | MBVCB.6992099134.ung ho bao lu mien bac .CT tu 0271000544460 DAO THI NGA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.56705 | | 50.000 | | 778182.100924.125956.LUU THUY TRANG Chuyen tien |
| 10/09/2024 5214.56713 | | 200.000 | | 326699.100924.130002.Quyen gop ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5387.42536 | | 1.000.000 | | 020097041509101300042024wej4960733.42536. 130004.DAO NGAN HA ung ho |
| 10/09/2024 5216.56727 | | 100.000 | | 747521.100924.130004.ung ho ba con dong bao bi anh huong boi lu lut |

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.43607 | | 300.000 | | 020097042209101300052024GCSF657078.43607 .130006.ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5219.57607 | | 200.000 | | 778336.100924.130001.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5387.42562 | | 500.000 | | 0200970422091013000520247VOK657111.4256 2.130006.NGUYEN ANH TUAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.68643 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1464693.20240910.66491464693-0931307310_C uu tro bao yagi |
| 10/09/2024 5215.57613 | | 20.000 | | 759598.100924.130006.TRAN THI THANH TRIEU chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.68646 | | 300.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1465320.20240910.66491465320-0373531425_V O THI HUYEN NGA ung ho khac phuc bao Yagi Co len |
| 10/09/2024 5017.57652 | | 20.000 | | 747698.100924.130007.DO QUOC AN chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.56803 | | 150.000 | | 345258.100924.130008.IBFT NGUYEN HUONG DIEM QUYNH chuyen tien |
| 10/09/2024 5218.56824 | | 100.000 | | 778410.100924.130003.PHAM THI LAI ung ho dong bao sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5390.43666 | | 20.000 | | 0200970405091013000920241TM0094553.4366 6.130009.Vietcombank:0011001932418:THAI THI DIEM THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5389.42616 | | 150.000 | | 020097042209101300092024JUXL423791.42616 .130009.VU THI PHUONG THUY chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.57704 | | 500.000 | | 253162.100924.130008.Ung ho dong bao lu lut FT24254315682015 |
| 10/09/2024 5218.57716 | | 50.000 | | 253125.100924.130008.NGUYEN MINH CUONG ung ho cac tinh bao lu FT24254706104958 |
| 10/09/2024 5212.57718 | | 100.000 | | 253173.100924.130008.Con Minh Hai ung ho dong bao lu lut. Mong moi nguoi duoc binh an FT24254333513408 |
| 10/09/2024 5216.57723 | | 50.000 | | 253121.100924.130008.VU HONG MINH chuyen FT24254069898401 |
| 10/09/2024 5245.63326 | | 100.000 | | MBVCB.6992099703.TRAN KIM TUYEN chuyen tien.CT tu 1036210021 TRAN KIM TUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.43687 | | 500.000 | | 020097042209101300092024VE66911616.43687. 130010.NGUYEN NGOC TAI ung ho ba con khac phuc hau qua thien tai |
| 10/09/2024 5213.56866 | | 100.000 | | 253257.100924.130010.Thao Nguyen chuyen tien ung ho dong bao FT24254152019051 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5388.42637 | | 300.000 | | 020097041509101300102024o3Pa960840.42637.130002.PHAM TRUONG UYEN THY Chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.56872 | | 1.000.000 | | 778424.100924.130004.Ung ho nguoi dan cac vung thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.43707 | | 1.000.000 | | 020097040509101300112024Q2YA094612.43707.125951.Vietcombank:0011001932418:Dinh Loan ung ho khac phuc bao so 3 yagi |
| 10/09/2024 5390.42647 | | 300.000 | | 020097040509101300112024UTRH094620.42647.130011.Vietcombank:0011001932418:cau cho mng binh an |
| 10/09/2024 5209.56888 | | 1.000.000 | | 298550.100924.130010.UNG HO DONG BAO |
| 10/09/2024 5241.63334 | | 500.000 | | MBVCB.6992105416.TRAN THI THANH TRUC ung ho tien bao lu mien bac.CT tu 0531002484825 TRAN THI THANH TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.56913 | | 111.397 | | 327641.100924.130012.Ung do dong bao bao lu |
| 10/09/2024 5214.57784 | | 300.000 | | 323310.100924.130013.NGUYEN THI THU HUYEN nguoi con Hai Phong ung ho nguoi dan vung nui dang bi lu quet |
| 10/09/2024 5161.68659 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66491465166.20240910.66491465166-0966863280_Ung ho dongbao |
| 10/09/2024 5161.68577 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66491466064.20240910.66491466064-0945338785_MAI LE HAI YEN chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5220.56942 | | 1.000.000 | | 144400.100924.130013.Lux har salon The terra an hung ha dong ung ho |
| 10/09/2024 5209.57830 | | 200.000 | | 327704.100924.130013.Ung ho thiet hai bao yagi |
| 10/09/2024 5389.42690 | | 500.000 | | 0200970422091013001320245O2P663777.42690.130014.Gui den mien Bac |
| 10/09/2024 5189.43786 | | 500.000 | | 020097041509101300152024ev5s960924.43786.130015.NGUYEN THI NGOC chuyen tien ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5245.63346 | | 100.000 | | MBVCB.6992105762.HUYNH THANH TRUC xin phép phu dong bao lu lut.CT tu 0071001261384 HUYNH THANH TRUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.43804 | | 50.000 | | 020097041509101300162024rftr960939.43804.130016.Ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5217.57878 | | 10.000 | | 146047.100924.130016.ZP242540146047 240910000375191 UNG HO DONG BAO CAC TINH THANH PHO BI THIET HAI DO CON BAO SO 3 YAGI GAY RA |
| 10/09/2024 5161.68687 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6648 9898379.20240910.66489898379-0922001146_T RAN NGOC DIEP chuyen tien qua MoMo |
| 10/09/2024 5215.58004 | | 100.000 | | 144765.100924.130016.UNG HO CAC TINH BAO LU |
| 10/09/2024 5390.43828 | | 36.000 | | 020097041509101300172024z74Y960961.43828. 130017.NGUYEN TRUONG THINH kinh gui chut tam long cung ba con than yeu Viet Nam vuot qua thien tai |
| 10/09/2024 5239.63363 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992105622.LE THI HANG chuyen tien.CT tu 0351000975955 LE THI HANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5161.68692 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1466894.20240910.66491466894-0898492878_T RAN BICH DU ung ho khac phuc thiet hai bao so 3 YAGI gay ra |
| 10/09/2024 5216.58047 | | 70.000 | | 253757.100924.130018.HUYNH DUC ANH chuyen FT24254460200352 |
| 10/09/2024 5078.63739 | | 200.000 | | MBVCB.6992106142.VU HONG THANH chuyen tien.CT tu 9969980256 VU HONG THANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5243.63369 | | 100.000 | | MBVCB.6992100517.Van Anh ung ho bao Yagi .CT tu 1038191720 NGUYEN THI VAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.63370 | | 50.000 | | MBVCB.6992099860.NGUYEN NGOC LAN THI UNG HO KHAC PHUC BAO YAGI.CT tu 1042131500 NGUYEN NGOC LAN THI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5218.59036 | | 1.000.000 | | 253889.100924.130020.DO THANH HUYEN UNG HO CUU TRO BAO YAGI FT24254837091565 |
| 10/09/2024 5218.58104 | | 3.188.308 | | 887853.100924.130021.Remitly transfer R55886745883 |
| 10/09/2024 5189.42801 | | 100.000 | | 020097041509101300212024o0C8961523.42801. 130001.tam long |
| 10/09/2024 5209.59057 | | 5.000.000 | | 748723.100924.130021.Ung ho khac phuc bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.42804 | | 100.000 | | 0200970422091013002020247NBH813634.4280 4.130021.LE THI THANH HOA mong ba con dong bao binh an a |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5390.42825 | | 300.000 | | 020097042209101300222024QWFX998252.428 25.130002.ung ho khac phuc hau qua thien tai |
| 10/09/2024 5388.42826 | | 50.000 | | 020097041509101300222024VbuT961551.42826 .130023.MAI SON HAI chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.42836 | | 500.000 | | 020097041509101300232024gkhD961560.42836 .130023.ung ho ba con mien bac |
| 10/09/2024 5388.43935 | | 1.000.000 | | 020097041509101300232024mWMm961121.43 935.130023.ung ho ba con bao yagi |
| 10/09/2024 5212.58146 | | 150.000 | | 254062.100924.130023.Cua it long vong. FT24254343690280 |
| 10/09/2024 5390.42842 | | 50.000 | | 0200970422091013002220241CQG258470.4284 2.130023.Chia se cung dong bao |
| 10/09/2024 5189.42847 | | 3.000.000 | | 020097042209101300232024EPF6105453.42847. 130024.ung ho sau bao Yagi. Dang Thanh Phuong |
| 10/09/2024 5189.43949 | | 5.000.000 | | 020097041509101300242024896r961129.43949. 130024.1 nguoi con Hai Phong xin ung ho den Mien Bac bao lu |
| 10/09/2024 5017.58171 | | 100.000 | | 345454.100924.130024.IBFT ho tro |
| 10/09/2024 5387.42853 | | 100.000 | | 020097042209101300232024UBPA223818.4285 3.130024.gia dinh em xin gui chut tam long mong moi nguoi som vuot qua kho khan a |
| 10/09/2024 5390.42857 | | 100.000 | | 020097042209101300232024CVTV676058.4285 7.130024.ung ho dong bao bi bao lu |
| 10/09/2024 5216.58207 | | 100.000 | | 777421.100924.130013.NGUYEN THI THUY PHUONG Chuyen tien ung ho cuc tro dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5387.43993 | | 100.000 | | 020097041509101300262024fcnb961166.43993. 130026.TRINH THI TIEU MAI ung ho tien chong bao yagi |
| 10/09/2024 5218.59177 | | 200.000 | | 162399.100924.130026.PHAM THI TUYET TRINH UNG HO DONG BAO BI BAO LUT-100924-13:00:26 162399 |
| 10/09/2024 5244.63400 | | 200.000 | | MBVCB.6992100465.NGO THI VIET MY ung ho dong bao cac tinh bi thiet hai do bao Yagi.CT tu 0851000015673 NGO THI VIET MY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.59191 | | 50.000 | | 749090.100924.130026.Tran Huu Huy Hoang ung ho dong bao khac phuc thiet hai do con bao Yagi |
| 10/09/2024 5214.58245 | | 200.000 | | 254204.100924.130025.LE PHAN HUY SAN chuyen FT24254818051461 |
| 10/09/2024 5216.59205 | | 100.000 | | 749184.100924.130027.NHU THI THANH HA chuyen tien tu Viettel Money |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5387.44016 | | 50.000 | | 020097042209101300272024DIAB314652.4401 6.130028.Thanh Huong ung ho khac phuc bao so3 Yagi |
| 10/09/2024 5388.44017 | | 500.000 | | 020097042209101300272024M2XE667248.4401 7.130028.Thai An Huu Nguyen ung ho dong bao vung lu |
| 10/09/2024 5209.58263 | | 200.000 | | 254293.100924.130027.VU KIM NGAN chuyen ung ho khac phuc bao so 3 FT24254232810852 |
| 10/09/2024 5215.58266 | | 200.000 | | 254272.100924.130026.NGUYEN HUU KHUYEN chuyen tien ung ho dong bao bi lu lut FT24254270112082 |
| 10/09/2024 5241.63403 | | 500.000 | | MBVCB.6992105783.Quyen gop chia se bao lu.CT tu 1014360213 PHAM THI TRANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.63404 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992106311.ung ho khac phuc bao Yagi.CT tu 9919169696 NGUYEN THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.63405 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992106485.Ung ho chien si - nhan dan vuot qua bao lu MB.CT tu 0071001100974 PHAN VU HONG MAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.58282 | | 1.000.000 | | 162481.100924.130028.NANCY SUONG DONG GOP GIUP BA CON VUOT QUA KHO KHAN-100924-13:00:28 162481 |
| 10/09/2024 5214.58286 | | 500.000 | | 254367.100924.130028.Ung ho dong bao khac phuc hau qua bao so 3 FT24254554279100 |
| 10/09/2024 5387.42927 | | 300.000 | | 020097042209101300282024HRD6827303.4292 7.130009.ho tro dong bao khac phuc bao lu yagi |
| 10/09/2024 5220.59258 | | 100.000 | | 450048.100924.130029.Dang Quang ung ho thiet hai bao lu tai mien Bac. |
| 10/09/2024 5241.63400 | | 200.000 | | MBVCB.6992105934.NGUYEN QUANG THUAN chuyen tien.CT tu 1028335717 NGUYEN QUANG THUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.58330 | | 100.000 | | 450076.100924.130031.Ung Ho Dong Bao |
| 10/09/2024 5219.58332 | | 500.000 | | 282196.100924.130029.BUI HOANG ANH CHUYEN KHOAN UNG HO CUU TRO THIEN TAI BAO YAGI |
| 10/09/2024 5389.42964 | | 100.000 | | 02009704150910130031202416Cc961675.42964. 130011.TRINH MINH TRANG ung ho khac phuc bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5189.44090 | | 1.000.000 | | 020097042209101300302024Z4CD478361.4409 0.130031.UNG HO KHAC PHUC BAO VA LU LUT MIEN BAC |
| 10/09/2024 5212.59333 | | 50.000 | | 254545.100924.130031.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254375796037 |
| 10/09/2024 5189.44118 | | 1.000.000 | | 020097042209101300322024V7OE658360.44118 .130013.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5216.58401 | | 200.000 | | 254639.100924.130033.PHAM GIA CONG chuyen tien ung ho dong bao vung lu lut FT24254857380193 |
| 10/09/2024 5387.44137 | | 1.000.000 | | 020097042209101300332024M8FT568421.4413 7.130014.CAO THI ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.58423 | | 100.000 | | 777681.100924.130029.ung ho ba con vung bao |
| 10/09/2024 5213.59395 | | 200.000 | | 323762.100924.130035.NGUYEN THI NHINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.45027 | | 200.000 | | 020097041509101300352024KfQQ961272.4502 7.130035.em xin ung ho dong bao bi anh huong bao lu |
| 10/09/2024 5240.63432 | | 500.000 | | MBVCB.6992107062.HOANG THI THU HA chung tay cung dong bao mien bac chong bao lu.CT tu 1030518201 HOANG THI THU HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.45035 | | 50.000 | | 02009704220910130034202458V9971096.45035. 130015.PHAM THUY TRANG UNG HO KHAC PHUC HAU QUA SAU CON BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5215.58474 | | 200.000 | | 254787.100924.130035.Ung ho thien tai bao lu FT24254857380355 |
| 10/09/2024 5240.63437 | | 200.000 | | MBVCB.6992101512.LAI KIM PHUONG ung ho dong bao sau bao Yagi.CT tu 0181003472451 LAI KIM PHUONG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.59439 | | 100.000 | | 779250.100924.130030.Chuc mien bac som vuot qua |
| 10/09/2024 5240.63438 | | 200.000 | | MBVCB.6992107171.NGUYEN HAI HA chuyen tien ung ho cac tinh bao lu.CT tu 0691000407698 NGUYEN HAI HA toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.63438 | | 500.000 | | MBVCB.6992105562.NGUYEN THI HONG HANH chuyen tien mong ba con binh an va vuot qua con bao.CT tu 0381000415097 NGUYEN THI HONG HANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5161.68739 | | 1.000.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1228876.20240910.66491228876-0936838682_u ng ho lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5218.58514 | | 2.000.000 | | 777779.100924.130034.Amys spa ung ho ba con lu lut |
| 10/09/2024 5209.58515 | | 500.000 | | 113237.100924.130037.Nguyen Quynh Trang ung ho khac phuc hau qua bao Yagi |
| 10/09/2024 5215.58524 | | 200.000 | | 346383.100924.130037.IBFT Chung Huynh gop mot chut cong suc ung ho ba con bao Yagi |
| 10/09/2024 5220.58537 | | 100.000 | | 450217.100924.130037.DO ANH PHUONG chuyen tien den MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW - 0011001932418 |
| 10/09/2024 5217.58532 | | 100.000 | | 254879.100924.130037.PHAM THI HONG ung ho dong bao FT24254514880384 |
| 10/09/2024 5217.59483 | | 50.000 | | 328950.100924.130037.Pham Thai Hoa chuyen tien |
| 10/09/2024 5189.45084 | | 500.000 | | 020097041509101300382024WD1r961802.4508 4.130018.UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO YAGI |
| 10/09/2024 5242.63449 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992106914.NGUYEN THI TOAN Ung ho khac phuc hau qua Yagi.CT tu 0071004007399 NGUYEN THI TOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.44238 | | 100.000 | | 020097042209101300382024ELH0939853.44238 .130039.GEN CHOvy ung ho dong bao mien lu lut |
| 10/09/2024 5388.45109 | | 200.000 | | 020097040509101300392024LKXX095504.4510 9.130019.Vietcombank:0011001932418:LE THI CAM TU chuyen tien ung ho lu lut |
| 10/09/2024 5216.58572 | | 100.000 | | 255000.100924.130039.LE THI QUYNH ung ho dong bao gap lu mong moi nguoi binh an FT24254877007868 |
| 10/09/2024 5212.58584 | | 1.000.000 | | 255013.100924.130039.Mong tat ca dong bao binh an vuot qua gio bao FT24254018252922 |
| 10/09/2024 5189.44251 | | 50.000 | | 020097042209101300392024SCA8689510.4425 1.130040.Sinh vien Nguyen Tran Mai Chi ung ho dong bao bi thiet hai do bao Yagi |
| 10/09/2024 5078.63834 | | 100.000 | | MBVCB.6992101723.Quyen gop chia se dong hanh trong dot bao Yagi.CT tu 1013219747 NGUYEN THI HONG NHUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5239.63456 | | 300.000 | | MBVCB.6992101638.ung ho dong bao lu lut.CT tu 0351000836977 NGUYEN THE THAO toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5017.58632 | | 200.000 | | 255116.100924.130040.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254710980817 |
| 10/09/2024 5245.63458 | | 100.000 | | MBVCB.6992107054.NGUYEN THI LAN ANH chung tay ung ho thiet hai bao Yagi.CT tu 9352682626 NGUYEN THI LAN ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.58633 | | 100.000 | | 255123.100924.130040.Ung ho cuu tro bao so 3 FT24254526800474 |
| 10/09/2024 5189.45155 | | 300.000 | | 020097042209101300402024EI1L880582.45155.130041.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5161.68795 | | 10.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.66491467675.20240910.66491467675-0965418105_Ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5390.44278 | | 500.000 | | 020097042209101300392024QJJK274605.44278.130042.TO THI LAN HUONG ung ho ba con mua bao lu mong ba con binh an |
| 10/09/2024 5390.45167 | | 300.000 | | 020097042209101300412024B9GS564115.45167.130042.NGUYEN NGOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5245.63463 | | 500.000 | | MBVCB.6992101807.VU ANH VIET chuyen tien.CT tu 1029703316 VU ANH VIET toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.58671 | | 100.000 | | 329109.100924.130042.Tran Ngoc Nga chuyen tien |
| 10/09/2024 5209.58672 | | 500.000 | | 255191.100924.130041.Ung ho nguoi dan qua bao yagi FT24254975685209 |
| 10/09/2024 5389.44311 | | 1.000.000 | | 020097042209101300432024VUZC769236.44311.130043.chung tay ung ho nguoi dan ca nuoc |
| 10/09/2024 5240.63469 | | 200.000 | | MBVCB.6992102024.TRAN THI DUNG chuyen tien .CT tu 1046887917 TRAN THI DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.58711 | | 50.000 | | 323942.100924.130044.Ung ho cac tinh bi bao lu |
| 10/09/2024 5218.58715 | | 200.000 | | 346422.100924.130044.IBFT ung ho dong bao khac phuc sau bao |
| 10/09/2024 5017.58721 | | 5.000.000 | | 162794.100924.130046.MDF PHU QUY UNG HO DONG BAO LU LUT MIEN BAC CON BAO SO 3-100924-13:00:42 162794 |
| 10/09/2024 5209.58729 | | 50.000 | | 255263.100924.130043.Ung ho cac tinh bi bao lu FT24254617729053 |
| 10/09/2024 5390.44347 | | 350.000 | | 020097042209101300442024FTCS694127.44347.130045.Con xin gui a |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5239.63480 | | 30.000 | | MBVCB.6992101967.LAM TAM NHU chuyen tien ung ho ba con lu lut.CT tu 0701000451521 LAM TAM NHU toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.45237 | | 100.000 | | 0200970422091013004520246GQX371504.4523 7.130038.NGUYEN THI GIANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5017.58762 | | 500.000 | | 112860.100924.130046.VIET NAM CO LEN |
| 10/09/2024 5213.58768 | | 50.000 | | 255343.100924.130044.ung ho dong bao Bao so 3 FT24254620495865 |
| 10/09/2024 5213.59715 | | 50.000 | | 255452.100924.130046.Ung ho dong bao cac tinh tp bi thiet hai do bao so 3 - yagi - gay ra FT24254086900400 |
| 10/09/2024 5243.63482 | | 500.000 | | MBVCB.6992101676.VN Co len.CT tu 0381000609624 DIEP NGOC LINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5214.59731 | | 200.000 | | 323988.100924.130047.Gd Quynh Ta chuong my ha noi ung ho dong bao bao lut |
| 10/09/2024 5220.59738 | | 300.000 | | 329967.100924.130047.Chia se cung dong bao trong bao lu |
| 10/09/2024 5209.59752 | | 1.000.000 | | 324038.100924.130048.Gia dinh HaiSon HaLe chia se cung ba con vung chiu anh huong thien tai |
| 10/09/2024 5078.63880 | | 11.100 | | MBVCB.6992102382.UNG HO KHAC PHUC THIEN TAI.CT tu 1026486596 NGUYEN DUY KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.63493 | | 100.000 | | MBVCB.6992101903.HUYNH THI MINH TAM chuyen tien.CT tu 0241004102404 HUYNH THI MINH TAM toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5241.63496 | | 100.000 | | MBVCB.6992101474.Nguyen Thi Thanh Chuc ung ho khac phuc bao Yagi, cua it long nhieu mong moi nguoi binh an.CT tu 1033486965 NGUYEN THI THANH CHUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.45307 | | 500.000 | | 0200970422091013004920249902371903.45307. 130050.NGUYEN THI HAI YEN chuyen tien |
| 10/09/2024 5390.44450 | | 1.500.000 | | 0200970422091013005020240VNG627644.4445 0.130051.FANDOM TEMPEST VIETNAM Ung ho dong bao ca nuoc bi thiet hai boi thien tai |
| 10/09/2024 5387.45336 | | 50.000 | | 020097042209101300512024Z76C402221.45336 .130044.HOANG THI LUA ung ho cac tinh bi bao lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5213.59823 | | 500.000 | | 255757.100924.130050.NGUYEN VI THUYET Dong Bao Co Len FT24254450423130 |
| 10/09/2024 5212.59830 | | 300.000 | | 330070.100924.130050.Nguyen Thu Trang ung ho cac tinh bao lu |
| 10/09/2024 5387.45340 | | 200.000 | | 020097042209101300512024P5Q2831799.45340 .130033.1 chut tam long ung ho ba con vung bao lu phia bac a .cau mong bac con binh an som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5219.58893 | | 100.000 | | 345865.100924.130051.IBFT Fan FK VietNam ung ho cuu tro thiet hai bao Yagi |
| 10/09/2024 5217.59855 | | 100.000 | | 282390.100924.130050.NGUYEN THI MONG KHA UNG HO KHAC PHUC HAU QUA BAO SO 3 YAGI |
| 10/09/2024 5220.59857 | | 500.000 | | 255858.100924.130052.TRAN MINH TRANG Ung ho Dong Bao FT24254614100577 |
| 10/09/2024 5219.59863 | | 100.000 | | 450552.100924.130052.Cua it long nhieu, mong Mien Bac som vuot qua kho khan |
| 10/09/2024 5214.59872 | | 10.000 | | 751012.100924.130053.CAN VAN LINH chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.63511 | | 500.000 | | MBVCB.6992102096.tran my duyen - UH dong bao sau bao yagi.CT tu 0791000038093 TRAN MY DUYEN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.59899 | | 500.000 | | 255943.100924.130054.Ung ho dong bao chiu anh huong bao lu FT24254455902872 |
| 10/09/2024 5388.44512 | | 200.000 | | 0200970415091013005520249O7q962068.44512 .130055.TRAN NGOC ANH chuyen tien |
| 10/09/2024 5244.63515 | | 1.500.000 | | MBVCB.6992102326.Babecats VN_Fan dien vien PavelPhoom ung ho khac phuc hau qua sau bao yagi.CT tu 3913689639 NGUYEN THANH LOAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5213.58974 | | 1.000.000 | | 329541.100924.130054.Tran Thi Huong Ly chuyen tien |
| 10/09/2024 5388.44526 | | 500.000 | | 020097042209101300542024IBMR216802.4452 6.130055.Gd NNN ung ho vung lu lut |
| 10/09/2024 5161.68875 | | 100.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 0798924.20240910.66490798924-0375955558_P HAM MINH TAN ung ho |
| 10/09/2024 5390.44531 | | 1.214.000 | | 020097042209101300552024KI10564868.44531. 130055.gui dong bao bi lu lut mien bac |
| 10/09/2024 5212.58990 | | 200.000 | | 779800.100924.130048.VU THUY QUYNH chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5388.45406 | | 50.000 | | 0200970422091013005520246ZNG499789.4540 6.130036.NGUYEN DIEU ANH gui chut long thanh ung ho ba con mien Bac vuot qua mua lu |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5387.45407 | | 200.000 | | 020097042209101300552024U2VQ177116.4540 7.130056.ung ho khac phuc hau qua con bao yagi |
| 10/09/2024 5390.44550 | | 300.000 | | 020097042209101300552024DL9H860493.4455 0.130056.Dong Bao mien bac co len |
| 10/09/2024 5218.60020 | | 5.000.000 | | 780068.100924.130049.UNG HO DONG BAO BAO YAGI |
| 10/09/2024 5390.45418 | | 70.000 | | 020097042209101300562024IHDS641580.45418 .130037.Ung ho khac phuc hau qua sau bao Yagi |
| 10/09/2024 5216.59978 | | 300.000 | | 777945.100924.130043.Ung ho dong bao do bao Yagi |
| 10/09/2024 5389.44569 | | 200.000 | | 020097040509101300572024E8BC096067.44569 .130057.Vietcombank:0011001932418:Ung ho dong bao bi thiet hai do bao yagi |
| 10/09/2024 5242.63528 | | 200.000 | | MBVCB.6992107922.FAN RHYDER-CAPTAIN UNG HO NGUOI DAN VUNG BAO LU A.CT tu 1018023784 DANG THI NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5189.45438 | | 200.000 | | 020097041509101300582024Oc8K962601.45438 .130038.ung ho dong bao vuot qua bao lu |
| 10/09/2024 5242.63529 | | 300.000 | | MBVCB.6992102575.PHI THI PHUONG DUNG chuyen tien ung ho dong bao vuot qua bao lu.CT tu 0591000415719 PHI THI PHUONG DUNG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5215.60052 | | 200.000 | | 779929.100924.130053.LA ANH THY ung ho cuu tro bao lu mien bac |
| 10/09/2024 5216.61006 | | 50.000 | | 330387.100924.130058.Ung ho dong bao thiet hai do bao lu |
| 10/09/2024 5212.61009 | | 100.000 | | 330402.100924.130058.Dinh Thi Thuy Linh UNG HO DONG BAO SAU BAO YAGI |
| 10/09/2024 5189.44591 | | 500.000 | | 020097042209101300582024UUTH248079.4459 1.130039.HANG TAY BAC ck ho tro bao lu |
| 10/09/2024 5220.61029 | | 100.000 | | 779992.100924.130055.ung ho mien bac |
| 10/09/2024 5189.44605 | | 50.000 | | 020097042209101300582024EB7I932373.44605. 130100.ung ho bao yagi |
| 10/09/2024 5217.60089 | | 100.000 | | 345959.100924.130059.IBFT ho tro ba con vung lu lut phia bac 2024 |
| 10/09/2024 5219.61046 | | 200.000 | | 779822.100924.130049.TRAN THI TUYET DUONG ung ho dong bao mien bac |
| 10/09/2024 5078.63935 | | 150.000 | | MBVCB.6992102794.An toan - Khoe manh.CT tu 1023456277 PHAN NGUYEN NGOC LAN VI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5216.61053 | | 300.000 | | 256247.100924.130059.Ung ho dong bao mien lu FT24254564033032 |
| 10/09/2024 5214.61065 | | 100.000 | | 256284.100924.130100.Ung ho bao lu-mong mn binh an FT24254610090503 |
| 10/09/2024 5390.45466 | | 100.000 | | 02009704220910130059202416QD683290.45466 .130100.ung ho dong bao lu lut |
| 10/09/2024 5241.63539 | | 2.000.000 | | MBVCB.6992107937.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0011004182592 NGUYEN ANH TUAN toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5387.44622 | | 1.000.000 | | 020097042209101301002024HLXM661033.446 22.130101.xin ung ho nguoi dan bi anh huong bao yagi |
| 10/09/2024 5017.61085 | | 1.000.000 | | 163158.100924.130100.UNG HO DONG BAO LU LUT-100924-13:01:00 163158 |
| 10/09/2024 5209.60125 | | 1.000.000 | | 780198.100924.130057.Ung ho bao lu |
| 10/09/2024 5017.61100 | | 200.000 | | 264528.100924.130101.LUONG VU THANH LOAN chuyen tien |
| 10/09/2024 5241.63542 | | 50.000 | | MBVCB.6992103197.TRUONG NGOC ANH chuyen tien.CT tu 9912698838 TRUONG NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.44636 | | 200.000 | | 020097042209101301012024D07R960913.44636 .130102.My Tam va Thuy Kieu ung ho |
| 10/09/2024 5387.44640 | | 50.000 | | 020097042209101301012024ZVEU324450.4464 0.130102.LE HOANG KHANH LINH chuyen tien ung ho dong bao cac tinh tp bi thiet hai |
| 10/09/2024 5161.68894 | | 20.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1542031.20240910.66491542031-0355003249_m ong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5387.44648 | | 300.000 | | 020097042209101301012024336U362042.44648. 130042.BUI THI THUY NGA chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.61136 | | 50.000 | | 256321.100924.130100.Ung ho moi nguoi bi thiet hai do bao lu FT24254767655078 |
| 10/09/2024 5390.44657 | | 100.000 | | 020097041509101301032024A38h962663.44657 .130054.TRUONG THI KHANH VAN chuyen tien khac phuc bao yagi |
| 10/09/2024 5017.61143 | | 200.000 | | 324323.100924.130103.Le Duyen UH ba con vung lu mien bac |
| 10/09/2024 5214.60181 | | 200.000 | | 330830.100924.130102.Ho Quynh Nhu chuyen tien ung ho |
| 10/09/2024 5241.63549 | | 200.000 | | MBVCB.6992103102.LE THI XUAN KHANH chuyen tien.CT tu 0071000874858 LE THI XUAN KHANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|---|
| 10/09/2024 5217.61168 | | 500.000 | | 256460.100924.130103.VU DUC HUY chuyen Tien Cuu Tro Dong Bao Bi Anh Huong Lu Lut FT24254967251006 |
| 10/09/2024 5213.61170 | | 100.000 | | 781054.100924.130057.Ung ho dong bao bi lu lut |
| 10/09/2024 5216.60196 | | 100.000 | | 256389.100924.130101.ung ho dong bao khac phuc bao yagi FT24254837094733 |
| 10/09/2024 5387.45511 | | 200.000 | | 020097042209101301022024AOQL915663.45511.130044.NGUYEN LE MAI PHUONG chuyen tien |
| 10/09/2024 5219.61188 | | 500.000 | | 256490.100924.130103.NGHIEM THI THUY ung ho dong bao bi bao lu FT24254431307433 |
| 10/09/2024 5240.63556 | | 300.000 | | MBVCB.6992108612.NGUY EN THI OANH UH DONG BAO BAO LU MIEN BAC, MONG MN DEU BINH AN.CT tu 0731000634005 NGUYEN THI OANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5220.61216 | | 100.000 | | 256545.100924.130104.TRAN PHUONG NHI chuyen FT24254766701092 |
| 10/09/2024 5209.61221 | | 200.000 | | 256563.100924.130104.Ca nhan ung ho dong bao sau bao yagi FT24254558424769 |
| 10/09/2024 5189.45536 | | 60.000 | | 020097042209101301042024039H494704.45536.130105.VU THI THU THAO chuyen tien |
| 10/09/2024 5239.63559 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992108995.quyen gop khac phuc hau qua bao yagi.CT tu 0411001054803 TRAN THI THUY DUY toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5388.44733 | | 200.000 | | 020097041509101301062024cnuZ962711.44733.130106.ung ho dong bao Mien Bac bi thien tai |
| 10/09/2024 5189.45567 | | 50.000 | | 020097041509101301062024BNly962712.45567.130047.Cuong Mai ung ho dong bao bi thiet hai con bao so 3 |
| 10/09/2024 5078.63973 | | 300.000 | | MBVCB.6992108777.Ung ho cac tinh bi bao lu.CT tu 0201000738065 NGUYEN THI DINH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5245.63569 | | 7.000 | | MBVCB.6992109243.ung ho mat tran viet nam than yeu.CT tu 1016806432 NGUYEN VAN THAI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5390.44756 | | 50.000 | | 0200970422091013010720243ZC3377526.44756.130048.NGUYEN THI THUY TRANG chuyen tien |
| 10/09/2024 5213.61310 | | 300.000 | | 256747.100924.130107.TRAN THI HOAI ANH chuyen FT24254123529588 |

| Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No | Số tiền ghi nợ/ Debit | Số tiền ghi có/ Credit | Số dư/ Balance | Nội dung chi tiết/ Transactions in detail |
|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------|-------------------|--|
| 10/09/2024 5243.63577 | | 50.000 | | MBVCB.6992108400.cuaitlongnhieu.CT tu 1018460801 PHAN THI GIANG toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5216.61348 | | 10.000 | | 763331.100924.130109.ho tro khac phuc do bao yagi |
| 10/09/2024 5239.63580 | | 50.000 | | MBVCB.6992109298.Ung ho dong bao.CT tu 1047423227 NGUYEN TAN DUC toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5244.63580 | | 500.000 | | MBVCB.6992107233.cau chuc cho dong bao binh an a.CT tu 1026819165 NGUYEN NGOC ANH toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5217.60347 | | 100.000 | | 256818.100924.130108.Ung ho dong bao vuot qua lu FT24254050831053 |
| 10/09/2024 5219.60348 | | 2.000.000 | | 256749.100924.130107.Ung ho cac tinh bao lu FT24254922682360 |
| 10/09/2024 5390.44802 | | 50.000 | | 020097042209101301102024HRRN901748.4480 2.130111.mong moi nguoi binh an |
| 10/09/2024 5209.61387 | | 500.000 | | 256844.100924.130109.DUONG VU THIEN THU chuyen den dong bao lu lut. FT24254283460932 |
| 10/09/2024 5242.63583 | | 1.000.000 | | MBVCB.6992103461.ung ho mien bac .CT tu 0871004235758 VONG SAM MUI toi 0011001932418 MAT TRAN TO QUOC VN - BAN CUU TRO TW |
| 10/09/2024 5212.60368 | | 200.000 | | 331893.100924.130110.Do Van Hoang chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.61388 | | 500.000 | | 256840.100924.130109.DO THUY LINH ck khac phuc bao so 3 FT24254779588624 |
| 10/09/2024 5212.60375 | | 200.000 | | 781342.100924.130107.DO KIM NGAN Chuyen tien |
| 10/09/2024 5216.60378 | | 2.000 | | 752225.100924.130110.LE THI KIM CHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5161.68957 | | 200.000 | | PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.6649 1543922.20240910.66491543922-0985483013_T A THI MAI HUONG ung ho khac phuc bao mien Bac |
| 10/09/2024 5220.61398 | | 200.000 | | 781339.100924.130107.ung ho dong bao |
| 10/09/2024 5389.45642 | | 50.000 | | 020097042209101301112024PTIO237796.45642 .130112.TRINH THI YEN NHI chuyen tien |
| 10/09/2024 5212.60399 | | 100.000 | | 781330.100924.130106.Chuyen tien ung ho cac tinh bi lu |
| 10/09/2024 5388.44836 | | 1.000.000 | | 0200970415091013011220242Wp2962356.4483 6.130112.NGUYEN QUE LAM chuyen tien ung ho dong bao anh huong bao yagi |